

MA VẮN KHÀNG

*Dám cưới
không có
giấy giới thiệu*

Trần Huyền



Table of Contents

Mục lục

Chương 1

Chương 2

Chương 3

Chương 4

Chương 5

Chương 6

Chương 7

Chương 8

Chương 9

Chương 10

Chương 11

Chương 12

Chương 13

Chương 14

Chương 15

Chương 16

Chương 17

Chương 18

Phần Phụ Lục: Thảo Luận Về Tiểu Thuyết

Mục lục

Chương 1

Chương 2

Chương 3

Chương 4

Chương 5

Chương 6

Chương 7

Chương 8

Chương 9

Chương 10

Chương 11

Chương 12

Chương 13

Chương 14

Chương 15

Chương 16

Chương 17

Chương 18

Phần Phụ Lục: Thảo Luận Về Tiểu Thuyết

ĐÁM CƯỚI KHÔNG CÓ GIẤY GIÁ THỨ

Ma Văn Kháng
www.dtv-ebook.com

Chương 1

Khoan đã, Tự! Hình như có ai đến tìm cậu - Đột ngột Kha ngắt lời Tự, ngẩng lên, nghênh nghênh hai cái tai lá mít. - Tớ vừa nghe thấy tiếng vợ cậu găt với ai đó ở dưới sân...

Tự mím môi, rồi bỏ một ý nghĩ đang nấu nung, nghiêng đầu, hai con mắt e dè chớp chớp. Có nghe thấy gì đâu nhỉ? Chỉ có hơi men nằng đầu mùa hạ bốc tỏa lâm râm và vệt âm thanh mờ mờ xam xám của cái ống nước rò rỉ chảy suốt ngày len lỏi giữa cuộc cãi lộn tranh giành quyền sở hữu đất đai chốc chốc lại đào lên như cơm sôi ở dưới cái sân của căn nhà đông hộ. Có ai đâu mà Kha bảo là có người đến tìm Tự? Hai con mắt trầm sâu của Tự lướt qua một ánh nhìn phủ định, rồi lại chăm chú rọi xuống trang giấy chi chít những dòng chữ Việt, chữ Nho nhỏ ti trong cuốn sổ tay để ngửa đặt trên mặt sàn.

- Nói tóm lại thế này, Kha ạ. Nhưng, Kha ơi - Tự tiếp tục ngập ngừng, - ông phải suy ngẫm một cách phi cổ điển đã. Mình nói ể có thể là thừa với ông. Nhưng cứ phải nói, bởi vì rất nhiều người, kể cả mình đã từng khốn khổ vì những cái tưởng như đã ổn định, xong xuôi cả rồi. Thêm nữa như các cụ nhà ta xưa vẫn nói: có chữ, nghĩ ba năm chưa thông tỏ, giảng ngàn năm chưa thông suốt.

- Thôi thôi... xem ra cậu nhai văn nhá chữ còn tỉ mỉ hơn cả hời đại học.

- Để mình nói nốt đã, chẳng hạn như câu mở đầu của Truyện Kiều: Trăm năm trong cõi người ta. Thuật, giáo viên toán, bạn của chúng mình, dịch là: cent années, dans cette limite de la vie humaine. Sát từng chữ. Nhưng theo mình, hoàn toàn không phải vậy. Phải hiểu câu đó như thế này...

- Thôi! Đã bảo là thôi mà. Rào đón gì mà khiếp thế!

- Thế này, Kha ạ - Tự cười nhè nhẹ, khiêm nhường - Nghĩa là mình rất nghi ngờ ý kiến của các học giả từ xưa đến nay cho rằng: Nguyễn Du buồn vô vọng khi ông viết: bất tri tam bách dư niên hậu... Nguyễn tiên sinh đâu có buồn! Trái lại, ở đây là một tâm trạng sáng khoái và một nụ cười hóm hỉnh, tự lại.

- Ừ... ừ... Có thể... Có thể...

Kha gật đầu, vòng hai tay ôm hai đầu gối thúc trong ống quần si xanh vừa co lên. Tự hào hứng, vung tay, cao giọng.

Ấy là lúc Tự đẹp nhất. Giọng Tự tròn âm vang, đầm ấm. Mặt Tự lấm tấm đỏ, như dị ứng trong cái nhìn cảm phục của Kha. Được biểu hiện mình là lúc Tự đẹp cả hình lẫn sắc và thanh. Ấy là lúc Tự phát tiết anh hoa. Và Kha thực tình rất phục Tự. Tự được cả phần tâm lẫn phần tài. Tự là khối kiến thức quảng bác, là sự bất ngờ của những khám phá mới mẻ. Tự, cái anh chàng giáo viên dạy ở trường trung học, nghèo khổ có lẽ còn hơn cả cái anh giáo Thứ trong Sống mòn của Nam Cao, dưới một hình vẽ đơn sơ, mờ nhạt, thực tình lại rất dồi dào và sắc sảo cơ đấy. Chao ôi! Vào cái thời buổi gạo châu củi quế, người người đang lao đầu quyết tử vào cuộc giành giật danh lợi hỗn mang. Ở cái gác xép chật chội đang bắt đầu ngôn ngớt vì cái nắng trưa hè này mà lại còn cao đàm khoát luận về cái sâu xa, thâm thúy của văn chương, mà lại còn say sưa, mầy mò tìm kiếm cái gọi là ngữ pháp nghệ thuật, lặn lội trong các ẩn dụ, nghịch lý, nát óc ngẫm nghĩ để giải mã cái bí ẩn của câu thơ, lời văn... thì hẳn phải là một kẻ đam mê cao cả và có bản lĩnh mạnh mẽ vô cùng. Bây giờ, hay bao giờ chẳng thế, thiên hạ đang đầu tắt mặt tối lo cái ăn cái mặc, đang đua chen làm giàu, đang tìm cách lẩn át anh hàng xóm, người đồng nghiệp? Bây giờ... mô tả cái toàn cảnh cuộc sống như thế, liệu có cực đoan? Nhưng, rõ ràng đã có một thời: cái sùng bái không phải là đời sống vật chất. Và con người sống với nhau lấy nhường nhịn hoà thuận làm phương châm xử thế hàng đầu, chứ không động một tí

là lợi dụng, lôi bè kéo cánh, đấu đá, gây chuyện om sòm; lại còn coi đó mới là cách sống có đấu tranh và tiên tiến... Còn bây giờ, ngay dưới cái sân chung cư của nhiều con người kia, ngay trước mắt Kha và Tự, đang có cuộc cãi cọ tranh giành. Lúc dắt xe đạp vào sân chung cư lên gác xép tìm Tự, tận mắt Kha đã thấy cuộc co kéo, xô đẩy nhau quyết liệt giữa một cô gái khoẻ đại diện cho cư dân lâu đời ở căn hộ này với gã đàn ông mới nhập cư đến mà đã dám tự tiện thuê thợ đào móng và cho chiếc Bông sen chở cát sỏi, xi măng đến, định xây cất một căn buồng ở chỗ đất trống, ngay đầu hồi buồng Tự. Gã định chơi trò xâm lược chớp nhoáng. Đất là đất công. Nhưng, vì vậy mà tất cả những kẻ ngụ cư ở căn nhà này bỗng thấy mình bấy lâu ngu hèn, không nhìn thấy nguồn lợi to lớn sờ sờ trước mắt và nhất là thấy mình bị hót tay trên. Thôi thì đủ các ngôn từ hạ đẳng được tuôn ra thốc tháo, không một chút then thừng.

- Tự này... đúng là có người nào đó tìm cậu...

- Làm gì có ai?

- Tổ nghe thấy hình như...

- Không có ai đâu. Ông nghe tôi trình bày nốt cái ý này đã...

Tự giơ tay gạt một trở lực vô hình trong không khí, tâm trí hoàn toàn đi về một hướng say mê.

- Nguyễn Du không yếm thế đâu. Ở bài Độc tiểu thanh ký này, ông bộc lộ niềm thương cảm hết mực với con người tài hoa thuở trước. Hơn nữa, ông thấy mình cùng đội ngũ với họ. Và ông cho rằng: trầm luân đấy, nhưng tài hoa là bất diệt, là vĩnh hằng. Hai câu thực trong bài thơ nói ý tưởng này. Quen miệng thì ông trách trời xanh ăn ở bất công mà thôi. Cũng là một cách nói tu từ nữa. Chú ông trí tuệ lắm! Hóa công nào có thiên vị với ai. Tài mệnh tương đố trong Kiều chỉ là một cách nói thôi, Kha ạ. Chứ mình tin rằng Nguyễn Du chịu nhận số phận hẩm hiu của mình một cách kiêu hãnh.

không than vãn. Ai đổi cái may mắn của họ lấy cái oan khổ của đời ông, ông cũng không đổi đâu.

Tự ngẩng lên, đồng tử trong hai con mắt thâm trầm nao nao:

- Kha ời, thi sĩ chân chính suốt đời theo đuổi một lý tưởng đẹp, như theo đuổi một người đẹp. Thi sĩ chung thủy với sự lựa chọn của mình. Và cuộc hòa hợp của thi sĩ với đối tượng yêu dấu của mình là một cuộc hôn phối tuyệt đẹp. Đó là cuộc hôn nhân của thi sĩ với lý tưởng. Suy ra, hành trình tâm hồn mỗi người chúng ta cũng là đi tới cuộc thành hôn của mình với điều mình tôn thờ. Có phải không, Kha? - Không đợi Kha đáp. Tự nuốt khan, hạ giọng, tiếp:

- Nhưng thôi, hãy quay trở lại Độc Tiểu Thanh ký, Kha hãy nghe câu thơ mở non này để đồng tình với ý tưởng trên kia của mình. Nguyễn tiên sinh đâu có buồn!

Tự nâng cuốn sổ tay. Vẫn là cơn say của một kẻ nhập cuộc hết mình, nhưng lúc này là một sức cảm thông thần diệu và một trực giác đột khởi. Tự bỗng như run rẩy cả đến mỗi đầu ngón tay:

- Câu thơ ấy thế này, Kha...

Giọng Tự bỗng khan rề. Ngực Tự nghèn nghẹn. Tự cảm động chính vì sự phát hiện của mình. Phải đến một phút lặng qua đi. Tự mới ngẩng lên, đưa mắt nhìn Kha và mấp máy đôi môi khô:

- Pình!

- Kha...

- Pình! Đứa nào dám tự tiện mở hòm gạo của tao đấy. Hoạt? Pình! Pình! Pình!

Trời! Câu thơ chưa kịp thoát ra. Mối Tự mới chỉ kịp lấp bắp mấy tiếng nhỏ. Tay Tự chưa kịp đồng diễn, minh họa. Giây phút đẹp nhất để Tự biểu hiện mình vừa chớm tới. Tiếng đập nắp thùng gạo và lời quát tháo của người đàn bà ở dưới nhà thật là một nghịch nhĩ, nghịch cảnh. Và Tự, bất thành linh như một tội phạm bị bắt quả tang.

Dưới nhà, cách một tiếng ghé đỗ. Rồi vẫn cái giọng động đĩnh động chùa, sau khi nanh nọc chửi bới bóng gió một kẻ ăn tàn phá hại nào đó một thôi một hồi nữa, người phụ nữ nheo nheo gọi đứa con gái về và bắt đầu một hiệp day dả mới:

- Nhà cứ như có kẻ trộm. Mày vừa đi đâu về, hả con ranh?

- Con đi học thêm ạ.

- Học thêm cái mả mẹ mày! Tao đã khóa cái hòm gạo rồi kia mà. Cứ rủ rê bố mẹ mày vào chơi cho lắm rồi rồi hòng ra, con ạ.

Nắp cái thùng gạo lại đón nhận cơn cáu giận cố tình một lần nữa. Tự lặng lẽ gập quyển sổ nhỏ. Cảm hứng tìm kiếm, bày tỏ như chim trúng tên. Khả cố nhin cái cười lấp ló trong cổ họng cứ chực bật ra. Nhưng lại giả vờ gãi gãi vành tai, tiu nghịu, ra cái điều muốn thông cảm với hoàn cảnh của Tự.

Người phụ nữ và đứa con gái đã ra sân.

Buổi trưa một ngày đầu hè, vàng ửng, bóng như một quả dưa bở. Cái sân, bãi chiến trường của cuộc giành giật chưa phân thắng bại, đông hơn bao giờ hết. Tan tầm, còi u u vắng vắng đâu đó. Tiếng chày giã của nhọp nhọp. Tiếng thùng chậu va chạm xúng xoảng. Tiếng đàn bà hợp thành một hỗn âm gai góc đong đưa trên cái nền đều đều sốt ruột của tiếng vòi nước chảy tong tỏng vào thùng tôn. Những câu luận bàn phiếm chỉ độc địa và những lời châm chọc chua ngoa. Giọng nói dãi bôi thô bỉ và âm điệu khiêu

khích trắng trợn. Nổi lên gân guốc và hung tợn là tiếng cuốc chim bổ xuống nền đất cứng của tốp thợ đào móng sát đầu hồi buồng nhà Tự.

Kha ngó xuống dưới nhà, đánh tia mắt ra cửa, rồi quay trở lại mặt Tự. Hai con mắt Kha nghịch ngợm như mắt trẻ thơ, lơ lẻo như mắt người già vô tư.

- Lại “chiến tranh” hả?

Tự giấu một hơi thở nặng. Kha nhún vai.

- Khắp trái đất, đâu cũng như đâu. Không một góc trời nào yên ổn cả. Stress liên tục, Tự ạ. Có điều là... nhưng mà thôi. Tự ạ. Một buổi khác ta sẽ quay trở lại với số phận, tâm sự kẻ sĩ và Nguyễn Tiên Điền. Bây giờ, lợi dụng lúc đối phương bỏ trận địa, hữu chiến, tở rút lui nhé. Bai! Bai! Bai! nhé!

Tự ngồi thừ một bóng câm lặng nghe tiếng chân Kha rờ rẫm, dò từng bậc thang gỗ đi xuống. Nghe cái líp ở chiếc xe của Kha kêu tanh tanh giòn giã tan biến trong mớ tạp âm láo nháo ở ngoài sân. Kha rút lui êm thấm. Kha không gây chú ý cho một ai. Còn lại một mình Tự với bài thơ Độc Tiểu Thanh ký man mác màu bi tráng của đại thi hào vừa khúc xạ qua anh đã tắt ngấm. Còn lại mình Tự trên cái gác xép chật chội, chất đầy sách vở, tư liệu nơi ăn ở, làm việc của Tự những ngày qua.

o O o

Căn gác xép hình vuông, mỗi chiều dài ba mét. Mặt sàn lát gỗ lim, thứ gỗ có đặc điểm càng có tuổi đời cao càng biến hóa. Nay nó là sừng, óng chuốt.

Một hàng lan can con tiện ngăn ở đầu này, đóng khung căn gác xép, cùng với cái trần thấp chừng một mét rưỡi, tạo nên một không gian ba chiều

kín đáo, có thể tích hơn chục mét khối không khí, tỏa ra một phong thái u trầm, tĩnh mịch, rất tách biệt.

Căn gác nhỏ này đã có từ trước khi có nạn nhân mãi ở thành phố và con người vừa phải đấu đá, giằng giật với nhau vừa phải nghĩ đến các diện tích treo. Nguyên nó chỉ là cái gác để đôn đám ma trong căn nhà ngang của một quần thể kiến trúc mà trung tâm là tòa biệt thự hai tầng kiểu Pháp của một nhà tư sản mại bản, kinh doanh trăm thứ bà dấn. Cách mạng đã xóa sổ nhà tư bản nọ. ay, trong khi tòa biệt thự được chia cho năm, sáu hộ cán bộ, công nhân, viên chức thì vợ chồng Tự cùng đưa con gái mười một tuổi được quyền thuê căn nhà ngang mười tám mét vuông diện tích, có cái gác xép này. Thật là bỗng dưng được hưởng lộc trời! Vì khi làm hợp đồng thuê, chả ai tính đến cái diện tích treo lơ lửng ấy. Người ta đã bỏ quên một báu vật! Cái gác xép hóa ra đã được một cái đầu kiến trúc nhìn xa trông rộng thiết kế. Nhỏ, hẹp, nhưng đầu hồi lại trở một cửa sổ, nhìn ra một vùng trời nước xanh biếc, bát ngát mây trời. Nghĩa là có thể ở được.

Nơi đây, Tự thực sự đóng vai ông chủ, thiết lập một bầu không khí, một thế giới tinh thần theo ý hướng riêng, có hiệu suất cho mục đích, hoạt động của mình. Căn gác xép, thánh đường tôn nghiêm, tháp ngà cao quý, câu lạc bộ văn hóa, phân xưởng rèn đúc năng lực và ý chí của Tự, nơi tuổi bốn mươi ba của Tự trú ngụ tháng ngày.

Ở đây, Tự xa lánh cái phồn tạp, trần ai, tách ra khỏi đời sống đang bị tước dần những giá trị đích thực, không giao tiếp với những chuyện tầm phào, thói sùng bái đồng tiền và sự tráo trở thô bạo. Ở đây, Tự đóng trọn vai người tri thức, một kẻ sĩ đời nay. Ở đây, cũng như khi đứng trên bục giảng. Tự thực mạnh mẽ và đẹp. Ở đây, từ sáng đến tối. Tự có thể giành hết tâm lực cho việc nghiên cứu, soạn bài, chấm bài, lặn ngụp thỏa chí trong cái đại dương mênh mông của nghề sư phạm và nghệ thuật ngôn từ. Đây là nơi Tự trốn tránh những cuộc viếng thăm xã giao và xin xỏ, biếu xén của cha mẹ học trò. Ngồi trên này, mùa hè, Tự có thể điềm nhiên đánh cái quần đùi vá

lấy rúm rỏ, mặc cái áo bộ đội sã vai mà ngâm nga một câu thơ cổ. Vì nếu có học sinh đến hỏi bài - hẳn hữu thôi, vì Xuyên, vợ Tự luôn luôn xua đuổi chúng - Tự cũng còn đủ thời gian để khoác lên mình bộ cánh lên lớp duy nhất khả dĩ che dầy được cái nghèo nàn thâm c

Hôm nào nóng quá Tự còn có thể cời trần. Cởi trần mà không e ngại ai đó tò mò hỏi, rồi lại phải giải thích, về cái sẹ to bằng cái miệng chén ở bên ngực phải - thương tích chẳng có gì là đáng tự hào hồi đi bộ đội đánh Mỹ. Ở đây, Tự tha hồ nghiền ngẫm, tra cứu, đối chiếu. Trong cái im lặng đầy sức hồi thúc. Tự tọc tạch dịch lại cho đúng nguyên bản và nổi thần hơn mấy bài thơ trứ danh của Thôi Hộ, Đặng Dung, Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Cao Bá Quát.... Trên đời, đã có cái gì tự vỗ ngực là bất di bất dịch. Văn hoá là sự khơi nguồn liên tục của các thế hệ kế tiếp. Ở trên này, Tự có thể để nguyên cho hai hàng nước mắt giàn giụa tràn qua đôi má gầy, vì một tình thương nổi nhớ chột dậy lên do một tứ thơ, một hơi văn khơi gợi vô tình, mà không phải ngỡ ngàng ngập biện giải với ai. Tự rất hay xúc động và hay chảy nước mắt. Dẫn học trò đi xem chèo Quan Âm Thị Kính, lúc khóc thương người phụ nữ hất hạnh nọ, anh không biết giấu nước mắt đi đâu. Trên này, một mảnh tình riêng anh với anh. Lương tâm là một mối lo có tính cách xã hội, nhưng trước hết vận hành trong môi trường nội tâm.

Cả cơn sốt rét rừng, di chứng của tám năm đi bộ đội ở Trường Sơn, cũng được Tự giấu kín ở trên này. Rét run lử trong ruột rét ra. Nóng như lò nhiệt hạch. Dầm dề mồ hôi với cái đầu như đầu Tôn Ngộ Không bị vòng Kim cô của Phật tổ Như Lai thít bó. Đủ ba giai đoạn điển hình của cơn sốt rẻ. Cũng chỉ mình Tự biết và chịu đựng. Điều thú vị nữa là ở căn gác xép này, mùa đông tháng giá, chỉ cần một manh trấn thủ, Tự cũng có thể chống lại được cái rét lục địa ghê người. Cạnh ngọn đèn hai mươi lăm oát tiết kiệm, chăn quần sâu kền, đã có lúc Tự chột buông trang sách, nằm nghe gió mùa về đập cành cành quả me già trên cành khô nơi sân thượng, ngẩn ngơ một buổi tiệc, hoặc phiêu diêu vào đám sương mây hồi ức, hoặc lãng đãng vào những buồn lo về thực tại. Nằm một chỗ mà hồn tỏa bốn thú thẩm mỹ nào bằng!

Còn hạnh phúc làm người nào hơn! Victor Hugo nói Je reste à chez moi et je suis heureux. Không sai!

Căn gác nhỏ, nơi tụ hội của bạn bè thân quen. Salon văn học, thể sự của bạn bè tâm đầu ý hợp. Mấy năm trước không kể bí thư Dương, hiệu trưởng Cẩm, bà giáo Thịnh... đảo qua thăm hỏi xã giao, cùng với Kha còn có Thuật, giáo viên toán cùng trường, hay đến đây tri kỷ, luận bàn, Thuật, kẻ tự xưng là có cái đầu hiểu biết bằng hai ông tiến sỹ cộng lại, đến là sục sùi về vẻ đẹp vô song của Toán học, của nghề thầy, rồi dốc bầu tâm sự và trêu chọc nhau bằng các truyện tếu táo vô hại. Ôi, thời hoàng kim của các tâm hồn tiểu trí thức, cái thời hồn nhiên, sung sướng, trước khi phải sa xuống những lo toan khổn khổ, trước khi rơi vào các cám dỗ, rồi trở nên thấp hèn, biết chửi đổng, biết dùng các tiếng lóng hạ lưu, các tâm sự bẻ ghi theo các đường ray khác nhau, phân rã đến mức người ta bảo: chưa có thời nào trí thức lưu manh hóa nhiều như thời này. Căn gác làm nhiệm vụ thanh lọc. Còn lại mãi, khéo chỉ còn Kha, bạn đồng khóa, đồng tuế, đồng thanh tương khí. Kha ra trường, số cũng long đong vất vả. Dạy học. Làm thư ký cho một bí thư tỉnh ủy. Làm báo ở tỉnh. Rồi về một tờ báo ngành ở trung ương. Chẳng nơi nào ổn thỏa. Kha quảng giao, ưa vận động, quen với biến thái bất ngờ, lý tính cao độ, khác hẳn Tự thu vào nội tâm, đa cảm, câu nệ, nhưng gan góc, triệt để. Như tình yêu, trái chiều, khác dấu mà hai người lại hợp nhau.

Ngắm cái gác xép. Kha rên lên khoái trá. Bao giờ Kha được làm chủ cái khoảng không tự do như thế này? Ra ông trời cũng chưa phải hoàn toàn ghét bỏ Tự. Số Tự không chỉ là đa đoan. Còn may lắm là khác. Con người, ngoài ăn mặc, yêu đương, còn cần một không gian sinh tỏa. Cái không gian sinh tỏa của Tự là ở đây. Đây là thiên đường so với cái giường cá nhân ở khu tập thể của vợ chồng Kha. Vợ Kha là hộ lý, đẹp cỡ hoa hậu. Nhưng vô sinh. Không có con, không được phân nhà. Hai người - một giường cá nhân. Cách một riđô, một cặp vợ chồng khác vợ chồng hàng xóm là một cái quái thai. Vợ đòi hỏi sinh lý bất kể lúc nào. Thằng chồng lái xe tải, khỏe

như vâm, thần kinh vững hơn lính nhảy dù. Đêm nào nó ở nhà, hai vợ chồng Kha phải ra hiên ngủ vì ngượng. Vợ Kha buồn vì bệnh trạng, về nghề nghiệp không mấy lợi lộc, vì không có chốn nương thân, suốt ngày đeo bộ mặt cau cau, đã ly thân chồng, đang tính chuyện xin đi xuất khẩu lao động ở Đức.

Leo lên căn gác xép này, Kha cởi bỏ mọi ưu phiền. Đây là nhà sáng tác của Kha. Kha lia bút. Chà, mới gọi là có chút tiện nghi tối thiểu, mới chỉ là có chỗ nằm sắp xuống để viết, mà cũng chỉ có một buổi mà cái gã nhà báo trung niên này đã hoàn thành gần chục trang bản thảo. Giỏi thật! Nằm ngửa lên, gã e hèm lên giọng: Này, hỡi cái lão giáo khổ trường công kia! Dỏng tai lên mà nghe văn của ta: Thử nghiên cứu sự trì trệ của xã hội Việt Nam bằng sự phân tích của chủ nghĩa quan liên. Góp phần phê phán quan điểm tiêu thụ trong tình yêu. Hai bài nhé, nghe tiếp đây: Đền cao áp trước Intershop như đền thờ thần tiêu thụ... Hèm, đây nữa. Xem có thua văn của Nam Cao, Tô Hoài, Nguyễn Tuân, Nguyễn Khải không nào!

- Kiêu căng đã ghê chưa! Được rồi, đã thế Tự cũng bốc máu tự phụ cho biết tay. Này, Kha, văn phải trầm cảm, oang oang đại ngôn như thế hại cho văn tiểu thuyết lắm đấy. Cậu cũng nên nghe đây. Tài tứ cũng cóc chịu kém ai đâu. Thứ nhất là phần dịch thơ chữ Hán, tuy tứ chỉ học hết có Ấu học ngũ ngôn thì thôi, nhưng xin đảm bảo ối vị được tiếng uyên thâm mà hiểu sai bét nhè và dịch câu thơ không lột được thần thái bằng tứ. Đây, bài Thu dạ.

Câu này: Hốt văn thu dịch sơn tiền hỷ. Phải dịch là: Sáo thu chợt vắng vắng bên sườn núi mới đứng, mới hay. Chứ ông nào dịch: Còi thu bỗng rúc vang từng núi là sai

toét. Đây nữa: Những suy nghĩ về nghề. Luận án Candidat hay Docteur? Có những luận điểm đả độn cả chân lý dương thời. Tứ sẽ đập thẳng vào cái quan điểm coi cách mạng là xóa bỏ, là tiêu diệt tất cả những giá trị văn hóa xưa cũ. Không thầy đồ mày làm nên. Phải khôi phục quan niệm thầy trò cổ kính ngàn năm ấy. Đừng nghĩ đó là phong kiến cổ hủ. Châu báu chung đúc

của cả dân tộc đấy. Cái thói kiêu ngạo cộng sản, chữ dùng của Lênin, phải bỏ ngay. Phải biết tri âm tất cả các lý thuyết. Còn đây, hãy xem mình chơi chữ. Lẻ bốn chục xuân xanh. nhìn sắc tóc, mới hay mình lắm bạc. Chấn hai bàn tay trắng, thấy màu da, đừng nghĩ tới không vàng. Chưa hết. Nợ chất xám chưa đền mà tóc trắng. Số đào hoa toàn gặp những cơn đen. Mấy trăm bài thơ, trong cuốn sổ tay dày dặn này, có một bài làm hộ ông trung tá để ông này chúc thọ mẹ ông đại tá nông dân khi bà cụ bảy chục tuổi mà mình đã đọc cho Kha nghe, không thể là xoàng cả.

Ha! Ở đây chỉ có hai cái thân phận cô đơn mang chí lớn, cờ Khuất Nguyên, Nguyễn Trãi, có thể chia cho nhau cả cuộc đời, cứ nghe ngao đi, chẳng có gì mà phải giữ gìn. Đây là vương quốc của tự do, tự nhiên. Chung quy sự phát triển là quy luật, là tự nhiên. Kẻ nào gần với tự nhiên kẻ ấy gần chân lý. Chúng ta đều đứng trên một nền là sự chưa biết. Cách mạng là hành động tìm tòi. Sau hai mươi năm trời trải nghiệm bằng chính mình. Tự có thể nói như thế. Nhưng, buồn thay, chỉ nói được trên căn gác xép này và với Kha thôi. Ở đây có thể nói hết ý nghĩ của mình. Có thể khen Paxternắc, Stenbéc, Henrich Bôn. Có thể chê cả Đốt. Có lẽ hợp với dân mình, Đốt chỉ có cái Chàng Ngốc. Ôi, thương thay chàng bá tước Muxki giữa những kẻ đời bại, tôi tẻ như gã lái buôn Rôgôrin, gã quý tộc Tôxki, viên thư ký Ganin và lão tướng Êpanxin. Kha ơi, ở đây không có tên cơ hội. Không có mặt vụ. Không có thằng nào sau khi mình dạy xong mấy truyện tiểu lâm, đi báo cáo công an là mình xỏ xiên lãnh đạo. Rồi công an cùng lãnh đạo đóng đinh câu rút cho mình là tên bạch vệ, tên xét lại, là kẻ vô chính trị, truyền bá những quan niệm phản động, khi dậy thơ Bà Huyện Thanh Quan và Văn tế thập loại chúng sinh. Kha ơi, mấy chục năm cách mạng thành tựu lớn lắm, nhưng oan khổ cũng nhiều lắm. Trăm năm trong cõi người ta, dịch như Thuật, gần với nghĩa Nhân sinh bách tuế vi kỳ là sai. Phải dịch là De tout temps, parmi les hommes. Trong cõi người, parmi les hommes, còn nhiều ngộ nhận, còn nhiều điều chưa thấu suốt lắm, Kha ơi.

Kha nói:

- Đúng như thế! Đó cũng là lý do mà tớ nhất định sẽ phải triển khai cuốn tiểu thuyết vĩ đại và ly kỳ của đời mình, một khi tớ kiếm được một nơi ở không đến tui hổ với kiếp người.

Tự lắc đầu:

- Đọc tiểu thuyết là đọc văn, chứ tìm cái ly kỳ thì xin mời đọc chương.
- Tất nhiên.
- Viết kiểu tuồng pho thế kỷ 19 cũng không ổn rồi.
- Trước hết, mình muốn làm một đối chứng. Căn nhà tiện nghi đầy đủ là cái nôi để sáng tạo.
- Có thể.
- Căn gác xép này, tiểu vương quốc tự do này phải sinh ra được một cái gì chứ.
- Một ông giáo mắc bệnh mộng du.
- Không ph

Tự cười:

- Kha này. Đốt nói: ở trong căn phòng chật chội thì ý nghĩ cũng rất chật chội, cái gác xép chín mét vuông này đẻ ra những ý tưởng vừa để cho mình tiêu dùng thôi. Nhưng, Kha có biết Thuật gọi căn gác xép này là gì không?
- Nó là một thằng khám phá đấy!
- Nó nói... rất tục, không nên nhắc lại. Nhưng, nó làm mình kinh sợ. Nó bảo: cái gác xép như cái hang động để mình trốn lẫn.

o O o

Đã có lúc Tự hỏi mình: hay là ông trời nhìn thấy trước mối bất hòa giữa anh và Xuyên, nên đã ban tặng anh cái gác xép này? Và Thuật đã nói đúng một phần, căn gác xép là hang động để anh ẩn mình? Hang động, nơi ở của bầy người nguyên thủy. Đã có cả một nền văn hóa hang động nữa kia. Còn cái gác xép này, theo Thuật, tàn nhẫn thay, chỉ là nơi Tự lẩn tránh cái ái tình chênh lệch và trực trặc liên tục giữa Xuyên và anh. Thuật nói tục trắng trợn. Viện dẫn cả Freud để lật tẩy Tự. Tự đã bất lực trước Xuyên. Và như vậy, tất cả những ưu điểm Tự phong cho cái gác xép ở đoạn trên kia, chẳng qua chỉ là sự tô vẽ, an ủi, che dậy một thất vọng chua cay của Tự trong quan hệ vợ chồng với Xuyên mà thôi.

Freud nói: Tâm thần diễn biến dưới sự chi phối của khoái lạc. Nhưng chả lẽ vì không thỏa mãn trong tình ái với Xuyên mà Tự quẩn quýt, mê say với sách vở. Căn gác xép là một kho sách, báo, tư liệu khổng lồ. Không, chính nó cũng còn là một lạc thú của Tự. Cái lạc thú đối với cái chưa biết, chưa đạt tới. Cái lạc thú vô biên!

Để cái khối lượng sách vở để trên gác xép của Tự chỉ thua cái thư viện trung ương về số mà thôi. Sách vây ba mặt, trùng trùng, trên các giá sách gỗ lim đen bóng, chạm trổ cầu kỳ. Cả một khu rừng kiến thức và tư tưởng. Từ điển các loại, năm chục bộ, toàn loại quý hiếm, như bộ Khang Hy, bộ Từ Hải... những cuốn sách xuất bản từ đầu thế kỷ: các loại từ điển Y-pha-nho - An Nam. Bồ Đào Nha - An Nam, các loại Larousse cổ nhất và mới nhất. Bộ sưu tập đồ sộ, có hệ thống về các nền văn minh. Các bộ sách kinh điển. Các tác phẩm tiêu biểu của nền văn hóa lớn. Các bản Hán Nôm sưu tập rất kỳ công, công sức của nhiều thế hệ, không rõ bằng cách nào, tập trung ở đây số lượng lên tới gần trăm, có những văn bản chưa hề được ai nói tới, chưa được khai thác và công bố.

Tất cả các văn bản trên đều được nâng niu, gìn giữ cẩn trọng. Các cuốn nhỏ được bọc trong giấy bóng kính. Chữ bìa nạm nhũ, nạm vàng còn như mới. Chủ nhân vừa là người biết quý sách, vừa là người sành sách. Gần một

vạn cuốn, tất thảy đều được chọn tuyển theo định hướng: Học vấn xây dựng trên căn bản đạo lý làm người. Không một cuốn sách nội dung nhảm nhí, học thuật lệch lạc của một tên tuổi bất lương nào có mặt trên các giá sách. Chủ nhân của số sách này là toàn bộ các vị tiền bối của Tự, thuộc gia hệ Đặng Trần, một chi họ tài năng xuất chúng, nhiều người đỗ đại khoa, làm quan đến chức thượng thư trong các triều đình vua chúa xưa, có cả một vị cương trực can gián nhà vua, phạm tội khi quân, bị tội lăng trì. Người trực tiếp bồi đắp và chuyển giao số sách tàng trữ này cho Tự là cha Tự, ông Đặng Trần Biểu, một nhà giáo uyên bác Hán học, sớm cách tân, theo cách mạng và kháng chiến từ hồi mùa thu năm 1945. Tự bổ sung thêm vào khối sách nọ những tác phẩm văn học hiện đại có giá trị, vào cái thời đồng lương còn còn dư thừa chút ít cho nhu cầu hưởng thụ và phát triển nhân cách. Trong mỗi cuốn sách có mặt ở đây, trên bìa lót dưới tít sách, cuốn nào cũng được in một con dấu hình bầu dục, chính giữa có hai hàng chữ “Tùng Thiện thư viện”, một chữ Việt, một chữ Hán. Quê gốc của chi họ này là huyện Tùng Thiện, thuộc tỉnh S cũ. Ông đồ Biểu có hai con trai. Vợ ông mất sớm, từ năm 1948. Tự là con trai thứ hai của ông. Từ ngày mồ côi mẹ. Tự ở với cha, tức là theo cha thoát ly quê hương, đi công tác, cho đến năm 1960, đỗ vào đại học. Khi Tự từ quân đội xuất ngũ về nghề dạy học thì cha anh đã mất. Người anh của Tự, một cán bộ trung cấp trong ngành ngoại giao, một tài năng, đạo đức vừa phải, một khôn ngoan lọc lõi hơn người, bảo Tự: “Cha mất, để lại cho hai anh em mình hai thứ gia bảo, đó là căn nhà từ đường năm gian và cái thư viện toàn sách quý. Anh có vợ con rồi, lại là con cả, có bốn phận thờ cúng tổ tiên, cha mẹ, ông bà. Anh nhận cái từ đường. Còn cậu, nhà giáo văn học, sách vở với cậu là công cụ tối cần. Có đúng không?”. Tự gật đầu, thấy đúng, nhưng mỗi khi nhớ lại lại cười một mình. Chuyện y hệt chuyện: Cây khế. Mà giồng chuyện cổ tích ấy thật. Mỗi quả một cục vàng. Mỗi cuốn sách quý bây giờ giá bạc trăm bạc ngàn. Huống hồ giá nào cho xứng cái mà cuốn sách chứa đựng, gợi mở. Một tư tưởng khai sáng. Một kiến thức nền tảng. Một cách gọi tên sự vật. Một rung cảm thần tiên. Một phút giây suy tưởng. Một mơ màng, một băng khuâng, một lảng bâng, một khoái cảm được biểu hiện năng lực người của mình. Tự biết ơn

và nhớ mãi công ơn cha. Ở tầng hai cái giá sách đầu hồi, anh đặt ảnh cha và một bát hương nhỏ. Trong ảnh, cha anh có gương mặt rất giống anh ở tuổi bốn mươi. Một khuôn mặt trái xoan, một vầng trán cao, nho nhã, khoan hòa, nghị lực, nhưng buồn thảm lộ rõ đôi mắt quáy sâu cổ độ. Cùng với sách, tấm ảnh cha cho căn buồng một chiều sâu lịch sử ấm cúng.

o O o

Nhưng, Tùng Thiện thư điện đã bắt đầu thừa vợi.

Đã không chỉ một lần, không chỉ chục lần, như lúc này đây, Tự đang quỳ trên sàn gác, tay lần rừ những gáy sách nạm nhũ, nạm vàng, ngần ngừ trước một cuộc chia tay.

Đã có một thời mua sách, và bây giờ...

“Thôi, kịp thời đã. Một cử chỉ đúng lúc, kịp thời, cũng có cái đẹp của nó chứ!”. Cuối cùng, lại một lần nữa, như bao lần trước, Tự tặc lưỡi, vượt ra khỏi cái barie, tần ngần lách tay vào cái khe hẹp giữa tầng sách trên cùng. kéo ra một cuốn sách lớn - cuốn từ điển Bồ Đào Nha - An Nam. Cuốn sách cổ, bìa cứng, màu xanh cánh trả, nặng, bóng như một phiến đá cẩm thạch được trau chuốt, xuất bản cách đây gần thế kỷ.

Mở rộng một tờ nhật báo cũ, đặt cuốn từ điển quý vào giữa, định gấp lại mà Tự lại ngồi ngẩn. Biệt ly nào cũng xót xa, tiếc nhớ. Nhưng, có cái gì có thể chống lại được sự thẳng thức ghê gớm của miếng cơm manh áo lúc này? Giá cả tăng như nhảy cóc. Đồng tiền cháy veo trên lòng bàn tay. Chẳng ngày nào là Xuyến không lời ra tiếng vào. Rồi đay nghiến, chì chiết. Rồi đến mức giữ tuột cả sự nề trọng tối sơ, chẳng cần bóng gió xa xôi gì. Tự cảm lạnh chịu đựng. Biết mình kém cỏi trong cuộc mưu sinh, anh giảm thiểu tối đa các nhu cầu sinh hoạt của mình. Không khó. Anh vốn là kẻ phóng tâm coi nhẹ việc ăn uống, may mặc. Vả lại, đã quen nếp sống đạm bạc như tu hành, ép xác, từ nhỏ được ảnh hưởng của cha, trong quan niệm

nhân cách rất yêu vẻ đẹp của kẻ quân tử ăn không cần no, ngủ chẳng cần yên, chưa bao giờ sống dư dật hoặc buông mình vào hưởng thụ mà bảo là... khó bỏ. Thuốc lá, không một hơi từ thuở vị thành niên. Quá nhảm nên lánh xa cà phê vì sợ mất ngủ. Rượu, mới chỉ nhấp ướm môi đã đỏ hồng khuôn mặt. Quà bánh đã đành là không. Phở, thưởng thức một cách tỉ mỉ, bằng toàn bộ giác quan, chủ yếu qua tuýt bút Phở của nhà văn họ Nguyễn. Đến lót dạ ít lâu nay cũng bỏ và đã quên dạ.,thật mừng(!) Ngày cũng chỉ mong đủ hai bữa cơm, mỗi bữa ba lưng bát với rau dưa thôi. Quần áo trừ một bộ cánh lên lớp, quà ủy lạo của Ủy ban Nhân dân Quận nhân ngày 20 tháng 11, nhằm mục đích giữ gìn thể diện cho nhà giáo và thanh danh chế độ trước thế hệ trẻ, chục năm nay vẫn là mấy bộ Tô Châu mang từ bộ đội về đã cũ mèm và bạc phếch. Thág cắt tóc hai lần là cái sự không thể dừng, vì chừng ông giáo không thể đầu bù tóc rối trước những kẻ còn như tờ giấy trắng! Thế thôi. Tiêu thụ một năng lượng minimum mà sản ra một hiệu ích maximum, là cái phương châm sống từ hồi còn vị thành niên của Tự, tín đồ tự nguyện vô tình của đạo phái dưỡng sinh, hay Yoga?

Sống, không nên để phiền cho người khác. Gánh nặng trên vai Xuyến đã quá sức tải của Xuyến rồi. Xuyến đã phải một lúc thủ hai vai: cô thủ thư ở Thư viện quận và cô bán thuốc lá ở vỉa hè, rồi cuối cùng bỏ hẳn công việc nhà nước, lao vào cuộc buôn bán trao tay, chỉ trở môi giới, lấy lãi lời, sinh lợi làm mục tiêu tối thượng. Tự đã gay gắt với Xuyến về việc Xuyến bỏ việc ở thư viện. Xưa nay, chưa bao giờ Xuyến ở trong vòng ảnh hưởng của anh, giờ đây, Xuyến càng ra mặt phân liệt chính kiến. “Không về thì lấy gì mà đổ vào mồm. Rõ chết đến đít mà còn sĩ. Thanh với chả bạch. Ông thích ôm lấy cái nghèo đói thì cứ việc”. Để đói quá thì cừ non cũng hóa thành chó sói. Có sự thật đó trong sự phát triển của Xuyến. Xuyến thuộc một tầng lớp dân chúng phổ thông, ít suy tư rắc rối, vụ lợi một cách giản đơn, thắng hoặc có học hành thì chỉ tiếp thu nổi khía cạnh thực dụng của các lý thuyết mà thôi.

Tự phải chấp nhận Xuyến, dầu có buồn. Mặt khác, anh rất muốn ghé vai chung gánh nặng với Xuyến. có cách gì để sinh lợi bây giờ. Dạy bổ túc văn hóa chẳng? Trớ trêu, môn văn là một mặt hàng luôn ế ẩm. Dầu rằng anh là một thầy giáo dạy giỏi nổi tiếng, đã được cả báo và ti-vi ca ngợi. Dạy thêm cho học trò để kiếm tiền ư? Khốn nỗi, chỉ nguyên nghĩ tới cái mục đích kiếm tiền, anh đã tự xỉ vả mình rồi.

Bế tắc! Nhìn Xuyến mới ba mươi lăm tuổi mặt lúc nào cũng lầm lẫm cáu giận, lúc nào cũng bứt rứt về nỗi thiếu thốn. Tự thấy mình là một thằng hèn. Anh không được như người ta để vợ con nhờ. Vậy thì sẽ rất tàn nhẫn nếu anh cứ khư khư ôm lấy mấy cuốn sách, dầu đó là của gia bảo.

Nhưng, số tiền anh bán sách để đưa Xuyến nào có bõ bèn gì, so với cái nhu cầu sinh sống hàng ngày? Có lúc nó lại như trêu tức Xuyến. Một lần, Xuyến đã vứt toẹt mấy trăm bạc anh đưa xuống đất, dài mồm khinh bạc. “Tưởng báu lắm đấy hả?”. Thái độ ấy khúc xạ một sự thật, nhưng vẫn làm Tự đau lòng. Cái lúc cơ khổ như thế này, giá mà vợ chồng biết an ủi nhau, biết thương yêu nhau! Đôi lúc anh tự hỏi mình: Xuyến sẽ đối xử với anh thế nào, nếu anh cũng như Thuật, như Thanh, hai đồng nghiệp, nhờ các phù phép biến hóa kiếm được bạc nghìn, bạc vạn? Chà, Xuyến mà quay trở lại kính trọng anh, rồi lại yêu quý anh nữa thì anh kinh sợ vô cùng! Hình như chưa bao giờ Xuyến thật sự yêu anh, dầu đã chủ động lôi cuốn anh vào cuộc hôn phối. Xuyến chỉ xúc cảm về anh thôi.

o O o

Vậy thì lần này anh sẽ tỏ ra biết điều hơn, thực tế hơn và do vậy sẽ là để chuộc lại lỗi lầm, anh sẽ đem bán cuốn sách quý nhất trong kho tàng sách vở của ông cha. Cuốn từ điển Bồ ĐNha - An Nam có thể được giá hơn một chục nghìn. Trời, bằng lương gần một năm trời của anh. Đang có phong trào học tiếng Bồ để đi châu Phi làm chuyên gia mà. Chính cô bán sách cũ đặt giá thế. Và nghe giá ấy anh đã vội vã quay trở về nhà, leo lên gác xép và đứng lạng đi trước giá sách: à, như vậy thì chưa phải là đã hết cách.

Giờ thì quyền từ điển có giá trị bằng tiền lương một năm trời của Tự đã được bọc kín trong tờ báo lớn, theo anh lò dò xuống cầu thang.

Mới sớm, nắng vàng hắt một góc sân, cái sân chung, sau một đêm tạm thời yên ắng lại sắp trở thành đấu trường tranh chấp. Kẻ mạnh tâm chiếm đoạt mảnh đất công ở giáp nhà Tự vẫn không chịu lui bước trước sức phá cản quyết liệt của phe đối lập xót của giới. Y tiếp tục điều chiếc Bông sen kéo đầy một moóc đá sỏi vào sân. Rồi trước sự hiện diện của hơn chục con người của đối phương, hai gã trai đánh thuê cời trần trụi hất xả đá sỏi xuống sân bằng hai cái xẻng cụt cán, trong khi cái đầu máy đỏ xỉn cứ nổ máy đành đành.

Trong nhà, cái Hoạt đang ngồi nhặt rau. Cạnh nó, cái thùng tôn đựng gạo đã được lắp thêm một cái khóa gang to bằng bàn tay trẻ con. Lui vào phía trong, một cái hòm gỗ một lỗ chỗ đặt trên hai cái mế nhỏ. Sát cái hòm nọ là chiếc quạt đen sì như con quạ đặt trên một cái ghế đầu một chân một, phải kê thêm một hòn gạch cho cân. Chiếc giường đôi cũ kỹ giát tre trải một chiếc chiếu thưa như mảnh mảnh kê áp một má vào bờ tường. Đầu giường là đồng chân màu đen xỉn. Trên thành giường vắt một chiếc xilíp valide màu hồng nhều nhèo như một bông hoa bị vò nhàu nát, lác lõng giữa khung cảnh nghèo nàn và buồn tẻ.

Đưa mắt nhìn căn buồng. Tự lặng đi vì bùi ngùi. Chỉ trên kia và dưới này thôi mà anh có cảm giác đã hàng năm trời anh cách nơi đây. Nơi đây, mỗi đồ vật tồi tàn đều lưu giữ một kỷ niệm và toả vào khứu giác anh một mùi vị thân quen. Đời sống vợ chồng, cái quan hệ lạ lùng biết bao. Dẫu có trải qua bao xô đẩy, động chạm cay đắng, cuối cùng thì vẫn khó có thể lãng quên. Đã có những lúc bỏ qua tất cả khác biệt, họ như hai con vật, quần quýt nhau vì nhu cầu nhục thể thúc bách và mong muốn hòa hợp để an ủi, nâng đỡ nhau. Nhưng, tất cả đã trở nên xa lắc rồi. Và Thuật đã có phần đúng khi nói rằng cái gác xép chỉ là hang động để anh, một thằng đàn ông bất lực, bị hắt hủi, trốn lẩn, tự an ủi mình.

Lâu lắm rồi, hai người đã ly thân. Có lẽ từ cái đêm ấy, đêm đại hàn, anh như con thú rời khỏi cái hang ẩn trốn xuống đây, đi đến với Xuyến, sau cả tháng trời Xuyến giận anh. Xuyến đã lầm lì suốt một tháng trời, ôi chao, đàn bà thà rằng cứ chửi bới suốt ngày, chứ lầm lì thì như dị dạng, sợ lắm.

Cái rét thúc đẩy anh đến để cầu xin. Và hình như Xuyến cũng chỉ đợi có vậy. Xuyến đã không phản đối. Nghiêng người, sau khi đẩy con bé Hoạt áp vào tường, chị nhường một khoảng rộng cho anh. Anh nép cạnh Xuyến, nhận ra hơi ấm quyến rũ từ thân hình chị cùng cái đầu nhắc ý tứ để cho tay anh luồn dưới mái tóc rậm dày đầy sinh lực êm nhám của chị. Đời sống vợ chồng không chỉ là sự chung đụng. Nhưng sự chung đụng lại là một khởi nguồn của sự cần thiết phải có nhau. Xuyến cần anh. Chị lặng lẽ để yên bàn tay anh bật hàng khuy áo ngực căng ních của mình, cùng lúc tai chị đón nhận những lời thổn thức của anh. Rồi đột ngột chị xoay người lại, duỗi thẳng đôi chân đang co, tạo nên một thế nằm mới, thật tự nhiên cho anh, anh bỗng thấy mình nằm phục trên khuôn ngực bằng phẳng, mềm mại và ấm sức của chị. Cả hai đang đi tới cung bậc cuối cùng của sự hòa nhập và sẵn lòng khoan thứ cho nhau, thì, oái oăm quá, hai cái thang giường một cùng gãy đánh rắc. Thuyền tình tan vỡ. Người đàn bà không thỏa dục trong Xuyến vngay dậy, cay uất tiết đỏ khé hai con mắt. Chị thông thốc trút toàn bộ cảm hận về gia cảnh nghèo hèn lên đầu anh. Từ cái đêm ấy đến nay, đã một mùa xuân đi qua...

- Bố ạ...

Con bé Hoạt mười một tuổi, mặt khuôn trong mớ tóc đen rậm, cắt ngắn, ngược hai con mắt trầm buồn nhìn Tự ngập ngừng. Tự bước lại gần con.

- Hoạt à, bố lên trường. Trưa, đừng nấu cơm bố. Chiều cũng vậy. Bố họp hội đồng thi. Có khi bố ngủ lại trên trường.

- Bố ạ...

- Gì hả con?

- Không... không... Nhưng, bố không ăn cơm ở nhà thì bố ăn ở đâu, hả bố?

Tự ngồi xuống, đặt tay lên đầu con gái, cố cười thật tự nhiên:

- Con gái bố cả lo thế. Lo thế già người đi đấy!

o O o

Ngoài sân, hai ống quần lụa xéch bên cao bên thấp. Xuyết đang xoe xoe:

- Này, anh Quỳnh, tôi nói để anh hiểu nhé. Chẳng qua là cái thằng đàn ông mà tôi gọi nó là chồng ấy ngu, nó hèn, nó vô tích sự, nên nó thấy anh thuê bọn culi đến đào móng ngay đầu nhà nó, mà vẫn câm miệng hến. Còn như hôm đó mà tôi có mặt ở nhà í à, thì cái mặt anh chẳng còn nguyên vẹn như hôm nay được đâu. Thứ anh là cái đỉnh gì mà dám lộng quyền, rông rờ như thế! Anh định giở trò bắt nạt ai, ăn hiếp ai? Thằng đàn ông nó đàn ngu, vụng dại thì đã có người khác. Chứ không thể là cái gác xép nhà người ta có cái cửa sổ tin hìn thế kia để thông gió, tự dưng anh chấp chiếm trái phép, xây cái nhà cao vọt lên, bịt mũi nó lại.

Rõ ràng là Xuyến kết hợp cả mấy nỗi uất ức một lúc và Xuyến tỏ ra rất có lý. Đám đông đón nhận lời Xuyến như đón nhận cơ sở pháp lý của câu chuyện, lập tức nổi lên rừng rực như lửa cháy. Tuy nhiên xét về mức độ chua ngoa thì chỉ có một người trong đám là không thua Xuyến. Người ấy là cô Trình hai mươi bảy tuổi, chưa chồng, chân phải mang dị tật, bàn chân oẹo ngửa, bạn buôn của Xuyến, hàng xóm của vợ chồng Tự. Cô Trình văng cái chân tật nguyền đi tới cái đầu máy Bông sen. xìa môi:

- Tự tiện cướp đoạt! Bất hợp pháp! Bất hợp lý! Bất hợp tình! Đất ấy là đất công, ít nhất thì cũng là của tất cả mọi người ở đây. Thêm nữa, anh Quỳnh ạ, làm người, dầu là ông nọ bà kia, đang lên như điều gặp gió, thì

cũng phải biết sợ. Sợ trời! Sợ đất! Sợ người! Trấn người rồi bị người trấn lại đấy! Nước đầy cá ăn kiến. Nhưng nước cạn kiến lại ăn cá đấy, anh ạ.

Giọng dạy đời trịch thượng mà lại của người dị hình, nghe càng chối, ấy thế mà không ngờ lại hợp cảnh, lại có tác động. Hai gã làm thuê dừng xèng, đứng né một bên, như hai ông tượng. Cái sân im phăng phắc. Nhưng lạ thay, cái đối tượng bị Xuyến và Trình lên án, tên thủ phạm chiếm đoạt bị nguyên rửa, Quỳnh, tứ tuần, chắc nịch như một bôcxơ chuyên nghiệp, đầu húi cua, mặt tròn lì, áo phong cá sấu trắng gần soóc adidas, thật phong lưu, lại lạng lẽ hút Capstan, vẫn điềm tĩnh như một kẻ ngoài cuộc.

Đợi cho Xuyến ba máu sáu con, rìa rói một hồi nữa. Quỳnh mới rời khỏi cái đầu máy kéo nhỏ, thông thả đi đến giữa sân, dừng lại, ngả tay, nhả ra một giọng nói vừa đủ nghe, hết sức từ tốn và khiêm nhường:

- Bà con đã nói hết rồi chứ ạ. Vậy cho tôi xin phép được nói lại mấy lời. Vâng, dầu sao thì tôi cũng phải cảm ơn các cụ, các ông, các bà, các chị, nhất là cô Xuyến và cô Trình. Hai cô có chỗ nói quá lời, nhưng về cơ bản là đúng. Đúng lắm! Bao giờ ta cũng tự hỏi mình: Ta đang là ai? Đang nói chuyện với ai? Chị Xuyến ạ, anh nhà là một bậc trí thức...

- Xoen xoét cái mồm thế mà không biết ngượng!

Cô Trình vênh mặt, ném một cái lườm vào mặt Quỳnh. Quỳnh cúi gập cái cổ mập, mắt chớp chớp:

- Thì cô Trình để tôi nói hết đã nào. Cô vừa dạy bảo tôi một vài luân lý làm người rất sâu xa, tôi xin cảm ơn cô.

- Ai dám dạy bảo anh. Cái lợi mình hại người nó dạy bảo anh thì có!

- Gớm thật thôi! Nhìn ai cũng chỉ thấy rặt cái xấu xa thế thì sống thế nào được, cô Trình?

- Anh xây nhà rồi anh sẽ lập xưởng sản xuất ủng cao su, tôi còn lạ. Bài ngửa với anh đấy! Có phải anh định phun chất độc hóa học cho chúng tôi ngủ thì bảo!

Cô Trình nháy chồm cồm, quyết không buông tha. Nhưng, lần này Quỳnh bật cười, phô những chiếc răng đều như hến úp.

- Nào ai sẽ làm gì mà cô khép tội ráo riết thế. Chuyện chỉ đơn giản thế này. Tôi là cán bộ Nhà nước, được hưu non. Vừa rồi, Sở nhà đất căn cứ chính sách cán bộ cho tôi đến ở căn buồng của cụ Bình ở cạnh buồng cô đấy, vì cụ Bình theo con gái vào Sài Gòn sinh sống. Ngặt cái, căn buồng có mười mét mà tôi lại có một vợ với năm cháu. Vì vậy nhà tôi và các cháu vẫn đang còn phải ở nhờ. Lẽ ra tôi phải trình căn kể mọi điều. Vâng! Quả thật là tôi sơ suất.

- Sơ suất ăn người!-

Xuyến huỷ đầu, mặt đỏ hực. Quỳnh rập người, giọng đầy vẻ ăn năn và ngọt ngào:

- Thế thì tôi xin lỗi cô Xuyến, cô Trình, và toàn thể bà con. Tôi hoàn toàn không phải là kẻ ích kỷ hại nhân đâu ạ. Sống với nhau là sống bằng tình bằng nghĩa. Cô Xuyến ạ, cô cho phép tôi xin lỗi cả anh giáo Tự nữa. Tôi có lỗi. Chị đừng nói anh thế. Anh là con người mô phạm, chứ không phải là loại xô bồ dân dã. Nghề giáo, phải giữ tiếng cho anh, chị ạ.

Tăng hắng dừng lại, đoạn thẳng người lên Quỳnh hoạt bát tiếp:

- Thế còn câu chuyện thực chất nó là thế nào? Dạ, không phải là chiếm đoạt, là bất hợp pháp, bất hợp lý đâu ạ. Dạ, như tôi đã báo cáo với các cụ, các ông, các bà, các chị, các anh rồi đấy. Là mình sống với nhau là sống bằng tình bằng nghĩa. Chứ đâu có phải chốc chốc lại giở lý ra. Tuy nhiên, tiện đây, tôi cũng phải...Quỳnh ngáp ngừng, như tìm cách diễn đạt, rồi bỏ lửng. Và quài tay về phía sau, Quỳnh rút ra một cái ví căng phồng, rồi giật

ra một xấp giấy gần chục tờ đánh máy, tờ nào cũng có dấu son đỏ lòe. Chà! Võ sư đã giờ món độc thủ cuối cùng. Bí mật đã khai mở, biến hóa tạo nên một bước ngoặt đến là bất ngờ. Cô Trình gần như nhảy lò cò tới. Cùng với mọi người, Xuyên xô lại, bồng hai con mắt vừa kinh sợ, vừa thán phục. Trên tay Quỳnh. đủ hết các loại chứng chỉ từ cấp phường tới cấp thành phố, cho phép Quỳnh sử dụng miếng đất hoang ở đầu nhà Xuyên.

Cái sân chung xuất hiện một khoảng trống vắng. Tự dưng cái xe đạp đeo cuốn từ điển bọc giấy báo đi qua.

ĐÁM CƯỚI KHÔNG CÓ GIẤY GIÁ THỨ

Ma Văn Kháng
www.dtv-ebook.com

Chương 2

Tự nhảy ngay lên chiếc Championat không chắn xích, không chắn bùn, hai lớp mòn trơ, ngay khi ra khỏi cổng. Cầm cùi đạp như chạy trốn, anh đi hết phố của mình, rẽ vào ngõ nhỏ để đi tắt sang một đường phố lớn có tàu điện dẫn tới cổng trường. Lối đi ngoắt ngoéo, nhưng là lối đi Tự chọn riêng cho mình. Trên lối đi này, Tự nghĩ, anh sẽ luôn được thỏa mãn óc thẩm mỹ. Cảnh hai bên đường đẹp u trầm với những bóng cây và đền chùa xưa cũ.

Nhưng, hôm nay rẽ vào cái ngõ nhỏ. Tự đã phải xuống xe. Cái ngõ lạ hẳn đi. Nó biến thành cái chợ sầm uất từ lúc nào. Đời sống đang có một bước chuyển ngoặt. Anh như mắc vào một cái mạng nhện nắng nhit, vừa phải lựa tay dắt xe sao cho xe khỏi va vướng vào các thúng mẹt rau quả la liệt mặt đường, vừa phải để mắt tới cuốn Tự điển, một giá trị lớn, bọc trong giấy báo, buộc ở dưới xe. Nó mà mất thì anh vỡ một hy vọng. May mà cái ngõ không dài. Nhưng sắp ngoặt ra đường phố lớn, anh lại bị mắc kẹt. Một chiếc xe tải lớn nghênh ngang trên lưng một cái côngtenơ đang loay hoay tiến tiến lui lui tìm chỗ đậu để hạ hòm hàng từ nước ngoài gửi về. Người tò mò xúm đông bên hè. Tự phải nhắc xe men theo bờ tường tìm lối.

Tới đường phố lớn, chuyển tàu điện vừa đi qua, Tự ngồi lên xe, tranh thủ thời gian đã mất, đạp vội. Nhưng, chiếc xe khốn khổ của Tự chỉ lăn được vài chục vòng bánh đã phải khựng lại. Đám đông gây ách tắc này là một đám ma - một đám ma hiếm hoi với các nghi thức cổ xưa.

Cuộc đưa tiễn biến thành một cuộc biểu dương những khả năng tối đa thể hiện lòng thương nhớ con người có thể đạt được. Diễu hành đầu tiên là năm lá cờ ngũ hành pháp phối. Tiếp đó là hai ông sư đội mũ hình thiên, tay cầm cây tích trượng mở đường. Hai hàng các già áo nâu, đi thong thả, tay

cầm phướn hoặc cành phan. Bức trưởng hồng thêu ba chữ Vọng thiên thu tiếp theo sau. Hai bên là đôi câu đối do hai ông già đội khăn xếp nâng cao trình trọng; với bên tả là Kinh sư hữu nhân sự, bên hữu là Ái dân hòa ái quốc.

Tiếp đó là một chú thiếu niên đội khăn vàng ôm trước ngực bức chân dung truyền thần của người quá cố: một ông lão mặc áo the, vẻ mặt vừa khoan dung, vừa quắc thước. Phường kèn phá vỡ bầu không khí trang nghiêm. trầm mặc xung quanh cái kiệu long đình đặt linh cữu sơn son: trên vai các đồ tì toàn các ông trung niên áo sơ mi trắng, gài băng tang đen. Trống nẩy linh binh. Kèn réo rắt. Toàn những thầy kèn giỏi, hít hơi qua mũi tạo nên hơi kèn dăng dặc dài, thể hiện rất rõ nỗi lòng thương nhớ dai dẳng của những người đưa tiễn. Hoa rất nhiều. do hai chục thiếu nhi cầm, đi hai bên cỗ kiệu. Không có tiếng khóc, người đi đưa đông tới năm trăm. Vừa cúi đầu, bước chân chầm chậm, họ vừa lầm rầm trò chuyện, trong khi đó, len lách qua lại là một bà mặt hoa da phấn, răng đen nhánh, tay ôm tráp trầu, tay cầm bao thuốc Sông Cầu mời mọc mọi người, miệng đơn đả đưa đẩy: “Dạ, cụ cháu là ông giáo Liễu nổi tiếng, ngồi bảo học từ năm một nghìn chín trăm ba mươi cơ ạ”. “Dạ, đây toàn là các môn sinh của cụ cháu đây ạ. Có người tận Huế, Đà Nẵng cũng ra kia ạ”. “Dạ, bức trưởng và đôi câu đối là do nhà thơ vốn học trò cụ cháu kính viếng đây ạ”. “Dạ, bằng trắc thì chưa thật chỉnh, nhưng ý thì sâu xa lắm ạ”. “Dạ, ông cháu còn hai tuổi thọ nữa là chín mươi. Đại phúc đây ạ. Khi chuyển linh cữu đốt một bánh pháo dài lắm ạ”.

Tự ngẩn người vì một ý nghĩ chợt đến. Bỏ ý nghĩ định vượt lên trước, anh lặng lẽ nhập vào đám người đưa tiễn. Bao nhiêu cái rủi ro, đau buồn, khốn khổ sẽ theo cái chết mà đi xuống mồ. Đi đường gặp đám tang là may. Người ta bảo vậy. Thế mà đây có thể sẽ là đám tang cuối cùng của thiên niên kỷ học trò sùng kính ông thầy theo nguyên tắc cổ kính hàng ngàn năm nay. Tự bỗng nhận ra, lúc này đây, anh cũng ngờ ngợ. Anh trở lại trạng thái

yên hòa và bỗng dừng phấp phồng một điều gì đó tựa tựa như bắt gặp một ý niệm tiên thiên.

Tự không hề hay biết rằng, cùng với cuộc tổng tiễn người thầy quá cố, thiên nhiên đang khơi dậy những dự cảm tươi mới trong lòng anh. Thực tình là đã xảy ra một tương giao huyền nhiệm giữa tâm hồn đa cảm của anh với cuộc chuyển mùa bộc lộ mạnh mẽ ở sắc đỏ rực rỡ của hoa phượng vĩ trên hàng cây bên đường anh đi qua mà anh không thể ngờ.

Lớp trên vòm cây Tự đi ở bên dưới là cuộc ngẫu hứng từng bừng của tự nhiên: Phượng tháng năm đã nở tràn trề, như son đỏ lênh láng từng vầng hào phóng, thiết tha. Kỳ lạ thế! Suốt cả mùa đông, phượng gầy guộc lạng thình đến nỗi như bị quên lãng. Rồi bất ngờ, trên tất cả các cành nhánh phượng xòa tỏa những vầng, những tảng, những thảm, tươi rói cái màu son trinh nữ, nguyên thuần, như một linh thể uy nghiêm và sống động. Phượng, lời chào nồng hậu mùa hè!

Phượng, nhạc khúc mùa hè đang âm thầm vang động cả không gian và lòng người.

Nửa tiếng sau, dắt cái xe đạp tàng vào trường. Tự lại sững lại trước sân trường. Nhìn cái khung trời rợp cây khuôn trong ba dãy trường lớp, anh bồi hồi như gặp một cái gì đó vô cùng thân thiết đã vắng động từ rất lâu rồi ở trong anh. Vẫn là vẫn còn nguyên vẹn những rung động non tơ, những ham mê say đắm. Vẫn còn đủ nỗi háo hức không bao giờ biết buồn nản trước cái chưa biết, chưa đạt tới. Vẫn còn như hoa phượng, qua mùa đông tháng giá phủ phàng, vẫn bật hoa tươi đúng cỡ, đúng kỳ. Như một bản năng sống, một tình đời dồi dào, không vơi cạn. Vẫn như mùa phượng nở, lễ luật chặt chẽ mà vẫn đậm đà sắc vẻ tùy hứng, bất thường.

Ôi, phượng nơi sân trường. Cuộc tụ hội náo nhiệt của cung màu mạnh nhất trong quang phổ. Phượng, cái ngôn ngữ đặc sắc, riêng biệt của mùa hè. Phượng, hoa của học đường. Hoa của tuổi hoa niên cấp sách đến trường.

Hoa của một thời, trên mái nâu, cửa kính, phấn trắng, bảng đen. Phượng, hoa của mùa thi cử.

Tự đứng ngẩn, cảm xúc trôi dạt đưa anh vào trạng thái phi thực giữa tiếng ve đột ngột nổi dậy một hiệp âm lạnh lạnh, da diết nỗi niềm.

Ca khúc mùa hạ. Hòa âm trường ốc. Chưa bao giờ anh cảm nhận được giai điệu nào đẹp như giai điệu này.

o O o

- ...

- Đá lại đây cho em, thầy Thuật ơi.

- Ê ê... đây cơ mà.

- Đây! Đây! Ông ơi!

Tiếng la hét của đám học trò, vừa ào ra từ một lớp học. Ở góc sân kia, đã làm đứt đoạn khúc nhạc xốn xang lòng Tự. Hơn ba chục đứa con trai. Toàn loại choai choai mười sáu mười bảy. Chúng nhảy tâng tâng như đứng trên đệm cao su. Mắt chúng hóng về phía giữa sân. Ở đây, một người đàn ông mặc quần bò, áo ca rô, đang nâng quả bóng bằng mũi giày đá bóng. Quả bóng từ đất đã theo chân ông, nảy liên tiếp, cao dần, thật là điệu nghệ. Nhưng, bọn học trò không chịu nổi trò tâng bóng nọ, sốt cả ruột, lại hò hét, giục. Người đàn ông chuyển quả bóng sang mũi giày bên trái, đưa mắt nhìn về phía góc sân, rồi lấy đà, tung chân phải. Lại một lần điệu nghệ bất ngờ nữa. Quả bóng không bay về phía bọn trẻ ngóng. Nó bắn thẳng thước thợ lên cao. Vọt qua một vầng phượng, nó phá thủng một lỗ tròn, biến mất trên vòm cây. Bọn trẻ ngẩn cổ. Hoa phượng rụng cánh lá tả. Quả bóng đâu? Bỗng roạt một tiếng, bọn trẻ xô cả lại nơi quả bóng rơi. Quái, quả bóng đã ở trong chân người đàn ông. Và lần này, lại như lần trước, nó phá vỡ một thảm phượng, bắn lên cao, mất hút.

Bắt đầu một cuộc chơi ú tim của quả bóng. Bất thành linh nó rơi xuống chỗ này. Bất thành linh nó đáp xuống chỗ khác. Tình cờ lăn vào chân ai đó, lập tức nó trở thành vật thể hiện cơn tức hừng của anh ta. Khi sân trường đổ lòi một cuộc mưa hoa phượng thì quả bóng bỏ phương thẳng đứng, bắt đầu bắn phá theo chiều ngang, nhằm những bức tường vôi màu trắng, những khung cửa sổ màu lục. Cuối cùng, nó, quả bóng ma quái ấy không tha cả tấm bảng lớn dùng để thông báo tin tức gắn trên hai cái cọc xi măng ở trước cửa Văn phòng. Phát bắn thứ nhất quả bóng làm nhòe chữ CẤM trong dòng chữ kẻ bằng phấn ở đầu bảng: CẤM ĐÁ BÓNG TRONG SÂN TRƯỜNG. Tiếp đó, bị quả bóng liên tiếp đá va đập, cái bảng trở thành một bản hỗn độn các tin tức với các câu què lủng củng thật ngô nghê. Thông báo của Đoàn Thanh niên về sinh hoạt hè. Thông báo của Văn phòng yêu cầu các lớp nộp lại sách giáo khoa cho mượn. Các lời rao hỏi mất sách, vở, bút máy, chìa khóa. Mấy hình vẽ tục tĩu. Một câu chửi. Hai lời rao vặt, về chó giống và giá vàng mười. Tờ niêm yết danh sách thí sinh thiếu hồ sơ bị rách một miếng tương ở chính giữa. Sau hết, quả bóng như một hồn ma trêu chọc ấy làm tung gio bụi mấy cái bếp ở phía cổng sau, khiến bọn nữ sinh đang lúi húi nấu nướng ở đó nhảy cẫng lên, thét mắng ầm ĩ cả một góc sân.

Tự để xe vào nhà xe, đi qua sân, đầu cứ phải quay ngang quay ngửa, trong một ý thức phòng ngừa rất tội nghiệp. “Tại sao lại lộn ầu như thế nhỉ?”, anh nghĩ, bước chầm chúm về phía văn phòng nhà trường. Trước anh, cách anh chừng bốn năm bước chân, một người đàn ông đội mũ lá cọ, nách cặp cái cặp da, cũng vừa từ nhà để xe đi ra. Bỗng, Tự dừng lại. Vừa lúc anh thấy cái mũ cọ trên đầu người đàn ông bị hất tung lên cao và rơi ụp xuống đất. Một hơi gió lướt qua anh. Có tiếng một đứa học trò reo khoái trá một câu rất hồ

Tự hước vào văn phòng, dừng lại, cố ổn định những cảm xúc lộn xộn mà bất lực. Chẳng lẽ tâm linh có cơ cấu là một trạng thái hỗn độn?

o O o

Văn phòng trường Trung học số 5 này nhỏ, lộn xộn không kém gì cảnh ngoài sân trường những ngày cuối năm học. Cái cảnh nghèo nàn của nó vào những ngày này hiện lên tang thương hơn bao giờ hết. Ba cái tủ gỗ, trừ một cái cũ bằng gỗ lim, là cứng cáp, làm chỗ tựa cho hai cái tủ ọp ẹp, xiêu vẹo, cố tạo nên một thế giăng hang, làm nhiệm vụ chia căn buồng hơn hai chục mét vuông làm đôi, nửa trong là nơi ăn ngủ của ông Thống thư ký văn phòng, nửa ngoài là phòng làm việc, họp hành, tiếp khách. Lúc này bữa bọn, gối ngang trên mặt bàn họp, dưới gầm bàn của ông thư ký văn phòng, trên nóc tủ, bên rìa tường là những đồ dùng giảng dạy, sách vở cũ, bản đồ rách, các mô hình động vật sắt sọ, cùng là lưới bóng thùng, vợt cầu lông gãy, vỏ bóng bẹp...

Tự không biết đứng ngồi chỗ nào, vì trên hai cái ghế băng, ai đã chất lên mấy chục cái lốp xe đạp. Thấy lốp xe, ba bốn giáo viên vừa bước vào văn phòng sau Tự liền xô tới vừa gọi ông Thống vừa xục vào bó chọn. Trong khi đó, ở góc văn phòng, không hiểu từ khi nào, một chú học trò đã đứng mặt găm như phạm nhân đứng trước vị chánh án là một cô giáo có giọng nói vừa chua, vừa gai góc:

- Tôi đã bảo các cô các cậu rồi. Mắt tôi là mắt cú mắt vọ. Tay tôi là roi song, gậy sắt. Tôi là tôi không có nể nang cô cậu nào hết. Cô nào ném hột táo lên bảng khi tôi đang viết bảng? Phải tìm cho ra. Không thì cả lớp: hạnh kiểm kém hay trượt kỳ thi tới thì mặc xác! Bận gì đến tôi mà tôi lo cho nó mệt người nào!

Nơi còn giữ được trật tự mực thước là cái bàn của ông hiệu trưởng. Những xấp học bạ xếp ngay ngắn, cạnh một cái máy điện thoại đen bóng kiểu quay tay. Nơi còn giữ được vẻ tôn nghiêm của một văn phòng, chốn hội họp, là cái mảng tường bên trái. Trên đó cao nhất là tấm bằng khen Chi bộ bốn tốt lồng khung kính lồng lộng sáng. Tiếp theo, thấp hơn là ba cái giấy khen trong ba cái khung kính, nhỏ hơn hai cái bằng khen của hai tổ

chuyên môn và công đoàn. Tầng dưới nữa là bảy, tám lá cờ chữ nhật tua vàng: Cờ thưởng trường tiên tiến mỗi năm học.

Cuối cùng là tầng cờ đuôi nheo biểu dương những thành tích vệ sinh, bắn sung, phòng cháy chữa cháy, cầu long, thể dục đồng diễn của nhà trường...

Mặt những khung kính sáng bóng. Nền lụa đỏ của các lá cờ không một dấu bụi. Có lẽ vì những báu vật nọ được chăm sóc luôn. Ngay bây giờ đây cũng vậy. Đứng trên cái ghế đầu, một người đàn ông tầm thước, vẻ mặt, hài hòa tự nhiên, cầm cái phất trần khoan thai phẩy bụi và chốc chốc lại nghiêng đầu ngắm nghía những cái bằng khen, cờ thưởng nọ một cách rất mãn ý.

Chỉ đến khi quả bóng quái quỷ ở đâu đó tọt vào văn phòng, mấy người giáo viên đang bối rối lộp kêu ầm lên, đòi tịch thu quả bóng và cô giáo đang dương oai trước chú học trò tội nghiệp quay lại, kêu rằng học trò mất dạy chủ ý đá bóng vào ông thư ký văn phòng khiến ông váng đầu phải nằm nghỉ ở buồng trong, người đang đứng phẩy bụi mới từ từ đặt chân xuống đất, xỏ vào đôi dép nhựa vàng, quay ra cửa, nói rất đĩnh đạc:

- Tôi nhân danh bí thư, yêu cầu các đồng chí giáo viên cho học sinh vào lớp, chấn chỉnh tư tưởng rã đám. Phải lập lại kỷ cương! Sắp tới còn thi tốt nghiệp. Xét một cách toàn diện, không thể lơ lửng kỷ luật như thế được!

Vừa lúc cái trống ở đầu hồi, bục một tiếng nghe như tiếng đập chiếu.

o O o

- Chào các em. Các em ngồi xuống.

Tự hơi nghiêng mình, đáp lại cái chào của bốn mươi gương mặt trẻ. Và khi tất cả học sinh của anh, nghe theo lời anh, ngồi xuống, bắt đầu công việc chuẩn bị cho bài học. Tự vẫn còn đứng im trên bục giảng. Thời gian để

sửa soạn nói lời đầu tiên của bài dạy chưa đầy một phút. Nhưng đó là một khoảng khắc thật hệ trọng. Trong thời gian vô cùng ngắn ngủi ấy, anh lập lại cảm xúc, chuyển hóa bản thân: bỏ lại tất cả những gì ngẫu nhiên, trở thành người thầy với ý nghĩa là con người tự do và sáng tạo. Trong phút giây kỳ lạ đó, anh giao tiếp với học trò, ngắm nhìn mình qua mấy chục tấm gương phản chiếu, thấy mình thật đẹp đẽ, thật hùng mạnh, cao quý. Và bao giờ anh cũng hài lòng, nhận ra trong môi trường như là phi vật chất này, anh không gặp phải sự phản bội. Nghề thầy đẹp xiết bao. Anh được tỏa sáng và học sinh của anh là những vật dẫn truyền.

Nhưng, hôm nay, trong thao tác tâm lý sư phạm này, Tự cảm thấy kết quả không như ý muốn. Anh không tạo lập được sự hòa đồng. Lớp học là một môi trường kháng tăng, đầy mâu thuẫn, mập mờ những ẩn ngữ.

Linh giác đã máo Tự và sự vật đã được xác nhận. Bước giữa hai dãy bàn bục, xuống cuối lớp, quay lên, anh liền khựng lại. Đập vào thị giác anh: một dòng chữ lớn viết ngay ngắn, đầy ý thức, ngay giữa tấm bảng đen chiếm cả chiều dài bức tường: ĐỜI LÀ MỘT VẠI DƯA MUỐI HỒNG!

Một trò đùa trí tuệ? Một thử thách tâm lý? Tuần trước cũng đã xảy ra. Tháng trước cũng có một bất ngờ tương tự! Phải! Chúng đã thử thách anh. Một phong bì tiền, thật mỏng, nhưng vì phong bì mỏng lắm nên vẫn nhận số tiền đựng bên trong, đã được đặt ngay trên bàn của anh. Tiền thù lao của học trò góp để trả công cho những giờ anh dạy thêm cho chúng đấy! Thật là sòng phẳng! “Tôi biểu thầy một cân kẹo, thầy hãy nâng điểm cho tôi”. “Tôi đưa thầy mấy cân nếp, thầy hãy xí xóa lỗi lầm cho tôi”. Anh đã nổi khùng và diễn đạt cái trò ấy bằng mấy mệnh đề trên.

Còn bây giờ? Cái trò gì vậy? Hãy giải mã đi.

- Thưa thầy, thầy cho em ý kiến.

Cuối lớp đứng dậy một thân hình thiếu niên, cái mặt găm xuống đỏ như.
Tự hát hàm:

- Tất nhiên là cậu, là lớp trưởng cậu phải trả lời!

- Thưa thầy, lỗi tại em. Em sợ ý không kịp xóa bảng. Bạn trực nhật, yêu cầu bạn làm nhiệm vụ! Tôi yêu cầu từ nay không được bạn nào tự tiện viết bậy lên bảng!

- Hừ, viết bậy!

-

Dào lên quanh Tự những lời xì xầm vừa khó hiểu, vừa tiếc rẻ. Tự bỗng bước nhanh lên trước lớp. Dâng lên trong anh cảm giác cay cú và hiểu thẳng là lạ.

- Thôi, không cần xóa!

Anh nói thật to, lạ lùng vì tiếng nói đầy vẻ phẫn khích của mình.

- Thưa thầy, em thay mặt cả lớp xin lỗi thầy.

- Xin lỗi! Hơi xa xỉ đấy, anh bạn trẻ ạ.

- Thưa thầy...

- Thôi! Không cần truy tìm thủ phạm. Thủ phạm là tất cả chúng ta. Có đúng không?

- Thưa thầy, đúng ạ.

- Hoan hô thầy!

- Vậy thì bài tổng kết giáo trình văn học hôm nay sẽ bắt đầu từ cái ngẫu sự này. Một câu văn đầy hình tượng. Một cách gọi tên sự vật rất văn. Rất

dân tộc nữa. Nào, chúng ta hãy giải đoán!

Không khí tù hãm tựa như tìm được khung cửa thông gió. Tự nhận ra khuôn mặt học trò của anh lấp lánh một nỗi vui khoái trá vừa thơ đại vừa độc địa. Ngoài sân, những chùm phượng yên ả rung rinh trong vạt nắng lóa.

- Nào, ta hãy lên tiếng. Đời là cái gì? Là vại dưa muối hỏng? Kìa, vãi;ng đỏ. Trang điểm cho vại dưa muối chẳng? Không ai nói. Tức là không chính kiến. Trưởng lớp? Bí thư chi đoàn?

- Thưa thầy...

- Sao lại chỉ có một người xin nói. Không được! Tất cả đều bày tỏ. Không lạc đề đâu. Rất có ích cho kỳ thi nay mai đấy, các em ạ. Bởi vì, suy cho cùng, văn học và thỏa mãn cái nhu cầu tự ngắm, tự xem xét mình, nghĩa là để chúng ta biết cách gọi tên sự vật một cách văn. Nào!

- Thưa thầy...

- Vẫn chỉ có một. Thế là thế nào? Chúng ta đã hư hỏng lắm rồi đấy. Thầy Thuật bảo với tôi rằng: không thể nào chống được tệ quay cóp. Một cô cậu đã làm được bài thì cả lớp sẽ làm được ngay tức khắc. Tôi không sợ thực trạng đó bằng thực trạng này: Một bài tập, nghĩ ba phút thấy khó, là không còn ai theo đuổi. Không được. Phải bắt mình nghĩ. Hơn nữa, đây là đối thoại. Tôi cũng tham gia. Đối thoại tự do! Đó là phương pháp Platông, Arixốt, Galilê dùng để tìm kiếm chân lý. Hãy bằng trực giác, lý tính, cảm linh, linh giác xem xét cuộc sống. Gọi tên sự vật lên! Nào, cán sự văn! Cán sự chính trị! Các cây lý luận! Chúng ta lớn rồi. Sau kỳ thi tới, chúng ta sẽ ra đời.

Tự vừa dồn dập, vừa kìm nén. Anh muốn tất cả học trò của anh là những mảnh gương phản chiếu anh. Nhưng, anh có cảm giác bất lực, Tất cả học trò của anh đều nấp sau một tấm mộc che chắn rất kín đáo. Đường như đã có một trận địa được bày sẵn.

- Thừa thầy, - Lần này không đợi Tự cho phép, một chú bé loắt choắt ở bàn đầu đứng phắt dậy, rất rành mạch: - Chúng em hiểu tất cả lời thầy nói. Lúc này, tất cả chúng em đã trong tâm trạng phân vân. Chúng em muốn nghe ý kiến của thầy.

- Tôi muốn hỏi các cô, các cậu!

- Còn chúng em, chúng em muốn thầy nói, bằng thể nghiệm của chính cuộc đời thầy!

Tự chống tay lên bàn. Lớp học ồn ào, rồi ran lên tiếng vỗ tay như chào mừng, như hoan nghênh, như bái phục. Tự có cảm giác anh sẽ không đứng vững, nếu không có điểm tựa là cái mặt bàn. Sự việc đã vượt ra khỏi ranh giới. Không còn là một lớp học, cũng không phải là cái không khí đầy phấn hứng của đám khán giả trước tài nghệ sĩ biểu diễn. Không phải là một trò tình nghịch của tuổi học trò. Cũng không hẳn là một thái độ khinh bạc, cố tình chọc tức Tự: cái dòng chữ định nghĩa cuộc đời ấy.

Tự biết vậy và nhận ra rằng anh không thoát được sự vây bủa. Anh phải bộc lộ mình. Mấy chục con mắt đang hướng về anh, chờ đợi. Ôi, cái đoạn đời hai mươi năm đã qua của anh! Đâu có phải bao giờ nó cũng cho anh cái cảm tưởng rằng mình đẹp, mình mạnh, như khi anh đứng trên bục giảng dạy! Cái đoạn đời vừa qua của anh, nó lộn xộn, chắp vá, vừa đa diện, vừa giản đơn, dường như chẳng có quy luật nào!

o O o

Cái trống ở đầu hồi bực một tiếng báo hiệu tiết sau bắt đầu. Tự mới ra khỏi lớp. Anh nhận ra cái trống đã thủng cả hai mặt da. Hai mặt da đã bợt bặt từ lâu, vừa rồi lại bị một kẻ nào đó nghịch ngợm, thọc tay đâm thủng và kéo cho rách rộng ra, nay nhìn thông thủng bên nọ sang bên kia.

Thấy ông thư ký văn phòng đã qua cơn váng vất, nhún vai, không biết rằng ông phân bua về tình trạng thảm hại của cái trống. Tự liền như thanh

minh:

- Tôi quá giờ một chút. Giờ tổng kết, cái gì cũng muốn nói. Ra nghề hai chục năm rồi mà vẫn chưa hết được tật tham lam, bác Thống ạ.

Ông Thống gài dùi trống, quay lại:

- Người xưa nói: Có viên ngọc tốt, người thầy có lương tâm không bao giờ cất giữ cho riêng mình, thầy Tự ạ.

- Chà trống thùng chiêng long thế kia có phải là dấu hiệu của mặt vận hay không, hả hai bậc túc nho?

Nghe thấy tiếng giày đá bóng bước chậm cách và tiếng nói hý lộng của Thuật ở phía sau. Tự quay lại. Thuật cũng vừa từ một lớp 12 đi ra. Hai tay trắng phấn. Cái áo carô bó một thân người lép kẹp. Cái quần bò bợt hai đầu gối cùng đôi giày đá bóng xứt xát.

Ông Thống tùm tùm:

- Cổ chạp phải có giò nem. Nhưng, giò nem không phải là cổ chạp, thầy Thuật ạ.

- Khá, xứng là miệng nhà quan!

- Cái trống, cũng như mọi thứ, hết khấu hao là phải đại tu, thầy ạ.

- Ha ha... Của em bưng bít vẫn bùi ngùi. Nóng vì chưng kẻ nặng dùi... đấy, bác Thống ạ. Nhưng mà, lúc này có cái gì mà không thùng, không rách nhỉ!

Đi qua ông thư ký văn phòng. Thuật vừa đọc thơ Hồ Xuân Hương, vừa nói, bước đến cạnh Tự. Thuật cao xấp xỉ Tự. Cùng vóc người thanh mảnh. Cùng hai gương mặt trái xoan. Tuổi tác không xa cách bao nhiêu. Nhưng hai người lại là hai bức chân dung hoàn toàn khác biệt. Mặt Thuật hẹp như

mặt chim. Mũi nổi gồ như sống dao. Hai mắt sắc lạnh. Khuôn mặt đầy những đường nét biến động, không yên ổn, hơi bợm bãi.

- Tự ạ. Cái trống không còn đủ sức phát ra một thông điệp nào nữa. Đã quá cái ngưỡng chịu đựng rồi. Nhưng mà tất cả vẫn chưa sụp đổ tan tành, là bởi vì vẫn còn những hiệp sĩ cao cả như ông. Ông vừa thuyết giảng đề tài gì mà say sưa thế? Học trò lớp tôi chúng không học. Chúng bảo tôi: Thầy ơi, thầy rất hơi bồng hống dạy chúng em làm gì. Cho chúng em biết đề thi, thế là xong, là gọn nhất. Thế mà chúng đóng tai nghe ông.

Thuật nói thật hay nói kháy Tự? Rất khó đoán định. Mặt Thuật cứ tỉnh không, cứ lạnh không. Tự thấy mền mẹt. Tiết học là cả một cuộc vật lộn với chính mình.

Ngồi trong văn phòng, ông Dương bí thư chi bộ vẫn còn đang ngẫm nghĩa bức tường treo giấy khen, cờ thưởng, nghe tiếng ba người trò chuyện, liền quay ra, vỗ tay bồm bộp:

- Các đồng chí ơi! Khe khẽ cái miệng một tý nào. Vào trong này! Vào trong này mà trao đổi! Mà trao đổi về những vấn đề thuộc phạm vi trường mình, lớp mình, môn mình phụ trách thôi!

Ngoài cổng có tiếng chuông xe đạp. Người bưu tá tới. Ông Thống chạy ra, lát sau ôm một chồng báo chí, thư từ vào, đặt l hóp.

Dương nhật tờ báo của Thành phố. Thuật mở tờ Văn nghệ. Thanh, nữ giáo viên, mới vào, ngồi xuống cạnh Tự, kéo tờ Phụ nữ, mở loạt soạt, gấp lại, quạt hất vào cái cổ nồn. hần hai ngón thịt, dính một sợi dây chuyền vàng nhỏ tí, tay nâng mớ tóc uốn sau gáy, môi dẩu ra:

- Nóng quá thế! Đứng trong lớp mà người cứ như thiêu đi! Mới đầu hè mà đã thế này, ít nữa thì khéo phát điên lên mất.

Ông Thống ngồi ở cái bàn văn thư, vừa bóc phong bì công văn, vừa thùng thảng:

- Thời buổi này ai mà chả có điên điên dại dại, hả chị Thanh?

- Không điên vì nóng bức thì cũng phát rồ về học sinh. Có nhẽ chưa có thời nào học trò hư đốn như thời này. Anh Dương ạ, sở dĩ lúc này em phải lên mặt cú vọ với học sinh là vì chúng quá đáng lắm. Ai lại vừa quay lên bảng viết cái công thức S_04H_2O thì cạch một tiếng, một hòn tảo ném ngay vào lưng mình. Quay lại hỏi: Em nào ném? Không nói, tôi phạt cả lớp! Bốn chục đứa là bốn chục ông bọt mọc.

Thuật đập tờ báo xuống bàn, cười phá:

- Khá! Thế là còn khá!

- Lại còn khá?

- Khá quá đi chứ. Tôi hỏi. Bốn mươi cái loa hai mươi năm oát nói: “Thưa thầy! hạt tảo dai đấy ạ!”.

- Đồ

- Không bịa đâu. Tôi mở lớp dạy thêm. Hai chục đứa rồi. Nhưng đến mà không có sách, bút. Chỉ có cái cassette. Tôi nói: “Thầy mẹ các em đã trả tiền để tôi dạy các em”. Chúng cười: “Thầy cứ nghỉ. Cứ lấy tiền. Chúng em cứ nhảy nhót. Cuối khóa, chỉ cần cho chúng em đề thi”. Sòng phẳng chưa? Chưa hết. Hôm qua, một đứa đem biếu tôi một cân lạc xường, rồi nói: “Thầy chữa điểm toán từ 4 lên 6 cho tôi đi!”.

Tự đưa mắt ra khuôn cửa sổ. Một vầng phượng rập rờn ru hồn anh. Anh muốn được chớp mắt quá. Ông Thống vò cái phong bì, ném vào bồ giấy lộn, chép miệng:

- Chung quy ông giáo chẳng còn được tôn lên hàng quân, sư, phụ...

- Hừ...

Dương hất mắt lên phía trên mắt kính, nhìn ông Thống. Thuật cười khẩy:

- Bác Thống ơi, lạc hậu quá. Xưa thì mới không thầy đồ mà làm nên, chứ bây giờ thầy với trò là bạn bè.

- Bây giờ thì nhà trường là cơ quan. Giáo viên là cán bộ, công nhân viên ăn lương Nhà nước.

- Thế thì còn đòi hỏi gì nữa, bác?

- Ấy thế, nhưng, cái gì mà rời khỏi linh thể là tầm thường ngay. Xưa, thầy của con là thầy của mình. Học trò thì sống tốt, chết giỗ thầy. Đồng môn sinh còn theo giỗ thầy cho đến hết đời. Nay cào bằng hết. Cào bằng hết nên mới loạn. Loạn này là loạn to, loạn dương.

Dương bỏ tờ báo, khịt mũi:

- Phải tìm thiếu sót ở phần chủ quan của mình chứ. Hãy xem lại mình, từ lời ăn tiếng nói đến cái áo mình mặc, đôi giày mình đi. Âm với dương, nghe đặc sệt, mê tín dị đoan!

Một làn khói đem mùi chả nướng vào văn phòng, may thay đã đưa câu chuyện có cơ trở nên căng thẳng vì sẽ xảy ra đối đầu, chuyển sang một hướng khác.

Thuật thừa biết Dương định móc máy mình, lờ đi, hít hà:

- Chà, lớp nào liên hoan bún chả thế không biết! Lại có tiếng nồi sốt vang sôi ậm ịch.

Thanh vừa nhìn ra ngoài sân, thét: “Này, đứa nào định hun các thầy các cô thế?”, quay lại, xưng xĩa rất vô lý:

- Lớp tôi nấu sốt vang. Khởi chén nhé!

Thuật khim khíp mắt:

- Học ăn thì năm đời, chứ học lấy cái đối nhân xử thế, phong cách sang trọng thì phải mười đời cơ. Bà Thanh này, bà thì giàu có đấy, nhưng sang thì chưa đâu. Ở lưng bà, cam đoan là có...

Thanh xong xóc chặn họng Thuật:

- Lại tử vi, tướng số đấy, hử!

- Thầy tử vi, tướng số thế kỷ hai mươi đeo kính trắng gọng vàng, mặc Kinh rô, đi Honda Cub và đeo Longil nhé. Ông Dương này, ở Pháp ấy mà, số thầy tướng số, tử vi nhiều hơn số bác sĩ y khoa kia. Đâu có phải dân Phú Lãng Sa ngu hơn dân Giao Chỉ ta. Ấy thế, chính vì tử vi tướng số nó không bị chính trị, không bị cái mà ông vẫn gọi là quan điểm, lập trường giai cấp hay quan điểm toàn diện gì đó, chi phối. Nghĩa là nó xem xét con người ở bản thể của nó. Vì vậy, nó chính xác, bình đẳng. Ai cũng vậy. Với tôi, bất vị thân quen hay chức quyền. Tôi cứ lột trần ra cả.

- Thế còn đối với chính thầy?

- Chà. cụ Thống. Đáng trọng cụ lắm đấy!

- Tôi lòng thành. Các vị nhớ hộ tôi nhé.

- Tôi được cả mọi đường. Nhưng kết cục thảm hại. Vì có sao hóa kỵ cư ở tạt ách, nên trước sau cũng khốn nạn. Tất cả là do cái lười, hoặc không thì cũng chìm trong biển thị phi, đắm trong trường khẩu thiệt.

- Tôi còn đây. Thầy còn đấy. Rồi xem nhé!

- Còn ông Dương kia, tai có thành quách, số công khanh. Răng hạt gạo, khi nói giấu răng, là cái tính mập mờ của ông. Ông hiền đạt đấy, nhưng liệu hồn, có thể chết bất đắc kỳ tử!

- Trời!

Mấy người cùng bật náy người, kêu to. Thuật tàn nhẫn, phũ miêng, trắng trợn quá. Nhưng, Thuật đâu có thèm để đến tiếng kêu của mấy bạn đồng nghiệp.

- Biết làm sao được - Thuật tỉnh không - Phương trình đã lập từ trong bụng mẹ rồi. Bác Thống ạ, bác đếm hộ tôi số răng của bác. Bác đủ ba mươi sáu răng, nghiệp bá đấy. Còn bà Thanh, lúc này tôi nói chưa hết, bà mệnh dương, đầy mâu thuẫn. Thu vào được, nhưng không gìn giữ được. Như kho không khóa. Cặp má đỏ, cao của bà, bệnh lý đấy...

- Đồ đều! Đồ ba que!

Thanh chồm lên, vừa cười khinh khích vừa đu đẩy Thuật “Nhảm nhí! Mệt óc!”. Tự đứng dậy, muốn tìm một vùng yên tĩnh. Nhưng Thuật vừa né tránh Thanh đã quai tay, tóm được gấu áo anh.

- Ông định đi đâu? Đã tới lượt ông đâu nhỉ?

- Thôi, để mình yên.

- Không có hang động nào trốn ẩn được lâu. Ai cũng phải lãnh đủ số phận của mình, Tự à. Ngồi xuống đi. Mình cam đoan không gây phiền hà cho ông.

Tự ngồi xuống, rờn rờn lạnh vì nhớ tới lần Thuật gọi căn gác xép của anh là hang động lẫn trốn ái tình. Nhưng, Thuật đã thu nét mặt lại, vẻ quái ác tan biến trong giọng nói bỗng mềm mại hẳn đi:

- Tự ơi, mặt ông nhật, nguyệt định vị chiếu sáng. Ông lớn chứ không tầm thường như tất cả chúng mình. Ông tầm cỡ quốc gia, quốc tế, bậc chính nhân quân tử. Ông là quốc sĩ.

- Thôi, Thuậ không thích...

- Nhưng, ông là một cuốn sách hay để làm chỗ. Một đám cưới không thành. Một bữa tiệc dang dở. Ông có những tình nhân tuyệt vời. Ông không danh vị mà mọi người xúm đến. Ông sinh ư nghệ, tử ư nghệ.

Tự quay đi, nhận ra ông Dương đang rũ rũ tờ báo, trong một cử chỉ rất vô nghĩa, cố thoát ra khỏi ám thị mà Thuậ vừa gieo rắc. Thuậ đặc ý, giọng tay, cao giọng:

- Bây giờ, tôi nói về ông hiệu trưởng của chúng ta. Ông Cầm đâu rồi nhỉ? À, đi họp ở sở về quy chế thi tốt nghiệp. Phải nói rằng chưa có khuôn mặt nào biểu đạt đầy đủ, rõ ràng nội tâm, phẩm hạnh như khuôn mặt ông. Ông là một con người nhất trong chúng ta. Thèm ăn và libidô!

- Há!

Ông Thống bị ma xui quỷ khiến đang thọc tay vào miệng đếm răng, kêu to một tiếng thích thú, rồi chỉ tay vào mặt Thuậ, cười khắc khắc:

- Thầy đoán sai toét cả. Xin thầy giải nghệ cho. Tôi chỉ có nhõn hai mươi chiếc lẻ một cái răng.

Thuậ gân cổ:

- Nhưng mà trước đây đã từng có!

- Trước đây cũng chưa từng có.

- Thế thì ông anh bác có!

- Tôi không có anh
- Vậy thì em bác!
- Tôi là con một.
- Thế thì con trai, con gái bác có!

Ông Thống ngửa mặt, cười:

- Thế này thì thật quá con chó sói trong thơ ngụ ngôn của đại thi sĩ La Fonten: “La raison du plus fort est toujours la meilleure”. Lý sự của kẻ mạnh luôn luôn là đúng đắn hơn cả, nhưng mà, thầy Thuật ơi. Thầy có nghe chuyện thầy bói Quý Hàm nước Trịnh chưa? Cái gì cũng thóc mách, thông tỏ, trần trụi thì khiếp sợ lắm! Nhưng mà thôi, tôi còn một đứa con gái út đang học lớp 12 ở quê, tôi sẽ viết thư hỏi nó xem rằng nó có đủ từng ấy cái răng không, thầy nhé.

Ông Thống đã thực sự cải thiện bầu không khí quan hệ. Ai cũng biết Thuật chỉ là mượn chuyện tử vi tướng số để chữa mũi dùi đả kích vào ông Dương. Giữa họ, từ lâu hình như đã tồn tại âm thầm một khúc mắc.

Nhưng bây giờ thì Dương đã lấy lại thân nhiên, ngoảnh ra cửa, hai mắt kính Dương chợt bừng sáng:

- Đồng chí Cầm!

Ngoài cửa văn phòng. Cầm vừa xuống xe, cúi xuống, rút cái kẹp gấu quần, thở ề ề nhắc chiếc xe lên thềm. Cũng đến giờ hết tiết học cuối, ông Thống đi ra đầu hồi, chỗ treo trống.

Tự bất giác phản hận là Thuật tinh quái. Cầm to ngang, cục mịch. trùng trục một khối, lại như đang vận nội công, quần quai, trông thật khổ ải. Vai Cầm dốc như vai một kẻ chỉ quen cời đàn. Mặt Cầm là một khối dày, nặng.

Từ mũi vòng xuống, chui vào mép hai nét vạc như quai chảo. Môi Cầm đầy, bong, đầy vẻ thèm thường. Cảm nghĩ chung là Cầm kệnh cồm và hèn hèn thế nào.

Tay kia xách cặp da trâu, tay này giơ cao chào mọi người. Cầm như phờn chí, oang oang từ cửa:

- Chào tất cả các đồng chí!

Dương bập tay vào tay Cầm, hoan hỉ, kiểu cách:

- Anh hợp xong Sở còn rẽ vào những đâu? Tôi sốt ruột quá!

- Nhiều việc quá! Đắm dò giặt mẹt luôn. Tôi đi một lèo lên Quận, Ủy ban kế hoạch.

- Còn việc thi cử?

- À, báo tin để các đồng chí mừng. - Cầm nhin một hơi thở, đưa tay quệt đám mồ hôi đang đọng đầy trán. - Là kỳ thi tốt nghiệp cấp trung học này. Bộ, Sở đã quyết định: trường nào chấm thi ngay tại trường ấy. Như thế là rất tốt.

- Hoan hô!

Chỉ có tiếng reo của Thanh và mấy cô giáo trẻ. Tự im lặng. Có gì mà tỏ ra vui mừng nhỉ? Thuật đối mặt khinh khỉnh từ lúc Cầm xuất hiện. Đón nhận tin mừng Cầm vừa thông báo. Dương chờ ra một lát. Rồi chớp mắt, dè dặt

- Anh Cầm nói thế nào chứ... năm ngoái là tập trung tất cả bài thi lên quận chấm cơ mà! Hay chỉ là trường nào coi thi trường ấy thôi?

- Đây... đây... Văn bản đây...

Cầm náo nức ấn ngón tay cái vào cái khóa cặp. Dương rên khe khẽ:

- Trường nào chấm trường ấy, thật là thuận đấy. Nhưng xét theo quan điểm toàn diện thì cũng không phải là không phức tạp, nếu như ta không làm tốt công tác tư tưởng và công tác tổ chức.

- Cắc! Cắc! Cắc cắc cắc...

Không ai ngờ niềm vui ngấm ngấm của ông Dương lại tắt nghim ngay lúc đó. Ấy là bởi có sự phá đám vô tình của ông Thống. Ra gõ trống báo hết giờ, thấy trống đã thùng toang, ông thư ký văn phòng liền phát huy sáng kiến, giơ ngang dùi trống nện một hồi dài vào tang trống. Gõ gõ gõ phát ra một chập cắc cắc khiến ngay ông hiệu trưởng cũng thấy nghịch nhĩ, giật mình.

Dương nhìn ra cửa, sa sầm nét mặt:

- Thật không còn ra thể thống gì cả. Ai lại để cái trống tang thương như thế bao giờ! Trường phải ra trường! Lớp phải ra lớp! Thầy phải ra thầy!

- Trống phải ra trống!

Thuật nhanh nhẩu. Dương g

- Đồng chí Thuật lúc nào cũng đùa cợt, bông tuồng được là thế nào nhỉ!

Thuận gân cổ:

- Sao lại đùa! Trống như thế thì là mõ. Chứ là trống sao được.

Cầm như bị chạm nọc, ngúc ngắc cái cổ ngẩn, đăm mồ hôi. Dương chau mày:

- Đây là chuyện nghiêm túc. Nhà trường tiên tiến mà không có được cái trống nên hồn là thế nào. Kỳ thi lại sắp tới rồi.

Ông Thống đứng ở đầu bàn, xòe bàn tay:

- Báo cáo là kinh phí không còn một trinh, một kẽm ạ.

- Thế thì phải xin Sở, xin Quận chứ!

- Gay lắm! - Cầm gãi cái gáy đỏ hăm - Bao nhiêu thứ phải chi. Đây này, trong cặp của tôi, luận chứng kinh tế - kỹ thuật xây dựng trường sở năm học tới đã được duyệt đâu.

- Ôi dào, tiền của Nhà nước như nước ấy, lo gì.

- Nhưng mà còn phải xây dựng chuồng lợn trước đã, bà Thanh ạ.

- Đồng chí Thuật và đồng chí Thanh nói thế là không đúng, xem xét vấn đề gì cũng phải có quan điểm toàn diện.

Thanh vuốt mép:

- Thế thì đưa ra ban phụ huynh học sinh để họ bàn!

- Cái gì cũng đưa ra ban phụ huynh học sinh thì cũng bất tiện.

Ông hiệu trưởng nói. Thanh dài giọng:

- Thế thì phải kêu to lên. Con không khóc mẹ nào cho bú!

- Còn thiếu mức.

- Thế vậy có muốn đây giúp một tay không nào?

- Hay quá!

- Nhưng mà không có giúp không đâu nhé!

Thuật dập đế giầy đánh cách, đứng dậy che lấp luồng mắt ông hiệu trưởng ddang nôn nức rơi vào gương mặt tươi hớn của bà giáo dạy môn Hóa học, giờ tay trịnh trọng:

- Tôi có sáng kiến đây. Nhân kỳ thi tới, ta bổ đầu thí sinh, bắt chúng đóng thêm một khoản, gọi là trống phí!

- Kịp thế nào được!

- Báo cáo có tiền là xong hết ạ.

Tưởng Thuật nói thật, Thanh và ông Thống phản ứng mau lẹ. Thuật trợn mắt, đập bộp vào ngực mình, đi hết đà lồm cọt:

- Không thì tôi xin chịu trách nhiệm. Tôi biết chỗ thuê đám nhạc hiệu của phường tôi có cái trống to thùng, đám ma nào cũng hai người khiêng đi đầu.

Hừ một tiếng thật to, chẹn ngang mấy cái cổ họng đồng nghiệp sắp bật lên tiếng cười tung tóe, Dương lờm anh giáo toán tếu táo, rồi đưa mắt thu tất cả cái nhìn của mọi người vào mình:

- Không đùa cợt nữa, các đồng chí. Có một việc con con như thế mà không quyết nổi là thế nào? Dân chủ nhưng không được quá trớn. Dân chủ nhưng phải tập trung. Làm chủ tập thể cũng là chuyên chính. Đừng quên là đấu tranh ai thắng ai còn gay gắt. Tôi đề nghị phải giữ nguyên tắc. Từ những việc như phân phối lớp xe đạp kia, hay việc phân phối phiếu nghỉ hè sắp tới. Có phải không, anh Cầm?

Cầm nhấp nhồm:

- Tôi quên chưa báo tin để các đồng chí biết: hè này ta được một số phiếu nghỉ.

Thánh sốt sáng:

- Thế thì bàn vào việc đi!

Dương giờ tay:

- Tôi nói tiếp đã. Riêng cái trống phải chữa ngay. Đồng chí Thống chịu trách nhiệm. Trống chữa phải đạt ba yêu cầu, một là đúng ngày thì phải có, hai là kỹ thuật

tốt, ba là đúngức tài vụ.

Thuật đuổi chân đánh soạt. Tự nhận ra, chỉ có một người cũng như anh, có cái cười thâm trên môi, ấy là ông Thống. Ông Thống gãi gãi tai, khịt khịt:

- Dạ, thủ trống là tôi không chịu trách nhiệm thực hiện ba yêu cầu ấy thì còn ai vào đây nữa ạ.

ĐÁM CƯỚI KHÔNG CÓ GIẤY GIÁ THỨ

Ma Văn Kháng
www.dtv-ebook.com

Chương 3

Vừa nghe tiếng gọi tên mình. Tự đã nhìn thấy Kha đội mũ Levis, áo hoa đỏ, trông hơi càn, đứng trước cái quán nước cạnh gốc phượng già chĩa cành che rợp cả một khoảng vỉa hè. Cạnh Kha, một đám choai choai tóc xù, quần rộng thùng, vải pho xanh, đang quây quanh cái cò quay chơi bạc.

- Sao, mấy hôm nay không về nhà à? Chà, lại có cả lớp xe phân phối. Của quý, được giá lúc này đấy.

- Kết quả của một cuộc bình xét ốm tởi. Cuối cùng là gặp thăm, dùng may rủi, số kiếp để đảm bảo đoàn kết, không tị nạnh. Cả việc bàn chữa trống. mất hai giờ đồng. hồ. Riêng việc phân phối phiếu nghỉ hè phải hoãn buổi khác, vì còn nhiều bất đồng!

- Một giờ đồng hồ, mỗi con bạc ở đám này thu về, mất đi hơn chục nghìn đồng.

- Tham dự việc phân phối lớp xe mà buồn. Con người vì cái lợi vật chất đang hèn đi, tầm thường đi. Hồi mình mới đi dạy học, một bữa ăn cơm ở Ty giáo dục, mấy em nữ sinh vào thăm. Chúng kêu lên: “Ôi, sao thầy ăn cơm với rau muống!”. Với học trò, ông thầy là siêu nhân, là người lý tưởng. Hôm rồi, ông thư ký văn phòng trường mình nói một câu rất hay: Cái gì mà rời khỏi linh thể là tầm thường ngay. Ông giáo, nhân vật không được phép đeo cái lớp xe như thế này!

- Lỗi tại ai?

- Sự dung tục. Thói quen tước bỏ những giá trị tinh thần thiêng liêng, làm cho tất cả sự vật, quan hệ trần trụi ra. Tưởng như thế là tới được bản

chất.

Tự nhấc chiếc xe lên vỉa hè, đi qua đám bạc, dựa chiếc xe vào gốc phượng. Chiếc xe kèn càng. Tay lái quàng cái lốp vận hình số 8. Trên cái đèn hàng là cuốn Từ điển Bồ Đào Nha - An Nam bọc giấy báo - món hàng trị giá một năm lương của ông giáo trung học - ghì bằng mấy sợi dây gai.

Bước vào quán, hai người tìm một bàn vắng. Kha gọi nước, bánh.

- Định đi đâu bây giờ. Tự?

- Ra hiệu sách cũ.

- Để dập tắt một cuộc chiến lẽ ra không nên

- Đời người bây giờ nặng nhọc quá.

- Sáng nay, tưởng cậu có nhà, mình đến. Cái Hoạt bảo: có một người vừa đến tìm cậu.

- Ai nhỉ?

- Không biết. Này, coi chừng thằng Quỳnh. Thấy nó đấu khẩu với Xuyên nhà cậu và cái Chấm phẩy rất ồm ở nửa nạc nửa mỡ, dở tri thức dở ma cô. Trông nó quen quen. Không hiểu đã thấy nó ở trại giam nào. Mặt nó là mặt đều. Mặt dĩ được!

Tự quay đi, tránh tia mắt của Kha:

- Hồi này đang làm gì?

- Đi vào một bệnh viện tâm thần. Tổng biên tập định ra một số nói về ngành y. Tâm thần, một ngành lớn. Nó là một căn bệnh xã hội. Đứng thứ ba về tử vong, sau tim mạch, ung thư. Với số người mắc bệnh khổng lồ: 10 phần trăm dân số.

Kha thật có tài nắm bắt những thông tin trọng yếu, những thuộc tính đặc biệt của sự vật. Kha gọi cô Trình là cái Chấm phẩy, gọi Quỳnh là thẳng đi đực.

Chủ quán đặt haichén nước, một đĩa bánh rán mật lên bàn. Tự kêu:

- Linh tạm ứng bản thảo à?

Kha lắc đầu:

- Ma nào chịu đặt cọc cho tiểu thuyết đấu tranh cách mạng. Bây giờ là thời kỳ phồn thịnh của truyện tình éo le mùi mẫn, gồm vài pha xé rách xi, làm tình, hôn hít, sờ mó. Chuyện vụ án cũng thuộc loại ăn khách.

- Thế tiền ở đâu?

- Được bạc! Kia, cái cò quay. Nó đấy!

- Thật?

- Đùa làm gì? Tìm cái sạch sẽ, thơm tho giữa bùn lầy hôi thối. Trước hết, biết được tiếng lóng của bọn cờ bạc này. Chúng gọi Công an là Tây. Nói: liếm đi thay cho

ăn đi. Ngôn ngữ thời đại này sắc lạnh, thô bạo, y như người. Sau nữa, hiểu bọn chúng hơn. Xa lạ gì đâu. Một lớp học trò. Những tác phẩm của chúng ta.

- Chúng ta có gì trong tay, ngoài tấm lòng và trí óc. Thế mà lại phải tạo nên những tác phẩm đẹp như ý muốn.

- Chúng cũng đang ngổn ngang lắm, Tự ạ.

Kha thở nhè nhẹ. Mặt vuông vức, nét mắt, nét miệng Kha thẳng như kẻ. Kha là sự thông tỏ, mới mẻ, táo bạo. Tư chất nhà báo xông pha, bất chấp.

Học vấn toàn diện, không mặc cảm lo âu. Ở đại học, Kha nổi lên vì tầm suy nghĩ sâu sắc. Được giữ lại giảng dạy ở nhà trường. Kha từ chối, Kha về dạy ở một tỉnh trung du. Bước ngoặt lớn nhất về tư tưởng của Kha xảy ra từ lúc Kha được điều động về công tác tại một cơ quan chính trị đầu não của tỉnh ủy - trực tiếp làm thư ký cho Bí thư Tỉnh ủy và giao tiếp gần gũi với các ủy viên thường vụ Tỉnh đảng bộ. Không giới hạn mình ở vị trí một viên thư lại chỉ đọc một việc ghi chép, Kha tham gia nghiên cứu triết học - chính trị kinh tế học, lý luận về chủ nghĩa xã hội và công tác Đảng. Anh nhận ra sự trái khoáy không thể chấp nhận được giữa lý luận tiêu biểu cho bậc thang cao nhất của trí tuệ nhân loại, chủ nghĩa Mác, và trình độ quan niệm phong cách của những người tự nhận là đại diện, ở địa phương, cả ban thường vụ chưa có một ủy viên học hết cấp phổ thông. Ông Bí thư Tỉnh ủy chưa bao giờ đọc hết một bài lý luận trong Tạp chí Học tập. Báo hàng ngày cũng không ngó tới. Cuộc đời là liên miên họp hành, có ngày ba bốn cuộc, cuộc nào cũng phát biểu ý kiến, nhiều khi bằng văn bản thư ký viết cho, để chỉ đạo phong trào. Cả một lớp cán bộ vốn liếng chính trị chỉ là một khóa học vài ba năm, với công cụ là mấy chỉ thị, nghị quyết, công văn mã số được nhớ rất rõ rang, nhào vào công việc một cách bận rộn, vất vả, không biết đến ngày chủ nhật. Các tỉnh ủy viên quay như đèn cù. Hết chiến dịch đầu tương lại đến bạch đàn. Tận tụy thật sự mà hiệu quả chỉ như bọt xà phòng.

Dạo đó chưa có sự suy đồi, trừ một vài vụ kỷ luật một ban thị ủy biến cả cơ quan đảng bộ thành một lầu xanh chứa gái. Truy nguyên thành phần xuất thân của bí thư, phó bí thư và thường vụ thị ủy. Ông Bí thư Tỉnh ủy rất bức bối: Họ đều là ăn mày trước cách mạng cả, sao lại có thể hư hỏng đến thế!

Lần đầu tiên Kha phát biểu ý kiến riêng, phản bác cách đánh giá con người chỉ căn cứ vào sự nghèo khó đang được ngộ nhận là chân lý. Kha đòi hỏi cán bộ lãnh đạo phải được tri thức hóa ngay tức khắc. Phát biểu của Kha giống như sự phát hiện ra mình trần truồng của Adam và Êvơ sau khi ăn trái táo cấm và hậu quả Kha tiếp nhận cũng tương tự như sự trừng phạt

của Giêhôva Đức Chúa Trời với Adam và Êvơ: họ bị đẩy xuống trần gian. Kha ra khỏi vị trí một nhân viên quèn trong cơ quan lãnh đạo, về nghề báo, với nhận xét rất cay nghiệt về quan điểm tư tưởng ghi trong lý lịch, như thích dẫu tội đồ vào mặt, không sao gột rửa được.

Nhưng, Kha không mang ám ảnh buồn tủi về thân phận. Ở nghề báo, ngòi bút tiếp sức cho Kha thể hiện tư tưởng của mình. Kha viết một loạt bài tố cáo thói bè phái, kèn cựa trong chốn cung đình tỉnh nhỏ. Không bài nào được đăng. Năm 1970 mà như vậy thì một là phải vào trại giam, hai là phải cuốn xéo ra khỏi tỉnh. Cuối cùng, cái chân thư ký cho Bí thư Tỉnh ủy dẫu sao cũng là một danh vị khiến cho nếu Kha có thể nào thì sẽ xấu chàng hồ ai, nên Kha được chuyển vùng về một tờ báo ngành ở thành phố. Kha tiếp tục tung hoành. Báo nhờ Kha được tiếng thơm, trở thành người hùng số 1 của cuộc đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực trong ngành. Kha đóng giả thợ đi làm trong xí nghiệp, lần mò vào các mối quan hệ bí ẩn, lôi ra ánh sáng mấy vụ giám đốc lộng quyền hành hạ thợ quá chủ Tây với phu mỏ. Buồn thay thói đời: sử dụng, tận dụng đấy mà không tin, mà luôn dè chừng, luôn kiểm chế. Kha trở thành một kẻ phải luôn luôn cảnh giác đối với Tổng biên tập và Đảng ủy cơ quan.

Nhón một chiếc bánh đưa Tự. Kha rút khăn lau tay:

- Tự à, hãy yên tâm về mình cũng như tớ rất yên tâm về cậu. Bạn bè yên tâm về nhau không nhiều lắm đâu. Có lẽ là vì chúng mình sớm định hướng. Hay vì chúng mình ra đời không bao giờ được hưởng sự may mắn dễ dàng? Hả. hoàng thân Muxkid? 1

Tự nuốt vội miếng bánh:

- Sao lại cho mình một cái tên nhưế? Chẳng nhẽ mình ngốc nghếch giữa cảnh đời điên đảo?

- Mình không cho cậu. Học trò cậu chúng tặng cậu đấy.

- Chà.

- Chúng còn gọi cậu là thầy Tự... trọng- Có phải cậu đã khước từ tiền thù lao?

- Mình tự do trong hành vi của mình. Miễn là nó không phung phí đến cộng đồng.

- Tổ ngồi chơi cò quay. Thấy một lũ học trò vào quán tán về các thầy. Nghe chúng nói về cậu, liền dừng tai nghe. Cầm học cùng khóa chúng mình mang biệt danh Ông đeo cây giữa đường. Sao lại có cái tên kỳ quặc như vậy? Thống lý Patra là ai? Ai là Dương kính? Có phải Dương kính là bí thư chi bộ có lần giải thích mácxít là Kác Mác cộng với Xittalin?

Tự phì cười:

- Con người quả là có nhu cầu đùa nghịch thật.

Kha phùng má:

- Đâu có phải đùa nghịch. Chính tai mình nghe một đồng chí thường vụ huyện ủy giải thích lò cao là cái lò nấu cao.

- Quá thế!

- Đã có một thời đồ riệt cho kẻ nào nói tiếng Pháp là Việt gian đấy, Tự ạ. Nhưng thôi, mặc cái trí khôn một thời đó. Còn ở trường cậu, ai là Thanh cú? Còn Thuật, bạn chúng ta một thuở, được học trò tặng phụ danh gì. cậu có biết?

- ...

- Thuật... chó.

- Sao lại thế?

- Từ ngày nó ly khai chúng mình, mình rất ngại đến nhà nó. Một hôm, tạt vào. Kinh khủng! Nó đang cho con chó giống của nó đi tơ với một con chó cái của khách hàng. Nó bảo tớ: “Kha, xin lỗi! Đây là Rômêô và Duyliet đang yêu nhau”. Nó kinh doanh chó giống.

- Thôi. Kha!

- Ủ! Tất cả những cái nham nhở ấy rồi sẽ phải sạch sành sanh trên mặt đất này chứ. Hoặc nếu không thì... mặc ruồi muỗi ở cổng rãnh của chúng. Còn chúng mình, trở về với Tố Như đi.

Kha nhìn Tự, mắt âu yếm, cười:

- Tự ơi, gọi nàng thơ về đi. Hôm rồi Xuyên đã giận dữ đập nắp thùng gạo khiến nàng bực vĩa kinh hồn. Giờ, hãy đón nàng về. Câu thơ cậu định dẫn là câu thơ nào...

Tự ngúc ngắc cái cổ gầy.

Da mặt, da tay Tự từ lúc Kha kể về Thuật, gai gai ghê ghê như đụng phải sâu róm. Câu thơ của đại thi hào định viện ra để làm bằng cho thái độ cao ngạo của kẻ sĩ, bậc tài hoa được nổi nguy biến phải chịu đựng, đã mất tâm là sẽ biến mất mãi mãi? Như cảm hứng vốn rất khó lấy lại? Như kẻ hiểu biết một lần túi hổ, thiên thu ôm mối sầu kiếp phậ

Đám choai choai chơi trò con quay cạnh gốc phượng bỗng ào đứng dậy, chạy tào tác. Một đứa kêu khẩn thiết: “Tây đây!”, rồi đút tay vào túi quần. huýt sáo đi lững thững

qua mặt Tự. Cái mặt nó, cái dáng nó gọi một ý niệm nhớ nhức, quái gở. Bỗng Tự ngăn người, rồi như chợt nhớ, Tự đứng dậy, chạy ra gốc phượng.

Chiếc xe đạp của Tự tay lái quàng chiếc lốp đỏ hình số 8 vẫn còn đó. Nhưng, cái chứng bệnh sợ hãi từ thâm căn trở dậy hóa ra là có tiền đề vật

chất. Trên cái đèn hang, cuốn Từ điển bọc giấy báo, bấu vật đồ sộ, biểu tượng của niềm vui và hy vọng lớn của Tự, đã không cánh mà bay. Chỉ còn bốn đầu dây gai bị cắt, loằng ngoằng bốn nét vẽ nguệch ngoạc trong không gian.

Tự sụt hẫng cả một mảng ngực bị thương, kêu hụt hơi:

- Kha ơi! Mất quyển Từ điển rồi!

o O o

Kéo sập lưỡi tai mũ Levis xuống quá mắt. Kha xộc đến trước quầy hàng của chủ quán nước. mặc Tự đứng ở ngoài cửa, hai mắt nóng hực kêu khe khẽ: Kha ơi! Thôi, Kha ạ.

- Ông quán! Thế nào? Ông biết chứ?

Tay gãi mái đầu rối lem nhem, chủ quán nhăn nhăn nhở nhở:

- Biết thế cóc nào được! Tổng kho Nhà nước còn bị moi nữa là. Nhưng... chắc là mấy lỏi học trò thiếu tiền phở, tiền bia đẩy thôi. Học trò mỗ sách của thầy! Ha, thời buổi hết ý!

Mặt Tự lẩn mẩn như có đàn bọt mạt bò:

- Thôi, Kha ơi. Cũng là tại mình. Mình gây tai họa cho mình.

- Khốn nạn! Chó má đến thế là cùng!

Kha quẳng tiền trả chủ quán, nhổ phật bãi nước bọt, đuổi theo Tự đã dắt xe đi trước.

- Tự này. Chắc chỉ là bọn chơi cò quay nó thua, nó cú mình.

Kha nói, nhận nguyên nhân sự việc về mình. Rồi lại quay mặt lại, nhìn cái quán, hậm hực:

- Lão chủ quán, gian xảo hiện lên mặt. Chính nó chỉ điểm bọn trộm cắp hành sự và oa trử của gian phi.

Nắng chiều có độ oi nồng, dấu chứng của một cơn bão ngoài biển Đông. Ve kêu xé từng hồi như tù nhân bị tra khảo thụ lý. Chân dẫm lên những cánh hoa phượng rơi rụng đỏ nhòe hè phố, Tự uể oải bước những bước nặng nề.

Buồn làm sao, nỗi buồn nhân hai này. Phải đem bán những cuốn sách quý, những đồ gia bảo đã là một sự bất đắc dĩ. Nhưng, mất nó, không phải Tự chỉ mất một số tiền lớn, thí hết sức lớn. Mất cuốn sách Tự còn mất một ao ước sở cầu đã chất chứa mòn mỏi trong bao tháng ngày qua!

Ôi, sẽ sung sướng bao nhiêu, nếu buổi chiều nay Tự cầm trong tay một số tiền bằng tiền lương của cả năm trời, trao cho Xuyên xong và leo lên gác xếp ngồi với trái tim dập dờn bao nỗi bồi hồi! Xuyên chắc chắn sẽ vui vẻ. Ai mà không vui vẻ khi đang túng thiếu lại có tiền?

Xuyên sẽ vui. Và cũng có thể nhờ sự kiện này mà Xuyên bỗng động long, nghĩ lại. Xuyên sẽ thay đổi tâm tính. Xuyên sẽ thấy rằng cái kinh, riếc lác, chửi bới tàn tệ Tự là không nên, là tội nghiệp lắm cho Tự. Xuyên sẽ yêu thương Tự và mọi mặt trong đời sống gia đình - cái nền tảng của luân lý làm người - sẽ biến đổi theo chiều hướng tốt đẹp dần. Xưa nay, tình yêu vốn là cái phép lạ thường ngày vẫn hằng giúp con người vượt qua khốn khó, thăng hoa. Con người ta vẫn có thể yên vui trong sự không hoàn thiện của đời sống vật chất, chứ không thể sống sung sướng trong mỗi sự sung túc của của cải không thôi!

Và như vậy thì Tự còn làm được nhiều việc có ích cho Xuyên. Tự đâu có phải là kẻ kém cỏi, ít năng lực sáng tạo.

Cuốn Từ điển như vậy có một vai trò lớn lắm, lớn hơn bản thân nó. Nó là cái hích đầu tiên, như người ta vẫn nói về một sự kiện cách mạng có tính chất khởi đầu, tạo ra các vụ nổ dây chuyền. Nó là kỳ vọng của Tự.

Nhưng, bây giờ thế là hết!

Nhận ra hai cánh mũi mình cay sè. Tự đồng thời ngửi thấy mùi thơm sực nức của các món ăn đang chế biến trên than lửa. Cả Kha và Tự không hiểu từ lúc nào đặt chân vào cái phố san sát những “Restaurant”, “Spécial dishes”, đặc sản. Cả hai rời vào cuộc vây bủa trùng điệp của những mùi vị cực kỳ thơm ngon, cao sang, xa lạ của những là nem cua bể, gà om nấm, súp lơ, cút tần, dê bao tử. Bốn mươi ba tuổi, chưa bao giờ, chưa một lần nào, Tự biết đến những món ăn này.

Không ai bảo ai, thấy có cơ hội, họ liền rẽ ngang. Họ vượt qua một buổi chợ chiều xanh mướt rau muống, nghe loáng thoáng thấy giá một mớ rau đã lên tới năm chục đồng, tức gần một phần tư ngày lương của một ông giáo dạy bậc trung học.

o O o

Cô Trình mỗi lần đi là phải dềch dềch cái chân phải tật nguyên, cái chân mang bàn chân oặt ngửa, bắp dưới nhỏ teo, trông rất tội nghiệp.

Kha rất có tài định hình sự vật bằng một vài từ, khi gọi cô là “Cái Chấm phẩy”, miêu tả cái mất cân đối, lệch lạc của thân hình, cùng với cái cách đi của cô một cách chính xác: hình tượng và nghịch ngợm. Tự thì không gợn một ý nghĩ đùa bỡn dù là lành hiền, chỉ tỏ ra chú mục vào cái dị tật xấu xí của người khác. Tự cũng đã thấy mình là kẻ tàn nhẫn rồi.

Ông Trời thật quái ác với cô bé! Bởi vì trừ cái chân dị tượng khốn khổ, còn thì tất cả thân hình cô, từ khuôn mặt cho đến mỗi ngón tay, không mảy may chút gì gọi là thiên bẩm bất túc cả. Trái lại, còn rất cân bằng, xinh xắn là khác nữa. Đặc biệt là gương mặt cô, kể từ khi bước vào tuổi dậy thì. Mặt

cô bé mỏng mảnh, mỗi nét vẽ đều nhẹ nhõm, tinh tế khiến ta liên tưởng tới cái đẹp của một bông hoa bướm, cần phải nâng niu. Nhưng, cái mặt tôn quý ấy giờ đang cong cong, vênh vác, đáng ghét vô cùng.

- Ôi giờ! Đứa nào nó phân phối cho thầy chiếc lớp này! Loại hai rõ như ban ngày mà dám xưng là loại một chính phẩm!

Rôm căn môi nhoi nhói cổ Tự, lưng Tự. Mặt Tự như trát vữa, đầy ụ lên, cồm cộm. Và môi Tự lập bập muốn bật lên lời kêu cầu. Cô Trình ơi là cô Trình! Việc này với mọi anh cán bộ thì chẳng có gì đáng gọi là xấu xa cả. Của là của mình, mình không dùng thì đem bán. Nhưng với một ông giáo thì việc này chẳng hay ho gì. Nên tôi mong cô khe khẽ cái miệng một tí. Sao cô cứ lớn tiếng. quát nạt như ở giữa nơi chợ búa thế!

Mặt cô Trình không hếch lên nữa. Nhưng cô cũng chẳng thêm để ý đến ánh mắt khẩn nài, mong mỏi của Tự. Cô đưa bàn tay xinh đẹp vào mặt trong chiếc lớp, lần lần rờ rờ, rồi thười cái môi dưới thật dài, ổng eo:

- Chỗ dày chỗ mỏng thế này, lớp rớm thì có! Tám chục bạc! Có khi dờ hơi nó mới rước của nợ này về. Tinh khôn thầy để ở đâu mà thầy vợ phải cái đồ vét đĩa này, hả thầy?

Một câu thầy, hai câu thầy mà bằng bêu riếu Tự, làm nhục Tự. Rõ ràng là hợm của, cậy tiền, hạch nạt Tự đang gặp hồi khốn quẫn rồi còn gì. Chao ôi! Chẳng lẽ nghề thầy chẳng còn gì đáng giá nữa và chính Tự cũng phải đang hạ giá nhân cách của mình? Tự phải tầm thường đi, phải hèn đi? Vì miếng cơm mà phải đem đi bán cái lớp xe được phân phối để ăn chênh giá. Vì muốn bán được nên phải ngậm miệng, chịu nhún, để nó tha hồ dè bủ, từ cái lớp xe đến sự tinh khôn của mình?

Mấy năm trước nó có quái ác như thế này đâu! mấy năm trước nó ngoan ngết na lắm kia. Dềnh dệch cái chân mang tạt đi học về là nó không bế cháu thì đan len thuê hoặc mặc cái áo lụa hồng đào ngời trắng bánh cuốn ở cái

quán hàng của chị nó ở ngoài cổng. Trời bắt tội nó mang tật nguyên ở chân, nhưng bù cho nó khuôn mặt trong sáng và cái duyên thầm. Anh trai nó là thợ nề. Chị dâu nó là thợ làm đường ốm yếu về hưu non, mở quán hàng kiếm sống, nuôi một đàn con bốn đứa lít nhít. Sớm thâu hiểu hoàn cảnh gia đình, nó chịu khó và ý tứ lắm. Với Tự, nó luôn là cô học trò nhỏ lễ độ, biết kính thầy, mặc dầu nó chỉ học cấp 1, không trực tiếp là trò của Tự. Nhìn nhỉnh lớn, nó ngồi bán hàng, giấu cái chân tật nguyên dưới gầm chông, khối gã trai mê mẩn nó, quần quanh suốt ngày ở quán hàng. Nhìn nó, Kha bảo: “Cái Chấm phẩy” đảm và có hậu lắm. Đứa nào lấy được nó thật là điểm phúc đấy!

Lời tiên đoán của Kha mất linh nghiệm hai năm sau đó. Và Tự đã run cả người vì tiếc khi nhận ra nó đã biến đổi hoàn toàn, khác với nỗi mong đợi của anh. Ấy là buổi anh chứng kiến cuộc cãi lộn gay gắt của nó với Xuyến. Hai người giành mỗi lợi gì đó mà lôi nhau ra cổng nhà chửi bới nhau thậm tệ. Nó, cái cô bé xinh tươi đáng thương, đã lớn phổng, già giặn như một mụ nạ dòng. Tóc xõa, ngực xõ ra vì đôi vú nở quá độ không mang coóc-xê, vừa xõ tới định cào cấu, cắn xé Xuyến, nó vừa leo lên rửa nguyên Xuyến và không tha cả Tự. A! Mày đã thế thì bà sẽ làm cho mày tan cửa nát nhà, cho vợ lìa chồng, cha lìa con. Mày tưởng mày là vợ ông giáo cấp ba mà bà nể à! Giáo viên thì là cái đ. gì! Khối thằng, khối con ăn hối lộ, hủ hóa, dâm ô trụy lạc kia kìa. Ủ, bà làm điểm đấy! Bà ngủ với cả chục thằng rồi đấy. Còn mày, thử xem cái thằng thầy giáo là chồng mày giữ được cái chính chuyên của mày đến ngày nào, giờ nào?

Nhân cách con người phát triển trong cái hoàn cảnh đang bấp bênh này, ai mà dám chắc nó sẽ thế này chứ không thế khác. Cái chấm phẩy, buồn thay, là cái sản phẩm của một cơn chấn động đau buồn. Hỏi dò nguồn cơn Tự mới biết, ít lâu nay nó sống bơ vơ một mình. Vì anh chị nó đã bỏ nó cô cút không nơi nương nhờ, tếch vào Sài Gòn, rồi sau đó vượt biên, sang Hồng Kông sinh sống. Bị dồn vào thế cùng. Cái Chấm phẩy liều chết xông vào cuộc mưu sinh với một ý chí phục thù hung hãn hơn người.

Lệch tay không tiền thì tài. Lệch chân không hờn cũng tài. Thiệt thời của nó về thể xác và linh hồn trở thành mối hận mà nó trút ra cho đời, khiến nó càng bất chấp và liều lĩnh. Nó trúng liên tiếp mấy phi vụ. Rồi tiếp đó, giàu phất lên. Hóa ra, anh chị nó, sau khi định cư ở nước ngoài, chạnh thương cô em gái tàn tật, bắt đầu gửi hàng và đôla về cho nó. Lại một lần nữa, Cái Chấm phẩy biến hóa.

Trong cái áo nilông xanh lục, hai túi bị hai bầu vú đội lên, lại nhồi thêm mỗi bên một cuộn giấy bạc đỏ, trông cô Trình khoèo lúc này càng nháo nhâng, ngạo ngược. Trên mặt Tự, cái vàng đỏ từ mang tai đã lan xuống tận cái cổ gầy của anh rồi. Cái sân chung sắp đến giờ tan tầm, sắp đông người qua lại. Anh chỉ mong cái việc mua bán chiếc laptop càng lúc càng trở thành cực hình với anh chấm dứt nhanh cho rồi. Còn nó thì lại muốn kéo dài và làm ồn ã lên cho mọi người biết. Nó định làm bẽ mặt cả anh và Xuyên, để thỏa mãn thói cậy giàu lên mặt của nó. Nó định kéo dài để dìm giá, để bắt ép Tự bớt đi vài giá. Vì nó biết thóp Tự là kẻ tự trọng hay sợ mất thể diện ông thầy và đang hồi tưng quần.

- Thôi thế thì tùy cô, cô trả bao nhiêu cũng được, cô Trình ạ.

Cuối cùng thì Tự đầu hàng, chịu thua. Gầm mặt xuống đất, anh vừa bực vừa ngượng, nhưng lại tự an ủi mình. Thôi thì cho nó xong đi. Chịu thiệt đi một tí có phải là điều lạ lẫm với Tự đâu. Xưa nay, có lúc nào Tự chả chịu thua thiệt? Nhưng, sự đời luôn oái oăm là vậy. Sắp sửa thực hiện cái thao tác cuối cùng là trả tiền cho Tự theo giá tự đặt, cô Trình bỗng giật phắt chiếc laptop từ tay Tự, quàng vào vai và quay phắt về phía sau, quang quác như một mụ gà nhác thấy bóng điều hâu:

- Này, này, đừng có sờ vào mà gãy tay!

- Không chịu giá tám chục thì để tôi lấy. Lộc tận hưởng đến kiệt cùng là không được đâu, cô Trình.

Thêm một kẻ dính dấp, chọc gậy vào cái việc đang kết thúc này. Kẻ đó là Quỳnh. Quỳnh đã được, đỡ trí thức, đỡ ma cô, từ căn nhà đang xây dở vừa đi tới, tay cặp điều Capstan ngún khói, miệng nhóp nhép, đưa cái nhìn chạy vòng quanh chiết lổp và dừng ở lại vòng ngực cô Trình.

Mới chỉ có ít hôm mà xem ra quan hệ của cô Trình và Quỳnh đã có ý khang khác. Lời giao tiếp nghe cũng có vẻ xung khắc nhưng đã có mùi vị chùng chảng, ồm ồm, sau cùng tiến thêm một bước nữa, cô Trình cùng với cái nguyệt dài, dứ chiếc lổp vào sát mặt Quỳnh, vừa đánh đá vừa cợt nhả:

- Thì đây! Nhường cho đấy! Xì tiền ra!

Quỳnh búng tàn thuốc, nghiêng đầu:

- Xin cảm ơn. Nhưng ai lại lợi dụng lòng tốt của người đẹp như thế nhỉ!

Quay lại, mặt tươi hớn đầy vẻ đắc thắng, cô Trình hất hàm vào mặt Tự:

- Thế thầy còn cái gì bán nữa không?

Rồi không cần nghe Tự trả lời, cô điềm nhiên dùng kéo căng cái cặp quần lụa, để bàn tay phải thọc sâu vào cái khe hở giữa manh quần và làn da bụng dưới trắng hếu, lục xục một hồi và lôi ra một chiếc ví đỏ to bằng cả bàn tay, trước con mắt thị sát chăm chú như lồi ra của Quỳnh.

Mặt đỏ hực lên vì xấu hổ, Tự vội quay mặt đi.

o O o

Lúc ấy, trời đã ngả màu tàn thuốc lá, muối từ các cống rãnh bay lên tụ hàng đám trên cái sân chung của căn nhà đông hộ. Như mọi ngày. Xuyên bê cái quây thuốc lá từ ngoài cổng vào, đặt ở hàng hiên căn nhà của mình.

Ngước lên, thấy Quỳnh đứng trên giàn giáo với hai người thợ xây. Xuyên liền chếp miệng:

- Vẫn cứ là mặt thốt xông vào cướp cháo thí xây bằng được. Ra là đời ăn nhau ở một chữ trơ là thế!

Câu nói báng bố nhưng đã có ý vị suồng sã được Quỳnh cảm nhận triệt để ngay. Quỳnh ngừng tay chỉ trở hướng dẫn hai người thợ, ngó xuống nhìn Xuyên, neho mắt cười:

- Một chữ trơ không đủ đâu, cô Xuyên ạ.
- Thì thêm một chữ tê nữa.
- Phải nhiều chữ tê mới được, cô Xuyên ơ
- Tờ u tu huyền tù nữa hần!

Quỳnh cười hít vào:

- Sao mà vận chữ tài thế! Nhưng mà gạo đang lên giá như tên lửa, vào nhà đá một tháng mười hai ký không mất tiền mua, cũng là một kế hay đấy!

Xuyên bật cười đánh hức, nhưng vội nén lại, mặt đỏ hừng:

- Thạo quá nhỉ. Chắc đã từng ăn gạo không mất tiền mua ấy rồi.
- Đừng nói nhau thế, đau lòng nhau!
- Biết thế sao lại còn...

Xuyên không nói hết câu. Mắt Quỳnh như tụ điểm sấm soi. Cô Trình từ bỗng mình vắng chân tới, ghé tai Xuyên thì thầm mấy câu, rồi ngẩng lên cái đà giáo, nhí nhảnh:

- Anh Quỳnh ơi. Hôm nào anh phải đưa chị đến giới thiệu với bọn em nhé. Em biết tiếng bà chị rồi đấy.

Quỳnh nghiêng mặt:

- Tất nhiên rồi. Chỉ sợ lúc ấy hai người lại vội co cẳng chạy dài. Vì tưởng là Quỷ Dạ Xoa hiện hình nát người.

Chẳng hẹn mà Xuyên và Trình, hai mỹ nhân vừa được tôn sung, cùng ôm chầm lấy nhau, cười nắc

Trên gác xép. Tự buông bút chấm bài, nằm xoải xuống sàn, tìm cái chăn, phủ lên mặt. Buồn xiết bao! Mọi người đều như vậy cả. Chửi nhau tàn tệ rồi lại đùa cợt sàm sỡ, thân mật với nhau ngay được. Tư cách là thứ hàng có giá cả. Tình cảm cũng vậy. Người có lương tâm luôn bơ vơ. Kẻ có tri thức suốt đời buồn... Thời buổi này tạo ra bi kịch đó. Hay bi kịch vốn nằm ở trong bản thể cuộc sống? Nguyễn Du, đại thi hào, có ngạo nghễ, nhưng ngạo nghễ để chống trả thân phận và như vậy thì buồn chính là phẩm chất của kẻ sĩ lòng đầy kỳ vọng ư?

Hình như Tự thiu thiu ngủ.

Nhưng, anh bỗng giật thót mình. Dưới nhà ồm một tiếng chiết xe đạp đổ, rồi tiếng Xuyên tru lên tức tưởi:

- Tiên nhân nhà nó chứ. Ra thời buổi này đứa nào có xipsvontơ 2 là đứa ấy tha hồ ăn cướp điện của người khác. Hoạt, mày có dựng cái xe thổ tả này ra ngoài hiên không tao đập gãy cha nó ra cho biết tay bây giờ. Người ta thì khôn cậy, khéo nhờ. Mình thì... rõ cứt nát còn đòi có chóp. Đói ròi đói rạc ra lại còn xe với pháo!

Tự tung chăn, ngồi dậy. Cái gác xép thực sự đã biến thành lòng hang đen ngòm. Ngọn điện hai mươi năm oát rất khiêm nhường của anh chỉ còn lơ mờ một sợi dây tóc ngoằn ngoèo. Cảm nhận của Xuyên thật tinh tường. Kẻ không có năng lực suốt đời bị chèn ép. Đến ánh sáng điện cũng có thể bị đánh cắp. Nghe tiếng bánh xe đạp lăn dò dè ra hiên, Tự sờ soạng chồng bài của học sinh.

“Bán chiếc xe, đưa tiền Xuyên và xin lên ở tại Văn phòng nhà trường ít hôm để thuận tiện...” Tự nghĩ, chợt giật thót mình. ngẩng nhìn đầu thang lên gác xép:

- Hoạt! Hoạt đấy hả con?

Cái bóng nhỏ vừa trôi lên ở đầu thang khe khẽ lay động:

- Bố! Bố ồm, hả bố?

- Không! Bố có làm sao đâu! Lên đây, con. Trường con tổng kết năm học chưa, con?

- Trường con mới làm lễ bế giảng năm học hôm qua. Con được là học sinh tiên tiến, bố ạ.

- Thế thì bố mừng quá. Lên đây, con. Để bố đi tìm cái đèn dầu.

- Bố ơi, các cụ trong khu nhà bảo: Nhà chú Quỳnh có cái xípvontơ to lắm, nó hút hết điện của mọi nhà, bố ạ. Bố! Con nghe giọng nói của hồ yếu yếu như hôm bố bị sốt rét ấy. Con không lên đâu. Tối nay, mẹ bảo không nấu cơm, hết gạo, lại hết cả dầu rồi. Bố có đói không, hả bố?

Tự lần ra rìa sàn gác. Đưa tay quờ, anh nắm được cái cổ tay khẳng kheo lạnh toát của con gái:

- Con có đói không, Hoạt? Bố có tiền đây. Hay là bố con mình đi ăn cái gì đi?

Tự lắc tay con. Giọng anh nghiêng lệch. Cái Hoạt bước thêm một bậc thang. Anh buông tay nó. Nó áp người vào mép sàn

- Con không đói, bố ạ. Bố ơi, hôm qua lại có một chú đến nhà tìm bố. Thế là ba lượt. Lần đầu, con đang nhảy dây. Chú ấy hỏi: Con gái bố Tự ơi, bố cháu đâu? Con bảo: Bố cháu ở trên trường dạy các anh chị lớp 12. Hôm

qua chú ấy lại đến. Mẹ đi chợ. Có mỗi mình con ở nhà. Chú ấy nhìn cảnh nhà mình, rồi bảo: Chú là học trò của bố cháu. Học trò cách đây hai mươi năm cơ. Chú sẽ viết thư cho bố cháu, nếu như không quay lại được. Bố ơi, bố có nhớ chú ấy là ai không, hả bố?

Chú thích

(1) Nhân vật trong Chàng Ngốc - tiểu thuyết của Đốtxtôiépxki.

(2) Survolteur.

ĐÁM CƯỚI KHÔNG CÓ GIẤY GIÁ THÚ

Ma Văn Kháng
www.dtv-ebook.com

Chương 4

Có người hai mươi năm trước đây là học trò của Tự đến tìm Tự.

Lần này thì chính là cái Hoạt, con gái Tự đã ba lần gặp mặt người học trò nọ, kể lại. Không còn là chuyện ngờ ngợ, bán tín bán nghi nữa rồi.

Trò cũ trở lại tìm thầy xưa!

Một mệnh đề cổ điển xiết bao gọi cảm, sản phẩm của một đời sống giàu ân nghĩa, đạo lý. Một hình tượng bền vững, in sâu trong tâm khảm bao lớpười. Phút chốc Tự bứt ra khỏi tất cả những buồn phiền tục lụy đặng đặng mấy ngày qua, trở lại với cái mạch nguồn tình cảm tươi sang, yên hòa. Ký ức của Tự tưởng như đã phủ đầy khói sương cách trở, bỗng dưng tiếp nhận được một năng lượng giải tỏa, bật mình trỗi dậy. Những cánh cửa đóng kín đã tách Tự với quá vãng cùng lúc mở tung, ủa vào anh toàn bộ những bóng hình, hương vị, thanh âm sinh động của những ngày đã qua. Những ngày đã qua...

Nhưng, là ai thế nhỉ? Cái người học trò hai mươi năm trước tìm đến với anh? Có gì khẩn thiết mà kiếm tìm anh những ba lần? Lại hẹn sẽ viết thư? Tổng kê trong quãng đời dài vừa qua, anh đã trực tiếp dạy dỗ một số lượng học trò không ít hơn một ngàn em. Nhưng, ở cái thời cách đây hai mươi năm, nghĩa là ở vào những năm đầu tiên anh bước vào nghề thầy, ở cái tỉnh L. miền thượng du xa xăm ấy, anh chỉ dạy một lớp học trò vồn vện có bốn chục em thôi. Lớp học trò ấy là mối tình đầu với nghề thầy của anh. Anh còn nhớ như in mỗi gương mặt học trò và từng tình huống gặp gỡ cùng là những kỷ niệm riêng tư. Ai trong số mấy chục em ấy đến gặp anh? Điềm hung hiểm hay niềm may mắn sẽ đến với anh? Hai mươi năm, thời gian đủ

để quên đi tất cả. Nhưng các môn sinh thì mãi mãi vẫn không quên thầy. Vẫn sống theo cái quy tắc “sống tốt, chết giỏi” cổ kính ngàn năm? Giữa cái thời buổi mọi giá trị tinh thần có nguy cơ bị hạ bệ, thầy không ra thầy, trò không ra trò, chủ nghĩa thực dụng, thực lợi chi phối mọi quan hệ thiêng liêng, tình thầy trò bị coi là một món đồ cổ, những kẻ còn lương năng hẳn đau buồn và cuộc gặp gỡ này là một đối chứng về sức sống bền vững của đạo nghĩa thầy trò chăng? Hay chính người học trò tìm đến để yêu cầu anh phải thanh khoản? Còn những món nợ phải trả? Còn những điều chưa sáng tỏ cần được thấu suốt? Còn những giá trị bị vùi lấp cần phải được phục hồi?

Dự đoán không dữ kiện, đoán trong mung lung. Tự như kẻ lần mò trong đêm. Thay hết giả định này đến giả định khác, anh mới nhận ra, trí nhớ anh còn tươi tốt lắm, anh vẫn tìm được hình bóng mình. Ngày ấy, cách giờ hai mươi năm. anh đẹp và mạnh mẽ vô cùng.

Vậy thì người học trò ngày ấy bây giờ tìm đến Tự có thể là Hùng lắm chứ. Phải. Nguyễn Trọng Hùng, trưởng lớp suốt ba năm học cấp ba phổ thông. Một cái đầu nghênh nghênh. Một vạt tóc xõa trước trán. Một cái cổ nổi yết hầu, đỏ như gà chọi. Một giọng nói như xôi lửa. Từng ấy đặc điểm của vị thủ lĩnh đám các cô tú, cậu tú đầu tiên của tỉnh nhỏ, bổ sung chứ không che lấp một đặc sắc tinh thần khác ở Hùng: Sự sùng kính vô điều kiện người thầy của mình. Học giỏi đều các môn, say mê môn văn như một môn học làm người. Hùng coi anh như một siêu nhân lý tưởng bấy lâu tìm kiếm. Cậu ta trở thành gần như một bản sao không đến nổi vụng về của anh. Năm đó, Hùng hai mươi, kém Tự vài tuổi, đủ trình độ và kinh nghiệm để hiểu rõ cội nguồn các sự kiện có quan hệ đến anh. Ôi, sao anh vào đời với nhiều rắc rối éo le và cuối cùng số phận anh lại bi thảm đến thế! Hùng đã công khai ủng hộ, bênh vực các quan điểm cùng cách xử sự của anh. Hùng đã đứng bên anh trong những lúc anh nguy khốn.

Nghe nói. Hùng đã tốt nghiệp đại học Bách khoa, sau năm năm công tác ở Viện Khoa học đã sang Tiệp Khắc bảo vệ thành công luận án Phó tiến sĩ

Silicat, hiện đang chủ nhiệm một đề tài cấp Nhà nước, trực tiếp làm giám đốc một xí nghiệp pha lê lớn ở một tỉnh miền trung. Có thể nhân một chuyến ra đây họp hành, hội thảo khoa học hay giúp đỡ một cơ sở sản xuất nào đó, Hùng tìm đến anh để thăm hỏi, chuyện trò, hoặc thông báo với anh một thông tin quan trọng gì đó. Nhưng thông tin gì mà quan trọng nhỉ? Chuyện đã hai mươi năm, đâu là chuyện có quan hệ, đã từng làm xiêu lệch cả đời anh, nhắc lại bây giờ phỏng có ích gì?

Nhưng, gần gũi với Tự những năm tháng đó, không chỉ có riêng Hùng. Dẫu rằng đối với một giáo viên, cái chuyện trò yêu trò ghét xưa nay vốn là một chuyện thường tình. Tự vẫn tự hào, rằng gần như hầu hết học trò của anh đều chia xẻ với anh lòng kính mến, chân thành và sâu sắc. Tài năng, phẩm cách và tấm lòng của anh có sức chinh phục tự nhiên. Chưa bao giờ Tự dùng sự dễ dãi, nuông nịnh để thu phục nhân tâm. Cũng như chưa bao giờ anh lợi dụng quyền làm thầy để đắp bồi uy tín riêng của mình.

Mô phạm mà vẫn không mờ nhạt lòng nhiệt thành, tinh thần triệt để, cùng chiều sâu của tri thức, sự phong phú của tình cảm và sức lan tỏa của tư duy, đã tạo nên một anh giáo Tự mực thước mà vẫn sâu sắc, đôn hậu mà vẫn uyển chuyển, đa cảm mà vẫn rắn rỏi, không dễ uốn mình, cảm thông với mỗi sa sảy, yếu đuối của học trò, hay nổi những cơn giận dữ vì thực lòng thiết tha được đo lường con người mình yêu quý bằng những khuôn mức tuyệt vời. Tự, bậc chính nhân yêu người mãi không thôi!

Tự đã mấy lần mắng mỏ một cách thật nặng nề chú học trò Ân vì đã nhiều lần nó mang những cuốn sách nhảm nhí đến lớp và chuyền tay cho bạn bè đọc. Chẳng hạn cuốn Đồi thông hai mộ xằng xịt về nội dung, lố lằng về nghệ thuật. Nhà trường những năm tháng đó thật sự là một thánh đường tôn nghiêm và anh là một sứ thần của Đấng Quyền Năng cao cả, tận tụy thi hành chức phận coi sóc, gìn giữ sự trong ngọc trắng ngà của những linh hồn trẻ dại, để chúng không bao giờ sa vào mưu chước cám dỗ của ma quỷ và

vấy bùn nơi trần thế. Sự vĩ đại và vòng hạn hẹp của những ngày tháng ấy cùng là ở chỗ đó.

Ân oán giận anh suốt hai năm học lớp 8 và lớp 9. Đến năm lớp 10, đột ngột Ân cởi bỏ bộ mặt ghẻ lạnh đến với đưa anh xem cuốn Nhật ký của nó ghi trong hai năm! Trong đó nổi ám ức với anh được nó day đi day lại, thành một nỗi căm hận, phải khắc cốt ghi xương và trả nợ. Nó đã bị anh làm mất thể diện trước mặt cô bé Y. cùng lớp mà nó yêu vụng nhớ thầm. Nhận lại cuốn Nhật ký từ tay anh, nó xé vụn từng trang giấy, tung những mảnh vụn theo chiều gió, ngay trước mắt anh. “Em đã theo dõi thầy suốt hai năm học. Bây giờ, em coi thầy như anh ruột yêu quý của em”, Ân nói. Tự đã xin lỗi chú ta, lòng thật sự ân hận và tự bảo mình cần phải ghi nhớ bài học này. Nhưng, thủ đoạn, dẫu có tài tình, cũng sẽ là vô nghĩa, nếu không có tình thương yêu thật sự với học sinh của mình. Tình yêu thương, linh hồn của sự nghiệp truyền đạo của ông thầy. Ân từ đó gắn bó khăng khít với Tự. Nó ủng hộ anh còn mạnh mẽ hơn cả Hùng. Vì nó có người bác làm ở văn phòng tỉnh ủy, nơi tập trung các nguồn thông tin, nhất là từ khi anh chống lại các quyết định sai trái của mấy kẻ cầm quyền thiên cận và bị coi là phần tử xấu cần phải theo dõi, giáo dục. Ân tốt nghiệp Đại học Giao thông. Đã đi phục vụ ở chiến trường. Sau 1975 sang học trường Đảng cao cấp ở Liên Xô. Có thể là Ân đã tìm đến anh. Giờ đây, dưới ánh sáng của thời đại đang nhận thức lại mình, đôi hồi với nhau chút ít về những ngày đã xa xôi ấy, cũng có thể là có ích chăng?

Trong những trường hợp thoát đầu có ác cảm với thầy, về sau, quay ngoắt một trăm tám mươi độ, lại kính mộ thầy quá mức, còn có một cậu nữa tên là Hữu. Hữu cực kỳ thông minh và hết sức tai quái. Nó có nét mặt. đáng diêu và bộ mặt tinh thần hao hao Thuật. Học hành chênh mảng. Trong lớp rất lười ghi chép. Hay phát biểu ngang ngạnh. Lại hay ngủ gật. Hoặc giả vờ ngủ để gián tiếp chê thầy là giảng kém quá. Nhưng kết quả học tập lại rất khá, nhiều khi xuất sắc nữa. Tệ nhất là nó hay giảng bầy bầy các thầy giáo trẻ mới vào nghề. Nó đọc hay nghe lỏm ở đâu đó chuyện này chuyện

nọ, rồi bất ngờ làm ra vẻ không hiểu biết, đưa câu hỏi nhờ thầy giải đáp. Thầy trả lời mà hớ, mà sai, nó mới gãi gãi vành tai vờ vờ vĩnh vĩnh rụt rụt rề rề: “Thưa thầy, theo em thì nó thế này có lẽ đúng hơn là cách giải thích của thầy”. Thế là nó thao thao dạy lại thầy. Mấy ai, dù là thầy giỏi, dám tự nhận thiên hạ có ba bồ chữ, mình có đủ từng ấy kiến thức chứa trong bụng? Nhiều lần nó định làm bẽ mặt Tự. Nó có ông bác là đồ nho. Thủ sẵn lời giải, nó đem câu chữ này nọ đến vờ vặt hỏi Tự để thử tài và lật tẩy Tự khi có thể. Thôi thì đủ. Một điển cổ trong Kiều, Hoa Tiên. Một tích chuyện trong Sử ký Tư Mã Thiên, Cổ học tinh hoa... đến các trò vật như: “Thưa thầy, em nghe người ta nói: chữ tác đánh chữ tội, chữ ngộ đánh chữ qua, vậy những chữ ấy thế nào mà dễ lẫn với nhau thế ạ?”. Tự không một lần lấm lừng trắng bụng trong các keo thử sức với chú bé bất trị này. Về sau, khi anh nhập ngũ, nó ghi trong sổ lưu niệm của anh mấy dòng: “Em phục kiến thức thầy 5, phục nhân cách thầy 5. Xin phép thầy, em cho thầy 10 điểm, điểm tuyệt đối”. Nó khóc như mưa khi đưa tiễn anh và là kẻ viết đơn phản đối các vị chức trách ở địa phương đã cố tình bắt anh ra mặt trận. Và coi đó là một hành vi hủy diệt nhân tài. Nó đòi gặp cả ông Bí thư Tỉnh ủy để chất vấn. Nó viết thư tố cáo tới tận Quốc hội, Chính phủ. Hữu đã bị Công an bắt. Bị coi là một phần tử gây rối; sau bảy năm ở tù ra, chú trở thành một gã trai ngớ ngẩn, suốt ngày làm nhảm những bài văn thơ Tự dạy và đòi sửa lại chủ nghĩa Mác. Mới đây nghe nói chú ta nổi cơn tâm thần, bỏ nhà vượt biên, với ý định “sang châu Âu” để xem “học thuyết giá trị thặng dư của Kác Mác” có còn đúng? Chú ta bị lạc trong rừng Tây Bắc và bị thú dữ ăn thịt!

Toàn thể học trò của anh hồi đó là bốn mươi một đứa, trừ một đứa, thằng Tuấn, tên Judá phản nghịch, một trong những đầu mối gây nên bao rủi ro cho đời anh, còn lại bốn mươi trang lưu niệm đẹp nhất trong cuốn sách viết về đời anh. Bất cứ một em nào trong số đó giờ đây có thể tìm đến anh. Chúng phản ánh anh. Mỗi em nhận ở anh một cái gì đó tốt lành và lưu giữ suốt đời. Và như thì có thể người đến gặp anh là chú bé Phiêu lắm chứ. Phiêu, cái chú bé rách rưới vì mẹ nó bỏ đi lấy chồng, sống cầu bơ cầu bất, một chiều đông rét mướt, như một cánh chim lạc đàn đến trường học ngữ

nhờ, được anh đùm bọc khích lệ, đã trở lại đời học sinh, tự kiếm sống và trau dồi bản lĩnh, như văn hào vô sản Goóccki, cái hình ảnh hào hùng và lãng mạn mà anh đã xây đắp trong tâm hồn chú ta. Phiêu học hết lớp chín thì xung phong đi bộ đội. Gặp anh ở Trường Sơn, chính Phiêu đã cứu anh, băng bó vết thương cho anh, khiêng cáng đưa anh về bệnh trạm. Còn sống sót sau cuộc chiến tranh ác liệt vừa qua, thế nào Phiêu cũng tìm đến anh. Phiêu và anh, hai kẻ hàm ơn nhau.

Cũng tương tự như Phiêu, tuy có khác biệt đôi nét về hoàn cảnh, còn có thể là Ngọc, con ông phán đầu tòa; Lễ, con cụ Sơn nhân sĩ; Thức, con bà ký Lộc; Lý, con ông đội Biên... những đứa trẻ không chọn thành phần giai cấp của bố mẹ để ra đời, sinh ra, lớn lên trong cái xã hội tỉnh nhỏ - tổ thành từ muôn ngàn duyên cớ, trở thành nạn nhân của những đầu óc tư duy giản đơn, kém phát triển. Những đứa trẻ ấy nhờ anh mà vượt qua kỳ thi, hoàn thiện bậc trung học phổ thông trong những năm tháng không khí có lúc như nhiễm độc ấy. Giờ đây, các em đã là những bác sĩ, kỹ sư, thợ cơ khí, thợ mỏ, người trồng lúa, người nuôi bò... những công dân độ tuổi 35, 36 đủ lịch lãm để đối thoại, tâm tình với anh. Ừ, họ đủ tư cách để ngồi đối diện với anh, ở giữa hai bên là câu hỏi lớn: Cuộc đời là cái gì? Là vại dưa muối hỏng chẳng?

Nghề thầy nhân mình lên nhiều lần. Dẫu anh không là tiêu biểu cho học thuật, phong độ để tạo nên một thế hệ môn sinh, thì cái kiếp phận đơn lẻ của anh cũng có thể là nơi người cùng thời tìm đến để soi tỏ một khía cạnh nào đó của cuộc đời mỗi người.

Kể cả

Ừ, kể cả nó. Và không loại trừ, rất có thể là nó đã tìm đến. Nghe nói hiện thời thằng Tuấn giữ một chức sắc khá khá ở Sở Công an tỉnh. Nó ăn nhờ lộc bố nó. Hay thật đấy, thời dân chủ cộng hòa nhưng vẫn có lộc, mà lộc dài lâu, ăn mãi không hết. Tất nhiên, nó đến không phải để tìm sự đồng cảm, ân hận, xin lỗi thì càng không thể có. Nhưng, nó cũng chẳng thêm trả

thù anh làm gì. Anh bây giờ là cái hình nhân thảm hại, vô nghĩa đối với nó. Nó đến để cười vào mặt anh: Đấy, ông Tự, tôi nói có sai đâu. Đời ông khổ nạn là thế đấy! Ông ngu dốt quá, dám chống lại bố tôi, đồng chí Bí thư Thị ủy, người đại diện cho cả một thời đại mới. Cũng có thể là nó sẽ bố thí cho anh chút ít thương hại, để anh khỏi quá tủi hổ, để nó có cơ hội tỏ ra rằng mình cũng là một kẻ cầm quyền có bản lĩnh cao thượng. Ông Tự ạ, nói thế thôi, chứ tôi cũng phải cảm ơn ông. Ông dậy văn mê li lắm. Thú thật, có hồi nghe ông đọc bài Trái tim Đankô, hoặc bài Đại Cáo Bình Ngô, tôi thấy khoái cái lỗ nhĩ lắm. Đ. mẹ. Nhưng tôi cũng nhắc ông là cái tát của ông không bao giờ sạch dấu vết trong tâm khảm tôi đâu, nên mỗi lần nghĩ đến, tôi lại thấy rức người lên, chỉ muốn đem ông ra mà xử bắn. Tôi bây giờ có quyền xử bắn người đấy ông ạ. Chỉ lạ là tại sao hồi ấy bố tôi lại không bắt giam ông, chỉ kỷ luật ông, nghĩa là trả thù ông bằng việc tống ông ra mặt trận. Thời ấy, lơ là chuyên chính vô sản quá đấy!

Ôi, thằng Tuấn, đứa con trai của ông Lại, Bí thư Thị ủy lấy lòng quyền hành ở cái thị xã miền ngược con con ấy. Lần đầu tiên Tự có ấn tượng riêng về nó, khi trong một giờ ra chơi, nó chỉ vào mặt bạn nó, đe: “Được rồi! Còn em mày, bố mày đấy. Tao mà vào ngành công an thì bố mày, em mày chết với tao!”. Có thể chỉ là một câu đùa, một lời dọa dẫm trẻ con. Nhưng thường thì cảm quan đầu tiên chi phối nhận thức rất mạnh. Tự, dầu biết vậy vẫn định ninh mình đánh giá thằng Tuấn không sai, khi thấy dưới sự bảo trợ của bố nó, một kẻ vô học, hãnh tiến và kiêu căng, lỗ bịch, đã trượt dần theo hướng suy đồi, hư hỏng. Nó đã chống lại anh. Ý thế bố, lên mặt khinh miệt và chọc tức anh. Bố đã miệt thị thầy thì con sẽ phỉ báng thầy, chuyện ấy có gì là lạ. Huống chi là đã có cả một thời coi việc trọng thầy giáo là lễ giáo phong kiến (!)

Cuối cùng, Tự đã phải trừng phạt thằng Tuấn. Đỉnh điểm của việc đó là cái tát thẳng tay, đầy phần nộ của anh vào mặt nó, ở giữa giờ giảng văn, khi nó công nhiên, trơ trên bục lộ một thái độ xấc xược, vô đạo lý, hết sức đều cáng, xúc phạm đến tất cả bạn bè và các giá trị thiêng liêng.

Nhưng thôi, chuyện thằng Tuấn và bố nó dài dòng, nặng nề lắm. Dẫu đây chẳng phải là chuyện giữa các cá thể thì cũng chẳng nên nhắc lại làm gì. Cuộc sống hiện thời đã dư thừa nặng nhọc rồi. Hãy thả hồn lữ thứ về với những kỷ niệm êm đềm xa xưa. Thời gian đi không trở lại. Thời gian không có tính cách phản hồi, không bao giờ còn quay trở lại, nhưng lại còn mãi trong tâm hồn Tự nỗi nhớ thương, dư ảnh một thị xã cổ với những đường phố trập trùng, những căn nhà dựng trên sườn đồi, bóng đàn chim hét như những tàn than đáp xuống bờ sông vắng, giai điệu trầm buồn một bài hát anh dạy các em khi kết thúc năm đầu tiên anh ở vị trí người thầy:

Bao tháng ngày xa vắng trôi còn đâu nếp trường xưa.

Say đắm từng gian lớp xinh xinh lòng xao xuyến tình thơ

Nỗi buồn, sự cách trở. Ở những trạng thái ấy, con người bé nhỏ và đáng thương biết bao. Tự đã rưng rưng. Đã động lòng trắc ẩn. người, thân phận của nó, sự yếu đuối của nó, chiều sâu vô cùng của nó, là những niềm khắc khoải da diết của anh.

Đêm Nôen năm ấy rét buốt chưa từng. Mưa rây bụi từ chiều, phủ màn hư ảo lên thị trấn nhỏ. Đêm thiêng tiết hơi giá buốt, kích thích con người tìm đến nhau trong hơi ấm hội đoàn tin cậy.

Mãi mãi Tự không thể quên cái đêm thiêng liêng ấy ở ngôi nhà thờ tỉnh nhỏ ấy khi anh một mình tìm đến, lắng nghe trong nội tâm cái nhu cầu chia sẻ của mình. Một nửa số dân thị xã đã tụ tập trong thánh đường bỗng chốc trở nên uy nghi đó, có lẽ cũng như anh, những kẻ ly quê cảm nhận ra cái thân kiếp bơ vơ của mình trong cái đêm đầy nỗi ai hoài này. Gian commanhông thoát khỏi vẻ tầm thường của nó, lộng lẫy như một cung điện hợp đoàn. Mãi mãi Tự không quên những xúc cảm tươi sáng của mình khi đứng trước khung cảnh tráng lệ đến huyền hoặc của gian thờ. Bàn thờ Chúa phát quang vì các đồ thờ bằng bạc sáng bong, choáng lộng. Nến phấp phới hàng trăm ngọn tỏa một vùng sáng ấm. Lần đầu tiên anh nhận ra hình Đức

chúa Giêsu chịu nạn không còn là cái hình sắc mang khái niệm quái trạng, trở thành một biểu tượng đẹp đẽ về sự xả thân đáng tôn thờ. Không còn vẻ dừng dưng xa cách nữa, khi anh nhìn thấy hai dải băng đỏ thả dọc hai bên bàn thờ hai hàng chữ kim tuyến óng ánh:

Sáng danh Chúa trên các tầng trời.

Bình an cho mọi người dưới thế.

Chẳng còn điều gì là bí ẩn cả. Tất cả đều gần gũi, dễ hiểu và Tự có thể san sẻ, cảm thông.

Tuy nhiên Tự không thể giấu giếm được cơn chạnh lòng của anh. Anh hơi buồn khi nghe thấy giọng đồng ca sai lạc của bảy trinh nữ quê mùa gồm toàn các cô thôn nữ ở ngoại vi thị trấn, dường như chưa hề được tập dượt. Và cuối cùng, xúc động nhất, để lại ấn tượng xót thương nhất trong anh, lại chính là cái đám đông tụ họp trong gian thờ, những kẻ giống anh, có nhu cầu sum họp, nhờ cậy nhau. Tôn giáo bao giờ cũng là một tình yêu nội giới. Đức Chúa tỏa hào quang, chia phúc lộc cho con chiên. Nhưng, con chiên của Ngài thì Tự không thể ngờ, sao họ lại có dáng hình những kẻ hành khất đến thế. Họ đem theo những manh chiếu rách. Họ ngồi la liệt trên nền đá lạnh. Tất cả đều chung một khuôn mặt xanh xám. rét mướt và ngái ngủ. Tất cả đều mù mịt, lơ đãng. Tất cả đều chung một cảm giác tội lỗi và bốn phận. Và Tự nhận ra, không loại trừ một ai trong đám người ăn xin lộc Chúa nọ, mọi người, mỗi người đều thành kính trong mỗi liên hệ hư phù giữa họ với một ý niệm siêu đẳng hiện hình là đấng Christ trên cao kia. Nghĩa là anh nhận ra cái đời sống tâm linh kỳ quái, sâu thẳm của con người. Chính là tâm linh của cả bảy đàn ấy đang kêu rên thống thiết bên tai anh:

- Tôi xưng với Đức Chúa trời tôi là tội nhân và tin nhận Đấng Chúa Jésus Christ đã chịu chết trên cây thập tự giá để chuộc tội cho tôi và Ngài đã phục sinh cho tôi được hưởng công bình. Còn bây giờ tôi tuyên nhận Ngài là Cứu Chúa của tôi.

Ôi, con người sao mà yếu nhược vậy! Con người mang nỗi sợ từ tiền kiếp và mãi mãi chẳng khi nào thoát khỏi số kiếp kẻ cầu xin hay sao?

Gần mười hai giờ đêm bản ai ca của đám ăn mày lộc Chúa mới tạm ngưng nghỉ. Một chiếc bàn nhỏ được khiêng ra, đặt xuống cạnh bàn thờ Chúa. Một người đàn ông to ngang kênh càng xuất hiện. Vòm nhà thờ cấu trúc kiểu hang động đã làm méo tiếng người nên phải lát sau Tự mới nhận ra người nói khai mạc lễ Giáng sinh là ông Lại,

Chà! Ông Lại vào tận nhà thờ, đóng vai kẻ mang quyền pháp tối cao. Chưa bao giờ có cảnh tượng như vậy. Đứng trước những bức chân dung các cha hiền thánh khung nạm vàng, ông Lại giơ hai cánh tay hộ pháp và cất tiếng oang oang. Ông lại phê phán tính chất lừa bịp của đạo Thiên Chúa. Ông lại cảnh cáo bọn phản động đội lốt thầy tu. Ông Lại kêu gọi giáo dân tích cực tham gia vụ sản xuất Đông Xuân.

Ông Bí thư Thị ủy say nói, quên cả giò giắc. Đúng giờ, chuông phải đổ liên hồi.

Chuông vang. Chuông rền rã, náo động. Chuông vẫn không át được lời ông Lại. Ông Lại nói tôn giáo là thuốc phiện mê hoặc nhân dân. Ông Lại ra tuyên ngôn về một sự khai sáng mới, một quyền lực thiêng liêng mới.

Tự có cảm giác đang đứng xem một buổi trình diễn một vở kịch lớn trên sân khấu Hy Lạp cổ đại. Dàn đồng ca u oán và tiếng chuông như một tâm hồn nức nở đang tranh cãi âm thầm với một nhân vật cờ Prômêtê thao thao bản độc thoại hùng hồn.

Những xúc cảm tươi sáng buổi khởi thủy của Tự đã tiêu tan. Anh bỗng thấy căm ghét tất cả. Tôn giáo nào khi được thể chế hóa, thế tục hóa, và nảy sinh tham vọng thống trị, thì mất luôn cái đẹp của tư tưởng khi khai nguyên.

Lặng lẽ chuyển dịch. Tự muốn bày tỏ thái độ không chấp nhận. Anh ra khỏi đám đông, vòng về phía sau họ, bước sang gian thờ Đức bà Maria. Ở

đây, thừa người, tiếng chuông và tiếng ông Lại trở thành xa lắc. Dọc theo bức tường dài là bộ tranh tiểu sử Chúa Giêsu. Tự làm một cuộc hành trình ngược. Anh bắt đầu từ bức Chúa bị đóng đinh trên núi Sọ Người. Anh dừng lại hơi khác thường trước bức Judas phản Ch thoáng rùng mình nghĩ tới sự phản bội chẳng phải là mới lạ gì. Cuối cùng, anh dừng lại trước mô hình một cái hang nhỏ, nơi Đức Chúa ra đời và ở đây tâm trí anh như bị thôi miên.

Chao ôi, Tự có cảm giác vừa đi qua bao nhiêu mê mị để đến cái vùng tĩnh lặng tâm thế này. Không còn một thoáng mùi vị tôn giáo. Không ồn ào huênh hoang. Không đau khổ, ê chề. Khung cảnh man mác một niềm vui dịu dàng. Đứa hài nhi xinh xắn. Người mẹ hiền hòa. Cái máng gỗ đơn sơ. Ngọn cỏ xanh rì, bầu trời trắng bông. Mẹ bò cái lang trắng hiền lành.

Đây là cuộc đời, là cuộc sống hoàn nguyên!

Tự đã đến cái nơi anh cần đến,. sau khi đã vượt qua những khoảng cách ràng buộc tạm thời. Sung sướng, tim anh đập rộn. Rồi lát sau, anh thấy người nhịp nhàng chuyển động trong một đà rung lắc mỗi lúc một điều hòa. Chuông lại đổ. Lần này vang động chừng mực và thanh nhàn, thả vào không gian một nỗi niềm ân ưu, trù mẫn lạ lùng.

Cả đời Tự chưa bao giờ anh sống trong những cảm giác kỳ lạ như thế. Cho tới khi hồi chuông chỉ còn để lại dư ba mơ hồ, anh mới trở lại trạng thái nhận thức được mình và bỗng thấy xung quanh hoang vắng, tôn nghiêm quá. Trỗi lên trong anh nỗi sợ hãi từ sâu thẳm rất quái gở. Anh muốn được giải bày. Trước anh có một tiếng gọi. Trước anh có một bước chân, sát cái công trình thủ công mô phỏng cuộc sinh nở giản dị và lớn lao, một tấm khăn mang hình một ngọn lửa vậy gọi anh, chân anh run rẩy như chân một kẻ khác. Cuối cùng, với bao gắng gỏi phi thường, anh đã bước tới và nhận ra, mình đang sống ở một môi trường hoàn toàn trong suốt, không cách trở, cản ngăn. Ở đó, anh đối diện với ý niệm cao cả. Ở đó, chỉ có anh

và thiếu nữ cùng giao cảm, và cùng soi bóng mình trong niềm thương nỗi nhớ mênh mông

Ôi, Phượng, cái khuôn mặt thiên thần đêm Nôn năm ấy.

Phượng, cái tinh hoa chảy lọc qua hỗn độn, tầm phào, điểm tận cùng của một hành trình khổ ải, buổi giáng sinh ra đời một thiên chúa mới, muôn thuở, vĩnh hằng. Phượng, cái mộng ước tuổi xuân không hiện hữu, cái hạnh phúc đứt đoạn của đời Tự.

Nôn năm ấy Phượng đã nghỉ học được hơn nửa năm. Phượng chỉ là nữ sinh trực tiếp học Tự học kỳ đầu lớp chín. Lòng biết ơn, sự thần phục của thiếu nữ đã biến Phượng thành tình nhân của Tự và hai người đã yêu nhau từ lúc nào, thật tình cả hai đều không rõ. Tình yêu thực sự có mấy khi rõ ràng. Phượng đã nghỉ học để trông nom, nuôi dạy ba đứa em nhỏ, khi người mẹ đã mất và người cha ra đi trong đoàn quân mở đường mòn Hồ Chí Minh. Phượng đã nghỉ học vì chính thiên điểm tình của họ. Quan hệ thầy trò là quan hệ đẹp đẽ nhưng cũng lại là một điển chế chặt chẽ mà họ cần phải thoát ra.

Với Tự, tình yêu cao cả của Phượng là cái hạnh phúc đắm say nhất trong cả cuộc đời anh. Đó là thiêng hương êm dịu nhất, tinh khiết nhất của cuộc đời đầy những trắc trở của anh.

Đêm Nôn năm ấy linh thiêng với cả hai kẻ ngoại đạo. Lần đầu tiên, trong bóng đêm u nhũ, dưới màn mưa bụi óng ánh như những chấm kim khí. Phượng chủ động lồng cánh tay mình vào vòng tay Tự. Cả hai ra khỏi nhà thờ sau buổi lễ, đều phong phanh, nhưng từ phút ấy không còn phụ thuộc vào ngoại cảnh. Cuộc sống còn một dạng vẻ nữa giờ đây Tự mới biết, ấy là vẻ hoang đường của nó.

Từ lúc ấy cả đều rơi vào vòng mê ảo. Tàn than của một chiếc lồng ấp ở đầu phố vắng rắc bay những vụn vàng. Tiếng đàn băng-giô nhà ai trăn trở

một khúc ca trù đầy ẩn ức. Sát bên nhau, họ đi trong mưa sương lạnh mạn, từ phố này sang phố khác, phiêu du trong biến hóa, người nọ dần trở thành một phần của người kia, hòa nhập và vị tha. Loanh quanh trong những phố cũ của một thị xã lâu đời, gần sáng Tự mới sức nhớ, đưa Phượng qua chiếc cầu lớn bắc qua dòng sông Hồng, trở về nhà.

Đêm Nôn ấy, cái đêm kỳ lạ nhất của đời Tự.

Nhưng khi sắp chia tay người con gái từ bây giờ đã in bóng vào tâm hồn mình, bỗng nghe thấy một tiếng quát lớn: “Ai? Dừng lại! Giơ tay lên!”, loạng choạng, đưa tay che cho mình và che cho Phượng khỏi bị ánh đèn pin thô lỗ xói vào mặt, hiểu đó là tiếng hô của tự vệ gác cầu - giặc Mỹ đã leo thêm một nấc thang nữa trong cuộc chiến tranh phá hoại, máy bay chúng đã bắt đầu bắn phá tỉnh mạn ngược này. Mọi sự kiểm soát đã được tăng cường ráo riết. Tự bỗng lạnh run vì một linh giác quái gở vừa manh nha: đã bắt đầu một chặng đường đi tới cái tiền định không gì chống đỡ nổi của anh: anh và Phượng, cả hai đang đứng trên một chiếc cầu chênh vênh.

o O o

Không có lá thư nào. Chỉ có mấy tờ nhật báo. Tự rũ từng tờ. Sao lại không có? Không có thật! Anh cầm tờ báo Thành phố. Toàn bộ thông tin không tiêu hết mười phút đồng hồ. Hăm tư tiếng đồng hồ vừa qua hoạt động của hơn bốn tỉ người trên hành tinh, của hơn sáu chục triệu đồng bào lẽ nào lèo tèo vậy. Hay toàn là chuyện vặt không đáng nói?

Ngoài sân, hiệu trưởng Cẩm rúc một hồi còi. Học sinh ở bốn lớp 12 ủa ra, tập hợp thành bốn khối lớp. Cẩm hô: “Học sinh ngồi...” hơn trăm học sinh đồng thanh: “Xuống!” rồi được thể, cười ồ ã. Được Cẩm biến thành học sinh cấp 1, làm sao mà không buồn cười. Dương, từ ngoài sân thông thả bước vào, tay thọc túi áo, mặt khó dăm dăm, soi hai mắt kính xuống mấy trang báo vừa mở, thỉnh thoảng đánh tia mắt sang Tự.

Ông Thống ở ngoài cửa ngoái vào:

- Thầy Tự có rồi, giúp tôi một tay mới.

Tự ra đầu hồi, đứng lên cái ghế đầu, đưa tay lên đỡ cái trống thủng. Ông Thống đứng trên cái thang áp vào ường, đang cời sợi dây da trâu.

- Thế là từ hôm nay thầy xin lên ăn nghỉ ở văn phòng, hả thầy Tự?

- Ở nhà, điện đóm kém quá!

- Thầy cứ nói với ông Cầm một câu. Họ nắm quyền, thầy ạ. Tiền của không tích được thì kẻ tham lo. Quyền thế không hơn người thì kẻ hợm buồn. Chứa một cái trống cũng đề ra những ba yêu cầu...

Đang nói, ông thư ký văn phòng bỗng bật tiếng. Dương vừa đăng hăng một tiếng dài, đi ra cửa, xuống sân, bước lại nơi Cầm đang nói chuyện với học trò về kỳ thi tới.

Cái trống đã được hạ xuống đất.

- Khiêng ra cổng chứ, bác?

- Vâng, nhờ thầy một tay nhé!

Ông Thống xỏ cái đòn vào sợi dây quàng qua tang trống, bỗng sức nhớ:

- À, thầy Tự có cái thư.

- Thư nào?

Tự ngẩng lên. hấp háy. Ông Thống chợt dạ, bỏ cái đòn, nhảy vào văn phòng. Tự theo ông. Trong văn phòng, trên mặt bàn dưới một tờ báo, là lá thư đề: Đặng Trần Tự. Tự kêu khó hiểu: Sao lại thế nhỉ? Vừa nãy có thấy đâu?

Ngoài sân, sau đám học trò. Dương đứng tay chắp sau lưng, đầu nghênh nghênh như nghe gió thổi trên các cành phượng vĩ. Giọng Cẩm cất lên vang khỏe, dư thừa khí lực:

- Nghe tôi nói đây, kỳ thi sắp tới rồi! Ví như cuộc thi chạy đua đường trường, còn một trăm mét cuối cùng...

ĐÁM CƯỚI KHÔNG CÓ GIẤY GIÁ THỨ

Ma Văn Kháng
www.dtv-ebook.com

Chương 5

Thưa thầy, cuộc sống có những ngẫu nhiên may mắn thì đây là một ngẫu nhiên may mắn nhất của đời em. Em đã tìm thấy thầy sau gần hai mươi năm trời không tin tức và đã có lúc chột lạnh người đi, vì nghĩ tới điều hiểm họa khi hồi tưởng tới cái buổi chiều tiễn đưa thầy ra mặt trận mưa rơi tầm tã trên sân ga L.

Chuyện tình cờ mà như có bàn tay tạo hóa sắp đặt. Tên thầy, địa chỉ của thầy, em tìm được, sung sướng và buồn lòng thay, lại là trang bìa lót mấy cuốn sách cũ em mua được một cách bất chợt, trong đó mới đây là cuốn Từ điển Bồ Đào Nha - An Nam - khi em từ một vùng duyên hải lên thành phố này, tham dự một cuộc hội thảo chuyên đề: buôn bán với người nước ngoài trên biển xa.

Em đã ứa nước mắt khi nhìn thấy sự nỗ lực đầy ý thức của thầy: thầy đã cố gắng hết sức để tẩy xóa tên thầy cùng dấu ấn của thư viện gia đình thầy ở những tờ bìa trang sách, cốt để không ai bận tâm về sự nghèo túng của mình. Lòng tự trọng của thầy, chúng em đều còn nhớ.

Theo địa chỉ, em tìm đến nhà thầy. Buổi trưa một ngày đầu tháng năm hoa phượng đỏ ngập trời. Một người phụ nữ dờ dờ ương ương, nửa hiểu biết, nửa vô học, đã sẵn với em một cách thật thô lỗ khi em đứng ở cổng, hỏi tên thầy.

Thôi, kể nữa làm chi những điều phiền muộn đang đầy rẫy trong đời sống hàng ngày, làm nhức nhối tâm trí chúng ta. Nhà trường là một bộ phận của xã hội, nhưng không phải là góc chợ của cái chợ. Nó là bộ phận trang nhã nhất của xã hội. Đứa trẻ lấy cha nó làm nhân vật lý tưởng. Học trò nhận

thầy của chúng em làm siêu nhân. Lòng sùng kính đối với thầy giáo là lòng sùng kính với người thay mặt cho một ý nguyện lịch sử. Lịch sử, bằng vai trò của các thầy, thể hiện nguyện vọng không bao giờ muốn bị đứt đoạn. Bởi vì, nếu như chữ viết thời khai sinh đã giúp các tu sĩ ghi nhớ được các kí ức lâu hơn, thì văn hóa đã giúp con người nhận ra mình và bối cảnh. Nghề thầy, do vậy không phải là một nghề bất kỳ. Người thầy không phải là một con người bất kỳ.

Em nói vậy không phải chỉ vì em đã được hưởng những đặc ân của các thầy. Vâng, chúng em thời đó đã được hưởng đặc ân, lần đầu tiên trong lịch sử của mình, tỉnh nhỏ mở trường cấp 3, chúng em được hưởng trọn vẹn nền giáo dục trung học phổ thông hoàn chỉnh ở ngay địa phương mình. Chúng em được tiếp cận với một lớp thầy giáo trẻ từ lò đại học ra, tràn đầy nhiệt huyết và đầy đặn hành trang hiểu biết. Em nhớ mãi thầy Nhị dạy toán rất tài hoa, năng động mà hiền như con gái. Thầy Châu cặm cụi làm đủ các thí nghiệm hóa học, khi cao hứng tuyên bố sẽ phát minh một định luật giật giải Nôben. Thầy Ty, dạy khúc triết, sắc sảo, lại là tay thợ mộc kỳ tài đã hướng dẫn chúng em dựng ngôi nhà gỗ làm phòng thí nghiệm và hai cột bóng rổ ở sân trường - sau này cả hai đã thành tro than trong một cuộc hỏa hoạn khủng khiếp, đầy bí ẩn về nguyên nhân mà thầy phải hứng chịu tai ương. Em nhớ thầy Phúc dạy địa rất thương học trò, đứa nào bị điểm kém sụt sịt xin thầy, thầy lại cho kiểm tra lại, nhưng thầy có bộ mặt nghiêm nghị quá, đến mức bạn hữu tinh nghịch có bạn đã táo tợn đề nghị: “Thưa thầy, hôm nay là Ngày Quốc tế các nhà giáo, thầy cười một tiếng ạ”. Còn thầy và môn văn của thầy là một trùng điệp ấn tượng về một niềm hạnh phúc choán ngập hồn người, giống như một đêm; ta ngược lên nhìn vòm trời lồng lộng sao, ta bàng hoàng ngớ ngẩn, rồi ta tìm đến ngôi sao chiếu mệnh ta, liệu có phải là ngôi sao bạc mệnh không, hỡi vị tinh tú của ta?

Những năm đó, dẫu mới là đơn sơ, nhưng nhà trường sự là một tổ hợp liên kết thầy - trò trong một quan hệ vừa thân mật, vừa nghiêm túc, đậm đà hương vị Á Đông, dân tộc, cổ truyền nhưng không già nua, cứng nhắc; trái

lại, tươi trẻ, hồn nhiên. Nó toàn tâm toàn lực hướng về cái khoa học lớn nhất, cái nghệ thuật lớn nhất. cao quý nhất của mọi khoa học, mọi nghệ thuật: giáo dục con người. Nó vẫn giữ được bầu không khí dưỡng dục tự nhiên, cao nhã, vẻ giản dị vẫn có của học đường với phấn trắng bảng đen, những đặc trưng ngọc ngà của môi trường.

Các thầy, những nhà khoa học kiêm nghệ sĩ của chúng em, đẹp làm sao! Em nói vậy từ lòng ngưỡng mộ thật thà. Nhưng, em sẽ là một kẻ nói dối nếu em không nói thêm câu này: Các thầy của chúng em mới yếu đuối làm sao!

Thầy Tự ơi, em đã ngắm nghĩ rất nhiều năm để đi tới câu nói thêm ấy. Và em muốn bắt đầu từ cái buổi khai giảng năm học đầu tiên cấp trung học đầu tiên của chúng ta. Thầy còn nhớ không thầy, cái ngày hội khai sáng ấy? Dân thị xã nô nức tới, ai cũng muốn là chứng nhân của lịch sử. Ai cũng muốn được chia vui. Sân trường phấp phới các sắc cờ và hồng hào những gương mặt hân hoan của thầy - trò.

Các thầy có lẽ là những người vui nhất. Thầy mặc áo trắng, quần xanh, tóc rẽ ngôi. Bài diễn văn của thầy súc tích, bóng bẩy như văn thầy nói hàng ngày với chúng em. Nhưng, hôm đó, em kinh sợ phát hiện ra, lại cố phui bỏ đi, cuối cùng là nhớ mãi, chính các thầy lại là những kẻ tủi hổ nhất trần đời. Em nhớ như in cảnh tượng này. Bốn mươi một đứa học sinh lớp 8 chúng em ngồi trên ghế băng ở giữa cùng với hơn hai trăm các em học trò lớp 7. Hai bên cánh gà thì bên trái là hơn hai trăm đại biểu và nhân dân, cùng cha mẹ học sinh, bên phải là các thầy ngồi trên những chiếc ghế ba nan. Lễ khai giảng tổ chức ở sân trường. Một tấm phông xanh căng làm nền, trước đó là cái bàn trên đặt lọ hoa tươi. Ông Lại, Bí thư Thị ủy đã đứng ở sau cái bàn ấy hơn một tiếng đồng hồ liền. Nắng sớm tháng tám nhuộm đỏ khuôn mặt sân sùi trứng cá của ông. Ông to như ông hộ pháp trong chùa, nhưng dài trên, ngắn dưới, tai bẹp, mắt gườm gườm. Ông chẳng có được một ánh cười trên

đôi môi dày như đắp nặn, ngay cả ở cái câu đầu tiên gieo điệu nhạc cho toàn thể bài huấn thị:

- Hôm nay, thị xã ta khai giảng trường cấp ba. Rồi đây chúng ta sẽ mở trường cấp bốn, cấp năm, cấp sáu. Cũng như hiện tình ta đã có giống lợn Mường Khương, nhiều mỡ, rồi đây ta sẽ có giống lợn lai kinh tế nhiều nạc, tăng trọng nhanh.

Chúng em, có đứa bịt mồm cười. Nhưng, rồi nén được. Lòng kính trọng với cấp lãnh đạo đã thành một cơ chế hãm. Vả lại, ai còn lạ ông. Ông Lại, đồ tể ở cái batoa cuối phố, cái lò mổ lợn bò của một người Hoa. Năm 1948, ở cái batoa hẻo lánh ấy, cán bộ Việt Minh đã tới, bắt mối được vào anh đồ tể Lại. Năm 1950, ông Lại chạy ra đón bộ đội vào giải phóng thị xã. Ấy là chiến dịch Biên Giới. Tây chạy dài suốt rẻo biên cương. Ông Lại ở các hội nghị Quân Dân Chính Đảng hồi ấy, kể lại chiến công hiển hách của mình như sau: “Tôi dẫn một tiểu đội xông vào dinh trưởng tỉnh trưởng. Cửa đóng. Tôi đập một phát, nhảy vào. Bàn giấy nó tung tóe giấy tờ, tài liệu. Khoái quá! Đã bao giờ được đến đây. Vinh hoa bõ lúc phong trần. Tôi liền vạch chim, tương luôn một bãi lên mặt bàn giấy của nó. Cho nó sướng!”.

Ông Lại là một con người như thế đấy. Trời, Phật, Đức Chúa Trời ba ngôi, ông ta cũng có thể chửi bới, khinh miệt, huống hồ chúng em, huống hồ các thầy.

Tuy vậy, chúng em cũng không thể ngờ rằng, vào cái ngày mở đầu một tiến trình văn hóa mới, vui vẻ này, ông Bí thư Thị ủy lại gây cho chúng em một nỗi buồn đau và tủi nhục thế!

Ông nói: Này, các cô cậu học trò, nên nhớ rằng đây là một ân huệ quá lớn và lẽ ra các người không đáng được hưởng đâu. Bởi vì bố mẹ, cô dì, chú bác các người, đều là những phần tử tội lỗi, thuộc thành phần phi vô sản. Vậy thì các người chớ có mà lên mặt. Và hãy liệu hồn, chớ có nhi

nhoe, cật dăm ba cái kiến thức để vênh váo, trí thức không bằng một cục cứt chó khô đâu, các người hãy nhớ lấy!

Bây giờ thì em biết cái thứ chính trị ấy là chính trị đồ tể rồi. Nhưng thời ấy bọn em sợ lắm, và thắc mắc lắm.

Kìa, bạn Phiêu vô gia cư vì mẹ đi bước nữa bỏ mặc. Bạn Ngọc, con ông phán tòa sứ. Lẽ, con cụ Sơn nhân sĩ. Thức, con bà ký giấy thép. Lý, con ông đội khối đồ... Chúng em ngơ ngác giữa đời. Tự thân chưa làm nên giá trị gì, đã phải mang cái nghiệp chướng từ kiếp phận trước. Buồn ghê, lịch sử thì hồn nhiên như thơ và đầy tính ngẫu hứng. Người ta bảo vậy. Nhưng lại có kẻ nói: nhà người vừa mới đẻ đã thành tội đồ của lịch sử rồi. Có khác gì khoa tử vi nói: phương trình đời mày đã lập xong rồi từ lúc mày còn là cái bào thai kia.

Mác nói: Cuộc cách mạng nào cũng có cái điên rồ của nó. Nếu vậy thì có thể Lại là một tên điên rồ. Em thấy rõ các thầy cảm thấy bất nhẫn quá. Các thầy cúi gằm cả xuống, ngượng và buồn. Nhưng tên điên ấy đâu có buông tha các thầy. Sau khi mạt sát chúng em, hẳn quay sang các thầy:

- Các anh giáo! Xin nói để các anh biết. Tầng lớp trí thức tiểu tư sản các anh chẳng qua chỉ là các cái sinh thực khí, tức là cái của thằng đàn ông. Nghĩa là xung trận, được kích thích thì nó cương cứng lên. Rồi sau đó thì iu xiu như thằng chết t

Tự thưởng thức sự khám phá và tài hình tượng hóa của mình, viên Bí thư Thị ủy nói xong mấy câu nọ, cười hộc lên một hồi. Có độ chục người cười theo. Còn tất cả thì như các thầy, gằm mặt, tiếp tục chịu đựng lời dạy bảo thô lỗ và sự dọa dẫm hung hăng của tên điên. Để rồi sau đó, trường phòng giáo dục thị xã, một tên có biệt hiệu Không xương sống, lên khúm núm “xin lĩnh ý” đồng chí bí thư, “nguyện thực hiện nghiêm chỉnh những lời huấn thị vàng ngọc của đồng chí”.

Thật là những ngày tháng khô hạn hết chỗ nói. Kẻ nói thì không biết. Kẻ biết thì không được nói. Buổi khai giảng biến thành buổi đưa ma. Đưa ma mấy cái xác chết tri thức. Lần đầu tiên em thấy bứt rứt. Và em đã lờ mờ nhận ra. Các thầy, như phấn trắng bảng đen, hiền lành và không phương tiện chống đỡ!

Sự kiện mà không khái quát thì là sự kiện câm. Nhưng liệu đã có đủ dữ kiện để khái quát? Ngay hôm nay đây, tư duy của lắm kẻ vỗ ngực là tài năng trong chính giới cũng đã hơn gì tư duy của người làm ra câu ca: “Nhất sĩ nhì nông. Hết gạo chạy rông, nhất nông nhì sĩ”? Huống hồ là cái thời cách đây hai mươi năm, một gã đồ tể chỉ cần đi theo cách mạng hai năm, hơn bảy trăm ngày, là có thể đủ vốn liếng để trở thành một Đảng Quyền Năng Cao Cả, bao trùm một lãnh địa, tỏa quyền lực như vòi bạch lộc vào tất cả các ngõ ngách đời sống! Một vốn đến hàng trăm lời chứ đâu chỉ có bốn lời!

Thế cho nên mới có một gã công an đi chiếc xai đơca lên trường. Hầm hầm, gã đòi thầy phải bỏ dở giờ dạy ra gặp gã. Ôi, những câu chuyện, giờ đây kể lại ai mà có thể tin được rằng nó đã xảy ra!

Thật là đột khi tranh luận với một kẻ ngu và độc ác vì người ngoài cuộc đâu có phân biệt được sự khác nhau giữa anh và hăn. Thôi thì mặc hăn nói: nhà trường phải đuổi tên học trò hăn què gà nhà Bí thư Lại. Hăn nói: Xã hội đang hỗn loạn từ ngày có trường phổ thông cấp 3. Hăn nói, công an đã thu thập được đầy đủ các chứng cứ về sự chống đối, xỏ xiên của tầng lớp tri thức tiểu tư sản, tức là các thầy giáo. Hăn hạch, thầy định chửi bóng gió ai khi dạy những truyện tiểu lâm như Quan sấp đánh bố, Thơ con voi, Thích xu nịnh? Hăn gằn:

- Này anh, đừng có hòng bịt mắt chúng tôi. Anh dạy hài: “Quan lái lợn làm cụ trong dân”. Anh tưởng chúng tôi ngu, không biết nói lợn ba chữ quan lái lợn, hả? Anh chửi xỏ đồng chí bí thư còn hơn cả bọn phản động đấy!

Thầy nhếch mép:

- Thật là một trường hợp đáng tiếc. Nhưng theo tôi, lỗi tại đồng chí bí thư. Lẽ ra đồng chí đó phải cải tên. Khỏi người ở nhà tên là Cột, là Kèo, nhưng khi đi làm cách mạng đều đổi tên là Quyết Thắng, Quyết Chiến, Hùng Anh, Mạnh Hùng đấy. Đổi như thế tên vừa kêu, vừa đỡ phiền hà, khỏi sinh ra việc phạm húy như thời mỗ ma các vua chúa.

Gã công an đỏ mặt vì biết bị lờm. Gã chỉ mặt thầy:

- Anh đúng là cái con củ thiêu. Bọn các anh bản chất là vậy, đồng chí bí thư nói không sai tẹo nào cả.

Thật là những năm tháng có lẽ lắm điều quái dị. Nhưng, thầy không quyền lực đấy, mà đâu có chịu lép một bề. Cốt cách thầy kích động thói nghịch ngợm, ngỗ ngược của học trò chúng em. Cuối cùng, ai đó viết bằng than một dòng chữ to tướng ổng trường: “Đả đảo Quan Lớn Lại”. Động trời! Công an đánh một xe commăngca tới bao vây “hiện trường”. Sau đó ra tuyên bố: đã dập tắt một âm mưu phản loạn từ trong trứng nước ở cái pháo đài chống cộng - tức trường cấp 3 của thầy.

Tiểu lâm Việt Nam, ôi, cái Rừng Cười vĩ đại. Nó đẻ ra cả những trận cười ra nước mắt.

Thôi thì cứ những nhăng rắc rối như vậy mà cuộc sống đi từng bước chậm chạp. Biết làm sao được. Vì giữa thầy và bọn Quan Lớn Lại đã hình thành một cuộc đối đầu. Thầy chẳng có gì trong tay. Thầy là số ít. So với thầy, họ đông họ khỏe, họ có quyền lực, họ mạo nhận và họ có gan làm liều, do tự thị và vô học.

Nhưng, thầy cũng là một kẻ cao ngạo và ẩn tàng một sức mạnh văn hóa. Thế là đã xảy ra một cuộc quyết đấu dữ dội vào đúng cái thời điểm đôi bên đã tích tụ đủ tri thức và nghị lực.

Đó là lúc năm học lớp 10 sắp kết thúc. Chúng em trở thành các cô tú, cậu tú đầu tiên của tỉnh này. Ôi, một thành tựu lớn lao của cách mạng!

Ấy thế mà Lại và vây cánh ông ta lại la lớn: Hồng rồi, đã để lọt lưới cho một lô một lốc con cái phần tử phi vô sản sắp trở thành... các nhân tài! Ăngghen nói: “Tất cả những điều dẫn con người vào sự vận động đều phải đi qua cái đầu của họ”.

Các đầu của bí thư Lại đã nghĩ ra một biện pháp ngăn chặn. Cụ thể là tất cả chúng em đều phải qua công an kiểm tra lý lịch ba đời, trước khi tham dự kỳ thi. Và ết quả là ba mươi sáu đứa bị loại ra khỏi vòng chiến. Với lý do lý lịch không rõ ràng. Nghĩa là đã ngu ngốc mà sinh ra ở những gia đình có ông bố, bà mẹ là thông phán, cai, ký, khố xanh, khố đỏ, nhân sĩ, thầu khoán, cô đầu...

Cuộc đấu tranh đã diễn ra ở giữa hai hệ thống Potôlômê và Côpecních. Thầy: một tầm vóc nhân văn., lạc long, cô đơn giữa các khối quyền lực vật chất. Thầy bị cô lập, bị giễu cợt, bị kết tội. Thôi thì còn thiếu một từ xấu nào mà thầy được miễn nhận? Kẻ hoang mang dao động. Tên bạch vệ. Thằng tay sai của tầng lớp phi vô sản. Cái bộ phận tục tĩu trong cơ thể đàn ông. Chất thải qua đường ruột của con người. Để nhiều năm sau, vẫn đọng lại một ám thị nặng nề và kinh sợ, ghê tởm cái hoàn cảnh sống mà con người ít nhiều trở nên hèn kém bạc nhược đi.

Nhưng mà thầy vẫn là một nhân cách không dễ khuất phục. Ngay giữa vòng vây của họ, thầy vẫn là hiệp sĩ xả thân cho tình nhân và lẽ phải.

Thầy nói:

- Tôi khuyên các ông nên dừng lại ở chỗ chưa thể biết. Nói chung, cách mạng là hành động của cái chưa biết. Chúng ta, tất cả, đều đang đứng trên một cái nền là chưa biết cái gì thấu đáo cả mà cứ hợm hĩnh.

Quan lớn Lại nói:

- Đừng có dạy khôn tôi. Đừng có dạy khôn tập thể.

- Tôi không dạy khôn ai. Tôi chỉ cung cấp dữ kiện. Trong số học trò của Khổng Tử, có người học trò xuất sắc là Nhan Hồi, xuất thân thứ dân chứ không phải quý tộc. Cách mạng xong, không một dạng tư sản nào xử bắn con cái kẻ thù của nó.

- Anh có được người la dạy chủ nghĩa Mác không? Có hiểu linh hồn của chủ nghĩa Mác là gì không?

- Chủ nghĩa cộng sản là chủ nghĩa nhân đạo hoàn thiện, là chủ nghĩa tự nhiên hoàn bị. Lịch sử là một dòng chảy tự nhiên, ở ngoài ý chí cá nhân, là dòng chảy vô thức xã hội.

- Ngu! Linh hồn của chủ nghĩa Mác là chuyên chính!

Thầy lắc đầu:

- Người xưa nói: ngựa vì buộc nó bằng giàng, ách nên nó mới lồng lên hung hăng. Trị người như trị ngựa. Làm trái chân tính sẽ gây rối loạn.

Quan lớn Lại đập bàn:

- Im đi! Vừa phong kiến vừa sặc mùi tư bản là anh! Cút!

Thầy báo cáo khẩn cấp lên Tỉnh ủy. Tỉnh ủy nhùng nhằng, không quyết đáp. Chỉ còn cách là báo cáo lên Bộ. Nhưng, các ngã đường về Bộ đã bị chặn rồi. Công văn, thư từ của thầy gửi đi đều bị giữ lại ở Bưu điện. Ga xe lửa được lệnh không bán vé, không cho một học trò, một thầy giáo nào lên tàu. Màn lưới công an giăng khắp nơi. Không khí như sắp có loạn. Chúng em tập trung hết ở trường học. Một tiểu đội công an tới, lảng vảng quanh trường. Chúng bay định phản loạn hả? Ta sẽ bóp cổ chết bọn bay ngay tại sào huyệt của bọn bay!

Bế tắc? Không! Lịch sử tự nó mở đường đi.

Một đêm, thầy và thầy Tỵ tự dừng mất tích. Chúng em hoảng hồn. Nhưng, ba hôm sau, thầy Nhị dạy toán rĩ tai chúng em: Yên trí! Thầy Tỵ và thầy Tỵ đã về đến Hà Nội rồi. Thì ra thầy Tỵ dạy lý, tay thợ mộc tài hoa đã đóng một chiếc mảng vầu và hai thầy đã bí mật lên bè, như dân tộc ta, nhờ dòng thủy lộ mở rộng địa bàn sinh tồn. Chiếc bè đã thực hiện mỹ mãn chức năng phao cứu sinh cho những kẻ đang ngoi ngóp giữa cơn sóng gió bạo tàn.

Một tuần lễ sau có đoàn phái viên của Bộ trưởng Giáo dục đáp xe lửa lên. Và khi phượng nở, ve ran, tất cả bốn mươi một đứa chúng em bước vào phòng thi tốt nghiệp cấp trung học với niềm vui tái sinh.

Thầy Tỵ ơi, số phận chúng em sẽ ra sao nếu ngày đó không có thầy? Khác đi, xấu đi là chắc chắn rồi. Chỉ tiếc là cái giá phải trả vì hành động nhân văn ấy lại quá đắt. Tên thầy bị ghi vào sổ đen. Lý lịch thầy bị truy xét. Không có tòa án, nhưng tội thầy đã được định danh. Quyền lực nó không buông tha thầy đâu. Cả chục con mắt ngày đêm theo dõi từng lời ăn, tiếng nói, cử chỉ của thầy. Cái đêm Nôen thầy tới dự ở nhà thờ thị xã cùng chị Phương, người ta cũng ghi vào sổ nợ, bắt thầy phải thanh toán đấy. Thầy có biết không? Vòng vây con mắt đã dần dần khép chặt. Chỉ có điều là họ còn chờ cơ hội và tìm phần sập để hóa trang. Em lo sợ cho thầy quá! Thầy thân cô thế cô, có sức mạnh gì trong tay đâu, làm sao mà đương cự lại nổi họ?

Nhưng thôi, chuyện còn dài. Và đó sẽ là nội dung ở những lá thư sau em viết tiếp cho thầy. Mùa thi tới rồi, em nghĩ, thầy rất bận.

Một học sinh

ĐÁM CƯỚI KHÔNG CÓ GIẤY GIÁ THÚ

Ma Văn Kháng
www.dtv-ebook.com

Chương 6

Đọc thư của ai thế, Tự? Dạy xong rồi, hả? Đến nhà mình chơi đi!

Nghe tiếng Cẩm ở sau lưng. Tự vội gập lá thư, quay lại. Âm vang của ký ức được khơi gợi gây chấn động mạnh mẽ quá. Anh nhìn Cẩm, hai mắt nhưng nhức, moi moi.

Cẩm dắt chiếc Pơ-giô tới. Có lẽ đã đến lúc phải đeo kính lão. Chóng thế. Tự nhìn Cẩm, nghĩ, mặt đã hết ngơ ngác.

Ở gần, càng nhận rõ những nét thô kệch trên mặt Cẩm. Cũng là cái mặt dày thịt, nhưng sao trông mặt Cẩm nặng nề thế. Cứ như nó là đất nện. Cái mũi tròn nở như một cục mật. Đôi lông mày thật sự là hai cái bàn chải đen. Chẳng có một nét nào lơ mờ. Như hai con mắt thô lỗ, cả khuôn mặt lộ lộ sự nông choèn của đời sống tâm linh. Cả giọng nói cũng vậy, to khỏe, nhưng ít âm ba, không có hậu.

- Đây, dễ có đến hàng năm cậu không đến chơi nhà mình rồi đấy, Tự? Bà Lựa, vợ mình cứ nhắc luôn. Đàn bà họ hay để ý vật lắm. Hay là chú ấy có gì với anh? Hôm qu bà ấy đột ngột hỏi mình thế. Tình quái và nhiều sự đẽ nhất là cái anh đàn bà!

Cẩm toét miệng, cười khề khề. Cười tự khen mình đặt chuyện khéo! Chứ vợ Cẩm có bao giờ được coi là ngang hàng, là kẻ có thể đôi hồi tâm sự thoải mái với chồng, mà dám đặt ra một câu hỏi có tính chất ngờ vực như thế? Tuy vậy, Tự cũng nhận ra là Cẩm thật thà đến vụng dại và không khỏi lạ lùng vì lời mời mọc và ánh mắt thân thiện của viên hiệu trưởng này. Xưa nay, giữa Tự và Cẩm, chưa bao giờ có sự thân mật, đồng cảm cả.

- Về cơ bản, tôi đã dạy xong chương trình. Ôn tập, tổng kết, dặn dò đại thể cũng là xong. Nhưng, tôi định sẽ còn trò chuyện với tất cả các em một vài buổi nữa.

Tự dừng lại, nhìn Cẩm, hơi ngắc ngứ:

- Có một việc riêng, anh Cẩm ạ, tôi muốn đề nghị các anh xét. Tôi có nói ở trong đơn rồi. Do hoàn cảnh...

- Ôi, tưởng chuyện gì. Tớ đọc đơn của cậu rồi. Vẽ vờ đơn với từ.

Không để Tự kịp trình bày, Cẩm đã vỗ bộp vai Tự, cướp lời:

- Không có vấn đề gì! Tớ sẽ bảo ông Thống kê thêm cho cậu một cánh phản ở buồng ngủ phía trong văn phòng. Tha hồ mát. Ông Thống lại khoái vì có bạn. Cậu ở đấy suốt cả ba tháng hè cũng được. Xong chưa? Nhưng mà này, phải được sự đồng ý của bà xã nhé. Đừng để bà ấy kiện tớ. Đàn bà mà, họ có nổi nhớ dai dẳng đến khiếp là cái món ấy đấy. Khề khề... Thôi, đến nhà mình chơi đi!

Chút ít khó chịu về sự lỗ mãng của Cẩm đã khuây tan nhanh chóng. Tự không ngờ Cẩm lại đáp ứng đề nghị của mình dễ dàng và vui vẻ thế. Bây giờ, lẽ nào anh lại từ chối lời mời của Cẩm. Phiền nổi là không có xe đạp. Chiếc xe đã nhờ Kha bán. Bây giờ phải tường trình với Cẩm, cũng là một điều Tự không muốn. Nhưng may, Cẩm được cái vẫn giữ được thói quen của mấy anh lãnh đạo: hỏi cấp dưới mà không thèm nghe, nên Tự cũng chỉ cần đáp qua loa. Và Cẩm đã cúi xuống, giật cái kẹp quần, gài vào dây phanh rồi thông thả dắt chiếc xe đi bên cạnh. Chiếc xe Pơ-giô cổ sáng bóng, chính hiệu từng con ốc, dây phanh, vật sang trọng hóa ra lại phản ánh chủ nhân ở mặt bần xỉn.

- Thôi, vừa đi ta vừa nói chuyện. Mấy khi được thông dong thế này nhỉ. Nhưng này, Tự, trước hết, tôi phải phê bình cậu một phát đã.

Khựng lại bất ngờ. Cầm trợn mắt, chỉ mặt Tự, vừa suồng sã bạn bè, vừa lên mặt quan trọng:

- Tôi hỏi cậu: cứ sao học trò nó đưa tiền thù lao dạy thêm cho cậu, mà đưa một cách kín đáo, tế nhị, nghĩa là đặt tiền vào phong bì để dưới cuốn sổ đầu bài, mà cậu cũng không thèm nhận cho. Thế là thế nào?

Tự bật cười:

- Hà! Anh lập luận cũng khéo đấy nhỉ?

Tưởng được khen, Cầm vênh mặt:

- Thì mình cứ sờ đầu gối nói chân thật

- Có nghĩa là tôi được hối lộ? Nhưng hối lộ như thế thì nhận sao được. Về nguyên tắc, hối lộ cần kín. Vậy mà học trò biết, tôi biết, giờ anh lại biết!

Cầm gãi tai tiu nghỉu:

- Bà Thanh ma tít bà ấy mách mình đấy chứ, ai mà biết được!

- Lại thêm bà Thanh nữa. Lộ to rồi. Há!

Nghe Tự cười mới biết Tự lừa, Cầm liền xua tay, xuề xòa và đẩy xe đi:

- Thôi thôi, tôi chịu thua lý sự của cậu rồi. Biết nhau từ hồi ở đại học cơ. Khí khái nhà nho. Cốt cách thanh bần, xa lánh ô trọc. Nhưng, theo tư duy hiện đại thì...

- Tiền trao cháo múc?

- Không phải thế. Đây là vấn đề có làm có hưởng.

- Độc quyền thì không có chân lý đâu. Anh có lý của anh! Tôi có đạo lý của tôi!

- Thế nào? Ờ, nghe được đấy! Tôi có đạo lý của tôi! Hay là khác nữa. Cậu, đặc sắc đấy. Tự ời. Biết cậu từ hồi đại học cơ! Ừ ừ, như thế là rất tốt!

Thình lình dừng xe, Cầm trở mắt nhìn Tự và rồi rít. Tự không hiểu Cầm khen mình thật hay mà mề lấy lòng anh? Hay Cầm đang dò đoán Tự, nắm bắt Tự để lựa chiều, đNử dụng Tự. Cầm luôn luôn không rõ rang, bất nhất. Trước nay, Cầm và Tự không bao giờ chung nhau một khuôn mặt tinh thần, tuy là bạn đồng khóa, dạy cùng môn. Cùng là thầy mà họ chẳng có nét nào giống nhau.

o O o

Nghề thầy mang bản chất nhân hậu, hữu ái. Tài năng lớn nhất là tài năng sư phạm, vì tài năng này tạo nên của cải lớn nhất thế gian: con người. Nghề thầy, do vậy cũng là nghề cực kỳ khó. Thầy vừa phải có năng lực, vừa phải có phẩm đức cao.

Tiểu lâm cười ông thầy nào thiếu sót hai mặt cơ bản đó. Đã đóng vai ông thầy mà lại còn liếm vụng mặt, ăn vụng chè thì đáng cười lắm. Tuy vậy, cười mà cảm cảnh. Ông thầy nước Việt ta sao mà nghèo khổ đến vậy. Cười mà thương. Cười mà chê, mà không thể thương được là cười ông thầy dốt nát, dạy nhăng cuội, sai be bét. Chữ bôi, thầy không biết, thấy có bộ mộc bên cạnh chữ bát, nói bừa rằng đó là chữ bát, chỉ cây bát. Chữ bôn có nghĩa là chạy cũng không biết, dạy liều rằng đó là chữ con bò tốt vì thấy chữ đó gồm ba chữ ngưu hợp lại, nên suy luận rằng; ba trâu hăn phải là khỏe bằng bò tốt; là cái tài suy luận của thầy!

Ông giáo Cầm dạy văn học, giải thích sai từ này, từ nọ là chuyện cơm bữa. Nó cũng như ông Dương giải thích chữ Mácxít là tên gộp của hai lãnh tụ cộng sản ấy thôi. Không biết Pháp, hiểu cho được nghĩa đuôi chữ ít, ixmờ cũng khó đấy. Văn lại vốn khó. Văn cổ lại khó nữa. Mấy ai dám tự cho mình là từ điển sống. Thành ra, nếu ông Cầm bắt học trò chữa cụm từ hào khí Đông A thành hào khí đông nam châu Á thì đã là một sự quái lạ,

nhưng cũng chưa phải là điều thật đá. Cái dốt của việc dạy văn nằm ở chỗ khác, sâu xa hơn và cũng khó diễn giải hơn nhiều. Đây, cái bài văn ấy đây, cái bài thơ ấy đây, cái văn bản ấy đây. Một tập hợp những ký hiệu, những ẩn dụ nghịch lý, phải làm sáng tỏ, nhưng đó cũng là cây đàn chưa một ai động đến phím tơ, hãy là nghệ sĩ để đàn cất tiếng, rung động nổi lòng... Dạy văn là sự giải mã một cách nghệ thuật cái vô hình sau cái hữu hình, cái im lặng sau cái âm thanh, cái thần thái của mỗi xác chữ, cái đa nghĩa, cái lấp lửng, cái không xác định... Công việc này khó lắm, với cả những ai gọi là có chút khiếu năng cảm thụ và diễn đạt.

Cầm làm sao mà dạy nổi môn văn! Công việc quá sức Cầm. Cầm không có cảm quan thẩm mỹ tối sơ. Ngôn ngữ của Cầm khá lắm cũng chỉ là ngôn ngữ xã luận. Tư duy của Cầm chỉ đủ sức nhận biết những phương trình tối giản và cụ thể như $2 + 2 = 4$. Suy luận của Cầm mới đạt tới quy tắc tam đoạn luận. Giá như để Cầm dạy chính trị thời sự, hay là dạy toán, lý, hóa... những môn khoa học chính xác, không đòi hỏi nhiều lắm cái phong phú của tâm hồn, cái uyển chuyển của chữ nghĩa... thì cũng vẫn là khổ hình cho những kẻ được hưởng sự truyền bá, nhưng cũng chưa đến nỗi biến giờ dạy thành một trò cười. Cầm mà dạy thơ Nguyễn Trãi thì vừa khổ cho học trò, vừa tội cho chí sĩ thi nhân. Bài nào cũng giống bài nào. Hết đại ý, dàn bài thì đến phân tích, kết luận. Phân tích thì cộc cằn, mách qué. Bình phẩm thì chỉ quần quanh mấy câu: “Bài Đại cáo bình Ngô như thế là rất tốt!”, “Bài Ngôn chỉ như thế là rất có ý nghĩa”. Lại còn cái tật liên hệ với thực tế gò ép đến lố bịch. Bài nào cũng kết bằng mấy câu, đại loại: Hiện nay, thực hiện chỉ thị 07 của Thành ủy, thành phố ta, quận ta đang có phong trào xây dựng nếp sống và gia đình văn hóa mới, học bài này, ta càng thấy phải nỗ lực hơn.v.v... và v.v... Cầm biến bài văn thành bài chính trị, luân lý, đạo đức ngô nghê. Lại có lần dạy bài “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc” giảng hết bài rồi, còn những năm phút nữa mới hết tiết. Cầm liền lấp chỗ trống bằng cách bảo học sinh đứng dậy mặc niệm các nghĩa sĩ năm phút để tỏ lòng tri ân (!).

Dạy Truyện Kiều thì thật là Cấm làm trò cười cho giáo giới. Nay, trong giới thầy dạy văn của thành phố vẫn còn lưu truyền đoạn đối thoại sau đây giữa Cấm và học trò:

Học trò: Thưa thầy, tại sao Nguyễn Du viết: “Vầng trăng ai xẻ làm đôi”?

Thầy Cấm: Thế mới hay chứ!

Học trò: Thế thưa thầy vì sao lại: “Nửa in gối chiếc”?

Thầy Cấm: Thì thế mới gọi là thơ chứ!

Học trò: Thế còn “Nửa soi dặm trường” là thế nào ạ?

Thầy Cấm: Cái cậu này dốt bỏ mẹ! Thì thế mới gọi là đại thi hào Nguyễn Du chứ!

Học trò nó đặt tục danh cho Cấm là Đẽo-cày-giữa-đường thật là hóm dấy! Đầu đuôi tên ấy là thế này. Hôm. ấy Cấm dạy một tiết để các đồng nghiệp trong quận tham dự, nhằm mục đích trao đổi nghiệp vụ, học tập lẫn nhau. Bài giảng là truyện ngụ ngôn Đẽo cày giữa đường, có ý ngụ ý răn bảo người đời phải trau dồi bản lĩnh, chớ có nể cả nghe mà hỏng việc! Gần cả tiết dạy, Cấm đã cho mọi người ăn cơm ngụội. Cuối tiết Cấm lại diễn vở bi hài kịch. Còn ba phút nữa thì hết giờ, Cấm hạ câu kết luận: “Nghệ thuật truyện ngụ ngôn Việt Nam như thế là rất tốt, rất hấp dẫn! Có đúng không các em?”. Ai cũng nghĩ, học trò sẽ trả lời đăm: Đúng ạ cho nó xong đi, rồi trống nổi từng từng, ra chơi cho đỡ mệt. Nào ngờ lại có đứa học trò, không hiểu có phải cố tình chơi khăm Cấm không mà bỗng giở quẻ, giơ tay đứng dậy khẳng khẳng rằng: Thầy nói thế nào, chứ em thì em thấy chẳng có gì là hấp dẫn cả! Trước sự cố bất thường như vậy thầy thật sự giỏi, dàn xếp êm thấm có khó gì. Đằng này Cấm lại lúng ta lúng túng. Thoạt đầu ghen ắng, rặn chẳng thành câu, rồi dùng dùng nổi giận, chỉ mặt tên học trò nọ, quát: “Ngu quá là ngu! Hấp dẫn thế chứ còn muốn hấp dẫn đến thế nào nữa, hử?”

Cái tên Đẹo cày giữa đường nhắc nhở kỷ niệm nuôi dạy bất hủ đó, nhưng vô tình mà thâm thúy lạ. Nó nói lên cái tính cách dở dở ương ương, ngô ngọng, không đến đâu đến đũa của Cầm. Nếu có trách Cầm thì trách chỗ đó thôi. Chứ còn năng lực... Cầm đâu có tự gây nên tội?

Cầm vào nghề giáo đâu có phải là từ một hành vi tự nguyện! Có sức khỏe, lại giật giải trong cuộc chạy thi 1000m ở huyện, anh bí thư đoàn xã tên Nguyễn Văn Cầm nọ được mời vào dạy thể dục ở trường cấp hai ấy. Dạy nghiệp dư một thời gian rồi chuyển sang ngạch chính thức. Ít lâu sau thì thầy giáo Cầm chuyên dạy chạy tiếp sức và nhảy cao, nhảy xa được đề bạt làm hiệu trưởng. Ấy là vì Cầm là đảng viên duy nhất ở trường này. Nghĩa là do nhu cầu khách quan chứ không phải do Cầm muốn. Cũng lại do nhu cầu đào tạo mà sau một vài thâm niên trong nghề, Cầm được cử đi học đại học sư phạm. Đi học đại học sư phạm là phải quá rồi còn gì. Về mặt văn hóa, tuy Cầm chỉ có bằng lớp 7, nhưng Cầm lại đã là hiệu trưởng một trường cấp hai. Hiệu trưởng một trường cấp hai lẽ nào lại không đáng mặt chọn tuyển để đào tạo thành giáo viên cấp ba?

Tuy vậy thực tình Cầm cũng lo. Lượng sức mình, anh giáo dạy thể dục xin theo học khoa địa lý. Có lẽ vì nghĩ: địa lý là đất cát, chắc nó cũng gần với đồng ruộng, dễ tiếp thu. Ấy thế mà cuối cùng Cầm lại là sinh viên khoa văn, ba năm sau, tốt nghiệp lại trở thành thầy giáo dạy văn cấp ba! Sự đời biến hóa thật khó mà lường được là vậy. Nhưng sự đời lắm khi rất đơn giản. Rất đơn giản thế này thôi: sau khi xem xét nhân sự sinh viên mới nhập học, tổ chức trường đại học nhận thấy rằng lực lượng đảng viên ở trong sinh viên khoa văn vừa ít vừa non, vậy cần tăng cường bằng cách san ở các khoa khác về. Thế là Cầm trở thành sinh viên khoa văn, hơn nữa lại là chi ủy, trực tiếp làm trưởng một trong hai lớp toàn khoa.

Chuyện điều động đảng viên từ nơi này sang nơi khác xưa nay vốn là chuyện đã thành thông lệ. Đã là đảng viên thì làm lãnh đạo được. Lãnh đạo khó nhất mà còn làm được thì có việc gì mà chịu bó tay. Ai cũng nghĩ vậy.

Nào ngờ, đó lại là sự cường hôn thô lỗ, khổ cả cho chú rể lẫn cô dâu. Môn học quái quỷ gì mà chữ nghĩa rành rành ra đây, đọc thông lâu lâu, thậm chí gào tướng lên, mà chẳng hiểu nó hay như thế nào, nó dở là vì làm sao? Nàng thơ yêu kiều khó tính nhất định không bèn duyên gã tình lang chỉ quen dùng sức mạnh cơ bắp chân tay. Cả ba năm học, năm nào Cẩm cũng có tới bốn năm môn điểm dưới trung bình. Giá là sinh viên trơn thì nhà trường đã lịch sự mời ra cổng rồi. Nhưng, Cẩm thì vẫn lên lớp như thường, vẫn tốt nghiệp loại ưu là khác nữa. Ai lại để chi ủy viên, trưởng lớp lưu ban, trượt tốt nghiệp! Thêm nữa, xét chất lượng sinh viên là xét toàn diện. Cẩm học yếu, nhưng thành tích của Cẩm với phong trào sinh viên toàn lớp, toàn khoa không yếu. Lãnh đạo đám sinh viên tiểu tư sản thật không đơn giản. Từ việc ăn cơm chia suất, dọn dẹp vệ sinh nhà cửa, tới việc đăng ký ba sẵn sàng... nhất nhất Cẩm phải tham gia, tốn công tốn sức không ít. Chẳng nhẽ trong khi Cẩm được đảng ủy nhà trường cấp giấy khen mà ban giám hiệu lại không cấp bằng tốt nghiệp! Cuộc hôn nhân gượng ép đẻ ra một hậu quả dị thường thì cũng là một sự dễ hiểu

Học cùng lớp với nhau, sau hơn chục năm. Tự từ bộ đội xuất ngũ về dạy ở trường này, lại gặp Cẩm trong chức trách chi ủy viên, tổ trưởng tổ văn, đang ngấp nghé cái ghế hiệu trưởng của một ông giáo già. Anh không ngờ Cẩm vẫn kém cỏi như xưa. Trong khi anh, với chút thiên tư buổi đầu, nhờ truyền thống gia đình, qua dùi mài ở đại học và thực tế giảng dạy ở một trường cấp 3 miền thượng du, lại trải nghiệm đời sống lớn lao ở chiến trường, ngày càng thấu hiểu cuộc đời và con người, đã phần nào đi tới cái cốt lõi, bản thể của văn chương và nghề nghiệp, mà hàng ngày vẫn không dám lơ là tích lũy. rèn luyện... thì Cẩm vẫn rỗng tuếch và cằn cỗi như hồi xưa, khác chẳng là đã ở cái tuổi năm mươi, không còn cái thơ dại ngốc nghếch của một gã đàn ông xuất thân nơi đồng ruộng, vật dục không còn ràng buộc nên bộc lộ đến mức thô lậu.

Tự bỗng rơi vào thế khó xử. Dạy cùng môn; có khi cùng khối lớp, muốn hay không, hai thầy cứ phơi mặt cạnh nhau để học trò so sánh, đối chứng.

Tốt nhất là Tự phải bớt xuất sắc đi. Nhưng, như thế là làm tổn hại đến lợi ích của học sinh. Vả lại, ức chế sự phát triển tinh hoa, như cấm kỵ phượng nở tô điểm cho mùa thi, là việc trái tự nhiên, không thể được. Tự cứ phát triển, dầu biết sẽ trở thành đối tượng của lòng ghét ghen, đổ kỵ và thù hằn.

Thế là Tự bỗng chốc trở thành một kẻ xấu xa, mang đủ thói hư tật xấu của loài người. Được học sinh yêu mến là gây cảm tình cá nhân, vị kỷ. Cố dạy cho hay là có tư tưởng chơi trội. Tăng thêm giờ dạy cho học sinh giỏi là chạy theo chủ nghĩa thành tích, thiếu quan điểm quần chúng. Khai thác, cảm thụ đến tận cùng chất văn ẩn náu trong văn bản là rơi vào quan điểm nghệ thuật vị nghệ thuật suy đồi. Nhấn mạnh thi tài Cao Bá Quát là đề cao tư tưởng phản nghịch. Giảng thêm thơ Bà Huyện Thanh Quan là gieo rắc nọc độc buồn hủy hoại của một giai cấp suy tàn. Ca ngợi chữ Nhân của Nguyễn Trãi là có ý đồ xấu. Cái gì là cuộc săn đuổi chính mình? Là năng lực văn của người? Là sự tự ngăm? Là sự giải mã? Những khái niệm văn hóa tư sản hiện đại!

Đấu tranh giai cấp bao nhiêu năm qua và kinh nghiệm lịch sử của bè bạn đã có sẵn các kết luận đóng bao, đã có sẵn mũ nhọn rồi. Gã đồng nghiệp cùng khóa có lú thì đã có chú nó khôn. Chú nó là cái bất cập của thời đại. Chú nó là Dương, bí thư, một tay già dặn kinh nghiệm trường đời.

Tự trở thành một kẻ bấp bênh về chính trị, một phần tử cần phải luôn luôn cảnh giác. Dụ dỗ bìm leo, tội nọ để thêm tội kia. “Ngoại tình” và kiêu ngạo vì hay tham gia dịch thuật và bàn bạc văn chương với anh nhà báo Kha. Rồi cả cái nghèo túng khốn quẫn của Tự - khốn nạn, sau tám năm từ chiến trường về với tấm thân tàn, anh có được của nả gì mà chẳng nghèo - cùng cuộc khủng hoảng trong quan hệ với Xuyến cũng bị khai thác, quy kết thành thiếu sót về tư cách phẩm giá.

Tự bị tước đoạt dần. Thôi làm chủ nhiệm. Thôi hẳn việc dạy mẫu cho sinh viên hàng năm đến kiến tập. Giải tán lớp bồi dưỡng học trò giỏi. Mất chức tổng biên tập báo tường của công đoàn. Miễn nhiệm vai trò tổ phó

chuyên môn và tổ trưởng công đoàn. Không chìm nổi, nhưng chỉ được đề nghị danh hiệu giáo viên dạy giỏi toàn thành phố có một năm, rồi bị lơ tịt. Giấy giới thiệu cảm tình Đảng từ đơn vị bộ đội gửi về trường đã mười năm, không một tiếng vang. Đến năm ngoái, cuộc cướp đoạt đã hoàn thành, trần trụi Tự chỉ còn là ông giáo dạy văn cho một lớp cuối cấp - một việc chẳng thể dừng. Tự bảo Kha: “Hết mà chưa hết! Kha ạ. Còn giá trị tự thân của mình, kẻ nào tước đoạt được!”

Nhưng, số Tự còn may.

Hè năm ngoái, đột ngột ông hiệu trưởng già cảm mạo rồi mất. Cầm được sở gọi đi học một lớp quản lý ngắn hạn, rồi trở về nhậm chức hiệu trưởng. Tình huống mới tạo ra cơ hội để cải thiện quan hệ giữa Tự và Cầm. Chức vụ đôi khi cũng làm người ta bớt hèn hạ đi. Huống hồ, chỉ vì cái chức vụ này mà Cầm sinh lòng ganh ghét, gây chuyện chìm dập Tự. Nay đạt được rồi, một mặt hết lý do tị hiềm, mặt khác lại phải lo đến lợi ích toàn cục nên Tự lại được trở lại dạy văn toàn khối lớp cuối cấp. Đôi khi, Tự còn được Cầm biểu dương khen ngợi. Tất nhiên cũng là hời hợt chiếu lệ thôi.

Còn thân thiết mời mọc về nhà chơi như hôm nay, họa hoằn có lần này là một. Đây, lại còn khoác tay Tự, gần như lôi đi. Cho đến khi, rẽ vào một ngõ nhỏ đường đi lát đá tảng gập ghềnh, sợi xích xe nẩy tăng tăng. Cầm mới buông tay Tự, đặt cả hai tay lên ghi đông chiếc Pơ-giô, thận trọng giữ chiếc xe cho nó lăn chậm chậm lại. Rồi quay lại nhìn Tự, tiếp tục sự sốt sắng bị đứt đoạn:

- Đây, Tự? Sao hồi này có vẻ xanh thế? Cái bệnh sốt rét từ hồi đi B về đã tiết nọc hãn chưa?

- Nó cứ như ma, khi ẩn khi hiện.

- Thế là sau ba bốn năm dạy ở tỉnh L, thì cậu đi bộ đội nhỉ!

- Vâng, đi bộ đội tám năm.

- Khá dài đấy n

- Tám năm, đủ để một quốc gia nghèo nàn trở nên phồn vinh. Tám năm! Với một nhà văn có tài, đủ để lập nên một sự nghiệp. Còn tôi, bảo nó là một con số không to tướng cũng được.

- Sao lại thế nhỉ?

- Nó thế đấy!

Tự đáp, cười nhạt. Cầm trố mắt. Rồi như khám phá ra điều khó hiểu, Cầm liền quài tay, kéo tay Tự, đầu gật gật, đặc ý:

- Tớ hiểu! Tớ hiểu rồi! Đúng là thế. Nhưng ta sẽ có cách xóa bỏ cái con số không to tướng ấy chứ. Khề khề... Thế này: Tự ạ, vừa rồi nhân cuối năm, xếp sắp lại hồ sơ cán bộ, tớ và đồng chí Dương bí thư mới phát hiện ra tờ giấy giới thiệu cảm tình đảng của cậu do Đảng ủy E.232 gửi về! Hừ! Tại sao cậu không nhắc tớ nhỉ. Tự trọng không phải lỗi, hoàng thân Mưxki ời. Nhưng yên trí. Tự à...

Tự rời tay Cầm lạng một bước ra xa, tự dừng thấy buồn thiu. Vẫn đang cơn hào hứng, Cầm chỉ một chùm hoa phượng đang rập rờn trên nóc một bức tường vi bên đường, reo oang oang:

- Đẹp không kìa! Trời xanh. Hoa đỏ. Thật là hết ý! Tự ạ, bây giờ mới thấy cái hạnh phúc vô bờ của người dạy văn học. Giá như bây giờ rũ hết mọi chức trách, chỉ còn là một nhà giáo tri kỷ với văn chương! Kết duyên với văn chương, ta mới hưởng thụ được vẻ đẹp mỹ miều của nàng thơ mà người trần mắt thịt có trợn đến rách mắt, lòi con ngươi cũng không thấy được! Mời gọi được tên sự vật một cách văn, như cậu tường nói. Kìa! Chùm phượng vĩ. Đẹp hết xẩy! Thật là, đầu tường lửa phượng lập lòe đâm bông!

Đang buồn mà Tự cũng phì cười vì câu nhại Kiều của Cầm.

o O o

Ấn tượng chung là buồn tẻ, vô hồn.

Do đâu mà có ấn tượng tiêu cực ấy? Trong khi căn buồng đủ xalông, tủ ly, giường môđéc - bộ trang phục nội thất một gia đình trung lưu? Tự đã tự hỏi. Và anh đã phát hiện được: căn buồng không có một cuốn sách, một tờ báo nào.

Ờ, nếu như có một cái giá sách, với dăm ba cuốn đặt rất kiểu cách có tính chất trang trí. Hoặc thậm chí như vương vãi trên giường, trên photôir một mảnh báo, một cuốn truyện trinh thám rẻ tiền nhàu nát. Thì chắc chắn ở căn buồng này sẽ phảng phất một linh hồn sống động.

Cẩm không có thói quen đọc sách. Không có thói quen, không có hứng thú đọc sách, với một giáo viên văn, điều ấy là kỳ lắm. Nói thì bảo bịa, chứ thực thì tốt nghiệp khoa văn đại học sư phạm, nhưng Cẩm nào đã đọc hết một lượt Truyện Kiều! Nói chi đến Hoa Tiên, Nhị Độ Mai, Sơ Kính Tân trang, Cung oán ngâm khúc, Chinh phụ ngâm. Hoàn toàn mù tịt Ly tao, Tam quốc, Tây du, Thủy hử; lẫn lộn Hômerơ với Sêchxpia, gọi Bandắc là Bandắc, do vậy thì cũng là thường tình. Thấy trẻ con nó gọi Tự là Hoàng thân Muxki thì gọi theo, chứ có biết Chàng Ngốc và Đốtxtôiexpki là cái gì, ông n

Hồi ấy, ở khoa văn trường đại học Sư phạm, trên tấm bảng thông báo tin học thuật, thường có những dòng viết sau đây: “Hôm nay có người tóm tắt tác phẩm “Những người khốn khổ”, “Ba chàng ngự lâm pháo thủ”, “Ogiêni Grăngđê”... sinh viên nào chưa đọc, cần nắm được nội dung để tiếp thu bài giảng, xin mời đến nghe”. Cẩm luôn luôn là thính giả nhiệt tình số một của các buổi đó. Thật tiện! Lại còn được nêu gương trước toàn khoa.

Sách hóa ra một sản phẩm vừa xa xỉ, vừa vô bổ. Với Cẩm: giỏi lắm nó chỉ đóng vai một thứ thuốc ngủ. Một thứ thuốc ngủ thật hiệu nghiệm, vì hễ

cứ cầm quyển sách mở ra là mắt Cầm díp liền. Dị ứng sách như thế không trách ở tất cả các chính huấn cán bộ và ở cả lớp học phổ thông, có một hồi người ta luôn nêu lên cái câu sau đây để phê phán: “Vạn ban giai hạ phẩm. Duy hữu độc thu cao”. Và kết luận: đọc sách đồng nghĩa với một

sách, hủ nho. Ấy là chưa kể từ loạn thư, sẽ loạn ngôn và loạn nhiều thứ khác nữa. Cũng là một kiểu phủ định sạch trơn như Khổng Tử, Mạnh Tử, khác chẳng chỉ là đối tượng phủ định đã lộn ngược mà thôi.

Cầm lớn lên ở cái thời trong câu chuyện hàng ngày người người đang truyền tụng cái tích chuyện con trai Mao Chủ tịch bỏ trường học đi xuống nông thôn học tập người nông dân.

Cầm là sản phẩm của một thời lấy lý lịch ba đời nghèo khó, lấy tấn phân xanh, phân chuồng làm ra thước đo giá trị duy nhất mỗi con người. Khỏe hơn người nên chàng thanh niên Cầm, đạt kiện tướng phân xanh dễ như bỡn. Và do đó, với kẻ khác, việc trở thành đảng viên Cộng sản khó như leo lên đỉnh ngọn Chômôlunma chọc giời, thì với Cầm, việc đó lại dễ dàng như được mời đi ăn cỗ.

Lý lịch ba đời Cầm, khỏi chê. Cụ, ông nội, bố đều là mỗ, loại cùng đinh, mạt hạng bấy giờ. Khi Cầm chính thức trở thành anh giáo dục thể dục ở trường phổ thông cấp hai, chi bộ Văn xã ở huyện mừng lắm. Bí thư chi bộ nói: “Đồng chí Cầm là của hiếm. Đồng chí có sứ mệnh phải trí thức hóa để tiến hành trí thức vận, một sự nghiệp mà chúng ta rất coi trọng”. Cầm lên làm hiệu trưởng, đi học đại học cũng là theo ý đồ đã vạch ra đó. Ý đồ đó không phải không hay. Trí thức là một tầng lớp hay dao động, cần phải giáo dục. Tiếc thay, kẻ thực hiện hình như thiếu một yếu tố căn bản gì đó, nên dẫu có nỗ lực phi thường vẫn cứ không sao hóa được. Hai chục năm có lẽ qua rồi, Cầm vẫn cứ là cái kẻ dở ông dở thằng. Vẫn cứ không sao xóa được cái cốt cách mỗ làng của mình.

Tư cách mỗ của Cầm thể hiện rõ nhất ở thói tham lam vô độ, bần tiện và liều lĩnh lắm khi. Kể cả về mặt ái tình. Cầm đã mấy phen khốn đốn vì đàn bà. Thuật nắm thóp Cầm nên nói đúng. Cầm, libidô rất mạnh nên liên tục gây các xicăngđan. Hồi ở đại học, tình tang nhăng nhít với một mụ nấu ăn, bị tự vệ đuổi, nhờ có tài chạy sảng mét mới thoát. Ra trường, lấy một cô kế toán hai mươi tuổi, được ba tháng, chồng ăn chả, vợ ăn nem, nên ly dị ngay. Chuyển qua ba trường, anh chàng xuất thân thầy dạy thể dục hàm hạp nhu cầu nhục thể này gây liên ba vụ tai tiếng. Vụ với một cô chồng đi B. Vụ với mẹ một học sinh chồng hiện ở nước ngoài. Vụ với một cô giáo trẻ chồng sờ sờ bên cạnh. Nhưng Cầm đều thoát. Nhờ tài nhảy vượt rào. Nhờ mấy miếng võ chống đỡ. Nhờ ém mình giỏi dưới gầm giường. Và nhờ liệu pháp “đưa về nội bộ để rút kinh nghiệm, bêu ra xấu chàng hổ ai!”.

Người vợ hiện thời của m là nữ công nhân xí nghiệp dược. Lấy nhau khi Cầm đã ngoài bốn mươi và chị đã ba mươi hai. Nay, họ đã có hai con trai. Xuất thân thôn nữ, chị là một mạch nguồn trong lành, đủ khả năng tạo nên khung cảnh gia đình yên ổn cho những người đàn ông đứng đắn muốn lập nghiệp.

Con thuyền chở đầy dục vọng bệnh hoạn tuy không cặp bến lú, nhưng vẫn lênh đênh giữa dòng đời. Cầm vẫn náo động ham muốn, đồng thời biết dè giữ tính toán. Và do kém cỏi nên lắm lúc hoang mang, không chủ kiến, y hệt người đèo cày giữa đường. Như lúc này đây kỳ thi - cuộc khảo hạch giá trị bản thân Cầm - đang đến gần.

o O o

- A, có điện rồi. Để tớ bật quạt. Ngồi đây. Đấy, cái bà Lua này lại quên pha trà rồi. Thôi, thanh thủy nhé. Cậu hay đọc cái câu gì của Nguyễn Trãi hay sao ấy nhỉ. Quân tử sơ giao đạm nhược thủy. Đúng, đúng! Chà. nóng quá. Thi cử đến nơi rồi mà trời cứ 37, 38 độ thế này rồi không hiểu kết quả ra sao đây.

Không ngờ mình lại vào chuyện tự nhiên và trơn tru như thế, đứng dưới cái quạt trần ù ù quay, Cầm cười khề khề, tiếp:

- Này, tay Thuật ấy mà, năm ngoái hẳn đoán mò thế mà trúng tủ nhé. Năm nay, học trò lại thì thụt đến hỏi hẳn đề bài. Mình hỏi, hẳn trơn trườn trợn trạc, quát: Xăng puốc xăng, còn thế nào nữa. Trăm phần trăm! Khuếch khoác ghê chưa! Nhưng, làm sao mình tin hẳn bằng tin Tự được!

Mắt nhấp nháy một cái cười cầu lợi. Cầm lại tiếp:

- Mình nghĩ thế này, Tự ạ. Thi cử muốn nói gì thì nói nó cũng là một ước định. Tức là nó có một khoảng co giãn. Loại từng trải như mình và Tự thừa hiểu thế nào là cuộc đời rồi. Biết nhìn cái đích xa và biết chấp nhận cái hiện thời, đó mới là cách xử thế của kẻ trượng phu. Tiểu tiết, có ý nghĩa, nhưng cái quyết định là cái toàn cục kia. Đánh trượt học trò của mình thì có khó gì. Khác chi phạt đứa con mình. Nhưng, như thế phỏng có ích gì. Gorki hay ai nhỉ vẫn hay nhắc mọi người giữa khen và chê thì nên khen người hơn. Có phải không?

Không ngờ Cầm hôm nay ăn nói khúc chiết và hay viện dẫn thế. Hóa ra anh chàng khù khờ nào khi muốn thuyết phục ai cũng đều biết dùng thủ thuật thuyết pháp của Tô Tần: hay dựa dẫm vào các định đề, các danh ngôn, Cầm chỉ khác là lỗ mỗ, nhảy cóc, lộn xộn trong lập luận thôi.

Tự cười tùm rồi chặc lưỡi:

- Học trò nó là sản phẩm của mình. Có ai lại muốn sản phẩm của mình là thứ phẩm, phế phẩm.

- Hay! Hay lắm! Như thế là rất tốt!

- Tôi chỉ ngại là...

Tự ngập ngừng. Thâm tâm anh muốn thử Cẩm. Không ngờ Cẩm chồm tới, rồi rút đón ý, mớm lời:

- Cậu ngại cái gì? Ngại ai?

- Ngại thì không ngại, nhưng mà...

- Thì cậu cứ nói thẳng ra xem nào. Có phải là ngại đồng chí Dương bí thư nguyên tắc tính không?

- Nguyên tắc tính là tốt. Nhưng...

- Thôi thôi... cậu không nói mình cũng hiểu rồi. Thôi, thế thì mình nói thật ý định của mình nhé. Kỳ thi này, cứ cho là môn Toán của cậu Thuật tạm ổn. Tay này nó dạy khá, tất nhiên không so được với Tự. Sử coi như là được nữa. Thì cũng còn môn Hóa của bà Thanh. Bà này yếu giáo viên cấp 2 cật thế chồng, tốt nghiệp hàm thụ, lại chẳng toàn tâm toàn ý. Bởi vậy môn Văn của Tự phải có trách nhiệm...

Tự đã chủ động bắt Cẩm phải bộc lộ mục đích cuộc trò chuyện. Cẩm cũng chỉ đợi có thể là nắm tay Tự rung lắc, biến thành một gã đàn ông xởi lởi, thịnh tình, vừa thở thào thào qua hai lỗ mũi to, vừa quay xuống bếp gọi vợ sai phái, chỉ bảo như chủ nhà với đầy tớ.

Cuối cùng là cái màn trúc che cửa sau chạm lách cách, một người phụ nữ mắt môi, cần trọng bê một cái mâm đầy lồng bàn đi ra, đặt xuống chiếc giường rộng, rồi quay lại phía Tự, xoa xoa hai tay, ngượng ngịu.

- Chào chị Lua!

- Trời, chú Tự. Cứ ngỡ là ai!

- Chị còn nhớ tên em cơ à?

- Nhớ, chứ sao chẳng nhớ.

Người phụ có giọng nói âm vang, hậu tình, như thèn lện, co bờ vai trần co một vết nhơ tường tường trên má phải. Hòa hợp với một vóc người đậm đà là một gương mặt rộng, cười mở, rất ưa nhìn vì lòng nhân hậu đầm thắm trên môi nét vẽ của cặp mắt đen trầm.

Cái áo may ô cộc tay xanh xỉn và cử chỉ ngượng ngập của chị có lẽ làm Cẩm khó chịu. Cẩm quát:

- Cái bà này hay nhi! Làm gì thì làm tiếp đi chứ! Cứ đứng đực ra đấy à?

Đã quen với cách nói năng lỗ mãng của chồng, người phụ nữ giấu vẻ ần ần, cúi xuống mở lồng bàn, rồi quay lại nhìn Tự, dịu dàng:

- Cũng chả có việc gì nữa đâu. Đã đến bữa rồi. Để mời chú với thầy em. Chú Tự, chú xơi tạm bát cơm với anh Cẩm rồi có bàn bạc gì thì bàn bạc tiếp.

Tự vui vẻ:

- Em đã ăn là không ăn tạm đâu, chị Lua.

- Chỉ sợ chú chê cơm canh chị nấu vụng về thôi.

Tự đã thành công trong việc cải thiện bầu không khí gia đình Cẩm. Cẩm như được gỡ tội, nhảy tót lên giường, chống bó đũa xuống mâm loạng xoạng, vẫy Tự, ồn ào như một gã trai dễ tính:

- Thôi, thế thì lên đây, Tự. Còn món gì thì đem nốt lên đây nào! Tự, lên đây, À, ăn xong mình với cậu cùng đến nhà bà Thanh nhé! Nào Tự! Hừ, nước mắt gì mà rót hàng bát thế này. Nói mãi rồi mà bà này cấm có bao giờ vãi dưa cho khô ráo. Thế này chấm vừa tốn mắt, vừa sùng miếng dưa, ăn có ra gì. Này, lấy cho cái thìa nhỡ đi! Quái, cơm chả đánh tơi ra gì cả. Nào lên đây, Tự!

Nhìn Cẩm một mình một cỗ, lại cất giọng hách dịch làm oai, nhớ tới cái gốc gác xuất thân của Cẩm. Tự cắn môi, quay đi để khỏi tỏ ra bất nhã.

Người phụ nữ cầm đĩa cả đánh cơm trong cái cặp lồng nhôm, ngượng ngùng phân trần:

- Chú Tự ạ, cái nết chị nó thế. Không khôn ngoan được như người ta.

Cầm đập tay xuống chiếu:

- Thôi thì quê mùa, ít tiếp xúc văn hóa, sách vở, tình cảm thiếu cái tế nhị, không nói làm gì. Nhưng, thời buổi này không biết tính toán thì còn gì là đàn bà.

Tự lắc đầu:

- Khôn ngoan chẳng lọ thật thà anh Cẩm ạ.

- Tất nhiên. Nhưng, thu vén chín xu đổi lấy một hào là cần chứ.

- Các cụ nói, nhiều người tin thì sang, vô si thì giàu, anh Cẩm ơi.

Người phụ nữ ngẩng lên, ánh mắt giao hòa với cái nhìn trù mẩn của Tự:

- Thật thế đấy, chú Tự ạ. Lấy công của ai một xu một kẽm cũng không nổi. Chứ đâu nói đến chuyện gian xảo lợi mình hại người. Đấy,ôm rồi mua hộ thuốc B1 cho hàng xóm. Cụ Thực đưa thừa tiền...

Cầm đập mạnh đôi đĩa xuống rìa mâm, ngẩng phắt lên, bỗng nhón nhác và lê dít xền xệt ra rìa giường.

- Ở kìa, cái bà này cứ con cà con kê mãi. Kìa Tự, ở lại đã. Sao lại thế? Đã bàn xong việc đâu. Còn đến nhà bà Thanh nữa kìa mà. Bà này là cái cột nhà, hả? Chạy ra, tóm lấy cậu ta cho tôi! Tự ơi, Tự!

Tự đã biến mất. Đuổi theo, biết là không được, Cầm quay vào, ngồi lên giường, bưng bát cơm, cau có với vợ:

- Năng động lên một tí đi, bà. Rối ruột lên đây này.

Vợ Cầm nhặt hạt cơm rơi bỏ vào rìa mâm, thủng thẳng:

- Người như chú Tự ai người ta ngồi vào mâm cơm nhà lạ bao giờ. Tính chú ấy thế, chứ có phải là do mình sơ suất gì đâu, nhà đừng lo.

Sùm súp lừa được hai bát cơm vào bụng, Cầm vượt bụng, đứng dậy, mặt bì bì:

- Thôi, tôi phải đi đây. Bà thì biết cái gì! Thật làm cái thằng hiệu trưởng lúc này còn quá trâu kéo cày tháng năm! Kiếp mình đúng là kiếp mõ làng!

o O o

Gần nửa đêm hôm đó, Cầm mới trở về nhàngồi ngả trên cái phôtơi, mệt mỏi, thiu thiu ngủ. Cầm đã đến nhà Thuật, rồi tiếp đó, nhà Thành. Đến nhằm mục đích gì vậy?

Thuật, cái thằng cha đến là tai quái. Vừa thấy mặt Cầm đã túm lấy tay Cầm và quát tướng lên: Thè lưỡi ra! Cầm chẳng hiểu thế nào, ở người một lúc, rồi cũng đành thè lưỡi ra vậy. Thuật khoái trá, cười khắc khắc và đập bộp vai Cầm: “Được rồi! Đóng vai Trương Nghi, Tô Tần được đấy!”.

Thì ra Thuật biết tởng mưu đồ của Cầm, coi Cầm như Trương Nghi người nước Ngụy chuyên đi du thuyết các nước chư hầu. Một bận, bị nghi lấy trộm ngọc bích của tướng quốc nước Sở, bị đánh trăm roi, vợ khóc lóc, _than: Nếu chàng không đi du thuyết thì sao phải cái nhục này. Trương Nghi bèn há mồm, hỏi vợ: Nhìn xem lưỡi ta còn không? Vợ nói: Còn! Nghi gật đầu: Được rồi!

Buông tay Cầm, Thuật lại cười khắc khắc:

- Nhưng mà nói theo ngôn ngữ văn chương thời 30 - 45 là chẳng nước mầu gì đâu, ông ơi! Ông đâu có phải là Trương Nghi, Tô Tần. Tướng mặt ông hăm lăm. Tai quắt. Hai nét pháp lệnh như lưỡng xà nhập khẩu nói lên cái ambition, nhưng hồng vì cái mồm quá rộng, phát tán hết. Nói tóm lại, leo cột mỡ tới đó thôi!

Bỏ mặt nhau đến thế là cùng. Nếu không vì việc chung thì Cầm đâu có chịu dấn thân đến cái thằng cha càn quấy này, và đành im miệng. Cay thật! Đây, ngay như việc y cứ ngông nghênh dận đôi giày đá bóng khi lên lớp, Dương, rồi chính Cầm cũng có lúc nói xa xôi rồi, mà y có chịu nghe cho đâu. Cái thằng đã không còn lòng tự trọng thì nó có chịu dừng lại ở cái vạch biên giới nào. Nó đùn đẩy Cầm, bắt Cầm đi vào buồng trong: “Đi, đi, vào trong này. Vừa làm việc, vừa trò chuyện”.

Buồng trong của căn nhà mái bằng mới dựng rộng hai chục mét. Điện tím nhạt. Tường đối diện là bức tranh khung nạm vàng, vẽ một người đàn bà khỏa thân thấp thoáng trong mây sương đang nằm ngửa, đưa hai tay lên trời, háo hức đón nhận một thiên thần đang sà cánh đổ xuống, vừa thánh thần vừa phàm tục. Còn ở góc buồng, trên một tấm thảm dày, thì hoàn toàn là hoạt cảnh thô tục, bẩn thỉu đến kinh hoàng! Hai con chó, một béc-giê, một nòi ta, đang đi tơ với nhau, chúng đang ở tư thế bắn mắt nhất. Thuật kéo ghế bảo Cầm ngồi, còn mình thì khai hai hộp sữa đặc; khai xong, đặt xuống mồm mỗi con chó một hộp sữa đã mở nắp. Nhìn hai con chó vừa làm chuyện sinh lý vừa thọt lưỡi vào lòng hộp sữa, liếm chộp chộp. Thuật nhe răng: “Ông đã thấy ở đâu cái cảnh này chưa? Khốn nạn, cái dân Giao Chỉ mình làm cái gì cũng giấu giấu giếm giếm. Thật, khổ hơn cả chó! Hút đi ông. Thuốc ba số này, rượu Napoleon này, ti-vi này, nhà mái bằng này... tất cả là từ cái động tác yêu đương kia ra cả đấy. Chứ lương nhà giáo của ông ấy à... Ấy, cũng may là, hồi ấy các ông không ký cho tôi đi nghiên cứu sinh.

Hà! Ngồi đây bên cái cuộc đời chó má trần trụi này mà đọc sách, nhất là sách Phật, sách thiền... mới thấy thật là thấm thía...”.

Cầm không thể chịu được cái gã khinh ngạo, bệ rạch quá đáng đến cấp độ này. Nhưng y lại cứ tiếp tục tỉnh không nói về những là cách xem tướng chó và tình yêu của chó. Về nghệ thuật xỏ xiên, y là bậc thầy. Nhưng y xỏ xiên gì Cầm đây? Cầm không nghĩ ra. Cầm ức. Cuối cùng thì Cầm cáu. Cầm coi y như cô vợ quê mùa, như kẻ ăn người ở trong nhà mình, để có dũng khí mà cáu. Nhưng, Cầm chưa kịp quát thì y đã đỡ tay Cầm đứng dậy: “Ấy chó, đừng để Rômêô và Duyliét giết mình. Thôi, ông về đi. Tôi sẽ cho học trò của ông đỡ tuốt. Đỡ tuốt! Con-trát 1 như thế được chưa nào

Ở nhà Thanh, vừa bước vào cổng, Cầm đã chạm trán với một gã trai trẻ đang bước ra, áo ca-rô, ria mép bàn chải, lưng còng, dấu vết của bệnh đau thận và thấp khớp, hằm nhìn Cầm, nháy mắt rất đều. Nhà Thanh là một biệt thự rất sang. Chồng Thanh là một viên tướng già đã về hưu, về hưu nhưng không ở nhà, quanh năm suốt tháng lặn mò trên rừng Việt Bắc, Tây Nguyên kiếm cây thuốc. Ông người Tày Cao Bằng. Cô giáo trẻ cô đơn sống trong nhung lụa và không vòng cương tỏa lúc này không có mặt ở bộ sa-lông đặt nơi trên sảnh. Sân khấu trống nhưng còn lại một mẫu thuốc lá cháy dở trên cái gạt tàn và chiếc nịt vú cỡ đại nằm vắt trên lưng chiếc đi-văng bằng song ngà. Cánh gà sân khấu, tức ở gian toa-lét cạnh tiền sảnh có tiếng nước xối xè xè. Khói ở mẫu thuốc cháy dở làm Cầm bật tiếng ho. Và nhận ngay ra Cầm, Thanh từ trong buồng tắm gọi với ra.

Đó là những phút mê muội_kỳ lạ. Đến bây giờ nằm ngả trên cái pho-tôi ở nhà mình, Cầm cũng không thật hiểu cái gì đã xảy ra. Cầm chỉ nhận thức được rằng mình đã nghe theo một lời chỉ bảo của ai đó, vội vàng nhắc chiếc nịt vú, rồi đi qua hàng hiên lại nhắc thêm chiếc kimônô hồng mắc ở mắc áo. Rồi tiếng cánh cửa buồng tắm mở. Cầm hơi giật mình và nhận ra trí tưởng tượng của mình xưa nay thật là quê kệch, đơn sơ quá. Trong cái khung cảnh mờ mờ vùng hơi nước còn lơ lửng, là một khuôn hình tiên nữ ở dạng

nguyên thủy, mây mang những khối hình tròn đầy, màu mỡ, cùng những đường nét cong cong, vắn vắt mê hồn. Cầm nuốt nước bọt đánh ực. Và hai chân Cầm run lấy bầy. Mỹ nhân thân nhiên giơ tay xỏ vào ống tay rộng của chiếc kimônô. Trong động tác ấy, hai bầu vú nàng căng nức, rung rung thây lấy. Hai mắt Cầm nhòe mờ đi. Rồi không nén nổi, chúng liền sập mi trên, đưa cái nhìn từ khuôn ngực núng nính mơn man xuống dần phía dưới. Cuối cùng hăng cái, hai con mắt Cầm ngáy ra, khi vạt áo chiếc kimônô như hai lá màn vừa giao nhau, khép lại cái mê cung huyền bí, ngồn ngộn một vật thể muôn đời vẫn là kỳ ICầm.

“Anh Cầm ơi, thế nào thì anh cũng phải dành cho em hai phiếu đi nghỉ hè đấy nhé. Phải chính anh phân phối kia. Chứ đừng để lão thư ký Công đoàn Thống lý Pá-tra. Em là chúa ghét lão”. Ngồi ở bàn nước, Cầm chưa kịp vào đề. Thanh đã lí láu như một thiếu nữ. Cầm lại ngẩn người, nhận ra bấy lâu nay người phụ nữ này trẻ đẹp mà Cầm không hay. Cầm cố gạt những ý nghĩ vớ vẩn đi để bắt vào câu chuyện. Nhưng, hóa ra kỳ thi, mối quan tâm của những kẻ mang danh là nhà giáo của Cầm lại tan biến trong cái xô bồ của đời sống hàng ngày. Ngoài cửa rầm rập bước vào ba người đàn ông. Người nào cũng lùn tì, mũ dạ đen, quần bò, áo chàm, lưng thắt dao, mắt khoằm khoằm, vừa dần vừa ác và bí hiểm như bọn buôn lậu chuyên nghiệp ở chốn đồng rừng. Thanh nhảy cõn lên mừng rỡ. Lát sau, từ nhà chạy ra, gần như đuổi khéo Cầm về: “Họ đăng chồng em. Họ thấy người lạ là sợ. Nhát lắm! Anh cứ yên trí về nhé. Cần cho điểm cao đứa nào cứ ghi số báo danh của nó cho em!”

o O o

Mở choàng mắt. ra khỏi hoài niệm. Cầm đã nhận ra hai cái thấu kính lồi của Dương chiếu vào mặt mình. Vội vùng dậy, hốt hoảng như bị bắt quả tang đang làm điều xằng bậy. Cầm chùi nước rãi rớt ở mép, lúng búng:

- Anh Dương... Tôi vừa đi về.. Mệt quá!

- Chị đâu? À, chị Cẩm đây rồi. Chào chị Cẩm ạ. Anh Cẩm này. Định mai tôi mới tới anh. Nhưng, thi cử đến nơi rồi, công việc đè lên nhau, nghị quyết này chưa làm xong lại phải tiếp nghị quyết khác, sợ không kịp.

Vợ Cẩm chào lại ông khách quen thuộc vẫn cặp kè với chồng mình như hình với bóng, nhưng vô cùng khách khí, cách biệt, đi lại bàn nước. Chưa kịp rót nước, Dương đã quay lại, trình trọng kiêu cách:

- Xin cảm ơn chị Cẩm. Tôi không dùng trà đâu. Chị cho phép tôi bàn ít công chuyện với anh nhé.

Rồi đợi vợ Cẩm vào nhà trong, Dương mới quay lại với Cẩm, hạ giọng:

- Tôi đi suốt chiều nay, tối nay. Đến nhà mấy thầy, cô giáo không tham gia Hội đồng thi để... thăm dò tư tưởng.

- Tôi cũng đã gặp cậu Tự. Tối, tôi đến nhà cậu Thuật và nhà bà Thanh.

- Tình hình ra sao?

- Kể ra thì cũng...

Không để Cẩm nói hết, Dương đã gạt đầu:

- Anh đi thì tôi yên tâm. Đến anh bàn chuyện này. Có phải là cậu Tự làm đơn xin anh cho lên ở tạm văn phòng không?

- Có! Có! Cậu ta có làm đơn gửi tôi.

- Chuyện vợ con cậu ta lung củng thế nào thì ta biết rồi. - Dương nhăn trán - Nhưng, bây giờ tôi e hai điểm sau đây: Một là, năm nay chấm thi nội bộ tự lo nên cần nghiêm mật. Văn phòng không thể là chỗ chạ người. Hai nữa, Tự lên văn phòng ở, tức thị là ở với ông Thống.

Nhìn hai con mắt còn ngờ nghệch của Cẩm vừa ngược lên, Dương tiếp:

- Ông Thống là người thế nào, anh chắc không lạ. Đồ Nho. Địa chủ trong cái cách. Vừa rồi nhân chuyện cái trống thủng, tôi nói là có chủ ý giáo dục chung. Thế mà phản ứng giai cấp, dùng dùng tháo xuống, lầm rầm với cậu Tự oán trách lãnh đạo.

- Ông Thống thì tôi biết.

- Thì chính anh giới thiệu là đồng hương nên trường mới nhận về. Đầu năm học vừa rồi, anh em bầu ông ta làm thư ký công đoàn, trật tự kiến của chi ủy, tôi rất khó chịu, nhưng đành cắn răng chịu. Còn bây giờ thì có nhẽ phải bàn cách thế nào chứ cứ để ăn nói nhăng cuội, a dua a tòng theo các luận điểm sai trái của cậu Thuật thế à? Có lẽ rồi phải thít lại. Nhưng thôi, chuyện hôm nay là chuyện cậu Tự kia. Từ lâu tôi đã thấy không thông về cậu này. Dạy khá, đứng đắn. Không buôn bán, phe phẩy. Có tín nhiệm. Có quá trình. Những tám năm ở bộ đội cơ mà. Vậy mà tại sao vẫn chỉ là chân trắng, vẫn chưa được vào Đảng? Có vấn đề gì ở bên trong không?

Đưa mắt dò xét quanh căn buồng vắng vẻ một lần nữa. Dương mới cúi xuống, nhíu mày, lầm rầm:

- Tuần trước xảy ra một việc khiến tôi cứ ngẫm nghĩ mãi. Nó là thế này. Xưa nay, anh và tôi đều rõ, cậu Tự có quan hệ chơi bời, giao du với ai khác, ngoài cậu Kha nhà báo mà ta vẫn theo dõi đâu. Thế mà tự dưng có một cậu tre trẻ, ăn mặc toàn quần áo ngoại, hút thuốc lá ngoại, thái độ tự nhiên quá mức tìm đến hỏi. Gặp tôi ở cổng, tôi mời vào văn phòng. Hỏi ở đâu thì xưng là dân ở tàu biển. Dân tàu bức tạp thế nào, ai cũng biết rồi. Nghĩ vậy, nên tôi mới gợi chuyện dò la. Nhưng tay này nó kín lăm. Cấm có hé lộ quan hệ gì ngoài quan hệ thầy trò cũ. Hỏi có nhắn gì không thì nói là sẽ viết thư. Tôi nghi là của tay nọ. À, ừ... chỗ này tôi phải báo cáo ngay với đồng chí trên tư cách chi ủy viên để đồng chí ủng hộ. Là tôi có giữ lá thư đó lại và bóc ra xem, bóc khéo chứ không để lộ dấu. Nói rằng như vậy là phạm luật thì cũng đúng. Nhưng, nói rằng như thế là thể hiện trách nhiệm cao trước

đoàn thể, trước quần chúng thì cũng đúng. Mà rất đúng là khác. Luật cao nhất là vì lợi ích của đoàn thể. Đồng chí Cẩm đồng ý như thế không?

Chờ Cẩm gật đầu đánh khật. Dương mới hít một hơi dài tiếp:

- Thì ra nguy quá, đúng quá! Nghĩa là chỉ ủy của ta đánh dấu hỏi nghi vấn vào cậu Tự này rất chính xác. Tiếc là gấp quá, sợ là ông Thống đã có ý nghĩ. Ông này không tin được đâu đồng chí ạ, chứ không thì tôi đã chép lại toàn văn để đồng chí xem. Thì thật một bằng chứng sống: Đà, thì ra, ngay từ khi mới ra ràng, cậu Tự này đã chẳng phải là tay vừa. Phụ trách một trường mà lại gây ra sự chống đối với tổ chức đảng ở địa phương. Đến mức đối đáp vô nguyên tắc, rồi để học sinh hội họp biểu tình, kẻ khẩu hiệu đả đảo cả đồng chí bí thư thị ủy. Tóm lại là không những non về lập trường quan điểm, mà lại lộ rõ bản chất bạch vệ và xu hướng vô chính phủ, tự do tư sản nữa kia. Không thể được! Dù thế nào cũng không thể như thế được!

Nhìn Dương nhăn nhó và nghiền răng kèn kẹt. Cẩm cũng phát hoảng. Cẩm ôm đầu, than thầm: giáo viên, toàn những Thanh, Thuật, Tự... thế này thì hỏng bét rồi! Không khéo đây là những điềm gở báo hiệu trước của kỳ thi này đây!

ĐÁM CƯỚI KHÔNG CÓ GIẤY GIÁ THỨ

Ma Văn Kháng
www.dtv-ebook.com

Chương 7

Người đứng, người ngồi chờ đợi phiên họp cuối cùng trước khi bước vào kỳ thi. Ai cũng kêu oi bức, ngột ngạt. Thuật đánh cái may-ô ngoại cỡ rộng thùng thình, thò hai chùm lông nách đen sì, đứng ở cửa sổ sau văn phòng, hóng gió trời. Ngồi soạn hồ sơ thí sinh, hai ống quần ta nhuộm màu bồ quân của ông Thống xoe lên tận gần đầu gối. Thành, từ ngày vào hè, bất chấp yêu cầu mô phạm của nghề nghiệp, biến thành một manơcanh

căng ngực phô trương các loại may-ô Pháp, Nhật, Thái Lan một tân kỳ nhất. Trong lúc ông thiếu tướng già cặm cụi đào bới nơi rừng rú để thỏa mãn nhu cầu tìm kiếm đồng được và kiếm tiền thêm, vào mùa viêm nhiệt này, phu nhân của ông càng rừng rực cháy nóng mỡ màng và thanh thơi, trở thành cái mẫu hình tương phản với đám các cô giáo trẻ mỗi ngày một thêm xác ve vì thiếu ăn và cảnh nhà nóng bức.

Riêng Dương, vẫn là một chân dung ổn định. Ngồi trước bức tường treo la liệt bằng khen, giấy khen, cờ thưởng rực rỡ, ông như một bức ảnh đóng khung, bao lâu nay vẫn vậy. Ngày nào cũng giống ngày nào, ông vẫn một bộ quần áo kiêu ấy: quần ống đứng gabadin, áo trứng sáo hoặc trắng cộc tay, ba túi. Thông thoáng và thanh nhã. Chiếm cứ cái ghế chủ tọa ở giữa bàn, bao năm nay ông không bao giờ để ai ngồi ghế đó, kể cả Cẩm. Dương ngoáy trở cổ tay, khoan thai phật phờ cái quạt giấy. Ngoại ngũ tuần, trắng trẻo, mặt phẳng, tai to mũi cao, môi đậm, với cặp kính vàng vạc, gương mặt Dương là sản phẩm được bào giũa sau cả một quá trình tu luyện, đã đạt đến sự dịu hòa, an nhiên, tự tại - cái thần thái đặc sắc nhất của kẻ hiểu rõ và rất tin vào sứ mệnh hướng dẫn tập thể của mình. Tuy nhiên, nếu tinh ý vẫn có thể nhận ra một nét riêng nữa của tính cách Dương chỉ thoáng hiện ở vẻ mặt. Thuật đã nói về cái cười giấu răng của Dương. Dương luôn luôn biết

dè giữ, không lộ mình ra hết, mặc dầu lắm lúc lại lẩn át cả Cẩm hiệu trưởng.

Gấp quạt lại, đặt nó xuống cạnh cuốn sổ công tác, Dương e hèm dọn tiếng rồi bắt đầu đóng vai trò hướng dẫn viên tư tưởng của đám giáo viên còn đang tản mạn cả thể xác lẫn tâm hồn.

- Tối qua, các đồng chí có theo dõi cuốn phim Trang vở mới trên màn ảnh vô tuyến truyền hình không? Cuốn phim nói về giáo dục nhà trường chúng ta hay quá. Chủ đề tư tưởng, xét một cách toàn diện, là rất sâu. Chỉ tiếc là mới chiếu được có hai mươi phút thì mất điện!

Ngồi cạnh ông bí thư, ông Thống nghiêm mặt, giấu cái cười tủm. Ông bí thư không là hồ đồ thì cũng là nói lấy được. Mới xem được hai chục phút, biết thế nào mà nói hay quá với rất sâu. Ý đồ giáo huấn thật lộ liễu, lại thêm cái thói lồng chính trị, quan điểm một cách khiên cưỡng đến buồn cười. Ông hiệu trưởng thì lúc nào cũng như thế là rất tốt. Còn ông bí thư thì động nói là xét một cách toàn diện, lắm lúc thật ngô nghê, vô nghĩa.

Thấy không ai hưởng ứng lời mình, Dương liền chỉnh kính, nhắm nhắm nhìn về phía mấy cô giáo trẻ ngồi cạnh Thánh, vừa như cầu cứu, vừa như thúc ép:

- Các cô có xem cả đấy chứ! Cóng là chủ đề tư tưởng rất sâu không?

Khổ cho mấy cô giáo trẻ. Quả là học trò bị thầy phát vấn bất thành lình, các cô liền buông kim, móc, ngẩn ra rồi ập a ập ứng. Chê thì không dám. Bảo rằng không xem thì sẽ bị quy kết là bỏ qua một cơ hội giáo dục học sinh. Lờ đi không đáp thì mắc tội vô lễ. Mà quấy quá rằng: “Đúng lắm ạ, rất sâu sắc và hay quá ạ” thì lập tức sẽ được ông “gợi mở” như kiểu thầy dẫn dắt học trò: Vậy hay thì hay như thế nào? Sâu thì sâu như thế nào? Bây giờ, sau gần nửa thế kỷ phát triển ngành giáo dục phổ thông, trong trường học

đã có tới mấy thế hệ thầy cô, đã có thầy giáo của thầy, cô giáo của cô giáo nữa kia. Chứ đâu phải là cá mè một lứa!

May cho các cô đang đun đẩy nhau trả lời thầy Dương, đã có kẻ tự nguyện là phát ngôn nhân thay cho các cô. Kẻ đó là Thuật. Thuật rời khung cửa sổ hóng gió, lững thững đi về phía bàn họp, thùng thẳng như băng quơ:

- Phở tôi ở, nghe nói ti-vi chiếu phim, trẻ con kéo đi xem nhờ đông như ruồi. Phim mới chiếu, được mười phút, chúng đã xem vừa xem vừa chửi là phim dở hơi, lăm cẩm, vét đĩa, khốttabít. Đến lúc mất điện, chúng nhảy hết ra đường, hét vang trời: Đả đảo nhà máy điện nặng.

Bật cười khoái trá đầu tiên là ông Thống. Tiếp đó, Thanh và các cô giáo trẻ. Chứng hừng mất mấy giây, Dương lại xòe quạt, hất gió vào mặt, lấy lại phong độ nghiêm nghị:

- Sao lại để trẻ con ăn nói hỗn hào, nhận xét thiếu tinh thần xây dựng như thế. Phim phải có ý nghĩa thế nào Nhà nước mới cho chiếu để toàn dân học lập chứ. Còn vì điện mất, có phải lỗi là ở nhà máy điện đâu! Cả nước, sau mấy chục năm chiến tranh, mỗi năm thiếu hàng trăm megawatt. Mình ải hiểu chứ!

Thuật bước tới cạnh Dương, đặt tay lên háng, nhếch mép:

- Vậy thì... theo ông, ông Dương, cuộc đời này là tuyệt hảo rồi! Không được chê bai, phàn nàn gì nữa, hả?

Dương quay trái, quay phải:

- Khó khăn là khó khăn chung. Theo quan điểm toàn diện, mỗi người phải ghé vai chia xẻ một tí. Với lại, còn có cách tự khắc phục chứ. Các đồng chí có biết chuyện ông Châu Lỗ ngày xưa siêng học cho đom đóm vào vỏ trứng làm đèn soi trang sách không? Có người còn học bằng que hương kia!

- Sao? Bằng đom đóm? Bằng que hương?

- Chứ còn gì nữa!

- Trời đất ơi!

Thuật ngửa mặt, rống một tiếng to, rồi gục xuống cười rữ:

- Ông Dương ơi. Ở bên các nước có truyền thống văn minh ấy mà, họ có cái tục lệ rất đáng quý là thế này: Trước khi hai người tranh luận với nhau, mỗi người phải xưng học hàm, học vị. Hoặc cho phép đối phương đặt câu hỏi để đánh giá trình độ mình. Vậy tôi xin phép hỏi ông: ông hay nói về chủ nghĩa Mác-Lênin. Vậy Mác - Lênin là ai, là hai người hay một người?

Dương đứng dậy, ngơ ngác:

- Đồng chí hỏi thế là có nghĩa gì?

- Chỉ có ý nghĩa tìm hiểu trình độ kẻ đối thoại với mình thôi - Thuật nhe rằng - Bởi vì còn có ông giáo chính trị nói Mácxít là chủ nghĩa Mác cộng với Xítalin. Và hồi tôi đi dạy bổ túc văn hóa, có ông đại tá khi đã thân quen, mới thú thật rằng trước kia ông cứ tưởng Lênin là họ Lê, thuộc dòng họ Lê Lợi, Lê Lai. Còn ông, ông Dương ạ, học cái chữ nho nhân chi sơ sớ vú mẹ thì mới dùng đom đóm, que hương được. Chứ còn... nói thế nào nhỉ: ông có biết cái nhị thức Niu-tơn nó dài thế nào không?

- Nhưng mà mình phải có quan điểm toàn diện!

Thấy ông bí thư đáp trả anh chàng giáo viên toán một cách dứt khoát, cứng cỏi, ông Thống liền giơ bàn tay vẫy vẫy Thuật:

- Thầy Thuật ơi, thầy sai từ gốc. Phải lấy cái đạo của trời để trị cái tình của người. Chứ có sao lại lấy bản thể mình để so với đạo trời!

Dương tưởng được ông Thống ủng hộ, liền xé hai ống tay áo rộng, ung dung ngồi xuống ghế. Rồi lạng lẽ ngược hai mắt kính lên, Dương như thách thức và nghênh chiến, sẵn sàng tiếp tục tranh luận với kẻ nào trái ý ông. Đền vỏ trứng và ánh sáng que hương có soi được nhị thức Niu-tơn không, ông không cần biết. Và phim đã cho chiếu trên màn ảnh ti-vi, tức là đã được trên duyệt, thì hẳn là phải hay, phải có ý nghĩa giáo dục sâu sắc. Còn điện mất là do thiếu. Mà thiếu là do chiến tranh, do đế quốc, do sản xuất nhỏ, do quản lý kém... Những chân lý ấy là nhất thành bất biến. Chẳng những thế, suy nghĩ của ông cũng là lối suy nghĩ đã quen thuộc tới mức... chẳng cần suy nghĩ gì nữa. Còn nhớ, hồi năm 1962, ngành có cuộc chỉnh huấn mùa xuân. Học tập xong, một hiệu trưởng lên báo cáo điển hình. Mục đầu của báo nêu khó khăn, khó khăn thì có nhiều. Đáng chú ý là: cơ sở vật chất quá kém, 50 giáo viên chỉ có độc một nhà vệ sinh, nên mọi người phàn nàn lắm. Báo cáo xong, cả lớp tham gia phân tích. Ông Dương lên phát biểu. Ông nổi tiếng toàn đợt chỉnh huấn vì lời phê phán sau đây: “Phải hiểu rằng năm chục người mà chỉ có một nhà vệ sinh là điều kiện rất tốt để rèn luyện phẩm chất anh hùng, tinh thần chịu đựng kham khổ!”.

Ở trường Trung học số 5 này. Dương giữ chức vụ bí thư chi bộ đã mười lăm năm. Năm tới, năm tới nữa... có lẽ cũng phải đến lúc ông về hưu, chức trách ấy cũng chẳng có ai đảm nhiệm, ngoài ông.

Chức trách nào thì cũng có tiêu chuẩn của nó. Lãnh đạo một cơ sở đảng tất nhiên phải là một đồng chí dày dặn kinh nghiệm đấu tranh chính trị, có quan điểm lập trường vững vàng, có quan điểm quần chúng và về tính tình thì rất cần sự điềm tĩnh, điều hòa. Và như thế thì có gì đáng băn khoăn nhỉ? Ấy thế?

Dương, tuổi Đảng hơn ba mươi. Ở cái cơ sở hầu hết là tiểu tư sản trí thức này, đó là một ưu thế trội bật. Nó là cái đỉnh Chômôlungma 8.706m chọc trời với những đảng viên mà Dương mới tổ chức kết nạp hè năm ngoái hay đầu năm học này.

Tuy thế, niềm kiêu hãnh của Dương lại là ở những trang tiểu sử của ông kia. “Các cậu nên nhớ rằng, chỉ có mình tôi hồi đó được đặc cách vào Đảng khi mới tròn mười bảy tuổi thôi!”. Năm nào, nhân ngày 3 tháng 2, Dương chẳng nói câu ấy khi nói chuyện với đoàn viên thanh niên, giáo viên và học sinh nhà trường! Ông nói không ngoa! Cách mạng tháng Tám bùng nổ. Dương mới là học sinh Moyen un ler tức lớp nhì năm thứ nhất trường huyện, còn chưa đầy mười lăm tuổi kia mà. Nhưng do bản chất giai cấp, Dương sớm giác ngộ và hăng hái tham gia công tác cách mạng. Hai năm liền anh lăn lócêm ngày vào hai công việc: thanh toán nạn mù chữ và gọi loa trên chòi phát thanh của thôn xóm. Việc gọi loa không ngờ lại giúp anh phát tiết năng khiếu lý luận và tuyên truyền. Từ xã, Dương được đưa lên làm công tác tuyên huấn ở huyện. Và ông đã nổi tiếng về nguyên tắc, về sự vận dụng lý luận vào cuộc đấu tranh tư tưởng trong nhiều năm ở cương vị trưởng ban tuyên huấn huyện. Đặc biệt, ông đã có công lớn trong việc vạch mặt chỉ tên những kẻ lợi dụng tự do, dân chủ, lập lờ đánh lộn con đen, gieo rắc những tư tưởng phi vô sản. Được tin nhiệm cao, nên đã có khóa ông được cử sang phụ trách ngành công an huyện. Đến năm 1960, Dương được cử đi học lý luận cao cấp. Chín tháng hết khóa, đang sửa soạn balô trở về tỉnh thì tổ chức bên Bộ giáo dục sang xin. Giáo viên chính trị cấp 3! Nguồn đào tạo chưa có! Được những người như Dương bổ sung vào thì quý quá rồi còn gì. Ấy vậy mà có kẻ sau này dám mở miệng nói rằng Dương làm quan tể. Nghĩa rằng là những kẻ này vốn quen xem xét vấn đề ở bên ngoài. Ở hiện tượng, nên mới bảo ông chưa có bằng tiểu học mà lại là ông giáo dạy trung học. Nghĩa rằng là họ chỉ xuất phát từ những căn cứ không phải là bản chất: chẳng hạn so sánh một cách rất hình thức, rằng như Tự, như Thuật, phải hàng mười năm nấu sủ sôi kinh ở bậc học phổ thông và ba bốn năm mài đũng quần ở trường đại học, còn ông... ông chỉ được học tập lý luận chưa đầy một năm trời.

Dương đã nhiều lần phê phán những ý kiến sai lầm trên đây. Ông dẫn định nghĩa tri thức của Mao Chủ tịch, và cho biết: trường đời cách mạng là

trường đại học lớn nhất, thực tiễn cách mạng của ông phong phú hơn tất cả kiến thức của các trường đại học cộng lại.

Dương quả là một biên niên sử, từ 1945 đến nay, có phong trào cách mạng, có cuộc chỉnh huấn nào mà ông không tham gia? Chống Pháp. Chống Mỹ. Diệt giặc đốt. Diệt giặc đói. Giảm tô. Cải cách ruộng đất. Chống chủ nghĩa xét lại... Cho đến các phong trào vật vãnh ở quận, ở phường, như dọn sạch hè phố, chống quần loe, tóc dài... Trình độ lý luận của Dương, kinh nghiệm đấu tranh tư tưởng của Dương, trải qua những thực tiễn ấy khác nào dao càng mài càng sắc.

Dương thường nói: “Tư tưởng con người ta như lươn rúc bùn, như Tôn Ngộ Không bảy mươi phép biến hóa khôn lường. Rất khó, nhưng phải bằng mọi cách nắm bắt lấy. Nắm được thì sẽ điều khiển được người đó. Vì nó tức là sinh mệnh chính trị. Mà sinh mệnh chính trị thì quan trọng như cái sống, cái chết của con người”.

Mấy năm trước, trong dịp di “ba cùng” gặt lúa cho bà con ở một hợp tác xã ngoại thành. Tự cao hứng làm bài thơ Mùa cốm. Bài thơ tứ hay, lời đẹp. Nhưng dán ở tờ báo tường Công đoàn mới được nửa giờ, nó liền bị Dương “kiểm duyệt” bóc bỏ. Với lý do: bài thơ có vấn đề chính trị, cụ thể là vi phạm chủ trương bài trừ ăn cốm làm thâm hụt sản lượng lương thực của huyện ủy. Tự được ông “lên lớp” quan điểm “chính trị là thống soái” suốt một tuần liền. Chưa đọc, nhưng Dương nói: nếu ông là Giám đốc Nhà xuất bản Thanh Niên, ông nhất quyết bắt nhà văn Phan Tứ phải đổi tên tiểu thuyết Mẫn và tôi rồi mới cho in. Sao lại tôi! Le moi est haisable. Ông còn nhớ tiếng Tây lớp nhì trường huyện. Cái tôi là đáng ghét! Ông khen tiểu thuyết Dấu chân người lính của Nguyễn Minh Châu, nhà văn quân đội nổi tiếng. nhưng phê phán kịch liệt từ lính trong nhan đề. Chỉ có đế quốc nó mới gọi là lính!

Không hiểu Tự sẽ nhận được bao nhiêu lời dạy bảo nếu Dương dự những giờ Tự dạy về Hồ Xuân Hương, Cao Bá Quát...?

Khuyết điểm nhiều khi chính là những ưu điểm thái quá và không hợp thời. Tính nguyên tắc và thói máy móc, tệ giáo điều. Niềm tin và chủ duy tín mù quáng. Ổn định và trì trệ. Kiên trì và cố chấp, bảo thủ. Bản lĩnh và thói độc quyền quá quắt. Những cặp khái niệm sóng đôi, đối lập nhau, tiếc thay lại cùng chung sống, núp hóng nhau, đan xen hình ảnh lẫn lộn vào nhau, ở Dương.

Các Mác nói: Không chỉ là nhãn hiệu hàng hóa, mà cả nhãn hiệu chính trị cũng có thể đánh lừa cả chủ nhân của nó. Dương bị chức trách của mình lừa mình. Ông đồng hóa ông với chức vụ và càng thâm niên đảm nhiệm chức vụ đó, ông càng xa cách con người bình thường tự nhiên. Hay quan trọng hóa là đặc điểm của người ít học. Lên mặt cường điệu vai trò của mình là thói tật của kẻ kém phát triển trí tuệ. Kém phát triển trí tuệ, thiếu chiều rộng, chiều sâu hiểu biết, nên trên thực tế, Dương lại phản lại ý định của mình; ông thực thi công tác đảng một cách vô cùng thông tục, tầm thường.

Thế là đã xảy ra hai hiện tượng thuộc hai cực đối lập trong mỗi hành vi của Dương. Dương tự coi mình là vị lãnh tụ anh minh của tập thể, nhưng trên thực tế ông lại bị tập thể coi thường ngấm ngầm. Luôn nghĩ rằng mình như vị tư lệnh tả xung hữu đột trên mặt trận chính trị, tư tưởng, nhưng thực chất Dương chỉ là Đôngkisốt đánh nhau với cối xay gió và đàn cừu: ông không có đối thủ. Tiếc thay, công tác Đảng, cái động lực vĩ đại của cuộc sống, cái linh hồn sống động của sự phát triển. thông qua Dương. biến thành một chuỗi công việc đối phó vật vãn và ngờ nghệch. Còn Dương, khi thì là một lão già cổ hủ, dốt nát, khi ở trong vai một mục dì ghẻ cay nghiệt, lúc hiện hình là một gã cảnh sát chỉ nhằm nhằm phạt vi cảnh người bộ hành, lại có lúc có hành tung của một tên mật thám quý quyết. Và cuối cùng, giữa cái tập thể toàn những tay trí thức già dặn này, ông là một trò cười lố lăng.

Đợi cho Dương dùng cái quan điểm toàn diện quen thuộc như một bữa tối vụn vặt trong lý luận, phê phán mình một thôi một hồi nữa. Thuật mới buông phịch tay, trề môi, khinh mạn:

- Ông Dương ạ, nghe ông nói, tôi mới nhận ra điều này. Quả đúng như người ta nói: tổng trí tuệ của hành tinh là một hằng số. Mà dân số hành tinh thì gia tăng liên tục.

Nhận ra mặt Dương ngay như cán tàn. Thuật liền trợn mắt:

- Thôi chết. Tôi quên chưa giải thích. Hằng số nghĩa là một số không đổi. Ông nắm được rồi chứ. Ấy thế, cho nên, tôi ngu, ông ngu...

Ông Thống ngẩng lên cười đánh khà:

- Cho phép tôi chia verbe ngu nhé, thầy Thuật! Giơ ngu, tuy ngu, In ngu, Nu ngu... tôi ngu, mày ngu, nó ngu.

Thuật giơ tay, lẩn lướt:

- Riêng trẻ con, phải nói là chúng trác việt chứ không phải là hỗn hào, thiếu ý thức xây dựng. Nhà máy điện mà gọi là nhà máy điên nặng thì thánh thật!

Ông Thống cười hùa theo:

- Còn phong tục được định nghĩa là phong trào nói tục. Chỉ tiêu là đưa chỉ vàng cho các vị có chức quyền tiêu hộ. Tiền thì phải tệ. Dân thì gian. Quyền thì phải có lợi...

Thanh bị câu chuyện đàm tiếu lôi cuốn, nhấp nhồm:

- Nếu thế thì chưa hay bằng câu chuyện tôi sẽ kể cho các vị nghe sau đây. Giờ hóa tuần trước, tôi hỏi: nếu ta bỏ một đồng tiền vàng vào dung dịch axít xuynphuyarích thì nó có bị ăn mòn không? Một đứa giơ tay- “Thưa

cô, không ạ!” - “Vì sao?” - “Thưa cô, vì mọi người sẽ tranh nhau thò tay vào dung dịch axít ấy để nhặt ạ”.

- Há! Ha! - Đấm mạnh tay xuống mặt hàn. Thuật hét văng, hết cỡ - Cực kỳ thông minh! Cực kỳ nhạy bén!

Cầm từ nãy lui hui với đám giấy tờ thi cử, nghe Thanh kể mới lắng tai, giờ ngẩng lên, nhìn Thuật, mặt ngây dờ:

- Nói thế, chứ bố ai dám thò tay vào!

- Ai bảo ông thế?

Thuật xấn đến trước mắt Cầm:

- Tôi thò! Vì lợi nhuận bốn trăm phần trăm thì có bị treo cổ cũng xông vào cơ mà. Có phải không ông Dương, nhà mácxít lỗi lạc? Tôi đảm bảo, ông Dương lúc đầu đắn đo, rồi xem xét một cách toàn diện xong, ông cũng thò. Tất nhiên, sau tôi là bà Thanh. Tiếp đó, ông Cầm. Nghĩa là tôi thò, chị thò, anh thò.

- Giơ thò, tuy thò, in thò, tất cả chúng ta đều thò.

Ông Thống lặp lại trò chia động từ, hai con mắt lơ lơ lẻo lẻo. Cầm đỏ sạm mặt, sẵn:

- Bậy!

Ông Thống cười hề

- Quân tử đi theo danh. Tiểu nhân đi theo của. Xưa có câu nói vậy đấy.

Thuật giơ tay:

- Đúng thế. Vị nào đóng mũ cao, áo dài, đeo cân đai bối tử xin cứ việc. Còn tôi, tôi xin nói thật, tôi không có động cơ nào khác là... tiền! Tiền đây, xin công khai. Tôi dạy thêm một cua năm mươi giờ, bất kể giá cả trượt lên trượt xuống, chỉ biết thu về đúng một chỉ. Còn các vị? Thế nào, nhà chính trị?

Dương sượng sùng, khịt mũi:

- Nói thế là tự bôi nhọ mình. Phải có tiền để sống. Nhưng, sống là để làm việc cho lý tưởng. Khẩu hiệu Tất cả vì học sinh thân yêu là thực chất mọi hành vi của chúng ta.

- Trời ơi! Lý tưởng với chả học sinh thân yêu! Còn có sự bịp bợm nào khả ố hơn thế nữa không? - Thuật thở dòn - Khốn nạn thay cho cái nghề gõ đầu trẻ của nước Đại Cồ Việt chúng ta. Từ lâu nó đã bị hạ giá rồi, các vị ạ. Không tin, xin mời các vị mở sách Tiểu lâm ra mà xem. Toàn chuyện các thầy đói khát, khốn khổ khốn nạn, đến mức phải giả đồ ra câu đố mà liếm nốt chỗ mật dính ở trôn đĩa, đến mức phải ăn vụng chè!

Thanh nguyệt Thuật, dài giọng:

- Rõ sốt ruột! Hết tử vi lại đến tiểu lâm! Có thôi đi không!

Thuật trợn trờ

- Thì thôi, không tiểu lâm nữa.

- Họp đi thôi, rồi còn trần văn biến chứ!

- Không được! Phải nghe tôi kể nốt một câu chuyện có thật này đã. Một đêm tháng năm đầu mùa phượng vừa rồi. Tại ngã ba Trần Hưng Đạo-Quang Trung. Quảng hai mươi ba giờ. Hai tên lưu manh chặn đường trấn một người trai trẻ xanh rớt như nước canh rau muống. Thọc tay vào túi người này, kéo ra một chiếc ví, mở ví thấy nhón có hai đồng bạc rách, hai tên côn

đồ liền quất thẳng vào mặt nạn nhân: “Tiền đâu? Bỏ ra đây!”. Người trai trẻ tỏ ra không sợ hãi, nhưng ấp a ấp úng, và ngượng nghịu xoay tròn một cuộn giấy nhỏ trong tay. Sinh nghi, hai tên nọ liền giật cuộn giấy nhỏ với hy vọng tìm thấy tiền bạc của người trai trẻ giấu ở đó. Thì ôi chao, hóa ra đó là mấy cái giáo án dạy văn bổ túc văn hóa. Không đợi cho nạn nhân xưng danh, hai kẻ trấn lột liền dúi trả lại cả giáo án lẫn cái ví lép cho người nọ, kèm thêm một lời cảnh cáo và gia ân như sau: “Lần sau phải nói ngay là giáo viên để bọn này khỏi mất thì giờ nhé! Đây, cho thêm ba đồng cho đủ tiền ăn bát phở bồi dưỡng. Dạy Văn là bán cháo phở đó, thầy!”.

- Há, há...

- Bịa! Bịa! Nhảm nhí quá! Bêu riếu nhà giáo quá xá!

Người ngồi quanh bàn cười nói ngả ngốn, nhộn nhạo.

Ông Thống kìm cơn ho sặc sụa, mỡ ngón tay về phía Thuật:

- Thầy ơi, điển chế đời Nguyên bên Tàu chia dân làm mười hạng. Thì thứ bảy là thợ, thứ tám là kỹ nữ, thứ chín là... nhà nho. Và thứ mười là ăn mày! Còn ở nước nam ta, loại nho sĩ bệt dem là các vị hàn nho, tức các ông đồ, các cụ bốc thuốc làm kế sinh nhai. Nó là cái dớp không sao thoát khỏi được, các vị ạ.

Thuật gật đầu, vẫn đang đà khoái hoạt:

- Chuyện chưa kết thúc.

- Thôi, thôi hạp đi!

- Còn Vĩ thanh của câu chuyện nữa. - Thuật lại giơ tay.- Khi hai tên lưu manh nọ đặt ba đồng bạc vào tay nhà giáo, nhà giáo liền ngớ người, rồi lắc đầu quầy quậy. “Lại còn sĩ à?”- Một tên lưu manh hỏi gằn. Nhà giáo ngớ ngẩn: “Không! Nhưng tôi không còn nhớ nữa. Phở là gì, hả hai anh?”.

Chỉ có mấy cô giáo trẻ cười rúc rích. Cảm nhận cực kỳ tinh tế của đám đông đã thấy được giới hạn cuối cùng không nên vượt qua của trò đùa. Biết, nhưng Thuật vẫn kéo hai ống quần bò ngồi xuống, mặt căng căng ương ngạnh kiểu trẻ con. Dương giấu nổi bất bình, mặt lạnh phắc; phe phẩy cái quạt như đạo cụ sân khấu chèo giữ nhịp.

Không khí khảng tảng sau cuộc đàm tiếu biểu hiện ở sự im lặng tẻ ngắt kéo dài cho đến khi Tự tay cặp cái cặp bìa đựng giáo án từ ngoài cửa văn phòng bước vào. Những nỗ lực của giờ dạy cuối cùng để ngày mai học trò bước vào cuộc đấu trí còn in dấu ở hai vạt áo đầm mồ hôi của Tự.

Ông Thống đặt cốc nước chè tươi trước mắt Tự:

- Mát phổi, bổ hơn bia hublon đấy, thầy Tự ạ!

Thanh ngồi dịch lại, nhường chỗ cho Tự, chép miệng:

- Tán nhảm mãi, chua cả miệng! Nào, bàn bạc gì thì bàn bạc đi. Thi cử ào cái cho xong, rồi xem phiếu nghỉ phân phối thế nào, còn để anh em đi nghỉ chứ! Cứ ở mãi thế này rồi thế nào cũng phát rồ, phát đại cả lũ!

Cầm đã xếp xong đồng giấy tờ, hồ sơ, ngẩng dậy, bất chợt bắt gặp luồng mắt đong đưa của Thanh liên ngây ngây. Cầm chỉ sức tỉnh khi nhận được cái hích nhẹ vào sườn của Dương. Dương đã ra ám hiệu như thường lệ. Cầm liền liếm môi, ghé lại sát mặt người bí thư, lẩm bầm: Vâng, xin mời anh, mời anh!

Chỉ đợi có vậy, Dương lập tức hăng giọng một hồi rõ dài, rồi mở máy:

- Các đồng chí ạ. Ta tạm thời chấm dứt câu chuyện ngoài lề ở đây nhé. Đồng chí Thanh vừa nói có hai chỗ không chính. Một, gọi là tán nhảm; không đúng vì trong này có vấn đề tư tưởng. Hai, sao lại nói thi ào đi cho xong. Đùa cũng không được. Nhưng thôi. Ta sẽ trở lại những vấn đề đã đặt ra khi có điều kiện. À, tự do tư tưởng mà!

Không khí đang nồng oi mà bỗng nhu lạnh rợn như hai cái mắt kính của Dương. Mọi người im phắc, tất cả đều hiểu mũi dùi của Dương chĩa vào không phải là Thành.

Dương tiếp:

- Thôi. Ta họp. Hội đồng thi chủ yếu là giáo viên trường ta. Có vài ba đồng chí ở trường khác, cũng là để tăng cường tính khách quan của công việc thôi. Trước hết, ta cần nắm vững mấy điểm sau. Một là, trường ta là trường tiên tiến, chi bộ ta là chi bộ vững mạnh nhiều năm liền. - Dương nghiêng người, như để thu hút sự chú ý của mọi người vào bức tường lộng lẫy giấy khen, cờ thưởng, đoạn nuốt ực nước miếng, tiếp: - Đặc điểm đó dẫn đến đặc điểm sau, học sinh trường ta đa phần là con em cán bộ trung cao. Đứng trên quan điểm toàn diện mà xét...

Thuật hít hà, cướp lời Dương:

- Thì đặc điểm này rất quan trọng.

Cầm liếc Thành, nhanh nhẩu:

- Tôi xin mở cái ngoặc ý đồng chí bí thư vừa phát các cán bộ trung cao, có nghĩa rằng là các đồng chí lãnh đạo thành phố và quận, có quan hệ thiết thân đến trường ta.

Dương quay lại, lờm nhẹ ông hiệu trưởng vụng về:

- Chỗ này phải nói ngay, không lại hiểu sai ý lãnh đạo. Đặc điểm ấy nêu ra để ta nhắc nhau phải tổ chức kỳ thi hết sức nghiêm mật. Vì, nếu có sai sót gì thì tai tiếng cũng từ đây mà loang ra...

Cảm thấy vẫn còn luẩn quẩn và tầm thường, Dương liền ngắt đoạn rồi lên giọng rần rỏi:

- Tuy nhiên, điều mà các đồng chí cần quán triệt là ở chỗ này: Xét một cách toàn diện, thi cử là sự kiểm tra của Đảng, Nhà nước, nhân dân với mỗi giáo viên chúng ta. Vì vậy, tôi đNị ta phải thực hiện đúng ba yêu cầu sau đây: Một là, nghiêm chỉnh chấp hành quy chế, kỷ luật thi cử. Hai là, công bằng. Ba là, đoàn kết nội bộ, không được trong nhà chưa tỏ ngoài ngõ đã hay và triệt để chống tiêu cực. Từ trước đến nay, chúng ta chưa hề có chuyện ăn hối lộ, chữa điểm lậu bài thi, lộ đề thi... Nói chung là không có chuyện vi phạm qui chế. Nhưng, tư tưởng con người vốn lắt léo, những tư tưởng sai trái nó như con lươn rúc bùn, như Tôn ngộ Không 72 phép biến hóa, nên vẫn cứ phải nhắc, không sợ thừa.

Cầm thờ phì phì:

- Đồng chí bí thư nhắc nhở là rất đúng. Để xảy ra những chuyện trên thì có mà mặt mo!

- Mặt mỗ! - Thuật đế.

Thánh vênh mặt:

- Lộ đề thi là lộ từ Bộ, từ Sở chứ!

Ông Thống giơ tay:

- Tôi chỉ là thủ trống, nay được giao thủ thư cho kỳ thi. Xin góp ý như sau: Một nghìn ngày làm việc thiện, thiện vẫn chưa đủ. Một phút làm việc xấu, xấu vẫn dư thừa đấy ạ.

Dương hỉ hả:

- Đồng chí Thống nói rất thâm thúy đấy.

Ông Thống lắc đầu:

- Cám ơn ông Dương có lời kh. Tôi, cổ giả, chữ nghĩa, chính trị ít. Bảo chữa trống là vác đi. Cũng như bây giờ. Một, hai, ba, bốn, năm, sáu yêu cầu là gì, tôi không rõ. Tôi chỉ biết cái tử hồ sơ đứng ở giữa hai cái tử một kia, báo cáo là khóa Việt - Tiệp mới mua. Hai chìa, tôi giữ một, ông chủ tịch Cẩm giữ một. Lộ đề thi, mất đề thi, có hiện tượng gian lận bài thi... xin tróc tôi và ông Cẩm. Đức chứa ở bên trong mà nghiệm thấy ở bên ngoài. Tôi, cứ xin nói thẳng; vì lời nói càng khéo càng mất chân thực. Ngày xưa, cái gì không hay thì bỏ. Cái gì hay thì phải công nhận. Chứ đừng hăm bà lăng anh anh tôi tôi như thầy trò ngày nay. Tôn sư trọng đạo. Thầy của con mình cũng là thầy của mình. Thầy chết, môn sinh đưa tiễn còn hơn cha đẻ. Là xấu hay sao? Còn thi cử? Ngày xưa, thí sinh đem sách vào phòng thi, bắt được là ẽ cổ nhận án hiệp hoài văn tự, chung thân bất đắc ứng thí. Giám khảo thì sao? Thánh thi Cao Bá Quát chỉ vì trọng tài, thiện chí, chữa quyền cho thí sinh mà bị tư lên Bộ Lễ, Viện Đô Sát, rồi bị tra tấn khốc hại và xuýt bị xử trảm đấy ạ, chả lẽ thời Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa, có sự lãnh đạo mà lại thua kém kỷ cương thời phong kiến hủ bại hay sao? Tôi đề nghị, ai ăn hối lộ, ai gà thí sinh, ai gian lận... bắt được, đồng chí bí thư đã từng ở ngành công an, nay vẫn thường xuyên nhắc nhở phải chuyên chính, xin cứ lô phen cho công an quận, mang còng sổ tám tới.

Phấn khởi vì mình tung có kẻ hứng, Dương đứng thẳng dậy, vỗ tay bộp bộp ngay khi ông Thống vừa dứt lời:

- Hay lắm! Đồng chí Thống nói là không biết chính trị. Nhưng, như thế là chính trị đấy. Chính trị là gì nữa, các đồng chí? - Dương hất hàm về phía các cô giáo trẻ.

Lại một lần nữa, các cô được Thuật cứu nguy. Thuật đuổi đôi giày đá bóng đánh soạt, ngáp một tiếng dài:

- Là vào công việc cụ thể đi! Vòng vèo mãi.

ĐÁM CƯỚI KHÔNG CÓ GIẤY GIÁ THỨ

Ma Văn Kháng
www.dtv-ebook.com

Chương 8

Thư ký Văn phòng ở một trường trung học nhỏ đồng nghĩa với blăngtông, tạp vụ, thủ tổng, thường trực... một mớ tạp nham công việc, là cái anh đầu sai. Ngày thường đã vất, huống chi kỳ thi lại rập cùng lúc với dịp tổng kết năm học. Đã tối tăm mặt mũi vì bận bịu lại bởi bởi gan ruột vì nỗi lo trách nhiệm. Việc không tên đẻ ra làm không xuể, lại luôn sợ hãi vì nhớ có sa sầy, cái sầy dễ nảy thành cái ung. Đặc biệt là từ cái buổi chiều một chiếc xe xaidờca vàng chanh với hai chiến sĩ công an súng ống đầy đủ áp tải ông Phó giám đốc Sở giáo dục đưa bộ đề thi tới. Cẩm chủ tịch hội đồng trình trọng ký nhận, giao cho ông, ông đem cả cái phong bì lớn như một cái gối đại cho vào tủ hồ sơ, khóa Việt - Tiệp bập mạn,. còn lay thử một hồi xem đánh khuy đã đủ chắc chưa... thì ông lo ngày lo đêm.

Thời buổi này, bất trắc biết thế nào mà lường! Thân phận mình con ong cái kiến, cái trống thùng không có kinh phí chữa cũng còn bị hạch, ngộ nhờ để xảy ra chuyện gì, dầu không thuộc phần trách nhiệm, thì cũng cứ phải giơ lưng nhận đòn là cái chắc. Giữ nghiêm cấm phép tắc kỷ cương cũng chính là giữ mình vậy.

Công việc làm ông Thống bải hoải. Bệnh cao áp huyết thấp thoáng hồi chớm hờ tái hiện với những cơn choáng thường xuyên dần. Ông phải liên tục dùng độc dược rêdépín và uống nước sắc lá cây trinh nữ. Đêm đêm mất ngủ, ông dậy đổ nước phích, hòa thêm chút nước lã, bỏ dấm muối vào, ngâm chân hàng tiếng đồng hồ cho đỡ cơn váng vất. Ông rộc rạc như bộ xương khô.

Nhưng, Tự lên văn phòng ở cùng ông hóa ra lại như tiếp thuốc bổ cho ông. Ông được chia lo, chia buồn. Ông vui nhẹ đi. Ông có bạn. Ông phấn

chấn hấn lên. Cả hai tìm thấy ở nhau đôi điều ý hợp nên chả mấy lúc đã dào dạt cái vui tâm đồng. Đêm, họ rủ nhau đi thăm học thi, cổ vũ chúng, cảm động trước tấm gương miệt mài của con trẻ, lại càng quý mến nhau vì càng nhận chân nhau qua ánh mắt, cử chỉ ưu ái, tận tụy của mỗi người. Kẻ tâm huyết với nghề thầy vốn không nhiều, vào lúc này được giao cảm với nhau là càng quý hiếm; họ mau chóng trở thành tri kỷ. Ông Thống vui vẻ, khoẻ mạnh hẳn ra.

Sớm nay, bình minh ngày khai mạc kỳ thi trọng đại phớt hồng màu quả sắp chín, được buổi thiên thời, ông Thống chợt như trẻ lại. Tự cảm giác ông thư ký văn phòng trở nên một gã trai trẻ trước hết vì bộ quần áo ông mặc. Đó là bộ âu phục kaki vàng, áo có đôi cầu vai to bản. Quần ống đứng, con đũa to xều, gấu lơvê. Bộ trang phục chiến sĩ, cán bộ những năm cuối của cuộc kháng Pháp và những năm đầu hòa bình, gập nếp, ép dưới đáy balô, sặc mùi băng phiến, so với vóc ông hiện tại bỗng trở nên rộng rãi, cứng quèo, nhưng lại gia cho ông khí sắc tươi trẻ, phục hiện những gì ông vẫn ẩn tàng giấu giếm. Vứt bỏ hết vẻ mệt bã, u oải, bao nhiêu tinh hoa của ông hiện hết lên vô cùng sống động. Sống mũi của ông như cao hẳn lên, gần tới cả ấn đường. Cặp mắt quên tuổi sáng tươi, đúng là mắt phượng, rất cao sang và linh hoạt. Không còn hơi hướng cổ giả, thôn dã, ông là vẻ non tươi hào hứng của phượng vĩ mùa hè.

Ông và Tự, bốn giờ chẳng ai bảo ai đều cùng vụt dậy. Tập thể dục xong, tắm rửa xong, cả hai ngồi uống trà. Không ai nói to một câu, chỉ sợ tan loãng niềm vui trân trọng và cõi lòng thanh tâm như hoa nở lặng lẽ, mong manh.

Đúng dự định, sáu giờ kém mười lăm, hai người rời bàn trà. Ông Thống xắn mỗi bên tay áo hai nếp gấp, bước lại đầu hồi, nhắc cây đèn gỗ, sửa soạn nổi hồi trống báo thứ nhất gọi thí sinh. Cái trống đã bịt hai mặt da mới. Ông Thống bỏ tiền thuê xích lô chở về. Đêm qua, mãi tận mười giờ, ông và Tự mới lui hụi yên vị cái trống vào chỗ treo cũ.

- Hoan hô bác Thống! Thế là có trống mới đàn hoàng rồi. Dứt khoát là hôm nay thí sinh trường ta thi sẽ có khí thế lắm!

Dương đi bộ tới, nhác thấy cái trống, đã đánh tiếng hoan hỉ từ cổng trường. Ông bí thư rất quan tâm đến bộ mặt tinh thần, đến khí thế của con người, hẳn là cả đêm qua trăn trở vì lo ngày khai mạc kỳ thi không có trống mới như ông yêu cầu. Bây giờ, rõ ràng gương mặt ông thanh thản, không gợn lo âu. Ông nhìn ông Thống gọn ghẽ, mới lạ trong bộ âu phục, bỏ qua tất cả những định kiến, xét nét hàng ngày, hai mắt kính lấp lánh hồn nhiên:

- Chà, bác Thống! Bác làm tôi nhớ cái thời hoạt động bình dân học vụ ở xã quá! Thời ấy, chủ nhật nào anh em chúng tôi cũng dựng Cổng Mù ở trước chợ, ở lối vào làng để kiểm tra người mù chữ. Đạo ấy, cán bộ bình dân anh nào cũng một bộ kaki như bác, thêm cái xanhtuya Mỹ nữa. Oai lắm!

Ông Thống cười, hàm răng trống hở, trông rất nghịch:

- Chính tôi cũng đánh bộ này dọc diễn văn khai mạc cuộc thi thanh toán hoàn toàn nạn mù chữ ở bản Mèo Sảng Ma Sáo tỉnh Lào Cai đấy!

Tự âu yếm ngẫm ông thư ký văn phòng, chợt nghĩ có lẽ học trò nó gọi ông là Thống lý Pátra cũng còn là do chúng biết có một thời ông dạy học ở bản Mèo. Lây cái vui hồn hậu của ông Thống, cởi bỏ vẻ quan dạng, cách biệt, hay lên mặt dạy đời hàng ngày, ông bí thư xáp tới cạnh ông Thống, vung hai tay lên trời, tung hô:

- Vậ thì, đồng chí Thống, nổi trống lên!

Ông Thống nâng cây dùi gõ, nhìn Tự, xôn xang:

- Thầy Tự ơi. Cổ nhân có câu nói này rất hay: “Tâm người ta như chuông như trống. Cảm hứng như chày, như dùi”.

Rồi ông ướm nhẹ đầu dùi vào tâm trống, lắng đi, nghe mặt da như một sinh linh đón nhận cảm ứng từ trái tim ông, âm âm những tiếng động rần rần.

o O o

Tùng ùng ùng...

Đầu dùi đập trúng tâm điểm mặt da trống. Âm thanh văng nẩy cùng dùi trống lập tức lặn sâu vào lòng trống, thúc mạnh, cuộn tròn rồi bung ra một hợp âm vang trầm của da, gỗ cộng hưởng trong một không gian rộng kín tròn.

Tiếng trống thoát bay, lan toả những vòng sóng đồng tâm vừa vang động, sâu nặng, vừa mềm mại, chất phác, đầm ấm. Nhân thiên hợp nhất, trên dưới hòa thuận, cao thấp tương đồng, hôm nay tiếng trống dường nghe cũng có khác thường ngày.

Vung tay, ông Thống đánh tiếng trống thứ hai. Tiếng thứ ba, tiếng thứ tư tiếp theo sau cự ly cách đều cũng vẫn là cái cảm xúc vui vẻ và trọng thể trước một cuộc khai mở thiêng liêng, qua tay ông khoan thai, nắn nót thể hiện. Trống đang giúp ông diễn đạt bản thể ông. Ông vừa đánh trống vừa lắng nghe trống âm vang như ngẫm nghĩ, chăm chú bản thân mình. Ông vừa là Tử Kỳ, vừa là Bá Nha. Ông vừa là người tạo nên cái nhạc cụ cổ xưa độc đáo này, theo cái nghĩa nôm na: Chính ông là người bỏ tiền ra chữa chạy cho nó, ông cũng đóng luôn vai nghệ sĩ biểu diễn. Nghệ sĩ biểu hiện chính tâm hồn mình. Trầm vang một tiết tấu thoát đầu thật khoan hòa, chậm rãi rồi dồn dập, giục giã, bức bách, tiếng trống trường sớm nay như một linh hồn, mạnh mẽ, mộc mạc, đầy biến động và ngập tràn cảm hứng yêu đời.

Tiếng trống trường gọi thí sinh náo động một góc trời nhỏ thành phố. Tiếng trống trường náo động một vùng trời tâm tưởng Tự.

Tự nhớ xiết bao kỳ thi đầu tiên của đời mình, khi Tự mới chỉ là một chú bé chín tuổi ấu thơ. Kỳ thi sơ học yếu lược, cái cảm xúc trọn vẹn về niềm hạnh phúc chưa từng biết, nỗi sợ sệt trong trẻo nhất của tuổi hoa niên suốt đời in đậm trong tâm khảm anh. Mảnh sân trường nho nhỏ như một mảnh đời con trẻ. Bầu không khí trang nghiêm và hồi trống rung lồng ngực, thắt bóp trái tim anh. Y như cái cảm giác nôn nao buổi sớm ấy thức dậy anh nhận ra mùi hương ngát trên bàn thờ tổ và tiếng khấn thầm của cha anh. Anh đầm đìa mồ hôi và bỗng thấy hẫng hụt, bơ vơ khi rời tay mẹ, bước qua cái cổng trường có hai người giám thị đứng canh giữ. Chân anh như lúc mơ ngủ. Anh quay lại, nhìn thấy mẹ anh đưa vạt áo đũi lên chấm kẻ mắt. Anh bỗng thấy muốn khóc òa vì dội lên từ sâu thẳm một tình thương nỗi nhớ, lòng ân hận và niềm ao ước được đáp đ

Ôi, một thời trẻ dại, những xúc động đầu tiên của một trái tim non nớt và hoàn toàn trong sạch, chưa hề chai sạn và còn xa lạ hoàn toàn với mọi thói tệ xấu xa. Phút giây ngực ứ nghẹn khi nghe trống điểm giờ thi môn thứ nhất. Cái mặc cảm yếu đuối trong cuộc đọ sức với một đối thủ khổng lồ. Nỗi sợ, cơn hoảng hốt bất thần về những rủi ro quái gở. Trạng thái lo lắng trước số phận đã bị tiền định hoặc cái thiên kiến học tài thi phận. Niềm hào hứng nảy sinh từ cuộc đua chen. Sự gắng gỏi, giành giật chiếm lĩnh. Cái nức lòng về một ánh hào quang xán lạn và lòng mong muốn đáp trả công ơn sinh thành, giáo dưỡng của cha mẹ và thầy cô.

Đứng ở sân trường. Tự chia xẻ kỷ niệm với từng tốp thí sinh đáng điệu bồn chồn đi qua trước mặt anh. Anh bỗng thấy chúng như anh hồi chín tuổi đầu, như những linh hồn bé nhỏ và vô cùng tội nghiệp. Chúng cần được anh nâng đỡ mà anh thì kém cỏi, bất lực. Mấy năm vừa rồi, anh đã có những lúc không phải với chúng. Anh đã quên không dạy chúng điều này, điều kia. Anh đã sơ ý, đã không khôn ngoan, đã thiếu thận trọng và chưa cụ thể, tỉ mỉ, vân vân. Trong niềm ân hận ấy, anh thấy rục lên nỗi căm giận khi nhận ra Cầm đang cố làm cho oai vệ, nện nhưng bước chân thô lỗ trên cái hành lang dài thăm thẳm, vắng ngắt như cõi hoang sơ.

Trống gõ ba tiếng. Ngực Tự đau ba lần. Môn văn, môn dạy của Tự, bị gọi ra giữa đấu trường. Anh là chú học trò chín tuổi vừa rời tay mẹ. Trước anh, môn môn khoảng rộng. Cái đấu trường La Mã cổ đại nuốt chửng anh. Và con bò tót có hai sừng quặp đang găm găm tiến lại.

Tuy nhiên, xúc động đã mất đi sự thuần nhất. Buổi sáng thiêng liêng tan thành hương khói ngay khi trống trường gọi học sinh tập hợp dự lễ khai mạc, bộc lộ toàn vẹn tất cả các khía cạnh thô lỗ nhất của cuộc chen đua.

Người ùn ùn dồn đông ở cổng trường. Bụi lùm mù mù. Một tiểu đội công an, tay dùi cui, vai đeo máy bộ đàm đứng như cọc tiêu quanh trường. Mặc, cái cổng gỗ vẫn bị hích đẩy, xô lấn. Rồi rắc một tiếng, gậy thanh ngang, bung bản lề, lặn chổng kênh trên đất cả một đám hơn chục đàn ông, đàn bà. Còi công an rúc khẩn cấp toét toét cùng với tiếng thét gào, ngăn cản, dọa nạt. Mặc, cứ như cướp cháo thí, đám vừa ngã nhõm ngay dậy, nhào vào sân trường, hung tợn còn hơn cả kẻ cướp. Bắt được họ, đưa ngay ra khỏi cổng thì trên ngọn vòng tường vi vây bọc quanh trường đã lại lơ nhố hàng trăm bóng trẻ con, người lớn.

- Xuống! Xuống ngay, không chết bây giờ!

- Uyên ơi! Đề thi về Con người mới đây!

- Giúp Tùng mới, Ngoạn nhé!

- Xuống! Xuống đi!

- Đáp án ở chỗ ấy, nhớ chưa Lộc?

- Chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong văn xuôi đấy Lực ơi!

Ông Thống quay cuồng giữa huyên náo, hỗn loạn, cùng hai người công an dừng lại được hai cánh cổng trường, dùng thùng buộc chặt, rồi đứng ở đó canh giữ. Thật là khổ hình! Còn đâu là kỷ cương nền nếp luân thường!

Trộm cắp vào đến tận kho bạc Nhà nước. Hung đồ phá phách đến cả lệ luật trường ốc, thi cử... thì sắp hoàn thiện sự suy đốn rồi!

Đang buồn đau ngẫm nghĩ vậy, ông Thống bỗng nghe thấy tiếng Thuật gọi tên mình. Ôi chao! Chuyện cứ như đùa bỡn. Thuật, giám thị 1 của phòng A, khi tất cả thí sinh đã vào lớp, còn đang chen rúc ở cổng trường. Áo carô xộc xệch. Tóc bù. Mắt còn rử nhòen. Và lại cũng bặm bãi như mọi khi, chân Thuật vẫn lại là đôi giày đá bóng sút sẹo.

Leo qua cánh cổng; nhảy bịch xuống đất, không chút ngượng ngùng và ý tứ, Thuật cứ ngang nhiên khua động cái hành lang đang im vắng trang trọng. Lát sau, khi Tự từ văn phòng bước ra sân; Thuật đã đứng trên bục giảng, giơ chiếc phong bì nhỏ đựng đề thi ra trước mắt các thí sinh ở phòng A, cười đánh soạt. Cứ như là đang bỡn cợt trong câu chuyện tầm phào.

- Hèm! - Thuật hăng giọng. - Khi này là cái phong bì mẹ đựng cả bộ đề thi chắc ông chủ tịch hội đồng thi đã trình các bạn trong buổi lễ khai mạc. Mẹ chữa thì mẹ đẻ. Giờ là cái phong bì con, đựng đề thi văn. Trình làng còn nguyên dấu xi gấn đây ạ.

Đùa cợt lúc này thật là lố bịch. Quả nhiên, Thuật chẳng mua nổi một tiếng cười, dù nhỏ. Kể cả hai giám thị, một là cô giáo trẻ đang đứng ở cuối lớp quan sát bao quát trong vai giám thị 2 và người giám biên là một ông giáo già, môi dính mẩu sâu kèn, hai tay chắp sau lưng, đứng ở ngoài hiên, mắt kính nghenh nhìn trời, vô tư và nhẹ nhõm.

- Nào, xem có cái gì trong này nào? Hừ, không biết là quả ngọt hay quả đắng đây! Hà, nhưng mà tôi tin rằng quả phúc của các bạn còn to lắm! Vì các bạn được học

văn ở một người thầy trứ danh. Duyên kỳ ngộ hiếm có đấy, các bạn ạ. A, đây rồi! Các bạn hãy nghe tôi đọc đề này một lượt đã nhé. Xong, tôi mời nữ

đồng chí giám thị 2 viết hộ tôi lên bảng. Viết cực đẹp, đẹp như chính nhan sắc chim sa cá lặn của đồng chí ấy!

Trời! Kẻ tự nhận mình là thông minh siêu việt không thể có cách ăn nói, xử sự như thế lúc này. Đứng ở ngoài sân, nghe cái giọng điệu sảng sỡ, buông tuồng của Thuật, Tự như một tội phạm bị tra khảo. Buồn thay, số phận anh lúc này dường như nằm trong tay Thuật. Trong cái mảnh giấy mong manh kia có một đấng quyền uy. Anh đang ở trong cuộc chơi hết sức vô lối của định mệnh. Ba tháng trồng cây không bằng một ngày trông quả. Ngọt lên trong Tự bao nỗi lo âu. Những kẻ suốt đời sống với tâm niệm dân hiền là những kẻ suốt đời khắc khoải lương tâm. Huống hồ, lứa tuổi nuôi dưỡng này gặp lúc bất thuận lợi mọi điều. Chưa bao giờ thầy và trò rơi vào một cuộc vây ép khủng khiếp như thế. Đời chưa hẳn là một vại dưa muối hỏng nhưng đã bốc mùi khai khẩn rồi. Quý nhe nanh múa vuốt diều võ dương oai trước người hiền. Người không mạnh, ma ám liền. Thầy phải gồng mình chống trả để đóng vai nhân vật lớn, chính diện. Trò chao đảo giữa cơn xoáy lốc có lực hút linh hồn ra khỏi thuở hoa niên. Thầy giỏi, trò chăm - một cặp “phạm trù” đương nhiên hóa thành hiện thực cá biệt hiếm hoi, mòn mỏi mong chờ.

Đưa mảnh giấy in đề thi ra trước mắt, mép Thuật nhếch một cái cười bí ẩn. Chưa lúc nào mặt hắn giống như mặt ác quỷ và Tự căm ghét hắn như lúc này.

o O o

Nhưng mà hóa ra Tự lại phải hàm ơn Thuật. Bộ mặt ác quỷ của Thuật, kỳ lạ thay, lại biến thành gương mặt phúc hậu, từ bi của Đức Phật Tổ ban ân huệ cho Tự.

Cái đề thi văn, đó là phước lành Đức Chúa Trời ba ngôi ban thưởng cho anh, cho người lành dưới thế. Đó là lộc Trời, là cái sự phù hộ độ trì của tất

cả các phúc thần cao cả mà con người tôn thờ, là ân ưu của tổ tiên trao cho anh và tất cả mọi kẻ lòng ngay dạ thẳng trên cõi đời này vào mùa thi này.

Cái đề thi văn, tấm gương soi để anh ngắm mình. Ngắm mình là cái thú thâm mỹ của tất cả mọi ý thức. Chao ôi, thì ra... ừ thì cứ cho là cuộc đời là vại dưa muối hỏng đi. Ừ thì cõi đời này còn đang nhung nhúc bọn bất lương chỉ nhằm như chiếm đoạt công sức, của cải, vinh quang sở hữu của người khác. Ừ thì lúc này đứa nào có xípvontơ là đứa ấy tha hồ xài điện, đúng như Xuyên nói, đúng như Xuyên đã cung cấp một hình tượng diễn đạt khá đắt câu thành ngữ: khôn sống mống chết. Ừ thì bây giờ bất cứ một đứa trẻ ranh nào mới nứt mắt học trò cũng có thể vênh vác mặt mày lên, hành hạ kẻ đáng là thầy nó, để thỏa mãn lòng hợm của và bòn mót cả mấy đồng bạc của kẻ khổ dây. Ừ thì người có tài, có đức đang khốn khổ vì bị xúc phạm, bị cướp giật, bị tước đoạt. Tiền và quyền đang ngự trị, chi phối nền tảng đạo đức. Và ở cái trường trung học cón con này, cảnh chợ trời hỗn mang lắm khi đã lấn át cả sự cao nhã của nơi thánh đường. Ừ thì cuộc sống còn bao nghịch lý và cảnh đời lộn ngược đang diễn ra hàng ngày. Ừ thì còn biết bao nỗi buồn phiền đang quày quả và nợ nần từ quá khứ vẫn còn nguyên chưa được giải trình, thanh toán.

Ừ, thì hãy cứ cho là vậy. Thì cũng không phải không có những thời khắc tuyệt hảo, dầu có là ảo tưởng và nghe như chỉ có giá trị tạm thời. Giữa nỗi bất ứng triền miên vẫn có khi hài lòng thật sự. Những cảm xúc thánh thiện không tì vết ố hoen ở cái đêm Nôen giá lạnh đã xa chưa hề mất hết dấu tích giữa cái ê chề của đời thường hôm nay đã chứng tỏ một chân lý cao cả: bên cái đời sống vật chất thế phàm, còn một cuộc sống tâm linh mãnh liệt với những nẻo đường phát triển riêng rẽ, bất diệt. Con người còn có giá trị tự thân của chính nó. Đang là lúc bán sách đi để trang trải, nhưng đã có và đang tồn tại một kiếp sống nhẫn nại, tích tụ hiểu biết và cảm nhận. Đã có một thời say đắm. Nay, cơ bàn vẫn vậy. Khác chăng là trái tim Đankô đã bớt đi cái biểu hiện bông bột bề ngoài. Khác chăng là càng ngày càng sâu lắng, khúc chiết và vững tin hơn, vì đã vượt qua thời hỗn nhiên mằng tơ tụt

phát, nhận ra cái phức điệu của đời thường quen thuộc. Với hai mươi tư chữ cái vẫn có thể ghi chép được kiệt tác Truyện Kiều. Vẫn có thể tìm được lối đi tuy eo hẹp để vượt qua thói đời biến lộn điệp trùng. Vì cũng đã vượt qua thuở ấu thơ ngưỡng vọng không gian bao la, nhận ra cái hư vô của khoảng trời xa lắc trở lại với chính mình, khi đã thanh lọc để trở nên trong trẻo hoàn toàn. Tuổi bốn mươi ba hướng nội dẫu bời bời ngoại cảnh vẫn tìm được hang ổ khu trú yên lành để khai triển đức tin và hiểu biết.

Với công việc của người thầy, Tự đã đạt được cái trị số mà anh mong muốn. Tự do, tỏa sang, anh nhân mình lên qua công việc cao quý giáo dưỡn con người, bằng sự thăng tiến của tâm hồn và trăm ngàn nỗ lực tỉ mỉ hàng ngày. Tập viết một hàng chữ phấn trên bảng đen dài rộng cho thẳng hàng. Sửa cái tật nói nhanh, nuốt chữ mỗi khi xúc động. Học thuộc lòng một câu thơ cổ để viện dẫn. Sưu tầm một danh ngôn. Tra cứu một điển cố. Chữa một câu văn sai cú pháp. Sửa một lỗi chính tả. Khám phá một tư tưởng độc đáo, tìm kiếm một vẻ đẹp tâm hồn... Từ một việc nhỏ nhất, Tự cũng đặt hết mình lên bàn cân đo lường. Anh không nửa đời nửa đoạn, bao giờ cũng đi tới đầu nút của đoạn đường cần đi. Hạnh phúc lớn lao nhất, không gì sánh nổi và căn nguyên của bất hạnh đời anh là ở chỗ đó - cái thiên tính, thiên chức làm người của anh.

o O o

Trong văn phòng, chỉ có Dương bí thư chi bộ đang ngồi chỉnh tề trên chiếc ghế đặt ở vị trí chủ tọa giữa cái bàn họp. Sau lưng ông là bức tường treo la liệt bằng khen, cờ thưởng.

Giây phút hồn nhiên vui vẻ sáng nay chỉ là khoảnh khắc nhất thời: giờ, ông lại trở lại vẻ nghiêm nghị quen thuộc hàng ngày.

Nâng trân trọng tờ báo Thành phố, hai mắt kính chú mục, ông đọc bài xã luận với giọng đọc vừa đủ cho chừng mười người nghe. Giọng ông vang ấm. Ông nuốt hơi nhả chữ, ngưng nghỉ mỗi khi gặp dấu chấm, dấu phẩy hết

sức chính xác, lại uốn lưỡi thật rõ những lúc gặp phụ âm têêrờ, etsk. Cứ như ông làm nhiệm vụ phát thanh viên đọc bản tin chậm, hoặc là đang đọc mẫu cho học trò cấp một viết chính tả vậy.

Ông đọc không chút biểu cảm:

“Ngày hôm nay, hai mươi năm tháng làm, năm một nghìn chín trăm tám mươi hai, một trăm lẻ chín ngàn một trăm hai mươi một học sinh của thành phố ta tham dự kỳ thi tốt nghiệp phổ thông trung học trên ba mươi hội đồng thi và sáu trăm lẻ ba phòng thi. Tất cả các hội đồng thi đều đã tổ chức kiểm tra, xem xét điều kiện thi, những gì không hợp lệ đã được xử lý theo đúng qui chế ban hành. Theo kế hoạch, sáng nay sẽ thi môn văn một trăm năm mươi phút...”

Tự đã khiến cho bài luận bị đứt đoạn khi đồng thẳng từ ngoài sân vào văn phòng, không kìm nén được sung sướng, động hai nắm tay xuống bàn, như chuông reo, như trống nổi:

- Được rồi! Chắc chắn là được rồi, anh Dương ơi!

Tự đã làm Dương giật mình kinh động. Đặt tờ báo xuống bàn, mặt người bí thư ngáy ra rồi hai con mắt chớp chớp nhón nhác liên hồi. Tới khi Tự lặp lại tiếng reo lần thứ hai, thì ông bỏ kính, ngơ ngẩn:

- À, Tự đấy hả? Nhưng mà đồng chí này, được là được cái gì nhỉ?

Tự đứng phắt dậy, biết ngay rằng mình thể hiện niềm vui không đúng chỗ. Nhưng, đã lỡ rồi, làm sao có thể không giải thích? Anh hạ giọng, cố cho nó thật bình thản:

- Có lẽ là học sinh của tôi có thể làm tốt đề thi văn này. Bởi vì...

Chẳng có sự nhún nhường của kẻ yếu đuối nào là có giới hạn với kẻ nắm sức mạnh trong tay. Nhận ra hai mắt kính của người bí thư dương lên

quảng quắc. Tự biết ngay mình lại sai lầm một lần nữa và anh liền im bật.

Đôi mắt là cửa sổ tâm hồn. Nếu vậy, tâm hồn Dương có những bốn mắt cửa sổ biểu hiện. Bởi vì, với Dương, hai mắt kính cận chẳng phải chỉ là hai thấu kính hội tụ, hai vật thể vô hồn. Chúng là một bộ phận hữu cơ của thị giác Dương. Chúng đóng vai trò đặc lực trong việc giúp Dương soi mói, nắm bắt cái mà Dương gọi một cách thô thiển là sinh mệnh chính trị của mỗi người, những góc ngách bí ẩn, lắt léo, luôn biến hóa như Dương vẫn nghĩ.

Trong mấy phút yên lặng dưới cái nhìn soi mói của bốn con mắt Dương. Tự bỗng cảm thấy đang phải chịu một sức ép tâm lý hết sức nặng nề. Dương đang lột trần, đang lột trái anh ra để lục soát, khám xét.

Lòng tự trọng đã bắt Tự cất lời phản kháng. Anh ngẩng lên, nhìn mặt Dương, hai ánh mắt mạnh như hai lực đẩy khiến Dương phải tắt ngay luồng mắt dò xét. nghi ngờ:

- Anh Dương này, anh không còn đủ lòng nhân hậu để tin rằng vẫn còn nhiều tấm lòng trong sáng ư?

Bị bất ngờ, Dương há hốc miệng kêu ơ một tiếng kinh ngạc. Tự dồn tiếp:

- Anh có biết rằng anh đang đối mặt với ai đây không?

- Ơ kìa, đồng chí Tự!

- Anh hãy vứt bỏ cái bề ngoài nho nhã đi. Anh đọc sách triết học nhiều, anh có đọc đến câu này chưa: Trong mỗi chúng ta đều sống sót một người Bàn cổ dưới hình thức tiềm năng? Chúng ta, thật sự là con cháu của những kẻ sát nhân. Anh có hiểu câu nói ấy không?

- Đồng chí Tự, đồng chí nói gì thế?

- Anh không hiểu tôi nói gì à? Vậy thì tôi phải diễn giải vậy. Anh vừa dương mắt nhìn tôi với những ẩn ý gì vậy? Có phải anh đang lặp lại cái logic đơn giản quen thuộc như một công thức rằng: không có gì là ngẫu nhiên cả, cái gì cũng cần phải truy nguyên quyền lợi giai cấp và nguồn gốc vật chất của nó? Bởi vậy, anh nghi ngờ niềm vui hồn nhiên của tôi. Rằng có lẽ thằng cha này nó biết đề thi từ trước. Rằng nó đã ăn tiền để làm đáp án tung vào cho thí sinh. Chỉ có kẻ trúng quả đậm mới hứng chí như nó thôi. Mắt anh là mắt đại bàng nhìn xa mười kilômét, là mắt kính hiển vi soi được con vi trùng trong hạt bụi. Mắt anh cái gì cũng nhìn rõ, nhưng thật sự mắt anh chỉ là những cánh cửa mở vào đêm đen thôi. Chỉ là mắt mật vụ chuyên đi lật tẩy...

- Kia, đồng chí Tự... đồng chí hiểu lắm..

- Cho tôi nói hết đã. Hôm rồi, ông Thống có nói tôi cái diễn tích thầy cúng Quý Hàm nước Trịnh, nhưng chưa rõ, hôm nay tôi giải thích thêm. Thầy cúng Quý Hàm nước Trịnh bên Tàu ngày xưa giỏi lắm, nhìn ai cũng biết sống - chết ra sao, rủi - may, mất - còn thế nào, đoán trúng từng ngày từng giờ, chính xác như thần. Nhưng người nước Trịnh hễ cứ trông thấy ông ta là... bỏ chạy. Se sắt quá, soi mói đến tận gan ruột người, không sống được với ai đâu, ông Dương ạ.

- Huỳ...

Dương chum môi như thổi lửa, thở một hơi dài. Tháo kính ra, ông rút khăn tay, miết vào hai mắt kính, động tác như vô tri. Ông khó chịu. Trước có bao giờ như thế nhỉ? Trước nay, ông là kẻ độc quyền ban phát điều hay lẽ phải. Trước nay là nhất hô, bách ứng, hoặc ông nói, mọi người tiếp thu đến đâu thì không rõ, nhưng thấy đều im lặng. Còn bây giờ? “Hóa ra là phản ứng giai cấp nó dai dẳng đến thế đấy!”. Đó là kết luận sau mấy phút im lặng, xâu chuỗi những phản ứng của Thuật, ông Thống và bây giờ qua Tự, với mỗi lời nói của ông. Kết luận ấy khiến ông trở lại điềm tĩnh. Ông xua hai tay, đầu gật g

- Không sao! Không sao! Đồng chí cứ nói. Nói được là tốt. Các bậc tiền bối đã dạy: người nói không có lỗi, người nghe phải sửa mình. Tôi có gì sai, tôi sẽ rút kinh nghiệm. Ngược lại, đồng chí cũng thế! Có phải không?

Tự im lặng, buồn thiu. Mặt vừa tắt niềm hào hứng bộc lộ mình vừa thấp thoáng vẻ ần ần, cam chịu.

Dương xoa xoàn xoạt hai bàn tay trắng, càng chủ động và tin hơn:

- Đồng chí nói hết rồi thì tôi nói. Tôi không giận gì đồng chí đâu. Nói thật đấy. Bởi vì tôi cũng có lỗi, tôi gây cho đồng chí sự hiểu lầm. Đúng thế. Bởi vì, nói thật với đồng chí nhé, đồng chí là quần chúng cảm tình của chi bộ, nên tôi có lộ ra sự thái quá trong sự quan tâm thì cũng là điều dễ hiểu. Nhưng, phương ngôn có câu: thái quá bất cập. Vậy, tôi xin ghi điểm này làm bài học.

Nuốt nước bọt đánh ực như một dấu chấm ngắt đoạn gọn ghẽ, ông bí thư tiếp:

- Vậy thì nỗi lo của tôi là ở đâu? Ở chính cái môn văn của đồng chí đấy, đồng chí Tự ạ. Văn chương tự cổ vô bằng cứ. Văn chương là tư tưởng. Mà tư tưởng thì nó như lươn rúc bùn, như anh chàng Tôn Ngộ Không bảy mươi hai phép biến hóa thần thông, sai đấy, đúng đấy, lập lờ phản trắc cũng là ở đấy. Văn chương là chỗ dễ mất lập trường nhất đấy, đồng chí Tự ạ. Đồng chí chắc chưa quên điều tôi nói hồi đồng chí làm bài thơ Mùa cốm chứ? Sai một ly đi một vạn dặm là thế đấy! Giữ đường lối là công việc khó khăn lắm, chứ không dễ đâu?

Liếc mắt, thấy Tự ngoảnh mặt đi, Dương cao giọng tiếp:

- Tôi còn nhớ hồi còn công tác ở huyện ủy, chúng tôi mở một đợt công phá tư tưởng tiểu tư sản, hoang mang dao động, không tin ở sự nghiệp đấu tranh thống nhất đất nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Sau một tuần chẳng cò, dán áp phích, rồi cho học sinh, thanh niên chiều nào cũng đi hô

khẩu hiệu có tính áp đảo, tôi cho truy quét mấy tụ điểm của các ông giáo dạy văn ở địa bàn huyện và các xã lân cận. Mấy anh trí thức này dở nho học, dở tây học là chúa phức tạp. Thơ ca, hò vè, tiểu lâm hiện đại, châm biếm, đả kích chế độ, đường lối chính sách, cán bộ lãnh đạo từ đây mà ra cả. Phở không người lái, Mỗi người làm việc bằng hai, Để cho chủ nhiệm mua đài mua xe vân vân. Đồng chí còn nhớ những câu ca phản động ấy không? Cứ bảo là của dư luận. Thế mà tôi truy được đích danh thủ phạm là một lão giáo viên dạy văn cấp hai đấy. Thằng cha này con nuôi địa chủ. Khổ, con nuôi thôi mà mê muội quá. Tôi gọi lên đấu ba ngày ba đêm, hăn cứ trơ ra. Sau rốt, tôi phải dờ ngón đòn lợi hại cuối cùng: Anh có hiểu rằng sinh mệnh chính trị của anh đang nằm trong tay tôi không? Hăn mới rúm rúm lại: “Em van anh. Em xin nhận. Mong anh cứu vớt linh hồn em”.

Thoảng một nét cười ngạo nghễ trên cái miệng rất tươi vẫn giấu kín hai hàm răng hạt gạo, Dương hạ giọng:

- Bây giờ các lớp học tiếng Anh mở đầy. Có vấn đề gì đâu! Nhưng lúc ấy học tiếng Anh là có vấn đề chứ. Chủ nghĩa Mác dạy ta quan điểm cụ thể, lịch sử là vậy. Tôi phải giải tán liền mấy lớp Anh văn. Bây giờ đang chống Mỹ, học tiếng Anh, tiếng Mỹ làm gì? Hay để nghe đài Hoa Kỳ và vượt tuyến vào Nam? Còn chuyện này nữa, kể để đồng chí đi tham khảo. Nhân ngày thành lập Đảng 3 tháng 2, địch trường cấp 3 huyện trình diễn vở kịch Người tù vượt ngục. Tôi và đồng chí bí thư huyện ủy đến xem tổng duyệt. Xem xong đồng chí bí thư nhận xét: “Không hay lắm, nhưng khuyến khích tự biên tự diễn nên coi như là hay”. Tôi kiên quyết phản đối. Tôi nói: “Ngay cái tên vở kịch cũng đáng phê rồi! Sao lại là người tù. Mà lại vượt ngục nữa. Người cộng sản bị đế quốc nó bắt giam, không thể gọi là người tù được. Nhận là người tù hoá ra mình công nhận pháp luật của đế quốc, là làm mất uy thế của chiến sĩ cộng sản. Hơn nữa, trong huyện ta hiện nay có một trại tù hình sự. Cho diễn vở này, khác nào khuyến khích phạm nhân vượt ngục. Hoàn toàn bất lợi về mặt tư tưởng”. Nghe tôi phân tích xong, đồng chí bí thư chắc chắc lưỡi: “Đồng chí công tác lâu ở tuyên huấn và liên

ngành công an có khác, nhìn vấn đề rất sâu. Mình thú thật, chẳng biết mô tê gì, nhìn hạt thóc là hạt thóc, nhìn củ khoai là củ khoai thôi!”.

Trời ơi! Tự kêu thầm và day trán xuống mặt bàn họp. Dương, cái sự thật hữu hình xương thịt hay chỉ là một thoáng chiêm bao của anh? Cuộc đời phải diễn ra một cách nghiêm túc, nhưng đây là sự nghiêm túc cần đạt tới ư? Anh nhận ra anh đang tỉnh táo hoàn toàn vì nghe thấy tiếng ông Thống quát nạt đám đông ồn ào ở ngoài cổng trường.

ĐÁM CƯỚI KHÔNG CÓ GIẤY GIÁ THỨ

Ma Văn Kháng
www.dtv-ebook.com

Chương 9

Parmi les homes, trong cõi người mệnh mng có một khuôn mặt người khó trộn lẫn: ông Thống, với tục danh học trò đặt cho: thống lý Pát-ra.

Còn vài tháng nữa ông Thống bước vào tuổi sáu mươi và sẽ về nghỉ hưu. Trong bóng chiều của cuộc đời và tuổi tác, nhiều bộ phận trọng yếu ở thân xác ông. Ở cái con người nhìn thấy của ông, đã xơ cứng, lão hóa, chết mòn. Tóc rụng. Răng long. Lông mày bạc. Chai chân chai tay, sừng hóa, hết cảm giác sống. Và căn bệnh cao áp huyết, di chứng của một cuộc chấn động tâm thể nặng nề, hành hạ ông hàng ngày, khiến ông xao xác, uể oải lắm lúc và sẵn sàng gây nên những cơn kịch biến hiểm nguy cho tính mệnh ông.

Nhưng, ngoài cái phần thể xác đo đếm, đánh giá rõ ràng được ấy, ông còn một con người nữa, con người không nhìn thấy, con người vô hình này đối với Tự còn rất lạ lẫm và bí hiểm. Thoạt đầu, mới chỉ là dăm ba câu đối thoại khi giao đãi thường tình hay tranh luận và đàm tiếu, Tự đã thấy ngờ ngợ: con người này có cái ung dung của lão giả an chi, lại có cả cái dẻo dai của tuổi già còn muốn nhập cuộc. Tổng hợp những câu ông nói, những việc ông làm, Tự nhận ra, ngoài tấm lòng yêu nghề, yêu trẻ tha thiết, ông còn là một nhân cách đàng hoàng. Ông không phải là người blăngtông, tạp vụ, thủ trống mang bóng hình mờ mờ xo xui vô nghĩa ở cái văn phòng con con trong mái trường nho nhỏ này.

Một tối, thấy Tự ngồi cặm cụi chép lại bài Đối nguyệt, thơ chữ Hán của Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ chiếc giường mình nằm song song với chiếc phản gỗ của Tự nhìn sang, ông tặc lưỡi:

- Chà, nét số khỏe và thẳng. Chữ thầy Tự bay bướm mà vẫn khuôn mức lắm, có thần lắm. Chẳng hay cậu ấm theo đòi Hán học được mấy niên? Đã đọc qua những trang sách thánh hiền nào?

Rấ cách nói văn vẻ cổ nhả của ông, Tự liền đưa đón:

- Kê hậu sinh này muốn được tiên sinh mở lòng tâm sự chút ít về mình đã ạ.

Ông cười hòa nhả:

- Nhờ tổ ấm gia phong cũng nhật nhạnh được dăm ba chữ thánh hiền rơi vãi ở chốn học đường. Nhưng văn chương còn lạc chạc, ý tứ còn nông nổi lắm, đâu dám nhận là tiên sinh, thầy Tự!

o O o

Thì ra, ông là con dòng cháu giống một dòng họ danh sĩ toàn các bậc đại khoa ở đất Nam Hà khi trước. Tự được cha kèm cặp, dạy dỗ, mới chỉ học hết Tam thiên tự, Ngũ thiên tự, Ấu học ngũ ngôn thi... những bộ sách đơn giản cấp sơ học. Còn ông, ông đã học hết Thiên tự văn, Hiếu Kinh, Minh đại giáo huấn... Học văn trọn vẹn, ý chí hơn người, ông lại là người gặp thời và lập kỳ công hiếm có. Chính ông là người trai trẻ cầm mã tấu dẫn đầu đoàn nông dân xã mình lên cướp chính quyền huyện lỵ quê nhà, rồi sau đó nhập vai vị chủ tịch ủy ban Cách mạng lâm thời xã, khi cách mạng Tháng Tám bùng nổ và thành công trên toàn cõi đất nước.

“Ấy thế, áo bỏ trong quần, mặt nhà nho dở, văn dốt, vũ dốt, nhưng được cái nhiệt thành nên cũng ra tay chèo chống, một thời nhất thống sơn hà Lưu Bá Ôn rồi đấy chứ!”. Kể lại đoạn đời này với Tự, ông nhạo mình như vậy.

Thật tình, ông Thống là con người thực hiện đúng ý: Lấy lý trí làm thầy, lấy đời làm gốc. Học văn và đời sống biến huyền, hòa nhập trong ông, tạo

nên một cốt cách riêng. Ông thông thấu, tỏ tường; chứ đâu có phải là ông già lỗ mỗ, ngang ngửa, chẳng chớ!

Ông còn bén nhạy tinh tế lắm. Nói về cái tinh ranh của anh học trò đời nay, ông kể:

- Nội quy nhà trường đề ra là: giờ học, nội bất xuất, ngoại bất nhập. Được! Nó vẫn có cách ra, vào thoải mái, đàng hoàng. Thế này, nó từ lớp ra, đứng một chỗ, chờ tôi ngồi ở phòng thường trực cúi xuống châm điều thuốc mới nhanh chân bước tới: “Bác ơi, cháu có thằng em học ở lớp 11A, bác cho phép cháu vào...”. Vừa thấy tôi ngẩng lên, nó đã gãi đầu, gãi tai nhăn nhó, đề nghị vậy. Hàng trăm học trò, biết đâu rằng nó đóng giả vai huynh trưởng học sinh. Thế là tôi xua tay: “Anh ra đi, hết giờ học mới được vào”. Trúng kế nó rồi, nó tót ngay ra, mua thuốc lá hút. Lúc sau, lại lợi dụng mình sơ ý, nó tiến đến. Lần này nó trở lại vai học trò: “Bác ơi, đang giờ học, nhưng cháu đói quặn ruột, bác cho cháu ra ngoài cổng...”. Tất nhiên là tôi quát “Vào đi!”. Và nó còn mong gì hơn nữa! Thế là nó ung dung dứt hai tay hai túi quần. đứng đĩnh đi vào.

Ông kết luận: “Kín đấy mà hở. Hở đấy mà kín. Ngẫm ra, có cái gì là một chiều, tuyệt đối hoàn hảo đâu”.

Ông còn gần đời, còn hóm hỉnh. Ông bảo xem phim màn ảnh rộng, con mắt nó thanh thỏa, khác nào như cắn miếng giò ngập răng. Hết loe lại cơn, một đến rồi một đi, hết việc rồi hay sao mà lại hò nhau đi chống một. Ông mặc quần ta rộng dưng để “thằng bé con của mình” đỡ nghề ngà, vất vả. Vì đến như các nhà lãnh đạo mặt vuông tai tròn cũng chẳng dám nói mạnh cái khoản này, thầy Tự ạ.

Đặc sả cả là những nhận xét của ông về các đồng nghiệp. Khi tâm người ta đã gột rửa trong sạch thì nhìn vật gì cũng rõ. Lý thuyết cổ xưa này hết sức đúng. Ông là tấm gương không vương bụi, soi tỏ mọi gốc nguồn sự vật. Tự thật kinh ngạc khi thấy ông rất coi thường Thuật, cả phần đức lẫn phần

tài. Ông bảo: chính nhân quân tử là người nói đương há mà kìm ngay lại được, ý đang hớn hở mà thu ngay lại được. Tức giận, ham mê mà tiêu trừ ngay được. Còn như nói cho thỏa thì chỉ là kẻ để dục vọng che lấp chính kiến. Đang bình luận bằng cái khái niệm cổ, ông bắt ngay sang luận điểm thời hiện đại: Tự do có giá của nó đấy. Cứ nói cho sướng miệng đi rồi thu về khinh rẻ của công luận. Ông nói: Gần đây Thuật chớm mắc bệnh tâm thần, thể hưng phấn hoang tưởng. Về bà Thanh, ông phê hai chữ bỉ tiện, rồi diễn giải: cái bỉ tiện của con nhà vong bản, có thể làm đủ mọi trò nhơ nhuốc mà không thẹn thùng.

Nhận xét của ông về Dương mới thật là bất ngờ. Ông nói: Dương thuộc hạng người chải đầu chải từng sợi tóc, thối cơm thối từng hạt gạo; suốt đời theo đuổi ngoại vật, tự làm đui điếc và giết chết cái tâm của mình. Bỏ qua tư cách mờ của Cẩm ông gọi Cẩm là tên bần nông gian xảo, thuộc dòng đạo chích.

Tự và ông Thống chẳng bao lâu còn bén duyên văn tự. Tự nhờ ông kiểm xét, hiệu đính, bình giải nhiều ý tứ, ngôn từ anh còn tồn nghi đây đó trong mấy bài thơ cổ. Ông rất tán đồng sự phát hiện của Tự về tâm hồn của Nguyễn Du, kẻ sĩ quân tử, bậc tài hoa qua bài Độc tiểu thanh ký. Cả hai cùng say cái vui của luận bàn thể sự, cùng đắm chiêu trước mỗi nỗi tỏ mờ của tâm thuật ngụ nơi văn chương. Cùng khắc khoải lo âu vì sự sa sút của nhân cách ông thầy và nghề thầy đang có nguy cơ bị cào bằng như một kẻ sinh nhai.

Nhưng, một hôm ông đã khiến Tự kinh

Sáng ấy, như thường lệ, Tự nhặt một cành phượng nhỏ cắm vào chiếc lọ hoa nhỏ đặt trên bàn trong phòng ngủ của hai người. Thấy ông nhăn mặt, Tự hỏi nguyên do, ông trầm ngâm:

- Hóa công khéo thật, có cái gì đỏ hơn? Ca dao cũng tài hoa: Hoa phượng đỏ nào đỏ nùng. Nhưng, ngay cả thần linh thái quá cũng bất cập.

Trông hoa mà cứ rơn rớn. Vì cứ nhớ đến lũ tiểu hồng vệ binh bên lán giềng. Ở một trường học nọ, chúng lôi một ông giáo ra đấu tố, quy kết ông là phần tử xét lại, đi con đường tư bản chủ nghĩa, lột truồng ông ra, rồi phết sơn đỏ kín từ đầu đến chân ông, đoạn đem phơi nắng. Như thế là biểu hiện quyết tâm đỏ hóa tư tưởng tầng lớp trí thức. Trần đời chưa thấy cái loạn nào to như cái loạn này, loạn âm dương, thầy Tự ạ!

Chuyện đã biết mà nghe ông nói, Tự vẫn sồn da gà. Có lẽ vì giọng ông thấm nhiễm nỗi đau đời của chính ông. Quả nhiên, lặng im một lúc, ông thở dài đánh thượt:

- Lắm lúc nghĩ, thà cứ là cái anh cổ cày vai bừa đi có hơn không. Sinh ra ở các nước Á châu, mang danh trí thức còm, muốn lập thân mà không bị tui thẹn là khó lắm, thầy Tự ơi.

Ra là đời ông, đời cha ông lắm tui thẹn quá. Ông thân sinh ra ông đồ đạt cao, nổi danh bậc chân nho một vùng, học trò theo học đông cả trăm ngàn, ngồi dạy học ở hương thôn mà lương phàm không bằng viên thơ lại cấp huyện. Lại bị thăng huyện Quát đồng hương đốt đặc cán tấu, mưu đồ bỏ rượu lậu vào vườn nhà không xong, lập tang chứng giả, vu ông có liên lạc với hội kín, đẩy ông lên miền thượng du lam sơn chướng khí. Được ba năm, ông thân sinh vừa đau ốm vừa phần chí liền bỏ việc, về quê ở ruộng dâu nuôi tằm. Bỏ nghề mà vẫn thương nhớ nghề nên lại bắt ông Thống theo đòi nghiệp cha. Cũng là một cách để con nên người hiếu hĩ.

“Có nhẽ sai lầm lớn nhất của tôi là đã nghe lời ông thân sinh, theo đuổi nghề gõ đầu trẻ, thầy Tự ạ”. Ông Thống cười, cười mà như mếu. Bài học rút ra từ quá khứ sao mà chua chát? Vậy mà có lý! Vì dùng cái, giữa cái năm thứ mười hai của chế độ dân chủ cộng hòa, ông thân sinh đã ngũ thập niên đang hân hoan trước cuộc hồi sinh của đất nước văn hiến sau hòa bình lập lại năm 1954, thì bị lũ du kích đầu trâu mặt ngựa xịch tới, trói cánh khi, áp điệu một hơi tới đình làng. Còn ông Thống, ai bảo ông đang có cơ thăng hoa trên hoạn lộ, lại dở chứng con nhà nòi, xin từ chức chủ tịch xã, bước

lên bực ông thầy tuần vài ba buổi giảng văn học cổ trường trung học huyện, để đến nông nổi bị tóm cổ ngay trong giờ dạy trích đoạn “Thúy Kiều mắc oan”. Khốn nạn, oan này còn hơn oan nhà Thúy Kiều. Địa chủ, cường hào gò với ngôi nhà gạch ba gian và một căn nhà ngang đặt nông tầm với hai bà vợ quê mùa chăm nghề canh cửi! Làm nên tội tình gì cái cảnh nhà nhờ gia phong tiên tổ vẫn giữ được nề nếp, nên nghèo mà vẫn thanh sạch, thanh thoi, vẫn giữ cái thú tao nhã uống rượu, thưởng nguyệt, ngắm hoa, thi thoảng lại tụ họp bạn bè tri âm ngâm vịnh mấy bài thơ cổ hoặc hàn huyên chuyện cũ, bàn luận chuyện thời này. Buồn thay, xưng xuất không còn là thằng huyện Quát, đành là vậy rồi, mà lại chính mấy gã thợ cày vất vả chưa sạch mới leo lên ghế chính quyền xã, huyện, được kích thích, trỗi dậy cơn tức hứng lật đổ, và chọc gòi khuấy nước.

Loạn này là loạn âm dương, gây nhiều đau đớn lắm. Ông thân sinh ra ông Thống bị truy bức, uất quá phải thắt cổ tự vẫn. Cụ nhất định không chịu nhận là cường hào địa chủ ngồi mát ăn bát vàng, cộng tác với đế quốc, bóc lột sức lao động của hai bà vợ và mấy người con. Còn ông Thống chưa đến nỗi bị lũ học trò yêu ma lột truồng phết sơn, nhưng cũng bị lôi ra trước hiệu đoàn học sinh để chúng nó bôi gio trát trấu vào mặt. Nòi địa chủ ác bá chui vào nghề là có mục đích làm vấy bẩn các tâm hồn trong ngọc trắng ngà của chế độ mới. Tội ấy là tội lớn nhất. Tội thứ hai là say sưa đề cao cổ văn, đạo đức phong kiến lỗi thời phục vụ cho giai tầng bóc lột.

May mà có sự nhận biết tỉnh táo và sửa chữa. Nhưng, hành kỷ hữu sử, không biết xấu hổ còn đâu là người nữa, còn mặt mũi nào ở lại làng quê! Lòng tự trọng không cho phép mình trở lại cái quan hệ bình thường trong giao tiếp với những kẻ hôm qua lăng nhục mình. Thêm nữa, cũng chính là để giữ mình khỏi sa vào cơn uất khí thường tình, có thể dẫn tới những hành vi bột phát bất lợi, ông Thống bỏ làng quê lên miền núi dạy học.

Đoạn đời ba đào nơi đất lạ cũng mang phong vị ở ẩn để quên lãng một đoạn đời tủi nhục của cái kẻ mang danh tiểu trí thức chân không đến đất cật

không đến giờ. Miền ngược yên ả. Nhưng cũng không vui được nỗi nhớ cố hương. Tuy vậy, ngoại năm mươi, vào độ tuổi tri thiên mệnh, ông Thống mới tính đường trở lại làng quê.

Tình cờ một buổi từ miền ngược về, đến Sở Giáo dục thành phố tìm bạn để nhờ bạn mối manh giúp đỡ thì gặp Cẩm. Hóa ra Cẩm cũng quê Nam Hà cũ. Lúc ấy, Trường Trung học số 5 này mới thành lập. Mới chỉ có bộ khung lãnh đạo, Cẩm mới được điều động về sau một vụ tai tiếng vì ái tình, đang muốn thu phục nhân tâm và tìm bè kết bạn. Cẩm hát hàm hỏi: “Về cái làng quê cổ hủ đồ kỵ của ông mà làm gì? Ở thành phố này, nếu nhớ bà xã thì nước mã hồi chỉ có nửa ngày tàu tốc hành thôi không hơn ư? Nhưng mà, nếu tôi giới thiệu ông về trường tôi, thì ông làm được việc gì nhỉ?”.

Ông Thống ngần ra trước câu hỏi sỗ sàng và có lý của Cẩm. Anh chàng xuất thân mõ làng có cái ranh của mõ làng thật. Quả thật, bây giờ ông Thống biết làm gì? Tuổi

đã cao. Hơn chục năm qua chỉ quen dạy i tờ, thanh toán mù chữ cho người Mèo, người Dao trên rẻo cao. Chấn động năm xưa đã phá vỡ thế cân bằng nội tại, mở đường cho bệnh tật ủa vào cơ thể. Dấu hiệu lão hóa đã xuất hiện. Những xúc cảm âm tính, một lời nhục mạ chẳng hạn, cũng đủ tạo nên các ổ kích động tiêu cực ở vỏ não, tăng đột ngột áp huyết. Một đời người ngắn ngủi thường chỉ có một hai cơ hội thăng tiến, bị mất là mất mãi. Nay thân bại, danh liệt, đôi khi cơn ầm ứ nổi dậy cũng muốn làm thẳng Chí Phèo một phen, nhưng cốt cách nhân phẩm không cho phép; còn nói đến cái đà mới để lập nghiệp thì đã quá muộn và còn đâu là hào hứng nữa mà thực thi. Mới ngẫm ra: cái anh trí thức sống vì danh. Hồ danh nó một lần, nó tui nhục cả đời. Nó có thể khổ vì chính danh, thậm chí chết cho chính danh.

Ông Thống chép miệng:

- Blăngtông, tạp vụ, văn thư, thường trực, thủ tổng... Việc gì ở trường học tôi cũng làm được.

Cầm gặt:

- Được rồi! Nhưng tôi phải nói ngay với bác điều này. Hiện giờ thì chưa. Nhưng trước sau thì tôi cũng lên làm lãnh đạo trường này. Vậy, bác phải hứa với tôi ba điều: Một, không đòi nhà ở. Hai, không đòi tăng lương. Ba, không đòi vào đảng. Đó là ba điều mà ai ở cương vị lãnh đạo cũng luôn bị quần chúng đòi hỏi và không thể thỏa mãn được.

Ông Thống ứa nước

- Tôi đâu có yêu cầu cao thế ạ!

Dốc bầu tâm sự với Tự xong, ông Thống kết luận:

- Thầy Tự ạ, cuộc đời nó có là mẹ hiền như người ta nói đâu. Nếu nó có là một người mẹ thì là một người mẹ bất học bất tri lý, một người mẹ ghê, thầy Tự ạ.

Tự lại gai gai cả người. Y như cái lúc anh nhìn thấy dòng chữ “Đời là vại dưa muối hỏng” viết ngay ngắn, đầy ý thức, như một tuyên ngôn, ở trên tấm bảng đen buổi dạy học hôm rồi. Anh nhìn ông Thống, vừa đồng cảm, vừa phân ly với ông và tự hỏi: “Sao thế nhỉ? Mình và ông, cũng là hai cái sản phẩm của những cuộc chấn thương kia mà”.

Tuy vậy, từ hôm ấy, nhìn hoa phượng, có lúc Tự thấy ghê ghê.

ĐÁM CƯỚI KHÔNG CÓ GIẤY GIÁ THỨ

Ma Văn Kháng
www.dtv-ebook.com

Chương 10

Ba giờ chiều,. nắng xói đầu hồi văn phòng, nơi ông Thống đặt bếp sắc thuốc. Nhấp nhồm bên cái ấm đang sôi lục đục, ông thư ký văn phòng như kẻ đang có mối lo ngổn ngang trong lòng.

- Thầy Tự này, sao im ắng thế nhỉ!
- Bác bảo cái gì?
- Học trò... các phòng thi...
- À, chiều nay thi toán. Thi toán bao giờ mà chẳng căng thẳng.

Ông Thống đưa mắt nhìn dãy phòng thi ắng lạng như chốn không người, nghe Tự giải thích, đã yên lòng được phần nào, lại cúi xuống chụm củi, giữ cho ngọn lửa lom dom giữa ba ông đầu rau đen thui. Ấm là đất, thuốc là lá cây trinh nữ mọc hoang ở đường tàu cắt về phơi khô, sao vàng, hạ thổ. Nhưng sắc đúng kiểu cách, đảm bảo nguyên lý tương giao kim, mộc, thủy, hỏa, thổ. Mọi chi tiết, dầu tầm thường, cũng không xử lý chằng chớ. Ba bát gạn một. Uống trước bữa ăn, trước khi ngủ. Nhất nhất đều được ông Thống thực hiện một cách cẩn thận. Cứ như ông đã được huấn luyện đến mức thành thục. Nước lá cây hoang chứ có phải dược liệu quý hiếm gì, mà bưng bát thuốc lên, ghé môi ông cũng chẹp chẹp, trịnh trọng như uống thần dược.

- Thầy Tự cười cái gì thế? - Uống hết bát nước sắc chữa bệnh cao huyết áp, ông Thống ngẩng nhìn Tự.

Tự vẫn chưa tắt ánh cười trên mặt:

- Bác Thống ạ, làm thầy được hưởng một cái thú mà các nghề khác không có. Đó là, thường thường mỗi thầy cô được học trò tặng thêm cho một tên nữa thường là phụ danh kèm theo. Tôi nhận ra, ngoài ý nghịch ngợm, trêu chọc, việc đặt tên thêm ấy còn thể hiện một mong muốn của con người nói lên được bản chất đối tượng một cách ngộ nghĩnh nhất.

Ông Thống che miệng, ho khẽ một tiếng:

- Thầy lại muốn khảo cứu đề tài này chăng?

- Chưa đâu. Nhưng, tôi nghiệm ra, những tục danh học trò nó đặt cho ta phần nhiều là thần tình lắm.

Ông Thống ôm đầu:

- Chúng hại tôi với cái tên Thống lý thì có. Hóa ra mình cứ bị phơi mặt ra trước thiên hạ rằng ta đây là nòi địa chủ, quan lại. Mà kỳ tình sửa sai đã định vị cho mình chỉ là anh hương sự nghèo thôi.

Tự lắc đầu:

- Không! Xét cái thần thái con người bác mới thấy học trò nó ranh. Tên các vị khác thì rõ rồi. Còn bác? Tên bác nói cái tầm cỡ bác đấy. Nghiệp bác là nghiệp bá đấy. Tay bác đẹp thế kia cơ mà. Vì vậy, bác Thống ạ, dù đời có là mù đi ghê độc ác đoạ dày ta thì ta cũng cứ phải dùng nhân cách của ta để chống trả lại nó. Bác thừa sức để tự khẳng định, bác Thống ạ.

Ông Thống rầu rầu:

- Tôi cảm ơn thầy. Tôi biết lòng thầy, thầy Tự ạ. Thầy có nhớ hôm rồi tôi có nói một câu khi thầy có ý định cáo lỗi vì dạy muộn mất mấy phút không? Đấy! Có viên ngọc tốt thầy chẳng nỡ giấu đi là vậy. Tôi chỉ muốn nói thế này: tôi thì như chuông rè trống thủng mà dùi chày lại gãy mục rồi. Còn thầy, anh hoa thầy còn phải được phát tiết. Thầy đừng nói tôi nịnhhây là bác

chí nhân, thuận với người mà không bỏ mình. Thầy phải được ở vị trí xứng đáng. Chứ còn...

- Tôi nói với bác như vậy vì nhận ra bác có vẻ như là bi quan...

- Khổ thế đấy, thầy Tự ạ. Tôi có mấy ý nhỏ thế này: Tây người ta mặc quần bò thì đứng đắn, dân mình mặc thì thành bụi đời. Đít cô vào mình thì thành trò giật gân nhăng nhố. Tóc dài vào mình thì thành cao bồi dở. Ấy thế, mình là anh không nền tảng, bụng rỗng không, nên hay học người. Học người không dễ. Có trình độ thì mới học được cái tinh, không thì chỉ nhặt lấy cái thô. Học mót là học cái thô. Không học thì thành ma quỷ đã đành. Mà học dở dở ương ương có khi lại còn ma quỷ hơn cả ma quỷ. Sợ nhất là lắm anh giờ đây là cái thùng chứa tả pí lù, đủ cả Tây, Tàu, các lý thuyết, chủ nghĩa. Mà có cái gì nên hồn. Học ở đâu ra cái lối hay hạch lạc, xét nét, bó buộc, áp chế nhau nhỉ? Ông Mác, ông Lênin bảo là phải cho thẳng mù dẫn đường cho người sáng mắt à? Ấy, suyt!

Ông Thống đang sôi nổi bỗng suyt một tiếng ngăn chặn. Có tiếng chân người bước gáp gáp ở phía sau hai người. Rõ ràng là ông Thống sợ. Ông đằng hắng một tiếng rõ to, rồi nghển cổ, lảng chuyện, thật tội nghiệp:

- À, thầy Tự. Nghe nói thầy có kho sách vở, tư liệu quý lắm. Vậy tôi đồ thầy: diễn tích của cái sự nghỉ hè vào tháng sáu nó là thế nào nào?

Tự đứng dậy, quay lại phía sau.

Cầm từ dây phòng thi đang sầm sập đi tới, mặt đầm đìa mồ hôi và hốt hoảng gọi.

- Tự ơi, cấp đến nơi rồi!

o O o

Vẫn lại ông Dương ngồi trước bức tường vinh quang trên chiếc ghế chủ tọa, nhàn nhã và trang nghiêm đọc nhật báo trong văn phòng. Đặt cái cặp bìa nilông xuống bàn, Cầm rút khăn tay, lau mồ hôi mặt và trật quanh cái cổ đỏ tía màu dâu da.

- Gay quá, anh Dương. Tôi vừa đi thị sát thí sinh ở bốn phòng thi về.

Dương bỏ tờ báo, ngược hai mắt kính:

- Thí sinh thi ấy, hả?

- Chứ còn ai nữa. Tắc hết cả lũ!

- Tắc cái gì?

- Toán!

- Toán nào?

- Toán thi chứ còn toán nào! - Cầm sẵn. Rất hiếm khi Cầm dám sẵn với Dương như vậy.

Dương vuốt đường gấp tờ báo, chậm rãi:

- Tôi tưởng anh lên Ủy ban quận hay Sở xây dựng về. Cứ ngỡ là tắc khâu duyệt kinh phí bổ sung hay thông qua cái luận chứng kinh tế xây dựng thêm mấy lớp học cho năm học tới.

Ngoài cửa, Tự và ông Thống vừa bước vào. Cầm như tìm được người cùng tâm trạng.

- Tự này, mừng cho môn văn của cậu sáng qua bao nhiêu thì hôm này buồn cho môn toán của ông Thuật bấy nhiêu.

Ông Thống kêu sốt sắng:

- Sao vậy, thầy Cẩm?

- Tắc cả lũ.

- Chết!

- Thật chẳng bù cho văn tẹo nào. Trông bài nào cũng ăm ắp sáu, bảy trang, vừa buột miệng: như thế thì rất tốt thì ăn luôn quả toán đẳng này!

Hình như Dương bây giờ mới hiểu rõ đầu đuôi câu chuyện. Dương nhả nhả môi:

- Lạ nhỉ! Sao cậu Thuật dám cam đoan trước mặt tôi rằng...

- Cam đoan cái lỗ miệng! Ít nhất là ba phần tư lớp căn bút!

- Đứng trên quan điểm toàn diện mà xét thì...

- Toàn diện cái gì! Bài thi là cụ thể!

- Thế thi được bao lâu rồi! Sắp hết giờ rồi. Bài lý thuyết còn gọi là có làm. Chứ còn bài đại, bài hình, bài lượng thì cả những đứa được phong là cây toán, vua toán cũng vã mồ hôi đánh vật.

Dương bỏ kính, ngu ngơ hai con mắt dài dại.

Cẩm vò đầu, rấm rứt:

- Gay nhất là con cái mấy đồng chí lãnh đạo quận, thành phố. Năm nay là cái năm gì thế không biết? Đã đoán trước rồi! Đã đe nẹt rồi! Đã phòng ngừa rồi! Giờ ăn nói làm sao đây? Cả một năm trời nỗ lực hóa ra xuống sông, xuống biển cả ư?

Có tiếng chân giầy lộp cộp ở ngoài sân. Nhìn ra, mọi người thấy Thuật quần soóc nâu, giầy đá bóng sút sẹ, tay cầm một xấp giấy quần queo, mặt

khó dăm dăm đang hấp tấp bước vào.

Ông Thống đưa luồng mắt tới Thuật, rụt rè.

- Thầy Thuật đã xem đề thi Toán chưa?

Không đáp ngay. Thuật ngồi ịch xuống ghế, đập một xếp giấy lên mặt bàn, ngửa đầu trên thành ghế, thở phì phì một hồi, rồi sõng một câu:

- Có mà làm ăn mày!

Cầm xấn ngay tới cạnh Thuật, hoảng hồn:

- Sao? Không làm được? Tại sao không làm được?

Thuật thẳng đầu dậy, hai mắt đỏ kè, lừ lừ:

- Ăn đói. Mặc rách. Sách giáo khoa thiếu. Điện đóm phập phù. Tiêu cực nhan nhản. Thầy không ra thầy, trò hư hỏng đàng trò. Một tạ chất xám không bằng một đám mồ hôi. Làm cái con tườu!

Cầm ôm đầu, trề môi như mếu:

- Đây là trường mình thôi. Ngộ nhờ học sinh các trường khác họ làm được thì sao. Trời ơi là trời!

- Thôi im đi, ông!

- Im thế nào được, hả trời?

Chồm dậy, nhấm nước bọt vào ngón tay trở, Thuật giở loạt xoạt xếp giấy. Được chừng mười trang, ông giáo toán dừng lại. Mọi người đổ xô mắt tới. Thì ra, Thuật đã từ nhà phóng tới trường từ lúc thí sinh vừa nhận xong đề bài thi. Thuật đã xin đề toán và đã ngồi ở một xó lớp cầm cúi làm bài. mấy trang giấy liền trong xếp giấy, trang nào cũng chỉ chút con số và la liệt

các hình tròn, hình đa giác, hình nón. Bây giờ, hình như vừa sức nhớ điều gì, nhà toán học lại rút bút bi trên túi ngực, chọc xuống mấy cái hình đã vẽ, lăm nhá lăm nhăm như cầu khẩn đoạn lại lật trang khác, xóa xóa gạch gạch liên hồi. Hy vọng sẽ có một điều may mắn nào đó đột ngột xuất hiện ở mấy nét bút và lời khẩn thì thầm ấy của pháp sư hay sao mà mọi người đều im bật và ngó nhìn như bị thôi miên?

Nhưng than ôi, phù thủy đã đập tay đánh xoạng lên mặt bàn và ngáp một hơi thật dài:

- Có mà làm! Đến thầy chúng mày một tiếng đồng hồ còn chưa xong đây này!

Cầm nhăm nhó:

- Sao lại thế được?

- Khó chứ sao nữa.

- Tức là cao quá?

- Không phải là cao quá!

- Hay là ngoài chương trình?

- Không phải ngoài chương trình!

- Thế thì phải làm được chứ?

- Không làm được!

- Sao lại không làm được?

- Hỏi ngu thế mà cũng hỏi. Dốt thì không làm được chứ sao nữa!

Hai nét vạc từ chân mũi vòng qua má hoắm xuống, Cầm than ảo não:

- Thế thì còn ra thế thống gì nữa cơ chứ!

Ông Thống nhắc tập giấy nháp của Thuật lên xem, mặt lộ rõ buồn phiền. Cầm chột nhớ ra điều gì, dấm mạnh nắm tay xuống bàn:

- Có lẽ tôi phải báo cáo

Thuật bất ngờ chồm dậy, giật tập giấy trên tay ông Thống, đưa tay cản Cầm bước về phía chiếc bàn đặt máy điện thoại:

- Hãy khoan chiều lòng, chiều nước, ông. Có khi, ừ, có khi đề ra sai cũng nên.

- Sai à? Ừ, có thể lắm chứ!

Cầm dậm bồ trở lại, sẵn đón hí hửng, giục Thuật:

- Ông xem kỹ lại đi. Không có lẽ học sinh mình ngu dốt cả. Xưa nay... ông cũng nổi danh là...

- Thôi, im đi! - Thuật gắt.

Gõ tạch đầu bút bi lên mấy cái hình vẽ nát bươm, Thuật lầm rầm:

- Có thể quá đi chứ. Hai câu hỏi lý thuyết, câu hỏi về diện tích hình nón, câu hỏi về đạo hàm đều có chỗ mập mờ. Còn bài toán bắt buộc: “Cho hàm số y bằng...” có thể in nhầm dấu. Hừ, sao mà bài hình và bài lượng lại quá nhiều câu hỏi vặt thế!

Nhưng, chính Thuật cũng thấy không thể tự lừa mình lâu hơn nữa. Vứt cả tập giấy nháp xuống đất, Thuật ngồi thừ, im lặng. Lát sau, khi Cầm thôi không còn thúc ép Thuật trả lời nữa, Thuật mới xì một hơi dài:

- Chẳng có gì là lạ hết. Tất cả đã vào phương trình rồi. Gieo cái gì gặt cái nấy. Gặp một bài toán khó, nghĩ ba phút không ra, một trăm đứa không có

nổi một đứa tiếp tục suy nghĩ. Học trò của chúng ta bây giờ là thế đấy, các vị ạ!

Cầm gieo mình xuống ghế ngao ngán:

- Tôi biết ngay mà!
- Ông biết cái gì?
- Biết rằng cuối cùng là các anh đổ hết cho học trò.
- Học trò thế thì thì đến mười, một trăm ông giáo tài giỏi như tôi cũng chịu.
- Thế thì giáo viên để làm gì? Chung quy là thầy không ra thầy.
- Ông im đi!
- Chứ còn gì!
- Vậy thì có lúc nào các ông tự hỏi mình: lãnh đạo đã ra lãnh đạo chưa không?

Dương từ nãy giờ như kẻ ngoài cuộc, giờ vội giơ hai tay lên đầu, vỗ bồm bộp:

- Bình tĩnh các đồng chí! Phải xem xét vấn đề một cách toàn diện. Từ từ rồi sẽ phân tích. Đổ vấy cho nhau, hoặc đổ cho học trò, hay quy kết cho cấp trên, lúc này đều không có lợi! Tôi đề nghị các đồng chí nhớ yêu cầu thứ ba của kỳ thi.

Vô tác dụng, nếu không nói là Dương đã đóng vai một anh hề. Cầm và Thuật đã nổi khùng. Cả hai đều đã đứng dậy, áp sát nhau. May thay, đập tắt được cuộc va chạm vừa bi vừa hài nọ, lại là một cơn tuý hứng bất thần của bà giáo Thanh:

- Các vị làm gì mà tụ tập đông thế này?

Nghe thấy cái giọng nữ lạnh lạnh và gai góc của Thanh, mọi người đều ngoảnh ra cửa. Và nhận ra bà giáo Hóa học tay xách một cái túi lưới nặng trĩu sữa và đường chuẩn bị cho kỳ nghỉ hè nay mai, chắc là mới từ cửa hàng thực phẩm đi thẳng tới đây, hai gò má hồng ánh nắng chiếu, thật vô tư và xõng xĩnh:

- Học trò nó thi toán xong chưa, ông Thuật? Phải khao đi nhé, ông Thuật. Khéo môn toán của ông nhất kỳ thi này đấy!

Không thể ngờ một câu nói vu vơ theo thói quen vô ý thức của Thanh lại như một hơi gió mát thổi cơn nóng nẫu đang tích đọng.

Cầm nhanh chân chen ra ngoài cửa, mặt ngây ra rồi toét miệng:

- Cô Thanh! Cô nghe ở đâu cái tin ấy thế? Tôi đang lo thắt cả ruột vì môn toán đây này! Ủ, mà không nhẽ học trò trường mình kém cỏi đến thế! Phải nói là năm qua mình đã có nhiều sáng kiến tổ chức việc học tập cho học sinh. Chẳng nhẽ trời phụ mình! Nhưng mà cô có thực mục sở thị không? Chẳng nhẽ tôi lại nhầm? Mà cả cậu Thuật cũng nhầm? Thế thì lạ nhỉ?

o O o

Thanh đùa cợt vợ vẫn.

Kết quả môn toán thi chiều đó lồ lộ trên gương mặt thí sinh lúc trống báo hết giờ. Ngồi ngay phòng thường trực, nhận vé xe đạp trả lại của thí sinh, quan sát nét mặt họ, nghe những lời họ phàn nàn, ông Thống phát hoảng. Tự nhận ra thái độ lo lắng của ông Thống xuất hiện từ buổi chiều và nỗi hoảng sợ của ông khi thí sinh tan buổi thi thể hiện niềm oán hận và đau đớn rất lạ, nhưng chưa tiện hỏi. Tự đang vội. Anh phải tạt về nhà xem kết quả học hành của cái Hoạt thế nào. Chiếc xe đạp nhờ Kha chắc đã bán

được, phải lấy tiền đưa Xuyến. Hè này, thế nào cũng phải chi tiêu nhiều, vì quần áo của Hoạt đã rách và ngắn cũn cỡn cả rồi.

Chiều hôm sau, khi học sinh thi xong môn hóa, Tự mới trở lại văn phòng. Cuộc hành hương ngắn ngủi đã tiêu tán hết niềm vui trong sáng do khung cảnh mùa thi đem lại. Xem ra, những phút vui tươi đời Tự đã ngày càng ít ỏi, hiếm hoi. Cái Hoạt đã nghỉ hè. Được lên lớp. Nó cần được học thêm môn toán ở hè này. Nhưng Xuyến bắt nó vứt sách vở đấy, ngồi trông thuốc lá để Xuyến rảnh chân chạy mỗi manh. Xuyến đang tập tễnh bước vào các phi vụ làm ăn lớn, lúc nào cũng lăm lăm, tính toán, vẽ tất tất tả tả, tạt qua nhà một lát, không một lời hỏi han Tự, lại sắp ngửa ôm túi đi.

Kha đã bán được xe đạp. Gần mười ngàn chiếc xe tàng ấy thì cũng là được giá. Nhưng, Kha còn làm số tiền ấy sinh sôi nảy nở thành mười hai ngàn, nhờ... đánh bạc. Liều đến thế là cùng! Hay là Kha cố ý đền bù cuốn Từ điển bị mất cho Tự, mà không muốn Tự áy náy khi nhận, nên bịa ra chuyện đỏ đen. Dầu sao Kha cũng cứ dúi tất cả số tiền lớn ấy cho Tự, vì “đó là tiền của cậu” và Kha cười: “Thức thời vụ gia vị tuần kiệt Người tuần kiệt là người thời thế, ông đồ con ạ!”. Tự nhản mặt: “Xu thời, xu thế cũng là xu, ông nhà báo lăng tử ời!”. Hai đứa ngồi trên gác xép, Tự kể chuyện thi cử và việc vặc nhau với bí thư chi bộ Dương, phát hiện ra cái mắt kính của Dương là một quái vật. Kha nói vềệnh tâm thần quái gở: mười năm nay có một bệnh nhân ngày cũng như đêm, liên tục nhai, nhai đến hỏng cả hai hàm răng. Rồi hai đứa lục xục tra cứu, tìm lời giải câu đố của ông Thống: cái điển tích nghỉ hè vào tháng sáu. Không thấy. Tắt đèn, cả hai đi nằm. Tự nghĩ lơ mơ: lạ nhỉ, khuya rồi, Xuyến đi đâu còn chưa về, cái Hoạt đã ngủ từ nãy, sau khi xem nhờ tivi ở nhà cô Tính. Kha bỗng cụ cựa hỏi: “Câu thơ cậu định dẫn ra hôm ấy để nói cái kiêu hãnh của kẻ tài hoa là câu gì thế?”. Tự lặng im, để trí nhớ tự nhớ lần tò mò. Nhưng lần này thì không phải cái linh giác bị mất cắp làm đứt đoạn trí nhớ như hôm nào ở quán trà với Kha. Lần này là tiếng xe máy hăm rất êm nhẹ, ý tứ ở ngay ngoài sân. Rồi tiếng một người đàn ông rất dịu dàng: “Xuyến về em nhé!”. Và cánh cửa kệt mở.

Cả đêm, nằm trên gác xép. Tự có cảm giác mình bị giam hãm ngột thở trong cái hang động tiền sử.

Trở về căn phòng lúc này, ngồi trước cái bàn ngổn ngang báo chí công văn dồn tụ mấy ngày qua, đầu óc Tự xem chừng càng u ám, nặng nề thêm. Ông Thống thông báo: kết quả môn hóa học có thể còn bi đát hơn môn toán.. Có đến một phần ba thí sinh chỉ làm được nửa bài. Đã thế, giữa giờ thi lại xảy ra một vụ vi phạm qui chế thi nghiêm trọng. Phát hiện ra tập đáp án mẫu trong tập nháp của một thí sinh. Cấm định lờ đi. Nhưng hai giám thị ở trường khác đến tham gia hội đồng thi, nhất quyết đòi lập biên bản. Cãi nhau ầm ĩ ở văn phòng. Và sau đó còn phát hiện thêm mấy tập đáp án y sì, chứng tỏ đề thi đã bị lộ và có sự tổ chức mua bán đề thi, đáp án. Nhưng, cuối cùng mọi việc lại êm xuôi. Thành đến, mời tất cả giám thị về nhà mình.

Kể xong câu chuyện trên, ông Thống thở một hai dài buồn nản:

- Vào ra chợ cá nhiều lần không còn biết mùi tanh tao nữa. Man trá, ừa quen rồi, tôi đồ rằng khó tránh điều tệ hại lớn hơn. Chỉ thương con cái mình trong tay họ nhào nặn.

Thì ra cái nỗi oán hận, đau đớn của ông Thống mà Tự cảm giác là đây: ông Thống còn một đứa con gái út, năm nay nó cũng thi tốt nghiệp trung học phổ thông.

- Chỉ còn mình cháu là được học hành gọi là đến đầu đến đũa thôi, thầy Tự ạ - ông Thống nói buồn rầu - Ba thằng anh nó không qua nổi cấp hai. Giờ, thằng là thợ xẻ, thằng là dân chèo đò, thằng là anh đánh rậm. Tuyệt si học như mạc. Muốn rửa nhục phải học. Nhưng gia cảnh thế... Mất mùa một năm đói chỉ ba năm thôi. Tai biến một đoạn đời, lỡ cả một đời người, hồng lây sang một đời con. Chưa biết chừng đến cả đời cháu mình nữa cơ.

Tự lảng đi cái bồi bồi của lòng mình, định an ủi ông, thì ông lại đã rầu rầu:

- Thầy không sống ở nông thôn, thầy không hiểu thế nào là oán hờn, đổ kỵ, hẹp hòi đâu. Buồn lắm, buồn hơn là cứ tự mình phỉnh nịnh mình. Bao nhiêu năm nay cứ lừa mị nhau, tô vẽ rỗng vẽ phượng cho nhau. Đề thi năm nào không chủ nghĩa anh hùng cách mạng thì cũng lại con người mới. Đang là cái anh nô lệ, vác cây súng đi đánh nhau mấy năm, vụt cái đã thành anh hùng, thành con người mới. Sao mà dễ là vậy! Mà có dễ dàng vậy nên bây giờ cũng dễ dàng lại trở lại là bố cu mẹ dĩ ngày xưa. Xưa nay, sớm nở chóng tàn, tiền nào của ấy là thế. Dùng cái ngực cài hoa hồng, dùng cái cho tay vào còng số tám là vậy. Chỉ dơ dáy cho cái kẻ mạo nhận. Cuối cùng thì đâu cũng hoàn đấy. Vẫn là cảnh sống thời chị Dậu, anh Pha thì về cơ bản vẫn là những kẻ hay ganh ghét. thù hận nhau thôi.

Tự chen ngang lời ông Thống

- Hơi buồn quá chẳng, bác Thống?

Anh muốn ngăn ông già khỏi sa đà vào cơn bi phần. Nhưng ông Thống gạt tay, lắc đầu rất chủ động:

- Thầy cứ để tôi nói hết. Tôi xin trình bày với thầy cái luận thuyết của tôi.

- Gọi là gì itxmơ bây giờ?

- Tùy thầy. Nhưng tôi thì tôi cho rằng: con người ta vốn xấu, vốn ác lắm rồi. Chớ có gieo thêm mầm ác cho con người. Đấu tố, lật đổ, truy bức nhau, trước mắt thu được cái gì đó, nhưng tổn hại lâu dài thì vô kể. Tôi nói điều này, sai chỗ nào thầy đóng cửa lại bảo tôi nhé. Là thế này: Chớ có gây cuộc náo loạn âm dương. Loạn âm dương là loạn to. Hệ quả của nó là hận nhau không biết bao giờ mới hết. Như tôi đây, tôi kể thầy nghe, tôi thù muôn đời muôn kiếp cái thằng chủ tịch xã tôi hiện thời. Nó là con cái thằng đã ra lệnh

bắt cha tôi và tôi thời cải cách ruộng đất. Được tha sau khi sửa sai, về làng, tôi chỉ ở lại làng chưa đầy nửa năm đã phải cuốn xéo đi. Vì sao thế? Mặc cảm đã đành. Nhưng còn một lẽ nữa: Không sống được. Ở tù hôm trước, hôm sau tôi đến nhà bố nó, gọi nó ra cửa. Ừ, sai này của xã hội, nhưng chả lẽ kẻ dính dấp vào tội lỗi lại là kẻ vô can: “Này anh...” Tôi túm cổ áo thằng cha. Nó chưa kịp hiểu đã gục xuống, rũ đầu, phì phì nhổ khỏi miệng một bãi máu và hai cái răng cửa.

Tự bật đứng dậy, ran trong lồng ngực một khối lửa nóng. Ông Thống nâng hai bàn tay, gân bắp nổi chằng chằng, gân guốc! Không! Kẻ đã vác mã tấu đi đầu đoàn biểu tình giành chính quyền mùa thu năm 1945 dứt khoát không phải là không có chính kiến. Và thế là Tự hiểu, ông, gia đình ông đã trải quàng sống khó khăn thế nào khi còn có mặt ở làng quê. Hiểu như vậy nên anh có thể chia sẻ với ông về số phận đứa con gái út của ông, nếu nó thi trượt kỳ thi này. Dẫu đồ bìm leo, nanh vuốt mụ dì ghẻ sẽ không bỏ lỡ cơ hội khi nó sa sầy đâu.

Nhưng ông Thống một lần nữa làm Tự bất ngờ, ông vào buồng ngủ, bước ra với một phong thư trên tay:

- Lần trước, tôi đã có ý nghi ngờ và thắc mắc. Sáng nay thư báo đến. Thấy có thư đề tên thầy, lại thấy người ta cứ chăm chăm nhìn ngó, tôi liền cầm lên, cắt phăng nó đi. Có phải là thư của học trò gửi cho thầy không, thầy Tự?

ĐÁM CƯỚI KHÔNG CÓ GIẤY GIÁ THỨ

Ma Văn Kháng
www.dtv-ebook.com

Chương 11

Thưa thầy,

Em không thuộc loại người sống ở cái ngày hôm nay chỉ biết có than thở và nhìn về quá khứ chỉ thấy những nét vàng son chói lọi. Dầu thế nào thì em vẫn cứ thích cái ngày hôm nay hơn.

Súng trường và máy bay đã có từ lâu, nhưng em nghe nói, qua thời chống Pháp, đến thời chống Mỹ mới biết tổ chức súng trường hạ máy bay Mỹ. Tự do, dân chủ cũng là những khái niệm có từ thời cổ đại, nhưng bây giờ mới trở thành sống mãnh liệt của con người. Cá nhân đã có nhưng chưa bao giờ hoàn thiện nhân cách như ngày hôm nay để sự tôn trọng nó trở thành một thước đo quan trọng trình độ phát triển của mỗi xã hội.

Ngày hôm qua thế nào thì cũng khờ dại, không đầy đủ, bị nhiều ràng buộc hơn. Bởi con người trong mỗi bước đi tới của nó là một bước tới gần tự do hơn.

Có thể có người không đồng tình với ý kiến của em, nhưng em thì em hết sức tin ở mình, với những dữ kiện ở chính đoạn đời hai mươi năm trước đây của thầy. Hai mươi năm trước đây, thằng Tuấn, con trai ông bí thư Lại, đã gây cơ cực và phiền phức thế nào cho thầy, em vẫn còn nhớ lắm. Chưa có đứa học trò nào dốt nát, hư hỏng, lười biếng như nó cả. Nhưng thời đó bảo rằng nó dốt nát tức là thầy đã rơi vào chủ nghĩa duy tâm. Còn bảo nó hư tức thì là thầy đã chê bố nó. Huống hồ thầy lại dám bắt nó lưu ban. Nhất là thầy lại dám tát nó.

Thời đó, ở cái thị xã con ấy, ý ông Lại là ý chúa, ý trời. Ông Trường ty giáo dục đã phải trực tiếp thuyết phục thầy hiểu ra điều nọ, để cho một

thằng học trò lớp 8 không giải nổi bài toán quy tắc tam suất lên lớp 9 và năm sau cũng vậy, lên lớp 10. “Ôi, việc thăng Tuân lên lớp nhỏ như hạt kê ấy mà. Đừng tham bát, bỏ mâm. Tự à”. Ông Trưởng ty nói vậy. Thì ra, con người tiếp nhận một lý thuyết nào đó suy cho cùng là tiếp nhận nó ở khía cạnh vụ lợi mà thôi.

Nhưng mà thầy thì chỉ có sự tự phát hồn nhiên thôi.

Quả thật là buổi giảng văn hôm đó còn lưu dấu trong chúng em những xúc động hết sức lạ lùng.

Chúng em bị hút hồn ngay từ khi thầy cất tiếng đọc bài thơ Người đảng viên dự bị. Và tiếp đó, suốt bốn mươi lăm phút, hoàn toàn tự nguyện trôi theo dòng cảm xúc của thầy. Lý tưởng là chất men say với hồn trai trẻ. Khao khát của tuổi hoa niên bấy lâu ở một địa vực cách ngăn vì sông núi, lúc đó như gặp vận hội tỏ bày, trong một kích ứng mãnh liệt vì thấu hiểu và cảm thông. Thầy và trò hòa hợp, không ranh giới, trở nên tri kỷ trong cuộc du hành vào chiều sâu hình tượng con người. Con người đảng viên ấy sống đã dâng hiến hết mình cho đất nước và ngã xuống trong một trận chống giặc tàn quét. Anh hi sinh, nhưng cái chết của anh là cái chết nảy nở vĩnh hằng.

Anh ngã xuống rồi,

Mặt trời lên

Cái đẹp có bao giờ thôi là đối tượng đam mê của tuổi trẻ. Nhưng, nhận ra được cái đẹp, xúc động trước nó và để nó trở thành một định hướng trong cuộc tìm kiếm bản thân vô cùng vất vả, cơ cực và hồi hộp thì phải có ông thầy. Thừa thầy, mỗi giờ thầy dạy, một ý đẹp, một lời hay, một hạt ngọc, một hạt vàng. Để đến ngày cuối cùng chia tay, trong em là cả một kho châu báu, ngọc ngà. Tiếc cho ai không qua trường học, không được một lần cất tiếng nói: thưa thầy. Trách ai không hiểu nổi ý tưởng của câu tục ngữ có vẻ

ngoài vô cùng đơn sơ: Không thầy đồ mầy làm nên, nên san bằng nghề thầy như mọi thứ nghề nghiệp xã hội khác.

Trong rung cảm trước hình ảnh con người đảng viên tuyệt đẹp đó, chúng em thấy mình hạnh phúc biết bao. Tất cả đều im lặng, thành kính. Đó là trạng thái chiêm ngưỡng cái toàn thiện, toàn mỹ với ước ao trong sạch và rất đổi thiêng liêng, thánh thiện.

Dẫu có thể nào thì tên côn đồ cũng chớ có nên đại dột mà phá đám trạng thái tinh thần ấy. Chớ có cậy mình là ông nọ bà kia mà báng bổ thánh thần, tìn điều của kẻ khác vào lúc họ đang trong cảm xúc dâng hiến. Trạng phái văn hóa ấy không chấp nhận cả đến một lời bình phàm tục.

Ấy vậy mà thằng Tuấn lại bất chấp lề luật tâm lý ấy, dám ngang nhiên đóng vai thằng phá đám. Thằng Tuấn, chính nó lúc ấy, thật sự là tên Juda phản nghịch, chống đối lại toàn thể cộng đồng.

Thằng Tuấn! Chính nó, khi chúng em đang tạo lập mối liên hệ với niềm tin như con chiên ngoan đạo tạo lập mối liên hệ với Đấng Christ tối linh trên cao xanh, đã xoạc chân, ngoạc miệng, phá bĩnh:

- Ôi, chó chết là hết chuyện. Chứ có đếch gì mà cao cả với vĩnh hằng! Lẳng nhăng!

Lỗ mãng! Trâng tráo! Đểu giả! Một hành vi vô văn hóa, phi đạo đức, xúc phạm tới tất cả mọi lương tri, không thể tha thứ được.

Thầy, kẻ đại diện cho tình cảm và ý nguyện tập thể, tiến thẳng tới chỗ nó ngồi, khuôn mặt thầy lúc đó là khuôn mặt chúng em, những kẻ bị báng bổ.

- Tuấn! Cậu vừa nói gì?

- Tôi nói: Chó chết là hết chuyện. Hừ...

Khốn nạn đến thế là cùng! Nhưng, môi nó không thể mở tiếp để lặp lại toàn bộ sự thô bỉ. Thầy nghiêng răng, gằm lênếng quát nhỏ và giang tay. Ông Lại chửi bới Kitô giáo giữa nhà thờ đêm Nôen năm nào đã ra khỏi nhà thờ một cách yên lành. Còn thằng Tuấn, cái giá phải trả cho sự sàm báng lý tưởng, là một cái tát lạng người, lệch mặt.

Lớp học im phắc trong kinh động. Sự trừng phạt bột phát như một phản ứng tức thời nhằm mục đích tối cao: bảo vệ quyền tồn tại của con người.

Thằng Tuấn lập tức buông tay sờ má, xách cặp vùng ra khỏi bàn, văng ra cửa. Chúng em đứng cả dậy. Hơn lúc nào hết, thầy lúc này là hình ảnh của lý tưởng, thầy là đấng siêu nhân của chúng em. Chúng em sẵn sàng tử vì đạo, đạo của thầy.

Thằng Tuấn dừng lại ở cửa lớp, nhổ bọt, quay vào nhếch mép:

- Ông Tự! Còn ông thì hết đời chó chết cũng không được là thằng đảng viên dự bị đâu! Đời ông từ đây khốn nạn rồi đấy!

Chúng em xô ra cửa, tạo thành một bức tường thành. Bọn con gái òa khóc, chúng dự cảm ngay được những khốn khó sắp tới của đời thầy.

Thế là câu chuyện vốn đã rắc rối giờ đây sẽ rắc rối bội phần. Lịch sử không bao giờ có sự nếu như, nên giờ đây, ngồi nghĩ lại chuyện đã qua, em không bao giờ đặt ra giả sử này nọ. Vả lại, thiên hướng tự nhiên của con người, ai mà thay đổi được? Thầy không thể phản bội lại chính thầy! Không thể không có cái tát của Makarenkô với tên học trò hư. Đó là cái tát bổ ích cho nhân loại, đó là một hành vi của hiệp sĩ đại diện cho lẽ phải. Đó là một dòng chảy tự nhiên. Tự nhiên là chỗ xuất phát, và tự nhiên hoàn bị là nơi đến

Tiếc thay, trí khôn của một thời bao giờ cũng chỉ có một lim giới hạn. Em có một ông anh họ là phó ban tổ chức tỉnh ủy, đang ngấp nghé chân tỉnh ủy viên khóa tới. Ông học lớp ba, là cốt cán hồi cải cách ruộng đất, được cất

nhắc dần từ xã lên huyện, rồi lên tỉnh. Sửa sai, dư luận đòi xử trí tội ăn gian nói dối của ông ta nổi lên mạnh quá, thế là người ta điều phắt ông ta lên tỉnh mạn ngược này. Ban của ông, theo phân cấp, quản lý các thầy giáo cấp ba về mặt nhân sự.

Sau hôm xảy ra vụ trường phạt thằng Tuấn, đang ăn cơm, ông bỗng ngừng nhai, hỏi em:

- Này, cái tay Tự ở trường mày là thằng cha thế nào?

Em đáp:

- Ở trường em không có tay Tự hay thằng cha Tự nào cả.

Ông anh em há hốc mồm cơm:

- Mày nói sao? Tự giáo viên văn, hiệu trưởng. Hồ sơ lý lịch tao nắm đây mà lại.

- À, thầy Tự dạy văn học, hiệu trưởng trường thì có.

- Há, há, há... Tao hiểu rồi. Ra là ông em tôn sư trọng đạo.

Ông anh em cười, bắn cả cơm ra mâm. Em cúi, vặc:

- Thế thì xấu

Ông anh em ngớ người, nuốt nghẹn. Khốn khổ!

Lát sau, ông tảng lờ, không đáp lại câu hỏi của em:

- Thôi, được, thế theo mày, thầy mày là người như thế nào?

- Thôi, anh đừng dò hỏi em làm gì. Anh định khuyên em thế nào thì anh cứ bảo thằng em đi.

- À, nếu vậy thì được. Nhưng mà mày dẫu sao thì cũng đã lớn rồi. Tao muốn cung cấp cho mày một phương pháp luận để mày xử lý cho đúng đắn mọi trường hợp thôi. Nghĩa là khi xem xét bất cứ một hành vi, cử chỉ nào của ai, ta cũng phải truy tìm ra cái động cơ mục đích của nó. Mà động cơ, mục đích này luôn luôn gắn liền với quyền lợi giai cấp.

- Anh nói cao quá, em không hiểu.

- Thì bây giờ mày thử phân tích xem. Đấy, cái việc thầy Tư mày tát con trai đồng chí bí thư thị ủy là...

- Thằng Tuấn chứ gì?

- Ừ, thằng Tuấn. Tao đã ghi rồi lại nhăng.

- Phải em, em cũng tát! Mà không phải chỉ một cái!

Ông anh em giật nẩy người, nhảy lên như dấm phải tổ kiến lửa:

- Ông ơi, sao ông lú lập đến như thế, hả ông! Ông có hiểu hành động như thầy ông là phản ứng gì không?

Thôi, nhắc lại làm gì những quy kết của họ, những đồn thổi, suy diễn của họ về cái tát thầy đã giáng vào mặt Tuấn. Nêxin và Nguyễn Công Hoan có thể có được một truyện ngắn tuyệt vời từ cái nguyên mẫu này. Còn viết lại bây giờ thì không ai tin: “Điên hay sao mà lại bảo cái tát ấy là tát vào giai cấp!”.

Chuyện con con mà động trời, xôn xao cả thị xã.

Một bữa, cơm nước xong, ông anh em vừa lia tấm tành tạch vào hàng răng trước, vừa buông một câu bình phẩm tưởng như là băng quơ:

- Ra cái anh tiểu tư sản khi hăng tiết vệt lên cũng khí khái hiên ngang ra phết. Không trách có người nói, nó đúng là cái của nợ của thằng đàn ông.

Thấy ngỡ ngỡ, em liền bắt chuyện:

- Có chuyện gì thế, anh.

- À, thì vẫn là chuyện thầy mày. Ra lão ta không chỉ vô chính trị mà lại còn ương bướng, hay lý sự ra trò nữa cơ chứ. Vừa rồi Ban tao gọi thầy mày lên, bắt lão kiểm điểm về việc đánh con đồng chí Lại và nhân tiện phê luôn các khuyết điểm khác nữa. Tao nói. Rồi đồng chí trưởng ban phân tích. Mục đích là trị bệnh cứu người. Thế mà lão dám ngang nhiên trả lời thế này: “Các đồng chí đừng làm một việc trái khoáy. Tuần, dù nó là con ông Lại hay con một ông đồ tế vô học, thì tôi vẫn cứ phải trừng phạt. Đó là sự trừng phạt của nhân phẩm, của lương tâm, của trời đất, thánh thần”

Dừng một chút, súc miệng sùng sục, ông anh em thở dài:

- Cứ cái đà ương ngạnh này, rồi thế nào cũng dẫn đến phiêu lưu, manh động tiểu tư sản cho mà xem.

Lại một nhận xét xấu về cái anh bạn tiểu tư sản, kẻ đồng hành với cách mạng. Ấy thế, đi cùng với nhau trên một đoạn đường, mà lại cứ luôn luôn bị chê bai, đả kích và nhất là... bị dè chừng. Khó chịu thì đã đành. Nhưng nguy hiểm hơn, chính cái anh bạn đồng hành ngày qua ngày sống trong trạng thái không được anh bạn lớn của mình tin cậy, cũng phát sinh tâm lý tự ti, sợ sệt. Em đã thấy những cán bộ hành chính, những kỹ thuật viên như những ông phán cơm ăn đói mặc rách, nhần nhục, mà vẫn luôn sợ sệt bị trách mắng quở phạt.

Không nên thế! Vì sao chúng ta cứ hay hợm mình thế nhỉ? Vì sao ta lại cứ hết lời tụng ca vẻ đẹp của bản thân ta, còn kẻ ở ngoài ta luôn luôn là đối tượng để ta chê trách. Chẳng lẽ vì chúng ta vô học, vô học nên sinh ra bạo chúa? Hay bạo chúa chính là tên vô học, không biết quý trọng bạn bè?

o O o

Thằng Tuấn, như mặt trời đang lên, mặt vênh vào đặc thẳng, một hôm đã mò đến phòng thí nghiệm khi chúng em đang làm bài tập ở đó.

- Lão Tự còn chết, chúng mày ạ!

Nó nói, ngược nhìn mái nhà lợp gồi của căn phòng. Cửa của nó sau này bất ngờ em đã nhớ lại và là cơ sở để em đoán định ra một âm mưu hại thầy vô cùng khốn nạn của bọn chúng.

- Tuấn này, mày nên đến xin lỗi thầy Tự và đi học tiếp đi. - Em nói.

Nó cười gằn:

- Mày nói đùa hay thật.đấy! Nói thật nhé, đời lão Tự xuống dốc không phanh rồi!

Còn những mưu mô dê hèn nào nữa đang khai triển?

Một hôm, chị Phượng đột ngột đến nhà em, mặt đăm hoang mang, lo sợ. Chị bảo vừa lên trường thì thấy công an đang khám xét, lục soát căn buồng thầy ở. Họ lôi ra một chồng sách chữ nho. Mấy cuốn tiểu thuyết của các nhà văn thuộc Tự Lực Văn đoàn như Nửa chừng xuân, Lạnh lùng, Đoạn tuyệt... và cả cuốn Giông tố của Vũ Trọng Phụng, do nhà xuất bản Văn học mới ấn hành. Họ lập biên bản, quy tội thầy là tàng trữ, truyền bá văn hóa đồi trụy, phản động. Họ bắt thầy ký nhận. Thầy không chịu. Họ chỉ vào mặt thầy, quát: “Anh sẽ phải hối tiếc vì sự ngoan cố của anh”. Và chất lên xe chở đi toàn bộ sách vở, cả những cuốn nhật ký của thầy. Thầy đòi lại họ du đẩy thầy ngã trên sân trường.

Chị Phượng kể xong, run rẩy:

- Không hiểu tôi có nên nói cho anh Tự biết không? Thằng Tuấn.nó đến nhà tôi, nó nhắn tin rằng: nếu anh Tự xin lỗi bố nó thì bố nó sẽ tha thứ.

Không! Không đời nào! Thầy giáo của chúng em, siêu nhân của chúng em, đâu phải nhần nh trong vai ông phán còm, không bao giờ chịu uốn lưng khuất phục cả! Em, chúng em nói vậy. Nhưng lại bảo chị Phượng cứ đến nói cho thầy biết để thầy định liệu.

Thầy Tự ơi, chị Phượng đã nghe chúng em, đã đến gặp thầy, vào một đêm trước mấy hôm xảy ra vụ hỏa hoạn khủng khiếp thiêu trụi ngôi trường thân yêu của các thầy và chúng em, thầy còn nhớ không. Sự việc đã diễn ra với những tình tiết u uẩn gì mà sau hôm đó chị Phượng đến nhà em vật vã, khóc lóc như mưa như gió. Gặng mãi chị mới bảo: “Tôi ngu dại quá, tôi nghe lời các cậu. Tôi đã vô tình phản bội anh ấy. Tôi đã bị lừa. Tôi không xứng đáng với anh ấy”.

Phải chăng là thầy đã nghi ngờ thiện ý của chị Phượng và không cảm thông hết nỗi lòng người thiếu nữ đang khắc khoải lo sợ cho người mình yêu? Hay cả hai đều bị rơi vào cạm bẫy giăng sẵn của một trò điên đảo? Bởi vì sau này chỉ có nghe loáng thoáng rằng: họ, cái bọn chuyên nghề dựng chuyện ấy, đã ập vào khi chị Phượng có mặt ở buồng thầy và định giờ trò vu cáo xằng bậy, nhưng bị thầy lật tẩy, bọn họ đành như chó cúp đuôi, và chị Phượng, khổ thay, bị thầy coi như một kẻ đồng lõa đáng khinh bỉ!

Nhưng thôi, dầu sao những trò ba que xỏ lá vật ấy cũng không đáng kể so với cơn hỏa hoạn xảy ra mấy ngày hôm sau, đám cháy dữ dội quá! Cuộc đời chúng ta dữ dội quá! Thầy Tự ơi, có khi nào thầy nghĩ vậy khi nhớ đến những ngày đã qua không.

Ngày chủ nhật ấy, như rất nhiều ngày nghỉ khác, chúng em rủ nhau đạp xe lên khu rừng cây số 7 lấy củi về cho gia đình. Khoảng trưa, kéo củi ra cửa rừng, nhìn về thị xã, bỗng thấy có đám khói đen đùn lên cao. “Khéo cháy trường mình”. Lời buột miệng ra từ cảm ứng tâm linh của một bạn nào đó bỗng như luồng điện truyền qua tất cả. Chúng em vứt củi đấy, vội vã nhảy lên xe phóng về. Mấy hôm nay, trong dạ em cứ phấp phồng về một điều gì có thể rất là quái gở sắp xảy ra. Lạ thể!

Ở đầu phố, em nhận thấy dấu hiệu nháo nhác, bất yên trên nét mặt nhiều người dân. Hỏi, thì được biết, thật là kinh khủng, đúng là cháy trường cấp ba chúng em. Kinh sợ hơn nữa là giữa những lời dối trao ồn ã về nguyên nhân cơn tai họa: vì chập điện, vì bất cẩn nơi củi lửa, một cái giọng ma quái nào đó cứ thể thọt chỗ này chỗ khác, mách lẻo rằng có một ông giáo ở chính trường ấy, bị kỷ luật, bất mãn, đã phóng hỏa đốt trường.

Lao như điên đại tới trường, tất cả chúng em đều bị chặn đứng lại. Một hàng chiến sĩ công an đã dàn ngang bị lối. Trước chúng em, ngôi trường năm gian đồ sộ cùng hai dãy nhà toócxi lợp lá gồi, phòng thí nghiệm, nơi ăn của các thầy, chỉ còn là những mảng tường chơ vơ đen sạm và những đồng tro than đang âm ỉ bốc cháy. Giữa sân trường, những hàng phượng trơ cành, trụi lá, hai chiếc xe cứu hỏa đỏ chói thông hai chiếc vòi cao su bẹp dí, mấy người công an đang đào bới cái gì trên nền đất cháy nơi buồng thầy. Lẫn quất đâu đó nổi khiếp đảm thường thấy sau tai ương cùng với sự dọa dẫm, khủng bố bất thường hiện lên ở dáng đi lung sục, con mắt gườm gườm của những bóng người xa lạ. Vơ vẩn như những làn khói bần trên nền trời hoang dã là nổi hung hiểm chập chờn sắp hiện hình thắt nghệt trái tim học trò non trẻ của chúng em.

Tiếng xai đơ ca rú ga lên dốc khiến chúng em càng thất thần lo sợ. Nhưng, tất cả chúng em đều tắc nghẹn tiếng reo, và lao tới. Thầy Tự! Thầy ngồi trên thùng chiếc xe ha bánh từ đâu mới về có dáng vẻ một kẻ bị áp điệu tới hiện trường. Kinh khiếp quá! Sau này em mới biết rằng, lúc xảy ra vụ cháy trường, thầy đang ở một nơi cách xa trường 9 cây số, thầy đang thăm một gia đình học sinh. Công an đã tới tận nơi đó tìm thầy, đưa thầy về. Thầy vô can. Thầy nghĩ vậy nhưng lòng tan nát. Mặt thầy hốc hác. Trán thầy lỏa mồ hôi. Thầy đứng giữa sân trường còn nóng hực lửa thiêu. Sao lúc ấy em có cảm giác vụ cháy là một dàn lửa thiêu thế nhỉ?

Đã có những dàn lửa thiêu? Ở thời Galilê! Ở thời Côpecních! Ở những thời uy danh của kinh thánh là tuyệt đối, nhà thờ nắm độc quyền chi phối tư

tưởng, tâm hồn, tình cảm cùng là những quan niệm về vũ trụ và xã hội của con người.

Hàng tháng sau tất cả mọi người ở thị xã nọ còn chưa hoàn hồn vì vụ cháy trường ấy. Không phải vì độ lớn của vụ hỏa hoạn. Mà vì những đám mây nghi ngờ lớn vờn trên bầu trời tâm tưởng. Bọn phátxít, chính chúng đã đốt tòa nhà Quốc hội Đức và vu cáo tội ác ấy cho Quốc tế Cộng sản. Chuyện ấy xảy ra vào năm 1933, sau khi chủ nghĩa phátxít đã đưa Hítle lên cầm quyền.

Một hôm, ông anh em từ cơ quan về, gọi em vào buồng, giọng rất khẩn thiết:

- Này, mày vẫn hay lên thăm thầy Tự mày, hả? Tao yêu cầu cắt đứt ngay quan hệ với lão ấy nhé! Phức tạp lắm! Nghĩa là lão này về chính trị có vấn đề. Ngoài vụ cháy trường ra, gần đây người ta truy lý lịch lão, tìm thấy nhiều điểm nghi vấn. Bố lão ấy hồi dạy học ở miền núi bị thổ phỉ bắt. Rồi bỗng dưng được nó tha. Vì sao? Chưa xác minh được, nhưng chắc chắn là có vấn đề. Bởi vậy, tao cấm mày liên hệ với lão ấy.

Có vấn đề! Tội danh thế là đã định. Không cần luật. Khởi cần tòa án. Và kết thúc chuỗi mưu toan hèn hạ ấy lại là một lễ đăng quang cho tội phạm, thế mới kỳ quái chứ thầy. Mùa thu ấy mưa nhiều hơn mọi mùa thu. Giặc Mỹ đã mở r địa bàn bắn phá tới cửa ngõ tỉnh mạn ngược này. Chúng em vượt qua một cách chật vật kỳ thi tốt nghiệp, vì những xáo động rung chuyển đời sống tâm tư, lại hàng hoàng dự lễ tiễn thầy ra tiền tuyến. Thầy, 8 lần khám tuyển, 8 lần phiếu nhận xét ghi: sức khỏe kém, thuộc loại B2, nhưng vẫn được hưởng vinh dự là anh giải phóng quân - con người đẹp nhất. Trở trâu đến thế là cùng!

Đã hai chục năm qua rồi, ông anh họ em giờ đã về hưu. Lận đận mãi. Không leo nổi lên ghế tỉnh ủy viên, vì đại hội Đảng bộ tỉnh lần ấy, người ta yêu cầu cấp ủy tỉnh phải có trình độ văn hóa cấp hai. Ông ta hậm hực, cay

cú cho đến tận ngày gần đây, khi đã là một ông lão ngư dân lấu cá, còn văng tục: “Mẹ nó chứ, cấp hai là cái đ. gì mà nó đưa vào thành tiêu chuẩn cấp ủy để làm hại mình”.

Nhân nói về văn hóa, ông ta sức nhớ, liền hát hàm hỏi em:

- Nay, mày có biết ông giáo Tự đi B rồi sống chết ra sao không?

Em nghiêng răng:

- Đấy người ta vào chỗ chết, độc ác như các ông mà giờ cũng còn biết hỏi thăm à?

- Mày ăn nói hồ đồ nó vừa vừa chứ!

- Hồ đồ? Chính các ông là kẻ hồ đồ. Các ông hỏi đó có biết ai gây ra vụ cháy trường không? Kẻ nào đốt trường, các ông có biết không? Chính tập thể chúng tôi làm đơn tố cáo, gửi lên các ông. Nhưng, các ông có thèm nghe đâu.

- Tao không biết. Nhưng về chuyện giáo Tự đi bộ đội thì chính ta ở đời giờ tay ủng hộ. Đó cũng là thiện ý của ông Lại. Giáo Tự là người giáo viên có năng lực nhất định, nhưng có rất nhiều nhược điểm. Kiêu căng, tự phụ, luyến ái bất chính, quan điểm lập trường giai cấp rất kém cỏi, lại có nhiều điều tiếng về các vụ việc nghi vấn. Kỷ luật thì chưa được. Vì thiếu bằng cứ xác đáng. Vì vậy cho đi bộ đội là bắn một mũi tên mà trúng được hai đích. Một là, truất quyền dạy học của lão. Hai là tạo điều kiện để lão rèn luyện, trở nên người cán bộ tốt của nhân dân. Mày phải hiểu rằng ban tổ chức chúng tao bàn cái chuyện này hàng tuần liền. Còn có đồng chí nói: Giáo Tự vốn ương, chỉ có cách gọi đi nghĩa vụ quân sự là lão chịu cứng. Mà học trò có muốn bênh thầy cũng thúc thủ. Mày đã thấy chưa? Vấn đề nó phức tạp, xử lý không dễ dàng đâu.

Thầy Tự vô cùng kính mến của em.

Thầy hãy tha thứ cho sự thốc mách của em nhé. Bởi đồng tro tàn quá khứ làm gì, hiện tại chẳng lẽ đã hết việc? Vâng, chính là vì hôm nay mà em để trí nhớ diều vòng trở lại những ngày qua. Trí nhớ hình tượng, chỉ nhờ có nó, ta mới chuyển vận được những ý tưởng có độ sâu cần thiết cho bản thiết kế tương lai. Như em đã nói ở thư trước, như em đã nói ở đầu lá thư này, em muốn góp một tiếng nói vào một lý thuyết thể nghiệm, em sẽ trình bày với thầy ở lá thư sau.

Thầy thứ lỗi cho em vì cùng với thư này, thầy cũng nhận được một số tiền em gửi thầy. Em phải nói ngay để thầy yên lòng. Đó là những đồng tiền kiếm được bằng lao động chân chính của em. Người Nga có câu thành ngữ rất vui: “Đồng tiền không gây phiền cho ai cả”. Câu ấy không đúng với thầy. Em biết tính thầy. Nhưng thầy thể tất cho em. Em không muốn một cuốn sách nào nữa phải chia tay thầy.

Một học trò cũ của thầy.

ĐÁM CƯỚI KHÔNG CÓ GIẤY GIÁ THỨ

Ma Văn Kháng
www.dtv-ebook.com

Chương 12

Tháng sáu, nhiệt độ hàng ngày chung một khuôn đúc cứ quần quanh ba mươi tám, ba mươi chín độ. Ngày, chỉ mong chóng tối. Đêm, chỉ mong chóng sáng. Nhưng, ngày lại ngày, cứ chang chang. Đêm qua đêm, cứ vắng vặc. Ve sầu rền rã từng hồi như vuốt vào sợi thép. Người nẫu nà, chỉ mong trời giật gió. Cơn mưa từ biển vẫn mù khơi.

Bây giờ mới thấy khiếp sợ cái màu xanh vĩnh cửu của đất nước bốn mùa nắng gió này. Hôm nay trời xanh. Mai cũng lại trời xanh. Ngày mai nữa, cũng lại nó. Ôi, cái cung màu đơn điệu, tro trống đến chán ngán. Bây giờ lắm lúc ngăn người, ngẫm ra mới thấy mình cứ hay lặp như con vẹt theo câu nói có sẵn. Đất nước này khắc nghiệt ra trò chứ đâu có muôn phần tươi đẹp. Cứ nhìn cái màu đỏ hoa phượng kia thì biết.

Ngồi dự các cuộc họp của Hội đồng chấm thi, toàn thân ngập trong cái nóng nung người ở căn phòng hẹp bí khí, nhìn ra khung cửa. nhiều lúc Tự có c những thảm phượng lông lẩy màu son tươi hồi đầu tháng năm đã biến thành những vầng than lửa cháy đỏ. Phượng tích tụ tất cả nhiệt năng của mặt trời mùa hạ, thực sự đã là những mảnh dung nham, tỏa xuống mặt đất cái nóng hầm hập của lò thiêu, hành hạ con người.

Cảm giác bị thiêu đốt có lẽ là do hiệu ứng tâm trạng bắt nguồn từ đám cháy khủng khiếp được hồi tưởng lại, qua lá thư của người học trò vô danh. Hóa ra, chuyện đã qua mà chưa qua, quá khứ chưa đứt đoạn, chưa hoàn thành. Cũng như trời xanh kia, cứ miên miết giăng trải, chưa hề có dấu hiệu tách biệt giữa ngày hôm qua và hiện tại. Trời xanh, mỗi ngày cứ lặp lại y nguyên đến phát sợ.

Cảm giác chịu cực hình có lẽ cũng còn do ông Thống khơi gợi. Cảm quan, nhận biết của ông về cuộc đời, từ số phận riêng cay đắng của ông đến cái sắc đỏ hoa phượng ám ảnh tâm cảm ông, dẫu không không hoàn toàn thấu đáo, đúng như bản thân sự vật, thì cũng vẫn lưu lại dấu ấn sâu đậm trong suy tư của Tự.

Cảm giác bức bối ấy cũng còn là do kết quả đáng lo ngại của kỳ thi. Hôm qua chấm mẫu mỗi môn một bài. Hôm nay sẽ chia nhóm chấm thi toàn bộ. Nhưng đã có thể sơ bộ dự đoán được kết quả cuối cùng rồi. Riêng hai môn toán, hóa, số học sinh không làm được nửa bài có tới một phần ba.

Cầm lo cháy ruột, xồng xộc lên Sở, ra Quận, hội ý hội báo liên tục với Dương. Lắm lúc cuống, vị Chủ tịch hội đồng thi rống lên rất thê thảm: “Thế này thì chết mất thôi!”. Nhất là khi tin từ các Hội đồng khác lọt dọt đưa về: đa số học sinh cho rằng đề thi toán năm nay là rất dễ. Thuật mất mặt từ hôm học trò thi xong môn toán. Hôm nay mới mò đến trường, đi tha thần trong sân, chốc chốc Thuật lại cúi xuống nhặt một nhánh phượng rụng, giơ lên ngẩnghía, miệng cười nhếch, mắt lác thần sắc, cứ như người ngộ đại. Thành thì hoàn toàn là kẻ vô tâm với kết quả môn hóa, nhơn nhơn không một dấu hiệu lo lắng. Đến là hỏi phiếu đi nghỉ hè, rồi đứng rũ áo phành phạch ở cửa sổ, toang hoang: “Ông giời ơi, ông nổ đánh ùng rồi nổi gió ào ào, mưa thốc tháo xuống cho con nhờ, không con nẫu như tương đây này!”. Nghe ghê ghê, ma quái thế nào!

Nhưng, lạ hơn cả lại là Dương.

Dương vẫn cái áo ba túi, cộc tay, màu trứng sáo và cái quạt giấy gập vào, ruỗi ra, phe phẩy như một đạo cụ của nghệ nhân chèo. Dương vẫn chiếc ghế chủ tọa, trước bức tường vinh quang ấy. Và lạ lung, cơ địa thân xác thế nào mà ông tịnh không một hạt mồ hôi, da dẻ cứ rười rượi mát như da thiếu nữ, trong khi Cầm thì như anh đánh vật, mồ hôi mồ kê nhễ nhại, ướt đầm cả chân tóc. Mặt Dương trắng mịn. Bàn tay Dương nhẹ tênh, mềm như lá. Dương không gợn lo âu. Dương giấu nỗi lo và âm thầm toan tính

hay Dương là ốc đảo của sự thanh nhàn, tiêu biểu cho sự chủ động vận nội lực, điều chỉnh nội tạng cân bằng, là mẫu mực của đức tính thẳng không kiêu, bại không nản, lúc nào cũng tự tin ở mình, kẻ mang sứ mệnh ban hành điều hay, lẽ phải?

Lúc này, trong khi chờ đợi chủ tịch hội đồng thi rọc phách, giao bài thi cho các nhóm bộ môn chấm, Dương vừa hật hờ cái quạt, vừa nhẩn nha trò chuyện với các giáo viên ngồi quanh chiếc bàn họp cùng mình:

- Các đồng chí ạ, kinh nghiệm của công tác nhân sự cho ta biết thế này. Giả sử mỗi người là một phân số. Trong đó, tử số là sự tự đánh giá, mẫu số là sự đánh giá của tập thể. Thì, nếu phân số của ai là 5 trên 3, tức thị người đó là một người tự kiêu tự mãn. Ngược lại, phân số là 3 trên 5, thì người đó là người tự ti. Loại sau thường thấy hị em nữ.

Dương có chủ đích giáo dục thói kiêu căng của Thuật đây. Nhưng, Thuật đâu có thêm để ý. Phanh ngực áo, ngửa cổ, hếch cái cằm lờm khờm râu sợi ngắn, sợi dài, Thuật đang lim dim nhìn cái trần nhà văn phòng dính đầy mạng nhện bần.

Người bị chạm nọc lại là Thanh. Thà ảnh đồng đánh:

- Chỉ có đàn ông các ông là được quyền ngông nghênh, kiêu ngạo hay sao? Thời buổi này tự ti thì chỉ tổ thiệt!

Đang cầm cúi rọc phách, ông Thống ngẩng lên, hấp hồm. Có lẽ ông muốn tham gia câu chuyện, nhưng chưa tiện nên đưa tay đập lạch tạch vào lưng ghế Thuật tựa:

- Thế nào, ý kiến nhà toán học?

Cổ khật mạnh một cái, mở choàng hai mắt, Thuật hơ hoảng như giật mình:

- Cái gì thế, cụ Thống?

- Ý kiến bà Thanh, thầy thấy thế nào?

Thuật cựa hai vai:

- Đàn ông đàn bà ngang quyền nhau mọi mặt. Làm ăn, buôn bán, tiêu xài, truy lục, dâm bôn!

- Chà!

- Thầy Dương kính mến của chúng ta lại định nêu một công thức đo đạc cưỡi. Thật chưa có ai dày công sức tìm tòi cách thức để nắm bắt linh hồn con người như ông đấy, ông Dương. Nhưng này, cái gì cũng muốn quy lại thành công thức, quy luật, chủ nghĩa thì thật là quái gở đấy. Ấy là chưa kể tôn sùng khẳng định một giá trị duy nhất cũng tức là đồng nghĩa với trì độn, mê muội.

Thì ra đã lọt vào tai Thuật tất. Cả lời Thanh lẫn lời Dương, trước nay bao giờ Thuật chẳng vậy. Có cần gì ông Thống khơi mào. Có điều lạ là sao hôm nay giọng điệu Thuật lại có vẻ sấn sổ, gây sự thế.

Phơ phát lá quạt giấy, Dương vẫn giữ nguyên nét mặt bình thản. Đợi Thuật xõ hết lập luận, ông mới khép mở đôi môi, nhỏ nhẹ:

- Thế thì đồng chí Thuật quên rằng công thức, định luật, chủ nghĩa chính là những tổng kết tri thức của nhân loại nhằm phản ánh chính xác tự nhiên, xã hội rồi!

Thuật lắc đầu:

- Thế thì chính ông chưa hiểu đầy đủ! Phải nói rằng... phản ánh và bóp méo tự nhiên xã hội.

- Không đúng! Phải nói rằng nhờ chúng mà chúng ta hiểu được bản chất của sự vật chứ!

- Hiểu hay chưa hiểu, thối nát hay thần kỳ là do người đặt ra thôi, nhà chính trị ạ!

- Chẳng lẽ lại nghi ngờ cả những chân lý hiển nhiên ư, đồng chí? Chỉ có những điều chưa hiểu, nhưng rồi con người sẽ hiểu hết, đồng chí Thuật

- Phải là một lẽ vô cùng. Trái cũng là một lẽ vô cùng, ông ời!

- Ấy chết! Chớ nên sa vào chủ nghĩa duy tâm chủ quan.

- Cái phần hiểu của ông so với cái ông chưa hiểu là nhỏ bé vô nghĩa, ông ạ. Thêm nữa, cái mà ông hiểu, buồn thay lại là cái thô sơ của sự vật thể mà ông lại dám lấy cái nhỏ để xét nét cái lớn, lấy cái thô sơ để đo cái tinh túy. Liều thật đấy, ông Dương ạ.

- Nhưng mà con người sẽ lần lượt khám phá ra toàn bộ bí ẩn chứ, đồng chí.

- Đừng huyênh hoặc mình thế, ông. Thời thế xoay vần, đấng tạo hóa mượn tay ta làm mọi việc mà ta lại tưởng ta sáng tạo. Nhảm! Ông tưởng ông là vĩnh viễn ư! Nhảm! Thế xác, hình hài của ông chẳng qua chỉ là nơi ẩn ở tạm thời của bản thể thôi. Giờ ông là người. Mai ông là bướm. Ông đang đẻo gọt, chạm trổ, kỳ thực ông là kẻ chịu sự sai khiến của Đấng cao xanh vô hình vô ảnh trên kia.

Ông Thống buông xấp bài thi, ngẩng dậy, vỗ tay:

- Thật là khoái cái lỗ tai! Trang Chu có sống lại ắt phải khen thầy là môn đệ xuất sắc đấy, thầy Thuật. Tôi tán thành ý kiến của thầy. Hãy nói đơn giản, như cái ngon của nem gói, cái đẹp của gấm vóc, cái hay của văn chương, thơ phú, biết được đâu có dễ! Nói chi đến cái giá trị con người, độ

sâu của tâm can con người. Thôi, không biết thì đừng có cậy mình mà lên mặt. Thà cứ vô vi còn hơn.

Thanh kêu

- Gớm, toàn những chuyện viễn vông tận đầu tận đuôi. Hôm nay là ngày gì mà nảy nòi ra lắm triết gia thế!

Dương lờm nhẹ bà giáo Hóa, lên giọng dàn anh:

- Cô Thanh nói thế không đúng. Phép biện chứng cho rằng thế giới thiết lập trên các mối quan hệ. Sao lại gọi là viễn vông? Ta có quan hệ với tất cả. Tất cả có quan hệ với ta.

Ông Thống nhe răng:

- Cô Thanh ạ, ngồi đâu không có chuyện cãi cọ nhau thì không phải là kẻ sĩ.

Dương bỏ ngoài tai câu nói chen của ông Thống, tiếp tục cao giọng giáo huấn:

- Đó chính là phần quan điểm toàn diện mà tôi luôn nhắc nhở các đồng chí quán triệt. Đồng chí Thuật phản ứng vì đồng chí ấy không nắm vững quan điểm trên. Đồng chí nhầm lẫn hai điều: mặt cơ bản, mối quan hệ chủ yếu và mặt phụ, mối quan hệ thứ yếu của khái niệm. Thêm nữa, giữa bản chất và hiện tượng sự vật, độ chênh là có. Đồng chí cũng hiểu.

Trong thế áp đảo đối phương, thầy ngừng lời, đưa mắt kính lướt qua mặt Thuật đầy vẻ thương hại, rồi giơ ngón tay trỏ:

- Bây giờ tôi chuyển sang ý khác. Thử hỏi, nhiệm vụ của nhà trường chúng ta là gì, nếu như không phải là truyền thụ kiến thức, tư tưởng, đạo đức cho thế hệ dưới dạng những quy luật, công thức, chủ nghĩa? Nhân tiện

đây cũng nói thêm để các đồng chí rõ. Nghề giáo cao quý của chúng ta, sở dĩ ra đời và tồn tại là vì nó đáp ứng, nó thể hiện một quy luật xã hội. Rằng, xã hội muốn tồn tại phát triển thì phải có sự thừa kế liên tục. Nói rộng ra, phải có tổ chức, chứ không thể tùy tiện, theo hứng thú của từng cá nhân được.

Khéo! Phải công nhận là Dương khéo. Thật xứng đáng là tay già đời lão luyện trong chức năng giáo huấn người khác, nên lòng vòng thế nào lại giành được thể chủ động, bắt đối phương phải đổi diện và rồi sẽ phải tiếp nhận chủ kiến của mình.

Nhưng, theo dõi từ khởi đầu của cuộc tranh cãi này, Tự hiểu rằng, Dương đã hết sức dại dột nếu cứ tiếp tục kéo dài, mở rộng thêm đề tài và lại còn đòi tranh khôn. tranh tài với Thuật. Trong cuộc đấu khẩu tự do này, vốn liếng chỉ là mấy bài triết học nhập môn a, b, c chủ nghĩa duy vật lịch sử và chủ nghĩa duy vật biện chứng, ít đọc, ít học, với cái sơ giản của tư duy, cao nhất là lối suy nghĩ tam đoạn luận, làm sao Dương lại có thể điều khiển, khống chế, lấn át được cái tài biến hóa của một kẻ đọc rộng, hiểu sâu, quái kiệt như Thuật! Đấy, mới chỉ là mấy mệnh đề rời rạc lấy ra từ cái học thuyết vô vị của Trang Chu mà Dương đã thấy rồi mù như lạc lối trong một lâu đài cổ quái rồi. Huống chi, kho lý thuyết của Thuật, một kẻ chủ trương vợ vào vợ vào tất cả trí khôn của nhân loại, một khi đã tung vào trận thì Dương làm sao mà chống đỡ nổi!

Thật tình, Tự chỉ mong Thuật như thường khi, bỏ qua, không thèm chấp, không đối đầu với Dương thôi. Bây giờ, thiếu gì cơ để cái nọ xọ cái kia, mà lúc này lại đang cần tập trung toàn bộ tinh lực tập thể để hoàn thành công việc chấm thi vô cùng hệ trọng.

Nhưng, hôm nay là một ngày lạ lười tâm tính Thuật. Rõ ràng là Thuật bỗng trở nên một gã đàn ông nhiều sự, thích gây gổ. Hơn nữa, lại tỏ ra có dụng tâm sử dụng các ngón nghề ác hiểm trong nghệ thuật tranh biện, giăng bẫy, lật mặt đối phương.

Ngồi im, vờ như nuốt từng lời thuyết giảng của ông giáo chính trị, toàn những luận đề tối giản của cấp sơ học, đợi cho ông ta ngừng lời một cách hết sức tự mãn, gã mới gãi gãi vành tai vờ vĩnh rụt rè:

- Nghe ông nói, thật tình sáng ra nhiều điều lắm! Đúng là vì có nhu cầu xã hội, nên mới nảy sinh ra ngành giáo dục. Liên hệ đến các môn khoa học tự nhiên cũng vậy. Vì có thiên hà nên mới có nhà thiên văn. Vì có những hòn đảo chưa biết nên mới sinh ra nhà thám hiểm. Nhưng, còn môn toán của tôi, lâu nay tôi vẫn lấy làm thắc mắc lắm.

Khịt mũi, hít một hơi, gã nhìn ông giáo chính trị như tên học trò ngu dốt ngược nhìn nhà bác học đại tài, ngượng ngượng nghịu nghịu:

- Tôi muốn hỏi nhà triết học. Thôi, hãy chưa nói đến cái ngành hẹp như ngành đại số các toán tử trong không gian Hilbert, chỉ nói đến số nguyên tố thôi. Số nguyên tố là gì thì học trò lớp 5 nó cũng biết rồi. Nhưng các số nguyên tố này nó có trong hiện thực như ngôi sao trên trời, hòn đảo ngoài biển đâu nhỉ. Thế mà xã hội lại có nhà toán học là thế nào?

Thở đánh rầm một tiếng, Thuật chống tay vào cạnh bàn, thẳng người dậy. Mắt tỉnh không, nhưng hai con mắt hiêng hiêng lộ dần ý đồ chơi trò thách đố, gã nhìn nhà chính trị chưa đủ cân sức trong cuộc đọ găng trên võ đài trí tuệ.

Ở ngoài cuộc, Tự bỗng thấy ái ngại vô cùng cho Dương. Khốn khổ! Dương không hề có bề rộng, lại thiếu chiều sâu của kiến thức. Hàng mấy chục năm nay, tự đắc một cách nông cạn về vai trò thống soái của bộ môn mình: ông không bao giờ nghĩ tới việc phải trau dồi, học hành thêm. Ngay trong địa hạt ông vẫn tự hào, hiểu biết của ông cũng chẳng vá, thiếu cơ bản và lắm chỗ lỗi thời. Ông lại không có cái tinh khôn, uyển chuyển, bộc phát của tư duy học thuật, không quen với những biến thái tinh tế của đời sống tự nhiên, không hiểu nổi những trạng thái nửa chừng,. mơ hồ, hư huyền của thực tại. Cầm là cái thô kệch tầm thường của đời sống vật chất bồ bã,

ông là cái khô cứng, giản đơn và tự thị quyền uy mù quáng của đời sống tinh thần.

Thành ra, trước cái trò chơi trí tuệ tưởng là hóc hiểm kỳ tình chỉ là một câu hỏi trẻ con với những kẻ mệnh danh là nhà giáo bậc trung cấp, ông đâm ra lúng túng, ông không đủ tinh khôn để tìm ra kế hòa hoãn rồi rút lui trong danh dự. Y hết Cấm trong phút cuối cùng của giờ dạy bài “Đèo cày giữa đường”, ông đỏ ửng mặt, miệng khoằm khoặc ho khan, bế tắc, rồi ông sẽ nổi cơn khùng, phát lộ thói dùng quyền lực trấn áp đối phương.

May cho ông, ông chưa đến nỗi phải giữ thể diện bằng tiếng quát. Tự là một tấm lòng trắc ẩn. Ấy náy không cùng khi nhìn thấy con người ở trong cảnh ngộ bị lãng nhục, không đang tâm, dầu là anh không có năng lực cứu mang; huống hồ, ở đây chỉ là một cái trở tay.

Thế là đặt tờ báo đang xem xuống cạnh bàn. Tự chép miệng rất tự nhiên:

- Truy nguyên cuối cùng thì bất kỳ một sự vật gì ra đời cũng do nhu cầu của đời sống vật chất quyết định. Toán học cũng vậy. Có điều là mỗi quan hệ đó có đặc thù, được phản ánh bằng khúc xạ...

Toàn bộ trí khôn của ường lúc đó đã được huy động để nhận ra chiếc phao cứu sinh Tự vừa tung xuống nước cho mình. Kéo hai ống tay áo lên quá vai. Dương reo sung sướng liên tiếp một tràng: Đúng! Đúng! Rất đúng! Rồi xoay người, với chiếc chìa khóa vàng, tiếc thay ông lại mở những cánh cửa kiến thức cũ rích và hùng hồn sôi nổi, quên hẳn thân phận đôn hèn vừa xong của mình.

Tự quay đi, nhận được một cái lườm đến cháy da mặt của anh chàng giáo viên toán quái ác.

Thành từ lúc bị Dương phê phán, vẫn không thể hòa nhập với không khí của cuộc tranh luận, che miệng ngáp:

- Tôi cứ thấy các vị đông dài rồng rắn lên trời suốt. Chuyện tày đình là chuyện học trò nó lười như hủi, nó dốt như bò, sao các vị không bàn cãi mà tháo gỡ!

Bài thi đã rọc phách, đánh ký hiệu riêng xong, Chủ tịch hội đồng Cầm giờ mới ngẩng lên, ầm ỉ:

- Nào, mời các đồng chí nhóm trưởng các bộ môn lại ký nhận bài chấm. Môn văn trước nhé. Đồng chí Tự nào!

Tự vừa bước tới cạnh bàn. Cầm đã ngھn lên, ghé tai anh, lằm nhằm cái gì như nhắc nhở một giao kèo bí mật nào đó chỉ có hai người biết, nhưng Tự không nghe rõ, chỉ thấy những tiếng nhé, nhé khàn và anh gật đầu, ừ ào cho qua chuyện.

Thuật đã đứng dậy. Đáng lẽ đi đến bàn Cầm thì lại đi quanh cái bàn họp một vòng. Và điểm dừng lại là trước mặt Dương:

- Ông Dương này, ông thấy có cần chấn chỉnh điều gì kiến bà Thanh vừa phát biểu đấy không? Bà Thanh bảo học trò lười như hủi. Chắc ông không đồng ý. Vậy thì tôi nói thêm để ông có ý kiến luôn thể. Học trò nó lười như hủi là nước nhà Đại Việt ta còn đại hồng phúc đấy!

Rõ là giọng điệu khiêu khích. Rõ là Thuật đang rất cay vì Dương đã xông ra khỏi cuộc vây bủa vừa rồi. Rõ là Thuật cố tình gây chuyện với Dương. Và Dương thật tình là còn đang lo ngơ thì Thuật đã một tay gãi nách, một tay dấm mạnh lên mặt bàn, giọng thật hùng hổ:

- Bởi vì như vậy là bọn trẻ còn độc lập suy nghĩ, còn không bị bọn người như các ông xỏ mũi!

Đã hiểu ra câu chuyện, Dương xòe hai bàn tay trắng, ngây ngơ:

- Nếu thế hệ trẻ không chịu học thì... xã hội đứng yên một chỗ à?

Thuật cười phá:

- Đứng yên là thế nào! Lùi! Tụt lùi! Xuống dốc ông ạ.

- Vậy thì vai trò của người giáo viên ở chỗ này là gì? Mỗi người giáo viên chúng ta, trước hết phải là một tấm gương sáng cho học sinh về mặt này.

- Cái gì? Cái gì? Gương sáng ấy à?

Ôm tập bài thi quay lại, Tự đã thấy Thuật áp bụng vào cạnh bàn, nức lên cười một hồi. Rồi đột ngột, thẳng dậy chỉ tay vào mặt

- Xin lỗi ông bí thư nhé. Khẩu hiệu ông vừa nêu: Mỗi giáo viên là một tấm gương sáng... ấy mà, xét theo quan điểm toàn diện của ông, thì hoàn toàn là phản động! Phản động!

Không để Dương kịp phản ứng. Thuật như khẩu súng liên thanh nhả tiếp luôn một tràng dài:

- Vì sao? Vì ông cho rằng thế hệ sau luôn luôn kém cỏi ngu dốt nên phải noi theo thế hệ trước. Vì sao nữa? Thế giới đa dạng, muôn màu, đa đảo một khuôn mẫu cứng nhắc. Người ta muốn phát huy mọi cá tính, còn ông, ông muốn kìm hãm con người vào một khuôn khổ.

Thuật lẩn lướt. Nhưng lần này Thuật nhằm. Ông giáo chính trị đã biết thóp cái trò lấu cá trong tranh biện, cái thuật ngụy biện của anh ta, nên ông phản công ngay. Ông đứng ngay dậy, tay chống lên mặt bàn:

- Đồng chí nhầm lẫn. Đây là một biểu hiện của quy luật phủ định có kế thừa.

- Được!

- Xét theo quan điểm toàn diện, thì con người có những thuộc tính chung, có thể căn cứ vào đó mà rèn luyện cho nhau được.

Đòn đánh trả không phải là không hữu hiệu. Nhưng, chỉ thoát lạng mấy giây, Thuật lại xấn tới trước mặt Dương, không chút dè giữ:

- Nhưng, không được có cái thói sống lâu lên lão làng. Bảy mươi học bảy mươi mốt là xã hội khốn nạn rồi. Bảy mươi phải học hai mươi. Vấn đề là chất chứ không phải

lượng sống. Và, nhất định là không được tôn sùng một khuôn mẫu. Thử nghĩ xem, nếu cả xã hội chỉ rặt một kiểu người như ông... thì... kinh quá!

Như mọi cuộc cãi lộn không có mục đích nào ngoài dục vọng thỏa mãn tính hiếu thắng và thỏa mạ đối phương, thoát đầu là kẻ chủ xướng, sau đó là chính Dương, kẻ bó buộc phải nhắc chén rượu thi đấu, cũng rơi vào vòng lẩn quẩn, mỗi câu đối đáp là một bước họ đi lạc, đầu Ngô mình Sở với chính mình.

Chỉ có Tự là kẻ nhận ra sự vô lý oái oăm và nực cười nọ. Nhưng, can thiệp, dàn hòa thế nào cái đám chọi trâu này. Dương lần này quyết trả hận. Còn Thuật thì hẳn sẽ không tha thứ Tự, nếu Tự lại gỡ bí hộ ông bí thư.

May thay, bà Thành vô duyên lắm khi lại khiến cho cuộc tranh cãi quyết liệt của hai người nọ giảm thiểu ngay độ căng, với một câu nói thêm chẳng chớ:

- Ông Thuật nói đúng đấy. Các cụ xưa chẳng nói là gì! Con hơn cha là nhà có phúc. Có phải không?

Ông Thống như được dịp cất tiếng nói theo:

- Chị Thành ơi, đấy là các cụ ngày xưa. Còn các cụ bây giờ thì nói thế này cơ! Con hơn cha là nhà có... cướp. Há há... Người xưa nói: dao sắc mổ

mấy ngàn trâu không phải mài. Còn hai vị mới có mấy đường, xem ra đã phải tìm đá liếc lưỡi cả rồi.

Thật là hóm. Mọi người cùng bật cười. Cuộc đấu khẩu nhờ đó có thể chấm dứt. Cầm đã lên tiếng mời Thuật lại nhận bài chấm. Và ông Thống đã đóng xuất sắc vai kẻ lập lại trật tự, bước lại, vỗ vai Thuật, vui đùa:

- Thôi, thôi, xin thầy hạ bớt cơn hỏa. Ở đây có ai không biết tài năng lý của thầy!

Nhưng, lửa đang độ bốc, đẹp sao nổi. Mọi người đều mừng hụt. Thuật gạt tay ông Thống vùng vằng:

- Làm cái gì mà nhặng lên thế! Tôi chưa nói hết. Ông Dương! Quay trở lại vấn đề chúng ta đã trượt quá xa. Chủ nghĩa, định luật, công thức là cái gì! Nó chẳng qua chỉ là phương tiện để ta nhận thức. Phương tiện, nghĩa là nó như đôi giày tôi đang đi đây này. Để lợi bùn. Để đá bóng. Chứ không phải để đặt nó lên bàn thờ khấn vái. Mà đã là phương tiện thì không thể là bất biến. Niu-tơn không còn đủ nữa thì xuất hiện Anhtan. Sao lại suốt đời tôn thờ một chủ nghĩa, một định luật, một công thức? Cuộc sống của con người là muôn năm, chứ những cái đó không thể là muôn năm được.

Tự ôm tập bài thi đứng né bên cửa ra vào. Rất nên thế tất và lắng nghe Thuật. Thuật có những ý kiến đột xuất rất có thể là có ích. Tiếc thay, chúng hiện lên bằng những lời lẽ, trong những hoàn cảnh không bình thường. Như lúc này. Thuật vừa lại dậm rung mặt bàn và gào:

- Thêm nữa, chúng ta là cái quái gì mà dám xưng là gương sáng, ông Dương? Tôi, ông Cầm, bà Thanh, chúng ta hành nghề như mọi người khác hành nghề: lái xe, đánh cá, quét đường, bán phở, hót xia. Chúng ta không phải là bậc á thánh. Chúng ta như mọi người, thậm chí tồi tệ hơn; thân thể ghẻ lở kèn càng, hôi nách, hắc bào, sâu răng đủ cả, có khi còn mắc cả tim la, giang mai và nhiễm cả virút HIV nữa

- Khiếp quá thôi mất! Hết khôn đồn ra đại! Động gặp mặt nhau là sinh sự! Thôi, giải tán đi!

Thành rít the the. Ông Thống cười hà hà:

- Có gì mà ngại, chị Thành. Đến như thầy Khổng tử còn bị đưa trẻ con chê không phải là kẻ đa tri kia mà.

Dương đứng dậy, đập đập hai bàn tay, rành rẽ:

- Khe khẽ thôi, đồng chí Thuật. Từ từ rồi tôi sẽ phân tích để đồng chí thấy chỗ sai trong ý kiến của đồng chí. Còn bây giờ, chúng ta cần tập trung vào việc chấm thi. Vả lại rất có thể học sinh đang ngấp nghé quanh đây, nghe thấy các thầy to tiếng thì bất lợi.

- Không có gì bất lợi cả! - Thuật vung tay, như hét - Cho chúng nó nghe! Sự thật không có gì mà phải giấu giếm cả, ông Dương. Ngược lại, rất cần để học sinh nhận diện chân xác chúng ta. Như là xem tuổi vàng ấy, bà Thành ạ. Vàng mười, vàng chín bảy hay đít duýt cara... cứ bày ra. Hay là chính xác như cho điểm cũng được. Ví dụ, thầy Tự đây được 10 điểm. Tôi chỉ đáng 5. Bà Thành 2. Còn ông, ông Cầm? Điểm 1 hay là dê ô?

Trời! Thuật đã đặt chân tới sát vạch giới hạn cuối cùng. Trực giác của Tự đã reo chuông thông báo. Anh rất lo, trạng thái mỗi lúc một phần khích này sẽ dẫn đến một tai biến. Mà lúc này thì cần một không khí hòa hoãn, tỉnh táo cho việc chấm thi, để không phương hại tới lợi ích của số đông vô tội. Hơn lúc nào hết, quan hệ giữa người với người là phải giữ được thể cân bằng và có khoảng cách. Nghĩ vậy, Tự định

Nhưng, Thành bị chạm nọc, lại nhanh hơn anh, Thành vượt dài giọng, mai mĩa:

- Hôm nay có nhẽ nóng đến bốn chục độ nên lắm anh điên quá!

Thánh đã đổ dầu thêm vào lửa.

Thuật làm bầm, quay lại nhìn ông Thống, chỉ ngón tay vào mắt mình:

- Cụ Thống! Cụ nhìn hộ vào mắt tôi. Có đúng là mắt tôi không? Sao sáng nay soi gương, tôi cảm thấy mắt mình như mắt đi mượn!

Không thể chần chừ được nữa. Tự bước ngang qua mặt ông Thống:

- Thuật ơi! Để lúc khác!

Thuật hơi sững lại:

- Cám ơn cậu.

- Đừng mặt sát người khác. Tuyệt đối không được làm nhục người khác.

- Cám ơn cậu! Tự ạ, cậu tốt quá - Hai hàm răng nghiến chặt, quai hàm Thuật rung lên - Nhưng cậu cho phép mình... Cậu luôn xót thương... cậu luôn xót thương những kẻ không hề biết xót thương ai cả. Mình không làm đâu. Chó nó đẻ cả đàn năm sáu con. Mua chó giống phải biết chọn con khôn, con thần cầu. Huống hồ người. Tự ạ, cậu, chính cậu phải ngồi ghế chủ tọa kia và bọn họ phải quỳ dưới chân cậu. Khốn nạn, giấu được răng chứ giấu sao được bộ mặt nham hiểm. Tưởng đeo kính thì thành trí thức hả? Mác, trong văn cảnh phong phú, bác tạp, chúng hiểu sao được mà dám ngang nhiên chiếm giữ quyền lực. Chiếm giữ quyền lực là cách chiếm hữu tinh tế, khôn ngoan bằng mấy chiếm hữu kinh tế, khôn ngoan bằng mấy chiếm hữu tư liệu sản xuất ấy chứ. Tàn hại gỗ mộc là tội thợ mộc. Hủy hoại tài hoa là tội bọn này...

- Thuật! - Tự hét lên để cản phá.

Nhưng Thuật không nghe anh, gạt anh ra và dẫn lên đón đầu Cẩm vừa rời bàn mình, đi tới.

- Đã đến giờ làm việc. Yêu cầu anh về buồng chấm thi - Cầm gằn.

Thuật hơi lùi lại, há miệng:

- A!

- Đây là nơi làm việc của Hội đồng thi.

- A!

- Và tôi là Chủ tịch thi.

- Chủ tịch Hội đồng thi?

- Phải!

- Này, bỏ cái mặt nạ đạo đức giả ấy ra! Lừa bịp đến đây là đủ rồi, ông ạ. Hừ, làm người còn chưa nên mà dám vác mặt làm thầy thiên hạ à. Thầy ra thầy. Khẩu hiệu hay tuyệt. Nếu vậy, ở đây, anh Tự ở lại trường. Còn thì: tôi cú, ông cú, ông Dương cú, bà Thanh cú!

Ông Thống đưa tay sờ mép, như để chặn cơn tức hừng chia động từ cú của Thuật. Mặt Cầm xuất hiện một cơn co rút. Cổ Cầm dầy ụ vì nén khí. Đập tay lên vai Thuật, Cầm nghiêng răng:

- Về chỗ và im đi!

- Ai im?

- Mà!

- Chính mà!

Thuật nhe những chiếc răng nhọn ám khói. Mồ hôi đầm đìa khuôn mặt nặng như đất của Cầm. Cả hai đã co những ngón tay thành những nắm đấm.

Thanh nhảy khỏi bàn, the thé: “Dở cái trò gì thế, ông Thuật?”. Ông Thống há hốc miệng kêu ơ ơ. Dương vò mái tóc, lầu bầu: “Quá trốn hết sức! Phải chuyên chính! Phải chuyên chính!”

Còn cách nào hơn nữa, Tự ôm xấp bài thi lên vào giữa hai khối cầm phần, biến mình thành một tấm đệm của cuộc xung đột đã mở màn. Chuyện khởi đầu có vẻ như không đâu mà kết cục lại to tát. Ừ, có vẻ như là không đâu thôi.

Cầm là người đầu tiên tự nguyện rút ra khỏi vùng chiến sự. Có vẻ là người cao thượng, không chấp, nhưng lại cời khuy áo, chống tay lên hang, nhổ bọt đánh toẹt:

- Hừ, tưởng cứ tự do tha hồ làm loạn hả! Sinh sự thì sự sinh, chứ sợ!

o O o

Hai người xấp xỉ tuổi nhau. Thuật, bốn mươi mốt. Tự, bốn mươi ba. Đã có một thời họ kết bạn tâm giao vì tìm thấy ở nhau những nét đẹp tương đồng. Cả hai đều đáng xếp vào bậc tài trí trong giáo giới thành phố. Cùng xuất thân từ các gia hệ có truyền thống học vấn. Cùng say mê lặn lội trong các khu rừng học thuật mênh mang. Cũng xây dựng mộng ước lập nghiệp và dâng hiến.

Ngày Tự từ quân đội trở lại nghề thầy, Thuật đã dạy ở trường Trung học này được năm năm và đang làm chủ nhiệm một lớp cuối cấp. Thuật xin đến dự một giờ giảng văn của Tự để có cơ sở theo dõi tình hình học tập môn Văn của học trò lớp mình - một lối tìm bạn, làm quen với đồng nghiệp đầy tinh thần thẩm mỹ. Khen thay con mắt xanh tinh đời của Thuật. Thực sự, ngay phút đầu tiên dự lớp, tri kỷ đã gặp tri âm. Bài Ngô chí của Nguyễn Trãi, thực tình là một bài thơ khô khan, khó dạy, nhưng công cuộc giải mã bài thơ dưới sự dẫn dắt thần tình của Tự, trở thành một cuộc săn tìm lý thú đến bất ngờ. Cảm giác mình giàu lên tràn ngập cả tâm hồn Thuật. Thuật đã

từ cuối lớp nhao lên bục giảng, ôm hôn Tự, khi bài giảng vừa dứt, trống ông Thống vừa điểm, giữa mấy chục con mắt sung sướng và hân diện của học trò. “Tự ơi, người thay đổi kiến thức tâm hồn tôi. Có thể như thế được lắm, nếu như từ nhỏ tôi được học Văn ở anh”. Câu nói chân thật, phản ánh trình độ cảm nhận sâu xa, tế vi của Thuật. Cũng là sự tự phát diện, tự thú đầu tiên của Thuật. Cũng là lòng mến mộ chân thành của Thuật với Tự mà Thuật mãi mãi lưu giữ như một báu vật trong gia tài tinh thần, kể cả sau này, khi hai người đã xa cách nhau.

Thăm liền mấy giờ Thuật dạy, Tự cũng nhận ra cái năng khiếu toán học đặc sắc của người thầy giáo trẻ này. Mạch lạc, chặt chẽ mà phóng đạt, thông thoáng lạ lùng. Cuộc đánh vật, trò chơi với mấy con số thực sự trở nên một đấu trường của trí tuệ, thử thách và rèn luyện những phẩm chất cực kỳ quý giá của con người. Giờ dạy là một bức tranh sơn mài sâu thẳm và lồng lộng. Lần đầu tiên, Tự nhận ra vẻ đẹp kỳ lạ của toán học, như lần đầu tiên nhận ra vẻ đẹp ẩn náu lồng lộng lấy âm vang trong một sắc đen tuyền. Tuy nhiên, trực giác của Tự cũng đã chấp chờn mách bảo anh, khiến anh ái ngại cho số phận Thuật. Tài năng Thuật là đích thực, nhưng chật hẹp và chông chênh thế nào.

Cái giỏi của người thầy, muốn được người đời công nhận, phải vượt hai lần khó. Thuật qua được cả hai lần. Bản thân anh, trong mỗi thao tác là một chúng chỉ năng lực. Học trò anh, cái phản ánh và phản phản ánh anh, là một bằng cứ nữa, năm nào cái sản phẩm không hoàn toàn ấy của anh cũng giật giải quán quân cấp thành phố. Thuật là cái mô hình theo kiểu Lêôna đờ Vanhxi khổng lồ phát triển tài năng theo nhiều hướng. Anh rất giỏi các môn khoa học tự nhiên. Văn học, sử học, triết học cũng là những lĩnh vực anh luôn có những kiến giải độc đáo. Bàn về học thuật sư phạm với anh, không bao giờ thấy cũ mòn, nhàm chán. Giỏi tiếng Pháp, nắm vững tiếng Anh, tiếng Nga, đọc được cả văn bia, câu đối cổ, viết chữ Nôm đẹp, không kém các ông đồ chuyên viết thuê câu đối, anh cũng lại là cầu thủ xuất sắc của môn bóng đá, bóng chuyền. Lại nhất là hể cứ bắt tay nghiên cứu, thực

nghiệm một nghiệp vụ nào, lập tức thì một thời gian ngắn sau anh đã trội nổi vì cá tính và đạt kết quả hơn người. Ngay như cái món tử vi thời thượng, mới dỡ mấy cuốn Tử vi đầu số, nghiền ngẫm được chừng nửa năm, anh đã nổi tiếng trong giới giáo giới giáo quận là một thầy quý cốt suy đoán tài như thần. Người đến nhờ gi lá số đông không kém học trò đến xin học thêm.

Tự nể Thuật. Nhưng càng lúc càng cảm thấy cuộc chia tay giữa hai người khó tránh khỏi. Họ chỉ có thể hòa mà không đồng cùng nhau. Điều mạnh nha hằng trực cảm hiện lên thêm rõ nét kể từ hôm Thuật đến chơi nhà Tự. Thấy cái Tủng Thiện thư viện đồ sộ trên gác xép. Thuật kêu: “Mê hồn quá! Nhưng, phải lưu ý, một quyển sách để nhầm chỗ, như đời chúng mình ấy, là vứt đi đấy”. Và góp ý luôn: “Cậu phải theo gương ông cụ mình. Treo ngay một tấm biển ở giá sách: “Đây không phải là thư viện, miễn hỏi mượn”. Tự ừ ào. Không ngờ lần sau đến chơi, Thuật lại nhắc. Tự kể chuyện này cho Kha nghe và cười: “Mình theo ông cụ thân sinh ra mình thôi”.

Cha Tự là ông giáo Đặng Trần Biếu. Ông giáo Biếu con trai một giòng họ thi thư, con người vừa bác cổ vừa thông kim. Đỗ tú tài Hán học, ông lại có cả bằng tiểu học Pháp - Việt. Cách mạng, rồi kháng chiến chống Pháp bùng nổ, người hương sư nghèo hồ hởi nhập cuộc trong tâm trạng phân thân, đổi đời.

Địch lần chiếm tỉnh quê hương, ông giáo Biếu được điều động lên dạy học ở một tỉnh biên giới, nơi người địa phương quen dùng trong giao tế thứ tiếng Quan Hỏa, một ngôn ngữ có cơ sở văn tự là chữ Hán, thứ chữ ông thông thạo. Cũng là lúc vợ mất sau một cơn đau ốm bất thần. Tự vừa qua kỳ thi sơ học, mới lên chín, ông giáo gửi người con cả ở lại với ông bác, rồi đem Tự đi cùng.

Đó là những năm tháng đánh giặc, giải phóng đất nước, là nỗi lo toan của mỗi con người. Như mọi cán bộ, ông giáo Biếu cũng vượt phòng tuyến, vào hậu phương quân địch, hoạt động như một cán bộ quần chúng. Khác

chẳng là khi đã đuổi được giặc, dẹp được phi, tình hình đã ổn ổn, thì trở lại nghề thầy, mở lớp dạy chon, từ trẻ con cho chí người lớn. Thạo ngôn ngữ địa phương, lại là con người có đức độ yên hòa, trọng công lý, chịu thương chịu khó, yêu quý đồng bào, ông giáo Biểu là cha đẻ của một phong trào học tập trên các rẻo cao tỉnh miền ngược nọ những năm đó.

Tự theo cha trên mỗi bước đường. Gian lao nếm trải thật không ít..Nhiều lần phi nổi, cha công con, con dắt cha, luồn rừng lội suối, đói rét bơ vơ hàng tuần liền. Một lần, hai cha con bị một trùm phi khét tiếng gian ác cùng biệt kích nhảy dù xuống bắt được, đã tưởng thế là hết. Sự kiện kinh hoàng ấy qua, ông giáo Biểu tự thuật trước tổ chức: “Trùm phi là Vàng A Cùi sai điệu hai cha con tôi tới trước mặt y. Y nói bằng tiếng Quan: “Nhà người làm gì ở đây? Đứa nhỏ là ai?”. Tôi đáp bằng tiếng Quan: “Tôi làm công việc mở mang dân trí, giáo dưỡng nhân tài. Tôi là thầy giáo. Còn đứa nhỏ là con tôi”. Lý lịch của ông giáo đoạn này in một dấu hỏi đen sì. Lẽ nào hai cha con thoát chết trở về mà lại chẳng đã bán mình cho giặc? Rộng lượng hơn một chút, người ta cũng cứ trách cứ, dè bủ ông, lẽ ra phải phi nhổ vào mặt tên phản động đầu sỏ ấy và phải xưng danh đảng hoàng mình là cán bộ cách mạng, chứ sao lại “giáo dưỡng nhân tài” với “mở mang dân trí”. Rồi lại dùng cả tình cha con để làm mũi lòng giặc! Gương chiến sĩ cách mạng trước kẻ thù giai cấp có sẵn rồi, sao không theo! Tất cả đều không thể tin, đều cười ông giáo ngây thơ quá, định lừa cả những người đã dạn dày kinh nghiệm đấu tranh giai cấp khi thuật lại rằng: “Trùm phi Cùi nói: ông tốt với dân chúng dân tộc tôi” rồi sai người cười trối cho.

Tự trung, ông giáo Biểu tuy đứng cùng một đội ngũ với ông bí thư huyện ủy, anh cán bộ thuế nông nghiệp, chị huyện hội phụ nữ, chú giám mã huyện đội... nhưng trong đối xử, vẫn bị gạt ngằm sang một phía khác, nếu không bị coi là kẻ có vấn đề nghi vấn về chính trị, thì giỏi lắm cũng chỉ là một “nhân sĩ tiến bộ” - một tầng lớp bị cười mũi và miệt thị ngằm.

Có nhiều lý do lắm để họ đối xử với ông giáo như vậy. Làm sao ông có thể xứng danh là cán bộ cách mạng được, khi mà cứ đến ngày húy kỵ ông bà cha mẹ lại thắp một nén hương, ngồi bần thần tưởng niệm! Không thể quan niệm được một chiến sĩ tiên phong của giai cấp mà cứ đến sáng mùng một Tết hàng năm lại gọi con tới, lấy bút phóng xuống vuông giấy điều một chữ gọi là cho con để con định ninh ghi tạc suốt năm trời. Năm thì chữ Đức. Năm thì chữ Trí. Dạy con thì còn quá lạ nữa. Toàn là những phẩm đức: Nhân, nghĩa, lễ, trí, tín sắc mùi Khổng, Mạnh. Giáo huấn con thì toàn bằng những danh ngôn đã mốc meo, cũ kỹ. Nào học văn như hòn ngọc đẹp, chớ nên cất vào rương hòm. Nào học như bắt yếm, học không biết mệt. Nào quân tử dĩ khiêm tốn vi lễ. Nào thiện với tâm như quê hương, nhìn thấy phải hớn hờ. Nào người chê ta là thầy ta, khen ta là bạn ta, nịnh ta là kẻ địch của ta. Nào ứng xử phải vừa mềm vừa cứng, chấp thuận người mà không bỏ mình. Tệ hơn là bó buộc con phải học chữ nho, cái thứ chữ của bọn phong kiến địa chủ(!). Trong khi cả nền giáo dục hướng tới chân trời mới, tràn đầy sinh lực, đoạn tuyệt với di sản nặng nề của giáo dục thực dân, phong kiến thì lại cứ lải nhải bên tai con những là công bằng, nhân ái, giữ lòng kiên trinh giữa thế đạo suy đồi. Mỗi câu, mỗi ý, cứ như hàm chứa một cái mầm bất mãn, hay móc máy xa gần kiểu đồ nhô hủ bại. Đấy, con không thích học, bắt nó nằm xuống quất roi, đã sai về đường lối, phương châm giáo dục, lại còn mở miệng đồ gàn: “Cha đánh con mà lòng cha đau. Con nên nhớ: Quốc sĩ, ngô thân sĩ. Rửa nhục cho nước. cần phải học. Nhục lắm cho thân già này của cha lắm, con ơi!”.

Ông giáo Biểu một mình một nét, một phong độ, một quan điểm riêng, càng tuổi cao, càng sáng trong một khối nguyên thuần. không phân tủa..Và do vậy, càng sống lâu, ông càng không được chấp nhận. Ở mục nhận xét quần chúng trong các kỳ sinh hoạt chi bộ, các đảng viên nhất trí nhận3;nh ông thuộc loại quần chúng lạc hậu, cổ hủ, cá nhân chủ nghĩa cao độ, xa rời tập thể... Dẫn chứng thì có thể kể cả ngày không hết. Hai cha con nấu ăn riêng, anh em chơi tú lơ khơ thì ngồi trong màn đọc sách. Công đoàn đề ra kế hoạch tăng gia trồng mướp, thì lại bắc giàn thiên lý, bảo trồng rau muống

thì lại ươm lay ơn với thược dược. Rõ phức tạp! Thậm chí, quanh năm chẳng thấy bao giờ ra tắm suối cùng đồng chí, đồng nghiệp...

Ông giáo Biểu tha thiết với công việc dưỡng dục trẻ thơ, đóng góp công sức ròng rã mấy chục năm cho sự nghiệp phát triển giáo dục vùng núi cao tỉnh nhà. Ông giáo Biểu vẫn tưởng mình dục tâm sáng như nhật nguyệt, tự xét mình nghiêm khắc, ngoài năm mươi tuổi, dẫu do mãi mới dám hạ bút viết lá đơn xin gia nhập đội ngũ những người cộng sản.

Ông ao ước được thấy mình hoàn bị trong quan niệm chính danh, ông muốn được đo mình bằng một hệ đo lường chính thống của thời đại.

Tiếc thay lòng thành thật của ông trở thành đề tài của những trận đàm tiếu bất tận. Những con người cụ thể đại diện cho tư tưởng chính thống của thời đại không đủ sức ôm chứa, chấp nhận ông. Chưa đến sáu mươi, ông giáo xin từ giã nghề nghiệp, trở về làng quê yêu dấu, vùi lấp thất vọng và buồn tủi cho đến khi nhắm mắt. Trong Di chúc viết để lại cho Tự, ông giáo chép lại bài thơ của thi bá Nguyễn Siêu: Hòa sáng với bụi đời. Thì lòng ta chẳng thích. Noi xưa vượt thói thường. Thì sức ta không kịp.

Ôm hận ra đi, ông để lại cho Tự một di sản tinh thần cao quý và một món nợ đời Tự phải bằng mọi cách đáp trả. Trở nên một người hữu ích, đồng thời Tự cũng phải dành được cả chính da

Kết nghĩa tâm giao với Thuật, Tự thực hiện lời ứng xử cha anh đã truyền bảo. Anh vẫn vun xới tình bạn với Thuật, chấp thuận bạn, nhưng không từ bỏ mình.

Chính là Thuật đã dần dần tự ý xa cách anh, và cùng với anh là Kha.

o O o

Vậy thì từ lúc nào Thuật đã xa cách anh?

Từ lúc Thuật lạm dụng uy tín thầy dạy giỏi, lao như điên vào các lớp dạy thêm, thoát ra khỏi cảnh túng bấn truyền kiếp của ông thầy nước Việt, có tiền xây nhà, sắm sửa, rồi chuyển sang kiếm lời bằng việc nuôi chó? Thực tình thì thoát đầu Thuật còn giấu giấu giếm giếm và ngượng ngập lắm. Chứ chưa phải đã oang oang ra tuyên ngôn rằng bất chấp giá cả trượt lên xuống, cứ mỗi cua toán luyện thi đại học là một chỉ, rằng người ta kinh doanh sản xuất thì Thuật kinh doanh giảng dạy, rằng Thuật đã luyện được cách giữ sức nên có ngày dạy 5 cas mà cứ như máy chạy, lì đi, không mấy may mệt mỏi.

Chưa đâu, ngay cả khi đã táo tợn nói năng như vậy, dạo đó mỗi tối thứ bảy Thuật vẫn dành riêng cho tình hạn: “Bạn là bạn vàng rồi, thì có gì mà đổi nôi!”. Ngồi trên căn gác xép với Kha và Tự, Thuật ồn ào vui vẻ lắm. “Này, Kha, mình cung cấp cho nhà văn một từ mới nảy sinh nhé. Các cụ trong Hội cây cảnh gọi nhau là bạn cây. Trong hội chơi chim gọi nhau là bạn chim, còn bây giờ... bạn chó. những anh trong Hội nuôi chó. Ồ, nuôi chó bạn như nô lệ với ông chủ. Tuy là có cái thú. Thế giới chó không đơn giản. Khoa xem tướng chó chỉ làm ba bậc: hạ, trung, thượng. Bậc thượng là chó đã định. Định sẽ nảy ra Tuệ, tức ánh sáng. Nhưng vất vả lắm. Có lẽ tớ sẽ bỏ!”. Thuật còn say sưa và tỏ ra lịch lãm trong địa hạt văn chương lắm. Nghe Kha đọc cho nghe một tiểu phẩm đả kích sẽ dựng trên tivi, Thuật phê luôn: “Bỏ đi. Hàng xén. Lá cải. Chửi bới thì chỉ là thằng Chí Phèo. Thời Đốt, thời Tchêkhốp và ở cả Hoa Thịnh Đốn, Pari, Luân Đôn, bây giờ chả lẽ không bắn tước. Nhưng sao mà văn của họ vẫn tin yêu, ấm áp! Đừng làm Krist, Simơnông, Chêđờ và Cộnen Đoilơ nữa. Giải trí thôi! Văn phải cao hơn báo chí, ti vi, điện ảnh, cao hơn mức phổ thông, văn tuyển chọn người đọc”. Cao hứng, Thuật còn phê bình Tự, coi Tự là kẻ có lỗi trong cuộc chiến mới bùng nổ trong gia đình. Sau đó, lừa cả bọn xuống gác xép đi ăn phở khuya. “Ăn phở khuya, cái thú đặc sắc của trí thức thành phố này”. Kha cười: Cửa xích lô, ba gác thì đúng hơn. Thuật kêu: phải cố giữ lấy cái gì là phong độ sống riêng. Đi ăn phở để khỏi quên vị phở. Để bọn mới phát vô học khỏi đặt tiểu lâm ông giáo không hiểu phở là gì. Đi ăn phở để mừng

mình mới hoàn thành một đề tài nghiên cứu. Có thể là luận án doctor. Như vậy sẽ phải có một xuất học bổng đi Tây tư bản. Nhưng, kín hộ mình. Đức cha Dương kính nó biết nó soi. Tên Cẩm mỗ nó biết nó chiềng làng chiềng nước. Thì có xôi hồng bông không. Thôi, ăn xong về nhà uống nước. Không ngồi quán. Sĩ đấy. Nhưng sĩ là phẩm chất đặc tuyển của trí thức. Con người ăn, ở, làm tình với nhau một cách người, cũng là vậy. Các cậu đã xem bức nàg Đannuê kiệt tác của một danh họa thời Phục hưng chưa? Đây thú nhục cảm, nhưng vẫn sạch sẽ, cao thượng. Ông bố mình khoái bức này. Ông khoái cả thơ Shelley 1 các bạn đọc Shelley chưa? Tuyệt! Ông bố mình mê cả Nguyễn Công Trứ. Hành lạc và ngắt ngưỡng. Nhưng, hơn cả là: Phải có danh gì với núi sông. Tất cả các thế hệ trí thức người Việt đều khổn khổ vì châm ngôn vĩ đại này đây, các cậu ạ. ng giọng điệu đã có màu vị bất cần. Nhưng về căn bản vẫn là một anh giáo Thuật trung thực với tôn chỉ lập thân đàng hoàng.

Hay là Thuật bắt đầu xa cách anh từ cái buổi tối thứ bảy Xuyên vừa gây sự với anh. Thuật đến, chia xẻ bằng một giải thích rất kinh tởm. khiến anh giận tím mặt? Thuật bảo: “Ông hai lần sai lầm. Đàn bà libidô liên tục. Khoái lạc với họ rất thoáng qua. Không thoả mãn là do ông. Stressc là từ đấy. Đã thế, ông lại leo lên gác xép. Gác xép, có thể là vương quốc tự do, là tháp ngà, là phân xưởng gì gì đó... Nhưng lúc này nó là hang động trốn lẩn của ông! Ông hồng vì cái hang động này!”. Nở một cái cười lạnh tanh trên đôi môi mỏng. Thuật tiếp: “Hãy ra khỏi hang đi! Nếu không thì dìu nàg Êvơ, bắt cóc nàg lên. Hang động lúc ấy là thiên đường. Freud chính xác đấy!”.

Uế tạp bợm bãi quá là những lời ấy. Nhưng, giận là ở phía Tự thôi. Chứ Thuật vẫn như kẻ vô tâm, không biết để bụng, tuy gương mặt tinh thần đã có sự biến thể đáng ngại.

Vậy thì từ khi nào Thuật tách biệt hoàn toàn khỏi anh? Có lẽ là từ cuối mùa hạ năm kia, khi hoa phượng tàn, lần thứ hai Thuật đi thi nghiên cứu

sinh, lại trượt, trở về. Ngồi trên cái hang động trốn lẩn của Tự, Thuật chỉ buông một tiếng than ngán ngùi: “Đời khổ nạn hết mức! “. Rồi chợt nhìn thấy cuốn “Tuyên ngôn Đảng cộng sản” bằng Pháp ngữ ở cạnh cái gối của Tự, liền nhếch mép “Vẫn còn theo đuổi nàng?”, chỗ khác nhau tưởng như rất nhỏ mà lại là cực đại giữa Tự và Thuật là ở chỗ này. Tự chỉ đáp: “Còn có ai đẹp hơn!”. Thuật thở dài, rồi đứng dậy hỏi mượn hộ ông thân sinh ra mình cuốn Larousse cỡ nhỏ, để tra mấy từ cổ. Hẹn một tuần sẽ trả, Tự nói: “May mà mình chưa treo biển miễn hỏi mượn như ông thân sinh ra cậu!” Nhưng, một tuần qua, một tháng qua, rồi vào năm học mới, rồi hết học kỳ một, vẫn không thấy Thuật đem sách đến trả. Quanh Thuật xì xầm bao lời ta thán. Sao Thuật lại sa sút nhanh thế! Tự nhờ Kha hỏi. Kha đến nhà Thuật, trở về, nói: “Nó bảo cậu hãy quên nó đi và quên luôn cả cuốn tự vị ấy nữa!”.

Từ đó hai người là hai tinh cầu ở hai quỹ đạo.

o O o

Tự dứt khỏi những ý nghĩ về Thuật để bắt tay vào việc chấm bài. Nhưng mới chấm lần thứ nhất được hơn chục bài, Tự đã phải ngừng. Cầm từ đâu xịch tới cạnh Tự, tỏa nhiệt như một cỗ máy nổ vừa vận hành.

- Thế nào, có khá không?

- Chưa có bài nào yếu, kém.

- Thế thì mừng.

- Có một hài xuất sắc lắm. Khi trao đổi trong nhóm chấm, tôi sẽ đề nghị cả mấy anh em cùng đọc lại. Có thể cho điểm cao tuyệt đối được.

- Ủ, nói tay một tí đi!

- Đúng barem anh ạ.

Ừ ừ trong cổ họng, Cầm khom lưng, cúi xuống sát Tự, liếc ngang một cái, rồi hạ giọng:

- Tự này, sao cái thằng Thuật hồi này nó như chó dại thế nhỉ?

- Có lẽ là từ lâu rồi cậu ấy đã đổi tính đổi nết.

- Thằng cha này, không cứng tay với nó là nó lấn tới. Cậu đã thấy cảnh tượng truyền giống chó ở nhà nó chưa? Tôm lợn không thể chịu được. Bao nhiêu lần mình ức với nó mà cứ phải nhịn như nhịn cơm sống. Cậu gần gũi nó, liệu lời khuyên bảo nó hộ. Tôi mà không vì cương vị thì nó chết với tôi! Loại này, đúng như đồng chí bí thư nói, cứ phải là chuyên chính! Phải chuyên chính!

Tự ngẩng lên. Cầm đang nghiêng răng, hạ phùm phụp liên hồi nắm đấm tay phải vào giữa lòng bàn tay trái của chính mình. Ra cái vẻ ta đây khỏe, ta đây dám chơi trò đấm đá.

o O o

Người cha nhận ra cái thiên bẩm toán học đặc sắc ở cậu con trai duy nhất của mình. Một hôm, trên đường công tác trong vùng núi rừng Việt Bắc, hai cha con rẽ vào một quán nước chè tươi xong, người cha rút ví, bà chủ quán còn đang lăm nhăm tính tiền thì đứa con trai bốn tuổi của ông đã níu tay ông: “Ba trả bà bảy đồng ba hào sáu xu”.

Không thể có sự chính xác nào đạt được độ nhanh nhạy như thế. Dọc đường, đổ con thêm vài lần nữa, người cha càng vô cùng kinh ngạc về khả năng tính nhẩm và sức nhớ kỳ lạ của con trai. Cả đêm hai vợ chồng mất ngủ vì mãi ngắm khuôn mặt cậu con trai trong giấc ngủ êm đềm, họ nhìn nhau ngỡ ngàng như muốn hỏi nhau: Con trai mình đây hay một thánh thể kỳ diệu nào vậy. Rồi nhớ lại ngày tháng cậu bé ra đời, khung cảnh xung quanh, căn nhà nơi cậu bé cất tiếng khóc. Cái ngày họ sinh con: họ mơ thấy trăng tròn, cây khô nở hoa? Hay ngày ấy mây hồng ủ mái nhà và cậu bé lọt lòng

cổ có quần tràng hoa? Cả hai rừng rừng trong hoài niệm sung sướng và hư huyền.

Hai vợ chồng nhà hoạt động văn hóa này quyết định dạy con học vỡ lòng khi nó đầy bốn tuổi. Chú bé thật không làm suy suyễn niềm tin mộng mị của cha mẹ. Năm tuổi chú bé đã nổi tiếng vì trí nhớ thần đồng. Đọc hết số truyện cha mẹ và thư viện cơ quan có. Kể lầ lầ từ đầu chí cuối các tích truyện Tây Du, Tam Quốc, Đông Chu liệt quốc và cả Thủy Hử là cuốn mẹ chú cấm đọc vì liệt nó vào loại ác thư, có hại với tâm hồn trẻ. Kịch Sếchpia, thơ Lamáctin chú cũng vanh vách. Hỏi đồ chú, đi từ A đến B mất ba giờ, tức là bao nhiêu giây. Chú đáp gần như không cần nghĩ: 10.800 giây. Bao nhiêu con tính nhân chú đã phải thực hiện hay chú bỏ qua tất? Bí ẩn vô cùng. Tám tuổi chú đã nổi danh thần đồng trác việt khắp vùng, giải được phương trình bậc 1. Đọc thuộc lòng cả tập thơ Gió tây của thi hào Shelley trong nguyên bản Anh ngữ. Sau bao nhiêu ngộ nhận, đắm chìm, một thiên tài xuất chúng đã xuất hiện rồi ư? Hồi hộp từ mẹ cha đến dòng họ khắp vùng rừng núi. Người từ các nơi nghe truyền, nườm nượp cơm đùm cơm nắm kéo đến, đông còn hơn đi hội Lim, hội chùa Hương, đi xem mặt Đức Chúa hiện hình hay đi lấy nước suối Kênh Gà trị bách bệnh. Thiên tài mới chỉ là phát lộ đã gây phiền. Nhưng trước hết là phải trách cha chú, ông cưng chiều con, coi nó như con của Chúa trời vinh hiển, tới mức làm nô bộc cho nó. Cái gì cũng làm hộ con. Thậm chí, trả lời thay cả cho con khi có người hỏi nó trong khi mẹ chú vẫn là một tình mẫu tử, thuần phác. Bà không thích làm méo mó những tình cảm tự nhiên.

Kỳ vọng đã làm mê muội người cha. Mỗi xung khắc giữa hai vợ chồng bỗng trở nên quyết liệt, khi người cha ngày càng tỏ ra cực đ đ đến mức ông quyết định một mình chịu tiếng phản bội kháng chiến, đưa con trở vào vùng quân đội Pháp tạm chiếm, để nó có điều kiện tiếp thu một nền học vấn tiên tiến, để nuôi dưỡng một thiên tài làm vinh quang cho đất nước mai hậu.

Chú bé xứng đáng với sự hy sinh của cha và sau đó là cái chết của mẹ ở vùng tự do, do thương nhớ và bệnh tật. Chú được gửi vào học ở một trường dòng. Theo quan niệm của cha chú, đây là hệ thống giáo dục đạt trình độ khoa học cao nhất, những thầy dòng là những người sống công cộng văn minh sớm nhất nhân loại. Tại đây, chú hoàn thiện cấp trung học trình độ quốc tế khi tròn mười bốn tuổi.

Ngất ngây trước thành tựu của con trai, người cha rắp tâm tìm đường lập nghiệp cho chàng bằng con đường du học quốc ngoại. Đất Việt lạc hậu so với thế giới hàng thế kỷ, làm sao có thể trở thành chiếc nôi hình thành một Lêôna khổng lồ, một thi tài Shelley, một Nguyễn Công Trứ hiện đại phải có danh gì với núi sông?

Ước mộng của người cha là tòa lâu đài cát ướn trên bãi biển. Phản bội kháng chiến, món nợ còn tươi nguyên đó sao có thể thanh khoản được? Ngậm ngùi, người cha đành khai tăng tuổi cho con, chờ hai năm nữa, rồi cạy cục xin cho con vào đại học quốc nội vậy.

Tài năng đích thực quả là bất chấp môi trường. Ngay năm học đầu, chàng đã nổi lên là một thiên tư toán học hơn hẳn chúng bạn. Người cha mừng lắm: “Con ơi, rồi con sẽ là một Anhxtanh đảo lộn cả khoa học tự nhiên và thế giới. Tất cả kẻ thù của con, những kẻ thù đã cản ngăn sự phát triển của con sẽ phải quỳ gối dưới chân con!”. Ngày đêm cha chàng chăm bón chí phục thù cho chàng. Còn chàng, từ nhỏ tới lớn chưa hao giờ chàng sống ngoài vòng tay săn sóc của cha chàng. Ngoài các Thánh trong hệ thống Kitô giáo mà chàng đựt, chỉ còn có một vị Á thánh được chàng tôn vinh, ấy là cha chàng.

Cha chàng là vị Á thánh của chàng. Buồn thay, vị Á thánh lại không đủ sáng suốt để định hướng cho con trai của ngài. Ông đã đối lập đạo đức và khoa học, lòng nhân đạo và thiên tài. Thúc giục chàng dấn thân vào khoa học, đồng thời ông kích động những thói xấu như ích kỷ, kiêu căng, tự phụ, tàn bạo ở chàng. Ông còn mắc một sai lầm không thể tha thứ được vì làm

chàng mê muội, không thấu hiểu thực tế môi trường, không biết tôn sùng các giá trị thiêng liêng. Đất nước này, nạn nhân của bao mưu toan độc ác, sống còn được đến ngày hôm nay, máu xương đổ cho cuộc giành giật đầu có ít. Làm sao mà họ có thể lơ là chính trị. Mẫn cảm chính trị của con người là thói quen bẩm sinh như tài năng toán học của chàng. Không hiểu điều đó là không hiểu hoàn cảnh sống của mình.

Tuy vậy, không phải vì xây dựng trên động cơ vị kỷ mà tài năng chàng sớm nở chóng tàn. Đích công danh là ngọn đèn pha chói sáng đâu có phải chỉ có sức soi đường chốc lát. Ngày đêm chàng mê mải đọc cuốn sách vĩ đại của tự nhiên viết bằng ngôn ngữ toán học. Chàng yêu toán vì khoái cảm hiểu biết. Chàng trở thành tình nhân của môn khoa học này, vì sắc đẹp của nó, vì sự hài hòa, cân đối, chính xác và bất ngờ của nó. Nhưng, thu hoạch lớn nhất của chàng lại là ở điểm lý thú này: chàng có thái độ khoa học hơn khi xem xét sự vật, kiểm xét mình đúng hơn và do đó bớt đi cái mộng ước hão huyền. Tài năng đã hiếm, thiên tài lại còn hiếm nữa. Thành ra, hết khóa học, chàng vui lòng nhận bằng tốt nghiệp hạng ưu, nhập vai một nhà giáo và định hướng tương lai trong khuôn khổ nghề nghiệp.

Như thế là chàng đã nhờ khoa học mà xây dựng nhân cách mà khắc phục những nhược điểm chàng nhiễm phải từ cha chàng. Nhưng quá trình này còn quá mới mẻ, thói xấu thành kiến trong chàng còn chưa được gột rửa và môi trường chàng sống thì còn thiếu điều kiện an toàn cho những kiểu năng lực làm chủ bản thân như chàng.

Đã thế, hoàn cảnh riêng của chàng lại không thuận lợi. Cha chàng, bậc Á thánh của chàng đã làm chàng thất vọng. Ông đã tự hại ông. Thấy con là một tài năng xuất chúng, ông nghĩ mình cũng vậy. Tới khi gần hết đời, lập ngôn không xong, trước tác không nổi, nhà văn hóa này đã xử sự một cách vô văn hóa là phá bĩnh đời mình. Trên đời thiếu gì kẻ vỡ mộng. Nhưng vỡ mộng rồi sinh hư đốn thì không nhiều. Bảy mươi tuổi, ông tung mình vào

cuộc chơi; không theo được chí làm trai của Nguyễn Công Trứ thì tranh thủ nổi gót thi nhân, quan điền sứ, ở sự hưởng lạc trần tục.

Thuật tới đòi cha cuốn Larousse mượn của Tự lúc ông đang sống với một ngụm dòng buồn sách. “Tao bán uống rượu rồi!”- ông đáp thản nhiên. Thuật hỏi: “Có còn ai tệ hơn ba không?”. Ông đáp: “Có! Mày!”.

Chả lẽ ông là Á thánh thật vì ông đã tiên tri về sự phát triển nhân cách, tài năng của Thuật? Sau khi không trúng tuyển kỳ thi nghiên cứu sinh lần thứ hai, trên thực tế, chàng đã bắt đầu suy đốn. Lúc này cùng với các thói xấu số lông, trí thông minh tài xét đoán của chàng biến thành một kẻ ngông ngạo, khinh bạc và độc địa.

Tuy vậy, chàng vẫn chưa phải là một đồng phế thải. Chàng có vẻ liều lĩnh, bất cần, nhưng bên trong chàng là nỗi xót xa ngấm ngấm. Có lẽ chỉ có Tự hiểu tâm trạng chàng. Giữa chàng và Tự, kẻ lận đận khốn khổ trên trường đời vạm vỡ, còn một quan hệ cảm thông và trọng nể tài năng của nhau.

o O o

Tự nghĩ, chắc là Thuật sẽ tìm đến với anh. Sau cơn chấn động tâm tư. Thuật muốn có nơi nương tựa, giải bày. Còn anh, lúc này có nhu cầu được san sẻ.

Dự đoán của Tự là đúng.

Lúc đó ngả chiều. Phượng như những tảng than trong hầm lò. Ve rền rĩ nhức óc. Mất điện lại bật gió. Mồ hôi rịn ra, sền sệt, như mỡ chặt trên da. Trời xanh lơ lơ. Không khí vây ép dồn nén, bí bức. Các giáo viên tay cầm bút chấm bài, tay phành phạch cái quạt nan, quạt giấy, kêu than trách oán ông trời, chỉ mong một cái gì đó quái lạ bất thần xịch đến, chuyển đổi hoàn toàn khung cảnh tù hãm này.

Đang chấm nốt những bài cuối cùng của thí sinh ở vòng một. Tự bỗng nghe thấy tiếng Thuật nói ở ngay sau lưng mình:

- Hừ, logic là đại lừa bịp. Kinh thánh, các thứ chủ nghĩa và văn chương thì cũng vậy. La Phongten đặc biệt là ngu ngốc, phản khoa học. Ve sầu kêu ve ve. Suốt mùa hè. Đến kỳ gió bắc thổi. Nguồn cơn thật bối rối 2. Cái con côn trùng gọi là ve này chỉ có tuổi thọ là bốn mươi hai ngày. Làm sao mà nó lại có thể ca hát suốt mùa hè, lại đến tận kỳ gió bắc thổi được? Thức ăn của nó là nhựa cây chứ đâu có phải là ruồi bọ như tác giả viết...

Tự biết, không phải Thuật muốn khoe khoang sự thông thái của mình.

Những tri thức vì con ve sầu Thuật phát hiện là hoàn toàn chính xác về mặt khoa học. Và Thuật thừa hiểu, tuy vậy bài thơ vẫn xứng đáng là giai phẩm trong kho tàng thơ ca của nhân loại.

Buông bút, Tự đứng lên, quay lại.

Quả nhiên, chỉ chờ có vậy Thuật đã hát hàm rất tự nhiên, tưởng như việc Thuật tới đây tìm Tự chỉ là chuyện thường tình.

- Chấm xong chưa?

- Còn một số hài nữa. Toán thế nào? Hôm nay liệu có xong được không?

- Có gì mà chẳng xong! Lâu nay vẫn gặp Kha?

- Thi thoảng.

- Lại những chuyện của một thời trẻ dại?

- Có cái đẹp của một thời hồn nhiên một đi không trở lại. Và, đã biết thế nào là hơn?

- Ôi, thiếu một điểm tựa khoa học. Như “Ve sầu và kiến”. Như kinh thánh và các lý thuyết.

- “Ve sầu và kiến” thì tuân theo một quy luật khác. Còn kinh thánh và các lý thuyết... vẫn có cái phần bất tử của nó, cái hạt nhân hợp lý của nó.

- Ông vẫn tin vào những cái gọi là bất tử? Ít nhất thì cũng như đã tin: cho tôi một điểm tựa, tôi sẽ nâng quả đất lên.

- Lời và lẽ đều tuyệt, ông luôn luôn là một phát súng lặng lẽ. Thành thực đấy.. Tự ạ. Nhưng có lẽ nên dờn thường hơn nữa

- Cũng có nghĩa là phải vượt lên trên cấp độ tam đoạn luận thông tục.

- Học sinh thật có điểm phúc nên mới được học ông, Tự ạ. Mình không may mắn lắm, mặc dầu gần đây, mình nhiễm thói xấu đó vô cùng nặng nề... Thấy học sinh ông chúng cảm cúi làm bài mà mình tủi cho mình.

Giọng Thuật chợt lặng im. Khuôn mặt rửa sạch những nét ngạo ngược, tàn ác. Chỉ còn lại những nét nhăn già nua, khổ ải, cũ nát. Tự bỗng thấy cần phải hạ mình:

- Cũng chưa được như ý mình mong. Dấu hiệu của sự chín muồi về thẩm mỹ chưa rõ. Ngay cả ở những bài xuất sắc.

- Đòi hỏi hơn thế nào được. Vả lại, chúng sẽ làm được cái quái gì, giả dụ chúng là những tài năng thật sự? Hút đi. Tự!

Từ chối điều thuốc Thuật mời. Tự bỗng lại nghi ngờ cảm giác của mình. Thuật đã lại như một cái túi vừa lộn trái ra.

- Mình quên là ông không hút. Mình bây giờ một ngày một bao rười.

- Không ích gì!

- Còn gì vui nữa?

Lặng lẽ, hai người chuyển dịch ra ngoài hành lang vắng vẻ. Cầm từ văn phòng đi tới, rẽ vào buồng nhóm Hóa. Nắng ngoài sân chột nhột thếch. Những cảnh phượng đang im phắc bỗng dật dờ rung động

- Thì ra ông đã lên văn phòng ở với Thống lý Pátra?

- Điện đóm ở nhà kém quá!

- Sống thế nào?

Bình thường!

- Stresse. Lọc đục? Í eo? Đói khổ? Bán sách? Thế đấy! Cái cuộc đời kỳ lạ này! Chẳng chết ngay một lúc. Sống dở chết dở! Thoi thóp! Ngoắc ngoải! Vì nghi kỵ, trấn áp, đói rét... vì các lực cản. Phải nói rằng chúng ta đã bị lừa. Làm gì có cái chung, như lợi ích chung, chẳng hạn. Một xã hội như ý là một xã hội trong đó mỗi cá nhân đđược sống hạnh phúc. Chứ không phải...

- Thuật!

Cần phải nói mà Tự cảm thấy mình như buột miệng. Có cái gì đó rất kì quái vừa xuất hiện. Bầu không khí dồn ép quanh anh như vừa bị đánh tới, rã ra. Từ công trường, một đám bụi óng ánh như vàng xoáy tròn theo hình một cái phễu đang lặng lẽ di chuyển vào sân trường. Trong giây lát, cơn oi nồng như một bình khí ngưng đọng bịt kín bỗng như bật nút. Và những cảnh phượng rầy lên nổi hứng bất thần khi cơn lốc nhỏ tới sân trường và bốc dần lên cao. Cơn lốc, có hình một con gió cụt đầu.

- Đời người thì có bờ bến hạn định, mà cái cần biết thì vô bờ, Thuật ạ.

- Rất hay!

- Có những lúc cần hết sức tỉnh

- Tôi đang nói chuyện với một nhân vật lớn.
- Mọi câu chuyện đều cần có một vectơ giới hạn, Thuật ạ.
- Tôi hiểu chứ.
- Tagor nói: Nếu anh khóc mặt trời, anh sẽ mất các vì sao.
- Mình hiểu ý ông. Nhưng, Tự ạ, ông có cảm thấy là đang phải sống như một nghệ nhân xiếc, tức là phải cố vươn tới cái bất khả?
- Làm sao cưỡng lại được cái dòng chảy mạnh mẽ tự nhiên của chính mình?
- Vỡ kịch bắt đầu từ đó. Tự ơi, đừng ngắt lời mình.

Thuật bước sát tới cạnh Tự, riết róng bồn ngộn:

- Cách đây hơn mười năm khi đến thăm một giờ dạy của ông, mình đã nói gì, ông còn nhớ không? “Tự ơi, người thay đổi kiến trúc tâm hồn tôi...”. Đến nay những lời đó đối với mình, vẫn đúng. Hình ảnh ông ám ảnh mình. Ông là nhân vật lớn của một bi kịch lớn. Bi kịch của một bữa tiệc giang dở, một đám cưới không thành, một cuốn sách hay để lằm chổ. Ông đẹp cao cả trong buồn đau. Mình mến mộ ông, tôn quý ông. Nhưng nói thật, mình không thể theo ông được. Trí thức Việt Nam hèn đi rồi, hèn từ Nguyễn Trãi kia. Đã về ở ẩn rồi lại ra làm quan. Nghĩa là dùng dằng giữa xuất và xử. Lại thật, sao từ xưa tới nay không ai nói lên điều này nhỉ? Mình cũng hèn. Hèn vì không thoát ra được dục vọng. Nhưng, Tự ự có thấy không, hàng ngày chúng ta lên lớp, chúng ta làm một việc cao cả, nhưng lại hết sức vô lý. Trong một lớp học, có ba trình độ: giỏi, trung bình, kém. Chúng ta lấy số trung bình và kém làm đối lượng để từ đó đề ra nội dung, phương pháp giảng dạy. Chúng ta nghĩ rằng như thế là hợp lý, là nhân đạo. Nhưng mà như thế thì bao giờ mới đến cái thời mà mọi người sống, làm việc học hành

không ai ngăn cản ai, không ai bị ai ngăn cản? Không ai bị ai gây sức ép, kể cả sức ép về tâm lý?

Chính Thuật mới là một nhân vật của bi kịch Sêchxpia đang cất cao bản độc thoại. Thuật là cơn lốc, là cơn gió cụt đầu. Thuật vừa tỉnh vừa rối loạn. Thuật xót xa và bất lực. Thuật không chỉ đáng khinh. Gạt đi cái bề ngoài nhiều sự, cái hình sắc ma mãnh, thiếu thiện tâm, có thể tìm thấy ở ngôn ngữ, cử chỉ, hành vi của con người này một khát vọng nhân văn.

Cơn gió cụt đầu ngoài sân trường đang mở rộng vùng quyền lực. Cái phễu vàng óng ánh lớn dần, ném rào rào cát bụi ra xung quanh, cây rung đảo trong một vũ điệu dị thường, hỗn mang. Cơn lốc ấy chính là tín sứ thiêng liêng của một trận giông gió và mưa rào từ hôm nay sẽ xuất hiện đều đều vào các buổi chiều.

Thấy cây trong sân trường ào ào nổi gió. Cầm từ buồng chấm thi của nhóm Hóa bước ra cửa, đi dọc theo hành lang, mặt hoan hỉ khác thường.

Không thể ngờ đã xuất hiện một trạng huống éo le lúc đó. Quái gở thật! Chính lúc ấy, Thuật giật mẫu thuốc lá khỏi môi, trong một cử chỉ buồn nản tột cùng, vứt nó qua vai mình ra phía sau. Cầm vừa bước tới. Mẫu thuốc lá đỏ lòe đã đóng trọn vai một mối lửa ngẫu nhiên. Nó đáp trúng mặt Cầm.

- Đồ chó! Đồ khốn

Xô cả tấm thân chắc nịch như chiếc cối đá lổ tới. Cầm giống như một con giông bất thần. Thuật quay lại, thần mặt lặng đi mấy giây. Cuộc đối mặt giữa hai người thật tình lúc này ngoài ý muốn của Thuật, thế nhưng nhất định là không thể tránh khỏi. Nó là hệ quả của những va chạm nhiều lần trước đây giữa họ. Nó là tiền định, là tất yếu.

- Mà bảo ai là đồ chó, hờ thằng mõ?

- Mà! Mà là đồ chó! Đồ chó đều!

Tự bị đẩy sang một bên. Thuật chấp nhận đối đầu. Và Cẩm như đã có sự chuẩn bị, mặt càng đỏ, răng nghiến chèo chèo:

- Đồ khốn! Cả một năm trời dạy dỗ bố lão, chỉ nhằm nhằm kiếm tiền làm giàu, gây bao tiếng xấu tổn hại đến thanh danh nhà trường. Làm khổ từ lãnh đạo đến học trò. Gây ai oán cho bao gia đình học sinh. Đã không biết điều, lại còn giở trò càn rỡ thế à!

Đó là lời kết tội Thuật đầy đủ nhất, thể hiện thật rõ tâm trạng Cẩm lúc này. Thuật, với kết quả bi đát của môn toán thi, rõ ràng là một tên tội phạm mà Cẩm không thể tha thứ. Cẩm có quyền trừng phạt Thuật và Thuật không được phép chống án.

Không thể ngờ lời kết án của Cẩm lại đạt được hiệu quả đúng như Cẩm mong muốn. Đang hung hăng chống trả, Thuật bỗng sững lại, thả năm tay, co rúm lại. Rồi vừa yếu đuối, vừa hèn hạ, rên khe khẽ như van xin, để mặc Cẩm áp tới, túm lấy cổ áo, chen cổ họng bằng hai nắm đấm lớn và du giật một h

Từ văn phòng, không kìm được cơn tức hứng trước sự chuyển hóa của bầu không khí chiều hè, ông Thống nhảy ra sân, reo toáng:

- Cùng tắc biển. Biển tắc thông! Giông giải nhiệt rồi, bà con ơi!

Giữa tiếng gió giật, dập thoàng thoàng những cánh cửa tôn. Tự là một cơn giận dữ thật sự. Anh phắt lại, hét một tiếng và dùng đôi tay với toàn bộ sức lực, đẩy Cẩm, tách cái xác thịt nặng nề ý muốn trả hận ra khỏi gã nạn nhân hèn hạ của nó.

Nhận ra sự quá trớn của hành động, Cẩm vội buông tay, quay đầu đi ngược trở lại phía văn phòng.

Lắc lắc cái đầu rồi bù rũ rượi, Thuật khặc khừ, nhưng khi nhận thấy Cẩm đã bỏ đi, mối đe dọa đã không còn, liền chồm tới huơ hai cánh tay

khăng kheo trên không. rít khe khẽ:

- Cầm! Cầm! Thằng mõ! Mày dám hành hung ông hả? Mày chết với ông! Ôi anh em ơi! Bắt hộ tôi thằng mõ kia với!

Ông Thống đã cản được Thuật, Thuật rầy:

- Buông tôi ra, ông Thống lý! Tôi quyết liều chết với nó đây. Chính nó và thằng Dương đã hại đời tôi. Lãnh đạo gì chúng nó. Chúng nó là Hitle, Pinôchê, Pôn Pốt, Sô-mô-sa, Chun Đô Hoan, Xa-dát. Đuáctê. Vì chúng nó đầu cơ chính trị, phê xấu vào lý lịch tôi mà tôi hai lần trượt nghiên cứu sinh. Để bây giờ tôi thảm hại thế này. Ôi giờ ôi, bọn lưu manh khoác áo đạo đức!

Ông Thống đẩy Thật, cao tiếng quát:

- Thầy Thuật, thầy ngộ đại hay sao thế?

Thuật hơi lùi lại, vắn mắt, miệng nhều bọt:

- Ủ, ngộ đại đấy! Điên đấy! Cụ Thống, cụ nhìn mắt tôi hộ xem. Mắt tôi hay mắt mượn, hả? Cụ Thống ạ, mua chó giống phải biết chọn con khôn, con thần cầu. Tôi dùng mắt nhìn ra con thần cầu. Huống hồ người. Cụ Thống ơi, chiếm hữu quyền lực là chiếm hữu khôn ngoan, tinh tế bằng mấy chiếm hữu tư liệu sản xuất ấy chứ.

Từ các buồng chấm thi, nghe tiếng Thuật gào và tiếng mưa rơi, các giáo viên ủa ra hiên. Nhưng, tất cả lại thụt vào, rồi thập thò nhìn ngó.

Mưa nặng hạt, ném chéo góc lạch tạch một đợt vào hàng hiên. Rồi như hăng hực, không gian im phắc.

Trong văn phòng hắt ra tiếng quay máy điện thoại như khoan vào không khí. Tiếp đó tiếng Dương ráo riết: “Công an quận đâu? Công an quận đâu?”.

Chú thích

(1) Percy Shelley: Nhà thơ Anh, 1792-1822.

(2) "Ve sầu và kiến": Thơ La Fontaine

ĐÁM CƯỚI KHÔNG CÓ GIẤY GIÁ THỨ

Ma Văn Kháng
www.dtv-ebook.com

Chương 13

Mưa sầm sập cùng giông gió trăn mình một hiệp âm oà oà rừng rú. Mưa như một giai điệu phát lộ từ vô thức của thiên tài tạo hóa - chàng phó cả tài tình đã biết đáp ứng nhu cầu phá vỡ sự im lặng căng thẳng và dìm chết nghiêm thói ngông ngược của người đời.

Chiều qua cơn giông kèm mưa lớn đã khiến con người quên cả bản thân mình. Cuộc đụng độ xấu xa giữa vị chủ tịch hội đồng và gã giáo viên toán học trở nên một chi tiết nhỏ mọn vô nghĩa giữa cuộc vồn vũ vĩ đại của tự nhiên.

Còn bây giờ, nấu mình trong căn gác xép giữa mưa trong không gian ba chiều nghĩ về những gì đã xảy ra, Tự nhận ra đời sống hư đốn và phồn tạp một cách lạ lùng. Anh bỗng thấy thèm muốn một đời sống yên bình, giản dị. Một ngày mệt bã, sau cuộc săn bắn thú rừng và hái lượm cây trái, vợ chồng bày đàn người nguyên thủy kéo nhau về hang động. Lửa đốt bập bùng. Hình con bison, con tuần lộc trên vách hang chập chờn sáng tối như một ý tưởng thần linh.

Có lẽ vì thấy Tự ngược mắt ngờ nghếch nhìn cái cửa sổ nơi đầu hồi đã bị thu hẹp như một lỗ thông hơi, cái Hoạt phải lên cao giọng, át mưa, để anh phải chú ý:

- Bố ạ, lúc đầu chú Quỳnh chú ấy còn định xây cao nữa kia. Nhưng sau mẹ không cho, thế là chú ấy phải hạ bớt năm hàng gạch. Bố ơi, bây giờ, cô chú Quỳnh được tất cả các bác trong căn hộ này quý mến lắm cơ. Cô ấy đi buôn Sài Gòn ra, biếu mỗi gia đình một quả dưa to bằng cái ấm giở, bố ạ. Cô ấy trông buồn cười lắm. Mà lại già hơn chú ấy nhé!

Mắt Tự vẫn chưa rời lỗ cửa sổ, như đang đo đại khoảng trời vừa bị tước đoạt.

- Bố ạ, mẹ gom tất cả tiền bố bán xe, bán lớp, cả tiền chú học sinh gì gửi biếu bố nữa, được đâu hơn hai mươi nghìn. Mẹ không mua vàng. Mẹ bảo để góp vốn chung với chú Quỳnh. Kìa, bố có nghe con nói không?

Lần này thì Tự để hai con mắt in vào khuôn mặt con gái. Anh nhận ra giọng nói của nó chứa đựng một ẩn ngữ.

- Bố vẫn nghe đây! Nói đi con! Có chuyện gì lạ không?

- Không có gì đâu, bố ạ.

- Thế là con không học thêm toán nữa à?

- Có chứ, bố!

- Sao bảo mẹ không cho đi?

- Lúc đầu thôi. Sau mẹ lại đồng ý! Vì chú Quỳnh chú ấy nói. Nhưng, con không đến lớp học đâu, bố ạ. Con học ở ngay nhà này thôi. Có ba đứa bạn với con là bốn. Mở một lớp chính chú Quỳnh chú ấy dạy. Chú ấy là kỹ sư đấy, bố ạ.

- Nhưng, đến lớp có thầy chuyên vẫn tốt hơn, con ạ.

- Nhưng, như thế lại phải đi xa. Lại tốn tiền. Bố ạ, một hôm con ở nhà một mình thì chú Quỳnh vào. Chú ấy bảo: cho chú xem cái gác xép một tí. Rồi chú ấy trèo lên. Xong, chú ấy xoa tay, bảo: Sau này chú và mẹ cháu hợp tác sản xuất ủng cao su, cái gác xép này dùng làm kho chứa thì tha hồ tiện. Con bảo: Không được đâu. Thư viện của bố cháu quý gấ trăm lần ủng cao su của chú ấy chứ!

o O o

Tự có cảm giác mình trở lại trạng thái xác định, khi cái Hoạt đột ngột rời căn gác xuống nhà đi chợ. Cảm giác ấy có lẽ là do phong thái u trầm của căn gác khơi gợi. Cũng là do sự tĩnh mặc và mùi hương xưa cũ tỏa ra từ những cuốn sách xếp trên giá không một chút vô tri, lặng lẽ một tiếng gọi rú rê anh về nguồn.

Sau những giờ phút ồn ã, tất bật, được lĩnh lạng, Tự mới nhận ra con người ta thật là giàu có, và chẳng khi nào có thể bị tước đoạt hết sạch được. Người xưa nói: Chính thì tĩnh, tĩnh thì sáng. Điều đó hoàn toàn đúng với anh lúc này. Cơn mưa gột rửa bầu trời. Sự yên tĩnh lau rửa hồn anh. Anh như gương soi cho mọi người, như gương soi cho chính anh. Làm sao anh lại kinh sợ cuộc sống hôm nay, muốn trở lại cái đời sống thô giản của loài người nguyên thủy khi xưa?

Dẫu có thể nào thì anh vẫn yêu cái ngày hôm nay. Cái ngày hôm nay là anh, chính là cái quả của muôn cuộc vận động, từ thời xưa con người còn ăn lông ở lỗ đến bây giờ. Bởi vì, đã có một thời con người sống trong hang động, sống thành bầy đoàn. Có cả một nền văn hóa hang động. Ấy là nền văn hóa vật chất, là những điệu vũ quanh ngọn lửa, là những bức tranh khắc trên vách hang. Có nhiều điều lý thú khi nghiên cứu nền văn hóa tinh thần thời này. Trước hết, đó là ý thức bầy đàn biểu hiện rất rõ ở bức tranh một cộng đồng người hình thành thế bao vây con thú. Sau đó là sự hiểu biết về sức mạnh tâm linh của con người. Người nguyên thủy vẽ con tuần lộc lên vách hang, không chỉ là để tập ngắm lao vào bắn tên nỏ. Người nguyên thủy vẽ con tuộc được tức là chế ngự được con thú, họ tin ở sức mạnh không chỉ là cơ bắp của mình.

Anh là con cháu người nguyên thủy. Anh đã vượt xa tổ tiên về cả hai phương diện. Cộng đồng người của anh là tập hợp của những cá thể có ý thức và bản lĩnh riêng. Anh và người khác vừa cố kết, vừa phân ly, vừa nương tựa, vừa phủ định nhau. Sức mạnh cơ bắp của anh có thể là thua kém bậc tổ tiên. Nhưng tinh thần, tư tưởng, tình cảm, tâm hồn anh là một thực

thể mạnh mẽ. Nó là của báu của anh, của riêng anh. Nó chỉ mất khi anh chết. Không một kẻ nào có thể khống chế, giành giật, mua bán được nó. Gamzatốp nói: nó nặng gấp trăm lần thể xác là muốn nhấn mạnh đến sự cần thiết phải cứu mang. đoàn kết giữa người và người. Còn anh, anh nói: nó không nặng, không nhẹ, nó vô hình vô ảnh, nó mù mịt với những kẻ nào muốn bắt nó phải phụ thuộc, muốn nắm giữ nó, cai quản nó, biến nó thành trâu ngựa, thành mèo bắt chuột, chó giữ nhà. Nó cần phải thế vì con cháu của lớp người tiền sử còn có một thể hệ người mang giống máu sát nhân, luôn luôn muốn bắt nó làm nô lệ.

Cái thú thẩm mỹ cao cấp của tuổi bốn mươi ba nơi TỰ là sự hướng nội. Anh nhận ra mình: một chủ thể độc lập và tự do.

Tiếng lẩn lịch kịch của hai chiếc vành bánh xe cải tiến đã khiến TỰ bỏ lại cuộc tâm giao với chính mình. trở về với cảnh huống hiện thực xung quanh anh.

Cánh cửa.kẹt một vệt quệt nặng nề.

Ngoài sân phơi phơi nắng, một chiếc xe kéo bánh cao su vừa hạ hai cái càng bóng như cặp sừng voi. Trên xe, nằm trên hai thành vách, kền càng một chiếc tủ ly hình chữ nhật, bốn chân tiện thắt quả bóng, bóng lộn và sáng choang ba mặt kính

Mắm môi mắm lợi đẩy khẩu độ cánh cửa một lần nữa cho nó mở hết cỡ, mặt XUYẾN đã hồng như mặt con gái trên tranh Tàu. Chưa bao giờ XUYẾN có hình sắc, diện mạo lạ lùng như lúc này. Chiếc áo thun màu lam sọc trắng cột tay, cổ tròn, ôm rít một khuôn ngực nở như sắp bung nứt cả làn vải. Cái quần âu, chưa bao giờ XUYẾN mặc quần âu cả, có làm XUYẾN hơi xệ xuống, thấp đi, nhưng lại cho XUYẾN nét vẻ thiếu phụ phổ phường. XUYẾN còn trang điểm bằng phấn son. Có lẽ là lần đầu và hơi tham như tính XUYẾN, nên quàng mắt bôi hơi thẩm và đôi môi tô quá đỏ. Khuôn mặt lờ lợt biểu

hiện một biến động sâu xa trong đời sống Xuyến. Xuyến đang muốn mình đẹp lên, trẻ ra, kể từ giọng nói. Giọng Xuyến nhí nhảnh, thanh trong:

- Này, các chú! Đều tay hộ chị.
- Chị cả cứ yên trí!
- Nhè nhẹ lay! Cái mặt kính... cẩn thận!
- Yên tâm, bà chị. Ai chứ người của anh Quỳnh em...
- Rõ lém cái chú này!
- Hì hì!

Tiếng cười tắt. Nổi lên tiếng thở ề ề. Tiếng bước chân dò dẫm thận trọng. Rồi kịch một tiếng động gọn như một dấu chấm. Chiếc tủ li dài trượt trên tay bốn gã trai ngọc nghếch, xù xì lọt qua khung cửa, xoay ngang, chuyển dọc, loay hoay một hồi đã được đặt xuống, chễm chệ đứng giữa căn buồng.

Gã trai úng ở đầu tủ, trệt mũ Lơvit trà vào mặt, nhe hàm răng sún:

- Gớm, dài rộng y sì cổ hậu sự!
- Thỉ thui mồm cái chú này! Nào, cho nó sát vào tường nhé. Tay đặt xuống đáy tất cả hộ chị, nào!

Xuyến lườm gã sún, giục cả bọn, nhưng vừa cúi xuống đã buông tay, ngẩng lên, mặt son phấn tươi như hoa. Quỳnh xì xịt mặt rượu, cổ tay phải ngoắc ví da, áo may ô trắng, quần soóc bò hoa ôm hai bắp vế rắn chắc, nâu sẫm, bước vào buồng, liếc cái tủ và đưa mắt nhìn quanh, tự nhiên như chính mình là chủ nhân căn buồng và cái đồ vật quý giá nọ:

- Hãy khoan, để xem kê ở đâu cho đẹp.

Ngoài cửa ló vào gương mặt mảnh như cái lá nón của cô Trình:

- Nhà này mạnh nhỉ!

Quỳnh nhần nhần môi:

- Tạm tạm thôi! Còn mệt mới bằng mình được!

- Rõ dơ! Ai khiến mà cứ vơ vào mình nhỉ! Chị Xuyên này, trên mặt tủ để cái Samsung màu bảy hệ với cái JVC hai cửa, năm gạt, ba cục nữa thì hết ý đấy!

Xuyên dẫu môi:

- Cứ làm như hút được của không bằng ấy! Mua chịu đấy, cô

- Theo anh Quỳnh là đâu khắc có đó. Là xong hết!

- Ăn với nói, cái cô này!

- Đây, đừng hòng giấu con này nhé!

- Rõ nặc nô!

Mặt Xuyên bừng men nắng. Quỳnh tảng lờ, trong vai ông chủ ngó ngang ngang ngựa mãi tìm thế kê tử.

Cô Trình nhe răng đắc ý:

- Ai người ta làm gì mà phải chối! Đây, ra đây em hỏi cái này.

Xuyên đi ra cửa. Nghe thấy tiếng hai người lầm thầm. Quỳnh quay ngoắt lại:

- Định họp hội gì thế? Cho mình tham dự một suất có được không?

- Có gì đâu. Bà xã nhà anh chọn địa điểm này...

- Ờ kìa! Cái bà Xuyến này! Lại tông tốc khai ra hết đấy!

Xuyến cười, lảng một cái nhìn cảm thông qua Quỳnh, rồi réo rắt:

- Nào, kê vào chỗ ấy được chưa? Các chú, hộ chị cho nó gọn nhà, gọn cửa nào!

Tự rơi vào một tình cảnh khó xử im, giấu mình trên gác xép thì không đành. Việc của gia đình mình lẽ nào mình lại như một kẻ ngoài cuộc. Nhưng, xuống cùng tham gia kê dọn thì lạc lõng, giữa những kẻ xa lạ từ quan hệ đến lời ăn tiếng nói. Không khéo chỉ tổ làm cho Xuyến bức mình.

Hóa ra, Tự cứ như một cuốn sách hay nhưng để sai chỗ, một kẻ có tâm hồn cao đẹp, rất đáng tự hào nhưng sống lầm thời, lỡ cỡ.

May mà bọn người nọ không ai ác ý xem Tự có ở trên gác xép hay không. May mà cả đám người nọ ào cái xong việc, rồi như những bóng ma, kéo nhau biến mất ngay lập tức.

Căn buồng chỉ còn lại mình Xuyến.

Xuyến đứng trước cái tủ mới, hai tay đặt trước ngực, cảm động như thiếu nữ đứng trước gương, thảng thốt và nao nức ngập tràn:

- Đẹp quá! Cái tủ của mình đẹp quá là đẹp!

o O o

- Ồi dào, gần nhà xa ngõ, giờ mới biết nhà chị giáo đây!

- Chào chị Xuyến nhé.

- Có phải chồng chị Xuyến này là anh giáo gì gầy gầy như cò hương không?

- Giáo học cấp ba đấy,

- Úi, cái tú ba buồng!

Nghe thấy tiếng đàn bà lao xao ngoài khuôn cửa. Xuyến vội quay lưng lại cái tủ ly, chạy ra, đon đả. Có đến bảy tám bà, đều ở cỡ tuổi hồi xuân, mặt hoa da phấn, mỡ màng, no nê. Chẳng bà nào chịu gầy lép cho. Bà thì là cái thùng tô nô. Bà là cái bồ. Bà giống cái chuông. Giống đặc nhau cả ở điệu bộ. Vừa vào tới nhà, đã ngó nghiêng, đánh giá các đồ vật theo giá vàng, mặt vừa háo của, vừa dị hợm.

Xuyến chạy vào sau cái riđô hoa che chiếc giường đôi, ôm ra chiếc chiếu, mặt tươi hơn hớn:

- Mời các chị ngồi đây ạ. Dạ, nhà em không có đồ đạc gì nên trông nó rộng thế thôi ạ.

Chiếc chiếu hoa đỏ in một chữ “Hỉ” kiểu triện tròn ở giữa, trái ngay ngắn trước cái tủ li lập tức như mọc lên mấy đụn thịt sống.

Xuyến lại chạy vào sau cái riđô. Trở ra với chồng bát sứ còn chục chiếc và một cái âu đồng trên tay thì ngoài cửa cô Trình vẹo người, văng chân dệch vào, theo sau là một người đàn bà to xệ, vai u, đầu nhỏ như quả dưa, tóc lơ xơ, hai mắt ti hí lại lác xệch lác xẹo, lút giữa cái mặt nạc những thịt là thịt.

- Chào chị ạ! Em chào chị ạ! - Thật không thể ngờ được người đàn bà dị dạng nọ lại được hưởng sự cung kính và chào đón niềm nở của đám đàn bà đến trước thế. Tất cả các đụn thịt sống đều đứng cả dậy. Quá nhân viên với thủ trưởng. Người đàn bà dị dạng ấy chính là vợ Quỳnh.

Vợ Quỳnh ngồi xuống chiếu lập tức kéo cái âu đồng vào lòng rồi đưa hai con mắt lác lên ngưỡng thiên, rạch ngang rạch dọc, kiểm soát của chìm của nổi ở căn buồng. Cuối cùng, ả dừng lại ở cái góc xép:

- Cái gác quý nhẩy!

Xuyến như thuộc hạ, vội khép nép:

- Dạ, may mà hồi ấy em nhanh tay thuê được.

- Giờ, nguyên hoa hồng, phải ba cây.

- Ba cây em lấy ngay.

Cô Trình lên liếng. Năm sáu cái mặt cùng nghển nghển với những cái mũi tẹt dí hênh hếch:

- Nhà đang xuống giá rồi, chị ơi.

- Gớm toàn sách là sách. Nhà trí thức có khác.

- Chuyện, ông giáo không có sách thì lấy cút mà dạy à.

- Kín đáo nhỉ. Bồ bịch mà kéo nhau lên đấy hú hí thì còn gì bằng!

- Cho bà thuê đấy!

- Dễ tao sợ! Đã chơi thì găm cầu, nhà xí tao cũng đ. s

- Thật tôi không ghét ai bằng ghét sách. Trí thức với lại trí ngủ. Vợ chồng trí thức ở cạnh nhà tôi ấy à, chí chóc suốt ngày vì túng đói thì có.

Xuyến bật cười cùng bà vừa nói. Nhưng, vừa cười chị vừa ngượng nghịu thanh minh:

- Trí thức gì đâu. Giáo viên quèn, bán cháo phôi chẳng đủ ăn đâu, chị ơi.

Vợ Quỳnh từ nãy vẫn im, giò vuốt mép, kẻ cả:

- Thế nhà anh đã có nơi nào kiếm thêm chưa?

- Giờ ai người ta học văn, hả chị?

Khe khẽ lắc nhẹ cái đầu quả dưa, vợ Quỳnh thùng thảng:

- Cũng có đấy, cô ạ. Để tôi giới thiệu cho một chỗ. Nhà này có hai cô con gái đẹp như tiên giáng thế, năm tới thi vào ngành ngoại giao. Ôi giờ, nhà người ta ấy à, còn hơn nhà bộ trưởng nhé. Thầy bước vào đã sẵn bao ba số đặt trên bàn. Thầy ra, phong bì đựng một thiên đưa liền tận tay.

- Ôi giờ, một nghìn!

- Chứ còn gì.

- Vô lý! Vô lý!

- Đúng thế. Chị em mình ngược xuôi vất vả, liệu có buổi nào được một thiên không? Đây, mưa không đến mặt, nắng không đến đầu.

- Tiền đâu dễ kiếm thế! Dễ có là vỏ hến chắc!

Giữa cơn phẫn nộ nổi dậy bùng bùng, bà ghét sách là người to tiếng hơn cả. Bà toang toác:

- Thật tôi không ghét ai bằng ghét các lão giáo học. Thà là cày cuốc, culi poóctê cho nó cam, ít ra thì cũng phải đổ mồ hôi chứ. Đằng này vốn liếng một trình một chữ cũng không mất. Chỉ có nói không mà ăn tiền! Đúng như người ta chê cười đấy, quân này là quân dài lưng tốn vải...

Trên gác xếp Tự như bị cầm tù. Bịt tai lại thì không nổi. Nhảy xuống chỉ mặt họ mà tranh cãi thì vô nghĩa. Chỉ có cách nằm nghe mà cười thầm, mà buồn cay đắng. Ra cái “dân trí” của đám các bà buôn, cái đám người đang

đồng lên, đang ngày càng có thể lực ở nước ta là vậy. Nghĩ mà thương thay cho thân phận mấy anh giáo quèn, giáo khổ! Nhưng mà chẳng lẽ với đám người kinh doanh một giây là một cơ hội làm giàu, mà họ lại bỏ cả một đồng thời gian chỉ là để lên án mấy anh giáo quèn và chuyện trò nhăng cuội?

o O o

Thắc mắc của Tự đã được giải đáp. Vợ Quỳnh đăng hăng rồi trình trọng:

- Bây giờ tôi có ý kiến thế này. Trước hết, tôi giới thiệu cô Xuyên từ nay tham gia hội bát họ của ta. Địa điểm từ nay đặt ở đây, kín đáo lại sạch sẽ. Tôi trông giở bỏ thóc chứ không ạ đâu bỏ đấy đâu. Hôm nay chị em ta họp để bỏ tháng đầu. Có ai có ý kiến gì không?

Không ai có ý kiến. Vợ Quỳnh thọc tay vào cái âu đồng bốc lên một nắm toàn tiền nhôm, loại một đồng, loại hai hào, loại năm xu. Mua rượu sấm bầu, đi câu sấm giỏ. Việc nào đồ nghề ấy. Việc này đồ nghề là nắm tiền nhôm và bát, giản dị vậy thôi. Vừa chia cho mỗi người một bát, vợ Quỳnh vừa nói vậy. Xong đâu đấy, ả đánh lười tặc một cái rồi nhìn vòng quanh một lượt:

- Luật bát họ, các chị biết cả rồi. Cần nhất là giữ cái chữ tín với nhau. Sau nữa, đẻ con nào cắt rốn con đó. Tháng nào gọn tháng ấy. Không nợ nần đây đưa sang tháng sau. Ngày rằm thu tiền xong là họp để mua. Như hôm nay đây, ai muốn lấy tháng đầu, là do mình tự quyết định.

Thấy Xuyên chớp chớp mắt chưa hiểu, vợ Quỳnh liền đăng hăng tiếp:

- Có nghĩa rằng... ai mua cao hơn tất cả thì người đó được lấy tháng đầu. Cô hiểu chưa?

Xuyên gật đầu. Bà ghét sách, ghét giáo viên ra cái điều hiểu biết, lừ mắt:

- Thế còn nhà cái?

Vợ Quỳnh toét hai cái môi đầy:

- Ấy đấy, xuýt lại quên. Em giữ chân nhà cái thì em được quyền lấy tháng thứ hai, không mất tiền mua.

- Đúng rồi

- Luật từ thời Tây vườn vậy mà.

Vợ Quỳnh gạt, đoạn chỉ tay qua cả chục cái bát đang ngửa tênh hênh trên chiếu:

- Bây giờ, các chị úp hết bát xuống đi! Rồi các chị bốc tiền ở cái âu đồng này. Em nhắc lại nhé: Đồng một đồng ta coi là hai ngàn. Đồng hai hào là một ngàn, năm xu là một trăm. Nhà quân nào đặt giá bao nhiêu cứ theo đó mà bốc, rồi cho vào bát úp lại. Xong, ta sẽ mở bát. Nhà quân nào đặt giá cao nhất là thắng! Nào!

Bảy tám bàn tay múp míp vàng chóc nhẵn vàng, lóng lánh mặt ngọc xanh đỏ lập tức tiến ngay tới mép cái âu đồng. Thành thạo và tợn tạo, chúng thọc vào lòng âu. Xu hào, đồng, kêu loạng xoạng. Toàn những nhà quân đang khát vốn để kinh doanh hàng xa xỉ phẩm lậu từ Thái Lan, Hồng Kông bí mật tuồn về.

Rụt rè, e sợ khéo chỉ có Xuyến.

Tay Xuyến mân mê cái bát úp. Mắt Xuyến lúc hấp háy háo hức, lúc lóng lánh, nghi ngại.

Cô Trình hé bát, dúm một nắm tiền lớn vào, quay lại, thúc khuỷu tay vào sườn Xuyến:

- Mạnh dạn lên! Tiền ở trong nhà, tiền chữa. Tiền ra ngoài cửa, tiền đẻ.
Lo gì mà lo!

Được khích lệ. Xuyên thẳng người dậy, dò dè đưa bàn tay về phía cái âu đồng. Nhưng, chưa chạm tới vành âu, bàn tay Xuyên đã rút trở về. Ợ Quỳnh phát tẹt một cái vào đùi Xuyên:

- Cô này hay nhỉ? Sợ cái gì nào! Hay là cô chưa cần? Chưa cần thì thôi!

- Em muốn có ít vốn để...

- Thế thì mua đi! Hai nghìn! Ba nghìn! Ba nghìn rưỡi! Đâu có phải bỗng chốc có được bát họ từng ấy tiền. Dài áo để mua, lăm tiền để buôn, cô ạ. Vừa rồi, tôi trượt một món cũng vì cái mỏng vốn quá.

Bà ghét sách, ghét giáo ôm cái bát úp, rung đùi, cười he he:

- Ăn nhau là ở chỗ dầm vốn, cô Xuyên ạ!

- Thời buổi này có tiền là có tất cả...

- Thì vườn là vậy. Kim ngân còn phá cả luật lệ nữa cơ. Tư bản, cộng sản, anh chó nào chả thích tiền!

- Tiền và bướm, bà ạ.

- Có tiền khắc có cả bướm.

- Hí hí!... thật thế.

- Để tôi bốc hộ chị giáo nhé!

- Cứ bốc bừa đi, cô Xuyên. Khắc chơi rồi khắc có kinh nghiệm mà. Nó cũng như ngủ với giai ấy. Hé hé...

- Chứ còn gì. Ai người ta dạy bà hai chữ ngoại tình nào!

- Ăn quà, ai mà chả thích.

- Hí hí...

Xuyến thò tay vào chiếc âu đồng. Những đồng tiền mát rượi tay Xuyến, truyền về tim Xuyến những dòng điện mê mẩn.

o O o

Một trích đoạn văn học phong tục miêu tả sinh hoạt của đám các bà ký, bà phán, cô giáo... nơi phố phủ, phố huyện tỉnh nhỏ mà Tự đã đọc trong các văn phẩm viết trước cách mạng của các nhà văn trong Tự lực Văn đoàn?

Không! Đó chỉ là đôi ba nét đời thường ngày hôm nay mà Xuyến còn chưa quen. Địa hạt này bề bộn, pha tạp mà Xuyến lại quá đơn sơ. Dầu đã tập tành, Xuyến cũng chưa vượt qua được cấp binh nhất ở mặt trận kinh doanh trục lợi nhà nghề, gồm toàn những tay đàn chị tướng sĩ tướng sừng sỏ này.

Xuyến vẫn còn bỡ ngỡ lắm!

Tự thấy thương Xuyến hơn bao giờ. Tự không xa lạ với đời thường, anh gần gũi với cái nghèo, cái khổ, điều oan nỗi ức, cảm thông với mỗi hơi thở, mỗi nhịp tim, mỗi ước muốn nao nao trong ánh mắt người. Anh hiểu cái tục lụy trong đời sống. Anh không phải là một kẻ cứng nhắc, đN tôn giá trị của mình đến mức phũ phàng những giá trị khác. Giữ vững cá tính nhưng không đặt hàng rào ngăn cách, đó là quy tắc của nghệ thuật sống chung mà anh đã thực hiện với mọi người, trong đó có cả Xuyến. Ôi, Xuyến, người vợ của anh! Người mà ngay khi ký tên vào mảnh giấy kết liên hai mảnh đời đơn chiếc lại cùng nhau, anh đã hiểu cô, như hiểu chính bản thân anh, dầu rằng sau này những biến dạng của trạng thái tinh thần cô vẫn làm anh vô cùng buồn phiền.

Với Xuyến, Tự không hề lý tưởng hóa.

Anh quen Xuyến khi anh đã ngoài ba mươi tuổi và Xuyến đã hăm bảy, vừa từ nông thôn lên, sau mấy năm bế con, nội trợ cho vợ chồng một người anh họ, học qua một lớp sơ cấp, về làm nhân viên thư viện ở một khu phố. Anh hay đến đây mượn sách và đọc sách. Vừa nhận ra tính tình bộc trực và vẻ đẹp thôn nữ thuần phác của cô, anh cũng nhận ra cô là một phụ nữ quê kệch. Đi xem phim, cô tựa vào vai anh ngủ ngay trong rạp. Tan phim, anh mời cô đi ăn phở. Ăn xong, cô khen ngon rồi rít, rồi nói: “Lương em ít lắm. Cả đời chỉ ai mời ăn phở em mới dám ăn thôi”. Có một xác phụ nữ chết trôi vớt được ở bờ sông, cô rủ anh đi xem. Về, cô bảo: “Cô này người nhà quê, anh ạ. Anh biết vì sao em đoán được không? Vì cô ấy như em hồi mới lên thành phố, không mặc xilíp bao giờ. Ngay bây giờ em cũng ghét mặc cái của nợ ấy, anh ạ”. Thoạt đầu, nghe vậy, anh sờ sợ. Nhưng ngẫm ra, lại phì cười. Cô thô mộc, xù xì, chẳng được mài rũa, dẻo gọt bao giờ. Dung tục như bản thể tự nhiên, đã vậy lại còn chanh chua, đáo để.

Đã mến nhau, anh theo cô về thăm bà mẹ thân sinh ra cô. Trên ô tô, cô mồm năm miệng mười, tranh giành chỗ ngồi, cãi nhau với tất cả những người ngồi gần. Rồi hếch mắt lên nghe một gã răng vàng kể chuyện tục, khi chia tay còn nói địa chỉ, mời gã tới chơi. Làng quê cô có lẽ là một làng quê nghèo nhất nước Việt. Độc một cái nhà ngói. Còn toàn lều rạ. Ao tối bọt khí đặc sệt rêu bần. Lối đi bập bõm lổ chân trâu. Nhà cô chỉ là cái lều vệt. Mẹ cô đi vắng, cô đẩy cửa vào, gọi anh theo. “Gãi hộ cái lưng một tý nào”. Anh tiến đến. Cô quay phắt lại, trắng năn: “Vú bánh dầy đấy, không thích à”. Dẫn anh đi thăm họ hàng. Ở đâu cô cũng bô bô: “Tháng sau chúng cháu cưới, thế nào cũng gửi thiệp về mời”. Quay trở về nhà, bà mẹ già đi chợ, cô kéo anh ngã theo cô xuống ổ rơm của bà mẹ. Cô cười khinh khích: “Đêm qua em mê thấy anh hủ hóa với em!”. Và tự động trút bỏ quần áo của mình và cởi hộ quần áo của anh. Không một chút xấu hổ, cô kích động thú nhục dục ở anh. Anh là ngọn lửa được khơi. Cái ổ rơm nhăm nhuội rồi bởi, nhàu nát trong cuộc quần thảo do chính cô khơi xướng. Anh lưu giữ mãi cái cảm giác vừa bị chiếm đoạt vừa gắng gỏi để không hổ mặt đàn ông. Và cuộc ân ái đó bỗng có một khí vị đặc biệt, không thể nói là tầm thường. Xong cuộc,

cô ngồi dậy gỡ rơm dính trên tóc. Anh nhận ra cô có một mái tóc dày nặng, đầy sức sinh sôi, tiêu biểu cho sức sống của cô. Thấy anh bần thần, cô liền quát: “Này, khối đũa đòi mà người ta không cho, ưu tiên nhất đấy, lại còn làm bộ!”. Sắp đến ngày cưới, cô đi chơi với anh, thông thống kể, nào ai yêu mình mê mết, nào ai định lợi dụng mình: “Có cả một thằng già có trăm cây vàng bắt nhân tình với em nhé!”. Đêm tân hôn, cô kêu: “Ồi ông giáo ơi là ông giáo! Chứa sờ em nữ sinh nào bao giờ hả!”. Lại như cái lần ở ổ rơm nhà mẹ đẻ, cô là con thú, anh là con mồi nhưng cố hóa thân để thành con thú. Cô là đàn bà thật sự. Cô yêu thích nhục dục. Chuyện chăn gối, cô không bao giờ chán. Có thai, cô hào hứng bảo anh: “Em sẽ đẻ cho anh một tá con. Nhưng anh phải đảm bảo nuôi chúng”. Cô nói: “Em sợ, em chán cảnh nghèo lắm. Mẹ em nghèo quá, có bận về chơi, em thấy cả ngày mẹ em chỉ ăn ốc thôi”.

Sợ nghèo! Dân mình, ai cũng có nỗi sợ ấy ở trong máu từ khi mới ra đời. Huống hồ Xuyến sinh ra từ rơm rạ bùn lầy, khổ từ trong trứng, nghèo từ tam đại, tứ đại và bây giờ lấy anh là đứng trước một tương lai chưa xác định. Thèm khát vật chất, ao ước một đời sống no đủ sướng mà bị lên án, mà bị miêu tả một cách giễu cợt và khinh rẻ, thì thật là bất cặn nhân tình.

Xuyến là đàn bà. Lo toan đời sống bản thân, gia đình là cái thiên chức của đàn bà. Tự không phải là kẻ giỏi giang gì trong cuộc mưu sinh thì Tự lại càng không được phép dè bủ, chê trách Xuyến. Thế giới con người là đa dạng. Thế nào thì bao giờ cũng tồn tại một số đông sắp mặt xuống cốt chỉ để ấm no, giàu có. Huống hồ, Xuyến cũng chưa đến cái mức ấy. Ôi, nhìn Xuyến hân hoan trước cái tử ly mới sắm mà tội nghiệp. Thấy Xuyến rụt rụt rè rè ở cái đám bát họ, một cái trò con trẻ của những kẻ dạn dày trên thương trường, mà thương quá! Tự mãi mê trau chuốt bộ mặt tinh thần của mình, thì cứ việc. Nhưng sao Tự lại có quyền khinh miệt việc Xuyến sắm sanh đồ đạc tiện nghi. Tự nâng niu tâm hồn mình, coi đó là báu vật thiêng liêng của cả loài người, là vùng độc quyền sở hữu, kẻ khác bất khả xâm phạm. Thì

Tự cũng không có quyền phép phỉ báng quyền được đam mê vật chất của kẻ khác, miễn là nó không phương hại đến quyền lợi của cộng đồng.

Bây giờ, đêm đã buông. Trong căn buồng ngời ngời ánh điện vắng vẻ. Tự lại bắt gặp một cảnh tượng hòa hợp với cảm nhận cởi mở của mình.

Xuyến đang có mặt trong buồng. Một mình, trên chiếc ghế nhỏ. Xuyến đang ngồi đối mặt với chiếc tủ ly mới đem về hồi chiều. Nhìn ở phía sau, Tự chỉ thấy đôi vai cân bằng của Xuyến phủ một làn tóc xõa ẩm ướt. Nhưng qua dáng ngồi im phắc, anh biết Xuyến đang mải mê đắm chìm. Trong nhà người ở, các đồ vật đều có linh hồn. Vì giữa chúng và người bao giờ cũng có cuộc giao lưu. Người phản ánh đồ vật và ngược lại. Hai bên hóa thân, ảnh hưởng tới nhau. Xuyến lúc này diễn đạt thành công nhất, tự nhiên nhất lòng yêu thích đầy chất thơ và sự si mê phàm tục của con người với các đồ vật sở hữu mỹ l của mình. Và thực tình, cái tủ ly ba buồng mới sắm của Xuyến rất đáng được hưởng sự khâm phục của con người. Hai cánh cửa tủ màu cánh dán bóng láng, mờ mờ ảo ảo vết xoáy hai vòng tròn đồng tâm như mây cuộn. Buồng giữa, ánh sáng hắt qua ba mặt gương, tạo nên một hiện tượng giao thoa rất lạ mắt. Những đường gờ, nét kẻ, cái nắm tay, bộ chân tiện bịt đồng... mỗi chi tiết đều hoàn hảo tới mức tối đa, khiến nó trở thành một tạo vật làm đẹp khung cảnh hơn là một tiện nghi thông dụng hàng ngày. Cái tủ tỏa ra một phong thái cao quý, sang trọng. Trong căn buồng xuềnh xoàng của gia đình Tự, nó là báu vật phát sáng. Nó lung linh một linh hồn ngà ngọc và thân tình. Giữa cuộc sống xám nhờ những lo âu, dằn vặt của Xuyến, nó là một hạnh phúc quá tầm, là cái ước ao mòn mỏi bất ngờ Xuyến được hưởng.

Nhìn Xuyến trong tâm trạng ấy, Tự bỗng thấy không chỉ là thương, là thông cảm, anh càng phải tha thứ và yêu quý Xuyến. Xuyến đâu thể nào vãn hết sức hấp dẫn anh. Xuyến là cái thơ ngây non xanh dại dột bên cái dạn dày trơ trẽn rất đáng thương xót.

Con người ta có họa điên mới tìm cái tuyệt đối. Mỹ cảm của con người vì vậy là một khoảng ôm chứa rộng rãi, nó không phải là mụ dì ghẻ cau có khắt khe. Con người ưa hòa giải. Miễn là đừng đẩy nó tới chân tường. Bóng hình Phượng cùng mối tình đầu cay đắng vẫn lưu dấu không phai mờ, nhưng không biến Tự thành gã đàn ông cố chấp. Công bằng mà nói, Xuyến có cái đẹp riêng của Xuyến. Vẻ đẹp của Thúy Kiều không phải là vẻ đẹp duy nhất trên thế gian. Xuyến mặn mà cái hương sắc đồng ruộng thôn xóm. Ngay bây giờ chị cũng vẫn vậy.

Chị khỏe. Thể chất không bao giờ hao mòn ngay cả lúc sống kham khổ. Ba mươi tám tuổi, chị nở nang hết độ. Mắt chị ngời sáng, lay láy đen như tóc chị. Tóc chị dày như một tấm thảm để lại trong Tự một cảm giác êm nhám không hao giờ có thể quên. Ngực chị căng và eo hông châu có ý nghĩa phồn thực nguyên sơ. Đường nét khuôn mặt chị không thanh nhã, như cuộc sống thô mộc chưa hề qua bào rũ, nhưng óng ả cái hình sắc của tự nhiên phôi thai.

Xuyến là cái đẹp vừa sơ khởi, vừa pha trộn, lôi kéo con người nghiêng về phía nhục cảm. Và Tự, cũng như mọi kẻ đàn ông khác, cũng có nhu cầu về mặt này.

Tính nết Xuyến cũng như nhan sắc Xuyến thô vụng, giàu thực tiễn, nhưng biến động dôi dào. Chị chăm chỉ, tẩn tiện, chi ly tính toán. Mang trong mình cái nghèo khó thâm căn, chị chỉ có một nguyện vọng là giàu có, sung sướng. Thua kém ai về mặt này chị cũng buồn. Bị thiệt một xu chị cũng cay cú. Có một chỉ vàng rồi, chị lại tích cóp để sắm thêm một chỉ nữa.

Thực tình ái tình lý tưởng kiểu Rômeô - Duyệt cũng chỉ có trong nghệ thuật hoặc là rất hiếm hoi thôi. Trong thi ca, ái tình bị tước đi tất cả những phiền toái hàng ngày. Yêu nhau, lấy nhau, sống chung với nhau, sinh con đẻ cái là những việc động chạm đến trăm thứ bà dằn, vô cùng thông tục. Người ta không chỉ sống bằng bánh mì đã đành. Nhưng cũng không sống thuần bằng tình cảm. Đi vào thực tế, hóa ra lấy vợ lấy chồng cũng là một việc

giản dị - nó là một kiểu tồn tại tự nhiên của xã hội loài người. Hai người nam nữ sống chung với nhau, dầu thế nào cũng chỉ ở trong thế hòa hợp tương đối. Bao giờ chẳng có mặt gần nhau và mặt hai người xa cách nhau. Cặp vợ chồng được gọi là thuận nhất cũng chỉ là cặp vợ chồng ở họ mặt gần nhau, tương đồng nhau của họ nhiều hơn mặt khác biệt mà thôi. Hai người không bao giờ là một cả. Chàng vẫn cứ nấu sủ sôi kinh và nàng vẫn cứ bên thềm dệt vải quay tơ. Hàng thế kỷ nay không ai đòi hỏi sự hòa đồng tuyệt đối. Trong tình yêu vợ chồng với Xuyến, Tự thấy cả ái tình cao thượng và ái tình thể phàm. Con người là vậy, cái ổ rơm và cuộc tình sôi động trên nó, với Tự, vẫn là một nỗi nhớ xuyên qua mọi thời

o O o

Xuống hết bậc thang cuối cùng, đặt chân lên nền gạch hoa, Tự bỗng thấy mình lặng đi vì sợ hãi. Từ hồi nào nhỉ, gần đây hay xa lắm rồi, ôi cái thuở bình yên còn giang đôi cánh mềm ửng lên má nhà nho nhỏ của gia đình anh, một đêm khuya soạn xong bài vở, cũng như lúc này anh từ gác xếp bước xuống. Xuyến tràn trề sung mãn, giấu cái nôn nả sau cái lặng tờ bề ngoài, đang đón đợi anh. Đời sống vợ chồng kỳ diệu là thế! Nó là sự sống tự nhiên, luôn ở cái dạng chuyển đổi, trao nhận, bù đắp, cân bằng. Nó vừa rành rẽ, vừa bí ẩn muôn đời.

Còn bây giờ?

Xuyến đang ngồi kia. Xuyến nông nẫu đợi chờ? Hay Xuyến đứng dưng lãnh đạm? Và anh? Cô đơn là nỗi bất hạnh lớn nhất của con người; anh đã nhận ra và đang gắng gỏi để chống lại nó. Anh có cái cảm giác đang phải vượt qua ngàn trùng hỗn độn, để đến với sự an bằng của cái lòng riêng. Chỉ mười bước chân là đến với Xuyến mà anh như đang phải vượt qua cả mấy mùa hè nóng nôi, oi ngọt để đến với cơn mưa đông mát mẻ chiều tháng sáu này.

Lặng đi đến mấy phút anh mới nhận ra mình đã đứng sau lưng Xuyến. Xuyến là hiện thực đây rồi. Suối tóc dồi dào tuôn chảy một mạch sống không ngừng nghỉ. Làn áo lót dẹt mịn màng trong cái cách mặc đầm quen thuộc không vết lằn của dải xu chiêng. Một khối hình ẩn chứa những khả năng bất ngờ, không thể suy đoán. Dâng lên trong Tự một nỗi niềm rất khó xác định. Anh không biết thực hiện cái bốn phận của mình bắt đầu từ điểm

Nhưng, thực tình cuộc sống không thể nào sáng tạo được cái gì tự nhiên hơn thế nữa đâu. Vẫn trong tư thế ngồi ổn định nọ, Xuyến bỗng đưa cánh tay trần lên ngang tai, vuốt nhẹ một sợi tóc mai. Cử chỉ ấy như lời giao đãi thân thuộc, khiến lòng anh hẫng lên một cơn sóng nhẹ bồi hồi. Anh không bị chối từ. Và nhìn theo sợi tóc mai bị kéo dài ra óng ánh trong ánh điện, anh bỗng thót tim và nghe thấy tiếng chị tự nhiên cũng như cử chỉ nữ tính quen thuộc nọ:

- Tưởng cứ nằm lì trên cái gác xép ấy mãi!

Chao ôi! Thì ra Xuyến đã biết Tự trốn lẩn trên cái gác xép ấy từ sáng. Xuyến trách cứ. Xuyến hờn dỗi. Cả day cả nữa. Cả âu yếm nữa. Thì ra Xuyến biết Tự từ căn gác xuống thang, đi tới, và Xuyến cũng đang mong mỗi ngóng chờ. Mặn nồng mà đáo để làm sao. Tự bỗng thấy mình như một lá thuyền lênh đênh vừa cập bến đậu giữa những đợt sóng dồi.

- Anh phải tham gia Hội đồng thi. Hôm qua chấm xong. Hôm nay được nghỉ trước khi ráp phách, họp hội đồng xét duyệt kết quả cuối cùng. Công việc bận quá. Năm nay học sinh làm bài không tốt. Nhất là...

Tự tuôn tràn, cả một rừng thông tin. Nhưng nhận ngay là mình vô nghĩa nên im lặng giữa chừng. Bước lên một bước nhỏ, gần như ngang hàng với Xuyến, Tự thấy đã thật chân hơn. Giọng Tự cũng trở nên thật tiếng hơn:

- Cái tú đẹp quá! Anh về từ sáng. Lúc mọi người khiêng tú giúp cũng định xuống, nhưng...

- Sợ ngượng chứ gì? Mà cũng chẳng khiế

Trời! Xuyên hiểu đến tận gan ruột chồng. Xuyên vẫn giữ cái quyền quán xuyến đảm dang và chì chiết người thân. Xuyên không giấu giếm mình. Mặt Xuyên nói điều đó. Chị quay lại nhìn Tự, cái cằm hơi lệch hếch lên, tạo một vết xoài dài, mềm mại xuống cái ức trắng ngần.

Tự hơi cúi xuống. Xuyên đang tỏa ra quanh mình một làn hương quen thuộc quyến rũ. Tự thấy mình ngất ngây.

- Xuyên à... những ngày qua... anh thấy...

Tự thì thầm. Dưới tay anh, vai Xuyên hơi run nhè nhẹ. Chị co hai tay lên, vòng lại, đỡ ngang bầu ngực trĩu nặng đang trôi lên trụt xuống dữ dội.

Oái ăm, nhưng cũng là ngẫu hứng tài tình, vừa lúc ấy đèn điện phụt tắt. Nghe thấy tiếng kêu hoảng lên bức bối ở đám người xem tivi bên nhà Quỳnh, hai người cùng châng hăng, ngẩng lên thấy mình đang lơ lửng ở đâu đó trong cơn mơ.

Nhận thức được tình thế đầu tiên là Xuyên. Chị khẽ cựa động, đoạn nhẹ nhàng nhấc bàn tay chồng ra khỏi vai mình, đứng dậy, từ từ tách ra khỏi vùng tối giao cảm của hai người. Sao hắt ánh mờ mờ vào khung cửa để ngỏ. Bóng Xuyên lơ mờ trong ánh sao rồi biến mất. Có tiếng cánh cửa chuyển động, ánh sao bị đẩy hẳn ra, bị cái chốt cửa hãm chặt lại. Rồi cùng tiếng cái công tắc ngắt điện kêu tách là tiếng Xuyên chép miệng:

- Tắt đi, không chốc nữa nổi hứng thành linh ông ấy lại cho điện thì cháy hết cả bóng.

ự hiểu cái điều không nói ra ở phía sau thông tin nọ. Không sao cưỡng lại được, anh sờ soạng trong bóng tối theo một lực hút vô hình, đi theo, đến sau cái riđô.

Không gian hẹp sức lên hơi thở nồng nàn và làn hương tươi mát của da thịt phụ nữ. Trong bóng đêm, anh đưa tay, chạm vào bắp tay chị. Chị hơi lùi ra. Ôi cái tấm thân đàn bà của chị, dầu thế nào cũng cứ là niềm khát muốn dai dẳng và huyền bí đối với anh. Cái khí vị ái ân lần đầu tiên trong cái ổ rơm thôn dã mãi mãi nổi cộm trong anh như một cảm giác phức hợp không thể phân giải và không thể quên. Nó không hề đối lập với cảm xúc thánh thiện của anh và Phương đêm Nôn giá lạnh năm nào.

Bồn chồn giữa những hồi ức đang hiện hình mờ mờ tỏ tỏ anh đặt tay lên eo chị, liền nghe tiếng bật mở giòn giã nôn nóng của hàng cúc bấm. Ngực chị trần tươi mơn, man mát mùi bẹ cau và ngồn ngọt, sống động hai bầu vú căng tròn “Anh xin lỗi”. Anh thầm thảo. Nhưng tắc nghẹn ngay. Sáo mòn và vị lợi. Nhưng, còn cách nào để diễn đạt có hiệu quả hơn xúc cảm của anh. Anh đến với chị không phải chỉ là bản năng. Đây là sự hòa hợp giữa thể xác và tâm hồn. Sự hòa hợp phi thực. Y như cảm giác mê mê khi anh chạm vào cặp đùi âm ẩm đầy đặn và áp mặt vào khuôn ngực mẩy mang bát ngát như một cánh đồng màu mỡ của chị.

Chị đã khóa thân hoàn toàn. Thân thể chị khi không áo quần mới thật đẹp. Đẹp hữu hình mà như ảo mộng. Vì những khối hình tròn trặn, những đường nét căng lượn ở chị cứ lay động, mập mờ, chực tan biến và đòi hòa nhập làm một với anh. Họ là hai nửa của một sinh thể, hai bộ phận của một đơn vị, sau bao nhiêu năm trời lưu lạc giờ mới lại tìm được nhau. Họ vốn chỉ là một, nhưng bị phân chia, tách biệt sống riêng lẻ mà ngày đêm khắc khoải nhớ nhau. Họ là hiện tượng song sinh cắt rời. Nay theo thiên hướng trở về một cội gốc. Cả hai mừng rỡ ập vào nhau. Môi gôi, ngực gấn ngực. Bốn cánh tay như vôi cuốn chặt lấy nhau. Nhất định không để một kẻ hở xa cách, cả hai quấn riết nhau sung sướng rít lên đặc thẳng man dại. Nhập vào với nhau làm một là một lạc thú vô biên, là một đam mê vô tận. Nhất là khi vượt qua khỏi sự chênh lệch, bộ phận này không lấn át bộ phận kia, êm ả. Nhịp nhàng mà vẫn nồng nẫu, mạnh mẽ như bản chất của dục tình.

Rung lên trong khoái cảm tột đỉnh, cả hai như lạc vào cõi huyền vi mê ảo tan hòa vào nhau không nhận ra thực thể của nửa bên kia chấp nối với nửa bên mình.

Cả hai chung một cảm giác của đất đai nẩy mầm, tù nhân được phóng thích, cơn đói được ăn, cơn khát được uống, chỗ thiếu được bù, nơi thừa được san, nợ nần được thanh khoản, nhu cầu được thỏa mãn.

Mạnh hơn anh, chị quặp chặt anh, cắn môi anh, liên tục rít lên ráo riết và quằn quại: “Cho anh tha hồ đấy!”, “Cho anh cả đêm đấy!”.

Nhưng buồn thay chỉ một thoáng, Tự đã lập tức rơi vào trạng thái thân xác phân ly rã rời. Anh như một kẻ gục ngã giữa đường, nằm rũ trên tấm thân nóng hổi và giãy giụa như là tuyệt vọng của Xuyến, giống hệt một xác chết.

Nhưng xác chết không được nằm yên, Xuyến đẩy Tự lên, hất sang một bên, chồm phắt dậy vừa búi lại tóc, vừa xưng xỉa đau đớn:

- Rõ thật dơ dáng dạng hình! Đã nẫu cả ruột lại dơ cả đời!

Điện sáng trở lại. Cái giường xô lệch nhẵn nhúm như một lửa thể thảm h

Nó không để lại một luyến nhớ gì như kỷ niệm ở cái ổ rơm nhàu nát hồi nào.

ĐÁM CƯỚI KHÔNG CÓ GIẤY GIÁ THÚ

Ma Văn Kháng
www.dtv-ebook.com

Chương 14

Cơn giông chiều đem mưa rào đến tưới mặt đất mới mẻ chỉ tới được nửa đêm. Nửa đêm về sang, không khí lại khô rang, oi nồng. Sớm mai bừng dậy đã lại thấy mặt trời như cái miệng lò lửa đỏ ngòm. Cảm giác bị thiêu đốt lại nung nấu con người.

Quan hệ thân mật của vợ chồng Tự còn ngăn ngại hơn cả cơn giông chiều. Nhu cầu tính giao dục có trở nên cao cả hơn nhờ cảm xúc tinh thần từ phía Tự, cũng chỉ là kết hợp họ được trong chốc lát. Họ lại tách thành hai. Hai cá thể độc lập, không quan hệ và mỗi lúc một xa lạ nhau.

Tuy vậy, phải tới quá nửa đêm hôm đó, nhờ một sự việc bất thành linh xảy ra. Tự mới nhận ra, anh đã ngu xuẩn và ngây thơ quá khi xây dựng hy vọng hòa hợp trở lại với Xuyến. Xuyến đã nhẩy cóc sang một bước phát triển nguy hiểm vô phương diện đạo đức; trong khi về mặt mưu sinh, Xuyến đã thiết lập quan hệ hội đoàn với những thương nhân chuyên nghề và rắp tâm liên minh với ông Quỳnh lao vào công cuộc kinh doanh lớn.

Sau cuộc ái ân có cái kết thúc trơ trẽn nọ, Xuyến lặn lội một hồi rồi tắt đèn đi ngủ. Tự leo lên gác xép, không ngủ được vì một ám thị nặng nề: sao mình lúc nào cũng hèn kém, thua thiệt? Anh nằm nghĩ lan man. Nghĩ tới Phượng với nỗi ân hận da diết. Anh đã lầm lẫn không thể tha thứ được. Vì có gì mà anh lại mắng Phượng là đồ phản bội. Chẳng lẽ chỉ vì Phượng tỏ ra lo sợ cho tình yêu. Anh rất tồi. Anh không có niềm tin ở con người do anh chỉ biết có mình mình. Khi bọn tự vệ tay sai của bí thư Lại ập vào giờ trò vu khống anh, sao anh lại có thể nghi ngờ và đổ tội cho Phượng? Mất Phượng, anh mất đi nửa cái đẹp của một thời trai trẻ. Và không biết đến bao giờ anh mới có thể chuộc lại được lỗi lầm này.

Đời anh, một cuộc đời dang dở, mãi mãi dang dở. Anh nhớ tới quãng đời bộ đội tám năm thật vô nghĩa, vớ vẩn và buồn đau. Bí thư Lại, tên đồ tể ấy giấu cái chủ định đưa anh vào lò sát sinh dưới một danh nghĩa đẹp đẽ. Đòn trả thù mới ác hiểm làm sao! Người ngoài có thể nhầm chứ anh không thể nhầm. Song lẽ vẫn đề không phải ở chỗ anh bị đoạ đầy hay anh có thể chết? Cay nhức tâm trí anh, nỗi đau bại hoại cả một đời anh là chỗ này kia: Vậy ra số phận anh lại có thể tùy thuộc vào một tên vô lại như thế? Một tên quan cai trị, một cường hào ác bá nắm quyền sinh quyền sát trong tay, nó có thể bức hại những người dân vô tội hiền lành... Anh vẫn dạy học trò vậy. Nhưng chẳng lẽ là để thỏa mãn thù riêng, ý muốn riêng, những danh hiệu cao quý nhất cũng có thể bị đánh tráo đến như vậy. Chưa xót quá cho niềm tin yêu của anh, chưa xót quá cho thân phận con người bé nhỏ không quyền lực.

Chống lại cái ám ảnh nặng nề vì số phận trở trêu của mình, anh đã gồng mình lên. Anh quyết định vô hiệu hóa mưu toan đều giả của tên đồ tể. Nhưng tiếc thay, anh thiếu một điều kiện quan trọng bậc nhất: sức khỏe. ốm yếu triền miên sau khi bị thương và do thể tạng “dài lưng tốn vải”. Anh cố gắng lắm thì cũng chỉ có thể khởi trở thành một gánh nặng của chiến tranh thôi, chứ làm sao để những trang tiểu sử cá nhân hài hòa với trang sử kháng chiến chống Mỹ tráng lệ oai hùng của dân tộc được. Vào viện. Ra viện. Cuối cùng là trợ lý, là lính bảo vệ căn cứ, là cần vụ cho một sĩ quan cao cấp. Tám năm không sao tẩy xóa được, trái lại chỉ thấy mỗi lúc một tăng lên cái mặc cảm hèn hạ, vì đánh mất niềm tự tin, vì đánh mất cá tính. Một con tốt hin để sai khiến, ai sai khiến cũng được. Chiến tranh tạo nên anh hùng nhưng cũng đẻ ra những con người như anh mang tâm lý một con tốt hin trong bầy đàn, không có giá trị riêng.

Nghĩ miên man tới nửa đêm, trong im ắng, xa vời, Tự bỗng nghe thấy tiếng gõ cửa như đánh tín hiệu và ai đó ào ào gọi Xuyên. Cùng lúc đó anh đưa tay quờ quạng thấy một mảnh vải mềm nhũn ở góc sàn, nhận ra đó là cái xilíp đỏ của Xuyên, thót mình kinh hãi, anh liền nằm im.

- Mình ơi!

Ngoài cửa, dáng chừng sốt ruột, người gọi Xuyến cất cao giọng, rõ nét hơn. Xuyến bật ngay dậy, hơi hốt hoảng khiến cái giát giường kẹt mạnh, vội ngồi im, nín hơi, rồi sau đó mặt sần nhón nhén những bước chân mèo.

- Xuyt! Khẽ chứ!

- Xuyến ơi, sao bắt anh chờ lâu thế!

- Xuyt!

- Anh vào nhé. Lên gác xếp như mọi khi nhé!

-

- Hay là sang nhà anh? Vợ anh nó đi Sài Gòn rồi!

- Im đi! Bối cái Hoạt...

Tự có cảm giác mình như tội phạm nằm trên giàn lửa thiêu. Đó là một đêm nặng nề nhất trong đời anh. Lòng tự trọng khiến anh giả tảng, đui điếc, câm lặng. Nhưng anh hiểu, thế là từ đây đời anh sang một bước ngoặt u ám rồi.

Sáng hôm sau. Tự dậy, xuống nhà, Xuyến đã pha sẵn một ấm trà và mua cho anh một đĩa xôi lạc để anh ăn lót dạ. Xưa nay chưa bao giờ có chuyện ấy. Nhưng, Xuyến đã không thành công trong việc tạo lập một cảnh huống vui vẻ. Cả hai đều lúng túng, sượng sùng. Nhất là Tự. Mặt Tự cứng ráp như đóng một lớp vữa khô.

- Anh Tự này - Cuối cùng thì Xuyến cũng đã tìm được chuyện để nói. - Tối qua, chị Quỳnh chị ấy lại nhắc. Chị ấy tìm được chỗ cho anh dạy thêm rồi đấy. Số nhà 21, phố Dân Chủ, hôm nay anh đến đi.

Ngừng lại đẩy đĩa xôi trước mặt Tự, Xuyên tiếp:

- Buổi sáng, họ cũng có người ở nhà đấy. Anh biết phố Dân Chủ chưa? Đi đường Nguyên Thái Học, tới ngã tư...

- Tôi biết rồi...

Tự đáp, mặt lì lì, ngọt ngào. Y hết lúc lao thẳng từ bụi giăng đến chỗ thẳng Tuân ngồi. Nhưng, lúc này ngoài lòng căm phẫn vì bị xúc phạm, còn nỗi đau đời. Một nỗi đau đời không thể chịu đựng nổi. đã bị lừa dối, bị tước đoạt, bị sỉ nhục. Anh đã thua, thằng Quỳnh đã được đã chinh phục được Xuyên rồi.

Đứng dậy, Tự lầm lì đến bên cái tủ li mới. Chưa bao giờ trong căn buồng này có cuộc nổi giận của Tự. Trong căn nhà đông hộ này. Tự sống trong tâm tưởng mọi người, dưới một bóng dáng gầy gò, mô phạm, hiền lành.

- Cô Xuyên! Đêm qua. ngủ với tôi xong, cô lại còn sang nhà Quỳnh à?

Dẫu nén mình, Tự cũng không thể không nói. Không thể tìm được một cách nói nào đỡ thô lỗ hơn.

Nhưng, nhạy cảm ngay với giọng nói khác thường của Tự, hiểu ra những chi tiết hờ hênh của mình, đang bê tủ thuốc lá đi ra cửa, Xuyên dừng phắt lại, dẫu môi, hốt hoảng:

- Cái gì? Anh hỏi cái gì?

- Hỏi để biết thôi. Có phải cô định chung vốn làm ăn với Quỳnh không? Cái thằng Quỳnh đã được ma cô ấy mà!

Cái tủ thuốc buột khỏi tay, đổ nghiêng cánh cửa, vỡ toang mặt kính. Xuyên rít:

- Định giở giọng, hả? Nào, định nói gì thì nói toạc ra xem. Hừ, sao cái lúc ấy thì ngọt ngào thế. Một điều xin lỗi. Hai điều xin lỗi. Thỏa mãn xong là lật mặt, quệt mớ, hả!

Trời! Thật là điểm nhục. Mồ hôi tháo ra ướt đầm cổ áo. Mặt Tự như mất máu. Nghiến răng. Tự dấm mạnh xuống mặt tủ ly. Nhưng chưa kịp cất tiếng thì Xuyên đã chu chéo:

- Đừng có phá phách! Ăn tàn phá hại như thế là đủ rồi. Tiền mua tủ không phải là của ông đâu. Tiền của con này đánh đã kiếm được đấy.

- Thôi, cô im đi!

- Im đi để ông vu vạ tôi, hả? Sao cái thân tôi khổ khổ, khổ nạn thế này! Một thân tôi lo toan gánh vác. Một thân tôi đầu tắt mặt tối để cái quân ăn cháo đá bát nó chửi rửa, móc máy tha hồ. Này, tôi truyền đời báo danh cho ông biết, từ nay ông đi đâu thì đi! Của anh anh mang. Của nàng nàng xách. Ông đừng có bèn mảng đến cái nhà này nữa!

Người đàn bà giành ngay được thế chủ động.

Tự chết đứng cạnh đáy tủ ly. Trố trêu. Xuyên đang biến anh thành một trò hề, một gã đàn ông xuân ngọc. Những tình cảm chân thành, trong sáng nhất của anh đã bị bêu riếu. Anh gắng gỏi hòa hợp thật sự, nhưng kết cục anh chỉ là con dã tràng. Anh suốt đời ngay thẳng, thiện chí, thiện tâm, vậy mà suốt đời anh bị lừa lọc, phản bội.

Chỉ ít phút đứng bên cạnh cái tủ giống hình cái quan tài như gã trai sún lẳng nói hôm qua, nhận những lời rửa xả tai ác của Xuyên, mặt Tự dòng dòng mồ hôi như mưa dội. Đau đớn, khổ nhục đến thế này là cùng cực rồi. Không đủ hơi sức để phản uất nữa, anh lão đảo đi ra cửa, để lại trên mặt tủ ly một nắm vải đỏ nhéo nhèo - cái xilíp của Xuyên tình cờ anh nhặt được trên gác xép tối qua.

Cô Trình đang nhem nhẻm ăn bánh dày cặp chả quế ở cổng căn nhà, thấy Tự liền nheo nhoẻ

- Thầy Tự ơi, thầy có cái lốp xe nào bán nữa không? Loại hai, loại ba, phế phẩm cũng được. Em sẽ trả thầy chín chục một chiếc!

Cái con ranh tiên thiên bất túc này nó nói vậy là có ẩn ý gì? Tự không đáp, lăm lăm bước. Nhưng nó lại bám theo anh, nheo nhéo gọi anh và lặp lại những câu nói nọ:

- Đừng hỏi nữa? - Anh gắt.

Nó nhướn hai cái vôi lông mày, răng nhe ra trắng ớn:

- Thế thầy không có cái chi bán thật à?

Tự cảm mặt, bước chệnh choáng như say. Con ranh đuổi theo anh. Anh có cảm giác nó là con yêu nữ hiện lên để trêu chọc khách qua đường. Quả nhiên, nó xỏ một tràng cười lạnh rợn cả sống lưng anh:

- Thầy Tự ơi, sao bảo nhà thầy có cái đĩa cổ quý lắm, đang rập rình muốn bán đứt và trả bằng vàng mà!

o O o

Nỗi đau đời lớn nhất của Tự là khi anh nhận ra mình chỉ là một quân cờ thấp hèn trong bàn tay bạo tàn của tên Lại. Nỗi đau đời thứ hai trong đời anh là lúc này đây.

Lúc này giá có một lớp học trò trước mặt, thì anh sẽ nói với chúng rằng: Ời đúng là một vại dưa muối hỏng rồi, các em ời!

Anh bước lão đảo, xiêu vẹo trên hè đường. Nhìn trời xanh thấy màu xanh thật vô duyên. Nhìn hoa phượng thấy sắc đỏ của nó thật ngoa ngoắt, dĩ thỏa. Không có gì là đẹp đẽ, là thơm tho cả. Ôi, cái cuộc đời đã lên mùi khú

khảm này. Cái cuộc đời nó chẳng ưu ái gì anh hết. Nó đẩy anh đến tình trạng phải đem bán cả những cuốn sách quý, công cụ phát triển tri thức và hành nghề, của gia bảo của anh. Nó đẩy anh vào cảnh ngộ một ông giáo nghèo kiệt. Vì, trí khôn của nó cũng chỉ đạt tới trình độ một con mụ buôn thôi. Tri thức, năng lực tiến hóa của toàn xã hội, bị coi là loài ký sinh. Bộ não bị dạ dày và chân tay chỉ là quân ăn bám. Khốn khổ thân anh, tên trí thức quèn, bị bọn con buôn căm ghét, bị mụ vợ khinh rẻ và căm sùng.

Còn nỗi đau nào hơn nỗi đau này! Vợ chồng là cái quan hệ trao xương gởi thịt cho nhau. Là sự dính liền, cộng sinh của hai nửa cơ thể. Là sự gửi gắm thể xác và linh hồn cho nhau. Là mối quan hệ thiêng liêng, độc quyền, cá biệt cao độ. Là sự tồn tại mang tính người đặc sắc. Nỗi đau này động tới nơi tận cùng sâu thẳm là trái tim anh. Có cách nào có thể làm dịu nguôi nỗi đau này của anh. Phải, còn một cách. Anh đã nghĩ ra rồi. Không! Anh không bị phản bội. Không có tình yêu trong ngoại tình. Xuyến và Quỳnh chỉ có quan hệ xác thịt. Chúng chỉ có ham muốn nhục dục. Chúng trao cho nhau thể xác như kiểu mua bán một thứ hàng hóa, theo thói quen buôn bán của chúng thôi.

Nhưng Tự lại thấy mình lầm. Nghĩ đến cảnh cặp gian phu dâm phụ ấy đang làm tình trên cái gác xép của anh, gia cho nó tất cả sự ô uế bẩn thỉu, anh lại càng thêm đau long. Không, ngay cả cái xác thân ô trọc của Xuyến anh cũng phải được độc quyền chiếm hữu. Vợ và chồng là sự sở hữu lẫn nhau, không thể chia bôi, trước hết là phần thể xác. Thể xác cũng phải thiêng liêng như linh hồn. Hành động tính giao là bữa tiệc giữa hai người dọn riêng cho hai người. Loài ngườihi thoát khỏi cảnh quần hôn chồng chung vợ chạ, ký vào hôn thú, kế ước, kết liên tạo nên đời sống chồng một vợ một, là đã công nhận điều tối sơ và cao cả đó rồi!

o O o

Không chủ động, Tự rẽ vào quán nước anh và Kha đã ngồi hôm nào và lòng anh lại rục lên căm uất. Lão chủ quán hình như còn nhớ mặt anh nên

tảng lờ không rót nước cho anh. Lão gãi cái đầu mốc, quay sang đấu hót với một lũ choai choai. Cái đầu mốc, đúng, không thể gọi là cái đầu muối tiêu, đầu hoa râu được. Kha ơi, ông rất giỏi khi gọi thằng Quỳnh là dĩ được. Còn mình, mình sáng tạo ra từ này. Đúng là mốc vì trắng, đen lem nhem bẩn.

Thằng đầu mốc mặt đỏ phừng, lên giọng cha chú:

- Ê các bạn trẻ. Chớ có tin lịch sử. Láo khoét tuốt! Pêtanh là anh hùng, hiểu chưa! Thống chế mà không đầu hàng, chịu tiếng “phản quốc” một cách bất công thì thử hỏi kinh thành hoa lệ Pari có còn không? Hay là thành một đồng nát vụn? Tao không phải là dân Pháp. Nhưng tao cũng biết ơn Maréchal. Chúng mày không được vinh hạnh hát bài này nhỉ? Maréchal, nous voilà, devant toi la jeunesse. Ấy thế! Phải theo cái hiệu quả mà xét xấu, tốt! Không thì là duy tâm. Ờ, tao di tản, tao bỏ Tổ quốc nhưng tao đem đôla về mua công trái. Còn mày, mày cặm cùi bới đất, nhặt cỏ ở nước này, thậm chí mày đi bộ đội cụt tay, cụt chân, nhưng nay bụng không một chữ, một tiền đóng góp. Vậy tao đáng quý hay mày? Hớ!

Bọn choai há hốc mồm nuốt từng lời của thằng đầu mốc.

Con sông Xen xanh lơ

Là duyên kiếp quá xa xưa

Nhạc di tản hải ngoại vượt biên nhập cảnh theo hộ chiếu đỏ đàn hoàng đấy nhé. Cô Trình quát:

- Buôn bán thời đại mới mà còn lằng nhằng. Muốn đỏ thì đỏ. Muốn xanh thì mẹ mày chi xanh. Ngậm hạt thị hay sao mà ú ớ không nói? Ờ kìa, cái gì đấy nhỉ?

- Alô! Alô! Đồng bào chú ý. Đây là đoàn xiếc mô-tô bay của thành phố chúng tôi! Chúng tôi xin hiến bà con những pha xiếc chóng mặt, đứng tim! Giá vé rất rẻ! Rất rẻ!

Tiếng loa rộ lên từ chiếc xe Jeep sơn trắng bắn ra những tiếng gào quá cỡ, càn đĩnh tai vì tiếng nổ của hai chiếc máy nhân hiệu Honda không chấn bần, không ống giảm thanh, hăm hở tiến theo sau. Cái ngã tư rã ra rồi lại như đám bèo trên ao khép kín lại.

- Máu bà lắm nữa. Đưa đây!

Cô Trình giật cái túi to bằng cái phích từ trên tay một gã trai ẻo ợt như đồng cô, kẹp vào nách rồi hênh hếch nhâng cao cái chân què. Pừng! Cái cặp quần chun căng, hở một khe nhỏ vừa đủ để lọt bàn tay vào. Tự quay đi. Giật mình, anh nhận ra Thanh, cặp tay gã trai lưng không mặt bụng, nhăn nhó như đang đau thận. Mặt Thanh nở to, méo mó như bị lở sơn, trong cái cười phớn phở.

- Này, em bộ đội ời! Ở cái mông quần em bán sao lại có chữ C.T?

- C T. là công tác. Bộ bà chị không biết chữ à?

- Đừng có xạo nhé! C.T. là cải tạo thì có. Đến ký hiệu các chất hóa học chị còn đọc được là!

- Thế chị giả bao nhiêu?

- Mà bán thì mà phải hét lên chứ!

Bỗng Tự thấy máy mắt. Nhìn sang bên kia đường, Tự thấy cô Trình khoèo đã lại cặp một chiếc lốp đỏ giữa khoeo chân. Đứng trước cô là một ông già đội mũ lá cọ Phú Thọ, mặt nhàu nát, ảo não. Cái ví tọt ra từ bụng dưới cô Trình. Ông già sập vành mũ lá, quay mặt đi. Tự gọi to: “Bác Thống”.

Tiếng Tự tan trong tiếng chân người rầm rập. Hơn chục công an, cán bộ thuế... từ bên này đường tràn sang phía lề đường nơi cô Trình đang mua lốp xe, rừng rục như lửa bốc, các cuộc mua bán tranh cướp đủ các loại hàng

hóa đang diễn ra dưới ánh nắng chói chang của mặt trời mùa hè. Bụi lùm. Nhốn nháo bóng người và tiếng la hét:

- Sư bố chúng mày, làm gì mà như cướp cháo thí thế?
- Câm ngay! Vừa trao tay cái gì? Đôla đâu?
- Bà đ. có. Bà chỉ có cái túi lày thôi.
- Đừng có làm mất thì giờ của người Nhà nước nhé!
- Mẹ mày giấu ồ để ra mày rồi, con ạ!
- Láo!
- Thì mày cứ thử khám xem!

Đám đông hỗn loạn đang tan biến. Chỉ còn lại một đám tuổi học trò đang đứng vờ vẩn dưới dây đèn cao áp như những nốt nhạc chống ngược. “Đèn cao áp thủy ngân như đèn thờ thần tiêu thụ”. Khả viết vậy. Chủ nghĩa tiêu thụ, thói thực dụng tràn lan khắp chốn cùng nơi, đập đổ mọi thần tượng, đi xuống dưới chân nó mọi giá trị tinh thần thiêng liêng. Chủ nghĩa tiêu thụ vào tình yêu, giết chết tình yêu; vào gia đình, phá phách gia đình. Con người là một đơn vị tiêu thụ. Nhưng trước hết hoặc sóng đôi, nó phải là một đơn vị lao động sáng tạo. Nhưng con người chỉ có thể lao động sáng tạo trong khung cảnh không bị cô đơn.

Chống lại cảm giác cô đơn, Tự lại gọi thất thanh: “Bác Thống ơi!”. Và chạy sang bên kia đường. Ông Thống đang đứng dưới lòng đường, tay xách cái túi vải nâu căng phồng, tay cầm cái mũ lá quạt mát từ dưới lên vào mặt. Nghe thấy tiếng xè xè sau lưng, Tự vội nắm tay ông già, kéo ông lên bờ hè. Không kịp. Vội chiếc xe tưới nước đường chỉ xuyết nửa cho ông Thống tắm mát. Ông Thống rũ hai ống quần ta ướt đầm. Cửa xe lộ ra một cái mặt học trò.

- Ngủ gật hả, bố già?

- Đồ mất dạy! - ông Thống chửi.

Mặt ông Thống xơ xác hơn mấy hôm trước. Hai mắt ông thâm quầng, lại xề xệ hai túi thịt. Ông kêu hai hôm nay mệt mỏi quá vì thức đêm khớp phách. Ông Cẩm không hiểu sao lẫn lộn hết cả dấu phách, số phách, ông phải soát xét từ một. Mất ngủ. Đầu ông vầng vất. Ngực ông hay nhói đau. Cơ áp huyết cao ngày nào cũng hành hạ ông.

- Bác đi đâu về qua đây, bác Thống?

- À, ra phố thư giãn một tí cho đỡ căng đầu óc. Nhân thể mua ít đồ dùng vật vãnh, mấy hôm nữa nghỉ hè, đem về cho bu cháu.

Tự nhìn cái túi vải nâu miệng hở. Cái vỏ phích đan bằng nan tre, hai cây đèn dầu nhỏ. Một xâu thông phong. Hộp xà phòng Tiệp. Năm chun cao su. Mấy cái quai guốc. Dăm thẻ hương...

- Bác còn mua gì nữa không?

- Nhăn củ kiệu tiền rồi! Chết, chết! Có đâu như bây giờ. Thi cử trở thành chốn đua tranh giành giật văn bằng, còn chợ búa trở thành nơi tranh đua móc túi người tiêu dùng. Cái gì cũng đắt. Không lấy được tiền ứng trước chữa trống, đành phải đem bán chiếc laptop phân phối, nhưng tiền cầm chưa ấm tay đã lạnh rười.

- Tưởng bác lấy được tiền chữa trống rồi?

- Ông bí thư nói rất ngọt ngào: bác Thống ơi, bác có nhớ yêu cầu thứ ba đề ra khi đặt vấn đề chữa trống không? Người cách mạng chúng ta càng già, càng cần giữ danh giá. Thành ra, cũng là để giữ cho bác, tôi và anh Cẩm bàn nhau, không thể thanh toán cái hóa đơn viết tay của bác được. Bác thông cảm nhé!

Nhìn mặt Tự rầu rầu. Ông Thống tiếp:

- Buồn phiền vì mất dăm ba đấu gạo thì không. Nhưng đau buồn vì thói đời thô bỉ thì có, thầy ạ. Thôi, ta về trường đi, thầy.

Hai người đi theo một đường hè trắng xi măng. Tới cổng trường, cùng dừng lại. Trời đã xầm xầm từ lúc nào. Nhìn mặt Tự, có lẽ đoán được tâm tư anh, ông Thống liền thở xòa một hơi:

- Xưa, thường nói: người đời thượng thọ 80, trung thọ 70, hạ thọ 60. Trong khoảng thời gian ấy, trừ ốm đau, lo nghĩ đi, còn riêng cười liệu có được một tháng không? Chả được. Thành ra mấy hôm nay cứ nghĩ: Quả là nhân thế hãn phùng khai khẩu tiếu. Người ta ở đời ít gặp khi hé cười.

- Có chuyện gì vậy, bác?

- Nhiều chuyện. Cũng là quanh cái cuộc thi thố, khảo hạch ở trường ta mà thôi. Ngay sáng nay, có một ông đi chiếc xe Lada xanh rêu đến. Mở cửa xe bước ra, trợn trạo, hỏi: “Anh Cẩm, anh Dương đâu nhỉ?”. Hỏi trống không, nên tôi cũng lờ đi, coi như cái bụi rậm bên đường. Cuối cùng đáng biết là gặp tay chẳng vừa, nên đành xử nhũn, mời tôi lại. Tôi đáp: Còn phải họp hội đồng xét duyệt kết quả rồi mới công bố danh sách trúng tuyển được. Thế là ông ta sừng sộ, chỉ ngực mình, hất hàm hỏi tôi: “Cụ có biết tôi là ai không?”. Tôi đáp: “Dẫu ông là ông gì bà gì cũng không là cái gì lúc này, ông ạ!”.

Tự ưu uất:

- Lại còn thằng cha nào dám càn rỡ thế!

- Chưa hết. Nghe tôi nói vậy, ông ta liền quát: “Tôi nói cho cụ biết nhé. Tôi có thể ra lệnh cho lập hội đồng thi riêng cho con tôi!”. Tôi cười nhạt: “Thế đã ăn thua gì! Tên vô danh tiểu tốt Êrôsrtrat nó còn dám đốt cả cái đền Arotêmiđ một trong bảy kỳ quan của thế giới kia”. Quân này không đọc

sách nhưng có đi xem kịch “Kẻ đốt đèn” để giải trí nên chắc cũng hiểu lơ mơ ý nghĩa câu tôi nói. Vì vậy, hắn liền hoạnh tôi và bảo một thằng ngồi trong xe ghi tên tôi lại.

Ông Thống cười chua chát:

- Nhân bất học bất tri lý. Mà học không đến đâu đến đũa, dở ông dở thằng, nhất là lũ thời lai đồ điều thành công dị thì còn khổ cho dân hơn kia! Dùng lửa tâm đốt veo cái hòa khí trời cho là dẫn đến nguy tai cho xã hội đấy, thầy ạ. Buồn lo là vậy thôi, chứ tôi thì lo gì cho thân. Sắp ra khỏi vòng cương tỏa rồi! Mà sống được bao lâu nữa?

Tự rùng mình. Anh đau tê dại, đang có cơ trở thành điên khùng. Ông Thống buồn bi lụy, ông Thống nói gở, ông Thống u uẩn:

- Thầy Tự ơi. Chẳng lẽ thế tình hay dở, thân thể an nguy, việc đời vui buồn, xưa thế nào nay vẫn vậy? Chẳng lẽ cái dụng mãi mãi cứ che lấp mất cái văn vẻ? Chẳng lẽ thế chế cứ mãi mãi cặn lòng hẹp bụng không dụng được người tài? Bao giờ trường ốc không phải chốn bán mua kiến thức? Đời không phải là tranh giành miếng ăn, chức vị? Bao giờ hết thói đời hễ cứ giành được quyền thế là thỏa sức mạnh hạch sách, dọa đầy kẻ yếu nhược? Chẳng lẽ người hiền không bao giờ được vẻ vang? Người nhân không bao giờ ra vẻ lại buồn thảm thế này!

Ngừng một hơi rất ngắn, không để Tự nói chen một tiếng, ông Thống nói tiếp luôn, giọng cay nhức:

- Thầy Tự, thầy trả lời tôi một chữ có hay là không thôi nhé. Thầy có tin là có kẻ bán đề thi không? Thầy có tin là thầy Thuật bị công an bắt không! Thôi! Nếu thế thì nghề thầy hết thời rồi! Con bé út nhà tôi thế là cũng xong đời rồi!

o O o

Không ngờ, khi ví kỳ thi này như trăm mét cuối cùng của một cuộc chạy đua đường trường, ông hiệu trưởng Cẩm xuất thân ông giáo thể dục đã diễn tả được cái gay go của cuộc giành giật.

Thi tốt nghiệp không có nhất nhì, không hạn định số lượng, không phải là thi tuyển chọn. Nhưng, thi cử vẫn là thi cử. Vẫn là cuộc khảo sát, thi thực. Vẫn là nhằm tới đích có được một sự công nhận trình độ mang tính pháp lý. Đổ và trượt. Hai sự phân loại giản dị ấy dẫn đến hai số phận khác nhau. Mảnh bèo trong xã hội hiện đại càng có ý nghĩa là cái bàn đạp để thực hiện những cú nhảy cao hơn.

Kỳ thi, cuối cùng vẫn là đấu trường quyết liệt của cả trò lẫn thầy. Vẫn mang sắc vẻ ăn thua cay cú với những kẻ đức kém, tài hèn.

Kỳ thi này, kỳ thi của cái năm học đầu tiên được làm hiệu trưởng, ngay khi chưa bắt đầu, Cẩm đã là kẻ lo lắng hơn bất cứ ông thầy nào. Tới buổi học sinh thi xong môn toán và sau đó môn hóa thì Cẩm đã sợ hãi lắm rồi. Suốt mấy hôm liền, khi thì Cẩm lồng lộn cuống quýt, khi thì Cẩm thần mặt tính toán lắm thềm. Đến nỗi vợ Cẩm không nén nổi nghi ngại, phải lên tiếng hỏi dò: "Thầy em ốm đau hay có sự phiền não gì mà cơm bỏ bữa, đêm thao thức thế?". Hết cách, Cẩm chỉ còn biết quát: "Im đi! Hỏi han vớ vẩn cái gì! Chết sặc gạch ra đến nơi rồi, chứ ốm đau bỏ cơm, không ngủ đã là phổ!".

Chiều qua, khớp phách xong thì Cẩm thực sự choáng váng, kinh hoàng. Cái vực thẳm đen ngòm đã ở ngay trước vành bánh xe đạp của Cẩm. Vô phương rồi. Cẩm chỉ còn mỗi cách là lao cả thân mình xuống đó thôi. Với số học trò trượt ít nhất là năm chục phần trăm, Cẩm sẽ phải nhận một lời tuyên án nhục nhã nhất từ ngày được làm người tới nay. Sự kiện này có thể mở đầu một chặng đường mới của Cẩm. Cẩm sẽ bắt đầu trượt dốc, và đã nhìn thấy chữ HẾT ở cuối cuốn phim đời rồi.

Có cách gì có thể cứu vãn?

Có cách gì có thể lấp được cái vực thăm đen ngòm sắp nuốt chửng Cầm?

Mưu kế là sản phẩm của thằng hèn. Vai Tô Tần, Trương Nghi trước ngày thi. Và bây giờ, sau một chuỗi thao tác tính toán, Cầm đi tới một hành động liều lĩnh cuối cùng. Thiếu nền tảng gốc rễ, cũng như Xuyến, như bao người xuất thân từ đời sống chỉ có một đặc điểm duy nhất là nghèo khó, Cầm rất gần với thói bỉ tiện, thô phàm.

Mở cửa, len lén bước vào văn phòng, khi ông Thống đi vắng. Cầm có dáng vẻ một lên khoét ngạch đào tường. Nhưng khá hơn loại đạo chích là Cầm lơ lửng giữa hai vai và sẵn sàng trở thành vị chủ tịch hội đồng thi miễn cán đi kiểm tra công việc của các thành viên, một khi phát hiện ra ông Thống có mặt trong văn phòng. Không thấy ông Thống, nhanh nhẹn tiến đến cái tủ hồ sơ, sừng lại ngơ ngẩn mất mấy giây. Bây giờ y mới tiếc là đã đồng ý cho Tự lên đây ở cùng ông Thống để lúc này đây, sự an toàn thêm một lẽ bấp bênh. Bởi vì cả đến Thuật sừng sỏ Cầm cũng có thể trị được, huống hồ ông Thống xo rụi thất thế nà

Nhưng mà hóa ra công việc ám muội lại có vẻ thuận chiều. Xấp bài thi bị điểm kém của môn toán, môn hóa được đánh dấu, cố ý để riêng, đã tìm thấy ngay khi mở cửa tủ. Tất cả đã sẵn sàng dưới ngọn điện một trăm oát rực rỡ. Việc mờ ám sẽ được thực hiện dưới ánh sáng điện, nhưng Cầm không một cảm giác run sợ. Có lẽ là đã nhiều lần rồi. Tư thông với đàn bà, việc ấy xét ra đáng xấu hổ lắm chứ. Nhưng, không gì bằng quen. Y đã quen với cái hồi hộp khi động vào thân thể đàn bà lạ, khi xâm phạm những vùng cấm kỵ của đạo đức. Y quen cả việc đánh tráo như quen chạy tốc độ 100 mét vượt rào. Đặc quyền lớn nhất của y là đặc quyền gỡ tội. Thuật rất đáng bị trị tội khi hăn dám mở mồm nói rằng chiếm hữu quyền lực là sự chiếm hữu tinh tế, khôn ngoan hơn chiếm hữu tư liệu sản xuất nhiều lần. Hăn còn quái hơn khi khẳng định rằng không có cái chung nào hết. Nghĩa là hăn đang lột trần Cầm ra. Cầm dừng hòng núp dưới bất kỳ một danh nghĩa cao

quý nào. Cầm chữa điểm cho thí sinh là quyền lợi riêng của Cầm, của riêng Cầm mà thôi.

Nhưng, nghĩ là nghĩ cho kiệt cùng vậy, chứ mọi việc sẽ êm xuôi mọi nhẽ. Ngày mai là ngày đọc điểm. Thuật, tất nhiên là không có mặt. Thành sẽ là người đọc, ông Thống là cái máy ghi. Dưới bốn con mắt tra soát của hai nhà lãnh đạo tối cao là Dương và Cầm. Vậy thì còn gì mà phải lo ngại? Xong công việc, trong hội đồng có ai đó thắc mắc thì có thể nói thẳng: “À, cũng tương đối vầy vầy thôi. Ở chợ hàng trăm cái cân, có cái nào dám bảo đảm rằng chính xác trăm phần trăm không, cái vật thể cân đo được còn thế, huống chi...”.

Mười lăm phút trôi qua. Nửa tiếng đồng hồ trôi qua. Cầm cặm cúi trong công việc gian dối, mỗi bước thời gian trượt là một mất đi cái cảm giác rằng mình liều mạng, gan chí mề. Y phăng phăng tiến tới tình phiêu lư

Tiếc thay, ngẫu nhiên thường là cái dạng mà quy luật hay tạo ra để con người gặp nhau và lật ngược tình thế. Vào lúc Cầm đang tiến hành những thao tác cuối cùng của hành vi tội lỗi tày đình theo luật lệ xưa nếu bắt được ắt bị lên Bộ Lễ, Viện Đô Sát, bị tra tấn khốc hại và có khi còn bị xử trảm nữa, ông Thống đang tâm sự với Tự ở cổng sau nhà trường, bỗng kêu là thấy hoa mắt, váng đầu, nên rủ Tự trở về văn phòng.

Hai người đi qua sân, bước theo hành lang dãy buồng học đã niêm phong cánh cửa bằng hai vệt giấy trắng dán chéo. Khung cảnh trường ốc vào kỳ nghỉ hè khiến Tự chợt nhớ, anh định hỏi ông Thống cái câu ông đã đổ anh: theo điển tích nào mà các trường học trên thế giới đều nhất loạt nghỉ hè vào tháng sáu? Nhưng đang đi ngang nhau, ông thư ký văn phòng bỗng gạt Tự lại dún chân phóng lên phía trước.

Chột dạ, Tự vội đuổi theo ông già. Rồi hai người cùng đứng lại trước hai cánh cửa văn phòng khép kín.

- Ai làm gì trong văn phòng đấy?

Cùng với tiếng quát hỏi, ông Thống giật mở hai cánh cửa. Ở đời, một sự an toàn tuyệt đối là không bao giờ có. Cái không dự tính bao giờ cũng nhiều hơn điều dự tính được! Không thoát khỏi trạng thái bị bắt quả tang, cái văn phòng thoáng một cái rùng mình sợ hãi. Ngọn đèn một trăm oát run rẩy mấy dây tóc vàng chói.

- Tôi... xếp lại mấy bài thi... vì hôm qua xếp lẫn.

Cầm vừa ấp úng vừa gài cây bút bi ba màu vào túi áo ngực. Dầu đã phòng bị, y vẫn rơi vào thế bị phát giác. Ông Thống dường như bao lay chỉ rình chờ có cơ hội này, sấp ngay tới cạnh Cầm, chỉ tay vào mặt Cầm. quát lớn:

- Thầy không được phép thế! Dù thầy có là chủ tịch hội đồng thì thầy cũng không được phép vượt qua quy chế thi cử!

Tự đứng ở cửa văn phòng, hai chân nặng như đá. Nguồn gốc, nội dung sự việc đã hoàn toàn có thể đoán định được rồi. Mà dầu tình có ngay thì lý cũng gian. Nửa là tang chứng dấu vết còn rành rành. Và ông Thống, cốt cách chính trực đã nhập vai vị quan tòa công minh, nghiêm khắc, bao nhiêu tinh anh lẫm liệt hiện hết lên tới sắc độ cuối cùng. Có lẽ tháng tám năm bốn mươi năm, cái lúc cầm mã tấu dẫn đầu đoàn biểu tình xông vào huyện đường cướp chính quyền, chàng Thống trai trẻ cũng quắc thước, oai hùng đến như vậy là cùng.

- Ông chủ tịch hội đồng cố tình vi phạm quy định niêm phong bài vở, tự tiện một mình mở bài thi đã khớp phách để chữa điểm.

Nghe lời tuyên bố sang sảng của ông Thống, Tự ngoảnh mặt ra sân. Vẫn cái thói tự trọng hộ người. Tự không muốn nhìn thấy Cầm trong cơn tủi hổ.

Nhưng hóa ra con người chẳng khi nào hết ngây thơ, khờ dại. Hóa ra, điều ta đã biết so với cái ta chưa biết, chẳng thấm thía vào đâu. Còn rất nhiều khoảng trống con người chưa nghĩ tới. Thói đời nham hiểm không có giới hạn cuối cùng. Cơn gió cụt đầu trong chốc lát có thể lật ngược thời tiết. Tự nhiên, xã hội đều chứa đựng mọi khả năng không dự tính được.

Đang như chàm đổ, mặt Cẩm bỗng lạnh băng. Dấn lên một bước. Mặt Cẩm y hệt cái lúc đối mặt với Thuật, tàn bạo và sẵn sàng giở trò du dương:

- Ông Thống! Ông định làm âm ỉ để che giấu khuyết điểm, hả? Nhân danh chủ tịch hội đồng thi, tôi lên văn phòng, đột xuất kiểm tra không báo trước. Ông rời bỏ nhiệm sở đi đâu? Ai đã mở tủ và lục lọi bài vở? Tôi lập biên bản ông!

Ngạo ngược và vô sỉ làm sao! Đánh tháo mà lại ra đòn đánh trả! Trò thò lò thật siêu cỡ cao thủ này cách đây hai mươi năm Tự đã một lần hứng chịu. Đêm ấy Phượng đến cùng anh để giải bày, chia xẻ... Thực tình là câu chuyện đã ra ngoài sức tưởng tượng. Ma quỷ đã hiện hình và chọc gậy vào việc của người. Anh đã rối trí, đã bị ma ám, nên đã chà đạp lên cả tấm tình trong trắng của Phượng. Kinh hãi quá, lần này, sự việc gần như là lặp lại!

Sau một hồi riết móc ông Thống là kẻ vô ơn, Cẩm quay sang Tự. găm ghè. Tự không được Cẩm cho hưởng ân huệ là kẻ vô can:

- Cả anh nữa, anh Tự. Tôi đã mắc mưu dê hèn của anh, khi đồng ý cho anh lên văn phòng ở nhờ. Hóa ra anh và ông Thống là hai kẻ đồng lõa. Thế nào, các anh kiếm được bao nhiêu tiền qua công việc bán thiu này?

Tự kêu đau đớn:

- Ông Cẩm đừng quá đáng thế!

Ông Thống há hốc miệng, thêu thào, lặc chạc:

- Quân bắt tài vô tướng, đồ chường nào bồ kết... Không dệt mà mặc... Không cấy mà ăn. Mi đừng có đặt lời bịa chuyện... Trời ơi! Tai tinh thì nguy cho tai. Mắt tinh thì nguy cho

Ý tứ mỗi một khùng khiếp, giọng nói mỗi lúc một chuệnh choạng, ông Thống đưa tay xoa xoa mặt. Hình như sẽ xảy ra một điều gì đó chưa đoán định được. Cái túi nâu từ nãy như một vật dính liền với tay ông, bỗng tuột ra, rơi phịch xuống đất, nghe thấy tiếng rạn vỡ của râu thông phong, và mấy thẻ hương tung tóe trên mặt đất.

- Bác Thống! - Tự thét với một dự cảm khiếp đảm.

Ông Thống đã xoay người, ép vào thành ghế, run rẩy bầy hai bàn tay. Rồi bỗng nhiên như một kẻ đột ngột bị mù, mất phương hướng, ông đưa hai bàn tay quờ quạng xung quanh, lưng gập cong từ từ, đầu chúc xuống và chui chúi vào gầm bàn.

- Bác Thống! Bác Thống!

- Cái trống thùng... Con bé út... Đồ đạo chích... tên bần nông gian xảo...

- Bác nói cái gì thế?

Tự đưa tay ôm ngang lưng ông, sờn gai ốc, nghĩ tới căn bệnh cao huyết áp và câu nói gở hời chiêu của ông. Cái chung cục bi thảm của đời người đã tới rồi ư? Căn bệnh của tuổi già đã kịch phát vì không chịu đựng nổi thói mê mọt, đêu giả của người đời?

Tự cố xốc ông dậy. Mồ hôi lạnh toát trên trán Tự.

- Sao thế? Sao lại thế nhỉ? - Cấm giật lùi, hai mắt thô lỗ đưa đi đưa lại

Mặc tên gậy án đó, Tự một mình quàng tay ông Thống lên vai mình, rồi dìu ông từng bước nhỏ đi vào căn buồng ngủ ở phía trong văn phòng.

Đặt ông già nằm xuống chiếc giường nhỏ. Tự cởi khuy áo cho ông. Anh kinh hãi thấy mắt ông trợn ngược như một người nhìn thấy ma quỷ. Râu xóc xơ. Tóc thưa, má hóp, lưng quằn gầy. Diện mạo ông là diện mạo một kẻ khổ đau cùng cực vào lúc linh hồn yếu đuối đang chập chờn bay đi.

Có tiếng điện thoại quay số rè rè ở bên trong.

Lát sau, Cẩm đứng trước Tự, hai bàn tay áo xắn cao, chống nạnh:

- Gọi được xe cấp cứu rồi! Năm phút nữa họ tới. Có lẽ ông già bị gió độc. Hay là chiều nay quá chén ở đâu? Này, Tự, ông làm chứng cho tôi nhé! Tôi không hề động chạm dù chỉ là một tí đến thân thể ông ấy nhé! Khổ, yếu quá đấy mà! Ừ, đã yếu, mấy hôm nay lại liên miên công việc. Đến mình, khỏe như voi còn ngậy ngất nữa là. Cái thời tiết đến là... đều giả!

ĐÁM CƯỚI KHÔNG CÓ GIẤY GIÁ THÚ

Ma Văn Kháng
www.dtv-ebook.com

Chương 15

Anh đưa em về bên kia sông Đuống...

Người đàn ông đeo cái đai Xiangmao, tay cầm cái gậy hèo đi trước Tự quay lại:

- Có nhớ bài thơ ấy của Hoàng Cầm không. Hay đấy chứ!
- Báo cáo thủ trưởng, tôi không biết thơ văn gì cả.
- Đừng thế! Đừng thế, anh bạn nhà giáo trẻ.
- Tôi bây giờ là chiến sĩ bình nhất cần vụ của trung tá.
- Tôi lấy anh ở bệnh viện về là vì anh là nhà giáo. Trừ không phải vì thấy anh có khả năng xách nước, giặt quần áo phục vụ tôi.
- Thế hóa ra tôi là cây cảnh của anh!
- Đừng giận dỗi vô lý như thế. Mà nói cho cùng, được là cây cảnh cho cuộc đời cũng không dễ đâu.
- Làm cây cảnh, hèn con người đi, anh hiểu không? Tôi có cảm giác hèn từ ngày bị ném vào đội ngũ với các anh. Càng thấy hèn hơn từ ngày về hầu hạ anh. Anh cho tôi đi đánh nhau đi. Tôi không ớn anh đâu.

Viên trung tá cười độ lượng, bước đi chậm chậm. Tự đi theo sau ông. Một cuộc đi thăm đường đây. Công tác và du ngoạn kết hợp. Nếu là cuộc đi xa, bao giờ cũng có một chiến sĩ cần vụ kiêm bảo vệ đích thân đi theo ng. Gã này người Tày, xuất thân thợ nguội, đen đúa, lừng lững. Gã thương Tự

khi biết Tự là thầy giáo. Gã đem sữa, đường cho anh: “Ăn đi! Tội gì để thủ trưởng nó ăn không hết nó lại gửi về cho vợ con nó ở Hà Nội”. Tự hỏi: “Vợ ông ấy là gì?” - “Cô giáo!”, gã đáp. Tự nói: “Thủ trưởng không xấu đâu”. Gã gật đầu: “Ông này chỉ có hai tính xấu là sợ vợ và sợ cấp trên”. Hóa ra cấp trên của ông chính là viên đại tá tự xưng là Đảng, là chính phủ. Hai người trước cùng một cấp, một đơn vị. Vụt cái, người nọ được đề bạt. Đề bạt mà không có một thành tích trội bạt gì. Bạn cũ mà giờ thành nỗi khiếp sợ mới. Tự nhận ngay ra cái khía cạnh tinh thần ấy của ông, ngay đêm hôm sau. Ông thức cả đêm đánh vật với câu chữ để làm một bài thơ chúc thọ mẹ viên đại tá cấp trên thọ tám mươi tuổi. Sáng hôm sau, ông đọc cho Tự nghe, bảo Tự góp ý: “Mừng thọ thân mẫu thọ tám mươi. Đẹp như tùng bách mãi xanh tươi”. Tự ậm ừ, rồi sửa chữa bài thơ, gần như làm lại hoàn toàn cho ông, trong lúc óc lớn vờn một câu hỏi vì cái bí ẩn của nỗi sợ hãi giữa người và người.

Đường ra trận mùa này đẹp lắm

Trường Sơn Đông nhớ Trường Sơn Tây

Viên trung tá rần đôi môi chúm huýt sáo, lại quay về phía sau với Tự, nhay nháy mắt:

- Dầu thế nào thì cuộc đời vẫn là rất đáng sống chứ, Tự! Đừng có bao giờ chỉ nhìn thấy một mặt. Dầu thế nào thì sự nghiệp của thế hệ ta vẫn vô cùng vĩ đại. Tất nhiên thế hệ nào cũng có cái tật tự coi thời đại mình là quan trọng. Nhưng, thời đại này quả thật là quan trọng, là vĩ đại. Và cùng với cái vĩ đại, những cái xấu xa, thô kệch, nhiều khi cũng là tất ếu. Chiến tranh là hoàn cảnh sống bất bình thường, thì những cái bất bình thường, thậm chí phi lý là có thật, và có khi phải chấp nhận. Cho nên hãy vứt bỏ mọi bi kịch cá nhân đi. Vui lên! Cheer up!

Ông nói như tâm sự với chính mình. Lại dùng cả tiếng Anh, chứng chỉ về một học lực đã có từ thời cách mạng. Trán cao, gò mũi thanh, dáng điệu

thư sinh. Có vẻ không hợp lắm với khung cảnh chinh chiến cái mẫu người con nhà giàu, đẹp trai, học giỏi này. Lại xoay trở trong óc Tự nổi thắc mắc về cái sự cấp trên nhỉ? Ông thừa khả năng hiểu biết. Ông đâu có phải là người ham hố chức vụ, địa vị? Ông có một tầm suy xét rộng lớn.

Trời bừng sáng sau một khu rừng non. Con đường men một vực sâu. Sườn núi xòe những cây cọ lùn và khóm hoa đỏ như tiết đọng. Rung rinh một vệt bướm dài như một dải băng trắng uốn vòng. Ánh sáng xuyên chéo từng luồng qua các hàng cây thưa như lụa là phơi phóng. Cảnh phảng phất một bức tranh sơn thủy thanh tĩnh, như khoảng khắc và trích đoạn bất ngờ của vùng đất liên miên bom đạn, bỗng gây cảm hứng cho cả hai người. Tự kêu:

- Sao yên lặng thế?

Ông trung tá cười:

- Có chuyện gì kể cho vui chân đi, Tự!

- Chuyện gì được, thủ trưởng?

- Bất kể. À, hay là kể chuyện Tây du ký đi. Phải nói về tiểu thuyết Tàu có những bộ cổ điển trứ danh: Tam Quốc, Thủy hử, Đông Chu, Nho lâm ngoại sử, Hồng lâu mộng... Nhưng mình vẫn mê nhất là Tây du. Không phải vì màu sắc thần thoại của nó đâu. Mà là ở sức khái quát của nó. Suy ra rồi công cuộc ta đang làm, đã làm, đều có cái dạng là một tập thể đồng hành đi tìm kiếm chân lý. Trong bất cứ tập thể nào thì cũng có một sư Huyền Trang, trưởng đoàn đầy nhược điểm, như nhìn sự vật phiến diện chủ quan, xa rời thực tế, ra nhiều quyết định sai lầm, vô lý. Hậu quả là anh chàng Tôn Ngộ Không phải chịu cả. Thú vị nữa là mọi yêu quái trong truyện đều là tay chân của thiên đình, bửu bối pháp thuật đều do cấp trên của chúng chủ trương, cung cấp, truyền bá.

Thấy Tự có vẻ chăm chú, ông trung tá tiếp:

- Do vậy mà mười bốn năm đi từ Đông Bộ đến Tây Trúc lấy kinh, có đến tám mươi một tai nạn. Đường Tăng thì hoang mang, dao động. Trư Bát Giới thì cầu an hưởng lạc. Sa Tăng và con ngựa RỒNG thì trông chờ thụ động. Nếu không có chàng Tôn chắc chắn sự nghiệp đành tiêu ma. Nhưng mà hình như đời là vậy. Kẻ hiền tài thế nào cũng bị một cái vòng thắt buộc gì đó, khiến nó mạnh dấy mà yếu hèn dấy. Tôn Ngộ Không tinh thông bảy mươi hai phép biến hóa, ấy thế mà chỉ cần Đường Tam Tạng “bấm nút” một cái, chiếc vòng kim cô bóp chặt lấy đầu là tha hồ mà rên la, quằn quại. Khổ vậy!

Ông trung tá chép miệng.

Tự im lặng. Ông vừa hé mở một cánh cửa tâm tư thâm kín. Nhưng, hình như ông còn định mở một cánh cửa nữa mà không kịp. Ông kêu khẩn thiết: “Tự!” và rút khẩu K59 nhỏ xíu, chạy vụt lên.

Ấy là cái tai nạn thứ bao nhiêu của đoàn lữ hành? Từ Tự vừa kịp tháo khẩu AK thì hai chiếc trực thăng Mỹ từ phía sau khu rừng non đã vượt qua ngọn núi, hình thành hai gọng kìm vây bắt. Cùng với tiếng cánh quạt phành phạch quay và xối lạt tàn bạo các vòm cây, trên một chiếc máy bay, một giọng nói đả đốn lên qua máy phóng thanh thật bạo liệt và ngang tàng:

- Trung tá Lê Văn Vọng! Hãy rời bỏ hàng ngũ Việt Cộng trở về với chính nghĩa quốc gia. Người anh trai của trung tá đang chờ đợi ở ngay trên chiếc phi cơ trực thăng này. Chuẩn tướng Quân đội Việt Nam Cộng hòa Lê Văn Hy.

- Tạch!

Tự thấy ông trung tá giờ sung lên. Còn anh, anh bỗng hiểu rằng. Thế là cái vòng kim cô đã xuất hiện. Anh đứng thẳng, rê khẩu AK theo một chiếc máy bay. Rồi lại một chiếc khác. Anh quyết bẻ gãy chiếc vòng kim cô quái ác. Nhưng, đó là một cuộc đấu không cân sức.

Anh bị thương lần thứ hai. Và ông Trung tá hy sinh. Cái chết của ông là cái chết bảo toàn danh dự. Danh dự cái mà ông luôn thấp thỏm sợ bị mất.

o O o

Không không bao giờ Tự rơi vào vòng vây của hai chiếc trục thẳng nữa. Nhưng chiếc vòng kim cô thì chẳng bao giờ mất. Trưa ấy nó lại đánh đai đầu anh, riết chặt, và anh có cảm giác bị thít mạnh, mắt anh phồng lồi lên và ngực anh tức thở. Từ bệnh viện, nơi ông Thống nằm, anh tạt qua nhà định bụng lấy mấy cuốn sách đem lên trường, nhưng đẩy cửa vào, anh khựng lại, chết đứng ngay tại chỗ.

Cái gác xếp thiêng liêng của anh đã trở thành cái hang động của yêu ma. Lũ vụ lợi thính nhạy đã khai thác kịp thời cái thuận lợi kín đáo của cái diện tích treo ấy; trước hết, đó là nơi diễn ra những cuộc tình thô lậu sặc mùi nhục dục. Họ đồng trao đổi, hùn vốn kinh doanh cả ủng cao su và xác thịt đã được ả đàn bà và tên đàn ông ký kết. Xuyên đã quá mù ra mưa, chẳng còn sợ điều tiếng, lại mê mẩn vì lời lãi. Quỳnh thì máu tham bốc, quen thói tận dụng tận hưởng tới cùng tình huống có lợi.

- Sao cái hồi mới đến, mặt trời trán bóng, ghét thế không biết!

- Thì mình cũng sành, cũng đá chứ dễ kém!

- Không thế thì ăn tươi nuốt sống người ta ấy à. Cái mặt này là khiếp lắm!

- Thế có để ý một câu nói anh nói hôm ấy không: mình sống với nhau bằng tình bằng nghĩa. Đấy!

- Ái đau!

- Anh yêu mà!

- Nó về bây giờ thì nó chém cả đôi.

- Anh cóc vợ. Chết chém chết cả đôi. Cả hai thân xác chúng ta trần truồng dính liền nhau như một.

- Hí hí...

Tự tự hỏi rằng đây là thực hay là sự dâm dăng bỉ ổi được hình tượng hóa qua trí tưởng tượng, rồi lại khúc xạ qua giấc mơ của anh. Đời người, nếu không tránh được, thì cũng chỉ nên một lần chứng kiến cảnh đời bại này. Một lần bị máy bay trực thăng giặc quần đảo vây bắt. Một lần bị trở thành cái bung sung chịu sai khiến, đọa đầy của thói trả thù tiền sử. Một lần mục sở thị trò đnh tháo và vu cáo đê tiện kinh người. Một lần đủ để bại liệt, cấm khẩu, đủ để nhớ cả đời.

- Chú Tự ơi, chú mê gì thế?

- Chú Tự ơi, sao chú lại khóc? Chú tỉnh dậy đi. Cháu bóc cam chú ăn nhé!

Tự he hé mắt, ngác ngơ. Anh đang ở đâu? Hai khuôn mặt phụ nữ, một đứng tuổi quen quen, một thiếu nữ non tơ là lạ. Không phải Xuyên. Xuyên đang ăn nằm với thằng Quỳnh trên cái gác xép tháp ngà, vương quốc tự do của anh. Cái gác xép bây giờ là hang thú, là vương quốc của tình dục.

- Chú đừng khóc nữa, chú Tự.

- Chú ăn cam nhé, chú ơi.

Tự khíp mắt, lắc đảo mái đầu phờ phạc. Tóc cũng mệt mỏi theo người. Tóc không còn mượt. Tóc khô cứng, bạc phếch hai bên thái dương và sắp lan cả ra khắp đầu rồi. Có một hồi, mới có mấy sợi bạc, Xuyên đòi nhổ bằng được. Có hôm, anh cầm cái cặp bìa đi ra cửa lên trường, Xuyên bỗng gọi giật lại. “Khoan đã, em bảo cái này”. Xuyên chạy ra, vít cổ anh xuống, vạch

vạch đỉnh đầu anh, rồi sứt một tiếng êm nhẹ “Trông cái tóc bạc mà chán! Không thấy ngứa à!”. Tự cười sung sướng. Ôi dà, bận chết đi được.

Tự bận lắm. Học sinh kém yêu cầu phụ đạo. Học sinh giỏi yêu cầu dạy mở rộng, nâng cao thêm trình độ. Cuối năm rồi phải chạy thi với thời gian. Anh chạy theo cái hàng lang. Ở căn buồng đầu tiên, Thuật đang dạy toán, anh liếc vào. Quái, sao đang giờ dạy mà trên bục lại có hai con chó đang đi tơ với nhau. Anh quát: “Thuật! Nhà trường là thánh đường. Không được nham nh thế!”. Rồi anh rảo bước.

“Không khéo mình mê!”. Tự nghĩ. Đứng trên bục nhìn lướt qua mấy chục gương mặt học trò, anh bỗng giật mình. Lao thẳng tới cuối lớp, anh nghiêng răng:

- Tuấn! Ai cho cậu vào lớp?

Thằng Tuấn thật. Nó nghe những chiếc răng nhọn như răng Thuật, nói như đấm từng chữ:

- Tôi đến để khen thầy. Chính tôi đã viết cái câu “Đời là một vại dưa muối hỏng” lên bảng để thử thách thầy, xem ra, thầy trả lời vững quan điểm đấy!

- Đây, bước ngay ra khỏi lớp. Ở đây, tôi là người có quyền cao nhất.

- Thế thì thầy nhầm. Tôi ở lại đây để làm nhiệm vụ bảo vệ chế độ.

- Nếu thế thì cậu ở lại, tôi đi.

Tự ôm cái cặp bìa đi ra cửa. Thà rằng đi dạy tư. Chứ nhất định không đánh mất quyền tự do và tỏa sáng của ông thầy. Anh gõ trán, nhớ ra một cái địa chỉ cầm cúi đi.

Xe đạp bán rồi, giờ mới thấy thành phố này là dài rộng. Phố Dân Chủ ở phía Tây Nam. Đó là một phố lớn mới lập và toàn biệt thự riêng, hai ba tầng, ốp đá rửa, mỗi cái một cá tính, cái kín đáo, cái cởi mở, cái trầm mặc, cái tươi vui. Trông những tòa biệt thự như thế này mà còn nói dân mình đói khổ thì đúng là bôi đen xã hội.

Số nhà 21 là một biệt thự kiểu Tây. Có vườn hoa, cổng sắt nặng nề. Nghe tiếng chuông điện, một ông lão đeo tạp dề, đi ủng, đang quét lối đi rải sỏi, ra cổng, mở cái lỗ cửa trổ trên nóc cánh cửa bên phải, nheo mắt ngó ra.

- Tôi là thầy giáo dạy văn cấp trung học. Có người giới thiệu tôi đến đây dạy thêm cho hai lệnh ái của ông chủ, bà chủ.

- A, hóa ra anh cũng đi làm thêm như tôi. Tôi là bác sĩ về hưu rồi, tôi đến đây phụ trách công tác vệ sinh môi trường. Thật là đúng ngành, đúng nghề. Chẳng có gì đáng phàn nàn nữa. - ông già cười.

Tự thấy cay cay sống mũi. Định quay ra thì nữ chủ nhân biệt thự đã từ tiền sảnh tha thướt bước lại. Tự dụi mắt. Quái! Diễn viên cải lương hay là bà chị dâu của anh, nữ nhân viên bị sa thải vì nhập nhèm tiền công quỹ ở Intershop? Hóa ra hai vai nhập một. Bà chị dâu quay lại sau, vẫy một người đàn ông mặc comlê màu kiến vồng tay đang cầm mấy cuộn tranh lụa.

- Mình ơi, thầy giáo dạy thêm cho Minh Tơ, Minh Nhẫn đến đây rồi! Tưởng ai, hóa ra là chú Tự nhà mình.

- A, cậu Tự! Mấy năm trước nghe đài, báo ca ngợi thầy Tự dạy văn giỏi, đã ngờ ngờ rồi.

- Anh chị đổi nhà từ bao giờ?

- Thế này, chú Tự ạ. - Người đàn bà cầm cái quạt lông phẩy mặt chiếc đôn sứ đầu voi, mời Tự ngồi, dẻo kẹo: - Hồi chia gia tài, chú nhận cái thư viện của ông mà chú hay nói đùa nó là cây khế ấy, hóa ra lại là khôn. Chú

nổi danh như cồn là nhờ... sách. Còn anh chị, hóa ra xúi quẩy. Cái nhà của ông, ông ăn hết lộc rồi. Thất bát, lụn bại liên tịch. Bốn năm ông thầy bói đều bảo vậy. Thế là đành chịu tội với ông cha, rút ruột bán đi. Rồi giật gấu vá vai, vay vò thêm, mua đất, xây cất tòa nhà này. Còn chú thế nào? Có khát nước không, để chị lấy?

- Vẫn vậy, cây khế ra quả, nhưng ít thôi.

- Ấy ăn ít mà no lâu, chú ạ.

Người đàn ông đặt mấy cuộn lụa nhỏ xuống mặt bàn, ngả lưng vào chiếc phôtơ nệm bọc da.

- Nghe nói giáo viên giỏi được thưởng nhiều lắm. Sao mà ăn mặc như thằng xích lô thế?

- Cái ông này ăn với nói!

- Bà không biết tính anh em chúng tôi. Chủ nghĩa Mác là vạch toạc móng heo ra. Hề hề... nói đùa vậy thôi. Tự này, tranh thủ ngay trước khi vào việc chính. Cậu có con mắt nghệ thuật xem hộ anh. Mấy bức lụa này anh mua liệu ở Triển lãm Hội chợ, đem đi Paris liệu có ăn không?

- Ăn gì?

- Ăn tiền chứ còn ăn gì.

Người đàn bà quay lại, nguýt nhẹ chồng:

- Lại nhờ bà T.S bán chắc?

- Nhờ thì đã sao!

- Chú Tự có biết bà T.S không? - Người đàn bà lên giọng sành sỏi - Trước đây cả dòng họ khinh ghét bà ấy. Vì bà ấy là me Tây bỏ nước theo

chồng sang Tây.

- Ôi dào, hẹp hòi, cổ hủ đệ nhất là dân mình. Me Tây thì đã sao! Lẽ ra phải noi theo những con người phá cách ấy chứ. Rõ vật thì khinh, hình thì trọng chưa!

- Ai người ta khinh bà ấy!

- À là nói cái dân mình ấy chứ.

Tự sốt ruột:

- Thôi, hai cháu đâu để em xem sức học của chúng thế nào.

- Sáng nay chúng nó đi học nhảy rồi. Thôi, thế này, chú Tự. Hôm nay ta hãy cứ bàn...

- Giá cả! - Người đàn bà tranh lời người đàn ông.

Tự gật:

- Được! Thế ông chủ, bà chủ định trả bao nhiêu?

Người đàn bà toe toét:

- Cái chú này! Chủ khách cái gì mà phân biệt thế.

Người đàn ông nghiêm mặt:

- Tục ngữ Pháp có câu rất hay: Cái trả được bằng tiền thì là rẻ nhất. Chú Tự đừng ngại. Cứ sòng phẳng, thuận mua vừa bán. Anh đi quốc tế nhiều, anh muốn quan hệ chúng mình hiện đại như thế.

- Thế, hả?

- Ừ.

- Vậy thì thế này... mỗi chương một chỉ vàng.

- Ôi trời!

- Một quả khế một cục vàng. Kiến thức mà chị!

Người đàn ông đứng bật dậy, sừng sộ:

- Kiến thức là cái mẹ gì mà mắc thế. Thế thì vái cả nón ông. Mời ông đi ngay cho!

- Này, ăn nói cho tử tế nhé.

- Mà là cái gì mà ông phải ăn nói tử tế.

Người đàn bà đẩy chồng ra, đập chân đành đạch:

- Ở kìa cái ông này, cán bộ ngoại giao gì mà hồ mang hồ lửa thế. Chú Tự ơi, chị xin lỗi chú. Thôi thì cái việc dạy các cháu học, ta bỏ đấy đã. Nói là nói thế thôi, chứ hai cháu của chú lẽ nào chú tính giá cao như người ta. Gì thì cũng phải rẻ hơn mấy giá chứ. Nhưng thôi, chị bàn với chú việc khác cơ. Thế này, chú Tự ạ. Anh lại sắp đi Ba di. Ngặt cái, phờ rằng anh không dư dật như đòla, như mác. Nghe vợ Quỳnh nói, chú quen cô Trình khoèo hàng xóm, có người ở nước ngoài vẫn hay gửi ngoại tệ về cho... Ở kìa, chú Tự, khoan hẵng đi nào! Kìa ông! Rót nước mời chú ấy đi. Chú Tự ơi, sao chú lại bỏ đi thế, chú Tự... Chú Tự ơi...

o O o

- A. Chú tỉnh rồi!

- Chú Tự ơi.

Một giây tĩnh lặng chợt hiện ra giữa náo động bọn bề.

Lặng lẽ, hai con mắt Tự như hai cái lá héo lừ từ dần ra tươi thắm dưới hai hồ nước trong veo.

Nhận thức đầu tiên là về mình. Anh thấy tất cả các khớp tay, chân, gối, cổ mỗi rời. Rồi mùi cồn, mùi ête, mùi thuốc đỏ hăng hắc, khải khải cùng mùi rệp hôi sặc ập vào khứu giác anh. Thoáng qua như một nỗi nhớ vẫn vương, vị nước cơm ngon ngọt hiền lành, từ đâu hiện về rồi biến mất, nhưng dư vị còn lưu lại mơ mơ hồ hồ trên mặt lưỡi anh.

Ngước mắt, anh nhìn thấy mảnh trần nhà long lở, vừa đã rơi, hở cả một lớp tre làm cốt, thẳng góc với mặt anh. Lảng mắt xuống bờ tường vôi, da mặt anh bỗng nổi gai vì cái đường mối đắp xù xì ngoằn ngoèo từ chân tường đã lên tới trần nhà. Tất cả đều tồi tàn, đều lồ lộ, dấu vết của thói tắc trách và sự khinh miệt. Anh nằm trên một manh chiếu vừa rách nát, vừa ngắn, không rải kín được cái giát tre. Anh nằm trên một cái khung sắt hàn dối, han rỉ và rỉ nhằng nhịt. Chiếc màn đã được một bàn tay nào tháo hai đầu dây, cuộn tròn sát bờ tường phía đầu anh. Màn ám khói, bỏ mục, mặc dù đã cuộn, vẫn không giấu được mấy chỗ rách buộc túm bằng sợi lạt.

Nếu như không nhìn thấy một nải chuối, mấy nệp trứng, dăm hộp sữa và những quả cam chồong chất trên cái bàn nhỏ bên trái anh, những vật mọn nhưng tỏa niềm ưu ái lớn lao; nhất là không nhìn thấy một gương mặt phụ nữ quen quen và một gương mặt thiếu nữ chưa từng gặp nhưng không hẳn là xa lạ, cùng tỏa xuống một niềm thương mến thiết tha, thì anh đã khóc vì tủi phận. Những khi đau yếu, anh như con trẻ, hay tủi thân lắm.

- Chú Tự! Chú đỡ rồi, tôi mừng quá. Bác sĩ bảo, chú bị cảm rồi sốt rét tái phát. Sức chú kém lắm. Khổ, rộc rạc cả người. Bốn hôm nay chú chẳng ăn gì rồi. Quyên à, cháu hâm lại nồi cháo hộ cô đi.

Người phụ nữ nói, đặt tấm khăn mặt gấp tư mát rượi lên trán Tự, quay đi, ắng lặng.

- Khổ! Còn nóng lắm! Cố mà ăn cho có hơi cốc thì mới đỡ mệt, chú Tự ạ.

Có tiếng lửa bếp dầu bốc phần phật. Và lát sau, lục đục tiếng bong bóng cháo nổi phập phồng.

- Cô Lua ơi, cháu đập trứng vào bát nhé.

- Để cô làm cho.

Người phụ nữ định đứng dậy. Nhưng Tự đã quờ tay và lắc đầu ra hiệu đừng làm vội. Cô bé tên là Quyên bước lại, đứng sau người phụ nữ

- Cháo cháu Quyên nó nấu ngon lắm, chú cố ăn một tí nhé!

- Cháu nấu bằng gạo quê cháu mang lên đấy, chú ạ.

- Chú ăn đi cho cháu nó mừng. Khổ! Không hiểu năm nay là năm gì mà vận hạn nhiều thế. Trường thì nhỏ mà sau ông Thống là chú, hôm qua người ta lại đưa thầy Thuật vào. Ông Thống tỉnh rồi, nhưng vẫn chưa nói được. Hôm qua cháu Quyên nó hỏi: Bố có nhận ra con không, thì thấy ông lão gật đầu.

- Chú Tự ạ, chú vào viện hôm trước thì hôm sau cháu nhận được điện, cháu lên với bố cháu. Cháu không ngờ, thế là một lúc cháu được săn sóc cả bố cháu và chú. Cháu bóc cam chú ăn nhé!

- Ừ, cháu bóc cam đi. Cô đi mua phích nước sôi để tí nữa pha sữa cho bố cháu và chú Tự nhé.

Người phụ nữ đứng dậy, xách cái phích đi. Cô bé Quyên cầm quả cam, ngồi vào chiếc ghế sát giường Tự. Thốt nhiên, Tự quay đi, chớp chớp mắt. Anh cố giữ để khỏi phải khóc và khi cô bé nọ đưa tay sờ tấm khăn ướt trên trán anh thì anh quờ tay nắm lấy cổ tay nó:

- Cháu... cháu Quyên.

- Cháu đây, chú Tự ạ. Cháu là con bố Thống. Còn cô Lua, chú nhận được không?

Tự khép mắt, gật đầu, mấp máy đôi môi khô nẻ.

Anh nhận được rồi. Người xa lạ, nhìn bằng mắt. Người gần g trong tâm tưởng, nhận biết bằng suy cảm. Cô bé con gái út ông Thống, nổi khắc khoải của tuổi già người cha. Với Tự, nó là một âu lo anh phải chia xẻ, một trách nhiệm anh phải gánh vác, đỡ đần. Và bây giờ, nó, cái tuổi mười sáu trong trẻo kia, hai con mắt đăm thắm, thông tuệ, từng đáng nét, cử chỉ thấp thoáng cái thần thái của ông Thống kia, nó, chính nó đang mang lời giải đáp vô cùng hệ trọng mà anh đang ngóng đợi bồn chồn.

Anh nằm trở lại thế thẳng bằng. Trừu mẩn nhìn cô bé, vờ bất thần, như một hơi gió lạnh, giọng nói yếu ớt, thấm nhiễm sợ hãi của anh trượt qua hai vành môi mất máu của anh.

- Quyên ơi, cháu... thi thế nào?

Câu hỏi tựa như vô tình buột ra, không kiểm soát được. Và bây giờ là cực điểm của hoang mang. Anh nằm như một xác chết. Và có lẽ anh sẽ cứ thế mà thiu dần đi mất. Cuộc sống rất sẵn các điều buồn phiền.

Nhưng, anh đã thoát một hơi thở rất dài và buông bàn tay nóng khô ra khỏi cổ tay mát lịm của cô hé. Một luồng gió tươi mát vừa tạt vào mặt cùng với cái thông điệp dịu dàng lọt ra từ đôi môi tươi hồng của em:

- Chú ơi, cháu đỡ rồi chú ạ.

Tự ngược lên trần nhà, đối mặt với chỗ vữa lở lói, hai mắt im phắc, và lát sau, không gì ngăn cản nổi, nước mắt anh tràn qua hai bờ mi như mưa lũ, đầm đìa dội ướt hai bên má.

Quyên ơi, thế là cháu không thua cuộc! Thế là bố cháu đã đứng lên được! Cuộc đời này, dầu có là mụ dì ghẻ như bố cháu vẫn kêu than, thì cũng có cách để sống, để chiến thắng! Lẽ nào để báo tin này cho bố cháu biết? Không nói được, nhưng khả năng nhận biết vẫn còn thì không lo! Và như vậy sẽ diễn ra một sự cải tử hoàn sinh của bố cháu đấy, cháu ơi! Đời cháu còn dài. Còn lắm gian truân. Nhưng, như vậy là chúng ta lại có một cái đà mới. Đấy, từ này đến giờ cháu có thấy là chú khỏe hẳn ra chưa? Thế đấy, cháu ơi, chúng ta sống, người nọ vang hưởng cái âm điệu cuộc sống của người kia. Cháu xem, cái bệnh viện điều trị cho bố cháu và chú, những người không đến nỗi vô ích cho xã hội, có khác gì cái nhà thương bố thí, làm phúc không? Nhưng, không hề gì. Chú đã sống trong những hoàn cảnh eo hẹp. Bố cháu cũng lặn lội đủ cảnh rồi. Khổ sở, buồn đau nhiều phen đã tưởng là cùng cực rồi. Vậy mà chúng ta không bị đánh quỵ. Ấy là vì ta tự hào, vì hồn ta thơm ngát và tự do.

Tự ngửa bàn tay để cô bé đặt vào đó những múi cam hồng mọng.

- Chú Tự ơi, chú phải ăn thật nhiều cơ. Đó là trách nhiệm cháu phải thực hiện đấy. Chú có biết ai giao trách nhiệm đó cho cháu không? Các anh chị học sinh của chú đấy. Hàng mấy trăm anh chị cơ. Họ đến từng đoàn. Đoàn nào cũng nhờ cháu săn sóc chú. Có một em gái hôm nào cũng đến. Chú mê man, nó khóc thút thít hàng giờ. Nó bảo nó là con gái chú. Sao cháu không thấy cô đến thăm chú, hả chú Tự!

Tự xoay nghiêng người, giấu một cái nhói giật đau nhức lên tận đỉnh đầu. Người phụ nữ xách cái phích đầy nước về, dừng lại ở cửa. Ngoài hành lang rộn tiếng dép. Lao xao tiếng nhiều em trai, em gái. Rồi tiếp đó là giọng nói vang khỏe của Cầm, tiếng nói khoan thai, đĩnh đạc của Dương.

- Đồng chí Thuật. giáo viên trường trung học số 5, nằm ở đâu nhỉ, đồng chí hộ lý?

- Thuật bị tâm thần mới nhập viện ấy mà, cô.

- Khoa thần kinh ở dãy B ạ.

- Kế hoạch thế này được không, anh Cẩm. Ta đến chỗ cậu Tự, sau đó cùng sang thăm ông Thống. Ờ kìa, chị Cẩm! Chị vẫn ở đây suốt từ hôm ấy? Xét một cách toàn diện, chuyện này thật không khác gì chuyện Dương Lễ nhờ nàng Châu Long đi nuôi chàng Lưu Bình bạn cũ biếng nhác ăn học nên người vậy. Thôi, cũng là vì nghĩa lớn, chị ạ.

Dương và Cẩm đã bước vào cửa buồng. Nhưng Cẩm còn dừng lại, quay mặt theo dọc hành lang, hất hất tay, oang oang:

- Các em học sinh chờ một lát. Để tôi và thầy bí thư thăm thầy Tự xong, các em hãy vào. Trật tự nhé. Thế... thế.. Như thế là rất tốt!

ĐÁM CƯỚI KHÔNG CÓ GIẤY GIÁ THÚ

Ma Văn Kháng
www.dtv-ebook.com

Chương 16

Chị Lua và cô bé Quyên ý tứ lui ra ngoài.

Chỉ có một cái ghế. Cầm nhường Dương, còn mình ngồi dưới chân giường Tự nằm.

Đặt lên cổ tay Tự, bàn tay Dương nhẵn, mát rượi như bàn tay thầy lang giỏi vận nội công, điều hòa. Hai mắt Dương sau làn kính, phẳng lặng, lơ mờ.

Giọng Dương đều đều như hơi thở:

- Đồng chí có ăn được không? Ngủ thế nào? Trông khá hơn lúc bị ngất rồi đấy!

Ngừng vài giây, Dương lại tiếp, vẫn không sắc thái tình cảm:

- Vào những lúc như thế này, dễ ốm lắm. Thành ra, điều độ là thứ nhất. Cơm dù ít hay nhiều đồ ăn, cũng phải đúng ba bát. Đêm, đặt mình xuống là nhắm mắt, không xa gần tư vương. Thứ hai là không để xung động thần kinh, vui bốc đồng hay rầu rĩ, âu sầu bất chợt. Như đồng chí thấy đấy, cậu Thuật khiêu khích tôi, có lúc xem tướng số bảo tôi sẽ chết bất đắc kỳ tử, tôi cũng vẫn bình tĩnh, không âu lo. Hôm thi văn, đồng chí hiểu lầm, nói tôi quá đáng, nhưng tôi có để bụng bứt rứt đâu. Kỳ thi vừa qua, lúc thì bảo học sinh không làm được bài, lúc lại có dư luận kết quả rất cao, người cầm chịch mà không vững vàng thì rồi ren đến thế nào! Sau nữa là phải thể dục đều. Tôi, từ năm đi hoạt động đến giờ, không tốn một viên thuốc của Nhà nước là nhờ ở ba điều ấy. Sức khỏe là cái mất đi khó lấy lại nhất. Ông

Thống, cũng như cậu Thuật, là do tự mình buông phóng quá sức, vậy là hết đấy.

Sốt ruột với lời mở đề dài dòng của Dương, Cẩm cứ nhấp nha nhấp nhồm. Lát sau, Dương vừa ngắt giọng, Cẩm đã đứng lên, cúi xuống, ghé tai ông bí thư:

- Anh Dương này, hay là anh cứ ở đây, để tôi sang bên ông Thống. Nhân tiện tôi trao cho con gái ông ta số tiền chữa trống còn thừa ra sau khi đã đán...

Dương hơi bị bất ngờ, ngẩng lên, ngần ngừ:

- Thế còn việc...

- Thì anh cứ thay mặt lãnh đạo...

- Có tiện không?

- Có gì mà không tiện.

- À ừ... Nhưng mà... Thôi... cũng được.

Cẩm thờ đánh phụt ra như được giải thoát, tót ngay ra cửa, quên cả một lời chào xã giao với Tự. Còn lại một mình, Dương có vẻ lúng túng, ông tháo kính, lắc lắc đầu, như thanh minh:

- Lắm việc quá thật. Thi cử xong, thắng lợi vang dội, mừng thì mừng thật, nhưng bận thì không để đâu cho hết. Nào tổng kết rút ra bài học. Nào báo cáo chuyên đề. Trung ương, thành phố, quận... cấp nào cũng tới tham khảo kinh nghiệm. Đấy! Xuất sắc cũng có cái khổ của nó là vậy. Thật đúng là chữ tài liền với chữ tai một vần.

Cười mấy tiếng vì cho là mình dí dỏm, Dương tiếp, giọng bắt đầu nghiêm nghị như thói quen:

- Bây giờ một mặt tổng kết, một mặt lại lo công lác chiêu sinh cho năm học mới rồi. Danh tiếng mình như thế, học trò sẽ đầu đơn nhiều quá mức, rồi không biết giải quyết thế nào đây. Mừng đấy mà lo đấy. Lo là làm sao phát huy được ưu điểm, sửa chữa được thiếu sót để tiến lên. Là người mácxít, xem xét vấn đề một cách toàn diện, ta không tự mãn, ta vẫn thấy ra mình vẫn còn nhiều lỗ hổng khiếm khuyết. Đồng chí có đồng ý với tôi là như vậy không?

Thế là Dương đã chuyển mạch được rồi, sau một hồi kể cà trong những ý từ đã đã quá nhàm chán. Điều Dương muốn nói có lẽ là điều sắp tới kia. Dương là người có nhiều thủ thuật ứng xử. Tự đã dự đoán không sai. Giọng Dương có khí sắc khác hẳn khi nói về những lỗ hổng, những khiếm khuyết của nhà trường. Thì ra học trò gọi Thanh là Thanh cú là còn có ý nghĩa cú cáo, tinh quái. Vì Thanh buôn vàng, buôn thuốc phiện lậu. Lại bồ bịch với cả gã lái xe con của phu quân lão tướng khi xưa. “Khổ đồng chí thiếu tướng về hưu không biết”. - Dương nói- “Đồng chí ấy đến tận trường tố cáo khuyết điểm của vợ. Thật là một người cộng sản chân chính! Chỉ tiếc là đồng chí ấy đập bàn đập ghế, đòi bắn chết cô Thanh và chất vấn gay gắt đồng chí Cẩm”. Thì ra, bây giờ Dương mới biết là Cẩm đã dành cho Thanh hai vé đi nghỉ hè. Và lúc này Thanh đã nhớn nhoe ngoài bờ biển với bồ trai tơ, để lại nỗi bẽ bàng cho ông hiệu trưởng và nỗi lo ngay ngáy cho người bí thư. Ngộ nhờ ngài thiếu tướng già nổi máu ghen của con nhà lính, ý thế chức vị lớn, tố cáo việc bê bối này với cấp trên và công luận, sự việc đổ bể, dứt giây động rừng, rồi dậu đổ bìm leo thì có khi bao nhiêu “thành tích” là đổ xuống sông, xuống bể cả!

Chuyện vừa bi vừa hài. Nhưng, Tự nghe mà dừng dưng. Tự hiểu rằng: cũng lại là một thủ đoạn dẫn dắt, chuyện Thanh chỉ là đòn bẩy để Dương đề cập tới một chuyện khác hệ trọng hơn - chuyện về chính Tự.

Dự đoán đã thêm cứ liệu. Tự nhớ thái độ ngần ngừ của Dương khi Cẩm muốn lánh mặt và đùn đẩy trách nhiệm cho Dương ở lại đây một mình với

Tự. Cả hai đều có ý ngại a

Quả nhiên, Dương càng lộ vẻ lúng túng khi nói xong chuyện Thành. Phải e hèm bốn năm tiếng dọn giọng Dương mới bắt đầu: “Còn về đồng chí...”. Không cần nghe, không thể thoát được mấy câu nhận định chung chung, mấy lời khen nhạt nhẽo: rằng là... đồng chí là một cán bộ tốt, một người đã kinh qua môi trường rèn luyện này nọ, rằng thì là... đồng chí được học sinh tin yêu, phụ huynh học sinh tín nhiệm rất cao, phần thưởng ấy dễ ai mà có được.v.v...

- Tóm lại là chi bộ rất tin ở đồng chí. - Dương tiếp - Không nói giấu gì đồng chí, vả lại có gì mà phải giấu nhỉ, là vừa rồi chúng tôi đã cử người lên tỉnh L. nơi mà hai mươi năm trước đồng chí đã công tác, để xác minh thêm quá trình công tác. Chúng tôi gặp các đồng chí có trách nhiệm. Người ta khen đồng chí nhiều. Ngay cả đồng chí phó giám đốc sở công an tên là Tuấn, trước là học trò của đồng chí, một người rất nghiêm khắc, cũng phải công nhận đồng chí là một giáo viên giỏi, có tư cách. Cuối cùng chỉ cộm lại mấy việc mà người ta cho rằng có vấn đề tồn nghi. Một là vụ hỏa hoạn. Hai là việc đồng chí đánh đập dã man con một đồng chí cấp ủy. Sao? Đồng chí Tự! Đồng chí làm sao thế?

Tự oằn người, đổ nghiêng mặt xuống gối. Hình như anh học lên một tiếng kêu.

Dương đặt tay lên vai nạn nhân của mình, không mảy may xúc động:

- Phải nói rằng, các đồng chí đó xét vấn đề rất có quan điểm toàn diện. Cái gì nó là nhất thời thì cho nó qua chứ không thành kiến. Ví dụ, như chuyện luyến ái bất chính của đồng chí với một nữ sinh. Nói thì nói, chứ không kể là khuyết điểm. Sao? Đồng chí Tự! Đồng chí làm sao thế?

Tự xoay trở lại thế nằm cũ, cố chen một con sóng dồi lên trong lồng ngực.

Thế là toàn bộ sự việc đã lộ ra giữa thanh thiên, sắp đi tới cái chung cục bi thảm của nó, và đã có thể gọi nó bằng một cái tên rồi.

Một tư tưởng khởi nguyên có thể là rất đẹp. Nhưng kẻ truyền bá nó lại không đủ sức thẩm thấu cái đẹp và chuyển tải nổi cái đẹp cho đối tượng khác. Nhân danh cái đẹp, họ tưởng là mình đẹp, nhưng thực chất lại phản bội cái đẹp. Một ý nguyện khởi đầu có thể là đầy cảm hứng nhân văn. Nhưng ý muốn muốn áp đặt ý nguyện đó tạo ra một thể chế bó buộc mọi người phải tuân phục ý nguyện đó, lại là những hành vi thiếu hẳn sự tôn trọng con người.

Quyền lực trao cho một cá nhân trong lúc này có thể là cần thiết, nhưng phải có điều kiện. Dương không đủ sức phản ánh cái phong phú, bác tạp, sinh động của lý thuyết mà ông đòi là người đại diện. Cầm cũng vậy. Thấp hơn Tự, làm sao họ đo được tầm vóc của anh!

Tự đã lầm lẫn không thể tha thứ được. Anh hiểu mặt này mà lại không hiểu mặt khác của cuộc đời. Nhận ra họ, nhưng anh vẫn mong mỗi một sự hòa đồng. Trong cơn mê, anh cũng tràn trề ao ước một hình ảnh kết liên hài hòa giữa anh và họ. Tất cả chung một đội hình khít khao đi dưới tấm biển chỉ đường của trí tuệ. Anh đã không giành được tự do thật sự cho chính anh. Anh đã vung vãi niềm tin một cách xa xỉ và hy vọng vô cùng ngốc nghếch. Vì chính cái vòng kim cô, anh tự nguyện đội lên đầu. Vì chính cái ước nguyện chính danh sâu thẳm của cha anh. Của chính anh.

Nhưng ngẫm cho kỹ, có ai xứng là con người mà không mơ ước như anh, được đo mình bằng thước đo chính thống của thời đại. Con người sống bằng danh, sống bằng tâm hồn cao quý của mình, đầu phần xác còn đang cơ cực.

Xét cho cùng, ước vọng của anh là hoàn toàn chính đáng. Trong trường kỳ lịch sử của dân tộc, đã có một tổ chức của con người nào có thể sánh được với Đảng Cộng sản về lý tưởng cao cả và chiến công kỳ vĩ, cùng

những người con ưu tú của nó - những Đức Chúa hiển vinh của dân tộc. Đó là cái đẹp vô song mà Tự khát khao được chung sống, hòa nhập. Cuộc hôn nhân anh mong mỏi là hoàn toàn đúng đắn và có cơ sở. Vậy mà đám cưới ấy lại không thành. Bởi vì, những kẻ thô lậu, mạo nhận là họ nhà gái xinh đẹp, cao quý, bó buộc anh, chỉ được thành chú rể một khi anh phải tái tạo lại hình hài, diện mạo anh theo chúng. Giấy giá thú không có. Lần này là sự cự tuyệt thẳng thừng. Lần này là sự chà đạp tàn nhẫn nhất, so với hai lần trước: lần anh bị tên Lại đầy dọa và lần bị Xuyên bội tình. Lần này toàn bộ nhân cách anh bị phi nhố!

Trần trần hai con mắt ráo hoảnh sau cơn sốt. Tự nhìn Dương, một cái nhìn khảo sát và phẫn nộ. Hai mắt kính của Dương loá loá như chính đó là cơ quan thị giác của hắn. Hắn có hiểu rằng hắn cũng là một kẻ gây án như Cẩm, thậm chí tội lỗi còn nặng hơn Cẩm nhiều. Coi sóc, nâng đỡ tinh thần, tư tưởng, tâm hồn cho mỗi người là việc hệ trọng còn hơn lo cơm ăn, nước uống cho họ. Đó là một việc làm nhân ái của những nhân cách cao cả. Còn Dương, tên đầu cơ sinh mệnh chính trị của người khác, hắn chỉ làm được cái việc thô bạo của tên cai ngục là giơ roi bắt ne bắt nẹt tù nhân phục tùng, hoặc hủy hoại tàn nhẫn những tâm hồn thánh thiện trần đầy khát vọng mà thôi. Dương không tạo được quanh mình một mảy may hấp dẫn tinh thần. Dương chỉ là sự áp chế trắng trợn hay trá hình vờn, hoặc là sự thất vọng êm ả. Nhưng cõi nhân gian có lẽ là còn nhiều điều bí ẩn, và một lần nữa Tự lại chưa đánh giá hết những năng lực và tính toán thâm kín của Dương. Anh đã bị bất ngờ. Sự việc chưa kết thúc. Dương thò tay vào túi áo, nhẹ nhàng rút ra một phong thư. Và lần này mới là một phát súng nhân đạo bắn vào thái dương kẻ đã bị xử bắn.

- Tình hình đã trở nên xấu hơn vì lại có phong thư này, đồng chí Tự ạ. - Dương nhẹ nhõm như không - Nhưng, trước hết, tôi phải nói thế này đã để đồng chí yên tâm, để khỏi xảy ra kiện cáo rắc rối. Vì đồng chí là người có hiểu biết, không kém phần sắc cạnh. Đầu đuôi câu chuyện là do ông Thống đi nằm viện. Thư từ, công văn, báo chí đến, anh Cẩm phải nhận cả. Thấy

thư đề tên đồng chí, tôi bàn với anh Cẩm là đưa ngay về nhà cho chị. Vì sợ đồng chí còn nằm viện lâu, ngộ nhờ có việc gì cần kíp thì sao! Cũng nghĩ như là một sự bình thường. Nào ngờ hôm qua chị nhà lại gặp tôi và đồng chí hiệu trưởng, khóc lóc, kêu rên rầm rĩ rằng bị đồng chí lừa lọc, bội phản... và đưa lá thư này. Thành ra, họ buộc chúng tôi phải xem qua nội dung lá thư.

Dương ngừng lời, sửa kính, chép miệng ái ngại, tiếp:

- Cũng tưởng là sẽ giúp đồng chí thanh minh, khuyên can chị ấy đừng lu loa, xấu chàng hồ ai. Nhưng hóa ra không nổi. Thôi thì chuyện tình này nọ dẫu sao nó cũng là sự trụy lạc của đạo đức, khỏi cần nói cũng rõ là tác hại như thế nào. Đáng ngại hơn là những quan điểm, lý thuyết chính trị nêu trong thư kia. Bên an ninh họ mà đọc lá thư này thì rồi không hiểu họ nghĩ như thế nào! Bộ, Sở sẽ đánh giá ra sao? Liệu rồi còn có thể tiếp tục đứng trên bục giảng dạy, làm gương sáng cho thế hệ trẻ? Với một trường tiên tiến như trường ta, một người như vậy làm sao có thể chấp nhận làm giáo viên được

Tự nằm im như hóa đá. Mồ hôi lạnh toát khắp mặt da cơ thể, như trạng thái thoát dương, ra hết sinh khí ở người hấp hối. Anh không nghe thấy câu gặng hỏi của Dương:

- Đồng chí Tự! Đồng chí vẫn nghe tôi nói đấy chứ!

ĐÁM CƯỚI KHÔNG CÓ GIẤY GIÁ THỨ

Ma Văn Kháng
www.dtv-ebook.com

Chương 17

Thầy Tự kính mến.

Chị Phượng ngày ấy đã yêu thầy. Và bây giờ, thầy hãy tin ở em: chị Phượng vẫn đang chờ đợi thầy. Điều này nói ra, không hiểu có gây nên bất lợi gì cho thầy không? Nhưng, có lẽ, một sự phùng bị điều bất trắc như vậy cũng chẳng có ý nghĩa gì cả. Từ lâu, thầy đã bị người ta làm tình làm tội rồi. Bây giờ, muốn hại ai, người ta có cần gì phải nhọc mình kiếm cớ! Nghệ thuật dựng chuyện vu cáo và thói quen áp chế con người, có thể quy tội tày đình cho bất cứ kẻ nào hành động trái ngược với quan điểm của mình, của chúng ta cũng có thể trở thành đề tài nghiên cứu lý thú của các nhà xã hội học rồi đấy còn gì!

Hai mươi năm qua rồi, nhắc lại những gì đã xảy ra nếu không là để cho tương lai khỏi phải mắc phải sai lầm thì chỉ là gây nên một nỗi buồn hủy hoại đơn thuần. Em nhận ra, con người ta luôn luôn mắc một thiếu sót gì đó trong cuộc đời mình. Nó là món nợ của họ với tạo hóa. Một món nợ rất khó trả.

Em không có ý trách thầy. Em chỉ muốn đạt tới độ sâu cần thiết như tư duy lý luận kết hợp với hình ảnh chân thật thôi. Như vậy thì em làm sao quên được buổi chiều thu mưa rơi tầm tã ấy. Cái buổi chiều thầy lên tàu ra mặt trận, dưới cái lốt vinh quang của người chiến sĩ, là một nạn nhân khốn khổ của một mưu mô đê hèn. Thầy có để ý không khi nghe “tiếng còi tàu như xé đôi lòng” nhiều đứa chúng em đã thét lên đau đớn. Và không ít bạn đã nguyện rửa âm thầm, rồi sau đó gửi đơn kháng nghị lên cấp trên, vạch mặt kẻ gây ra cuộc đọa đầy đố kỵ. Thầy có để ý không, khi tàu đỗ ở ga P. cách ga chính chúng em tiễn đưa thầy hai cây số? Trong màn mưa dày nặng

lúc chiều buông tím sẫm không gian, trên sân ga vắng vẻ, có một bóng thanh nữ cô đơn, mắt đắm lệ, lặng lẽ để cái nhìn trôi theo con tàu chuyển bánh về cõi xa. Chị Phượng không dám gặp mặt thầy, không dám cùng chúng em chia tay thầy ở sân ga chính trên này. Biết làm sao được! Ai là người có lỗi trong cuộc chia tay này?

Thầy đi rồi, chúng em, lớp học sinh của thầy tản mát đi bốn phương. Chiến tranh đến với thị xã nhỏ. Trường học sơ tán vào rừng xa. Nơi trường cũ, sau cuộc hỏa hoạn khủng khiếp và bí ẩn, chỉ còn là một đồng hoang tàn: Hoang hóa tràn lấn đó đây. Mỗi bận qua thị xã, em không khỏi chạnh lòng ngơ ngẩn, vì nghĩ tới những ngày qua cũng giống như những con tàu đi biển xa, đang biến mất khỏi tầm nhìn, trở thành hư vô trong tâm trí mọi người. Có nghĩa lý gì đâu một thân kiếp lẻ loi. Thế kỷ này quen tính hàng vạn hàng triệu, lắm khi quên hàng đơn vị.

Trách ai bây giờ? Đó là chuyện phải bàn. Phải ngồi lại với nhau để bàn cho ra nhẽ. Vỡ kịch còn đang tiếp diễn và không chỉ là cá biệt, là mỗi mình thầy. Việc này có quan hệ với tất cả. Mỗi người trong tất cả, hãy cất tiếng nói của mình từ thực nghiệm của chính mình. Tìm kiếm chân lý không phải là độc quyền của riêng ai. Phát ngôn nó cũng không phải là đặc quyền của ai hết.

Tới đây thì em cần phải giới thiệu với thầy về em rồi. Em là phó tiến sĩ hàng hải, làm chuyên viên trên một con tàu lớn, đi biển xa, đã dọc ngang trên sóng nước tất cả các đại dương, đã quen thuộc với mỗi bến cảng quốc tế, giao tiếp với đủ các loại người trên nhiều châu lục.

Em khoe khoang trước thầy điều ấy thật đúng là hơi lỗ. Vì thực ra có cần phải có một môi trường rộng đến thế đâu khi nghiên cứu thực nghiệm! Một nhà trường. Một thị xã nhỏ. Một con tàu. Có lẽ cũng đã đủ lắm rồi. Một con người là một cá thể hữu hạn, nhưng cũng là cái vô hạn, vô cùng. Trong tôi, có ta.

Một con tàu, vài chục thủy thủ, một thuyền trưởng, một bí thư đảng bộ, có lẽ cũng như một nhà trường, nó là một xã hội thu nhỏ. Con tàu của em. nó bé nhỏ, nhưng nó cũng phản ánh và mang trong nó đủ mọi vấn đề xã hội.

Thưa thầy, cứ theo cách chia của em thì cái con tàu xã hội của em có ba phái chính đang cùng nhau tồn tại và hàng ngày tranh luận gay gắt với nhau trên tất cả mọi vấn đề.

Câu chuyện có mùi vị Quylive lưu lạc đến Nước Tý hon. Ở đó, có hai phái tranh chấp nhau: phái đi giày cao gót, phái đi giày thấp gót! Nhưng thầy đừng cười em nhé, vì đây là chuyện có thật. Phái thứ nhất em gọi là phái duy tín, gồm những người lấy lòng tin của mình làm căn cứ, cái gì trái với điều mình vẫn tin và cho là thiêng liêng thì không thể chấp nhận. Phái này có câu nói cửa miệng: “Căn cứ vào... thì...”. Phái thứ hai là phái duy lợi, gồm những người luôn lấy lợi ích là căn cứ, cái gì trái lợi ích của mình hay của những người chung với lợi ích với mình thì không chấp nhận. Phái cuối cùng là phái duy

lý, phái này lấy trí thức, khoa học làm căn cứ, cái gì trái với quy luật khách quan mà mình nhận thức được thì không chấp nhận. Tất nhiên, các khái niệm trên đây, cũng như lập luận tiếp sau, là do em đặt ra và tham khảo ý kiến của một người thầy nữa của em, phó tiến sĩ X.T. hiện công tác ở Viện Khoa học Việt Nam. Do vậy, có những khái niệm không trùng hợp với khái niệm có sẵn của các nhà khoa học hay triết gia, ví dụ khái niệm duy lý của Đêcác (Rene Descartes (1596-1650) nhà triết học, toán học, vật lý học Pháp).

Tiêu biểu cho phái duy lợi là trưởng tàu, một người đàn ông béo nhòn. Ông ta dùng lợi ích để tập hợp lực lượng. Vừa thực dụng, ông ta vừa lý sự ra trò. “Tôi bất biết nguyên tắc chính sách, đạo đức gì ráo, lợi ích là cái thúc đẩy tiến hóa, cứ thế mà theo, đỡ phải mệt óc mà lại kết quả rõ ràng tấp lự”. Tất nhiên, ông ta là đối tượng tranh luận và khống chế giáo dục của đồng chí bí thư năm mươi năm tuổi, một người xuất thân dân chài, hoạt động du

kích, bị Mỹ - ngụy bắt tù ở Côn Đảo, năm 1973 được trao trả cho ta. Ông luôn phê phán ông trưởng tàu là vụ lợi, là vô nguyên tắc. Người ta sống, hoạt động là do có niềm tin. Niềm tin là sức mạnh lớn lao. Niềm tin đó thể hiện ở sự chấp hành các nguyên tắc, chính sách... Còn phái duy lý? Thưa thầy, phái này, em tự xưng là thủ lĩnh.

Đã xảy ra chuyện gì mà sinh ra phe phái dữ dằn vậy? Thưa thầy, đúng là đã có chuyện. Và bây giờ, viết thư cho thầy đây, chỉ có thể tự hào mà báo cáo với thầy rằng: chính em, thủ lĩnh tự phong của phái duy lý đã góp phần công sức không nhỏ để đưa con tàu vượt qua cuộc khủng hoảng vô cùng nghiêm trọng, như vượt qua phong ba giữa đại dương, cập bến an toàn.

Số là đã có một âm mưu phiến loạn!

Gã trưởng tàu, sau khi lừa bắt giam được đồng chí bí thư, đã kêu gọi tất cả các thủy thủ, thợ máy cùng các chuyên gia, các nhà khoa học “đoàn kết” xung quanh hắn, đưa con tàu đến một cảng lớn của một nước tư bản, nhập quốc tịch hay xin cư trú chính trị, bắt đầu một cuộc làm ăn mới. Bởi vì, gã bảo, suy cho cùng, như Mác nói, con người ta trước hết là phải ăn, ở, nghĩa là tồn tại đã...

Tất nhiên gã trưởng tàu đã thu phục được một lực lượng khá đông đảo. Nhưng, cuối cùng thì thế cờ đã lật ngược. Bởi vì em, chính em đã khôn ngoan lật tẩy gã, thuyết phục những người bị lợi ích vật chất trước mắt mê hoặc, bí mật giải thoát đồng chí bí thư và sau một hồi xô xát, vật lộn, lực lượng phản phiến loạn đã tóm cổ được gã trưởng tàu phản phúc!

Ôi! Chuyện ly kỳ như truyện “Cuộc phiêu lưu của thuyền trưởng Blood” của nhà văn Anh E. Xabatini. Em mà viết lại được, không cần thêm bớt, chắc chắn bán chạy hơn cả tiêu thuyết tình báo, món hàng đắt khách nhất hiện giờ.

Nhưng điều em muốn nói với thầy không phải là câu chuyện ly kỳ nọ. Sau sự kiện động trời nọ, để đảm bảo cho con tàu tiếp tục vận hành trong hành trình đã định của nó, một vấn đề đặt ra hết sức cấp bách và có tính chất quyết định:

Ai sẽ đảm nhận vị trí người chỉ huy con tàu?

Muốn hay không thì cũng phải có một người chỉ huy? Muốn hay không thì cũng phải hành động dưới một sự chỉ huy thống nhất tập trung. Nếu không thì trống đánh xuôi kèn thổi ngược, mãi mãi lênh đênh ngoài trùng khơi, rồi hết nhiên liệu, cạn nguồn thực phẩm, rồi cắn xé lẫn nhau và làm mồi cho bọn cướp biển hoặc thức ăn cho cá mập.

Phải có một người lãnh đạo con tàu! Phiền cái, bỗng dưng không muốn, em và đồng chí bí thư, một người tiêu biểu cho lực lượng khoa học, một người đứng đầu một sức mạnh chính trị, bỗng dưng trở thành đối đầu nhau. Vậy thì lãnh đạo con tàu là em, hay là đồng chí bí thư nọ. Thoạt đầu, theo thói quen trách nhiệm, đồng chí bí thư giơ tay xin đảm nhận chức trách trưởng tàu. Nhưng, hình như thấy ít người vỗ tay, nên đồng chí ấy liền rút tay lại và tươi cười: “Không sao! Không sao! Ta cứ trao đổi cho hết lẽ đi. Ai nào?” Không ai nói. Bầu đồng chí bí thư thì anh em không muốn, vì đồng chí ấy mới học hết lớp bốn, hiểu biết khoa học quá ít. Mà bầu em thì anh em lại ái ngại làm phật lòng đồng chí bí thư. Vì thực tình anh em rất quý mến con người đã cống hiến mình cho cách mạng và rất mẫu mực này. Xin thầy tin ở em, con người này không thuộc type bí thư Lại. Thật là bế tắc! May thay, chính đồng chí bí thư đã có sáng kiến hòa giải. Đồng chí nói:

- Vậy thì nhà khoa học có dám chỉ huy con tàu không? Có tin là mình chỉ huy được không? Xin mời phát biểu. Anh em khác nữa. Tất cả, ai có ý kiến xin cứ trình bày. Rồi ta lựa chọn bằng phiếu bầu. Được không?

Tất cả mọi người vỗ tay ran ran.

Thưa thầy, hai hôm sau trong một cuộc họp đại hội toàn thể cán bộ, thủy thủ con tàu, em đã đọc một bài viết trong đó em trình bày quan điểm của riêng em. Gọi nó là tuyên ngôn tranh cử cũng được. Em xin phép được chép lại bài đó gửi thầy. Toàn văn như

“Thưa các đồng chí! 1

Thực tế xã hội trên con tàu đã khiến chúng ta chia anh em thành ba phái: duy tín, duy lợi và duy lý. Cách chia như thế đâu thế nào cũng là cực đoan. Vì thật ra, đó chỉ là ba mặt thống nhất trong một con người: quyền lợi, lòng tin và tri thức.

Tuy nhiên, phân lập là một cách thức để nghiên cứu. Và lại nếu suy xét kỹ càng thì con người ta trong hoạt động của mình, cũng thường hay thể hiện sự nặng nhẹ về một mặt nào đó. Ví dụ, ta thường nói: anh này là một người có trình độ khoa học, bác kia là người có niềm tin vững chắc, ông nọ là người tiêu biểu cho quyền lợi giai cấp. Vì thế, phân chia như vậy cũng có thể chấp nhận được. Mặc dầu rằng chúng ta ao ước có một nhà lãnh đạo lý tưởng kết hợp được cả ba yếu tố đó trong mình. Một con người của giai cấp (duy lợi), có lòng tin (duy tín), có trình độ khoa học (duy lý).

Nhưng ta hãy giả sử là không có con người lý tưởng đó! Vậy thì trong hoàn cảnh cụ thể của con tàu chúng ta, tôi nhắc lại là trong hoàn cảnh cụ thể của con tàu chúng ta, khi sóng gió đấu tranh chính trị đã qua, thì con người cần thiết cho chúng ta, theo tôi, đó phải là con người mang đặc tính duy lý thật rõ.

(Xin các đồng chí chớ hiểu lầm tôi: Khái niệm con người mang đặc tính duy lý thật rõ không trùng hợp với khái niệm nhà khoa học thuần túy. Và nếu nói riêng về tôi thì xin các đồng chí nhớ cho, tôi cũng là một đảng viên cộng sản, và tôi vô cùng tự hào về lý tưởng, niềm tin đó của tôi).

Bởi vì trong ba mặt của con người thì đức là tri thức, là sự nắm bắt các qui luật khách quan, là căn cứ xác đáng để xem xét các mặt khác; do đó nó chấp nhận, bao dung được cái duy lợi, duy tín hợp lý. Ngược lại, khi chủ nghĩa duy lợi hay duy tín làm chủ cuộc sống thì nó không chấp nhận nổi cái duy lý.

Đã có một thời lịch sử con người cố tạo ra sự hài hòa giữa duy lý và duy lợi. Ấy là khi Các Mác nêu khẩu hiệu: “Kết hợp chân lý khoa học và quyền lợi của giai cấp công nhân”. Các Mác rất coi trọng vấn đề lợi ích giai cấp. Nhưng là nhà khoa học, Các Mác xuất phát từ góc duy lý mà tiếp cận duy lợi.

Còn chúng ta, những kẻ sau Các Mác, có được như thế không?

Trong Bút ký triết học, Lênin viết câu này: “Người ta không thể hiểu được Tư bản của Mác và đặc biệt là chương đầu của bộ sách đó, nếu không nghiên cứu kỹ và hiểu toàn bộ lôgic của Hêghen. Vậy là sau Các Mác nửa thế kỷ, không một người mácxít nào đã hiểu Mác!”

Không hiểu Mác! Cả một chuyên đề lớn cần phải hội thảo, bàn luận. Tiếp thu, thực hiện cái đỉnh cao nhất của tri thức nhân loại ấy đâu có phải là chuyện đơn giản. Bởi vậy, nếu như chúng ta có hiểu Mác một cách thô thiển, vụ lợi, rồi vô tình xa rời Mác, phản bội lại Mác thì cũng có gì là khó hiểu?

Chỉ cần là chúng ta dám can đảm nhận lỗi lầm. Hiểu biết càng ít thì tính duy lý càng ít, càng dễ thành duy lợi cực đoan, thậm chí biến chủ nghĩa thành một thứ duy tín, một thứ tôn giáo. Và như vậy thì đã và sẽ có bao nhiêu thảm họa, khi duy tín và duy lợi làm chủ đời sống?

Ngày xưa, các giáo hội La Mã đã thiêu sống các thiên tài khoa học, các hoàng đế ngu xuẩn của nước Trung Hoa xưa đã phân nho khư, tức đốt sách, giết nhà nho. Vừa qua, những Hồng vệ binh, những nông dân mù chữ Trung

Quốc và bọn lính Pôn Pốt, vỗ ngực là những môn đồ của Mác, đã hành hạ, tróc nã trí thức dân tộc mình. Nhiều danh nhân văn hóa Liên Xô là nạn nhân của các vụ bạc đãi. Trí thức là một trong những đối tượng của Cách mạng Xô-viết Nghệ Tĩnh: trí, phú, địa, hào; đào tận gốc, tróc tận rễ.

Nhưng cái mà người ta quen mồm gọi là “cực tả” ấy, thực chất là gì, nếu như không phải là sự ngu dốt, sự mù lòa trước thực tế lịch sử tiến hóa của nhân loại? Bởi vì lịch sử tiến hóa của nhân loại chính là quá trình hoàn thiện công cụ, quy trình, kỹ năng, phương pháp quản lý sản xuất - tức là quá trình gia tăng các trí thức của con người về các quy luật của tự nhiên và xã hội.

Dòng gia tăng tri thức xã hội của loài người là cái lõi, phản ánh bản chất của sự tiến hóa và tồn tại mãi mãi cùng loài người.

Còn cách mạng xã hội? Đó chính là kết quả của sự cạnh tranh giữa hai thể lực lãnh đạo xã hội, tiêu biểu cho hai nấc thang và trình độ tổ chức xã hội, ứng với hai trình độ phát triển khác nhau của khoa học, tri thức của loài người. Thể lực lãnh đạo nào có trình độ cao hơn thì sẽ thắng thể lực kia.

Trong cuộc đấu tranh giữa tư bản và công nhân, Mác cho rằng giai cấp công nhân là lực lượng lãnh đạo có trình độ cao hơn, nhưng Mác đặt ra một điều kiện: đó phải là giai cấp công nhân đại công nghiệp. Cũng có nghĩa rằng, đó là một giai cấp công nhân trí thức.

Lênin làm sáng tỏ hơn luận điểm trên của Mác, Người nói: “Chỉ có thể đem toàn bộ kho tri thức của nhân loại làm giàu cho bộ óc của mình, chúng ta mới có thể trở thành người cộng sản”. Cũng có nghĩa rằng, chông sản và chất trí thức phải trùng khít làm một.

Chẳng những thế, Lênin còn chỉ rõ: việc xây dựng xã hội Xã Hội Chủ Nghĩa không thể không dựa trên cơ sở công nông liên minh và tri thức cách

mạng. Người viết: “Trước sự liên minh của đại biểu khoa học, giai cấp vô sản và giới kỹ thuật, không một thế lực đen tối đứng vững được”.

Thử hỏi: chúng ta đã coi trọng thỏa đáng sự liên minh đó chưa?

Thưa các đồng chí. Tiếp thu cho đầy đủ các quan điểm khoa học của các nhà kinh điển thật không dễ. Theo tôi, điều đó có căn nguyên từ tính chất đặc biệt của xã hội ta - một xã hội đã trầm tích rất lâu dài một nếp sống có cơ sở lý thuyết là nho giáo. Trong tâm thức của rất nhiều thế hệ người Việt Nam chúng ta, luôn in dấu một xã hội mô phỏng theo hình ảnh một gia đình con cái thuận hòa, dưới sự che chở của một ông cha uy nghiêm và thương con.

Trong xã hội ấy, kẻ nào có cá tính, có bản lĩnh độc lập sẽ là lạc loài hoặc bị vấp vấp, tiêu vong, hoặc phải mài mòn mình để hòa hợp. Xã hội đề cao con người thuần, chứ không phải con người sắc sảo. Xã hội ấy đề cao con người chịu khó tu thân, tự giác làm nghĩa vụ, chứ không phải là con người có trí tuệ, tài năng, phẩm chất. Đại thần trước hết là quan trung nghĩa, chứ không phải là quan có tài.

Hết gạo chạy rong lại Nhất nông nhì sĩ. Câu ca dao ấy dấu thế nào cũng phản ánh trạng thái tư duy thô sơ của một bộ phận xã hội.

Đấu tranh giải phóng dân tộc liên miên lại là cái môi trường bó buộc sự phát triển trí tuệo một nẻo riêng, khó tránh khỏi biệt lập.

Trên cái nền ấy, nói riêng về phạm vi tổ chức, mới phát sinh chuyện dùng các tiêu chuẩn khác, không cơ bản, để đánh giá con người.

Kết quả là chúng ta muốn xây dựng một hệ thống phát triển thì lại thu được một hệ thống trì trệ, cản trở sự phát triển. Người chỉ huy không đủ tri thức, lòng lại đầy ham muốn thì dễ sa vào vòng duy ý chí, đối lập với tri thức và trở thành độc tài. Thế là muốn xây dựng một hệ thống tiêu biểu cho chủ nghĩa nhân văn thì lại thu được một hệ thống phương hại tới quyền con

người. Động tác chính của một cuộc cách mạng là nâng cao năng suất và đời sống không thực hiện được là vì thiếu tác động của trí thức, khó khăn cứ tiếp tục kéo dài.

Đã nhiều lần tôi kể cho các bạn nghe về số phận hẩm hiu của người thầy giáo của tôi, thầy Đặng Trần Tự. Cuộc đời ông ám ảnh tôi bao năm nay. Với bi kịch riêng tư ấy không hề là câu chuyện đơn lẻ. Nó quan hệ đến tất cả chúng ta, sự nghiệp của chúng ta. Đối tượng tôi muốn lên án không phải chỉ là tên Lại càn rỡ. Ta không nên gọi những tên như tên Lại là cán bộ. Chúng làm gì có chính trị. Chúng là những tên lưu manh, những thằng điên làm ô danh Đảng ta. Chúng ta cũng không chỉ nhằm đích phê phán cho hả giận những người hiện thời đang mang danh cán bộ nhưng trên hành động thực tế lại vô chính là bậc nhất, vì ít học hành, tự thị về lý lịch và chức phận một cách lỗ bịch, chỉ biết tôn thờ một mớ tín điều, coi lý thuyết cách mạng như những giáo lý cứng nhắc, độc tôn hơn cả giáo chủ nhà thờ, sẵn sàng truy chụp, vuê dập, cho lên dàn lửa thiêu kẻ nào tỏ ra khác với quan điểm của mình.

Bi kịch là hệ quả của việc làm trái quy l

Thù ghét đối xử tàn tệ với người trí thức là làm trái quy luật là dã man, sơ khai, vô văn hóa, là cản trở bước tiến của xã hội.

Chính trị là một khoa học lớn. Lãnh đạo chính trị đúng đắn là sự đảm bảo chắc chắn cho sự phát triển của văn minh. Sự lãnh đạo của Đảng về chính trị là tất yếu, khỏi phải bàn.

Chính trị chân chính không dị ứng với trí thức, với sự tự do trong tìm tòi nhằm tiếp cận chân lý. Các Mác là nhà khoa học vĩ đại. Các Mác đã nêu tấm gương lớn về sự tự hoài nghi. Người không thể chấp nhận danh hiệu mácxít cho những ai muốn biến Người thành thần tượng bất khả xâm phạm. Huống hồ từ khi Người mất đến nay, đã hơn một thế kỷ trôi qua, thế giới đã có bao nhiêu biến đổi lớn lao.

Mong các đồng chí hiểu cho, tôi không hề có ý định nói xấu cá nhân đồng chí bí thư của chúng ta. Chỉ huy con tàu, nếu không có được một năng lực toàn diện thì dứt khoát phải là một con người duy lý. Tất cả chúng ta đều có chung một gia tài duy nhất, đó là khoa học, là trí tuệ. Không được để phí phạm. Phí phạm là có tội. Với tinh thần đó, tôi xin ứng cử chức vụ chỉ huy con tàu. Tôi sẽ thực hiện lý thuyết trên đây của tôi, một khi nhận được sự tín nhiệm của các đồng chí. Xin cảm ơn các đồng chí.”

Thầy Tự kính mến.

Cuộc bầu cử người chỉ huy con tàu chưa kết thúc. Cuộc tranh luận còn đang tiếp diễn. Một tháng nữa mới tiến hành bỏ phiếu. Không chắc em đã giành được thắng lợi. Tất nhiên em đã và còn sẽ “đăng đàn” nhiều lần nữa. Người hoan nghênh em không ít. Nhưng, những mũi dùi đả kích cũng khá nhiều. Định kích động ai? Định my dân chắc! Thật là vô chính trị! Đặc sệt quan điểm tư sản! Mất lập trường! Không, em không sợ. Cùng lắm thì em cũng chỉ bị đối xử tệ như thầy và thầy đã vượt lên được thì em cũng sẽ noi theo thầy.

Thôi, em miên man dài dòng quá rồi. Giờ em xin trở lại câu chuyện tình yêu của thầy.

Thầy đi B. Bật vô âm tín. Chúng em bảo nhau săn lùng tìm thầy. Vô hiệu quả. Thắng Tuấn đã vào ngành công an, mặc áo cảnh sát, đến nhà chị Phượng khoe: đã làm giám thị, phạm nhân phải gọi là ông, xưng là con. Rồi tin ông bí thư Lại đánh tiếng hỏi chị Phượng cho nó. Chúng em sống trong mộng lung.

Rồi đột ngột chị Phượng tìm đến em.

- Có thư của bạn Phiêu gửi cho mình.

Em vồ lấy lá thư. Thư Phiêu gửi cho chị Phượng kể lại cuộc gặp gỡ của hai thầy trò, chuyên thầy bị thương ở Trường Sơn. Nhưng sao Phiêu lại gửi

thư cho chị Phượng? Phiêu học hết lớp 9 thì đi bộ đội, chỉ quen chị Phượng sơ sơ. Hắn là có một ước đoán gì vui vẻ lắm nên chị Phượng với miệng cười và mắt đầm nước.

- Mình đến chào bạn đây!

- Chị đi đâu?

- Mình đi B.!

Đi B. B! Đi B! Một hành trình thần thoại. Nơi ước hẹn của bao lớp người thuở ấy. Cuối cùng thì hầu như tất cả chúng em đN bị cuốn hút vào cơn lốc vĩ đại của chiến tranh, chúng em đều nổi gót thầy và chị Phượng.

Cái bản đồ gây cho ta một ảo tưởng thú vị vì sự bé nhỏ có thể bỏ túi được của nó. Nao nức sao khi nghĩ tới một trưa nắng vàng lồng lộng đang mơ màng bên bờ suối, bỗng bồi hồi đứng dậy, với tiếng reo âm vang vách đá: “Ơ, thầy Tự. Kia, cả chị Phượng”. Hai người, hai cái mũ tai bèo nghiêng nghiêng. Xung quanh là chúng em, những miệng cười ngạo nghễ: Bọn đề hèn! Chúng bay thua bọn ta rồi!

Phải hơn mười hai năm sau, chậm quá, cái ước ao kia mới đến một phần. Hơn mười năm sau, bãi biển nọ mới vang vọng tiếng em reo: “Kia, chị Phượng”. Thầy Tự ơi, đó là một ngày tháng năm rất gần đây thôi, tàu em neo lại bất thường vì sự cố và em phải lên bờ.

Rủi ro bất ngờ lại gặp may mắn quá sức. Một chiều vãn vơ bên bãi biển, đang dõi theo cái hành tung lảng xăng bí ẩn của con dạ tràng, em bỗng thấy một chấm khăn đỏ rực rỡ màu hoa phượng vơ vẩn bên mép nước. Cái thú thẩm mỹ của cuộc gặp trên sóng nước phủ một áng mây lãng mạn, thúc giục em dẫn bước. Lạ sao, mỗi bước tâm cảm một trời dậy những xúc động nao nao. Cuối cùng là những nét dáng giữa trời của người nọ chập làm một với những nét ghi lại trong bộ nhớ. Và em đã reo to.

Chị Phượng kể: đi bộ đội, sáu năm ở Trường Sơn, sau đó bốn năm học quân y, giờ là bác sĩ điều trị ở trạm điều dưỡng bên bờ biển này.

Ai cũng trở thành một nhà thơ, một triết gia khi đối diện với biển cả. “Chị Phượng ơi có lúc nào nhìn ra khơi, chị nghĩ tới một con tàu rẽ sóng tiến vào...?”. Em hỏi. Chị Phượng ứa lệ: “Có những người càng xa lâu càng ớ”.

Bãi biển ấy tên là Thịnh Long, thầy Tự ạ.

Một học sinh cũ của thầy

Chú thích

(1) Ý tưởng và nhiều câu văn trong chương này tôi đã vay mượn với sự đồng ý của tác giả, người bạn thân thiết của tôi - Phó tiến sĩ Nguyễn Xuân Tụ.

ĐÁM CƯỚI KHÔNG CÓ GIẤY GIÁ THỨ

Ma Văn Kháng
www.dtv-ebook.com

Chương 18

Kha nói:

- Ông Thống hôm qua xuất viện, về quê rồi Tự ạ. Vẫn chưa nói được. Nhưng, nhiệm vụ cứu chữa của cái bệnh viện dành cho hạng người xoàng như chúng ta đến đây là hết. Tuy vậy, theo tứ nghĩ, vẫn còn có thể hy vọng. Đông y có cái huyền bí của nó. Có thể, đời sống tâm linh con người vẫn còn là vùng chứa đầy bí ẩn.

Ngừng một lúc, Kha tiếp:

- Theo mình đoán, ông Thống bị sốc mạnh. Mình có một ông chú. Một đêm ra sân đi tiểu. Mới kịp thét lên một tiếng “Ma!” đã lăn ra bất tỉnh và cấm khẩu luôn từ đó.

Tự gập xong cái màn võng tằm, ngồi ống giường, rùng mình. Cảm nhận của Kha tinh vi, sâu sắc. Một lần nữa, Kha lại diễn đạt hộ Tự một ý nghĩ mà Tự đang nung nấu.

Buồn thay, cuộc sống chẳng lẽ là một bà mẹ ghẻ, một vại dưa muối hỏng, lại còn đầy ma quái.

- Thôi, đứng dậy, xuống văn phòng trả chăn màn và thanh toán viện phí đi. Tự! Tớ có đến nhà, nhưng cái Hoạt đi chợ với mẹ nó rồi. Tớ sẽ nhắn nó sau vậy. Thôi, đi nhanh, kéo năng!

Tự vẫn ngồi im.

Lá thư thứ ba không thể ngờ lại trở thành cái cớ ngụy tạo cho cuộc vỡ nợ ái ân ra cái điều vô cùng đoan chính của Xuyên.

Lại cũng là dịp may trời sai quẻ khiến để Cẩm thực hiện trò ném đá giấu tay, thanh toán một kẻ thù vô cùng nguy hiểm của y. Với Dương, lá thư là một bằng chứng cực kỳ giá trị cho bản luận tội đã viết sẵn của ông. Tên bạch vệ thế là đã lộ toẹt mặt - đúng như ông vẫn ngầm phán định - ông tài thật như thần. Hai cái dục vọng thấp kém gặp một thói chuyên quyền tầm thường. Cả ba chung sức khai thác một cơ hội, hợp lực chơi đòn hội chợ. Tự làm sao mà không quý!

Lá thư, sợi thông lọng, quàng vào cổ Tự, cái ngõ cụt của đời anh. Nhưng, lá thư cũng lại là liều thuốc trợ sức cho Tự. Thế là, trong cuộc sống, anh đã nghe được một lời đồng vọng. Anh không cô đơn. Lòng anh, không ngờ lại có cả dấu hiệu một buổi sáng đẹp trời.

Kha có biết những sự việc đã xảy ra và tâm trạng Tự lúc này? Có lẽ là

Lật mạnh chiếu rách, ngó xuống gầm giường kiểm tra một lần nữa, xem Tự còn để quên gì không. Kha mới vòng hai tay ôm cả đồng chăn màn, đứng lên.

- He he... Hóa ra là gặp anh chàng nhà báo kiêm văn sĩ ở đây.

Nghe như tiếng Thuật. Kha vội đặt ôm chăn màn của Tự xuống giường, quay lại. Thuật vừa từ ngoài cửa, lộp khộp đôi giày đá bóng buộc dây gai, chạy tới, đập khe khẽ vào vai Kha:

- Đây, bỏ nhau đi lúc này là không nên đâu nhé. Bộ ông định bán rẻ thằng này cho Hítle, Pôn Pốt, Xô-mô-sa, Chun Đô Hoan? Thôi, thôi, đừng thế!

Kha xua xua hai hàn tay:

- Thuật này, mình...

- Không không! Lỗi là ở mình. Tại sao mình lại ly khai các cậu nhỉ? Ôi, cái gác xép. Một thời trẻ dại một đi không trở lại. Tớ đã đánh mất tất cả rồi, Kha ơi, Tự ơi. Thương tớ với. Cho tớ trở về với các cậu đi. Ta sẽ sống lại với nhau, cái gác xép, vương quốc tự do, hang động trốn lẩn.

Kha đứng dịch lại, che chắn cho Tự. Anh nhận ra Thuật đã trượt hẳn sang trạng thái tâm thần rồi. Mắt Thuật choắt choeo, hai con mắt phòng lồi như mắt người thắt cổ, và đã thất lạc hết ý thức.

- Thuật à, hôm qua mình rẽ vào thăm ông. Nhưng cô y tá trực nhất định không cho vào.

- He! Thiên thần đạo đức của tôi đấy!

- Ủ, thiên thần đạo đức bảo: đang là giờ làm thuốc!

- He! Thiên thần mà cũng nói vậy. Hư hỏng hết cả rồi. Thuốc không có. Nếu có thì chỉ là thuốc rờm thôi.

Lui lại một bước, bụng Thuật thót lại và lưng anh cong như lưng của người gù; toàn bộ sự thiếu não và bệ rạc của anh thể là đã hiện lên trọn vẹn:

- Nhà báo kiêm văn nghệ sĩ ơi! Đừng tin gì hết. La Phôngten và logic đều sai bét và bịp bợm cả! Bệnh viện cũng hành hạ con người độc ác không kém gì phòng thẩm vấn của công an. Nhưng mà không phải tớ điên đâu nhé. Mẹ sư con vợ tớ chứ! Nó mà còn nói tớ điên thì tớ sẽ bóp cổ nó. Mẹ cha thằng Cẩm, nó chen quả dấm vào cổ tớ. Hiệu trưởng gì nó. Nó và thằng Dương phải cút khỏi nghề. Ill cút, Vous cút, Nous cút. Chúng nó cút. Các anh cút. Chúng ta cút!

Ngoài cửa buồng rộn rã mấy tiếng guốc cao gót. Một cô hộ lý chút chút như một cô búp bê, chón vón trên đôi guốc cao vời, bước vào:

- Anh Thuật ơi, nghe em bảo cái này.

- Thiên thần đáo để hả? Thiên thần cũng cú.

- Anh bảo cú cái gì.

- Cút ra khỏi đây. Bệnh viện phải ra bệnh viện. Bệnh nhân phải ra bệnh nhân. Giường ra giường. Chó ra chó.

- Anh nói kỳ vậy?

- Đây, Thuật ơi! - Kha nắm tay Thuật lắc lắc - Tớ với Tự ra đảng này một tí nhé. Mai tớ sẽ đến thăm cậu, được chưa nào?

Cô hộ lý khoác tay Thuật, ngọt ngào:

- Anh Thuật ơi, anh đi ra đảng này với em, em nói cái này hay lắm!

- Nói cái gì?

- Thì ra đảng này cái đã.

- Đây. Tình yêu cao thượng hay ái tình cóc nhái, đây cũng không màng tới nhé. Đây chán tuốt. Cả người. Cả chó. Cả toán học. Cả văn chương bác học cũng như văn chương cống rãnh. Cả tư bản lẫn vô sản. Đây chỉ mê có Tam Quốc thôi.

- Tam Quốc là cái gì, hở anh?

Thuật văng, vượt ra khỏi vòng tay của cô hộ lý, bất đồ cười sảng sặc:

- Tam Quốc là ba cái cuốc. Mácxít là Các Mác cộng với Xít-talin. Mác Lê là một người đàn ông có râu. Nhưng không sao, không sao! Đây, tôi hỏi, gia đình cô thuộc thành phần gì? Tiểu thương hay tiểu chủ?

- Bố em đạp xích-lô. Mẹ em bán cháo lòng.

- Tuyệt!

- Sao

- Em sẽ làm bệnh viện trưởng. Hé hé...

Thấy Thuật đã ra tới cửa buồng. Kha vội ôm đồng chăn màn, kéo tay Tự:

- Thôi, lợi dụng lúc địch đang hưu chiến, rút nhanh. Rút nhanh về nhà mình!

o O o

Tự ôm bọc quần áo ngồi sau xe. Kha guồng đều đều, chốc chốc lại quay về phía sau:

- Tự, ăn lục tào xá không?

- Không!

- Uống chè bát bảo vậy?

- Thôi!

- Nghe giọng nói của cậu, thấy còn mệt lắm.

- Ủ, hơi ra cả đặng tai. Nhưng, Kha này.

- Gì thế?

- Phải giúp Thuật. Phải giúp ông Thống. Phải cứu họ. Thuật tiêu biểu cho một kẻ bị chà đạp rồi sau đó tự mình đánh mất mình luôn

Kha gật:

- Ủ. Sẽ bàn. Nhưng, Tự này. Trước hết, mình sẽ thay ông Thống nói cho cậu hay cái diễn cố vì sao người ta lại nghỉ hè vào tháng sáu. Rất thú! Chỉ

bực vì... tra cứu vài chục cuốn sách mới ra, viết được hai chục dòng, định đăng báo vào mục Bạn có biết, thì cha tổng biên tập cả đời chưa hề cấp sách đến trường phổ thông kêu: phù phiếm, gọt phắt!

Tự như lơ đãng:

- Có quen biết ai ở bệnh viện tâm thần không?

- Có! - Kha ngoái lại sau. - Bác sĩ trưởng bệnh viện Tâm thần ở Y là bạn thân. Ít lâu nay vẫn hay qua lại đấy, đang định làm một điều tra. Bệnh này quái lạ. Có ca vì tức giận mà liệt tay chân, mù mắt. Có trường hợp loét dạ dày mà chữa từ tâm thế. Hôm vừa rồi ông ta đã dùng thôi miên chữa cho một bệnh nhân khỏi cái bệnh nhai luôn mồm từ mười một năm nay, nhai cả lúc ngủ, nhai đến hỏng hết cả hai hàm răng...

Vừa đạp xe, Kha vừa sôi nổi: Căn bệnh lâm thần có nguồn gốc xã hội đấy. Phải giải trừ những chấn động, những stress gây nên những xáo trộn, xô lệch cả con người! Khổ lắm! Một khu phố, chỉ cần một anh tâm thần là đủ náo loạn rồi. Còn cả nhà năm người sưng phổi ba, viêm họng hai, vẫn cứ êm.

Lòng vòng một lúc. Kha lại quay về cuốn tiểu thuyết vĩ đại của Kha đang bắt đầu khai triển, nhất định sẽ tương xứng với căn buồng đẹp Kha mới có, mặc cho tổng biên tập đang rình mò, hễ thấy Kha cầm bút viết văn trong giờ, là lớn tiếng cảnh cáo. Theo quan điểm của Đốt, căn phòng đẹp, văn chương cũng sẽ đẹp, Tự ạ. Văn chương vốn tuyển chọn người đọc, nó không phải là cái lương, tivi. Đúng như thằng Thuật đã nói. Nhưng không lo. Trí thức đã đông lên vì tăng theo cơ số và tạo ra một tỷ lệ mới trong dân số. Nhất định sẽ có một chuyển biến từ lượng sang chất, chứ không phải như cái thời hai mươi năm trước đây, khi chúng ta mới ra trường..

Nhưng. đang say sưa Kha bỗng bóp tay phanh đánh két, dừng phắt xe.

- Gì thế, Tự.

Tự đã ôm bọc quần áo, nhảy xuống xe, bước lên hè bên phải đường từ lúc nào. Vía hè, một sạp sách chạy dài. Sách không phải là đáng ghét với cả giới thương nhân chuyên nghiệp. Sách đang trở thành một mặt hàng thu lời không kém quần bò Mỹ, áo phông Thái, giày Tây Đức, cát sét Nhật Bản. La liệt sách mới, cũ, sách dày sách mỏng, sách đứng, sách nằm, đủ hết các thể loại, ôm trùm gần như là toàn bộ tri thức của loài người. Tự vị, xếp theo bộ, đứng như các khối đá đúc. Tiểu thuyết cổ kim chia theo từng châu lục và các trường phái, xếp từng hàng.

Kha nhắc xe, theo Tự, lên vỉa hè.

Tự sà trên sạp sách, hai tay run lấy lấy, nhắc cuốn này, lại lấy tiếp cuốn khác. Bộ Larousse mới nhất. Từ điển Anh - Pháp - Đức, Từ điển Hán - Việt. Các bộ tiêu thuyết cổ điển Trung Hoa. Bộ lịch sử tư tưởng thế giới. Thơ chữ Hán Cao Bá Quát. Truyện Song Tinh... Kha tựa lưng khung xe, đón một cuốn Tự đưa. Một cuốn nữa. Một cuốn nữa. Kha vội đặt xe, ngồi xuống bên Tự, lật bìa một cuốn và giật thót người. Hóa ra là vậy! Một cuốn nữa. Cũng thế! Con dấu hình bồ dục của Tùng Thiện thư viện lồ lộ trên mỗi trang bìa lót. Mặt nhợt nhạt và đầy mồ hôi, Tự thở hỗn hển.

Kha chống tay lên sườn nhìn chòng chọc gã bán sách đen sì hai thẻo ria trên.

- Này ông, ông mua những cuốn sách này ở đâu?
- Điều đó anh giai cho phép thằng em này miễn giả nhời!
- Ông anh mua sách của bọn ăn cắp!
- Ấy chết! Anh giai quá lời! Thời buổi này, biết ai là kẻ cắp, ai là không?

Chống tay vào gối, đứng dậy. Tự thở dốc, loang choạng:

- Thôi, Kha ơi. Về thôi. Về nhà Kha đi!

o O o

Căn buồng nhỏ nhắn mười bốn mét vuông của Kha chỉ có một chiếc giường con trải chiếu rách làm nhiệm vụ cái giá sách. Một góc buồng là cái bàn viết kết cấu từ hai chiếc hòm xà phòng chồng lên nhau. Một bàn bề bộn giấy lộn, giấy trắng, cuộc sinh nở của văn chương thật cực nhọc, khốn khổ. Đối diện cái bếp núc văn chương ấy là cái bếp nấu ăn hàng ngày, luộm thuộm và đơn giản, lộ rõ dấu vết của lối sống độc thân và phóng tâm coi nhẹ mọi sự đời.

Ngồi xuống cái chiếu trải trên nền nhà, cạnh bàn văn của Kha, Tự đưa mắt mệt mỏi nhìn bốn bức tường trống

- Vợ đâu?

Kha xòe diêm, châm lửa vào sáu ngọn bắc bếp dầu, lé mắt tránh khói:

- Bay đi Đức rồi!

- Sao?

- Lao động xuất khẩu! Chủ nghĩa đến hay. Nó che đậy được cái cần giấu giếm. Lao động trở thành hàng hóa đích thực. Thế mà còn mất bao công sức hội thảo: nó là cái gì nhỉ? Nhưng, còn một khía cạnh nữa: Chia tay nhau khi đã hết cả hơi sức để dẫn dắt người thân. Vừa rồi, cô ấy viết thư về: “Anh Kha! Nhìn những người cùng di, em giật mình: tất cả lũ chỉ có một mục đích là... tiền! Em khóc cả đêm”.

Tự co ro:

- Sao dữ dội thế! Khắp nơi, chỗ nào cũng chấn thương!

Kha dụi mắt:

- Gần năm tỉ người trên trái đất, được bao nhiêu người sung sướng. Ngôi trường con con của cậu, chỉ một kỳ thi, mấy người gục ngã?

Tự lật bật đôi môi khô xác:

- Kha ạ, phải giúp Thuật và ông Thống. Thuật, mình tiếc và thương hơn là giận nó.

- Mình sẽ

- Một lần nó cứ xấn xố đoán hậu vận cho mình, nó bảo, không ai lẫn trốn được, ai cũng phải lãnh đủ số phận của mình. Nó bảo mình: sinh ư nghệ, tử ư nghệ. Còn nó, sao hoá kỳ cư ở mệnh... Thế là nó mất cái đầu rồi.

- Nói gì thế. Tự?

- Thuật mất đầu rồi. Cái đầu của nó bằng đầu hai ông tiến sĩ cộng lại.

- Tự! Mê đấy à!

Tự nhào xuống mặt chiếu, hai mắt lơ lơ, giọng mờ mờ xa xăm:

- Mệt quá... Kha... Kha à. Mười đêm mất ngủ rồi, kể từ hôm Dương đến...

Kha đặt đầu Tự lên chiếc gối mềm. Rón rén đi ra ngoài, lát sau Kha nhón từng bước chân trở vào, tay xách xô nước, rồi nhấc siêu nước sôi, nín từng hơi thở nhẹ và ghé thật sát vòi siêu nước vào miệng ấm chè.

Lặng yên cho Tự ngủ.

Lặng yên để Tự thoát ra khỏi nỗi u buồn. Lặng yên để Tự đi vào vòng quên lãng.

Tự nằm nghiêng, hai mắt nhắm nghiền. Mái tóc mềm, bạc phéch ôm một khuôn mặt hóp hép như mặt một ông già. Chân gập, hai bàn tay gầy gù kẹp giữa hai đầu gối nổi u, co quắp như đứa trẻ ốm yếu ngủ trong cánh thiếu chăn ấm. Kha tìm mảnh chăn đơn, rũ rộng, đặt lên người Tự, chợt quay đi vì kinh sợ. Tự ơi, lẽ nào đây là hình xác một con người đẹp nhất mà Kha tìm thấy ở cõi đời này?

Tự ơi! Lẽ nào số mệnh lại chơi khăm như vậy với Tự? Lẽ nào đời Tự lại truân chuyên, hẩm hiu, trầy trật vậy? Tự ơi, đời Tự, cái ẩn ngữ kỳ lạ trong ngữ pháp văn chương, đến bao giờ mới được đời thấu hiểu. Và bây giờ, chẳng lẽ... thế là hết? Tự đây, kẻ tuần nạn của một sở nguyên, tin cậy? Bị bạc đãi. Bị khinh rẻ. Bị đầy đọa. Bị ruồng rẫy. Bị chà đạp. Bị vây bủa bốn bề. Bị phản bội. Bị vu cáo. Bị tước đoạt. Bị cướp bóc mất hết. Tiền tài không. Quyền lực không. Một chốn yên thân không. Rồi đây một chỗ đứng trên bục giảng cũng không nốt. Chút ao ước định danh, cũng không được chấp nhận. Bị chặn các ngã đường. Bị bít các lối thoát. Có cuộc hãm hại nào triệt để đến thế! Nỗi đau này là nỗi đau nhân thế. Nỗi đau này là nỗi đau tâm thế sâu xa. Nỗi đau này có thể làm mất nhân tính. Nỗi đau này có thể làm mất lương tri. Nỗi đau này kinh động quý thần, nhân tâm. Nỗi đau này là nỗi nhục trần ai!

Kha run hết chân tay. Kha trào nước mắt.

Nhưng, Kha đã từ từ đứng lên, bồi hồi ghen đặng. Tự vừa thức dậy. Khuôn mặt Tự vừa mở ra một vùng tâm thái tĩnh tại, đầm ấm và nhân hậu biết bao nhiêu.

- Uống chè nhé, Tự. Ngủ được độ ba mươi phút. Tốt quá! Tốt lắm!

Kha lập cập. Chưa bao giờ Kha lập cập vì cảm động, sung sướng như thế cả. Nhưng, nhìn bàn tay Tự chìa ra đón ca nước chè xanh mét màu lá héo, Kha lại rưng rưng:

- Tự này, ở cái hôm ở trên gác xếp cậu nói về Nguyễn Du, qua Độc tiểu thanh ký. Thi sĩ đâu có buồn. Đội ngũ những người tài dẫu thế nào cũng vẫn cứ điệp điệp trùng trùng. Rủi ro họ chấp nhận. Những phường giá áo túi cơm có đổi cái may của chúng cho họ, họ cũng chẳng thêm. Lúc đó, cậu định dẫn một câu thơ. Câu gì thế? Lần trước, ở quán nước chè lão chủ quán đầu mốc, mình cũng đã hỏi. Còn nhớ không?

Tự đặt ca nước chè xuống mặt chiếu, nén một cơn ho bệnh tật:

- Phong vận kỳ oan khách tự cư. Cái oan của người phong nhã do chính người đó gây ra, chuốc lấy.

Kha kêu thảng thốt:

- Trời! Một nghịch lý vĩ đại!

- Một nghịch lý!

Tự nhếch khóe môi, chua chát như chính cái nghịch lý vĩ đại ấy. Kẻ xấu thịnh đạt, người tốt ôm hận và chỉ biết trách mình. Cuộc tình dang dở. Bữa tiệc dang dở. Cuốn sách để lăm chỗ. Cũng chỉ là do mình. Một lỗi giải thích ngược đời. Một cách hành xử yếm thế vô cùng tội nghiệp.

Kha nhìn Tự, sẵn đón:

- Tự ơi, nhưng, tại sao lại có nghịch lý ấy?

Tự bơ phờ:

- Mình mệt quá, Kha ạ. Mình muốn đi ng

- Cậu cần phải nghỉ dưỡng sức một thời gian.

- Kha à! Một lần, thằng Thuật xem tử vi... Nó bảo: mình là một đám cưới không thành... Đúng! Nhưng, có đám cưới không có giấy giá thú chứ!

Kha bật dậy:

- Tự, cậu nói cái gì thế?

Tự đứng lên, bước xiêu vẹo đi đến giường, nhắc bọc quần áo, quay lại, như bất chợt:

- Sao? Là à? Khi tôi yêu, tôi có quyền. Không một kẻ nào được quyền ngăn cản cuộc hôn phối của tôi. Tôi tự tổ chức hôn lễ cho mình.

- Nhưng mà cậu nói cái đám cưới nào?

- Cái đám cưới thằng Thuật nói là không thành ấy! Thầy quý cốc không thể đúng được, vì tầm nghĩ thấp lắm. Và mình nữa, mình cũng đã lầm. Mình không vượt được cái thường tình. Nguyễn Tiên Sinh, thi sĩ đâu có buồn. Dương tầm thường làm sao dám xưng tụng là đại diện cho cái đẹp. Thi nhân và lý tưởng, đó là một cuộc hôn phối của tự nhiên. Đám cưới ấy đâu không có giấy giá thú vẫn cứ thành. Dương là con số không. Suy ra hành trình tâm hồn của mình là đi tới cuộc thành hôn này. Giống như một tình nhân yêu đắm đuối mãnh liệt người đẹp mình tôn thờ, mình bất chấp mọi thủ tục. Kha ơi! Tâm hồn mình, đó là cái giá trị của riêng mình. Dương đừng hòng hủy hoại nổi.

- Tự! - Kha kêu, sung sướng, như đứng trước một cái gì bất ngờ, quá tầm.

Tự cúi xuống, tay thọc vào túi quần áo. Ý nghĩ bỗng lại như nhảy cóc:

- Kha à, cả đời mình chưa một mùa hè nào đi nghỉ cả. Kha có biết bãi biển Thịnh Long?

Kha ngơ ngác, bước lại cạnh Tự, lẩn lướt:

- Thịnh Long, bãi biển tuyệt đẹp. Năm ngoái mình đã đến đó, ở đó có một viện điều dưỡng của quân đội. Cậu phải đi nghỉ. Mình sẽ dẫn cậu đi. Tháng sáu là tháng nghỉ hè. Theo truyền thuyết Hy Lạp, tháng sáu là tháng nữ thần Duy-mông ngự trị. Bà vợ Duy-pi-te này có nhiều tính xấu: như hiếu thắng, đố kỵ, thù vặt. Nghỉ ngơi vào tháng sáu, người Hy Lạp muốn thoát ra khỏi ảnh hưởng của những thói tật ấy. Thế nào chúng mình cũng cùng nhau đi nghỉ nhé. Nhưng... phải nhất thiết là Thịnh Long, hử TỰ?

TỰ lấy từ trong bọc quần áo ra một phong thư, trở lại trạng thái hoàn toàn tỉnh táo:

- Đọc đi! Kha. Có lẽ thế hệ sau sẽ khá hơn chúng ta.

Kha đón lá thư:

- Nhưng chúng ta cũng tạo được hình ảnh của mình. Hình ảnh những nạn nhân. Hình ảnh những chú rết không có giấy hôn thú.

Kha kêu: “Một ý nghĩ tuyệt hay!” và giở lá thư.

Mười phút sau, Kha rời mắt khỏi lá thư, bàng hoàng

- Thật thú vị có một thế hệ đàn em như thế này! Chúng sẽ làm được nhiều việc có ích đấy. Chúng sẽ rất đẹp.

Nhìn TỰ, thấy TỰ gật đầu. Kha mới ngồi xuống và bảo TỰ ngồi theo. Giọng Kha dò dè:

- Bây giờ cho chúng mình nói mấy suy nghĩ của mình nhé. Thế hệ chúng mình đẹp một lối riêng, phảng phất cái vẻ đẹp của ông cha. Chú học trò của cậu đã khơi lên một vấn đề lý thú đấy, TỰ ạ. Phong vận kỳ oan khách tự cư. Cái kiểu ngẫm nghĩ sự đời này là một ví dụ. Chua cay, tự nhạo và thúc thủ, thờ dài và cao ngạo. Kẻ sĩ quân tử, nhà nho là thế đấy, TỰ ời. Chúng mình có tí chút hình bóng nào chung với họ không?

Kha hơi ngẩng lên. Tự khe khẽ:

- Ông cứ phát triển ý của mình đi.

Kha nuốt nước bọt, cảm thấy tự chủ hơn:

- Theo mình, chúng ta chẳng phải chỉ là con cháu của người Bàn Cổ mà còn là con cháu trực tiếp của cái đẳng cấp nho sĩ rất gần gũi nữa, Tự ạ. Đẳng cấp này có một đời sống riêng, có vận mệnh khá độc đáo. Thử phân tích họ một chút nhé. Về vị trí xã hội, họ làm quan nhưng không phải là quý tộc. Họ là thầy và không phải là người lao động. Họ sống không bằng bóc lột mà bằng danh vị. Trên thực tế, những Nguyễn Trãi, Nguyễn Du luôn dùng dằng giữa xuất và xứ. Đời họ, khi thì hành đạo, khi thì ở ẩn. Cho đến Nguyễn Công Trứ thì đẳng cấp này thêm một lớp nhà thơ tài tử. Lớp này tự do hơn, cá nhân hơn, phong nhã hơn. Họ đa tình và thị tài. Muốn làm cây thông đứng giữa trời mà reo không phải vì đạo nghĩa, mà chéu là vì thị tài. Nói chung, họ là lớp người vừa khiêm tốn vừa ngênh ngang. Họ đấu tranh cho tự do, bình đẳng nhằm giữ gìn phẩm giá chứ không phải để giành lấy phẩm giá. Họ vừa lười vừa không lười, theo cái nghĩa thà chịu nhịn đói chứ không đi chợ, nấu ăn, giặt giũ, nhưng siêng năng trồng cây, chăm hoa. Không bón phân bắc, phân súc vật mà tưới hoa bằng nước gạo. Thích được khen cây cam đẹp, hơn là được khen cây cam sai quả.

- Ông nói tiếp đi.

- Nói chung bản chất họ gắn với nông thôn, thích hợp với một xã hội tự nhiên, đơn giản, không phù hợp với một xã hội phát triển cao, phức tạp. Họ là kẻ bất lực ngây thơ, thiện chí mà bất lực, họ không có sức chiến đấu, hay chờ đợi dùng dằng, dễ cầu an, bối rối, phát sinh mặc cảm yếm thế.

- Thôi!

- Sao thế, Tự?

- Nhưng mà...

- Thôi! Đủ rồi. Đứng dậy, lấy xe đạp đèo tôi đi.

- Đi đâu?

Kha đứng dậy theo Tự, hơi ngơ ngác. Sao Tự đột ngột biến đổi thế. Tự vùng ra cửa, quát bất thần:

- Đừng hỏi nữa! Đi!

o O o

Ngày mới mơn trong nóng nôi. Mây chân trời đồn đồng mung lung, lẫn lộn cảm xúc bình minh khai mở và hoàng hôn lụi tàn.

Bảo Kha đừng đợi. Tự dồn hết sức lực còn lại, leo qua cái cổng gỗ khóa vòng xích, nhảy xuống đất, bước vào sân trường.

Mới có ít ngày mà ở những đường nứt lở nơi chân tường và các bậc lên xuống thềm nhà, cỏ dại đã tua tủa đâm những chồi biếc nhọn như gai. Mờ mờ một làn rêu bạc trên mảng tường loang nước mưa tháng sáu nơi đầu hồi văn phòng nhỏ. Sân trường buồn tênh sắc lá bàng héo và phượng lặng lẽ buông những cánh hoa tàn.

Im lặng chạy suốt các hàng hiên.

Tĩnh lặng chết chóc tỏa ra từ hai vệt giấy niêm phong trắng như vôi dán chéo qua các cửa ra vào các lớp học. Ve bật tiếng vì sợ hãi. Chỉ có tiếng rúc dè dặt của dế mèn, ngẩn ngui từng đợt giữa hoang vắng một ai khúc ly biệt.

Tự bước nhẹ nhưng không thật chân. Cảm giác xa lạ lướt qua anh rồi tan hòa. Anh thấy mình như một kẻ đi xa mới trở về. Anh như vừa qua cái mê cung hỗn độn, cái náo động nhộn nhàng, nhớ cái mãnh lực huyền bí của tình yêu tiếp sức đã trở về ngôi nhà yên ả, hiền hậu. đầy thương nhớ này.

Nhà trường, lớp học, bục giảng, phấn trắng, bảng đen, mùi thơm trang vở mới, tiếng trống trường ầm ập tuổi hoa niên, rung vang nổi bồn chồn cổ kính, mối quan hệ thầy trò, cái chức nghiệp thiêng liêng của ông thầy - bản hòa âm nơi trường ốc trang nhã và cổ điển - lại một lần nữa anh nhận ra, đó chính là âm điệu, là linh hồn sinh động vĩnh cửu, là tình yê thiên phú của đời anh.

Nhận ra mình. Tự đứng lặng.

Cho đến khi ngược lên, nhìn thấy nơi đầu hồi văn phòng, chỗ treo cái trống da quen thuộc, chỉ còn lại hai sợi dây da trâu buông hai nét vẽ ngoằn ngoèo, anh bỗng ôm chặt lấy ngực mình, và cảm thấy đã xảy ra một cơn hụt hẫng thật kinh khiếp, từ bên trong anh, khiến anh rơi vào trạng thái vừa đau đớn, vừa hoang mê.

Bây giờ, anh mới dám thú nhận với chính mình. Anh đến đây để thực hiện một cuộc chia tay lớn của đời mình.

Nhưng, chẳng lẽ anh lại có thể chia tay với mái trường thân thương này? Chẳng lẽ là anh có thể giã từ những kỷ niệm, những bóng hình thân thuộc cùng tất cả những mộng ước đẹp đẽ và lớn lao, những gì anh đã hết lòng yêu quý và tôn thờ suốt mấy chục năm qua?

Sao cuộc chia tay có vẻ bất đắc và buồn thảm quá thế, Tự ơi!

Mùa hạ đang đi những bước vội vàng. Mùa hạ đang bao bọc anh trong sắc đỏ của hoa phượng đã qua thời son trẻ. Trên cao, những vầng phượng già đỏ náo đỏ nùng như những vũng máu đỏ của một cuộc chiến bi thương và quyết liệt.

Hè 1988 - 1989

ĐÁM CƯỚI KHÔNG CÓ GIẤY GIÁ THÚ

Ma Văn Kháng
www.dtv-ebook.com

Phần Phụ Lục: Thảo Luận Về Tiểu Thuyết

Đám cưới không có giấy giá thú

VĂN NGHỆ Số 6. 10/2/1990

Để triển khai kết quả của Đại hội nhà văn lần thứ IV, sáng ngày 11.1.1990, Tuần báo Văn nghệ tổ chức một cuộc thảo luận về cuốn tiểu thuyết “Đám cưới không có giấy giá thú” của nhà văn Ma Văn Kháng. Đây là buổi họp, mở đầu cho những cuộc sinh hoạt phê bình dưới nhiều hình thức khác nhau sẽ thường xuyên được tổ chức trong thời gian tới nhằm nâng cao chất lượng trang phê bình trên mặt báo, góp phần đẩy mạnh việc đổi mới công tác lý luận phê bình chung của chúng ta.

Tới dự cuộc thảo luận có các nhà văn, nhà phê bình quen biết: Xuân Cang, Nguyễn Ngọc, Nguyễn Kiên, Xuân Thiều, Huy Phương, Hà Minh Đức, Phan Cự Đệ, Từ Sơn, Phan Hồng Giang - Đồng chí Lê Thanh Tùng, và đồng chí Xuân Du đại diện Nhà xuất bản Lao động cùng tới dự. Ban biên tập có gửi giấy mời nhà văn Bùi Hiến, nhưng đến phút cuối vì có việc bận đột xuất, nhà văn không đến dự được.

Có mặt trong buổi họp còn có nhà văn Ma Văn Kháng, tác giả cuốn tiểu thuyết. Về phía chủ nhà, ngoài anh Hữu Thịnh, nhà thơ, Tổng biên tập báo Văn nghệ, còn có các anh chị: Ngô Ngọc Bội, Nguyễn Vinh, Phạm Tiến Duật, Hoàng Minh Tường, Phạm Đình Ân, Thiều Mai.

Sau lời đề dẫn của anh Hữu Thịnh, cuộc hội thảo bắt đầu. Sau đây là ý kiến của từng đồng chí.

Xuân Cang:

Tôi cùng với anh Lê Thanh Tùng và anh Xuân Du là những người chịu trách nhiệm chính trị về cuốn sách của anh Kháng.

Thú thật là khi mới được đọc qua một lần, tôi hơi hoảng. Tất cả các đảng viên cộng sản trong cuốn sách là những con người tồi tệ - tồi tệ thực sự chứ không chỉ là suy thoái. Vậy có phải là cuốn sách phủ nhận những người cộng sản, phủ nhận Đảng không? Sau khi đọc kỹ hơn, bình tâm suy nghĩ, tôi khẳng định là không phải như vậy. Thái độ đối với các tác phẩm văn học, nhất là những tác phẩm đa dạng, đa nghĩa là một sự thử thách mới đối với người đọc.

Trước đây khoảng chục năm, một cuốn sách như kiểu cuốn sách này ra đời quả là một sự gay go. Nhiều độc giả ở ngành giáo dục cũng chấp nhận tác phẩm này. Họ nói rằng cuốn sách đã nói đúng sự thật. Sự thật trong ngành giáo dục còn có những con người, những đơn vị suy thoái hơn nữa kia. Tuy vậy, họ tỏ ra băn khoăn, vì trong ngành còn có những nhân tố tích cực nữa. Miêu tả như thế này có phải là bôi bác không, có sợ người đọc hiểu nhầm ngành giáo dục

Tôi nói với anh em là cuốn sách này viết về ngành giáo dục, nhưng không phải chỉ đề cập đến những vấn đề của giáo dục mà là những vấn đề nhức nhối chung của xã hội. Ở đây có cuộc hôn phối không đúng quy luật giữa chúng ta và chủ nghĩa xã hội. Các bạn ấy còn băn khoăn: Vậy vai trò giáo dục của văn học là ở đâu?

Tôi nói văn học còn có chức năng cao cả là phát hiện, khám phá, dự báo, báo động nữa. Có thể khai thác vai trò giáo dục của nó ở đấy.

Đọc cuốn sách của anh Kháng không thể đọc một mạch. Từng trang, từng trang, nó cho người đọc nhận thức dần những điều tác giả muốn gửi gắm. Tôi đồng ý với Phan Hồng Giang, Ngô Ngọc Bội trước đây người sáng tác còn phải che chắn, rào đón quá nhiều. Ví dụ khi muốn xây dựng một nhân vật cộng sản, nhà văn thường tự hạn chế mình nhân vật này “đại

diện” cho xã hội mới, nếu có khuyết phải có ưu, ưu là cơ bản, xây dựng một nhân vật tiêu cực là chỉ dám xếp anh ta vào chức phó. Ở đây anh Kháng đã mạnh dạn đưa ra những nhân vật chịu trách nhiệm chính để người đọc phán xét một cách bình đẳng. Nếu đọc theo lối truyền thống thì khó chấp nhận. Riêng tôi, tôi tán thành sự chuyển hướng về phương pháp này, sắp tới, hội đồng văn học công nhân khi xem xét việc tặng thưởng các tác phẩm văn học đề tài công nhân không thể không tính tới cuốn sách này. Vừa ra đời, có ý kiến này ý kiến nọ, nhưng rồi cuốn sách đã đứng được, điều đó nói lên rằng cuốn sách đáp ứng với tình hình của xã hội chúng ta trong thập kỷ này. Nhà văn đã góp những suy nghĩ nghiêm túc về những vấn đề bức thiết đang đặt ra trong xã hội hiện nay.

Phan Cự Đệ:

Trong tiểu thuyết Đám cưới không có giấy giá thú, nhà văn Ma Văn Kháng đã phản ánh được cái bi kịch của một nhà giáo, một tri thức: anh ta lúc thì đóng vai một nhà hiền triết, một nhân cách cao cả và thánh thiện nhưng lại bị ném vào một môi trường mà các giá trị tinh thần đang bị đảo lộn: một môi trường bị ô nhiễm, bị băng hoại về đạo đức và nhân phẩm: lúc thì hiện ra như một con người mơ mộng và lãng mạn, hay đổ mắt vì mặc cảm và sĩ diện nhưng lại bị nhúng chìm trong cái biển đời thường dung tục, ở đó hàng ngày diễn ra cái cảnh chen lấn, cướp đoạt một cách trắng tráo, vô sỉ: lúc là một người say mê nghề nghiệp, nhiều hoài bão và khát vọng, muốn chiếm lĩnh các đỉnh cao khoa học nhưng lại bị vây bủa bởi một xã hội thực dụng và cơ hội, một xã hội tiêu thụ đang lên cơn sốt với những đam mê và khoái lạc, với khát vọng làm giàu, khát vọng chiếm đoạt quyền lực bằng bất cứ giá nào! Nhân vật anh giáo Tự phảng phất một mô-típ đã quen thuộc trong văn xuôi Việt Nam và thế giới: lúc là Đôn Ki-hô-tê một mình một dáo dingle cầm xông lên đánh nhau với lũ yêu quái, lúc lại là ông giáo Thứ đang sống mòn và chết mòn trong sạch một cách thụ động ở cái trường tư ngoại ô, lúc là một Hoàng thân Mưt-skin, một Pi-e Bô-du-khốp nhưng nhuộm màu sắc triết học phương Đông. Ma Văn Kháng đã viết về cái “bi

kịch vỡ mộng” của một “bữa tiệc dang dở, một đám cưới không thành, một cuốn sách hay để lằm chổ” đó một cách rất tâm huyết, với tất cả suy nghĩ và trăn trở, niềm khát vọng và nỗi đau của một nhà văn trước thời cuộc, trước tình trạng xuống cấp về trình độ tư duy và phẩm chất đạo đức ngay trong một số người tự cho mình là cán bộ lãnh đạo, là trí thức hoặc kỹ sư của tâm hồn. Ma Văn Kháng đã nói lên được cái tâm sự có thật của những trí thức có tâm huyết, có hoài bão. Cách lý giải có thể còn phải bàn cãi, nhưng điều đáng trân trọng là tấm lòng trung thực và trong sáng của người cầm bút, là những trang viết chân thành và xúc động.

Cuốn tiểu thuyết cũng bộc lộ khá rõ một số nhược điểm. Trước đây ta hay lý tưởng hóa một chiều các nhân vật đảng viên hoặc cán bộ lãnh đạo, gần đây lại có khuynh hướng biến họ thành những con rối, thành con người máy hoặc con người của dục vọng tầm thường (Những thiên đường mù, Ly thân, Những mảnh đời đen trắng). Tác phẩm của Ma Văn Kháng không rơi vào hai thái độ cực đoan đó. Tuy nhiên, cách nhìn những “nhân vật tiêu cực” trong hàng ngũ lãnh đạo ở đây có lúc còn đơn giản và phiến diện, đôi khi biến họ thành nhân vật của hài kịch, thành những tính cách bị phóng đại trong nghệ thuật biếm họa. Tính khái quát của loại nhân vật này chưa cao. Trong số này ngoài đời tôi thấy có những người xấu nhưng biết nguy trang một cách thâm hiểm hơn hoặc có người tốt, chân thành, ngay cả trong sự ấu trĩ, máy móc của họ.

Tác phẩm có nhiều trang sinh động, hấp dẫn trong đối thoại, tranh luận hoặc dựng người, dựng cảnh nhưng cũng có nhiều trang chìm sâu một cách nặng nề vào những suy tư, vào những lời biện giải mang màu sắc duy lý của tiểu thuyết luận đề.

Xuân Thiều:

Nghe đồn cuốn sách “có vấn đề” tôi liền đọc ngay, hai đêm thì đọc xong. Và bây giờ, tôi sẵn sàng tranh luận với những ý kiến cho rằng cuốn sách

“có vấn đề chính trị”, thậm chí tôi còn nghe có ý kiến nói cuốn sách “đi ngược lại nghị quyết 7” nữa kia.

Theo tôi thì cuốn sách đã thể hiện được tâm huyết của tác giả, ấy là lòng tha thiết mong mọi được sống trong một xã hội tốt đẹp lý tưởng. Thấy rõ nỗi đau đớn của tác giả: mình yêu chủ nghĩa xã hội như vậy mà sao trong thực tế xã hội lại có chiều ngược với suy nghĩ, mong ước của mình. Tôi khẳng định là tính tư tưởng của tác phẩm rất cao. Tính hiện thực cũng rất cao, vì tác giả đã mạnh dạn phơi bày không né tránh những vấn đề gay gắt nóng bỏng của xã hội. Trước đây dăm bảy năm, người viết chúng ta phải né tránh nhiều vấn đề, nhiều sự việc. Có muốn xây dựng nhân vật tiêu cực để phê phán thì cũng chỉ dám đưa ra anh “phó”: phó chủ tịch, phó chính ủy, phó bí thư huyện ủy... Tóm lại, anh phó lãnh đủ những đòn phê phán trong lúc anh chính bao giờ cũng nghiêm túc, sáng suốt, đúng đắn. Bởi vì nếu phê phán anh chính thì sợ bị hiểu lầm là nói xấu Đảng, thì chính mình sẽ bị đánh! Ở đây anh Ma Văn Kháng đã gọi thẳng những người chịu trách nhiệm chính ở môi trường mà anh miêu tả: hiệu trưởng, bí thư chi bộ nhà trường, bí thư thị ủy. Tác giả đã nói thẳng sự thật mà không sợ bị hiểu là nói xấu Đảng. Dựng lên những nhân vật lãnh đạo dốt nát, thô thiển như vậy, anh tha thiết mong muốn những người lãnh đạo ở các ngành, các cấp có văn hóa hơn, trí tuệ hơn, sáng suốt, thông minh hơn.

Đọc xong, ngẫm nghĩ về các nhân vật Dương, Cẩm, Lại, tôi lấy làm tiếc là các nhân vật này của anh còn giản đơn, chưa có chiều sâu. Chưa thấy bóng dáng của những nhân vật sai một cách chân thành, có ý đồ tốt, tưởng là đúng, là trung thành với lý tưởng cộng sản hóa ra lại sai lầm và mang lại những tác hại lớn cho xã hội.

Nhân vật Tự là một người tri thức đầy bi kịch, suốt đời thất bại. Đáng buồn là nhân vật này quá yếu đuối, quá bất lực, suốt đời chịu đựng. Người như anh mà không tự sát là lạ!

Đoạn viết về bộ đội có lẽ là chỗ yếu nhất, và hơi suy diễn đôi chút, chứng tỏ vốn hiểu biết về đời sống bộ đội của tác giả chưa nhiều và chưa sâu. Nói chung tôi thích cuốn sách này, một cuốn sách nhiều trần trở, nhưng thiện c

Phan Hồng Giang:

Đặt tiểu thuyết Đám cưới không có giấy giá thú trong quá trình sáng tác của Ma Văn Kháng: từ Mưa mùa hạ (1982), Mùa lá rụng trong vườn (1985), ta thấy nổi bật lên

một đặc điểm của cây bút này là thiên hướng nhạy cảm với mặt trái của cuộc sống, là khả năng đồng cảm của tác giả với nỗi đau của đồng loại. Nhân loại tồn tại đến ngày nay, có lẽ trước hết là nhờ nó chưa bao giờ bị đánh mất đi khả năng đồng cảm với nỗi đau của đồng loại. Trong đời sống, người chết đuối, người bị tai nạn rủi ro bao giờ cũng thu hút sự chú ý của thiên hạ hơn là sự kiện một người nào đó được thăng quan tiến chức, được huân chương. Năm nay anh Kháng còn cho ra mắt bạn đọc cuốn Côi cút giữa cuộc đời. Cuốn sách này, về một mặt nào đó, tôi đánh giá cao hơn cuốn Đám cưới không có giấy giá thú. Đây là cuốn sách trước tiên dành cho người lớn, mặc dù do nhà Kim Đồng

xuất bản (hợp tác với Nxb Văn học). Nếu có một giải thưởng “Cây bút vàng” năm 1989 như kiểu “Quả bóng vàng” cho Van Ba-xten, theo ý tôi, anh Kháng với hai “bàn thắng” trên là “một ứng cử viên” nặng ký.

Ma Văn Kháng là một cây bút đầy tâm huyết. Chính vì vậy mà những chuyện tiêu cực ở đây tình không thoát ra sự thỏa thuê; cay cú.

Tôi muốn nói thêm là tác phẩm của anh Kháng đã vượt ra ngoài sự quan tâm của một dân tộc, một xã hội cụ thể. Tôi được biết một số người nước ngoài đọc anh và đã đánh giá cao các tác phẩm của anh. Cuốn Mùa lá rụng trong vườn của đã được dịch ra tiếng Nga và được hoan nghênh. Điều này

chứng tỏ khi văn học là văn học đích thực, nó trở thành mối quan tâm chung của nhiều người đọc các dân tộc khác nhau trên thế giới.

Ở ta, sự đánh giá tương đối thuận chiều trong dư luận đối với cuốn tiểu thuyết này của Ma Văn Kháng chứng tỏ một điều đáng mừng: ấy là sự trưởng thành của đông đảo công chúng trong sự tiếp nhận các đặc thù của Văn học.

Ngô Ngọc Bội:

Ma Văn Kháng là một nhà văn tôi rất quý mến. Tất cả tác phẩm của anh tôi đều đọc và yêu thích. Cuốn tiểu thuyết mới này tôi tìm mãi mới mượn được nên mới chỉ đọc qua một lần. Vì vậy chưa thể hiểu hết và hiểu sâu được. Tôi chỉ xin phát biểu một vài ý kiến, đúng hơn là một vài cảm nhận mà thôi. Tôi nhất trí với các ý kiến anh Phan Cự Đệ và anh Phan Hồng Giang vừa nêu lên về những ưu điểm đã rõ ràng của cuốn sách.

Tôi chỉ muốn trao đổi thêm với anh vài khía cạnh về kỹ thuật có tính chất nghề nghiệp. Cảm nhận khá rõ của tôi là tác giả có phần lúng túng. Anh chưa tạo ra cho mình một chỗ đứng, một vị trí vượt lên cao hơn “chúng sinh” - những con người mà anh miêu tả. Anh vạch mặt chỉ tên một số “chúng sinh”, theo tôi, thực ra họ cũng là nạn nhân của xã hội. Người viết chưa chỉ ra được tội đây là tội từ đâu. Muốn nhìn rõ cái chợ một cách toàn diện, toàn cảnh, phải trèo lên cây phi lao để nhìn xuống, có lẽ tác giả chưa tạo được vị trí đó.

Tôi băn khoăn về không gian của tác phẩm. Lấy bối cảnh là một trường cấp 3 tại một thị xã heo hút miền núi để từ đó nói lên những vấn đề, tôi cho là rất eo hẹp. Nhà trường là một cái khung đã định hình. Những vấn đề tác giả muốn đặt ra, nhà trường cấp 3 không chứa nổi, y như một cái lồng chỉ có thể nhốt chim, anh lại đem đi nhốt dê. Anh dồn nén, khoác lên nhân vật quá nhiều yêu cầu, nội dung. Trong một không gian quá chật hẹp như vậy anh không cựa nổi cũng là tất nhiên thôi!

Về cách giải quyết vấn đề Ma Văn Kháng cũng tỏ ra lúng túng.

Nguyễn Kiên:

Có thể nói ngay rằng đây là một cuốn sách tích cực. Nó được viết với một ngòi bút tâm huyết, một thái độ nhập cuộc tích cực của tác giả. Trên bình diện chính trị xã hội, anh Kháng đã đề cập đến một vấn đề nóng bỏng không chỉ có ý nghĩa thời sự, mà còn có ý nghĩa thời đại nữa. Ấy là vai trò của trí thức và người trí thức trong đời sống xã hội, và nói rộng hơn, trong sự tiến hóa của đời sống nhân loại. Người đọc có thể đồng tình hoặc còn có chỗ nào đó chưa đồng tình nhưng không thể không suy nghĩ trước những cảnh đời, những mẫu người trong Đám cưới không có giấy giá thú của anh Kháng. Anh Kháng cũng đưa ra ở đây một kiến giải: kiến giải này, giống như một sư khêu gợi, có thể còn có chỗ trao đổi, bàn cãi. Riêng tôi, tôi nghĩ không nên đòi hỏi, trông chờ nhà văn đưa ra một bản thiết kế hoàn hảo cho những vấn đề chính trị - xã hội. Bằng sự nhạy cảm, bằng lương tri và trách nhiệm của người cầm bút, nhà văn gửi được vào trang sách cái tâm tình và những suy nghĩ nóng bỏng tương ứng với độ nóng bỏng của những vấn đề đang đặt ra trong cuộc sống chúng ta, làm được như vậy đã là một đóng góp đáng quý rồi.

Trong cuốn sách này còn có vấn đề thân phận con người nằm ở nhân vật Tự. Anh giáo Tự mang cái dấu ấn hiện thực sinh động về một lớp trí thức. Anh ta có một thân phận vừa rất đáng trọng lại vừa đáng thương mà cũng đáng giận nữa. Trí thức gì mà thụ động, yếm thế đến như thế thì “chết” là phải! Tự là một nhân vật thiên về hướng nội, giá như sự hướng nội của Tự được tác giả bám chắc hơn và đẩy sâu hơn nữa thì chắc sẽ hay hơn. Đôi chỗ tác giả hình như có rời ra khỏi nhân vật của mình, và ở những chỗ đó, tác giả biện giải, luận thuyết hơi nhiều, gây cảm giác nặng nề khi đọc.

Tuy nhiên, hình ảnh anh giáo Tự vẫn cứ còn vương vấn, nó như một tiếng lòng bi thiết của tác giả gửi đến người đọc mà chắc là người đọc không thể thờ ơ.

Hà Minh Đức:

Anh Ma Văn Kháng là một trong những tác giả đổi mới đầu tiên trong văn xuôi. Tác phẩm Đám cưới không có giấy giá thú tiếp nối quá trình ấy và là tác phẩm sâu sắc nhất. Anh viết về nhà trường nhưng thực ra là đề cập đến một vấn đề xã hội rộng lớn hơn. Những chuyện tiêu cực ở một nhà trường phổ thông trung học mang dấu ấn và là sản phẩm của một giai đoạn xã hội mang nặng tính chất giáo điều, máy móc, áp đặt. Lỗi làm việc chạy theo thành tích, giả dối trong công việc và quan hệ đối xử, thái độ xem thường trí thức bộc lộ nặng nề. Những kẻ nắm quyền ở địa phương và trường học đã tỏ ra không xứng đáng với trách nhiệm của mình và là những người tồi tệ. Người trung thực, có tri thức thì gặp nhiều đau khổ. Nhiều trang viết về người thầy giáo thật xúc động. Anh Ma Văn Kháng có vốn hiểu biết sâu về nhà trường. Anh nêu lên thực trạng đáng buồn đáng giận ấy với tinh thần trách nhiệm và rất tâm huyết để bảo vệ cái tốt đẹp. Có thể nhiều trường trung học hiện nay có phong trào tốt hơn nhưng vấn đề ra không phải là chọn một điển hình xã hội phổ biến, có tích cực và tiêu cực, không phải là sự đối chiếu xã hội học mà là ý nghĩa sâu sắc của vấn đề đặt ra, của thực tế được phơi bày như một tiếng chuông báo động buộc mọi người phải quan tâm. Chúng ta cũng không thể đòi hỏi tác giả giải quyết vấn đề, đó là trách nhiệm chung của xã hội.

Đám cưới không có giấy giá thú là một tác phẩm có giá trị, có chiều sâu nhưng đọc còn nặng chất chính luận, triết luận tuy sắc sảo song còn bị lạm dụng.

Huy Phương:

Đây là một cuốn sách không tầm thường. Ma Văn Kháng tự vượt rất nhiều so với các cuốn trước. Anh đã có một phong cách khác với các cây bút khác, và khác cả với chính mình. Có được một tác phẩm như cuốn này, là rất đáng mừng. Có thể nói đây là một thành công đáng kể của tác giả.

Nhân cuốn sách này, chúng ta cùng nhau xem lại một số vấn đề trong sáng tác và lý luận văn học, có lẽ cũng là điều lý thú.

Chẳng hạn, vấn đề điển hình hóa. Anh Kháng đã dồn nén nhiều chi tiết, sự kiện vào nhân vật Tự. Như vậy có đúng là điển hình hóa không? Hay là một kiểu biểu tượng?

Ở cuốn sách này, tác giả đã đặt vấn đề một cách tỉnh táo, chính xác. Không thể đòi tác giả phải trả lời các câu hỏi, đề ra các biện pháp giải quyết. Nhà văn chỉ nêu lên những khả năng, chứ không thể đưa ra những giải pháp hoàn chỉnh

Đây là một cuốn sách không tầm thường, buộc người đọc phải động não về những vấn đề đặt ra trong tác phẩm. Tuy nhiên bên cạnh mặt thành công, nó cũng còn những chỗ yếu.

Đọc anh Kháng, tôi cảm tình với nhân vật tiêu cực, (nhân vật Lý trong Mùa lá rụng trong vườn) hơn là nhân vật tích cực. Tự vị tất hay ho bằng Thuật. Thuật là một con người hành động, nhân vật này bị thoái hóa, nhưng nếu gặp thời gặp thế, nó có thể làm được một cái gì đó, hơn nhân vật Tự cũng nên. Bên Thuật, thì Tự quá yếu đuối. Nhìn chung, nhân vật chính của anh Kháng yếu đuối, có đạo đức nhưng là thứ đạo đức có phần hơi cũ.

Trong tác phẩm này, phần chính luận hơi nhiều, có phần không cân xứng với phần cốt truyện. Có những trang bình luận được tác giả huy động nhiều kiến thức khá đắt và thú vị. Tác động do phần bình luận nhiều hơn bản thân câu chuyện. Song, cái có thể sống lâu bền lại chính là vấn đề của câu chuyện, của đời sống tác phẩm chứ không phải là phần bình luận.

Đọc anh Kháng và nhiều tác giả khác, tôi nghĩ có lẽ văn chương cần tỉnh hơn chẳng?

Lê Lựu:

Đọc các tác phẩm của anh Kháng, tôi thích cuốn này nhất. Từ đầu đến cuối không có chỗ nào gượng như ở cuốn Mùa lá rụng trong vườn trước đây (bức thư của người đi

di tản gửi về ở cuối cuốn sách)

Về vấn đề không gian của cuốn sách, tôi có ý kiến ngược lại với anh Bội. Theo tôi thì anh Kháng đã huy động được toàn bộ sự hiểu biết quen thuộc về miền núi, về nhà trường để mượn nó mà nói những vấn đề lớn của xã hội. Nghĩa là anh Kháng khá nhuần nhuyễn về tài liệu. Về thi pháp tôi cũng học được ở anh nhiều điều. Ý của anh Bội bây giờ không phù hợp nữa. Trước đây trong văn học, cứ ngỡ là bối cảnh càng rộng, công tác càng lớn thì mới nêu được vấn đề lớn, có biết đâu là chi tiết nhỏ lại rất quan trọng và có khả năng nói lên được những vấn đề lớn lao!

Trước đây ở trường, các thầy dạy chúng tôi soi vào tác phẩm: chủ đề, nhân vật tích cực, nhân vật tiêu cực, cách giải quyết chủ đề... Vậy các nhân vật Kiều của Nguyễn Du, Chí Phèo của Nam Cao là nhân vật tích cực hay tiêu cực? Anh giáo Tự với một tính cách như vậy trở thành kẻ thừa ra, không được nhà trường và gia đình chấp nhận. Ta không nên hỏi đó là nhân vật tích cực hay tiêu cực, mà chỉ nên hỏi nhân vật này thật hay giả mà thôi.

Nhà văn nên để cho nhân vật của mình tự nó đứng giữa cuộc đời, không nên mất công sức và thời gian che chắn cho nó làm gì.

Nguyễn Ngọc:

Có ý kiến cho rằng đây là bi kịch của trí thức. Đúng. Nhưng không chỉ có thế. Anh Ma Văn Kháng động đến một vấn đề có tính chất chung hơn, lớn hơn. Lý tưởng của chúng ta là muốn xây dựng một xã hội tốt đẹp, trong đó con người sống cho thật sự ra người, nhưng rồi không biết làm cách sao, xô đẩy thế nào mà bây giờ lại đến một thực trạng thế này! Nói cho cùng, mỗi người đều là nạn nhân theo một cách riêng, người tốt là nạn nhân đã

đành mà kẻ xấu cũng là nạn nhân về một mặt nào đó. Bi kịch của anh giáo Tự cũng là bi kịch của mọi người. Đây không phải chỉ là bi kịch của một giáo viên, một trí thức, mà là của mọi người. Cũng không nên và không thể xem đây là cuốn sách về ngành giáo dục. Đã đến lúc nên chấm dứt lối phê bình theo đề tài, cái lối phê bình làm hạn hẹp ý nghĩa của tác phẩm, làm hiểu tác phẩm một cách thô thiển và lệch lạc.

Trong khi đọc một tác phẩm, thông thường người ta hay quên một nhân vật rất quan trọng, có thể nói là quan trọng nhất, đó là tác giả. Chính tác giả chứ không phải là ai khác đã phanh phui sự thật đời sống, mổ xẻ, phân tích nhân vật với chủ kiến của mình. Chủ kiến của nhà văn thể hiện qua toàn bộ tác phẩm chứ không phải chỉ qua chủ kiến của nhân vật. Có lẽ cũng nên thôi đi cái lối đơn giản chia nhân vật thành nhân vật tích cực, nhân vật tiêu cực. Các nhân vật như những tính cách, những số phận cụ thể, sống động phức tạp được soi sáng dưới cái nhìn sắc sảo mà đầy nhân ái của nhà văn, vậy thôi.

Vừa rồi anh Bội có nói đến không gian chật hẹp. Tôi thấy không phải như vậy. Truyện ngắn Đại đội lính mới của Lưu Chấn Văn chỉ là câu chuyện xoay quanh một đại đội bé tí làm cái công việc huấn luyện tầm thường trên sa mạc Gô-bi mênh mông mà nêu lên được cả những bi kịch lớn của cả xã hội Trung Quốc bây giờ... ghê gớm lắm. Cho nên trong văn học, không gian chật hẹp không có chuyện gì cả. Trước đây người ta thường hay nói đến tính sử thi. Khái niệm này cũng lồi thoi lắm. Theo tôi hiểu, Đại đội lính mới trông chừng nhỏ bé, chật hẹp thế mà có thể nói là rất sử thi, rất hoành tráng.

Đám cưới không có giấy giá thú là một cuốn sách hay và rất tích cực. Nó nằm trong dòng vận động chung của sáng tác hiện nay theo một xu thế tốt, tính thế sự mạnh mẽ. Từ sự thật được phơi bày trong văn học gọi cơ sở để suy nghĩ những vấn đề lớn của xã hội. Đã qua rồi thời kỳ mà người viết không dám nói sự thật. Song từ sự thật còn ít nhiều có tính tư liệu, thời sự

như ở nhiều tiểu thuyết của ta hiện nay, người đọc chờ đợi ở nhà văn sự phát hiện có tính nghệ thuật, sự cô đúc có tính nghệ thuật. Ma Văn Kháng đang trên đường phơi bày ra sự thật không nhân nhượng, và đang hướng đến sự cô kết nghệ thuật. Song ở tác phẩm của anh, tính xã hội chính trị còn mạnh mẽ hơn, và có phần lẫn át tính nhân sinh. Số phận anh giáo Tự được mô tả nặng nề về số phận chính trị xã hội, chứ số phận anh ta như một sinh linh thì còn mờ nhạt, yếu.

Đọc tiểu thuyết Một nửa đàn ông là đàn bà của Trương Hiền Lương, ta thấy cái chính trị xã hội xấu xa ác độc đến nỗi làm anh chàng Chương Vĩnh Lân đến liệt dương - thành đàn bà. Hướng của chúng ta là phải làm sao cho mặt chính trị xã hội trở thành vấn đề của từng số phận con người. Bớt đi phần luận thuyết, phần chất liệu vật chất, tăng thêm phần tính chất hay đúng hơn, làm cho cái phần tư liệu vật chất cô đặc đến thành tinh chất, thành số phận, thân phận riêng của từng con người, như vậy tác phẩm sẽ tăng thêm tính văn học và sẽ có đời sống lâu dài trong công chúng độc giả.

Đọc Ma Văn Kháng, tôi vui mừng và cảm phục anh, đồng thời cũng mong ước anh đi tiếp xa hơn trên con đường nhân bản mà anh đã hé mở.

Hoàng Minh Tường:

Những vấn đề xã hội, nhân thế mà tác phẩm Đám cưới không có giấy giá thú đặt ra, quả là bức xúc và đầy trách nhiệm nhà văn. Tôi muốn nói thêm hai

1 - Đóng góp của anh Ma Văn Kháng trong tình hình văn học đang đổi mới của chúng ta hiện nay. Trong “thị trường” văn học rất đa dạng, cởi mở và xô bồ mà văn học đích thực có phần bị văn học thương mại lẫn át, bị sách dịch chen ép thì tác phẩm của anh Ma Văn Kháng quả là một “mặt hàng thứ thiệt” trình giữa “chợ sách”. Đây chính là một đóng góp của nhà văn trong việc định hướng thẩm mỹ cho công chúng. Công việc này đã được các nhà văn Lê Lưu với Thời xa vắng, Nguyễn Minh Châu với Cỏ lau,

gần đây, Xuân Thiều với Gió từ miền cát, và nhiều nhà văn trẻ có tâm huyết đang nỗ lực đóng góp cho dòng văn học chân chính đầy ý nghĩa nhân văn. Nhưng dầu sao ở thời buổi xóa bao cấp trong văn chương, trong khi hàng loạt nhà xuất bản chiều theo thị hiếu người đọc, thì việc định hướng thẩm mỹ cho công chúng quả là một công việc khó khăn. nhọc nhằn. Đám cưới không có giấy giá thú, một tác phẩm ít vẻ gay cấn, hấp dẫn so với Mưa mùa hạ, Mùa lá rụng trong vườn của cùng tác giả, nhưng quả là cần thiết và bổ ích với những người đọc không phải tìm đến văn chương như một công cụ giải trí mà muốn nhà văn mách bảo, chia sẻ những trăn trở nghĩ suy về thời cuộc, về nhân thế.

2 - Việc nhà xuất bản Lao động cho in Đám cưới không có giấy giá thú là một đóng góp cho nền văn học. Tôi biết, trước và sau khi đưa in tác phẩm này, các đồng chí lãnh đạo và biên tập Nhà xuất bản Lao động hồi hộp và lo lắng

lắm... Một vệt sách khác của nhà xuất bản như Vua không ngai vàng, Nước mắt đỏ, Con hoang, cũng in trong tình trạng như vậy. Vấn đề là sách đã được ra. Nhà xuất bản đã dám dũng cảm chịu trách nhiệm, và đã đưa đến cho người đọc món ăn tinh thần bổ ích và cần thiết. Chúng ta không chỉ biết ơn tác giả Ma Văn Kháng mà cũng phải cảm ơn những người đã đưa món ăn tinh thần này tới bạn đọc.

Hữu Thịnh:

Cuốn tiểu thuyết mới này của anh Kháng là một cuốn sách thú vị nhưng không đọc nhanh được. Tôi nhận được nhiều thông tin, mà thông tin lớn nhất là về chính bản thân tác giả.

Tôi cảm thấy anh Kháng đã diễn đạt hết sức tự do và trọn vẹn ý đồ nghệ thuật của mình, không có cảm giác nhà văn tự kiểm duyệt khi viết. Do đó khoảng cách giữa nhà văn và tác phẩm được rút ngắn rất nhiều. Theo tôi, đây là một thắng lợi về tự do sáng tác mà mỗi người viết đều rất quan tâm.

Ở tập sách này, anh Ma Văn Kháng có rất nhiều gửi gắm. Tôi nói không thể đọc nhanh là vì vậy, và vì có nhiều gửi gắm nên nhiều chỗ anh Kháng suy nghĩ tràn ra khỏi nhân vật, đó là điều khác so với những tập trước của anh. Biết đâu cái được lại là ở đó, ở chỗ nhà văn luôn vật vã để làm mới mình, còn hiệu quả nghệ thuật tới đâu lại là chuyện khác.

Thiếu Mai:

Đọc Đám cưới không có giấy giá thú sau các tiểu thuyết và truyện ngắn của anh Kháng, thấy hiểu kỹ thêm con người nhà văn với hai nét nổi bật: nỗi đau đớn, khắc khoải trước một thực trạng mà cái xấu, cái thấp hèn mặc sức hoành hành, trái ngược với khát vọng của mỗi chúng ta về một xã hội công bằng, nhân ái. Bên cạnh nỗi đau đó, trong anh cũng thường trực một niềm tin, tin ở những người tốt và tin vào mặt tốt của những con người đang bị thoái hóa trước những khốn khó, phức tạp của đời sống. Niềm tin thường trực này đã giữ thăng bằng cho ngòi bút của anh, khiến nó không sa vào tuyệt vọng trong khi vạch trần, phơi bày sự thật không chút khoan nhượng, tránh né.

Hiểu kỹ con người tác giả, người đọc quý mến anh hơn, song cũng vì yêu mến anh hơn mà muốn yêu cầu cao hơn đối với anh. Chính vì vậy mà khi đọc xong cuốn sách, riêng tôi cảm thấy có điều chưa thật hài lòng, thỏa mãn. Cuốn sách còn bề bộn, nặng về luận thuyết, biện giải. Có cảm giác là tác giả lúng túng. Phải chăng dường như cảm thấy sự vận động của đời sống nhân vật chưa chuyển tải hết tư tưởng của mình, nhà văn bèn để cho nhân vật thuyết lý hơi nhiều; vẫn chưa đủ, lắm chỗ chính tác giả còn đứng ra thuyết lý khá thú vị, song dẫu sao nó cũng quá nhiều và quá nặng, không tương xứng với phần đời sống được miêu tả trong tác phẩm. Muốn đánh một hồi chuông thức tỉnh kịp thời, hình như tác giả còn thiếu thì giờ và điều kiện để chặt lọc, làm cho tác phẩm thoáng hơn, dung dị hơn mà vẫn chứa được nhiều gửi gắm bức xúc của người viết.

Ngẫm nghĩ về chỗ mạnh và chỗ yếu của cuốn sách, tôi băn khoăn, không hiểu vài ba chục năm sau, tác phẩm của anh Kháng có còn được người đọc tiếp nhận nồng nhiệt như bây giờ không. Thú thật, tôi e rằng thế nào cũng có phần hạn chế. Mong muốn của tôi là làm sao có được những tác phẩm văn học dấu viết về những vấn đề của thời đại chúng ta, mà mãi nó vẫn được các thế hệ bạn đọc yêu mến.

Tôi không đồng ý với ý kiến của anh Bội. Nhược điểm của cuốn sách: chủ yếu là ở chỗ tôi vừa nói chứ không phải vì không gian chật hẹp. Hẹp thế chứ hẹp nữa thì vẫn không hề ảnh hưởng gì tới sự sâu sắc, ý nghĩa bao quát của vấn đề được miêu tả. Trái lại, đúng như lời anh Lê Lựu vừa nói, thường khi một sự việc, một chi tiết cực nhỏ nếu được chọn lọc và đặt đúng chỗ lại có sức mang được ý nghĩa cực lớn. Trong văn học đông tây kim cổ xưa nay chẳng đã có biết bao nhiêu tác phẩm chứng tỏ điều này đấy thôi!

Từ Sơn:

Tôi hoàn toàn nhất trí với ý kiến biểu dương mặt mạnh cuốn tiểu thuyết của các anh chị.

Trong tiểu thuyết này, tôi băn khoăn nhiều về nhân vật Tự. Đó là một nhân vật “thánh thiện”. Nhưng, cái “thánh thiện” này theo cách kiến giải của tác giả thì hình như lại có vẻ bắt nguồn từ cách ứng xử với đời của các bậc túc nho thuở xưa. Gần đây trong một số tác phẩm khác, cũng xuất hiện một kiểu nhân vật thánh thiện na ná như Tự trong Đám cưới không có giấy giá thú. Càng ngẫm nghĩ về nhân vật này, càng thấy sự lúng túng của tác giả. Giờ đây, không thể xây dựng mẫu người lý tưởng khô cứng như cách đây mấy năm về trước nữa, mà phải tạo ra những nhân vật đẹp một cách khác, lý tưởng hơn mà cũng đời hơn. Tuy nhiên, loại nhân vật này nương theo triết lý nào để sống, để hành động vậy. Chưa rõ. Chính vì chưa xác định, chưa lý giải được điều này mà loại nhân vật như Tự chưa có được sức mạnh mà tác giả và người đọc mong muốn.

Ngoài trừ một vài ý kiến không đồng tình, theo tôi, cuốn sách của anh Kháng nhìn chung được đông đảo dư luận hoan nghênh, cho đó là tác phẩm đề cập một cách mạnh dạn những vấn đề nóng bỏng nhất của đời sống hôm nay với một ngòi bút đầy trách nhiệm. Rõ ràng là với sự thành công của mình, tác giả Đám cưới không có giấy giá thú đã góp vào sự nghiệp đổi mới văn học một giá trị đáng kể

o O o

Sau khi nghe ý kiến của 14 đồng chí, anh Ma Văn Kháng, tác giả cuốn tiểu thuyết đã nói lên một vài suy nghĩ có tính chất tâm sự:

Tôi có nhiều kỷ niệm và suy nghĩ về nhà trường, sau nhiều năm làm công tác giảng dạy và quản lý trường học. Tôi yêu nghề thầy, người thầy. Bảng đen, phấn trắng, ngói nâu, phượng đỏ, mùa thi, các mối quan hệ và số phận con người là những biểu tượng ám ảnh mãi mãi tâm trí tôi. Tôi viết vật vờ, cố gắng đến kiệt sức để bộc lộ ước vọng tha thiết của mình, sao cho con người mà tôi yêu quý, ngưỡng mộ thấy được mình và thời đại của mình. Tại sao nhỉ, con người thì đẹp thế mà cuối cùng thì thảm hại, đốn hèn, yếu đuối! Tại sao nhỉ, điều chúng ta mong mỏi lại có khoảng cách xa đến là như thế với hiện thực? Tại thiết kế, tại thi công? Vì ảo tưởng sai lầm hay vì vụng về kém cỏi? Cuối cùng thì hình tượng là một tiếng nói, góp một kiến giải.

Tôi giữ cho mình cái tự do bên trong vô cùng quý giá của người viết, lặn lội trong thế giới riêng của nghệ thuật, tuân theo cái quy luật cao nhất của sáng tạo là tự nhiên.

Tất nhiên, tôi đã có một sản phẩm phản ánh đúng sức mình, tạng mình, với tất cả ưu điểm và nhược điểm của nó. Không thể dối trá trong trang sách được. Đọc sách thấy được nhau, trao đổi, hiểu được nhau, thật là thú vị đúng như các anh chị đã nói. Cuộc đời thì rộng lớn. Hai mắt người dù to đến đâu, trí óc người dù sâu sắc đến đâu, cũng là có hạn. Văn bản đã hình

thành. Bản mã hóa đời sống sẽ được dịch ngược lại tùy ở mỗi người. Tôi đã nhận được nhiều lời khen và nhiều lời chê bai, thậm chí tránh móc thậm tệ. Tôi rất muốn được nghe phán xét từ nhiều chiều. Lòng tôi hết sức thanh thản. Văn học cả nước đang trong tiến trình đổi mới, tính chất dân chủ của nó trong bàn bạc, đánh giá mỗi sáng tạo nghệ thuật là một thành quả hết sức lớn, phải gìn giữ. Tôi rất cảm ơn ý kiến nhận xét của tất cả các anh chị, nhiều ý kiến hết sức đặc sắc của các bậc đàn anh khiến tôi sung sướng bàng hoàng: trời, thì ra nghệ thuật luôn luôn là kỳ lạ và làm nghệ thuật lại có được cái hạnh phúc thần tiên đến như thế!

Đồng chí Lê Thanh Tùng giám đốc NXB Lao động:

Anh Xuân Cang, thay mặt ban thư ký “Liên đoàn lao động Việt Nam” đã nói ý kiến và những suy nghĩ của chúng tôi về cuốn sách của anh Ma Văn Kháng. Thay mặt nhà xuất bản Lao Động, tôi chân thành cảm ơn các đồng chí có mặt hôm nay đã cho những ý kiến hết sức tinh tế, khách quan và thẳng thắn.

Là người chịu trách nhiệm trước Nhà nước và trước bạn đọc về những ấn phẩm của mình, chúng tôi có nỗi nhọc nhằn và hồi hộp lo âu của một bà đỡ. Sách in ra, nhưng công chúng sẽ đón nhận thế nào đây? Với cuốn sách của anh Ma Văn Kháng, quả là một trường hợp mà cả nhà xuất bản chúng tôi đều “đặt cược” vào đó. Bởi vấn đề mà tác phẩm đặt ra không phải lúc nào và bao giờ người đọc cũng dễ dàng chấp nhận. Rất may mà cuộc đổi mới do Đảng khởi động đã là người đỡ tinh thần của tác phẩm.

Và bây giờ, Đám cưới không có giấy giá thú đã là sở hữu của bạn đọc. Chúng tôi chờ mong những ý kiến đóng góp không chỉ của các nhà phê bình mà là của các bạn đọc xa gần.

CÁI ĐẸP TRONG

Đám cưới không có giấy giá thú

HOÀNG NGỌC HÀ

Tôi đã đọc cuốn sách Đám cưới không có giấy giá thú của anh Ma Văn Kháng một cách chăm chú, say mê và hết sức trân trọng, nâng niu. Vì thế mà tôi đã không bỏ qua bài tường thuật về cuộc thảo luận về cuốn sách trên tại tòa soạn báo Văn nghệ. Xin được có mấy lời nói thêm.

Tôi rất thú vị với lời phát biểu của một đồng chí tham dự cuộc thảo luận: “Nhân loại sở dĩ tồn tại được là nhờ nó chưa bao giờ bị đánh mất đi khả năng đồng cảm với nỗi đau của đồng loại”. Tôi muốn nói thêm một vế nữa: “Con người sở dĩ tiến lên được là nhờ khả năng cảm thụ được cái đẹp của tâm hồn”. Cuốn sách của anh Kháng trước hết là vẻ đẹp tuyệt vời của tâm hồn mỗi con người được thể hiện qua từng nhân vật. Mà cái đau ở đây là sự đánh mất, sự đập nát cái đẹp.

Cái đẹp của giáo Tự là sự quăn quại ôm giữ cái đẹp. Anh ta không hèn yếu đâu, anh ta gìn giữ cái đẹp đến cùng, mặc cho những kẻ mạnh thế chà đạp. Anh dẻo dai trong cuộc chiến đấu này.

Cái đau đớn nhất là Thuật, một tài năng đã bị bẻ gãy quá trở true, một sức vươn lên mạnh và cứng, nhưng quá giòn nên bị nát vụn.

Cái đáng tiếc là vợ Tự, cô Xuyên mộc mạc, tốt lành như cây lúa đồng nội - dường như ngoài ý muốn của chính mình, cô đã đánh mất đi cái đẹp chân chất để chịu biến thành cỏ rác trong vũng bùn.

Ông Thống là vẻ đẹp của một tư duy triết lý về cuộc đời rất nhân đạo, ông thật đẹp trong cách sống và ông là thầy của mọi ông thầy trong tác phẩm.

Cả Cẩm và Dương vốn cũng không phải là xấu, chỉ vì đặt nhầm chỗ mà trở nên hư hỏng và làm hại bao người. Chính qua họ ta thấy đối với một số người bị đặt nhầm chỗ như vậy, chức quyền đã có khả năng làm thui chột cái đẹp như thế nào.

Liệu một mầm xanh như cái Hoạt rồi có giữ được vẻ đẹp không? Đó là một trong bao câu hỏi ám ảnh mỗi chúng ta khi gấp cuốn sách lại...

Tôi tiếp nhận cuốn sách của anh Kháng như vậy, mà tôi xót xa đau đớn; bởi cảm thấy tội lỗi của tất cả chúng ta đang hàng ngày vô tình dày xéo lên cái đẹp của cuộc đời. Đó cũng là điều mà anh Kháng, qua cuốn sách của mình, đã thốt lên bằng cả tấm lòng trần trở và day dứt để góp ý cho Đảng.

Và vì thế, tôi xúc động về ý kiến phát biểu của anh Kháng: “Tôi viết vật vã, căng đến kiệt sức để bộc lộ ước vọng tha thiết của mình... Và tất nhiên tác phẩm phản ánh đúng sức của mình, tặng mình với tất cả ưu điểm và nhược điểm của nó”. Lời bộc bạch đó nghe thật chân thành, khiêm tốn và tự hào biết bao! Có thể nói, qua những trang viết ấy, ta thấy tác giả có tấm lòng nhân hậu, có trí tuệ sắc sảo, nhưng trên hết- anh là một con người trung thực.

Với một tác phẩm như vậy thì mọi sự phân tích về cấu trúc, về không gian rộng hẹp, về cái gọi là tích cực, tiêu cực đều có vẻ gì đó không thích hợp lắm. Bởi vì - không biết tôi có quá cực đoan không, khi muốn nói rằng đem bất cứ cái đẹp nào ra mà mổ xẻ, phân tích thì đều khó tránh khỏi xúc phạm nó (ở đây có cái gì đó gợi nhớ tới một nàng Ăng-giê-lích kiêu diễm bị phơi trần ra để phẩm bình và bán đấu giá!). Nếu không khéo thì ngay ca ngợi cái đẹp cũng có thể làm tâm thường nó.

Quả là tôi không thích thú lắm với hai chữ “phê bình”. Cái đó chỉ có tác dụng ngăn chặn cái xấu và nâng đỡ nhân tố mới mà, kết quả, tiếc thay, hình như cũng không nhiều nhận gì! Suy rộng ra, cái ta thường nói “phê bình và tự phê bình là động lực phát triển...” xem ra cũng chỉ đúng một phần. Theo tôi điều quan trọng hơn cả để đảm bảo cho xã hội tiến lên là sự phân công lao động hợp lý, người nào được đặt đúng chỗ, đúng với năng lực, sở trường, phẩm chất của mình, làm việc say mê, làm việc hết sức mình người ấy sẽ ngày càng tốt đẹp hơn. Còn ngồi mà khen hoặc chê nhau chỉ dễ dẫn đến sự chủ quan thỏa mãn hoặc hậm hực thù hận.

Bởi vậy theo tôi, không nên gọi là bộ môn “phê bình văn học”, mà nên gọi là bộ môn “cảm thụ văn học”. Tri thức của các nhà văn, các bậc uyên bác được cần đến trước tiên là để giúp mọi người cảm thụ cái đẹp. Vitamin quý là ở trong hoa quả chứ các viên thuốc Vitamin vừa chua vừa đắng thì đáng ngán biết bao!...

Mấy lời cảm tưởng ghi vội, có gì nông cạn, sơ suất mong Tòa soạn Báo và bạn đọc lượng thứ.

Văn nghệ 17/3/1990

Đám cưới không có giấy giá thú

MỘT CÁCH NHÌN NHẬN VỀ NGƯỜI THẦY

ĐÀO THANH TÙNG

Đời là vại dưa muối hỏng. Luận đề ấy cứ day dứt mãi khi tôi đọc tác phẩm mới nhất của nhà văn Ma Văn Kháng: tiểu thuyết Đám cưới không có giấy giá thú.

Thật khủng khiếp khi thấy một hội đồng nhà trường, một giới trí thức thu nhỏ, một xã hội thu nhỏ mà đầy rẫy những bi kịch cá nhân, những cá tính trái ngược nhau tạo nên một bức tranh ám ảnh ma quái. Ông Dương, bí thư chi bộ nhà trường, một kẻ giáo điều, luôn luôn nhắc đi nhắc lại lí luận cũ rích. Ông Cẩm, hiệu trưởng, một kẻ xuất thân từ mồm, thêm khát địa vị. Đó là những kẻ “bất tri” nhưng lầm tưởng là “tri” và tự giao cho mình cái quyền dạy cách làm người cho giáo viên và học sinh. Ấy thế mới sinh ra những nghịch lý. Cái xấu ngồi trên cái tốt, cái vô văn hóa dẫm đạp lên cái có văn hóa, cái ngu dốt ngự trị tài năng. Sự đảo ngược của các giá trị cơ bản đã làm cho những người có tâm huyết trở nên bị dẫn dắt và chính nó đã tạo nên những ẩn ức không thể lường tới trong thế giới tâm linh của con người. Cái ác, cái trơ tráo đang từng ngày, từng giờ tấn công vào mỗi số phận người thầy. Tín hiệu thứ nhất của tác phẩm “con thuyền chở đạo” gặp sóng

gió giữa cuộc đời đang chao đảo dữ dội có thể đắm lúc nào không hay. Trong số những người chèo lái có Tự, có Thuật... Họ đang sống ở thời hiện tại, nhưng tiếng vọng của quá khứ, những “vết đen” trong lí lịch cứ gõ nhịp vào cuộc đời hiện tại, để lại trong họ những bóng ma ám ảnh. Thuật đầy năng lực và nhập cuộc hết mình, luôn khẳng định mình và phủ định kẻ ngu dốt, nhưng đã vấp phải bức tường đá của sự ngu dốt, cuối cùng, đi tới một kết cục không thể khác, anh ta bị điên. Dẫu xót hơn cả là anh Tự. Anh là “một cuốn sách hay để làm chỗ”, “một bữa tiệc dang dở”. Quá khứ với những kỷ niệm xót xa theo chân anh tới mọi góc ngách tinh thần. Rồi hoàn cảnh kinh tế gia đình thúc ép. Ở nhà, thói đam mê sắc dục, khao khát vật dục ngự trị. Ở trường, thói thành tích và hô khẩu hiệu bạo hành, sự ngu ngốc và vô văn hóa lạm phát. Không còn cách nào khác, Tự đành phải chui vào trong “tháp ngà”. Căn gác xép vài mét vuông, với thánh đường thiêng liêng, rút cục cũng bị xâm phạm. Đối với anh, con đường đi đến cái đẹp trong các áng văn thơ của cổ nhân thì gần gũi mà con đường đi tới cái đẹp trong cuộc đời lại quá xa vời và lắm chông gai. Tự cô đơn, cái cô đơn của trí thức không hợp quần. Là người có văn hóa, có khả năng tự nhận thức, anh vừa hợp quần, vừa siêu quần, vừa bình dân vừa cao ngạo. Bị ám ảnh bởi trạng thái cô đơn, anh càng ngày càng tách mình ra. Sự nhận thức “không thể hòa hợp” nằm ở nguyên do này. Hơn nữa, với bản chất nho học, anh là người cố chấp, mỗi hận của quá khứ còn chưa trả cứ sờ sờ trước mắt để rồi tự dày vò mình. Dường như tác giả đã gợi mở một điều sâu xa: cái quá khứ là cái không thể sống lại được, bởi nói ra chẳng ích gì chỉ gây thêm đau khổ mà thôi, hãy cứ để nó nằm yên ở đó, cái cần cho ngày mai cũng chỉ cần bắt đầu từ ngày hôm nay là đủ. Được như thế, mỗi người sẽ thanh thản hơn mà nhập cuộc, xã hội hiện đại không cho phép một ai được trốn chạy vào trạng thái nhập thiền đầy bí ẩn của đạo Phật, hoặc là anh nhập cuộc, hoặc là anh đứng bên lề đường.

Để nhận thấy ở Tự mối quan hệ nhiều chiều trong không gian và thời gian. Cái vĩ mô, cái vi mô của cuộc đời, của mỗi người được cắt ra thành từng mảnh nhỏ để người đọc tự soi vào đó thấy bộ mặt hiện thực của chính

mình. Cái tôi cô đơn và vị kỷ có trong những ai? Cái tôi bản năng của loài thú hiện có trong những ai? Ngày hôm qua ta sống như thế nào và ngày hôm nay ta sống ra sao? Các vấn đề ấy xoay đi xoay lại trong không gian chật hẹp của văn phòng hội đồng nhà trường hoặc trong không gian huyền thoại của những cuốn sách cổ xưa chứa đựng những tư tưởng của nhiều người, nhiều thời. Tất cả chỉ để làm bật ra một câu trả lời muôn thuở về sự tồn tại: ta đang sống hay ta đã chết. Tính thời sự và tính vĩnh cửu của các luận lí trong tác phẩm đều nhằm hướng tới mục đích nói trên. Người ta có thể dùng nhiều chữ nghĩa, nhiều nhân vật trong tác phẩm để lí giải tới tận căn nguyên nhiều hiện tượng, nhiều con người trong xã hội, qua đó có thể hiểu được thế giới tâm linh đầy bí ẩn, đầy mâu thuẫn của con người, có thể hiểu được nguồn gốc của các loại trạng thái tinh thần, của sự ngu dốt, của sự giáo điều...v.v. Như thế Đám cưới không có giấy giá thú đã vượt qua được cái ngưỡng triết lí trống rỗng, triết lí vụn vặt để đạt tới tính phổ biến mang màu xã hội và nhân văn mà không phải tác phẩm nào cũng có đủ sức để vượt qua và vươn tới.

Đám cưới không có giấy giá thú thuộc loại tiểu thuyết triết lí, nên các nhà tư tưởng cùng với các luận lí của họ xuất hiện với mật độ dày đặc. Mác, Lênin, Khổng Tử, Lão Tử, Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Freud... được viện dẫn. Tử vi tướng số cũng xuất hiện. Rất tiếc, hình như tác giả muốn kế thừa tất cả mà không muốn phủ định một cái gì, mặc dù trong tác phẩm tác giả đã nhắc tới qui luật kế thừa phủ định. Để chuyển tải được khối lượng tư tưởng lớn đó, các nhân vật hầu như không phải làm gì ngoài tranh cãi với nhau. Các cuộc cãi vã khi thì có văn hóa, khi thì vô văn hóa, hễ có 2,3 người y rằng là cãi cọ. Họ ưa nói sách, ưa triết lí (âu cũng là nhược điểm của anh trí thức). Công thức: 1 anh trí thức + 1 anh trí thức + rượu chè, thuốc lá = chợ = triết lí, hóa ra lại đúng trong khá nhiều trường hợp. Các loại lí luận lúc thì đơn giản cụ thể, lúc thì phức tạp bí hiểm với những từ ngữ Hán Việt (có cả nguyên từ ngữ) hoặc từ ngữ vay mượn để nguyên thể hay đã Việt hóa - tạo nên sự gián cách khá lớn với người đọc. Theo gót chân Freud, tác giả chủ yếu khai thác khía cạnh tâm sinh lí để mổ xẻ một

thế giới không thể nhìn thấy, sờ thấy mà chỉ có thể cảm thấy, luận đề “đời là cơn điên loạn” thật chông chênh, khó có thể chấp nhận hoàn toàn. Thuật hoang tưởng. Tự khủng hoảng tinh thần, ông Thống trầm uất, Cầm bạo dục (libidô), Thành ỉxteri, những căn bệnh tâm thần khiến cho các thứ triết lí và hành vi của họ trở nên đi cầu khỉ. Tôi điên, anh điên, chúng ta điên, xã hội là nhà thương điên, nếu đúng vậy, theo tôi, xã hội không đủ tư cách để tồn tại. Tất nhiên, trong một phạm vi hạn hẹp nào đó, trong thời điểm bình thường, con người bình thường luôn luôn có khát vọng, chí ít cũng phải là được sống bình thường trong các mối quan hệ xã hội, chẳng ai đại gì sống dở điên dở khùng. Đó là chân lí của số đông mà mỗi quyển sách, theo tôi bao giờ cũng nên hướng tới.

Độc Đám cưới không có giấy giá thú tôi cứ day dứt mãi và băn khoăn tự hỏi không biết cuộc đời sẽ đi về đâu, đi theo con đường thô thiển của Cầm, giáo điều của Dương, hay đi theo con đường bệnh hoạn của Thuật, hay đi theo con đường duy mỹ của Tự? Sự gợi mở và định hướng của tác phẩm dẫu sao còn mù mịt và dường như cái đẹp trong cuộc đời phải chăng đang thoi thóp giữa những khuynh hướng hoặc là tàn nhẫn hoặc là giáo điều hoặc là bế tắc như trong tác phẩm? Cái “chợ” trí thức thu nhỏ mà gớm guốc và nhơ nhuốc đến thế thì hậu quả ra sao, nhất là một khi họ là nhà giáo, những bản sao nhân cách và tư tưởng của họ là học sinh, sẽ có hình dạng như thế nào? Và nếu cuốn sách này rơi vào tay học sinh họ sẽ nghĩ gì về bộ mặt bệnh hoạn của người thầy? Cổ nhân nói: “Quá do bất cập”, sự thái quá (hay sự nhập thần tới mức không thể điều khiển được ngòi bút?) thiết tưởng cũng là điều cần phải bàn bạc thêm. Cũng do quá say với ngòi bút mà tác giả cứ day đi day lại cái “thân phận mõ”. Tự, Thuật, Thống trước đây đã từng là nạn nhân của cách đánh giá con người bằng nguồn gốc của người đó sinh ra, cuối cùng chính tác giả lại sa vào bãi lầy đó qua việc khẳng định đã là “mõ” bao giờ cũng vẫn là “mõ”. Đành rằng “Sơn hà, dị cải, bản tính nan di”, nhưng các khái niệm tốt - xấu, có học - vô học, có văn hóa - vô văn hóa không phải bao giờ cũng cố định, nó luôn di chuyển và giao hòa vào nhau. Nếu như có anh “mõ” nào đó nhờ vào tài năng thực sự mà vươn lên tới

những chức vị những học hàm, học vị cao thấp khác nhau thì họ có chạnh lòng không nhỉ? Thực tế, ở một đất nước có tới 90% là nông dân (tính từ khi bắt đầu xây dựng CNXH) thì hiện tượng đó không hiếm. Trong văn nghiệp của mỗi tác giả, mỗi tác phẩm là một đỉnh cao. Với Ma Văn Kháng, Đồng bạc trắng hoa xòe,. Vùng biên ải có thể là 2 ngọn núi ở Hoàng Liên Sơn; Mưa mùa hạ, Mùa lá rụng trong vườn có thể là 2 tòa nhà cao tầng ở Hà Nội. Còn chiều cao của Đám cưới không có giấy giá thú? Hãy để người đọc và thời gian th định.

Giáo viên nhân dân số 16. 18/4/1990.

MỘT DƯ LUẬN ĐÃ TỰ ĐỐI KHÁC

VƯƠNG TRÍ NHÂN

(Chung quanh tiểu thuyết Đám cưới không có giấy giá thú của Ma Văn Kháng Tiền Phong Chủ nhật số 3, 1990...)

Trên báo Lao Động, số 45, ra ngày 9-11-1989 trong mục văn hóa, văn nghệ, người ta đọc được mấy dòng thư bạn đọc:

Trong Đám cưới không có giấy giá thú, tác giả đã đưa ra một loạt nhân vật tiêu cực mà các nhân vật này phần lớn là các cán bộ quản lý, cán bộ Đảng. Như vậy, có phải nhà văn coi những nhân vật này là đối tượng chính để đả kích hay không? (...) Tôi thấy hiện nay chưa có sách báo nào nói rằng phải chuyển đối tượng đả kích sang những người lãnh đạo...

Những người từng kinh qua trường văn trận bút ở nước ta mấy chục năm nay đọc đến những dòng thư nói trên hẳn không khỏi giật mình. Nhiều vụ việc căng thẳng trong đời sống văn học trước đây thường chỉ dạo đầu một cách êm ả vậy. Mấy dòng thư băng quơ của một bạn đọc ở đâu đó. Nhưng đây là ý kiến quần chúng cơ mà! Khi bạn đọc bình thường đã phải lên tiếng thì hẳn là cuốn sách có những chỗ phạm húy rõ rệt (!) Thế là những người lính gác (danh hiệu mà những nhà phê bình văn học lúc ấy tự nhận) quây

vào mà tìm cách “trị” bằng được quyền sách nọ. Khúc dạo đầu êm ái thường kết thúc bằng những phút cao trào quyết liệt. Trong tư thế què lê kéo rết, tác giả chỉ còn có cách cách đến già, đôi khi bán xối đi làm nghề khác. Bởi như cách hiểu trong dư luận trước đây, đả kích lãnh đạo là cái tội mà người ta nghĩ rằng giá có mang tùng xẻo thì cũng đáng. Sau “vụ án” ồn ào đó, giới văn nghệ được một phen hú vía. Tổng biên tập các nhà xuất bản sẽ dẫn đo thật lâu trước khi ký vào các bản thảo đưa in; còn các nhà văn thì căng thần kinh ra mà tự duyệt, cốt không ai có thể hiểu lầm, suy diễn trên cuốn sách của mình. Trong nghề này, chưa có chế độ bảo hiểm. Ai kia có quyền sai, chứ nhà văn, không được!

Sự tự đối khác của dư luận bộc lộ khá rõ qua những ồn ào chung quanh cuốn Đám cưới không có giấy giá thú mà chúng ta đang nói.

Ngay trong số báo có đăng lá thư bạn đọc nói trên, báo Lao Động còn đăng một bài đọc và nghĩ về Đám cưới không có giấy giá thú. Bài viết chưa đạt tới sự rõ ràng trong ý kiến, song đã có một lý do khiến cho sự lúng túng ở đây không trở nên đáng ghét: Ngòi bút viết nên bài báo ấy muốn dè dặt. Người viết không tính tới chuyện đưa ra kết luận cuối cùng, vì còn cảm thấy chưa hiểu hết còn muốn nghĩ thêm về những điều nhà văn đã viết trong quyền sách.

Đó cũng là tinh thần chính toát ra qua các bài viết về Đám cưới không có giấy giá thú in ở một số báo khác. Cuộc thảo luận bàn tròn trên Văn nghệ có xu thế khẳng định những tìm tòi của Ma Văn Kháng là đáng khuyến khích. Mấy bài liên tiếp trên Người giáo viên nhân dân thiên về nêu những điểm người đọc cảm thấy phân vân và còn muốn trao đổi thêm với tác giả, nhưng thái độ cũng đúng mực, phải chăng.

Ở đây, lại phải mở một dấu ngoặc: xưa (mấy năm trước), một quyển sách viết về giới nào mà người trong giới ấy “có ý kiến” là đã lôi thôi rồi, người trong giới phản đối nữa thì ôi thôi, cứ gọi là đi đời nhà ma, sách đắp chiếu sớm! Suốt một thời gian dài, ai cũng nghĩ rằng đã là nông dân là hiểu

nông dân đúng nhất, chỉ có thợ mỏ mới đánh giá đúng những tác phẩm văn chương viết về nghề thợ mỏ của mình. Lối nghĩ ấu trĩ mà lại độc đoán, hẹp hòi ấy nay không còn mấy ai theo nữa. Nhân vật chính trong Đám cưới không có giấy giá thú ai là những người làm nghề dạy học, nhưng giờ đây ai cũng hiểu đây chỉ là đề tài cụ thể, còn vấn đề mà cuốn tiểu thuyết của Ma Văn Kháng nêu ra thì to lớn hơn, không chỉ nằm riêng trong một giới nào cả.

Vậy là đến nay dư luận chưa hoàn toàn nhất trí về Đám cưới không có giấy giá thú, ngoại trừ những ghi nhận về tâm huyết của tác giả khi sáng tác. Và chẳng, có nhất trí mấy đi nữa, thì đi luận cũng hiểu rằng đó chỉ là cách nghĩ của người hôm nay. Cuốn sách còn có cuộc sống lâu dài của nó. Mai đây, người ta có thể nghĩ khác về nó. Không quyết đoán và không cần lấy sự nhất trí sáng tạo, lại không hợm hĩnh nghĩ rằng lời khen chê của mình là bản án chính xác còn mãi với thời gian - một dư luận như thế so với trước kia, đã là tự đổi khác nhiều lắm. Nó là chặng đầu trên đường đi tới để có một dư luận trưởng thành.

Tiền phong chủ nhật số 3-1990

VỀ NGƯỜI TRÍ THỨC TRONG

“Đám cưới không có giấy giá thú”

LÊ THÀNH NGHỊ

Ma Văn Kháng là một trong những nhà văn gần đây được dư luận chú ý. Anh viết khỏe, cứ một năm lại cho ra một cuốn sách mới, thường là những vấn đề nóng bỏng được xã hội quan tâm. Tiểu thuyết Đám cưới không có giấy giá thú nói về tình cảnh những người trí thức, trong nhà trường, một lĩnh vực mà anh có điều kiện hiểu biết sâu sắc, một lĩnh vực chắc chắn liên quan mật thiết đến con em trong mỗi gia đình chúng ta.

Sẽ lầm lẫn nếu cho rằng trí thức và nhà trường với sự ngăn nắp, mô phạm truyền thống, học đường tôn nghiêm với những công việc được sắp xếp theo thời khóa biểu, theo giáo án, chương trình tĩnh lặng, ít đột biến, xa cách với những vang vọng của “đời thường” và do vậy không phải là “môi trường tiểu thuyết”. Thật ra, bên trong cánh cửa nhà trường vẫn có những giọt lệ, đằng sau những kỷ niệm đẹp về phấn trắng, bảng đen, mùa phượng vĩ... cũng có những điều buồn thảm của sự đau khổ để bảo vệ phẩm giá, và càng có những day dứt, trăn trở thời cuộc.

Phản ánh thực tại ấy, Đám cưới không có giấy giá thú làm nổi rõ đã có sự pha tạp trong đội ngũ những người trí thức, sự tha hóa của nhân cách, những xung đột gay gắt trong quan hệ đồng nghiệp, sự đảo lộn kỷ cương, phạm quy nghiêm trọng ở chốn học đường, những chen lấn phạm tặc trong lời ăn tiếng nói của những người thầy giáo.

Lộn sòng vào những người trí thức - thầy giáo, trang sổ điểm danh ở cái trường trung học số 5 được mô tả trước hết phải kể đến họ và tên của hiệu trưởng Cẩm và bí thư chi bộ Dương. Với thành phần xuất thân rất cơ bản, ba đời làm mỗ (giống hệt nhân vật Huy ba đời đi ăn xin trong Những mảnh đời đen trắng của Nguyễn Quang Lập), Cẩm hiện thân của sự thô lậu, ngô nghê, dốt nát, được mệnh danh là Cẩm đeo-cày-giữa-đường! Bản chất “mỗ” thường khi trở lại trong ngôn ngữ, hành vi của y: “Thành phần cơ bản” ấy đã bao phen “cứu” Cẩm khỏi những rắc rối bởi chính Cẩm gây ra trong cái lý lịch không mấy sạch sẽ của mình. Một hiệu trưởng như vậy đang điều hành công việc dạy học ở một trường trung học.

Cùng loại với Cẩm là bí thư chi bộ Dương “một chân dung ổn định” (vào Đảng năm 17 tuổi), “được bào dũa sau cả một quá trình tu luyện” (nay đã hơn 30 tuổi đảng), đã trở nên công thức, cứng nhắc, xơ cứng và thô thiển đến kỳ lạ. Luôn mồm nói “xét theo quan điểm toàn diện” như một con vẹt, mà vẫn thuộc vào hạng người thường nhầm lẫn Mác-xít là Các Mác và Xít-ta-lin viết cộng lại. Thực chất Dương là “tên đầu cơ sinh mệnh chính trị của

người khác, hẳn chỉ làm được cái việc thô bạo của tên “cai ngục”, hoặc “hủy hoại tàn nhẫn những tâm hồn thánh thiện tràn đầy khát vọng mà thôi”. Một bí thư chi bộ như vậy đang canh gác phần linh hồn sinh mệnh chính trị của người khác

Hai nhân vật phản diện nắm vai trò điều hành trường học số 5 báo hiệu những pha bi hài đầm nước mắt.

Thầy Thuật là một trong những hiện diện của sân khấu cuộc đời kia giữa những năm tháng vô cùng khó khăn vừa qua. Là một thầy dạy toán có tài, “bằng hai ông tiến sĩ cộng lại”, hiển nhiên Thuật sẽ đối đầu với Cẩm và Dương. Ghê sợ thay cái môi trường Thuật đang sống, với những khó khăn, tiêu cực đầy rẫy, với sự dốt nát của Cẩm và Dương, đủ để làm Thuật “hóa thân” thành một gã cục cằn, trắng trợn và thô phàm quá quắt trước khi vào bệnh viện tâm thần.

Bên cạnh Thuật là nữ giáo viên dạy hóa Thành, và xa hơn một tí: những người có quan hệ ràng buộc với ngôi trường như Xuyên, Trình, Quỳnh, cũng hết như Thuật “trước khi rơi vào các cám dỗ, rồi trở nên thấp hèn, biết chửi đồng, biết dùng các tiếng lóng “hạ lưu” và trượt dài trên “tử lộ” của sự tha hóa, mỗi người một số phận, nhưng lại gặp nhau ở cái chung cục của sự đổ vỡ bi đát; để lại những trận cười-ra-nước-mắt.”

Tâm huyết nhất là những trang viết dành cho cuộc đời Tự, “người còn lại” sau một đám cháy lớn, nạn nhân đầy thương tích sau cuộc hỗn chiến giữa lý tưởng thiêng liêng và thực trạng thô phàm của xã hội. Cũng như Thuật, Tự là một giáo viên văn học có tài, yêu nghề, yêu đời, yêu người một cách thánh thiện. Đã có lúc Thuật và Tự sống với nhau như hai người bạn. Nhưng khác với Thuật, Tự là sự trong sạch thuần khiết, không một tì vết. Tự là hiện thân của con người lý tưởng đã trở nên hiếm hoi trong xã hội. Chính điểm khác nhau này đã đẩy Thuật mỗi ngày một xa Tự.

Những những con người lý tưởng làm sao để có thể sống bình yên bên cạnh cái ác? Phẩm chất tốt đẹp ở Tự đường như thuộc về bản năng vô thức, còn cái ác luôn hiện hình trong những âm mưu trong sự rình rập một cách có ý thức. Tự bị biến thành nạn nhân của cái ác, một nạn nhân trở nên tội nghiệp, yếu đuối với triết lý sống cố “giữ gìn phẩm giá” giữa thời buổi phân rã đến mức người ta bảo: “chưa có thời buổi nào trí thức lưu manh hóa nhiều như thời nay”.

Thống cũng là nạn nhân phải kể đến trong cuốn sách: Cùng một hoàn cảnh như Tự, “phẩm tiên sa xuống tay phạm” Thống đành chôn vùi khát khao; dự định cũng như mọi tức tối, bất mãn vào sự khinh bạc, châm chọc. Một lần khi phát hiện ra chủ tịch hội đồng thi Cầm mở trộm khóa vào phòng chữa điểm thi, Thống bị biến thành nạn nhân của sự vu cáo trắng trợn; rồi lên cơn áp huyết và phải vào viện để cấp cứu, cũng như Thuật và Tự!

Những nhân vật ta vừa nhắc dĩ nhiên không thể “hoạt động” ở sân khấu chính kịch. Ngôi trường của họ thật tang thương, đầy cảnh oái oăm: đốt cháy trường để vu họa cho người khác, những con chó giống của Thuật “đi to” ngay giữa sân trường, giáo viên và hiệu trưởng mắng lộn nhau, có bán sách; bán lớp xe sau những giờ lên lớp. Một cuộc sống khá nhộn nhịp, nhốn nháo, ô trọc và trắng trợn hết như một cái chợ ẩn dưới những hàng phượng vĩ vô tư mỗi năm mùa hoa đỏ rực.

Chỉ điểm sơ qua một số chân dung và một vài vụ việc như ở trường trung học số 5 cũng đủ thấy hiện trạng “bên trong cánh cửa trường” đã trở nên đau xót đến mức nào! Nó không chỉ là nguyên nhân dẫn đến những kết cục buồn thảm của từng cá nhân cụ thể trong ngôi trường, mà còn là một thực trạng xã hội liên quan đến những điều lớn lao chung quanh việc đào tạo, giáo dục của vấn đề “trồng người”, của chiến lược con người. Ma Văn Kháng rút ra kết luận: “đời là một vại dưa muối hỏng”, và số phận làm người của những người khát khao lý tưởng như Tự trong thảm trạng đó chỉ

là “cuộc hôn phối không có giấy giá thú”, chỉ là “một cuốn sách hay để làm chỗ”. Cho dù đây là những trang hiện thực thì ngòi bút của nhà văn đã không giữ được chừng mực cần thiết. Ý nghĩa không chỉ nằm trong một hợp từ mà nhiều khi nằm ngay trong giọng nói, trong ngữ điệu. Ma Văn Kháng nhiều lúc bị xô lệch đi bởi sự phẫn nộ thái quá, bởi sự hài hước cay độc; ác khẩu. Sự “thiên vị nào cũng dẫn tới sự không công bằng”, và sự “thiên vị” ở Ma Văn Kháng rất dễ gây cảm giác vu buộc, làm tổn hại đến tính chân thực của hình tượng nghệ thuật, nhân vật trở nên sơ đồ phân tuyến rõ rệt, không thuyết phục về điều anh định nói: Những vấn đề của quá khứ - trí khôn của một thời - không thể “mặc xác” mà cần xem xét thật khoa học, chứ không thể tùy tiện gán ghép. Nếu không, ắt chúng ta sẽ “quên mình hôm qua là ai, ở đâu mà ra, mặt mũi, tâm hồn lúc ấy thế nào”, rồi có cách xử lý “tiến đưa một thời” sao cho hợp đạo lý.

Trong cuốn sách, Cẩm và Dương, hai người giữ cương vị lãnh đạo nhà trường hình như là nơi để tác giả quăng vào đó tất cả những rác rưởi nhặt được trong ngành giáo dục. Lấp ló đằng sau câu chữ là thái độ “băm chặt” của ngòi bút (một vài nhân vật cán bộ, bộ đội trong cuốn sách này cũng như trong cuốn Mùa lá rụng trong vườn trước đây của anh cũng được viết theo cách ghét bỏ như vậy). Trong khi đó, Tự được vẽ nên hầu như không một tí vết, hoàn hảo tuyệt đối, “vô trùng” như một thứ nước cất trong ống nghiệm. Cả hai loại người không thể nói là “dễ gặp” trong đời sống! Muốn gặp, một là xin giấy vào thăm trại tù, một là vào nhà thờ, chứ người ở cạnh ta chắc phải khác hơn.

Ma Văn Kháng tỏ ra rất tâm đắc; đặc biệt ở những chương cuối, dành khá nhiều thời giờ để triết lý “một cách khá dài dòng”, làm một lời kiến nghị tc thời cuộc. Dưới hình thức bức thư của một học sinh cũ gửi Tự, nhà văn viết những dòng “không phải văn của mình” để triết lý về những cái gọi là “duy tín”. Những khái niệm này mặc dù được rào đón song vẫn không tránh khỏi sự phân lập cực đoan gần giống sự sao chép một thứ suy luận mà ta đã biết trong một tài liệu truyền tay đây ác ý. Trong cuộc sống hôm nay,

đối với một số người, những niềm tin thiêng liêng hầu như đã trở nên khô cạn, lý tưởng tốt đẹp về xã hội, về con người hầu như đã tiêu tan. Không thể sống trong những niềm tin mù quáng đã đành, nhưng cũng không thể sống trong sự bàng bỗ, vì sự bàng bỗ có khi là mầm mống của cái ác. Cũng như không thể sống “phi vật chất”, nhưng triết lý thực dụng, duy lợi đâu phải là lối sống của tất cả mọi người! Có thể chia sẻ với niềm ao ước và nhiệt tình của tác giả mong muốn có một người lãnh đạo hoàn thiện. Tuy nhiên, không thể khoanh tay ngồi chờ hoặc chỉ nặng lời trách cứ, phê phán.

Vậy có cách nào khác để làm bạn đọc yên lòng hơn không, một sự đồng bộ, một sự hợp lực vẫn đã từng có trong lịch sử chẳng hạn?

Trên đây là một số vấn đề mà Đám cưới không có giấy giá thú tập trung thể hiện, có mặt đúng, nhưng còn xa mới thấu tình đạt lý.

Nhân Dân 4/8/1990

VỀ TIỂU THUYẾT

Đám cưới không có giấy giá thú

(NXB LĐ-8/89) CỦA MA VĂN KHÁNG

HỒNG DIỆU

LTS: Gần đây, Tòa soạn nhận được nhiều ý kiến của bạn đọc, nhất là các thầy giáo, cô giáo về tiểu thuyết “Đám cưới không có giấy giá thú” của nhà văn Ma Văn Kháng. Ý kiến khen rất nhiều, ý kiến chê cũng không ít. Có người vừa khen vừa chê và mức độ có khác nhau. Chúng tôi nghĩ, việc một cuốn sách ra đời, có những ý kiến khen chê khác nhau là điều bình thường, là hiện tượng lành mạnh của sinh hoạt văn nghệ. Trong số báo này và ở một vài số báo sắp tới chúng tôi chọn giới thiệu với bạn đọc một số ý kiến. Chúng tôi cũng sẽ giới thiệu với bạn đọc những lời tâm sự của tác giả về cuốn sách đó.

Nếu tôi không lầm thì không phải đến bây giờ, mà đã lâu, chúng ta hầu như thống nhất với nhau nhận định này về tình hình giáo dục từ phổ thông cho đến đại học: bên cạnh những thành tích không phải nhỏ là rất nhiều sa sút biểu hiện ở phẩm chất, ở đạo đức, kiến thức... của cả học sinh và thầy giáo; ở nhiều nơi trường không ra trường, lớp không ra lớp, thầy không ra thầy, trò không ra trò... Tình trạng này nảy sinh từ nhiều nguyên nhân chủ quan, khách quan và gây ra những tác hại cực kỳ nghiêm trọng.

Có thể thấy, tiểu thuyết Đám cưới không có giấy giá thú của Ma Văn Kháng muốn đề cập những vấn đề đó, và lớn tiếng báo động được dư luận -ĩ nhiên không phải bằng những nhận định, những sơ kết, tổng kết của những người có trách nhiệm khác, mà bằng tiếng nói nghệ thuật của một nhà văn.

Ở cái trường trung học (được điển hình hóa) của thành phố nói trong tiểu thuyết, bí thư chi bộ thì chỉ chăm lo ngắm nghía bằng khen, trình độ chính trị hạn chế đến mức giải thích mácxít là Các Mác cộng với Xítalin (!). Lúc nào cũng tìm cách biểu hiện địa vị lãnh đạo ở cả những công việc không phải của mình; hiệu trưởng thì được đặt vào cương vị chỉ có lý lịch “ba đời nghèo khổ”, học đại học văn mà trình độ chuyên môn non yếu đến mức bắt học sinh chữa mấy chữ hào khí Đông A thành hào khí Đông Nam Châu Á (!) Giáo viên cũng đủ loại: người năng lực kém, người tặc trách với công việc; những người thật sự có năng lực thì hoặc phải lao vào cuộc sống thực dụng, hoặc bị nhìn nhận một cách xét nét bất công, oan ức không thể nào làm được công việc chuyên môn mà mình say mê. Học sinh phần đông hoặc lười nhác, hoặc vô lễ với thầy cô, hoặc nói tục, bạc bài, trộm cắp. Cái trống báo giờ rách đến phải đánh vào tang trống mãi không được chữa, đến lúc chữa thì người trả tiền không được thanh toán vì hóa đơn viết tay! v.v...và v.v...

Những hiện tượng lớn nhỏ đó, đau lòng đó được thể hiện một cách sinh động, có sức thuyết phục. Chúng không gây cho người đọc ấn tượng tác giả

bôi đen chế độ, bôi đen ngành giáo dục, vì bên cạnh đó, người viết thể hiện lòng khâm phục những người thầy có nhân cách, thà chịu sống nghèo đói chứ quyết không bán rẻ phẩm giá của mình, và những học sinh nặng tình, nặng nghĩa với nhà trường cùng ý thức tôn sư trọng đạo... Nhưng điều quan trọng hơn là ở chỗ, dù nói về những nhân tố tích cực hay những biểu hiện tiêu cực, tác giả tiểu thuyết nói với tinh thần trách nhiệm cao. Anh cũng đề cập đến đủ mọi biểu hiện, kể cả những lời lẽ hết sức thô tục, kể cả những chuyện sinh l vẫn thấy chấp nhận được, chính vì chúng đều được viết bởi một nỗi đau thật của người trong cuộc, chứ không giống như những cây bút khác tự nhiên nhi nhien, lạnh lùng, hằn học như một kẻ đứng ở bên ngoài. Đáng chú ý nữa là, Đám cưới không có giấy giá thú gắn mật thiết chuyện nhà trường với chuyện xã hội, vì vậy vượt khỏi phạm vi một ngành giáo dục, những vấn đề quyền sách đặt ra cũng là hiện thực chung của các ngành khác.

Tôi có cảm giác, tác giả đã đưa tất cả vốn hiểu biết của mình trong những năm dạy học và tất cả vốn hiểu biết của mình về nhà trường, về thầy giáo, về học sinh... nói chung vào tiểu thuyết. Lượng thông tin đậm đặc ít thấy có khi gây cảm giác cường điệu, và tập trung quá nhiều vào một trường có khi làm người ta nghi ngờ tính chân thực của tác phẩm, nhưng theo tôi, nếu đúng đó là nhược điểm và quyền sách rất có thể còn những nhược điểm này khác thì đó chỉ là phụ. Đám cưới không có giấy giá thú cuối cùng vẫn đạt được cái đích mà nhà văn muốn đi tới: vạch ra đến mức tối đa những gì nhức nhối đang tồn tại trong ngành giáo dục cũng như trong xã hội hiện nay mà anh thấy cần phải quan tâm, để từ đó đánh thức ý thức trách nhiệm của những người lãnh đạo, và của mỗi chúng ta.

Các nhân vật; chính và phụ trong tiểu thuyết đều có cá tính. Nhân vật chính - thầy giáo Tự dạy văn - được xây dựng khá công phu, đi suốt từ trang đầu đến trang cuối làm cái trục chính để xuyên chuỗi các mối quan hệ, làm nổi bật một yêu cầu quan trọng vào bậc nhất trong ngành giáo dục: phải

làm gì để giữ được nhân cách của những người thầy có tài năng, tâm huyết, và giúp họ hoàn thành trách nhiệm cao cả được xã hội giao.

Cái kết quả tiểu thuyết không phải là kết thúc “có hậu” thậm chí còn được một không khí sâu thẳm, như muốn lưu ý chúng ta điều này: vấn đề chính đNập trong tiểu thuyết còn treo ở đó chưa được giải quyết, và do vậy, tiếng nói của Đám cưới không có giấy giá thú còn dư âm và có sức gợi mở. Tiếc là trong quyển sách có đôi chỗ đề cập những tri thức có phần hơi cao xa, ít hợp với một trường trung học cho dù đó là trường trung học ở một thành phố lớn. Cái tên sách có gì hơi khiên cưỡng trong việc liên hệ, so sánh. Một hai chỗ, có lẽ vì sơ ý, có những “chữ Tây” đã không được giải nghĩa liền sau đó.

Báo Giáo viên nhân dân - 1/1990

Tâm sự với tác giả

“Đám cưới không có giấy giá thú”

PHONG THU

Bạn Ma Văn Kháng ơi! Tôi đã đọc ba hơi liền hai đêm cuốn sách 376 trang chữ “Đám cưới...”, của ông. Tới dòng cuối cùng thì đã 3 giờ sáng ngày 31- 3- 1990. Giá mà ông ở gần nhà tôi, thì tôi đã đến gọi ông dậy để nói ngay cái điều do cuốn sách đã gây huyền não những gì trong lòng tôi.

Ông Ma à, tôi không có ý định đọc để “phê” tác giả Văn Kháng, mà chỉ hào hứng thử xem lần này ông lại cho ra một cái gì nữa đây sau bốn cuốn được ông chọn đưa vào mục lục tiểu thuyết. Ở bìa tư quyển sách (hắn còn thiếu “Côi cút giữa cảnh đời”).

Trước hôm đọc cuốn này, trong giáo giới (mà tôi xuất thân cũng là giáo học thôi) có một vài ý kiến đã phản ứng, bảo là ông “bôi bác” đã “đánh” vào ngành, vào nghề dạy học; là những gì nữa kia!

Riêng tôi, tôi đau quặn từng khúc, từng khúc khi đọc ông ở cuốn này và không nghĩ thế. Thực lòng, tôi vừa hiểu vừa trách ông sao chẳng viết sớm hơn cuộc hôn nhân của cả ông lẫn tôi và nhiều nhiều người khác nữa với ý nghĩa nghiêm túc nhất.

Ra, Ma Văn Kháng, ông bạn tôi đã nấu nung lắm về cuộc kết duyên sự đời mà tôi cũng đã nghĩ, đã nhận biết, nhưng không viết nổi bởi không tìm ra cách thể hiện.

Có người liên hệ nhân vật chính của ông với Thứ trong “Sống mòn” của cụ Nam Cao. Sự so sánh ấy tôi cho là khập khiễng. Bởi lẽ, cụ Nam Cao đã viết hẳn về đời gõ đầu trẻ ở thời buổi ấy. Còn ông, ông chỉ đưa Tự ra làm nhân chứng mà thôi. Cả cái ngành giáo dục và nghề dạy học cùng nhóm nhà giáo, nhân viên, viên chức nhà trường, cũng vậy. Bởi, tình hình, thân phận người trí thức nhỏ, trí thức lớn ở nước ta hàng nghìn năm nay - và cả trên thế giới nữa, vốn lặn đục, long đong, nổi chìm, yếu ớt lắm, phải đâu chỉ có nhà giáo. Mà ngay cả cái có thực trong sự xấu tốt của nhà trường cùng cuộc đời nhà giáo mà ông đã miêu tả, đâu phải đã đầy đủ, đã ở đỉnh cao cay đắng, ngọt ngào.

Tìm riêng trong lịch sử nước ta, suốt ngàn ấy năm dựng nước và giữ nước. trải qua bao triều đại cùng thể chế, chưa có một ai là trí thức đứng ở thang, bậc cao nhất của quyền lực. Cũng chưa có tên ác bá nào mang tước danh quân vương - trùm sỏ lại xuất thân là trí thức. Song, nạn nhân là những trí thức thì than ôi, thời nào cũng có. Cũng phải đâu chỉ từ sau Cách mạng Tháng 8 đến nay, giáo giới nước ta mới có chuyện “trầm luân trong bể khổ”?

Cả ông lẫn tôi và nhiều bạn đồng khoa, đồng khóa với chúng ta, đã lặn lẽ rời khỏi nghề dạy học, những tưởng chỉ ở ngành giáo dục mới thế, song chúng ta đã nhầm ở điểm này vì khi ấy chúng mình còn thơ ngây quá, dù đã ở tuổi 30 hoặc 40.

Nói cho công bằng, thân phận nhà giáo ở nước ta, không phải chỉ bây giờ, ai bắt nạt cũng được.

Khổ các anh chàng Tự, “yếu” đến nỗi có mỗi việc ăn nằm với vợ cũng không xong, vì lạ, vì run, vì hết cả hồn. Ông tài thật.

Vậy đây, hẳn một kho đạo lý, một tầng kiến thức trong đầu ông Thống, thầy Thuật, đều trở nên bất lực, vô ích khốn nạn trước những mảnh khoe lươn lẹo của Cẩm hiệu trưởng, của Dương bí thư! Rõ là, kiến thức trong đầu người trí thức không phải là vũ khí của họ. Một ngón tráo trở của lão Cẩm, giáng ngã quì một lúc ba đồng nghiệp hơn hẳn gã về kiến thức và chỉ kém có sự thớ lợ, ranh ma.

Bằng kinh nghiệm nghề văn của mình, ông đã hé cái xuất xứ ra đời của mấy người đáng khiếp ấy, đoạt lấy quyền lực để hành sự tàn bạo đó là: do sự sơ hở trong công tác đào tạo quản lý cán bộ của Đảng và Nhà nước ta. Sự ấu trĩ ban đầu trong việc phân định giai cấp và bổ nhiệm người làm việc của Nhà nước công nông non trẻ đã gieo tai họa không chỉ cho một thời, một đời, một thế hệ. Ông cha ta đã nói rồi, “con chị nó đi, con dì nó đến” mà. Nảy ra cái gã đồ tể Lại đã kinh, đến khi Lại bố chưa thất thế, đã sinh Lại con gớm ghiếc.

Sự “đổi đời” từ thân mỗ, kiếp đồ tể đoạt lấy quyền lực, núp dưới uy tín của Đảng cộng sản và phá sự nghiệp của Đảng bằng chính sự ngu dốt của mẹ ấy, quả là một thứ kết hôn không giá thú. Bởi lẽ, nếu biết rõ ngay rồi bọn hắn là như thế, không bao giờ Đảng trao gươm vào tay cho chúng chặt đầu trí thức - một vốn quý của Đảng.

Rồi, cả đến sự có mặt của Cẩm, của Dương trong nhà trường XHCN ở cương vị lãnh đạo cao nhất, cũng là một cuộc hôn phối nhằm, không có giấy chứng nhận từ gốc, từ lò đào tạo sư phạm ban đầu mà ra.

Cái hướng, cái đích, mục đích khởi đầu đề ra trong mọi việc của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục... đều đúng. Nhưng đến khi thực hiện thì bị những kẻ như Cầm, như Dương bẻ vật đi, trật khắc hết.

Ấy, cũng như Tự lấy Xuyên làm vợ, vì phải lòng, vì yêu, vì cả lòng vị tha, chứ đâu phải là để cho thằng Quỳnh nó hót, nó đề lên. Tự đã nhầm trong việc ấy. Và, cái cô Xuyên kia, cô ấy như thế cũng phải thôi. Đúng qui luật.

Thế là cái bộ ba: thành phần chủ nghĩa + quan liêu + kẻ buông tuồng đã kết thành cỗ pháo bắn tới bởi nhóm nhà giáo - trí thức vốn say mê yêu quý nghề nghiệp không hề có chút gì là chống Đảng đã phải chịu mỗi người một thứ tội và cả một thứ nợ tàn phá sự nghiệp của họ như Tự, Thống, Thuật.

Để thực hiện ý tưởng vạch mặt thế lực hắc ám tàn Đảng, hại dân, ông đã phải lí giải và triết ngẫm không ít trang để thay cho “văn học hóa” bằng những chi tiết, sự việc chắc chắn sẽ làm loãng và dài cuốn sách ra. Đây cũng là một cách khéo chọn cách thể hiện mà người đọc chấp nhận được. Khéo lắm chứ, khi ông “gói” biết bao dữ kiện, sự kiện, sự đời vào ba bức thư người học trò cũ gửi cho Tự để “mở” nút và những uẩn khúc đến đứt ruột

Còn về các tuyến nhân vật, ông Ma Văn Kháng ạ, ông hóm lắm. Ông đã cho ra một mớ người không tên không hình hài, chỉ đôi ba lời thấp thoáng mà nổi rõ lắm một tính cách ơ hờ bàng quan trước nhân tình thế thái là cái tập thể của trường ông Cầm - cái trường số 5 ấy. Họ luôn luôn có mặt trong các tình huống, sự việc của nhà trường, nhưng không ai nom thấy họ đâu hết cả. Chính vì họ như thế nên đã góp phần làm cho cái trường và cái cuộc thi hết cấp nó thế. Họ không làm điều gì sai, họ không đụng tới các chuyện xấu, tốt, họ chỉ đứng đưng thôi. Tài thật.

Còn cái cô Thanh giáo viên hóa; dào ôi, ông cho cô ấy hóa ra vậy là đúng. Trong đời, thiếu giống. Cứ vợ trẻ chồng già, thì... bố ai mà chịu

được. Tôi thấy, chưa chứ không thấy ghét cái nhà cô ấy.

Tôi nảy ý so sánh các nhân vật ở tập này với một số quyển khác (trừ Cảnh đời cô út ông chưa cho nên tôi chưa được đọc) thì tại Đám cưới không có giấy giá thú này họ lên đều hơn. Các nhân vật của ông thiên về hành động nhiều hơn là tâm trạng. Với phụ nữ, miêu tả như vậy thì chưa tròn đầy. Cô Phượng, quý hóa quá, mà ông lại nhẹ tay thế. Cô Xuyên còn khối ăm ứ nữa kia. Cô Thanh, có phần là món ghém của bữa cỗ, có hay không có cũng được. Đã có, thì khía thêm cho sâu. Bởi vì, một cô giáo nửa tây, nửa ta như cái cô Thanh này, lý thú lắm ở môi trường ấy.

Một tác giả ngót chục năm (hay hơn thì tôi không nhớ chắc) làm phó giám đốc một nhà xuất bản mà vẫn lao động nhà văn: như ông, tôi kính phục quá.

Viết nữa đi ông. Viết tiếp những cuốn bảo vệ Đảng và ưu ái người trí thức như cuốn sách này đi ông! Sao mà tôi yêu ông thế!

Hà Nội chủ nhật 6/5/1990

Đám cưới không có giấy giá thú

CÓ TÍNH LUẬN ĐỀ VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA NHỮNG GIÁ TRỊ
VĂN HÓA VỚI ĐỜI SỐNG CON NGƯỜI

MAI THỰC

Tiểu thuyết bao giờ cũng quan tâm đến số phận nhân vật để thỏa mãn nhu cầu tự bộc lộ và tự nhận thức lại mình của con người.

Với tiểu thuyết Đám cưới không có giấy giá thú, Ma Văn Kháng đã xây dựng nhân vật Tự trong sự săn đuổi trớ trêu của số phận, bằng ngôn ngữ ẩn chứa cả trực giác, lý tính, cảm tính... Tự hiện ra trong những trạng thái tâm lý đa dạng: khi là những ẩn ức bị dồn nén, khi bay bổng thăng hoa, khi là

những đột khởi trực giác... Sự xô đẩy, chà xát tận đáy ngẫm trong thế giới tâm linh, đã giúp Tự tìm thấy giá trị đích thực của mình: “Con người còn giá trị tự thân của chính nó. Không kẻ nào tước đoạt được”.

Song, đằng sau nhân vật trí thức “trong suốt, dễ vỡ” này, cuốn tiểu thuyết còn mang tính luận đề về mối quan hệ giữa những giá trị văn hóa với đời sống con người.

Tính luận đề này không chỉ nằm trong bản thân sự vận động của nhân vật mà còn là những câu văn, đoạn văn, có tính lý luận, chính luận có khi dài hàng trang về vấn đề văn hóa. Ví dụ: “Cách mạng xã hội. Đó chính là kết quả của sự cạnh tranh giữa hai thế lực lãnh đạo xã hội, ứng với hai trình độ phát triển khác nhau của khoa học, tri thức của loài người. Thế lực lãnh đạo nào có trình độ cao hơn thì sẽ thắng thế lực kia” (trang 358).

Gần 400 trang sách, dù miêu tả, kể chuyện, đối thoại hay độc thoại nội tâm, luôn xuất hiện những lí lẽ, luận bàn về những giá trị văn hóa trong mối quan hệ với con người và xã hội.

Văn hóa hiếu nô nôm na là tổng thể các quan hệ nhiều chiều giữa con người với tự nhiên và xã hội. Khái niệm văn hóa này được Ma Văn Kháng thể hiện qua thân phận của Tự (người trí thức không may bị săn đuổi, bị cô lập, kết tội, bị tước đoạt). Nhà văn lý giải: “Thù ghét, đối xử tàn tệ với người trí thức là làm trái qui luật, là dã man, sơ khi, vô văn hóa và cản trở bước tiến của xã hội” (trang 263).

Hiện thân của văn hóa ẩn chứa trong cách miêu tả căn gác xép chật chội hình vuông (9m²). Căn gác xép là linh hồn của tác phẩm, nó chập chờn ẩn hiện trong thế giới tâm linh của Tự. Căn gác xép đầy ắp tâm linh của muôn đời “trên cái giá sách gỗ lim chạm trổ cầu kỳ. Một rừng kiến thức và tư tưởng”. (Những bộ từ điển Khang Hy, La Rousse, Những bộ sưu tập đồ sộ có hệ thống về các nền văn minh của nhân loại. Các tác phẩm tiêu biểu của các nhà văn hóa lớn...). Với Tự, đây là một thánh đường tôn nghiêm; tháp

ngà cao quý, CLB văn hóa, năng lực và ý chí con người trứ ngụ. Ở nơi đây, Tự thành con người tự do. Anh thoả ngụp trong đại dương mệnh mông của kiến thức. suy nghĩ, mơ mộng, thâm thì, tri kỷ, ngân nga cùng Thôi Hộ, Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Cao Ba Quát... Hồn anh tỏa rộng, bầu không khí giãn nở, không gian mở... Anh được sống trong cái lạc thú vô biên. Lạc thú đi tìm cái chưa biết, chưa đạt tới, qua những cuốn sách chứa đựng, gợi mở, kiến thức nền tảng, tư tưởng khai sáng... Anh đã sống trong một khoái cảm được biểu hiện năng lực người của mình. Sự giải tỏa, thăng hoa này giúp Tự tìm thấy cái thiên chức làm người. Bởi vì “Học vấn xây dựng trên căn bản đạo lý làm người”.

Văn hóa có mối liên hệ linh diệu với con người là thế. Nhưng trong một bối cảnh nào đó, văn hóa đã bị săn đuổi, tiêu diệt một cách vô thức.

Văn hóa bị xua đuổi trong cảnh ngộ bất lực trước cuộc mưu sinh, người trí thức “nghiến răng” bán từng cuốn sách quý.

Văn hóa bị khước từ ở một trường trung học nghèo nàn, hỗn độn, tiếng la hét, bảng tin lộn xộn câu què cụt, hình vẽ tục tĩu, trống thùng, chiêng long.... Trong lớp không khí kháng, tảng, đầy mâu thuẫn mập mờ, học sinh vây bủa thầy bằng những câu hóc búa, bí ẩn, thúc ép...

Văn hóa bị giày đạp bởi những thầy cô giáo nhìn nhau đầy khúc mắc qua những trò đả kích, nịnh hót, vu cáo, rình mò, giả trá, ba hoa... dạy học sai như cơm bữa, mua bán đề thi trắng trợn... Thêm ông hiệu trưởng học ít, giáo điều, độc quyền, thích nói chính trị...

Văn hóa bị tước đoạt bởi sự dồn đuổi những người thầy học vấn trọn vẹn, ý chí hơn người, lấy trí làm thầy, lấy đời làm gốc, khắc khoải lo âu về sự sa sút nhân cách của ông thầy và nghề thầy có ng cơ bị cào bằng vì một kế sinh nhai, có khát vọng tự do tỏa sáng và nhân mình lên qua công việc cao quý là giáo dưỡn con người...

Nhìn thấu những thực trạng này, nhà văn đặt ra những câu hỏi đầy trí tuệ và nhân ái: “Chẳng nhẽ vì chúng ta vô học, vô học nên sinh ra bạo chúa? Hay bạo chúa chính là tên vô học không biết quý trọng con người?”

Văn hóa đã làm nên nhân cách con người, ở nơi nào các giá trị văn hóa bị chà đạp, con người sẽ không còn nhân cách, đời sống trở nên hoang vu, tăm tối. Nhưng cuộc sống bao giờ cũng có vùng sáng và vùng tối. Những con người ở vùng sáng đã nhìn nhận sự vận động tất yếu của tiến bộ xã hội qua những dòng văn chính luận. “Dòng gia tăng tri thức của xã hội loài người là cái lõi phản ánh bản chất của sự tiến hóa và tồn tại mãi mãi cùng loài người. Nhưng tiếp thu được tri thức cao cả của nhân loại không dễ dàng”. (trang 358).

Thông qua hình tượng văn học của mình, Ma Văn Kháng đã lý luận về một vấn đề có tính chất quyết định cho tiến bộ xã hội. Đó là cuộc gặp gỡ giữa chàng trai cuộc sống gân guốc và nàng tiên văn hóa huyền diệu. Cuộc hôn nhân có màu đỏ như “những vũng máu đỏ của một cuộc huyết chiến bi thương và quyết liệt”. Nó đòi hỏi những chàng trai đừng bao giờ để những giá trị cá nhân mình bị tước đoạt.

ĐỌC “Đám cưới không có giấy giá thú”

LÊ NGỌC BẢO - giáo viên Ngữ Văn

ường P.T.T.H Trần Đăng Ninh

Ứng Hòa - Hà Sơn Bình.

Tôi đã tìm đọc cuốn tiểu thuyết mới này của Ma Văn Kháng, ngay sau khi có ý kiến phê bình trên báo “Nhân dân chủ nhật” cách đây hàng tháng. Đúng là như anh Hữu Thịnh nói “không đọc nhanh được” với tác phẩm này. Nhưng cực khổ thay, sách thì phải đi thuê, đi mượn, làm thế nào để khi nói không bị mang tiếng là hời hợt, trước nỗi vất vả, nhọc nhằn đến “kiệt sức”

của nhà văn. Tất nhiên tình yêu có trăm ngàn lối đi của nó, cũng chẳng e sợ khi hôn nhân không thành.

Đọc nhiều lần cuốn sách, đặt trong thứ tự những tiểu thuyết và truyện ngắn của Ma Van Kháng tôi nghĩ đến anh là một con người khổng lồ. Khổng lồ về nhiều mặt. Khổng lồ trong nắm bắt hiện thực, trong xây dựng nhân vật điển hình. Khổng lồ trong hướng đi có tính chất đột phá cho văn học nước nhà ở thời kỳ mới. Khổng lồ về tấm lòng nhân hậu, ưu ái của anh, trước số phận đau khổ của con người. Con người ấy lại là trí thức. Cái tầng lớp mà một thời nói đến người ta luôn e ngại, né tránh. Cứ nhìn các ông đeo kính trắng là người ta đã không ưa thích lắm rồi. Càng xa trung tâm, càng xa ánh sáng, quan niệm ấy của người đời, nhất là các vị giữ trọng trách, có liên quan đến sinh mệnh chính trị của con người, mà đầu óc đã định kiến, thì những trí thức rơi vào vòng vây bủa của họ càng cực kỳ đen tối và đau khổ, chỉ là đồ bỏ đi.

Cách đây mấy trăm năm, Nguyễn Du đã khóc thương cho số lệnh đênh, chìm nổi của nàng Kiều tài hoa, hương sắc đến điều. Bây giờ lại đến anh. Anh Kháng đã khóc thương cho một kiếp người, một số phận hẩm hiu, cay đắng, không chút vinh quang, khương cho “một đám cưới không thành, một cuốn sách hay để lằm chổ, một ngôi trường nhỏ với những chấn thương nặng nề. Bị bít các lối. Bị dồn tới chân tường... Bị tước đoạt hết”...

Chao ôi! Nếu không có lòng tin yêu mãnh liệt của con người, không có sự trân trọng cao cả trước những số kiếp long đong, sao anh có thể thấu hiểu được “các nỗi đau nhân thế, nỗi đau tâm thế này”, trước “thập loại chúng sinh” chứ đâu còn là nỗi đau của riêng thầy giáo Tự.

Tôi thấy Ma Văn Kháng đã thể hiện, đã phanh phui, đã biện giải, những gì phá phách, đã làm thui chột những tài năng trong cuốn sách của mình, đúng như lời đề từ anh ghi ở đầu tác phẩm: “Phong vận kỳ oan khách tự cư” (cái oan của người phong nhã do người ấy gây ra, chuốc lấy) (Nguyễn Du).

Thật thế, Tự là khuôn mẫu của nhà giáo ở thời kỳ bao cấp về kinh tế, bao cấp về tư tưởng, bao cấp về nhìn nhận đánh giá con người. Loại trừ những tài năng đi thẳng đến vũ đài nhưng cũng phải có những con mắt xanh, những bà đỡ mát tay và đầy sức mạnh đặt vào đúng chỗ. Số ấy là rất ít. Còn lại là hằng hà sa số những con người, những mảnh đời, những “thiên tài tình lẻ” phải chịu những quăn quại đón đầu như Tự trong xã hội chúng ta, chứ đâu riêng ngành giáo dục. Cái lớn lao của Ma Văn Kháng trong tiểu thuyết này là như vậy. Sức khái quát cao, độ điển hình lớn, khiến ai chỉ đọc một lần, cũng thấy như tác giả, đang nói về mình, đang cãi hộ cho mình, cho những thua thiệt của mình, mà người đời nhất là các vị “cầm quyền cai trị” luôn tỏ ra rất vô tình và tàn bạo; hay cũng biết đấy mà lại không đủ mạnh, để cản phá những ý tưởng đen tối và cơ hội muốn trùm lấp, đè bẹp những tài năng như Đặng Trần Tự.

Khắc họ chân dung của một nhà giáo ở thời đại chúng ta (ít nhất mấy thập kỷ chúng ta xây dựng nền giáo dục XHCN), anh Kháng đã không chọn những mẫu người, mà từ trước đến sau, luôn luôn gặp may mắn, để xây dựng nhân vật của mình, mà anh đã chọn đúng một số phận, một cuộc đời, chỉ nhìn vào đó đủ thấy ông giáo của chúng ta, nền giáo dục của chúng ta, nhà trường XHCN của chúng ta, mấy chục năm qua là thế nào. Bởi vì soi vào Tự, thấy trong làng giáo của chúng ta, nhiều số phận xì như Tự, mà phải như Tự thì mới là nhà giáo chân chính. Còn Thuật đã trượt sang lĩnh vực, sang địa hạt khác của nghề nghiệp mất rồi. Loại như Thuật ở trường nào không có. Loại giáo viên như Thuật nên chuyển sang làm việc khác, như chính anh đã nói:

“Thầy ra thầy. Khẩu hiệu hay tuyệt. Nếu vậy, ở đây, anh Tự ở lại trường. Còn thì: tôi cú, ông cú, ông Dương cú, bà Thanh cú!”.

Và đây nữa:

“Ví dụ, thầy Tự đây được 10 điểm. Tôi chỉ đáng 5, bà Thanh 2. Còn ông, ông Cẩm? Điểm 1 hay là dê rô?!”.

Hay quá! Nhân vật nói hộ Ma Văn Kháng đầy đủ cái điều anh định nói. Thuật là nhân vật, nhà giáo, có tài đấy nhưng không gặp thời, bị lỡ trớn, do đó sinh ra phá phách. Nhân vật nổi loạn này thực sự ra cũng nhan nhản ngoài đời. Có tài năng đấy, nhưng bị vùi dập. Giá trị tinh thần đã mất, thì chuyển sang làm kinh tế. Ở nông thôn thì người ta định nghĩa lại: nhà giáo là người nông dân có nghề phụ là dạy học! Nhưng ở thành phố, cố nhiên là một cách như Thuật để tự cứu lấy mình. Nhưng vẫn cay cú lắm sinh ra đập phá. Y như Chí Phèo sau khi bị Thị Nở “cắt đứt” (cũng là một đám cưới không có giấy giá thú), bởi vì đã bị xã hội bóp méo cả nhân hình và tha hóa về nhân tính. Uống rượu không thấy say, chỉ thấy “thoang thoảng mùi cháo hành”. Chí quyết định xách dao đến nhà Bá Kiến, kết liễu cuộc đời kẻ đã xô đẩy mình vào con đường đau khổ.

Tôi lấy làm tiếc là anh Kháng cho cuộc đời Thuật, tạm dừng lại ở bệnh viện tâm thần. Nếu như anh, nếu thêm vài chi tiết nữa, chẳng hạn Dương, Cẩm bày mưu đưa Thuật vào nhà tù vì một phi vụ nào đấy, sau khi mãn hạn tù liệu Thuật có hành động như Chí Phèo ở phần chót?! Thánh là loại giáo viên đào tạo theo lối gốc tre, gốc mít, vào trường nhờ vận may nào đó, học thì thi lên, thi xuống, dạy thì í ới qua ngày. Chỉ được, cái hay to mồm, quang quác mỗi khi quyền lợi “được” đáp ứng không đầy đủ, hay thiệt thòi tí chút. Ma Văn Kháng say sưa với nhân vật trung tâm nên phần nào, những nhân vật kiểu này còn giản đơn, sơ lược. Nhưng thoáng qua là thấy ngay, sờ thấy ngay, mỗi khi người đàn bà này xuất hiện.

Người đứng gọi là thầy, vâng, đúng như thế, chỉ có một mình Tự. Tại sao lai nức cười như một nghịch lý như vậy. Lẽ ra thầy Tự phải là vai chính, giữ vai trò trọng trách trong nhịp điệu giáo dục, mà kết cục thì nhiều người đã rửa “chết” là phải, “tự sát” đi có hơn không? Nói như thế chẳng khác nào kẻ có tiền giữa lúc này, hay trước đây vài năm (trước Đại hội Đảng VI) sỉ nhục ông thầy: không có tiền thì chết đi!

Chúng ta thử lần lại hành trình của đời Tự. Đây là một thầy giáo tài năng và đầy tâm huyết. Điều đó anh đã được đồng nghiệp và nhân dân thừa nhận. Sản phẩm của anh là 41 học trò, y như đứa con đầu lòng, tác phẩm đầu tay - ngày anh mới vào nghề và không ngần ngại lên dạy học, tận một thị xã miền núi xa xôi - là những tấm gương phản chiếu con người, nhân cách và tài năng sư phạm của anh. Duy chỉ có một cậu học trò ngỗ ngược: thằng Tuấn - con quan lớn Lại” “ngang nhiên đóng vai thằng phá đám” “là tên Judá phản nghịch”, đã là nhân tố trực tiếp làm hỏng đời thầy. Thầy giáo dạy Văn là người tái tạo lại tác phẩm của nhà văn thông qua giy. Đã dạy thì say, chỉ cần một tiếng động nhỏ đã làm mất hứng. Huống chi nó lại nói với thầy, những lời này giữa giờ dạy:

“Ôi, chó chết hết chuyện. Chứ có đêch gì mà cao cả với vĩnh hàng! Lãng nhăng!”

Thầy giáo tâm huyết, ai không nổi giận. Nhưng có ngờ đâu lời nói của một học trò mất dạy lại là mở đầu bi thảm của cuộc đời anh: “Ông Tự! Còn ông thì hết đời chó chết cũng không được là thằng đảng viên dự bị đâu!”. Từ đó đời Tự trượt dài, trên con đường đời đầy đau khổ. Tưởng chừng ra trận cũng là cơ hội để anh có thể đứng lên được. Nhưng rồi lại bị níu xuống bởi chưa gặp vận. Kể ra thì anh vẫn là người đạo đức, muốn giữ gìn nhân cách của mình, chứ 8 năm trời quân ngũ thiếu gì thời cơ cho anh, thực hiện lý tưởng của mình, nếu anh chỉ cần khác đi một chút (như ối kẻ đã làm, để rồi lên ông nọ, bà kia). Về thành phố, tưởng cơ may đã đến (vì gặp lại bạn đồng học, đồng môn là Cầm - người có đầy quyền lực trong nhà trường, thời trường học còn rất dân chủ), thế mà như thế đấy...

Tự là tấm gương của ông thầy truyền thống, đòi cuộc đời phải công nhận từ thực tế tài năng và nhân cách của mình, mà không cần một chất xúc tác nào để tiến thân.

Còn đời thường ư? Lẽ đương nhiên thôi! Ông thầy chỉ trở thành siêu nhân đối với học trò một khi, giữa nói và làm phải là một mệnh đề thống

nhất. Ông thầy sẽ mất thiêng, khi trên bục giảng “thao thao” về những lý tưởng mà trong đời thường lại có thể làm những việc trái với thiên chức. Chạy hàng, phe phẩy; dạy thêm; tìm điểm hớ các học trò cho vào bẫy, để bố mẹ phải hối lộ; cho tăng điểm nếu có cái gì...ả đều không có đất ở chỗ ông thầy. Tự chỉ mang bán đi cuốn sách, cũng là sự hớ thẹn. Vì bán sách và đốt sách thực ra cũng gần nhau... Vậy thì lấy gì để sống, ở cái thời bao cấp: 13 kg gạo đầy tro, đầy sạn và đồng lương chát chiu chỉ đủ có 10 ngày, còn lại ăn đâu! Vậy muốn giữ được phẩm chất ông thầy ở giữa cái thành phố sầm sập những nhịp điệu khác thường trong lối sống, trong tranh giành, cướp giật miếng ăn, anh phải làm gì? Mác nói: “giá trị vật phẩm càng tăng lên bao nhiêu thì giá trị con người càng nhỏ bé bấy nhiêu!”. Do vậy Tự phải co lại để gìn giữ phẩm chất của mình là tất yếu. Ngay cả khi vợ ngoại tình (nghĩa là bội phản tình yêu của anh), anh cũng đành bất lực. Vì sao vậy: đồng tiền đã cuốn hút niềm say mê ở Xuyến (vợ anh) mất rồi. Xuyến cũng là một dạng ở sự tha hóa trong xã hội tiêu thụ. Cái tình yêu tự nhiên, đầy chất phù xa giữa anh và Xuyến (khi cô còn là một gái quê nơi xa thành phố), sẽ trở thành một thứ giẻ rách khi hai người có nhận thức lối sống khác nhau.

Dương và Cầm lại là những mẫu người luôn luôn ngộ nhận về mình, mà ta chỉ cần quan sát kỹ một chút, thì cũng như vỏ hến ở trong các trường học, kể từ cấp cơ sở cho đến cấp cao nhất của ngành giáo dục. Anh Kháng đi sâu vào lai lịch của Cầm và nhấn mạnh đến “tư cách mẫu” của ông ta là cũng mong chúng ta trực tiếp là những người có thẩm quyền, mau mau hãy cho thôi đi những ông “quan đánh rậm”: Sự nghiệp giáo dục của chúng ta xuống cấp đến thảm hại, cũng bởi, một thời chúng ta đã bị những loại người này cầm cân nảy mực. Sự lật lọng, trắng trợn của Cầm trong việc bị bắt quả tang đang chữa điểm thi, khiến ông Thống phải cấm khẩu, thật là một chi tiết nặng đồng cân. Chỉ một chi tiết đó thôi, đủ thấy rõ bản chất của loại người này. Song dầu sao tôi vẫn tiếc cho anh Kháng, ở chỗ: thấy nhân vật leo lên đến cương vị như Cầm, thì anh ta phải là kẻ gian ngoan, xảo quyệt,

khôn lường và biến hóa như một mù phù thủy cao tay, phải có những thầy quỷ cốc cao thủ mới trị nổi. Thế m.

Có lẽ nhà văn thuộc gương mặt này hơn, nên khi đọc tiểu thuyết, chúng tôi thèm muốn ở anh, một nhân vật đa diện, đa thanh hơn là chỉ có một ông hiệu trưởng mang dòng máu mỡ.

Ngược lại Cẩm, thì Dương là một mô hình của sự cực đoan, cũng ma lanh dạng con vẹt, nhưng máy móc, câu nệ mà thời kỳ bao cấp tư tưởng, đã sản sinh ra họ.

Sống trong môi trường đó, với những con người như vậy, thì thầy Tự (lại cứ bám lấy những gia giáo,... đạo đức cổ truyền) bị thui chột, tàn lụi đi là phải!

Ngay như tất cả chúng ta nếu không có ngọn gió đổi mới liệu sẽ đi về đâu?...

Đám cưới không có giấy giá thú là pháo hiệu đèn xanh, mở đường cho văn học hiện đại nước nhà bước qua một trang mới. Giá trị trường tồn của nó, khoan hãy nói đến, nhưng trong lúc nước sôi lửa bỏng này phải khẳng định sự có mặt.

Cảm ơn nhà văn đã cho ra mắt kịp thời. Cảm ơn những ai làm bà đỡ cho tác phẩm ra đời đúng năm, đúng tháng. Giá như nó có mặt sớm hơn dăm bảy năm trước, liệu có tốt hơn không, cho những cuộc đời đang là nạn nhân của thời kỳ còn đầy đen tối của xã hội. Thật khó thay. Tiếc thay!

Nhưng nói gì thì nói Đám cưới không có giấy giá thú vẫn là tác phẩm cần phải đọc sớm, đọc ngay của tất cả mọi người, mọi nhà, mọi ngành, chứ đâu riêng các nhà giáo...

ĐỌC: Đám cưới không có giấy giá thú

LÊ NGỌC Y - Trưởng ban

sách Văn học NXB Giáo dục

Từ lâu, có nhà nghiên cứu phân chia tiểu thuyết ra thành nhiều loại: tiểu thuyết phong tục, tiểu thuyết xã hội, tiểu thuyết truyền kỳ, tiểu thuyết tâm lý, tiểu thuyết lịch sử, tiểu thuyết hoạt kê, tiểu thuyết luận đề v.v... Trong các loại ấy thì tiểu thuyết luận đề là tiểu thuyết khó nhận biết hơn cả. Ngày nay, Ma Văn Kháng viết cuốn tiểu thuyết hiện đại mang tựa đề: Đám cưới không có giấy giá thú theo tôi nghĩ, cũng có thể xếp vào loại tiểu thuyết luận đề.

Với 381 trang viết, tác giả miêu tả cuộc sống giảng dạy ở một trường trung học số 5. Trong một không gian bình thường ở một thị xã nhỏ xa xôi, cũng đủ mọi thiết chế của xã hội, và không hề biệt lập với xã hội bên ngoài. Bằng cách nhìn tinh tế vào hiện thực đời sống, tác giả đã mô tả những người giáo viên sống và làm việc gặp quá nhiều khó khăn. Những vui buồn của thời thế đã phản ánh vào những trang tiểu thuyết trở nên sống động, hấp dẫn

Sự hài hước, khiên cưỡng của Cẩm, Dương và nỗi đau buồn của đời giáo Tự, Thuật, Thống... đã nói lên phần nào luận đề cuốn tiểu thuyết.

Thiết chế của trường học cũng giống mô hình xã hội; có người lãnh đạo, rồi đến các thầy giáo, học trò và nhân viên phục vụ. Người lãnh đạo cao nhất của trường là hiệu trưởng Cẩm, bí thư chi bộ Dương. Những người này thay mặt Nhà nước, Đảng để hướng dẫn sự nghiệp giáo dục phát triển. Ông Cẩm được tác giả diễn tả theo một quá khứ nghề nghiệp rất chập chững, chắp vá: học hết lớp 7, bí thư đoàn xã, giặt giải chạy thi 1000 m, vào dạy thể dục ở trường phổ thông cấp II. Vì là đảng viên duy nhất nên Cẩm được cử làm hiệu trưởng. Sau vài thâm niên, Cẩm được cử đi học đại học sư phạm. Biết sức học của mình, Cẩm xin học môn địa lý. Nhưng lại vì là đảng viên, Cẩm được điều đi sang học bên khoa văn. Ba năm học, mặc dù thi lại

nhiều môn, vẫn được lĩnh bằng tốt nghiệp là giáo viên văn học. Với quan niệm: “lãnh đạo là khó nhất mà còn làm được thì có việc gì mà chịu bó tay” (trang 117).

Làm giáo viên văn học, Cầm lên lớp giảng thì giải thích sai từ này, từ khác là chuyện cơm bữa. Kiến thức nông cạn sơ sài không hiểu nổi nghĩa của cụm từ, đứng trước học sinh: Cầm chữa Hào khí Đông A thành hào khí Đông nam châu Á (113). Vì thiếu một bề dày trí thức của một người thầy, không đủ trình độ để diễn giảng nên khi giảng văn Cầm có một công thức: Đại ý, dàn bài, phân tích, kết luận. Phân tích thì cục cằn, mách quẻ. Bình phẩm thì chỉ quanh quẩn mấy câu: Bài “Đại cáo Bình ngô” như thế là rất tốt. Bài “Ngôn chí” như thế là rất có ý nghĩa (114). Và tư cách của Cầm bị anh em giáo viên khinh thường quá mức. Có lần xô xát với Thuật, Cầm nói: “Đồ chó, đồ khốn”, Thuật đáp lại: “Mày bảo ai đồ chó, hờ thẳng mõ?”.

Với chức vụ hiệu trưởng, đã dốt lại ưa thành tích nên Cầm tìm cách báo cáo láo. Biết môn toán thi hỏng nhiều, ban đêm nhân lúc ông Thống đi vắng, Cầm đã lẻn vào văn phòng mở tủ lấy bài sửa điểm để hôm sau báo cáo trước hội đồng: “Ta thắng giòn giã. Dứt khoát năm nay ta lại tiên tiến xuất sắc”. Còn bí thư chi bộ Dương thì cũng chẳng

kém: “trước cách mạng tháng Tám, Dương là học sinh “Moyen” (lớp nhì) trường huyện. Sau cách mạng Dương tham gia tuyên huấn huyện, rồi sang công an huyện. Năm 1960, được cử đi học lớp lý luận cao cấp chín tháng, Bộ giáo dục xin về làm giáo viên chính trị cấp 3. Người giáo viên cần có một kiến thức vững chắc, chu đáo về giảng dạy thì Dương không có bề rộng lại thiếu chiều sâu. Hàng mấy chục năm nay, tự đắc một cách nông cạn về vai trò thống soái của bộ môn mình, ông không bao giờ nghĩ tới việc phải trau dồi học hành thêm. Ngay trong địa hạt ông vẫn tự hào, hiểu biết của ông cũng chấp vá, thiếu cơ bản và lắm chỗ lỗi thời. Ông lại không có cái tinh khôn uyển chuyển, bột phát của tư duy học thuật, không quen với những biến thái nửa chừng, mu mớ, hư huyền của thực tại. Cầm là cái thô

kịch tằm thường của đời sống vật chất bồ bã. Ông là cái thô cứng, giản đơn và tự thị quyền uy mù quáng của đời sống tinh thần”. Có lần Dương đã bộc lộ cái nông cạn, đơn giản, mù quáng ấy với Tự: “Văn chương tự cổ vô bằng cứ. Văn chương là tư tưởng. Mà tư tưởng nó như con lươn rúc bùn, như anh chàng Tôn Ngộ Không bảy mươi hai phép thần thông biến hóa, sai đấy, cũng đúng đấy, lập lòe phản trắc cũng là đấy. Văn chương là chỗ dễ mất lập trường nhất đấy, đồng chí Tự ạ”.

Quan niệm của Dương về văn học thật là thô thiển và quái gở. Con người ông còn thể hiện ở việc làm: “ông giải tán mấy lớp tiếng Anh với lý do đang chống Mỹ học tiếng Anh, tiếng Mỹ làm gì hay là để nghe đài Hoa Kỳ và vượt tuyến vào Nam”. Khi giảng dạy chính trị giải thích chữ Mácxít là tên gọi của hai lãnh tụ cộng sản là Các Mác và Stalin. Giáo viên của trường đi gặt giúp dân, Tự cao hứng làm bài thơ “Mùa cốm” dán ở báo tường công đoàn. Dương bóc luôn và phán: “bài thơ có vấn đề chính trị, cụ thể là vi phạm chủ trương bài trừ tục ăn cốm làm thâm hụt sản lượng lương thực của huyện ủy”. Dương thường nghĩ mình là người có quyền, khi không vừa ý điều gì là ông quát: “quá trớn hết sức! Phải chuyên chính, phải chuyên chính!”. Mà chuyên chính là đồng nghĩa với việc gọi công an vào trấn áp giáo viên trong trường.

Dương còn một thói xấu nữa là nhân danh cán bộ Đảng có quyền bóc thư người khác để xem trộm. Thật là một hiện tượng kỳ quặc, một sự thiếu văn hóa lạ lùng.

Trong tác phẩm, ta còn gặp những người cán bộ Đảng như phó ban tổ chức tỉnh ủy ngấp nghé tỉnh ủy viên lại chỉ học hết lớp 3, bí thư thị ủy xuất thân từ một người làm nghề đồ tể. Ông phát biểu nhân ngày khai giảng một trường cấp 3 rồi sẽ mở cấp 4, cấp 5, cấp 6 (trang 99). Bí thư tỉnh ủy xuất thân là bần nông, chưa bao giờ đọc hết một bài báo trong tạp chí Học tập, thời gian ông đi bộ đội được làm giám mã. Một người như thế thì làm sao chỉ đạo được phong trào của một tỉnh về kinh tế, văn hoá, xã hội? Vì thực

tế, nếu để ông tự lực, ông cũng không đủ khả năng nuôi nổi bản thân mình. Bí thư một con tàu đi ra trùng khơi mà văn hóa lớp 4. Rặt những người như thế mà một thời đã tự nhận là người thay mặt Đảng để đem lại cơm no áo ấm cho dân! Họ tự cho mình là những người đại diện cho một lực lượng sản xuất tiên tiến, một nền văn hóa mới của chủ nghĩa xã hội. Thật là khiên cưỡng đến thảm hại!

Viết về nhà trường và viết cuộc đời người trí thức, tác giả Ma Văn Kháng đã có một kiến giải khá phong phú. Những hiểu biết của anh đã được thể hiện bằng những trang viết đầy xúc động, thương cảm về thầy giáo Tự, Thuật và Thống v.v... Họ là những người có tài năng thực sự, say sưa với nghề, tận tình với học sinh. Đó là những người thầy chân chính nhưng đã bị hoàn cảnh chi phối, gây cho họ nhiều biến động đau lòng.

Để người đọc nhận thức rõ cảnh thương tâm của Tự, tác giả đã xây dựng một người thầy giáo dạy văn có tài, thông minh. Tự đi vào đời với những cảnh ngộ thật éo le. Tự yêu Phượng nhưng không thành. Tự gặp Xuyến làm thủ thư một thư viện, văn hóa vừa hết lớp 7. Hai người quen nhau, Xuyến dẫn Tự về quê mình chơi và cuộc hôn nhân của hai người được tác thành. Xuyến là vợ Tự, đáng lẽ phải là niềm vui, hạnh phúc, nhưng Xuyến đã vượt ra ngoài cái khuôn khổ bình thường ấy. Gặp hoàn cảnh khó khăn, Tự phải bán dần sổ sách của cha cho mình để lấy tiền sinh sống hàng ngày. Xuyến không thông cảm được cảnh sống ấy, cô bỏ việc đi buôn và đi ngoại tình. Xét về ý nghĩa hạnh phúc thì Xuyến chưa có đủ tri thức để kiến giải và đối với cô chỉ có một tầm nhìn rất gần như người ngồi trước mâm cơm nhận biết có những món ăn nào mà thôi. Còn Tự thì khác, anh đọc nhiều sách, hiểu biết cũng nhiều nên tầm suy nghĩ khác xa với Xuyến. Điều gì anh cũng tìm hiểu cặn kẽ, kiến giải mạch lạc. Bởi vì anh đã quen với nghề dạy học và đã trở thành một thầy giáo giỏi. Chính vì có công mài sắt như thế nên hôm Thuật giáo viên dạy Toán đến dự lớp, hết giờ Thuật đã nói: “Tự ơi, người thay đổi kiến trúc tâm hồn tôi” (248). Trong cuộc đời làm giáo viên có một lần Tự đã nóng nảy tát một học sinh hỗn. Chết nỗi cậu học sinh ấy là con

một ông bí thư thị ủy. Thế là cuộc đời Tự “ba chìm, bảy nổi”. “Giáo Tự vốn ương, chỉ có cách gọi đi nghĩa vụ quân sự là lão chết cứng”. Mặc cho sức khỏe chỉ xếp loại B2 nhưng vẫn được ra mặt trận. Tham gia cuộc kháng chiến chống Mỹ, có lần anh bị thương. Sau khi ra viện anh đượ việc nhẹ: cần vụ cho một trung tá. Sau mười năm làm lính, anh được trở về nghề cũ. Cuộc sống anh vẫn thế, vẫn nghèo khổ và hẩm hiu. Anh tìm cách làm thêm để sống. Có người mách anh để dạy cho 2 cô con gái của một gia đình nọ, không ngờ lại là gia đình anh ruột mình. Người anh gặp Tự nói: “nghe nói giáo viên dạy giỏi được thưởng nhiều lắm! Sao ăn mặc như thằng xích lô thế”. (trang 334)

Nhà văn xây dựng nhân vật vừa là phong cách nghệ thuật vừa là phương tiện để nhận thức cuộc sống. Giáo Tự lặn độn như thế, còn Thuật thì sao? Giáo Thuật giảng Toán lại rơi vào cảnh tồi tệ khác. Thuật khi trước có thân với Tự, nhưng vì quan niệm về cuộc sống mỗi người có một cách riêng mà họ không gần nhau. Đến cuối cuốn tiểu thuyết, cả Tự và Thuật đã từng trải thì họ lại gần nhau. Tính tình của Tự khác với Thuật. Một bên thì trầm tư, kín đáo, còn một bên thẳng thắn, thực dụng nhưng cả hai bên đều là giáo viên dạy giỏi. “Ngay từ ngày mới lên 5 tuổi Thuật đã là thần đồng về trí nhớ. Lúc 8 tuổi Thuật giải được phương trình bậc 1; đọc thuộc lòng cả tập thơ “Gió tây” của thi hào Shelley trong nguyên bản Anh ngữ. Vào đại học, năm thứ 1 đó là thiên tử toán học và hết khóa, tốt nghiệp hạng ưu”. Thuật đã có những quan điểm làm ta suy nghĩ: “Một tạ chất xám không bằng một đám mồ hôi”. Nhân xét học sinh kém của trường, Thuật nêu: “Gieo cái gì gặt cái ấy. Gặp bài toán khó, nghĩ ba phút không ra, 100 đứa không nổi một đứa tiếp tục suy nghĩ. Học trò chúng ta, bây giờ là thế đấy, các vị ạ!”. Thuật không đồng ý quan điểm của trường xác định đối tượng dạy học là: phân loại học sinh làm ba loại: giỏi: trung bình và kém, rồi lấy số trung bình và kém làm đối tượng rồi đề ra nội dung và phương pháp giảng dạy.

Trong cuộc sống hàng ngày, Thuật cũng phải xoay để kiếm sống. Khác với Tự, Thuật nuôi chó giống, theo Tự đó là một hành vi thiếu văn hóa đối

với nhà giáo. Vì vậy, Thuật đã xa Tự, Thuật đã trải nhu những nỗi cay cực nên sinh tâm lý bất mãn, khó chịu. Tâm lý ấy nó thường trực trong người Thuật, chỉ chờ có điều kiện là bùng ra. Xô xát với Cầm, Thuật đã nói: “Chính nó và thằng Dương đã hại đời tôi. Lãnh đạo gì chúng nó... Ồi giờ ơi, bọn lưu nhanh khoác áo cộng sản”. Vì vậy, Thuật bị xử lý. Sau đó, người ta đồn rằng Thuật bị điên và phải vào nhà thương. Điên hay thế nào cũng chẳng ai biết rõ.

Trong tác phẩm còn một nhân vật nữa mà tác giả cũng gửi gắm nhiều tâm sự, đó là ông Thống: “Ông là con một nhà nho, nghề dạy học. Hồi đầu cách mạng tháng Tám, ông tham gia cướp chính quyền làm chủ tịch xã. Sau đó phải từ chức vì lí do là con địa chủ ác bá. Ông làm giáo viên dạy văn trường trung học, bị bắt ngay trên bục giảng vì hai tội lớn: giảng bài “Thúy Kiều mắc oan” là có ý nói móc cách mạng và tội thứ hai là “say sưa đề cao văn học cổ, đạo đức phong kiến lỗi thời phục vụ cho giai cấp bóc lột”. Vì vậy ông bỏ nghề lên miền núi dạy trẻ nhỏ kiếm ăn. Trên 50 tuổi ông trở về quê gặp Cầm xin việc. Cầm nhận vào trường làm thủ tổng với ba điều kiện: “không đòi nhà, không đòi tăng lương, không vào Đảng”. Cũng chẳng yên, vào một hôm ông Thống và Tự đi chơi về gặp Cầm tự tiện mở tủ lấy bài thi chữa điểm. Cầm lấn át Thống để thoát tội, Thống đã ngã xiủ và được đưa vào bệnh viện. Tai họa đè lên đầu, Thống phải thốt lên: “Bao giờ hết thói đời, hễ cứ giành được quyền thế là thỏa sức hạch sách đưa đẩy kẻ yếu nhược... Tôi không ngờ khi vào đời thì hùng tráng thế mà bây giờ ra về lại buồn thảm thế này”.

Cầm đối xử với Thống tàn nhẫn như vậy là điều dễ hiểu, nhưng ta hãy xét một trường hợp ở mặt trận: Tự bị thương, gặp người học trò cũ: Phiêu cùng là lính, biết Tự là thầy giáo cũ, anh nhóm bếp đun nước sôi để tiêm thuốc cho thầy. Lúc đó, có viên đại tá đi xe Jép qua, chẳng hỏi nguyên cớ, cầm súng bắn luôn vào bếp, người lính hỏi tại sao? Anh ta quát: “Tao Đảng, tao là chính phủ, tao cao nhất ở đây Hỏi nữa hay thôi”.

Tác giả đã trình bày trước người đọc chúng ta một hiện tượng ở một trường học và một phần ngoài xã hội. Nếu như trước đây chưa có nghị quyết VI của Đảng và bài nói chuyện của đ/c Nguyễn Văn Linh với văn nghệ sĩ thì chắc Ma Văn Kháng cũng cùng chung số phận như giáo Thuật. Bởi vì đó là nỗi đau của con người, mà trước đây ta không được nói tới.

Đám cưới không có giấy giá thú là tác phẩm tiểu thuyết luận đề. Nội dung tác phẩm đã phê phán những sai sót về công tác giáo dục. Ngành giáo dục đã xuống cấp đến nỗi: thầy chẳng ra thầy, trò chẳng ra trò. Nội dung ấy được thể hiện, thứ nhất là ở công tác cán bộ trong nhà trường đã không làm đúng những quy trình đào tạo cán bộ giáo dục. Thứ hai là công tác giảng dạy và học tập sa sút, vì vất bỏ những nguyên tắc tối thiểu dẫn tới đơn giản và tùy tiện.

Bằng cách xây dựng nhân vật điển hình, tác giả muốn tâm sự với bạn đọc rằng, chúng ta đã sống với nhau suốt một thời gian dài trong một cuộc sống đơn giản, thô thiển, hẹp hòi song song với cuộc sống anh hùng vĩ đại nhưng chúng ta cứ ngộ nhận là tốt đẹp hoàn toàn, là kỳ diệu, là tuyệt đối. Sự trình bày của tác giả khá tập trung vào những thói xấu, những căn bệnh đã lấn át một phần cơ thể sinh động của chúng ta. Tác giả muốn cùng người đọc nhìn lại cuộc sống đã qua, nhìn lại chính con người ta, xét lại toàn bộ những suy nghĩ và hành động của ta để chuyển theo tinh thần đổi mới của Đảng. Tác giả có cái nhìn hiện thực, tỉnh táo nên không bị những thói xấu, cái bất bình thường vốn nảy sinh trong một xã hội đang vận động lấn át, hoặc chỉ thấy một chiều này thì u ám mà không thấy một chiều khác đầy năng rực r

Cái hiện thực mà tác giả muốn đề cập ấy là một xã hội hỗn độn mà chúng ta đã thấy. Bởi vì, chúng ta đã không quán triệt sâu sắc những nguyên lý xây dựng chủ nghĩa xã hội theo chủ nghĩa Mác- Lê nin; chúng ta đã khiên cưỡng xây dựng xã hội mới dựa vào một lực lượng sản xuất thấp kém về nhiều mặt: “Lực lượng ấy chỉ quen với nông thôn, thích hợp với một xã

hội tự nhiên, đơn giản, không phù hợp với một xã hội phát triển cao, phức tạp. Họ chỉ là những kẻ bất lực ngây thơ, thiện chí mà bất lực, họ không có sức chiến đấu, hay chờ đợi dùng dằng, dễ cầu an, dao động, thối chí...”. Tác giả muốn đặt lại nhận thức về giai cấp công nhân là lực lượng lãnh đạo, nhưng Mác đặt ra một điều kiện: “Đó phải là giai cấp công nhân đại công nghiệp. Cũng có nghĩa rằng, đó là một giai cấp công nhân trí thức”. Về người cộng sản, Lênin đã nêu: “Chỉ có thể đem toàn bộ kho trí thức của nhân loại làm giàu cho bộ óc của mình, chúng ta mới có thể trở thành người cộng sản”. Cũng có nghĩa rằng, chất cộng sản và chất trí thức trùng khít làm một”.

Để làm sáng tỏ luận đề của mình, tác giả xây dựng hình tượng con tàu. Người lãnh đạo con tàu phải có một chương trình hành động trình bày trước quần chúng. Người lãnh đạo ấy phải được đào tạo về trí tuệ và dạn dày với thực tiễn.

Viết Đám cưới không có giấy giá thú, tác giả muốn hướng người đọc tới một chân trời mới. Đó là việc rũ bỏ quá khứ còn có nhiều buồn tẻ, thô thiển so với một xã hội văn minh như lý tưởng của chúng ta đã xác định. Ngày nay, chúng ta đã trưởng thành nhìn lại quá khứ thấy còn nhiều điều không hài lòng. Chúng ta phải tự sửa chữa và sẵn sàng sửa theo hướng đổi mới của Đảng, nhất định chúng ta không chìm đắm trong quá khứ dẫn tới tiêu cực này khác. Hiện tại mới là con đường chúng ta cần đi tiếp. Không cầu toàn, tác giả nêu một phương cách với người đọc về lý luận ta nên chọn duy lý và về thực tiễn bỏ hẳn quan niệm xét cán bộ vào bộ máy quản lý một cách đơn giản, máy móc. Tuyển chọn cán bộ quản lý theo chế độ bầu cử trực tiếp. Quần chúng sẽ chọn những người có chính kiến rõ ràng và có biện pháp tích cực.

Đề xuất được những phương hướng, biện pháp cho hiện thực tuy nhiên không phải là duy nhất đúng, nhưng đó là cả sự suy nghĩ lao lung, sâu sắc của tác giả, vì một cuộc đời mới. Những hình tượng nghệ thuật tác giả hư

cấu trong tác phẩm: Đám cưới không có giấy giá thú vừa nhằm phê phán hiện thực vừa là một cách nhìn tinh táo. Nên chẳng người đọc chúng ta có thể xếp tiểu thuyết của Ma Văn Kháng là tác phẩm thuộc dòng hiện thực phê phán tinh táo.

Đám cưới không có giấy giá thú là một cuốn tiểu thuyết hay bởi vì sau khi đọc, những hình tượng nghệ thuật của tác phẩm vẫn làm cho người đọc trăn trở suy nghĩ tiếp. Đó là chiều sâu của trí tuệ, sự phong phú về tâm lý của nhân vật và một chiều rộng bao quát cả một giai đoạn lịch sử. Đọc đến trang cuối cùng của cuốn tiểu thuyết người đọc cảm thấy thương cảm cho số phận những nhân vật (cả tích cực lẫn tiêu cực) mà tác giả đã suy ngẫm nhiều để tạo dựng thành; nhưng đồng thời lại thấy cái hướng, cái đường đi ra khỏi đám mây mù của quá khứ.

28 tháng 3 năm 1990

TIỂU THUYẾT: Đám cưới không có giấy giá thú KHEN VÀ CHÊ

Văn nghệ số 21. 26/5/1990

L. T.S: Tiểu thuyết Đám cưới không có giấy giá thú của nhà văn Ma Văn Kháng là một trong những sáng tác văn học gần đây được sự chú ý của đông đảo bạn đọc. Văn nghệ đã từng đăng ý kiến của các nhà văn, nhà lý luận phê bình về tiểu thuyết này. Kỳ này xin giới thiệu bài viết của hai bạn đọc với nội dung khá trái ngược nhau. Đây chưa phải là ý kiến cuối cùng nhưng trên tinh thần dân chủ thảo luận, tôn trọng các đánh giá khác nhau, chúng tôi xin giới thiệu cùng bạn đọc để rộng đường trao đổi.

A. Chê

Đọc báo Văn nghệ số 6 ngày 10- 2- 1990 phản ánh cuộc hội thảo của nhiều nhà văn về cuốn Đám cưới không có giấy giá thú của Ma Văn Kháng, tôi khá ngạc nhiên khi

thấy nhiều vị đã ca tụng hết lời cuốn sách đó.

Trước hết nói về giáo Tự, nhân vật chính của tiểu thuyết, mà Ma Văn Kháng đã ưu ái gửi gắm nhiều tâm tư tình cảm. Phải chăng nhân vật giáo Tự là nhà hiền triết, một nhân cách cao cả và thánh thiện (như Phan Cự Đệ phán) với những hành động và tư tưởng như sau (theo đúng như Ma Văn Kháng tả): Giáo Tự đã yêu, “đã giao cảm và hòa nhập (??) vào Phượng, cô học sinh của mình trong đêm Nôn kỳ lạ nhất đời mình”, để rồi sau đó bỏ rơi cô ta một cách phũ phàng.

Giáo Tự đã trơ trẽn ăn ngủ với Xuyên, cô người yêu sắp cưới của mình ở ổ rơm giữa ban ngày tại ngay nhà bà mẹ đẻ cô ta mà giáo Tự lần đầu tiên đến thăm hỏi tìm hiểu? Tất nhiên là Ma Văn Kháng có bào chữa và gán cho những hành động đó nhiều câu chữ mỹ miều, đẹp đẽ. Nhưng dù bào chữa hay ngụy trang thế nào đi chăng nữa, thì nếu nhìn thẳng vào sự thật, sao có thể biểu dương những hành động đó là của nhà hiền triết thánh thiện và cao cả? Trái lại, theo tôi, đó chỉ là hành động của một con người hư hỏng, thiếu văn hóa. Giáo Tự đã đánh giá tám năm chiến đấu của mình ở chiến trường B là “vớ vẩn và buồn đau”.

Là người lính đã chiến đấu cho Tổ quốc Việt Nam, tôi muốn nói lên sự không đồng tình của mình trước những lập luận trên. Trong đời thường, trước vô vàn khó khăn về sinh hoạt vật chất của đại đa số nhân dân trong đó có gia đình mình, giáo Tự đã thể hiện vô trách nhiệm đối với vợ con, đã bỏ trốn lên gác xép, nơi hang động, tháp ngà của mình, và rồi sau đó, bỏ nhà lên trú ngụ ở văn phòng trường, bỏ mặc vợ con xoay xở sinh sống. Giáo Tự cũng đã không dám đấu tranh trước những sai trái của đồng nghiệp (như trong vụ việc chữa bài thi, ông già Thống bị ngắt và cấm khẩu, của vợ (khi cô ta có triệu chứng hủ hóa và sau đó đã hủ hóa với người láng giềng...)). Phải chăng đó là hành động mang tính triết học sâu sắc và cao cả?... Xem xét một số hành động và tư tưởng trên của giáo Tự, chúng ta thấy thực sự giáo Tự chỉ là một hạng người xoàng xĩnh, yếu hèn nhiều mặt, dung tục

trong yêu đương, vô trách nhiệm với gia đình, bạn bè, không dám đấu tranh cho lẽ phải, tự bôi nhọ và phủ nhận cuộc đời anh bộ đội cao đẹp của mình... Tiếp đến, tôi muốn bàn về một số nhân vật là cán bộ lãnh đạo Đảng, chỉ huy công an, quân đội, cán bộ quản lý nhà trường v.v... được thể hiện trong Đám cưới không có giấy giá thú.

Nói chung Ma Văn Kháng đã dựng những nhân vật này một cách sơ sài, chỉ loáng thoáng một vài dòng, một vài trang giấy nhưng còn phiến diện.

Tôi cũng không đồng ý với một số nhà văn cho là trước đây nếu viết thế thì không được còn hiện nay thì được (như Xuân Cang phát biểu trong hội thảo). Tại sao bây giờ thì được? Theo tôi thì trước đây, hiện nay và mãi mãi sau này, nhà văn đều có thể viết về những tiêu cực, những thói hư tật xấu của một số cán bộ... một cách có lý có tình, hợp với lẽ phải, hợp với lô-gích của tình hình thực tế, có tính thuyết phục trước công luận chính trực của đông đảo người đọc; chứ không thể tùy tiện như trong Đám cưới không có giấy giá thú. Xin đơn cử một vài thí dụ: Ma Văn Kháng đã dựng một Bí thư thị ủy rất vô chính trị, đã lớn tiếng răn đe tục tũn đông đảo học sinh và thầy giáo ngay giữa buổi lễ long trọng khai giảng năm học của trường trung học phổ thông vừa mới được thị xã xây dựng lên. Ma Văn Kháng cũng đã dựng hình ảnh một cán bộ quân đội ngay giữa chiến trường ác liệt đã tự xưng với chính những người lính thuộc quyền của mình: “Tao là Đảng, tao là chính phủ. Tao cao nhất ở đây, hỏi nữa hay thôi..” (việc gì phải tự xưng như vậy mới tỏ hết được quyền uy của mình??... Điều này chứng tỏ Ma Văn Kháng chẳng hiểu quân đội gì cả. Ma Văn Kháng cũng đã dựng lên nhiều pha và vụ việc khác khá giật gân nhưng cũng khá vô lý như: Pha đốt trường trung học vừa mới xây dựng xong, rồi điều động công an đến vây quanh nơi hỏa hoạn, không cho học sinh vào cứu chữa nhằm buộc tội giáo Tự, và thực tế sau đó chỉ đưa anh ta đi bộ đội mà thôi? Rõ ràng đó chỉ là hành động dùng đại bác để diệt một con ruồi! Pha chủ khảo lén vào buồng cất giữ bài thi như tên ăn trộm để chữa điểm cho hàng loạt làm nâng tỉ lệ đỗ của trường từ

40- 50 % lên đến 90-95%. Chẳng lẽ không còn biện pháp gì khác để nâng điểm mà chủ khảo phải dở trò lén lút một cách ngu xuẩn?

Tóm lại, nhiều vụ việc, tình huống được nêu lên trong Đám cưới không có giấy giá thú đều khá ngây ngô, giả tạo, không hợp lý, làm cho người đọc tức anh ách, nghi ngờ giá trị đích thực của cuốn sách. Việc sử dụng tiếng ngoại quốc trong tác phẩm của mình là do tác giả. Nhưng cũng xin lưu ý là nên thận trọng, tránh để sai sót về từ ngữ chính tả hoặc ngữ pháp như Đám cưới không có giấy giá thú đã phạm phải không ít. Cần tôn trọng người đọc hơn nữa để tránh sơ suất trong trích dẫn hoặc in ấn.

Nêu lên một vài ý kiến chính như trên đã trình bày, chúng tôi mong muốn trao đổi rộng rãi và đánh giá đúng mức hơn Đám cưới không có giấy giá thú. Tôi chắc sẽ có nhiều vị không đồng ý với tôi, có thể cho tôi là công thức, máy móc, đi theo vết mòn cũ, tư duy lạc hậu không theo kịp cái mới v.v....

Theo tôi, muốn nói thế nào đi chăng nữa, vấn đề chính là chúng ta phải bảo vệ chân lý, bảo vệ cái thiện, bảo vệ nền văn hóa lành mạnh và tiến bộ của nhân dân chúng ta. Và đó cũng là mục đích chính của bài viết nhỏ này.

NGUYỄN VIỆT

B. Khen

Con gái tôi mới dạy học được bốn năm, lại ở một trường có quy củ nhất ở Hà Nội hiện nay, nó bảo tôi: “Con thấy tiểu thuyết Đám cưới không có giấy giá thú của Ma Văn Kháng cũng thường thôi, không hay lắm. Hình như tác giả cố cường điệu hóa các tính cách và hoàn cảnh nhân vật chứ thực tế làm gì có những con người như trong tác phẩm”. Ý kiến tôi hoàn toàn trái ngược với con gái tôi.

Sau khi đọc nghiền ngấu một mạch toàn tác phẩm, gập sách lại tôi thấy bàng hoàng cả người vì bao nhiêu hình ảnh, cảm xúc cứ dồn dập ủa vào tâm

trí đang thanh thản của tôi sau hai năm nghỉ hưu rảnh rỗi. Thú thực, lâu lắm tôi mới được xúc động thực sự khi gặp lại những con người bằng xương bằng thịt của ngành mình, nghề mình.

Tôi rất tâm đắc với nhân vật thầy giáo Tự. Anh là một điển hình tuyệt vời của nhiều đồng nghiệp - cả giáo viên cấp I, II, III mà tôi đã gặp trong 30 năm dạy học vừa qua.

Có người bảo: nhân vật Tự - đẹp nhưng yếu quá. Như thế mới đúng thực tế. Thực tế là từ 1975 trở về trước, lý lịch gia đình là một ám ảnh ghê gớm đối với mỗi con người muốn tiến mà không thuộc thành phần cơ bản. Trong hoàn cảnh nhiều dồn ép và thành kiến, thầy giáo Tự tìm được cách trốn về Hà Nội để tố cáo với Bộ giáo dục, xin cho 41 em học sinh được trở lại trường thi trước con mắt hằn học, tức tối của những người đại diện địa phương thì sự đấu tranh quyết liệt ấy có yếu không? Liên tiếp sau đó, biết bao tai họa đổ lên đầu, thầy giáo Tự vẫn đứng vững trên bục giảng của mình, vẫn sáng mãi trong lòng tin của học sinh, sự phấn đấu bền bỉ ấy có yếu không. Trong khi đó, cùng chung một số phận bi đát về gia thế như Tự, ông Thống đã trở thành một người yếu thế chỉ dám thỉnh thoảng bộc lộ cái bất mãn của mình bằng những câu châm chọc thâm thúy, bằng những cái cười mỉm sâu xa. Hoặc, yếu đuối hơn, anh Thuật đã bị tha hóa tới cùng cực về mặt đạo đức. (Tất nhiên sự tha hóa này còn phải có nguyên nhân khác, nguyên nhân xã hội mà tôi sẽ nói ở sau). Như vậy, rõ ràng là có một thực tế hết sức phũ phàng đã cố vùi dập một con người hoàn mỹ như Tự. Nhưng lúc ấy, Tự không đơn độc vì bên cạnh Tự là “một lớp thầy giáo trẻ tốt nghiệp đại học... tràn đầy nhiệt huyết và đầy đủ hành trang hiểu biết”. Lúc ấy “nhà trường thực sự là một tổ hợp liên kết thầy trò trong quan hệ vừa thân mật vừa nghiêm túc, đậm đà hương vị Á đông, dân tộc cổ truyền nhưng không già nua cứng nhắc, trái lại tươi trẻ, hồn nhiên. Nó toàn tâm toàn lực hướng về cái khoa học cao quý nhất của mọi khoa học, mọi nghệ thuật: giáo dục con người (Thư học sinh cũ gửi Tự). Lúc ấy, cái sức mạnh tinh thần là tột đỉnh của niềm cổ vũ lớn lao đối với Tự. Tự không yếu. Hai

mười năm đấu tranh liên tục không mệt mỏi cho chân lý, cho sự nghiệp trồng người, thầy giáo Tự không yếu như người ta tưởng.

Vậy thì, từ khi nào Tự coi như bị đánh gục hoàn toàn? Từ khi đồng tiền biết sinh sôi, theo quy luật riêng của nó - “Tiền ở trong nhà tiền chứa, tiền ra ngoài cửa tiền đẻ”

(Lời cô Trình). Đến lúc này, Xuyên vợ Tự muốn cố vùng vẫy ra khỏi cái nghèo đói, túi quần của gia đình đã từ nơi buôn thúng bán mẹt lao thẳng vào một thương trường náo loạn, đánh bạn với những bà béo núc mà đĩa vàng bám đầy các ngón tay chuối mẩn thì sự sa đọa, ăn diện, ngoại tình là điều không tránh khỏi. Những món tiền nho nhỏ mà Tự cố nhắm mắt rút ra từ những cuốn sách gia bảo trong cái “Tùng Thiện thư viện” liệu phỏng có được là bao mà hòng kéo lại một cô vợ ngay từ khi bước chân về với anh đã bộc lộ rõ một khát khao cháy bỏng là muốn làm giàu? Tự đã trốn cảnh lục đục, trốn những pha chướng tai gai mắt ở nhà - không vì sợ vợ mà vì tởm đến trường ở nhờ một góc trong văn phòng nhưng cũng chỉ để cố giữ được cho mình một chỗ đứng khỏi lung lay. Tự vẫn giữ được niềm vui trong sáng nhưng chỉ trong quan hệ thầy trò. Còn với mọi quan hệ khác Tự có cố gắng bao nhiêu cũng chỉ là vô ích. Trước mắt mọi người, anh chỉ là một “chàng ngốc”. May mà còn có Kha, ông Thống để dốc bầu tâm sự, nếu không Tự sẽ đơn lẻ hoàn toàn. Ngày nay, trong trường anh, có cô Thanh dạy hóa tếu táo vui tươi thì lúc nào cũng cau có, chanh chua, xỉ mắng học trò, lúc nào cũng giục hóp nhanh nhanh để “Trần Văn Biễn”, lúc nào cũng cọt nhả với hiệu trưởng để xin bằng được cái phiếu nghỉ mát cho gã trai tơ, lúc nào cũng bận quai mồm với hàng hóa ở ngoài đường. Thầy giáo Thuật đang là một tài năng xuất chúng về toán học mà “dạy dỗ bố lão, chỉ nhằm nhằm kiếm tiền làm giàu, gây bao tiếng xấu, tổn hại đến thanh danh nhà trường, làm khổ từ lãnh đạo đến học trò, gây ai oán cho bao gia đình học sinh (lời kết tội của Cẩm). Nhưng như thế vẫn còn may cho Tự. Nếu Tự gặp những cô Thanh ngoài đời “mua” hiệu trưởng để mưu lợi lớn cho mình, để dập cổ người này, vùi đầu người khác, để phá nát trường để đặt vào tay hiệu trưởng

những sai lầm nghiêm trọng, nếu Tự lại gặp những thầy Thuật ngoài đời trình độ non kém, kiến thức cùn dần, trống rỗng mà vẫn làm sai, bóc lột học trò thì Tự còn đau xót biết bao nhiêu!

Thế mà, anh lại còn bị giam hãm trong một mái trường rách nát với những cột chống ruỗng mọt. Nó mới nghèo nàn, mới tang thương làm sao! 15 năm trụ vững ở ngôi trường này, Dương suốt ngày chỉ biết ngắm nghía lấy chổi phất trần quét bụi và chăm chút cho cái mảng tường bề trên. Đó là một con người “vô tích sự và thật lố lăng vì ông giống như một con rối mà lại tưởng rằng mình là nhân vật quan trọng”. Dương như một bóng ma rình mò theo dõi từng lời ăn tiếng nói của những con người “bất hảo” như Tự, như Thuật, như Thống. Lúc nào cũng “xét theo quan điểm toàn diện” một cách ngu dốt, máy móc, Dương đúng là một cái đuôi của hiệu trưởng không hơn không kém. Tác giả bịa chăng? Hoàn toàn không. Cuộc đời dạy học của tôi đã từng để lại cho tôi ấn tượng sâu sắc về những ngôi trường, về những con người như Dương.

Dương là kẻ hững. Vậy còn người tung? Chúng ta hãy nghe tác giả tả hiệu trưởng Cẩm: Mặt Cẩm là một khối dầy, nặng. Từ mũi, vòng xuống chui vào mép hai nét vạc như quai chảo. Môi Cẩm dày bóng dầy vẻ thèm thường. Cẩm nghĩ chung là Cẩm kịch cỡm và hèn hèn thế nào. Đọc Cẩm, chúng ta hình dung ngay đến hành vi bẩn thỉu của quan phụ mẫu ở chốn công đường trong một truyện ngắn của Nguyễn Công Hoan. Không, Cẩm ở nhà trường, hành vi có nét riêng của nó. Cẩm “mở cửa len lén bước vào văn phòng khi ông Thống đi vắng. Cẩm có dáng vẻ của một tên khoét ngạch, đào tường. Nhưng, khác hơn lại đạo chính là Cẩm lơ lửng giữa hai vai và sẵn sàng trở thành vị chủ tịch hội đồng miễn cán đi kiểm tra công việc của các thành viên khi y phát hiện ra ông Thống có mặt tại văn phòng”. Thế là Cẩm bóc niêm phong mở tủ tìm ngay được tập bài thi bị điểm kém của môn toán, môn hóa được đánh dấu có ý để riêng, Cẩm hối hả chữa điểm trong nửa tiếng đồng hồ. Và vào lúc Cẩm đang tiến hành những thao tác cuối cùng của hành vi tội lỗi tày đình” thì bị Tự và ông Thống bắt quả tang”.

Cầm tái mặt trong cơn tủi hổ, trước lời tuyên án sang sảng của ông Thống. “Ông chủ tịch hội đồng thi đã cố tình vi phạm quy định niêm phong bài vở, tự tiện một mình mở bài thi đã khớp phách để chữa điểm”. Nhưng thật không ngờ đang như chàm đổ mặt, Cầm lạnh băng. Dấn lên một bước. Cầm táo bạo và sẵn sàng giở trò du đăng: “Ông Thống ông định làm âm ỉ để che giấu khuyết điểm hả. Nhân danh chủ tịch hội đồng thi, tôi đột ngột lên văn phòng, đột xuất kiểm tra không báo trước. Ông bỏ nhiệm sở đi đâu? Ai đã mở tủ và lục lọi bài vở? Tôi lập biên bản ông”.

Rồi Cầm vu cho ông Thống cùng với Tự ăn tiền của học sinh để chữa điểm bài thi. Kết cục màn kịch bi ố ông Thống vốn sẵn có bệnh cao huyết áp, vì uất ức quá đã xuất huyết não và cấm khẩu. Còn Tự thì sau một thời gian vất vả luyện thi cho trò lại chăm sóc ông Thống ở bệnh viện đã kiệt sức và ngất xỉu trong buổi họp hội đồng thi lúc hiệu trưởng Cầm tuyên bố thắng lợi rực rỡ của trường: Từ tỷ lệ 50% “trường đạt 96,7%, tỷ lệ cao nhất thành phố, một thắng lợi chưa từng có”. Trường được tiên tiến xuất sắc. Những người lãnh đạo mở mày mở mặt, xách cặp đi khắp nơi báo cáo thành tích, kinh nghiệm. Ôi, thật là mĩ mai, trắng trợn! Nhưng tôi thật tình thương ông Cầm còn non dại lắm mới dại dột mà tự tay để lại dấu ấn tội lỗi trên bài thi của trò. Làm hiệu trưởng như ông thế vẫn còn tất bật lắm. Cả năm học còn dài, cứ khoán việc cho chuyên môn. Phải ung dung tự tại, phải thanh thản, đường hoàng chứ, cứ ngồi trong tháp ngà tán gẫu với cái cô Thanh uốn éo, trên bàn lúc nào cũng đầy nước ngọt, thuốc lá thơm, bánh kẹo mà bàn việc trường, việc lớp. Đến ngày thi chỉ việc tổng cổ những tay sừng sỏ đi thanh tra trường khác, vừa giúp cho trường bạn làm ăn nghiêm túc, vừa có điều kiện để bộ sậu - cả một tập thể lãnh đạo kia mà - chịu trách nhiệm về việc thi cử của học sinh. Thế là xong, mọi việc đều êm đẹp, tỷ lệ vẫn cao, tiếng tăm vẫn nổi. Tôi đã gặp những hiệu trưởng như thế trong đời thường. Chắc chắn là Ma Văn Kháng không quá cường điệu đâu.

Trở lại trên, vậy thì Tự làm sao chống lại được cả một thế lực mang đầy bản năng thực dụng tầm thường? Một con người tự trọng như Tự: chỉ cần

trông thấy việc xấu của người khác đã xấu hổ thay cho họ thì còn làm gì được hơn? Kết thúc đời Tự là một con số không to tướng, tròn trĩnh. Thật đáng buồn. Trước số phận của một con người như thế, chúng ta nghĩ gì? Tôi say sưa đọc lại tác phẩm một lần nữa và xin phép được bày tỏ một vài ý kiến như sau:

Nhân vật Tự trong xã hội tanay có nhiều không? Không nhiều, rất ít là khác. Nhưng, đó là những hạt giống tốt cần được chăm chút, nâng niu, đãi ngộ thích đáng. Còn các nhân vật Thanh, Thuật, Dương, Cẩm có nhiều không? Cũng không nhiều, rất ít là khác. Đó là những con sâu bọ rầu nòi canh, cần được diệt hết, có thể hy sinh một để bảo vệ nghìn. Tôi hiểu chế độ ta rất nhân đạo, bao giờ cũng giáo dục rồi mới kỷ luật. Theo tôi, cách giáo dục tốt nhất là thử thách họ trong công bằng, tuyệt đối công bằng, ai vươn lên được là tốt, ai ngã xuống là xấu. Đã xấu thì diệt thẳng, không đưa từ cấp dưới lên cấp trên. Một hiệu trưởng bị kỷ luật, đưa lên phòng lên sở, vài hôm sau anh ta lại xách cặp xuống trường kiểm tra, phán xét anh em. Thật là vô lý và bất công. Giám đốc một xí nghiệp xấu thì chỉ ảnh hưởng đến công nhân chứ một hiệu trưởng xấu thì không những ảnh hưởng đến giáo viên mà còn tới học trò - những sản phẩm trí tuệ, những mầm non tương lai của đất nước. Làm hỏng một thế hệ là có tội với cha ông, với lịch sử.

Những lớp người trên, giáo viên và lãnh đạo thuộc số ít ở đây, phần hai và cũng là phần kết luận của bài này, tôi muốn nói tới số đông giáo viên còn lại, những người mà tác giả Ma Van Kháng chỉ nhắc đến hai lần trong tác phẩm qua mấy dòng văn tắt. Đó là “một đám đông không suy nghĩ, chỉ cốt thu được cái lợi ích riêng, ích kỷ của bản thân mình”. Khi “động chạm đến quyền lợi riêng, mang khó nhọc vào thân, ai cũng thoái thác việc cửu mang đồng nghiệp lúc hoạn nạn”. Chắc sẽ có bạn hỏi: một số đông dửng dưng với tập thể như thế sao lại đáng chú ý? Xin thưa, đi sâu vào chúng ta sẽ thấy mỗi người đều có mặt này hay mặt khác trong cái đẹp tổng thể của anh Tự. Trong họ tiềm ẩn rất nhiều khả năng: họ rất giàu lòng nhân ái. Nhưng họ không đi theo anh Tự vì họ thiếu lòng tin, lâu nay họ không được đối xử

công bằng, xấu tốt không phân, thưởng phạt không đúng. Vì thế họ thờ ơ với tất cả, thấy cái tốt không hoan hỉ, thấy cái xấu cũng làm ngơ. Mặt khác, họ lại cũng không đi theo Thuật, Thánh, Dương, Cầm vì họ có trách nhiệm của người thầy. Họ chiếm số đông. Họ là đội quân chủ lực trên mặt trận giáo dục. Sức ì của họ càng lớn bao nhiêu thì giáo dục càng xuống cấp bấy nhiêu. Nếu cấp trên muốn lấy dân làm gốc thì chính là phải dựa vào họ, lập lại kỷ cương trong ngành, đem lại cho họ niềm tin, trao cho họ những người lãnh đạo tốt mang đầy đủ phẩm chất của những con chim đầu đàn biết bay cao, bay nhanh, bay đúng hướng như khẩu hiệu đã nêu những năm 1970 trở về trước. Dù sao thực tế xã hội ta còn khá nhiều tiêu cực. Những tiêu cực ấy dội vào nhà trường làm cho việc nâng cấp các nhà trường còn gặp rất nhiều khó khăn. Nhưng, tôi nghĩ nếu ngành nào cũng làm tốt phần việc của ngành mình thì chắc chắn khó khăn chung sẽ bớt nhiều.

Bây giờ tôi không còn dạy học nhưng tôi là phụ huynh học sinh, tôi thiết tha mong mỗi được thấy số đông những người thầy của chúng tôi được cấp trên quan tâm đem hết khả năng dạy dỗ con em chúng tôi. Cảm ơn nhà văn Ma Văn Kháng đã cho tôi một cuốn sách cực hay về tình đời.

BÙI KIM CHI

Tháng 5-1990

BẢN LĨNH NGƯỜI THẦY VÀ NGÒI BÚT CHIẾN ĐẤU

CỦA NHÀ VĂN

MINH DƯƠNG

Đọc tiểu thuyết Đám cưới không có giấy giá thú của Ma Văn Kháng, người đọc dễ dàng nhận ra hai thái độ, sự phê phán nghiêm khắc, và tấm lòng xót thương, thông cảm. Đây cũng là mặt mạnh, mặt cơ bản và mặt yếu, mặt hạn chế của tác phẩm. Đã có nhiều bạn biết khẳng định những thành công và đồng tình với thái độ phê phán nghiêm khắc của nhà văn trước

những tiêu cực trong nhà trường nói riêng và trong cuộc sống hiện nay nói chung. Ở bài viết này, chúng tôi xin bàn đôi điều về những hạn chế của cuốn tiểu thuyết. Với cái đề từ “Phong vận kỳ oan khách tự cư” (cái oan của người phong nhả do người đó gây ra, chuốc lấy), Ma Văn Kháng đã tập trung bút lực rọi sáng ở nhiều góc độ trong thế giới tinh thần và cuộc sống vật chất của nhân vật chính - thầy giáo Đặng Trần Tự - và một số nhân vật khác, để từ đó triết luận về hai vấn đề: bản lĩnh người thầy nói riêng và một phương diện “đời sống, vận mệnh” trí thức Việt Nam xưa và nay, nói chung.

Thầy giáo Tự từng được bạn bè ca ngợi là “khối kiến thức quảng bác, là những bất ngờ của những khám phá mới mẻ”. Bản thân anh từng ôm ấp hoài bão được “tỏa sáng” tới học sinh. Vậy mà, qua từng chặng đường đời, trong việc nước cũng như việc nhà, ông giáo này sao... bạc nhược, yếm thế; nếu chưa nói là... hèn kém quá! Thời kỳ ở miền núi những năm 60, không nói làm gì. Đó là những năm lầm lỡ của một giai đoạn lịch sử, những hạn hẹp của một cơ chế sống và tư duy. Khi chuyển về thành phố, ở một trường phổ thông trung học cỡ lớn, sống những năm 80 (theo nhà văn miêu tả là năm học 1981-1982) thời kỳ nhà trường bắt đầu cuộc đổi mới, mà Tự tỏ ra lúng túng, gần như buông xuôi. Rồi những cuộc hội đồng, bàn về thi cử, đánh giá chất lượng giáo dục và giảng dạy... Chính mắt Tự trông thấy hiệu trưởng Cẩm vi phạm qui chế thi, bí thư Dương lạm quyền, ông nhân viên Thống bị vu oan, thầy giáo Thuật bị hiểu lầm... mà lại “ngoảnh mặt ra sân” hoặc “cúi mặt ngậm ngùi...? Với gia đình, nhất là đối với đứa con gái rất đáng yêu, với các em học sinh, Tự cũng xa rời, hờ hững. Trong tâm hồn và trí tuệ anh, dường như không đọng lại một hình ảnh đẹp nào của thế hệ trẻ mà anh đang dìu dắt: nguyện dâng hiến cả cái tâm lẫn cái tài như dâng hiến cho một tình yêu lý tưởng. Thình thoảng, Tự nhận được thư của một học sinh cũ, nhưng tiếc thay, người học trò này rất sính lý luận, nên không giúp gì cho anh gắn bó với hiện tại. Từng đi qua những năm tháng chông gai ở miền núi, từng vật lộn trong máu lửa của chiến tranh, từng làm hiệu trưởng, từng được suy tôn là “giáo viên giỏi”, “được cả phần tâm lẫn phần tài mà

sao thầy giáo Tự vô tâm, vô trách nhiệm đến thế. Tất nhiên anh gặp khó khăn là ở đời sống vật chất, kinh tế gia đình thiếu thốn. Đã có lúc anh cố vùng vẫy để thoát khỏi tròng. Anh bán cả cuốn sách quý, bán cả chiếc lốp xe được phân phối. Nhưng chỉ một va vấp nhỏ - cuốn sách bị mất cắp, kẻ mua hàng dè bủ - anh cũng cảm thấy... bế tắc. Trước những ngạo ngược, quắt quay đến trắng trợn, thô thiển mất hết tình người của vợ, của tên hàng xóm... anh chỉ đành lặng im, nằm bẹp trên cái tháp-ngà-gác-xếp như không, một lời phản bác cũng không, một hành động nổi loạn cũng không. Quá hơn, tác giả còn để Thuật triết lý: “Trí thức Việt Nam hèn đi rồi, hèn từ Nguyễn Trãi kia. Đã về ở ẩn rồi lại làm quan”. Rồi Kha bình luận, “Trên thực tế, Nguyễn Trãi, Nguyễn Du luôn dùng dằng giữa xuất và xử... Cho đến Nguyễn Công Trứ thì đăng cấp này thêm một nhà thơ tài tử. Họ đa tình và thị tài. Họ đấu tranh cho tự do, bình đẳng, nhằm giữ gìn phẩm giá, chứ không phải để giành lấy phẩm giá. Họ bất lực ngây thơ... họ không cố sức chiến đấu, họ chờ đợi dùng dằng để cầu an... Chua cay, tự nhạo và thúc thủ. Kẻ sĩ, quân tử, nhà nho là thế đấy... Thế hệ chúng mình phảng phất cái vẻ đẹp của cha ông”. Và Tự kết luận: “ình ảnh những nạn nhân. Hình ảnh những chú rể không có giấy giá thú”.

Thưa thầy Tự, thầy Thuật và nhà báo Kha! Ở tuổi các bạn, trên dưới 40 tuổi, tài năng và sức lực đang độ thăng hoa, sao các bạn sớm già nua, sớm rút lui về “ở ẩn” thế. Các bạn hẳn biết nhà giáo Chu Văn An từng dâng “Thất trảm sớ” mà không sợ đầu mình có thể rụng. Quan đại phu Tô Hiến Thành dám đem cả mạng sống của mình để giữ vững cán cân công lý, Ngô Thì Nhậm không nệ mình là danh sĩ Bắc Hà theo đoàn quân áo vải Tây Sơn. Nhà thơ Cao Bá Quát thà chết, không quy phục cái triều đình thối nát, Nguyễn Đình Chiểu “Kiến ngãi bất vi vô dũng giả”, Phan Bội Châu thì “Non sông đã chết sống thêm nhục”. Các cụ là những kẻ sĩ không hổ danh kẻ sĩ Việt Nam đấy! Trong lịch sử hiện đại, chúng ta cũng từng biết không ít những trí thức Việt Nam có nhân cách cứng cỏi, hiên ngang, sống hết mình cho lý tưởng của dân tộc, cho hạnh phúc của nhân dân. Họ không thị tài, bất lực hoặc ngây thơ. Đó là những Hà Huy Tập, Ngô Gia Tự, Trần Phú, Hoàng

Văn Thụ, những Lương Định Của, Đặng Văn Ngữ, Phạm Ngọc Thạch, Tôn Thất Tùng và nhất là thầy giáo Nguyễn Tất Thành... Ngay với Nguyễn Trãi, Nguyễn Công Trứ, các bạn cũng mới nhìn thấy phần nhạt của bức chân dung. Lần nhập cuộc thứ hai của Ưc Trai đâu phải vì danh vọng, mà chính là muốn đem “hồ phách, phục linh” ra “trợ dân”. Còn Nguyễn Công Trứ, cả một vùng Tiền châu rộng lớn ngày nay như còn tươi nét vàng son dấu chân và công đức của vị Hà đề chánh sứ kiêm nhà thơ đó. Kẻ sĩ Việt Nam xuất xử chủ yếu theo cái lý tưởng “Dân vi bản”, theo thiên tính “Phú quý bất năng dâm, bần tiện bất năng di, uy vũ bất năng khuất” (Giàu sang không thể quyến rũ, nghèo khó không bị chuyển lay, uy vũ không chịu khuất phục). Dẫu phải lúc nào họ cũng tự thị mình là “một cuốn sách hay để làm chỗ”. Tất nhiên, kẻ sĩ Việt Nam xưa và nay không thiếu loại “Sĩ khí dục dè gà phải cáo”. Nhưng đấy không phải đa số, cũng không phải đó là bản tính chung như Thuật và Kha nhận xét. Phải chăng chính những nhà giáo như Tự, Thuật, ông Thống và nhà báo Kha, sĩ quan quân đội Vọng... là những người sẵn mặc cảm về cái vòng “kim c” oan nghiệt trên đầu? Họ thiếu một bản lĩnh cần thiết để tồn tại trong cuộc sống bình thường, nói gì đến việc họ muốn “dạy giỏi”, muốn “tỏa sáng” tới học trò, tới nhân dân. Nếu giữa cuộc đời này của chúng ta có thật hạng người như thế thì... đáng buồn làm sao! Chả trách, giáo Tự nói con sên thu mình trong vỏ, để rồi bỏ gia đình đến ở nhờ nhà trường như người lính bỏ trận địa. Có lẽ vì quá cao ngạo trong cái triết lý Phong vận kỳ oan... mà ông giáo trên 40 tuổi này sống như một thầy chùa cô đơn, một con chiên còi cọc ốm yếu. Vậy mà, bạn bè cứ ca ngợi anh là “cuốn sách hay để làm chỗ”. Vậy mà sau hàng loạt thất bại, Tự vẫn không thức tỉnh, trái lại vẫn cố gân lên thuyết lý về nhân cách của mình: “Thi nhân và lý tưởng. Đó là cuộc hôn phối tự nhiên. Đám cưới ấy dẫu không có giấy giá thú vẫn cứ thành”. Tự là “thi nhân” của ai? Cho ai? Thật là... lãng mạn, siêu hình! Sau đó Tự rủ Kha rời thành phố, đi nghỉ mát ở bãi biển Thịnh Long, để tìm lại em học sinh cũ - nay là phó tiến sĩ hàng hải, tìm lại người yêu cũ, nay là bác sĩ một bệnh viện quân y. Liệu đó có phải là một quyết định lột xác một quyết tâm làm “đám cưới” đích thực của đời mình hay chỉ là thọt sự trốn chạy tiếp theo? Trong cuộc sống cũng như trong nhà

trường hiện nay có thể tồn tại loại người như thầy giáo Tự. Thành công của Ma Văn Kháng là đã khắc họa được một số phận bi kịch. Đường như nhà văn rút nhân vật từ trong trái tim mình, vẽ nó thành một chân dung tím đỏ trên trang giấy, cùng lớp lớp những đường viền trĩu tình ngoại đề, thống thiết: “Nỗi đau này có thể làm mất nhân tính. Nỗi đau này có thể làm mất lương tri. Nỗi đau này là nỗi nhục trần ai”. Người đọc có thể cảm động bởi văn chương, nhưng không dễ đồng cảm với nhà văn vì thấy nhân vật có cái gì thiếu sinh khí, vừa đáng thương, vừa đáng trách. Với các nhân vật khác như thầy giáo Thuật, nhà báo Kha, ông Thống, trung tá Vọng... tác giả cũng miêu tả vòng đời, phác họa chân dung và bản lĩnh họ tương tự, họ chung một khuôn “Cái oan của người phong nhã do người đó gây ra...” mà! Đường như nhà văn cố gò các nhân vật vào một định mệnh nghiệt ngã, bắt chúng phải chấp nhận, riêng rẽ của anh nói chung bị “muối” đến “khú” mà nói: họ vừa là nạn nhân, vừa là thủ phạm, chí ít cũng là đồng phạm để cho cái ác hoành hành.

Tiếc thay, khi khắc họa các nhân vật chính diện - cũng là thông điệp về lý tưởng thẩm mỹ của mình - Ma Văn Kháng quá thiên về cảm xúc xót thương, thông cảm, quá nhiều khúc ai ca, mà ít, dường như không có một lời phê phán cần thiết. Anh quá chiều chuộng, vuốt ve những đứa con tinh thần của mình theo kiểu một người cha bất lực, buông xuôi thiếu một bản lĩnh tỉnh táo, thông minh của một người thầy, một nhà sư phạm.

“Tâm hồn mình, đó là cái giá trị của riêng mình. Dương đừng hòng hủy hoại nổi”, thầy giáo Tự nói đúng. Song cần thấy thêm: “Tâm hồn con người nặng gấp trăm lần thể xác, nặng đến nỗi mỗi người không mang nổi. Bởi thế người đời chúng ta chừng nào còn sống, phải ra sức giúp đỡ nhau, “cố làm cho tâm hồn trở nên bất tử” (Nodar Dumbaze - tiểu thuyết “Quy luật của muôn đời”). Giúp đỡ nhau không có nghĩa chỉ xót thương, thông cảm, ve vuốt, yêu chiều nhau như Kha, Thuật đối với Tự, Tự đối với chính mình. Phải giúp nhau để đứng lên tại chỗ, tức thời, bằng trí tuệ, tâm hồn và những

hành động cụ thể, chứ không nên đợi chờ ở “thế hệ mai sau sẽ khá hơn chúng ta”.

Trở lại ý kiến mở đầu, chúng tôi rất trân trọng mặt thành công của Ma Văn Kháng khi anh phê phán những tiêu cực trong cuộc sống, khi anh kêu cứu cho nhà trường, nhưng rất đáng tiếc là ngòi bút tài năng của anh lại tỏ ra yếu đuối, pha chút ngậm ngùi, buông thả theo bản lĩnh của con người, nhất là các thầy giáo, những người lao động trí óc đang cần được động viên, khích lệ để xứng đáng với vị trí của họ trong nhà trường, trong cuộc sống hiện nay.

Xuân 1990

(Báo GVND số 6- 2/1990)

Đám cưới không có giấy giá thú...

PHẦN ÁNH

MINH HẠNH

Gấp lại trang cuối cùng của cuốn tiểu thuyết Đám cưới không có giấy giá thú, tôi có cảm giác như Ma Văn Kháng cố ý muốn người đọc tìm hiểu bài toán so sánh cuộc đời Tự - một anh giáo trường “công” hiện nay với cuộc đời anh giáo Thứ - một anh giáo “trường tư” thời trước trong Sống mòn của Nam Cao.

Cảm giác đầu tiên của người đọc là anh giáo Tự nghèo khổ; có lẽ còn nghèo hơn cả anh giáo Thứ. Nếu như anh giáo Thứ đã có lúc phải cam uất kêu to: “Sao mà cỗi đời nó tù túng, nó chật hẹp, nó bần tiện thế.... Hình như tất cả nguyện vọng, tất cả mong ước, tất cả mục đích của đời chúng mình chỉ là mỗi ngày hai bữa... Bao nhiêu tài trí, sức lực, lo tính chỉ dùng vào việc ấy...”. Anh giáo Tự có khác gì: Quanh năm suốt tháng phải “trốn” lên căn gác xép để “điềm nhiên đánh cái quần đùi vá lấy rú rồ, mặc cái áo

bộ đội xã vai...”. Cái nghèo suốt ngày day dứt Tự. Phải tìm mọi cách để có tiền đưa cho vợ - từ việc đau xót bán đi những bộ từ điển quý giá cha mình để lại đến việc đem chiếc laptop được phân phối bán cho con phe.

Hai anh giáo này còn giống nhau ở điểm nữa: họ cùng có tài, cùng ước mơ được làm những việc có ích cho học trò của mình, cho cuộc đời mà họ sống khá hơn lên. Thứ của Nam Cao đã ôm ấp bao “mộng mơ” xây dựng ngôi trường của mình, sao cho “Trường sạch sẽ hơn, có vẻ hơn. Nhà trường có phòng giấy tiếp khách. Học sinh có tủ sách, hội thể thao, những cuộc chơi giải trí... Y thành thực yêu nghề và yêu trẻ. Y rất tận tâm, y dạy có phương pháp và chăm. Y đã làm cho cái trường này được tín nhiệm, nhiều học trò thêm...”

Còn anh giáo Tự của Ma Văn Kháng thì “được cả phần tâm lẫn phần tài. Tự là cái khối kiến thức quảng bác, là sự bất ngờ của những khám phá mới mẻ”. Tự đã hết lòng truyền thụ những kiến thức cho học sinh của anh; giúp cho biết bao học sinh trở thành con người có ích... Tự đã dám phản đối bí thư thị ủy Lại khi ông ta không cho 36 học sinh của anh dự thi tốt nghiệp chỉ vì “lý lịch không rõ ràng...” Nói tóm lại thầy Tự là mẫu mực của một người thầy giáo “tất cả vì học sinh thân yêu”. Anh yêu nghề, suốt đời tận tụy hiến dâng tài năng và sức lực cho sự nghiệp giáo dục thế hệ tương lai.

Thế nhưng, hai anh giáo Thứ và Tự đã được những gì? Nam Cao chua xót viết: “Đời y sẽ mốc lên, sẽ gỉ đi, sẽ mòn, sẽ mục ra. Ở một xó nhà quê... Rồi y sẽ chết mà chưa làm gì cả, chết mà chưa sống!...” Ma Văn Kháng thì nhờ Kha (bạn Tự) nói hộ mình về Tự bằng những lời cay đắng, nẫu nề... “Tự đây, kẻ tuần nạn của sở nguyện, tin cậy? Bị khinh rẻ, bị bạc đãi, bị dọa dẫm, bị ruồng rẫy. Bị chà đạp, bị vây bủa bốn bề, bị phản bội, bị vu cáo, bị tước đoạt cướp bóc, mất hết. Tiền tài không, quyền lực không. Một chỗ yên thân cũng không. Rồi đây một chỗ đứng trên bục giảng cũng không nốt. Chút ước ao định danh không được chấp nhận. Bị chặn các ngã đường. Bị

bít hết các lối thoát. Có cuộc hãm hại nào triệt để đến thế! Nỗi đau này là nỗi đau nhân thế”.

Người ta đã lý giải sự bế tắc, mòn mỏi của anh giáo Thứ là do sự khao khát muốn thoát ra khỏi thực tế bi thảm của đời sống thời bấy giờ. Còn anh giáo Tự thì sao? Những nguyên nhân nào dẫn đến “thảm cảnh” của đời anh giáo Tự? Phải chăng vì xã hội chúng ta hôm nay vẫn tồn tại những cái độc ác, bạo tàn mà đại diện của nó là một nhóm người ngu dốt, thiển cận nhân danh này nọ, núp dưới những tín điều, những lý luận cao siêu để làm việc xấu xa thấp hèn? Đại diện cho nó là bí thư thị ủy Lại “một gã đồ tể do theo cách mạng 2 năm, hơn 700 ngày là có thể đủ vốn riêng để trở thành một đảng quyền năng cao cả”. Quyền lực của bí thư Lại đã “di truyền” sang Tuấn - con trai ông. Cậu ta hỗn láo với thầy Tự, xúc phạm đến sự thiêng liêng của giờ giảng, thầy Tự trừng phạt bằng một cái tát thì Tuấn nói: “Đời ông từ nay khốn khổ rồi”... Ngoài cha con bí thư Lại, còn phải kể đến Cầm - hiệu trưởng - ba đời mỗ. Từ một anh giáo thể dục chỉ biết nhảy cao, nhảy xa.... do “là đảng viên duy nhất”, Cầm đã được chọn đi học đại học khoa văn, rồi thành giáo viên văn, mà cả đời “chưa đọc hết lượt truyện Kiều”. Vì sợ chức hiệu trưởng có thể bị lung lay do kết quả thi, Cầm đã “lén” vào văn phòng chữa điểm thi cho học sinh. Khi bị phát hiện, “lật ngược” vấn đề, đổ “tội” cho bác Thống để bác Thống vì quá căm uất mà “xuất huyết não”, mang bệnh suốt đời.

Đó là bí thư chi bộ Dương. Một cái “máy”, một điển hình của sự giáo điều chỉ biết nhai lại mấy từ “xét trên quan điểm toàn diện” - nhưng hết sức nông cạn, ngu ngốc, núp dưới da dẻ để gây họa cho người tốt như Tự.

Đó còn là ông trưởng phòng giáo dục thị xã, con người có biệt hiệu “không xương sống”, là cô giáo Thánh - dạy môn hóa luôn tự nhận mình “có con mắt cú vọ, sống buông thả với mình, và độc ác với học sinh. Hay còn là thầy giáo Thuật một tài năng toán học tương lai bị mai một do sự ham muốn vật chất của đời thường, cuối cùng mắc bệnh “thần kinh”... Một

loạt nhân vật tiêu cực ấy được Ma Văn Kháng xây dựng theo phong cách dân gian, họ xấu từ trong ra ngoài, xấu từ cội nguồn lý lịch đến cách nói năng, cư xử và việc làm hàng ngày. Họ đã là cái nền cho nhân vật đẹp nhất, yêu quý nhất, bi thương nhất là anh giáo Tự.

Ma Văn Kháng có phần “dữ dằn”, “cay độc” khi anh miêu tả cuộc đời anh giáo Tự và hiện thực chung quanh người thầy giáo “tài đức song toàn” này. Hiện thực này có trong đời sống nhưng phải chăng là phổ biến, điển hình cho ngành giáo dục và cho các thầy, cô giáo của chúng ta? Phải chăng tác giả chỉ muốn “mượn” ngành giáo dục để phản ánh hiện tượng tiêu cực trong cuộc sống nói chung?

Tiểu thuyết sẽ hấp dẫn hơn, nếu như tác giả không quá lạm dụng khi để các nhân vật phát ngôn những tư tưởng, những triết lý, những luận thuyết của anh. Hầu như các nhân vật của cuốn tiểu thuyết đều rất “thích” triết lý, thích phô trương kiến thức qua cách nói năng của họ. Chính những triết lý này đã làm chất hiện thực của tác phẩm; đặc biệt, lá thư thứ ba của người học sinh cũ, với những thuyết lí dài dòng, đôi khi khó hiểu về các thuyết duy lí, duy tín, duy lợi...

Để cho bức tranh về đời anh giáo Tự bớt ảm đạm, Ma Văn Kháng hé mở cho người chắt hy vọng, đó là niềm tin vào thế hệ tương lai qua các học sinh cũ, qua em Quyên (con bác Thống), em Hoạt (con anh Tự).. Và ngay anh giáo Tự cũng được tác giả rọi một chút sáng le lói bằng hình ảnh “bãi biển Thịnh Long”. Nhưng cả thế hệ đau, cả bãi biển Thịnh Long xa xôi kia cũng không xóa được cảm giác nặng nề cho người đọc về thân phận bi thảm của anh giáo Tự. Và một câu hỏi cộm lên với người đọc:

Chẳng lẽ thế hệ hôm nay, những người như Tự, Kha... không còn có ích gì trong cuộc sống hay sao?

Báo G.V.N.D số 1. 1/1990

Đám cưới không có giấy giá thú

HAY LÀ NHỮNG NGHỊCH LÝ ĐAU XÓT CỦA THỰC TẠI

TRẦN BẢO HƯNG

Từ một cây bút chuyên viết về đề tài miền núi với phong cách ít nhiều mang tính chất sử thi, những năm gần đây Ma Văn Kháng lại hướng ngòi bút của mình về vấn đề nóng bỏng của thực tại, với bút pháp ngày càng đậm đà tính chất triết luận, suy ngẫm, phân tích, biện giải và ngày càng tỏ ra có sở trường hơn. Có thể đánh dấu bước chuyển biến này bắt đầu từ tiểu thuyết Mưa mùa hạ (1982), phát triển và nhuần nhuyễn hơn ở Mùa lá rụng trong vườn (tiểu thuyết, 1985) Ngày đẹp trời (tập truyện ngắn - 1987) và

tập trung đậm đặc ở tiểu thuyết mới nhất của anh: Đám cưới không có giấy giá thú (Nhà xuất bản Lao động, 1989). Viết về hai mảng đề tài khác xa nhau, Ma Văn Kháng đều có những thành công nhất định, điều đó chứng tỏ sự trường vốn, sự chuẩn bị khá kỹ lưỡng của anh trong quá trình lao động và sáng tạo.

Các tiểu thuyết Mưa mùa hạ, Mùa lá rụng trong vườn của Ma Văn Kháng gây được sự chú ý của người đọc, bởi chúng thuộc những tác phẩm đầu tiên đề cập đến vấn đề nóng bỏng của thực tại, những gay gắt của đời thường, tuy vẫn còn rụt rè, vẫn còn loay quanh ở vấn đề đạo đức, vấn đề hoàn thiện nhân cách con người - nghĩa là “độ an toàn” cho người viết còn khá lớn, và người đọc dễ nhất trí đánh giá: đây là một cách nhìn mới về vấn đề vốn quen thuộc. Cho nên thật là dễ hiểu khi dư luận tuy có khác nhau chút ít, nhưng nhìn chung khá thống nhất khi đánh giá Mưa mùa hạ và Mùa lá rụng trong vườn. Nhưng đến Đám cưới không có giấy giá thú tình hình đã hoàn toàn khác, sự đón

nhận của công chúng không còn thật là vô vấp, nhiệt tình như hai tiểu thuyết trước, bởi vì nó không còn yếu tố “đầu tiên”, “đột xuất”, “lạ thường”

nữa, mà đã trở nên quen thuộc cùng với những lời phê phán, lên án gay gắt. Công bằng mà nói, Đám cưới không có giấy giá thú cũng là một hiện tượng văn học của năm 1989 nhưng không thật sôi động, bởi ngòi bút có chừng mực của Ma Văn Kháng, anh không chiều theo bản năng thấp kém, lối thường thức nghệ thuật không tốt của không ít độc giả hôm nay. Anh tỏ ra kén người đọc và những người đọc chân chính đã đổ xô đi tìm đọc sách của anh. Và cũng là lần đầu tiên sách của anh được tranh luận gay gắt, những ý kiến nhiều khi rất trái ngược nhau. Chúng tôi nghĩ đó là điều đáng mừng và là hạnh phúc của người viết.

Có thể nói không ngoa rằng Ma Văn Kháng đã để rất nhiều tình lực và tâm huyết vào cuốn tiểu thuyết Đám cưới không có giấy giá thú, tác phẩm có lẽ là tâm đắc nhất của

anh, tính cho đến thời điểm này. Với gần hai chục nhân vật các loại Ma Văn Kháng đã phác họa khá sâu sắc và tinh tế bộ mặt tinh thần của xã hội trong mấy chục năm qua. Ngòi bút của anh đau đớn, xót xa, đôi khi phản uất mà không hằn học, mà không u ám bởi anh vẫn trân trọng lý tưởng, vẫn yêu quý, tin tưởng vào điều thiện, người thiện. Có thể chia nhân vật của Đám cưới không có giấy giá thú ra làm mấy loại chính. Một là những tri thức có năng lực thật sự, có tâm huyết nhưng bị cuộc đời xô đẩy, trôi dạt, bị hành hạ đến điêu đứng, nhưng vẫn giữ được phẩm cách của mình. Hai là những kẻ có cơ hội mang thẻ Đảng, mang danh trí thức nhưng hoặc là dốt nát, hoặc là cá nhân vị kỷ, ác độc, thâm hiểm, đã lũng đoạn, thao túng, gây nên biết bao nhiêu là đổ vỡ, bị kích cho xã hội, cho những người lương thiện. Ba là những nạn nhân yếu đuối, bị tha hóa bởi cuộc sống quá khó nhọc, bởi lối sông thực dụng ngày càng lan tràn, ngày càng trơ trẽn.

Qua việc phân tích những nhóm nhân vật ấy, chúng ta thấy sự hợp lý đến đau xót cùng những nghịch lý xót xa của thực tại - Hợp lý bởi nếu cái xấu, cái ác càng ngự trị thì đạo đức xã hội ngày càng thấp kém, cùng nhiều người bị tha hóa. Còn nghịch lý đau đớn là ở chỗ những con người, nhưng

trí thức mà lý tưởng cần, cách mạng cần, thì trong thực tế đã có những người luôn luôn bị dò xét, nghi kỵ, bị xô đẩy đến không còn đất sống, còn kẻ thực chất là kẻ thù của lý tưởng thì lại mang bộ mặt của lý tưởng, lại công khai độc quyền lý tưởng, làm những điều đồi bại nhưng lại nhân danh cách mạng. Không phải là tất cả, nhưng sự đổ vỡ to lớn nhất, sự mất mát đau đớn nhất ở tầm vĩ mô trong xã hội ta những năm qua có nguyên nhân chính là ở sự nghịch lý này. Một thầy giáo tài năng, đầy tâm huyết, đầy tính lý tưởng như Tự thì bị dồn ép, truy đuổi đến cùng cực, bị mất người yêu, bị đả ra mặt trận, bị vợ phản bội nhưng lại bị quy kết là phản bội vợ, khao khát lý tưởng của Đảng, nhưng lại bị kết án là phản động, và cuối cùng phải rời bục giảng - lẽ sống duy nhất của anh chỉ vì tốt quá, kháng khái trung thực quá. Chất lý tưởng, trí tuệ, cách mạng đích thực ở anh luôn luôn là nỗi ám ảnh, là lời phán quyết với những kẻ dốt nát, cơ hội, cho nên sự tồn tại của anh là nguy hiểm cho chúng. Đã thế Tự lại mỏng manh quá, yếu đuối như bất cứ cái đẹp nào. Sự bất cập của anh là dám đấu tranh cho lý tưởng, nhưng lại không dũng cảm, không mạnh mẽ đấu tranh cho sự tồn tại của chính mình. Đó chính là bi kịch của cả một thế hệ, là sự thỏa hiệp không có cố ý để cho cái xấu, điều ác lộng hành. Cái kiên cường của những trí thức chân chính như Tự, như ông Thống là tâm hồn họ vẫn trong sáng vắng vặc như trăng rằm, dù họ có bị thất bại thảm hại. Ở một phía khác trong việc mô tả bộ mặt tinh thần của trí thức, Ma Văn Kháng đã khắc họa Kha, một trí thức có tài và trải nhiều thăng trầm, nhưng đã tìm được chỗ đứng của mình. Anh trở thành một nhà văn, nhà báo tuyên chiến với những cái xấu, điều ác, tuy không phải là không gặp nhiều khó khăn, trở ngại.

Thuật lại là một số phận bi thảm khác của người trí thức. Có tài năng thật sự trên nhiều lĩnh vực và không phải là không có tâm huyết, nhưng sớm có chất vị kỷ do lối giáo dục của ông “biến mình thành nô bộc của con”, không chịu được những thành kiến của xã hội, sau vài lần thất bại, Thuật trở nên phá phách tất cả và phá phách cả cuộc đời mình. Cuộc đời của những trí thức như Tự, ông Thuật... đúng như lời của một nhân vật, là

một bữa tiệc dang dở, một cuốn sách để lằm chổ, một đám cưới không thành!

Bộ mặt tinh thần của giới trí thức trong Đám cưới không có giấy giá thú tựu trung lại ở ba tình thế ứng xử: kiên trì lý tưởng đến cùng, thúc thủ và trở nên bức bối phá phách, bất cần đời. Sự khắc họa và phân tích nMa Văn Kháng tỏ ra thích hợp và cở tính thuyết phục vì nó trùng hợp với những số phận có thực ở ngoài đời và người đọc trí thức tìm thấy mình hoặc ở một khía cạnh hoặc là ở một sự pha trộn nào đó.

Ở phía đối cực của nghịch lý là bí thư thị ủy Lại, hiệu trưởng Cẩm, bí thư chi bộ Dương, công an Tuấn... Điều giống nhau ở họ là đều là những kẻ cơ hội, những gã ích kỷ, vô lương tâm... đã nhân danh Đảng, nhân danh cách mạng, nhân danh chân lý, mà hành động, suy nghĩ một cách ngu dốt, độc đoán và đồi bại. Có thể nói là ở những lĩnh vực công tác của họ, họ đã tiếm quyền của Đảng, tiếm quyền cách mạng. Ở xã hội nào, chế độ nào cũng có bọn âm mưu tiếm quyền. Nhưng điều đau xót là ở ta trong những năm qua lớp người này đã đông quá, xảo quyệt quá và cũng do vậy đã gây tác hại nhiều quá. Ma Văn Kháng không mô hình hóa, mà miêu tả chúng ở những tình thế đa dạng, phong phú, nhưng cụ thể, xác thực, do vậy sự phản ánh đôi khi có ngoại hình méo mó, biến dạng, người đọc vẫn có thể nhận chân được cái lỗi hiện thực và nỗi đau đời của tác giả qua sự cười cợt. Ở bí thư chi bộ Dương là sự dốt nát, giáo điều cộng với sự nhiệt tình thái quá - càng nhiệt tình mẫn cán bao nhiêu hẵn càng gây tai họa và tội ác bấy nhiêu. Ở hiệu trưởng Cẩm là sự dốt nát cộng với sự ham mê quyền lực, dẫn hẵn đến bất cần nhân tình, dám làm tất cả, đạp lên tất cả để đạt được khát vọng cá nhân. Bí thư thị ủy Lại là điển hình cho một cán bộ lãnh đạo chỉ có được một lý lịch nghèo khổ và một quá trình hoạt động cách mạng (mà thực chất cũng chỉ là một quá trình “ăn theo”) nhưng đầy ngu dốt và độc đoán với lối suy nghĩ của một anh đồ tể và sự trả thù cá nhân một cách tàn bạo nhất. Bi hài kịch lớn nhất đối với một kẻ lãnh đạo là dốt nát nhưng lại nắm độc quyền chân lý. Dốt đến mức tưởng Mác xít là Các Mác và Xtalin cộng lại,

thì tất yếu phải độc đoán, độc ác, phải ghét và khinh trí thức, phải coi trí thức như những cục phân, như những kẻ ít đáng tin nhất. Cái nghịch lý lớn à đau lòng nhất là sự tiến hóa của những người mang trong mình những phẩm chất đó lại bị coi thường, khinh rẻ, nghi kỵ.

Ở đội ngũ “những kẻ bị tha hóa” thì Quỳnh là một tội nhân hơn là nạn nhân. Không có một cách gọi nào khác hơn là Quỳnh đi đực và Quỳnh ma cô, lưu manh. Hẳn như một ung nhọt đã nhiễm trùng nặng nề và khả năng làm lây lan, ô nhiễm ra môi trường xung quanh là rất lớn. Ở cô giáo dạy hoá Thanh lại là một trí thức dở, nhưng khát vọng vật chất tầm thường lại quá lớn nó lấn lướt tất cả. Ở cô nữ sinh ngoan ngoãn Trình đạo nào thì là sự trả thù đời vì bệnh tật, vì bị bỏ rơi, vì bị nghèo đói. Còn Xuyên - vợ Tự, người đàn bà đầy bản năng, thích ứng kém trước đời sống, sức đề kháng quá yếu ớt, lại phải bươn chải kiếm sống, nên khi tha hóa là trượt dài không phương cứu chữa. Ngòi bút của Ma Văn Kháng khi mô tả những loại người này thấm đẫm chất chua chát, xót xa, vừa khinh ghét, căm giận nhưng lại vừa xót thương. Ở họ, sự biến đổi phần nhiều là do hoàn cảnh, bởi họ là những cá thể yếu đuối, kém hiểu biết, không còn con đường nào khác để mưu sinh, trong khi cũng như mọi người, họ muốn có được một cuộc sống dễ chịu nếu không muốn nói là khá giả. Hoàn cảnh ấy có khi do họ tự tạo ra vì kém cỏi, thiếu bản lĩnh, nhưng nhiều khi là do xã hội xô đẩy. Họ đáng được xót thương, nhưng họ cũng phải tự chịu trách nhiệm về hành động của mình vì những lẽ đó. Trong cái biến đổi “hợp lý” của họ, Ma Văn Kháng cũng thể hiện một nghịch lý: người lao động phải coi mưu sinh là tất cả mục đích của cuộc đời mình trong một hoàn cảnh ngặt nghèo ít tình người, tất yếu sẽ trở nên lưu manh hóa hoặc chí ít khái niệm đạo đức cũng trở nên xa xỉ đối với họ.

Như trên chúng tôi có nói tính chất triết luận, giải phẫu, phân tích những trạng thái tinh thần, bộ mặt tinh thần của xã hội trong Đám cưới không có giấy giá thú là phẩm chất nội dung cũng như tác phẩm, do vậy tất cả mọi

hiện tượng, mọi tiêu bản đưa ra phân tích phải ở trạng thái điển hình, đậm đặc nhất của nó.

Cũng vì được chỉ đạo bởi quan niệm nghệ thuật đó, nếu các nhân vật được đưa ra ở cùng một loại tuy khác biệt nhưng không loại trừ nhau. Ở Kha có hình bóng của Tự đã đành, ngay cả Thuật cũng không phải là không có sự phảng phất của Tự. Tất cả bổ sung cho nhau, thêm bớt cho nhau, tạo nên một khái niệm hoàn chỉnh, phẩm chất hoàn chỉnh cho một cuộc chiêm nghiệm. Và lại, Dương, Cầm... cứ như là những mặt nạ trong vũ hội giả trang của một con người, những mức độ, những trạng thái khác nhau của cùng một sự tha hóa. Nếu chúng là sự tha hóa của quyền lực đặt không đúng chỗ - sự tha hóa này đáng ghê tởm và gây tác hại hơn nhiều so với sự tha hóa của những Trình, Xuyên thì sự tha hóa của Trình, Xuyên... là sự thấp hèn và gây đổ vỡ cho họ chính là trách nhiệm của xã hội nếu có, cũng chưa phải là điều chủ yếu.

Sự khắc họa hình tượng nhân vật theo quan niệm cổ điển trong Đám cưới không có giấy giá thú được đẩy xuống hàng thứ yếu... Đó là điểm mạnh, vừa là điểm yếu của tác phẩm. Điểm mạnh là nó giúp cho tác giả tự do tung hoành trong việc tranh luận, phân tích, biện giải những vấn đề triết lý nhân sinh, những khái niệm triết học, những chủ nghĩa này nọ... Và phải nói, Ma Văn Kháng đã triệt để sử dụng thế mạnh này. Quá trình phân tích, biện giải cũng là qua trình đi tìm chân lý, lẽ sống đích thực cho nhân vật của mình. Nhưng điểm yếu của bút pháp này là các nhân vật cứ bị nhòe đi như một lớp kính mờ, trừ một vài nhân vật chính. Đôi khi sự phân tích, triết lý của tác giả hơi quá đà, hơi đậm đặc và cũng không phải không có chỗ quá làm duyên khiến cho tác phẩm có chỗ vừa nặng nề, vừa có phần kênh kiêu và sự giận dữ của tác giả với những nhân vật cơ hội, giả nhân, giả nghĩa, lưu manh, đểu cáng v.v... đã nhiều khi không kìm giữ được, nên ngòi bút những lúc đó đã không còn sự tỉnh táo và đầy tính quyến rũ, thuyết phục nữa mà đã trở nên quá đáng mất cả sự duyên dáng, tế nhị, khách quan, thậm chí có lúc có chỗ tưởng như vu buộc. Người đọc có cảm giác mỗi khi

các nhân vật xấu xuất hiện là Ma Văn Kháng lại nghiêng răng lại mà đánh như vùi dập hoặc bằng những lời chế diễu bồn chột, hoặc bằng những lời cay nghiệt... Sự quá đáng ấy đã làm hại một phần cho tác phẩm. Còn ở nhân vật Tự mà anh tin yêu nhất, thì cũng có sự quá đáng khác, anh đã lý tưởng hóa nhân vật này tới mức Tự trở thành một nhân vật quá thánh thiện. Vì lẽ đó, Tự đã là một trong những nhân vật như thiếu chân thực và giả tạo nhất trong truyện này.

Trên đây, chúng tôi mới chỉ đề cập đến 1 số mặt, theo chúng tôi là cơ bản nhất trong hiệu quả nghệ thuật của Đám cưới không có giấy giá thú, đó là sự phác họa, phân

tích đánh giá nhận thức lại bộ mặt tinh thần của xã hội trong một thời gian dài thông qua số phận của vài nhân vật. Những nghịch lý mà tác phẩm thể hiện nhiều khi là tất yếu do sự bất cập của thời đại, của lý luận, có khi là sự ngộ nhận do ngu dốt dẫn đến sự sắp đặt nhằm lẫn những vị trí, những bậc thang giá trị xã hội và từ những nhầm lẫn mẹ lại đẻ ra vô vàn những lầm lẫn con khác, gây ra những chấn thương xã hội không dễ gạt bỏ trong ngày một ngày hai. Nhận thức đúng, đánh giá đúng đắn và khách quan quá khứ là một yếu tố quan trọng giúp cho bước đường sắp tới ít mắc sai lầm hơn, đó là ý nghĩa khách quan của Đám cưới không có giấy giá thú. Có thể tác phẩm còn đặt ra những vấn đề khác nữa, còn có những điểm mạnh, điểm yếu khác nữa nhưng không phải là sự quan tâm của chúng tôi trong bài viết này.

2-1990

(V.N.Q.Đ. số 6/1990)

CẢM NHẬN HỌC TRÒ CHÂN DUNG NGƯỜI THẦY QUA TÁC PHẨM

Đám cưới không có giấy giá thú

PHẠM TRƯỜNG SƠN

Có thể coi Đám cưới không có giấy giá thú là một tác phẩm khá điển hình đã phản ánh đầy đủ, chi tiết, rõ nét cuộc sống đầy những lo toan của giới nhà giáo một thời chưa xa. Nhưng nhân vật thầy giáo Tự mà tôi muốn đề cập dường như không phải là một nhân vật điển hình. Quả thật, nhân vật ấy đẹp quá, cao thượng quá, khó có thể tìm thấy trong cuộc sống thực, mà được tạo nên chính nhờ sự đặc cách của ngòi bút Ma Văn Kháng. Ngòi bút ấy cẩn thận, nắn nót mà cũng xiết bao hào phóng, yêu thương. Một thân thể yếu ớt, mảnh khảnh nhưng đầy tự tin, tự hào khi đứng trên bục giảng, một gương mặt thanh thoát, nho nhã với đôi mắt biết đau đời, một giọng nói sang sảng mà tròn trịa, ấm áp như chính tấm lòng người nói vậy - đó chính là thầy giáo Tự, người truyền bá kiến thức và cũng là kẻ “cùng đinh” nhất trong xã hội. Và lạ thay, sống trong một môi trường giáo dục, thực chất là một xã hội nhỏ nhăng thu hẹp, Tự vẫn cứ nguyên là một thầy giáo nghèo trong sạch đến tận chân tơ kẽ tóc. Một Thuật.bơm bãi, thực dụng và tai ác đến rợn người, một Thanh đồng đánh, lăng loàn, một Cẩm đề tiện, lỗ bịch, một Dương cơ hội giả dối... tất cả những con người ấy dường như không thể chạm đến, dù là rất khẽ, nhân cách sống cao cả của Tự, mà chỉ làm cho thấy thêm đau đớn, xót xa, một nỗi xót xa, một nỗi xót thương cho thế thái, nhân tình. Có thể nói, toàn bộ con người của thầy giáo Tự đã được đánh giá một cách ngắn gọn qua mấy dòng của học sinh Hữu:

“Em phục kiến thức thầy 5, phục nhân cách thầy 5, xin phép thầy, em cho thầy 10 điểm, điểm tuyệt đối”.

Nhưng thầy Tự ơi! Người viết bài này cũng xin phép được cho điểm thầy, tiếc thay đó không phải là điểm 10 tuyệt đối. Thầy cao cả lắm, thầy hoàn toàn không phải là hệ quả của hoàn cảnh, nhưng dấu sao ở trong thầy vẫn còn điều gì đó chưa ổn. Tựa tựa như Thứ trong Sống mòn của Nam Cao. Thầy Tự nghèo, cái nghèo ấy có thể phần nào thông cảm được, nhưng thử hỏi có thể có cách gì để không phải nghèo không? Thầy Tự có thể cực

kỳ là hoàn thiện khi đứng trên bục giảng, nhưng trong đời sống bình thường, kể cả trong quan hệ vợ chồng, dường như vẫn chưa đủ bản lĩnh sức mạnh của một người đàn ông thực thụ. Chính sự yếu ớt đó đã không thể làm thầy can đảm vạch mặt Xuyên và Quỳnh, một kẻ phản bội và một kẻ ma cô, lừa đảo, mà thầy chỉ biết xấu hổ và ngượng ngập nằm im thin thít trong cái “hang động” của mình.

Thầy giống như một cuốn sách hay đặt lăm chỗ, âm thầm khao khát một xã hội toàn những người tốt đẹp, có thể chấp nhận cho thầy làm một thành viên? Dù vẫn còn là nỗi day dứt không nguôi của người đọc khi khép trang cuối cùng của Đám cưới không có giấy giá thú.

NHÂN CÁCH CỦA NHÀ VĂN TÁC PHẨM:

Đám cưới không có giấy giá thú

TRẦN ĐỨC CÔNG

(Phó tiến sĩ khoa học kỹ thuật

Đài Tiếng nói VN)

Thật hiếm có tác phẩm có giá trị như tác phẩm “Đám cưới không có giấy giá thú” của nhà văn Ma Văn Kháng! Ở đây tôi không dám bàn đến giá trị nghệ thuật mà chỉ nói đến nhân cách của người cầm bút. Ma Văn Kháng là tượng trưng của tinh thần dũng cảm và lòng tin. Anh đã tự thoát khỏi những trói buộc hiện tại để vươn xa nhìn lại quá khứ, nhìn vào hiện tại mô tả đầy đủ sinh động những tiêu cực xã hội. Nhà văn tuy không phải là nhà chính trị, song anh đã tự trang bị cho mình hệ thống quan điểm vững vàng. Bằng tác phẩm của mình Ma Văn Kháng đã tự khẳng định được như thế nào là văn nghệ. Nghề viết văn của anh là niềm vui vĩnh cửu, không phải viết để nhuận bút, để nổi danh hay để nịnh hót theo đuôi. Anh viết từ lương tâm, từ cả quá trình lao động gian khổ, tìm hiểu nhân tích lũy kiến thức và kinh nghiệm. Thông cảm nỗi đau của người có lương tri không được làm

điều tốt, trái lại bị xô đẩy vào tội lỗi. Bằng những hình tượng nghệ thuật trong tác phẩm chúng ta thấy nguyên nhân sâu xa của tiêu cực xã hội, từ đấy giúp cho quần chúng cảm nhận được mặt trái của vấn đề, để rồi nhìn thấy rõ sự thật.

Đặc biệt đại đa số quần chúng lao động rất thích tác phẩm này. Vì tác phẩm như một hình tượng sống động mà lại chân thực, tình tiết tỷ mỉ mô tả rất đúng những cốt cách tham nhũng, giả tạo. Nó chữ thấy hiện lên trước mắt một bọn lưu manh hiện đại trà đạp lên cuộc sống của người có lương tri. Tác phẩm đã đặt cho quần chúng nhiều suy nghĩ phải giải quyết, nếu ai có tấm lòng nhân ái sẽ được tác phẩm thúc dục và trở nên can đảm, dũng cảm đấu tranh cho lẽ phải.

Trái lại với quần chúng lao động, nhiều người có quyền chức lại công kích tác phẩm, cho là tác phẩm bôi nhọ xã hội, xa lìa chính trị. Riêng tôi muốn nói lại là: chỉ có những ai không bị ràng buộc với lợi ích của quyền lực, dám hòa mình vào cuộc sống bình dị nhất của nhân dân lao động, và chỉ có những ai đã nếm mùi với những bất công trong xã hội thì mới thực sự khách quan đánh giá tác phẩm. Riêng bản thân tôi không những thích tác phẩm, mà còn cảm ơn tác phẩm đã cho tôi nhân cách của nhà văn. Tác phẩm đã thể chế hóa nguyên nhân của sự bê tha thoái hóa bằng các hình tượng nghệ thuật. Thông qua đó chúng ta đều thấy đảng viên rất non kém trình độ, sa sút phẩm chất không thể lãnh đạo bằng những quan điểm chung chung được mà phải là những người có trình độ, có lương tâm phẩm chất, cách mạng, kịp thời biểu hiện đầy đủ nguyện vọng quần chúng, do quần chúng khẳng định.

Tôi rất mong tác phẩm đến tay nhiều bạn đọc, tác phẩm sẽ giúp bạn đọc cảm nhận được nhiều vấn đề nóng hổi của thời đại. Nó sẽ là người bạn gần gũi của bạn đọc nếu bạn đọc thực sự yêu quý nó.